

Độc



Tiểu thuyết
Lục Phong dịch




CAMPHONG

NHÀ XUẤT BẢN
HÀ NỘI 

Tác phẩm: **BỐC ÁN**

Tác giả: Sa Dư

Người dịch: Lục Phong

Phát hành: ZGroup

Nhà xuất bản: Hà Nội 01/2019

QQ và những người bạn

Lời tựa

Chàng thanh niên lạ đời trong thành Trường An.

Nếu đang rảnh rang, chẳng ngại nghe kể một câu chuyện cũ. Không nhắc tới những đấu đá kinh hồn của triều thần nơi cung đình, chẳng tả việc đánh đâm chém giết của bang phái trong giang hồ; quãng đi những tình tiết rườm rà lời văn ngôn ngôn dễ dẫn lời kể sa vào lối rẽ cùng với mùi máu tanh nặng nề khiến người ta hít thở không thông, kể về một vài việc xưa đã sắp tan biến trong những cuốn sách ngả màu vàng ố, cùng một nam tử thông dong hành tẩu giữa cõi trần thế phù hoa.

Và đây, xin mời nhân vật Lý Thuần Phong xuất hiện. Hứng thú với người này bắt nguồn từ năm năm trước, trong một lần lật giở tư liệu nào đó, tôi xem được lời bàn có liên quan tới *Thôi Bôi Đồ**. Người tin vào sách này đặt nó vào vị trí đứng đầu bảy lời tiên tri lớn của Trung Quốc thời cổ đại, bảo rằng từ thời Đường cho tới buổi Dân Quốc, các triều đại lũ lượt nối nhau cả ngàn năm, những sự kiện lớn trong đó đều có thể tìm thấy được manh mối từ đồ hình này. Nhất thời tò mò, tôi tìm xem một chút để rồi thất vọng lớn: Văn từ thô vụng, chẳng cổ chẳng kim, đa số là ngụy tác không hề tài tình của người thời sau, bảo là linh nghiệm ấy chỉ là lắp ghép gượng gạo mà thôi.

Bỏ qua cái này, thì tôi nhớ được tác giả của *Thôi Bôi Đồ* trong

truyền thuyết: Viên Thiên Cương, Lý Thuần Phong. Hai nhân vật này đều sống vào đầu thời Đường, quan hệ giữa đôi bên, có thuyết nói là sư đồ, thuyết khác thì bảo là đối thủ. Tôi lại đem khảo chứng, họ Viên có thân phận đạo sĩ, chưa hề lưu lại dấu vết nào trong chính sử, đa phần là hư cấu; còn như Lý Thuần Phong thì quả thật có người này. Theo ghi chép của sách *Đường Thư*, họ Lý “là người đất Ung thuộc Kỳ Châu. Thuở nhỏ thông minh, biết khắp các sách, nhất là cái học về thiên văn, lịch toán, âm dương. Đầu niên hiệu Trinh Quán, có lời bàn phản bác lịch mà Phó Nhân Quân làm, nhiều chỗ chiết trung, được lấy làm quan, trực thuộc Thái Sử cục.”*

... Đây tiếp tục là lời giới thiệu mù mờ, chẳng qua để nói rõ Lý Thuần Phong từng làm quan Thái sử thời Đường Thái Tông mà thôi. Cái chân chính khiến tôi kinh ngạc là những việc Lý Thuần Phong đã làm. Đầu tiên, người này là một nhà số học, là người Trung Quốc đầu tiên suy luận ra công thức đo thể tích. *Cửu chương toán thuật* mà chúng ta quen thuộc chính do ông chú thích, đã trở thành tài liệu giáo dục thống nhất trên toàn Trung Quốc thời nay; thứ nữa, ông là nhà thiên văn học, dựa trên cơ sở máy Hồn nghi* của Trương Hành* mà phát minh ra Tam thần nghi, tới nay máy Hồn nghi được bảo tồn tại Cố Cung chính là làm theo quy chế hơn ngàn năm trước của ông. Thứ ba, ông cũng là nhà khí tượng, người đầu tiên trên thế giới đặt ra cấp độ cho sức gió, trong trước tác *Ất Ty chiêm* của mình, ông chia sức gió làm tám bậc, được công nhận là cột mốc sớm nhất cho quy định về kỹ thuật quan trắc khí tượng.

Cho dù là bằng con mắt của thời nay, độ rộng trong tiếp cận khoa học cho tới chiều sâu nghiên cứu của người này vẫn khiến người ta

lúu lú. Nếu ông là người phương Tây thì có lẽ đã sớm được ghi nhận vào lịch sử khoa học như Galileo, Copernicus, có điều Trung Quốc cổ đại đối với việc tìm hiểu ngọn nguồn của khoa học tự nhiên lại đa phần kính sợ, cho rằng liên quan tới những thứ thuộc loại thần, vu, số thuật. Bởi thế, trong truyền thuyết dân gian, Lý Thuần Phong được hình dung như bậc bán tiên hoặc vị trí giả rong chơi giữa nhân gian giống như Lưu Bá Ôn, Trần Đoàn, biết được quá khứ tương lai, ra vào âm dương hai cõi. Trong sách *Thái bình quảng ký* có câu chuyện Bắc Đẩu thất tinh hóa thành hình người, bị ông nhìn thấu. Đây cũng chính là duyên do vì sao người đời quy thuật Lục Nhâm, *Thôi Bôi Đồ* vào họ Lý.

Sở dĩ tôi phải không ngại phiền hà mà ghi nhớ lại những thứ vụn vặt nọ, thật ra là vì trong hệ liệt này vẫn sử dụng những ngộ nhận theo lối đã sai thì sai luôn về Lý Thuần Phong. Chỗ này đại khái phải nói lời xin lỗi với ông rồi. Nói cho cùng, tôi cũng không có nghĩa vụ hoặc nguyện vọng muốn trả lại bản lai diện mục cho ông, chẳng qua là mượn dùng nhân vật qua lại giữa truyền thuyết và lịch sử, ẩn hiện tại rìa hư ảo và chân thực này, gắn với vài câu chuyện phát sinh đầu thời Đường, coi như chơi đùa chữ nghĩa trong cuộc nhân sinh tịch mịch. Phúi đi lớp bụi kỳ quái lạ lùng trong truyền thuyết và sách sử, Lý Thuần Phong thuở ấy cũng chẳng qua là một thanh niên tầm thường vô công rồi nghề, vừa thú vị mà lại nhàm chán trong thành Trường An, thi thoảng thì làm bộ đứng đắn, có lúc thì cực lạ đời.

Câu chuyện tùy ý, nhân vật tùy ý. Người viết tùy ý, người đọc tùy ý.

Xin thưa.

Quyển 1
THUẬT ĐƠN RỒI

Chương 1

Giết chóc lúc nửa đêm

Đầu niên hiệu Trinh Quán nhà Đường, thành Trường An.

Cho dù sử quan đời sau có tô vẽ thế nào, đây tuyệt đối không phải thời đại tốt đẹp nhất của vương triều nhà Đường. Miền Đông Thổ rộng lớn chưa kịp khôi phục nguyên khí sau mấy chục năm tranh đấu chiến loạn, dấu hiệu của thời thịnh thế sáng tươi được người đời sau ca ngợi cũng chưa hề hiển lộ. Mùa đông năm nay khí trời lạnh tới khác thường, phía bắc tới tận Liêu Đông, phía nam kéo tới Giang Hoài, tấu chương trình báo về tình hình thiên tai của quan viên các nơi giống như màn tuyết đang cuồn cuộn lúc này, ùn ùn ủa về trung khu chỉ huy của vương triều. Quan lại bộ Hộ không cần nghiệm chứng tính chân thực của những tấu chương này bởi đã có đông đảo nạn dân từ những thôn trấn phụ cận chạy tới, có một số thậm chí còn tới từ những nơi xa hơn như Sơn Đông, Hà Nam. Trận tuyết lớn liên tục suốt hai tháng đã đè sập căn nhà đơn sơ của họ, khắp nơi thôn dân thiếu ăn bỏ xứ mà đi, người vì già cả, vì bệnh tật, vì lạnh, vì đói mà chết dọc đường không kể đâu cho xiết.

Trường An đã thành hy vọng duy nhất của họ, mỗi sớm vào lúc công thành mở cửa theo lệ, bên ngoài luôn có mấy chục, thậm chí cả trăm người ùn lại. Bọn họ áo quần lam lũ, mặt vàng thân lép, dáng vẻ đờ đẫn. Đôi chỗ cũng có một hai người ngồi tựa tường, mặt tái

như tro, mang một dạng an tĩnh không thuộc về thế giới này, mái tóc cùng bộ râu rối tung động kết mảnh bằng. Khi binh sĩ nhắc những thi thể này đi thậm chí chẳng ai kêu khóc, bởi mọi người đều đang muốn chen vào thành tới phát cuồng, dường như được thế có nghĩa là sống tiếp. Binh sĩ canh thành đã nhận được mệnh lệnh, không chế số lượng nạn dân một cách nghiêm ngặt, nhưng lúc thật sự chấp hành thì lại khá là nan giải. Ngày ngày ở mỗi cửa thành đều xảy ra một vài xung đột hoặc náo loạn quy mô nhỏ, đến mức ngay cả cấm quân cũng khó tránh khỏi bị điều tới tuần tra, phòng ngừa có biến.

“Cầu xin ngài... cho chúng tôi vào đi...” Mấy chục cánh tay đập vào cửa thành kiên cố giá bằng, uổng công phí sức mà kêu gào bên ngoài, lẫn bên trong còn pha cả tiếng khóc yếu ớt của trẻ nhỏ cùng tiếng nỉ non kiệt quệ của đàn bà con gái. Hai binh sĩ đứng trên thành thoảng nhìn nhau, cảnh tượng lặp đi lặp lại không dứt những ngày này đã khiến họ cảm thấy chai lì, nhìn thành quen rồi.

Bỗng đâu có âm thanh không giống lúc trước vang lên, ấy là tiếng đàn vắng vắng, nghe ra thì giống kẻ mới học nhạc khí tùy tiện gảy bừa. Một binh sĩ thò đầu ra, muốn lần tìm nguồn gốc tiếng đàn nọ, có điều tốn công vô ích, thế là lại cụt hứng rụt đầu vào. Chính vào lúc ấy, một trận vó ngựa vang như sấm rền từ xa kéo lại, dừng phắt trước cửa thành. Kỵ sĩ trên lưng ngựa đội nón đen rộng vành, không thấy rõ diện mạo, người như hòa làm một với màn đêm, lại cũng giống một cơn gió lốc sắc tối.

Sự việc xảy ra đột ngột, ngay nạn dân ở cửa thành cũng ngó ra, nhưng rồi có người ý thức được đây có thể là cơ hội. Một gã trai trẻ

lanh trí quỳ phất xuống, dập đầu như giã tỏi.

“Vị lão gia này, xin mở lòng từ bi, đưa tiểu nhân vào thành với!”

Câu này đánh động những người khác, thế là nạn dân lũ lượt quỳ xuống, vây trước ngựa kỵ sĩ áo đen, có hai người vồ tới trước, kéo dây cương con tuấn mã nọ. Tự dừng, người chưa rõ thân phận này đã thành cọng rom cứu mạng mà bọn họ muốn bám lấy.

Người nọ không mảy may lên tiếng, chỉ ngồi yên trên ngựa, chẳng động đậy gì. Binh sĩ cũng đã phát giác có điều lạ thường, đưa đuốc trong tay chiếu xuống. Trong đó có người tuột tay, cây đuốc phùng phùng rơi thẳng xuống trước kỵ sĩ nọ, gần như cùng lúc, thân hình trên ngựa thoáng động, một luồng sáng so với ánh lửa càng lóa mắt, càng chói chang hơn bùng lên.

Tiếng kêu kinh hãi cùng gào thét vang lên bốn phía. Đây là một thứ cảnh tượng tuyệt vọng đến từ địa ngục. Đầu lâu của hai người vừa rời núm cương ngựa vụt bay xéo qua, máu tươi theo đó phụt ra thành một cột máu chọc thẳng lên trời, thân thể vẫn duy trì tư thế lúc còn sống, đứng thẳng không đổ. Ánh đao không ngừng, tựa như ánh chớp của tử thần trong màn đêm, phủ xuống đầu những con người đang trốn chạy tứ phía, trong khoảnh khắc, tất tạt tiếng kêu gào hỗn loạn trở thành sự im lặng chết chóc.

Trên tường thành trở nên rối loạn, đám binh sĩ tay chân luống cuống, càng ngày càng nhiều người chạy lên đầu thành nhưng lại không dám mở cửa. Gã áo đen từ từ ngẩng đầu, dưới ánh lửa lộ ra bộ mặt nhợt nhạt cứng ngắc. Bỗng nhiên gã đưa ngang đao trong tay, cửa qua cổ chính mình, liền từ lưng ngựa đổ xuống cái rầm, không động đậy nữa.

Tất thảy yên ắng trở lại, chỉ có máu tươi cùng thân người trên nền tuyết chứng minh rằng một màn vừa rồi tuyết chẳng phải ác mộng.

Ánh lửa chập chờn, chiếu tỏ tình cảnh thê thảm trước mắt: Độ ba chục người nằm trong vũng máu, ngổn ngang chồng chất trên nền đất, mỗi người một tư thế. Cái tương đồng duy nhất chính là vết thương của họ, toàn bộ đều nằm nơi cổ. Có vài người xương cổ bị đập gãy, đầu lệch về một bên theo cách khó có thể tưởng tượng. Trong số này còn có một cô gái, búi tóc rối bời phủ xuống vai, miệng há hốc tựa như đang kêu gào, thần thái kinh sợ tới vắn vẹo giờ đã vĩnh viễn lưu lại. Tuyết vẫn đang rơi, bông tuyết phát phơ đã chuyển thành sắc đỏ, trong không khí mùi máu tanh dần nồng nặc. Một binh sĩ chợt không nén nổi nữa, cúi gập người nôn thốc nôn tháo, bốn bề lập tức vang lên tiếng nôn khan.

“Thân là tướng sĩ Đại Đường, sao có thể yếu đuối như thế? Đứng thẳng lên cho ta!”

Chất giọng không cao mà vững như chém đinh chặt sắt, tỏ rõ tính cách không biết sợ hãi là gì của chủ nhân. Nói lời này là một tướng lĩnh trẻ tuổi oai vũ, tuổi chừng hai mươi, thân hình cao lớn vạm vỡ, mày rậm mà thẳng, đôi mắt mang thứ sức sống tràn trề riêng có của thời đại này. Người này tên gọi Uất Trì Phương, đảm nhiệm chức hiệu úy thuộc Huân vệ phủ, xưa nay nức tiếng dũng mãnh can đảm trong quân, mà thúc phụ của hắn - một trong những vị công thần khai quốc của Đại Đường, Ngô quốc công Uất Trì Cung lại càng có tiếng Dũng quán tam quân*. Quân sĩ canh thành vốn đang kinh hãi chưa thôi lúc này mới lắp bắp kể lại tình huống vừa rồi một lượt, lời kẻ lộn xộn rời rạc, rõ ràng vẫn chưa kịp hoàn

hồn từ cuộc đồ sát thảm thiết mới rồi.

“Tức là kẻ này sau khi giết nạn dân xong bèn tự sát?”

“Không sai.” Lá gan tay tướng sĩ nọ dường như đã hơi to ra được một chút: “Đại nhân, ngài không tận mắt trông thấy tình cảnh mới rồi, quả thật là...”

Hiệu úy chẳng bận tâm tới lời của viên tướng sĩ, tiến về phía trước, lật tới lật lui thi thể không đầu dưới đất nọ. Nón đen rơi mất, lộ ra quân trang bên trong, đây là trang phục của Kim Ngô vệ. Hắn hít vào một hơi khí lạnh, trông sang cái đầu lâu lẩn lóc dưới đất: Râu quai nón tua tủa, sắc mặt tái nhợt, đôi mắt đờ đẫn tròn tròn, ngờ ngợ nhận ra được diện mạo quen thuộc lúc còn sống. Uất Trì Phương giữ vững tâm thần, cạy bàn tay nắm chặt đao của thi thể, loảng xoảng một tiếng, thanh trường đao màu đen rơi xuống đất. Đao rèn bằng sắt đen, từ cán tới thân đao thuần một màu đen, ánh sắc lạnh thấp thoáng lưu động.

Tựa như đụng phải lửa bỏng, Uất Trì Phương thành linh buông tay. Bốn bề sè quạ im tiếng, ai nấy đều há hốc miệng, sợ hãi không dám tin. Không nghi ngờ gì nữa, thanh binh khí sắc lạnh này chỉ thuộc về một người, Quả Nghị đô úy của Tả Kim Ngô, có xưng hiệu Thần Đao tướng - Thôi Nguyên Khải. Mà người này vừa hay đã qua đời vì bạo bệnh bảy ngày trước, tức là, kẻ gây ra huyết án đêm qua chính là một thi thể vốn nên nằm trong linh đường.

“Tay của hắn...” Không rõ là ai thốt lên bằng thứ âm thanh khàn khàn lạc giọng. Uất Trì Phương xốc lại tinh thần, xuyên qua ngón tay cứng đờ, trông thấy trong lòng bàn tay có nét chữ viết bằng chu sa, dưới ánh trắng đỏ tươi tựa máu, rõ ràng ba chữ: “Lý Thuần

Phong''.

Chương 2

Phủ lâu

“Ồ đây?”

“Đại nhân yên tâm, không sai vào đâu được.”

Hiệu úy Uất Trì Phương bất giác một tay đặt lên cán đao, liền đó lập tức nhận ra hành động nọ của bản thân. Chỗ này là một quán rượu nằm ở khu bắc của thành Trường An, gạch xanh cửa thẫm đều đã khá cũ, nét điêu khắc trang trí trên cửa hẫng còn sót lại khí thế đường hoàng, ắt hẳn xưa kia từng là nơi trú ngụ của danh gia vọng tộc. Tuyết lớn mới ngưng, ánh dương nhàn nhạt rọi lên biển hiệu bằng gỗ mun trước cửa, bên trên viết ba chữ “Tùy Ý lâu”, không có lạc khoản, nét chữ phiêu dật tiêu sái. Vén màn tiến vào, trong nhà lửa than hừng hực, hơi ấm phả vào mặt, tựa như từ trời đông giá rét bước vào ngày xuân.

Chiếc bàn bên cửa sổ là bắt mắt nhất, nơi đó có mấy gã thương nhân nước khác túm tụm, tuy người nào người nấy học cách ăn mặc của người Đường, đầu vấn khăn thân áo dài nhưng mũi cao mắt sâu, râu ria xồm xoàm. Có cả nữ nhân, búi mái tóc vàng óng thành búi, áo lông chồn trắng quấn quanh cổ, ngực lộ ra làn da trắng nõn đầy đặn. Nhìn vào một bàn nữa thì có gã ăn mặc lối nho sinh của Thái Học viện, dưới cơn rượu nồng đỏ tai, ánh mắt thi thoảng lại đánh về phía cô gái Ba Tư. Chỗ góc tường lại có một người ngồi

khoanh chân, một bầu rượu, chẳng hề có đồ nhắm, chỉ có một đĩa lạc mà thôi. Người này dáng vẻ nhàn nhã tự tại, vừa khéo hòa hợp với không khí nơi đây, tựa hồ là khách quen.

Trong thành Trường An, có lẽ có người không biết tên tể tướng đương triều nhưng rất ít người không biết “Lý tiên sinh chỗ Tùy Ý lâu”. Tương truyền vị chủ nhân tửu quán nọ y thuật như thần, chiêm bốc tinh tượng không gì không biết, thậm chí có tài cải tử hoàn sinh, mang trên mình pháp lực thông thần.

“Hắn là Lý Thuần Phong?”

“Việc này... tiểu nhân cũng không rõ lắm.” Tùy tùng gãi đầu: “Vị Lý tiên sinh này tính tình cổ quái, thường ngày ru rú ít ra ngoài, tiếng tăm tuy vang dội nhưng chẳng ai biết rõ lai lịch.”

Nghe khẩu khí rõ ràng rất mực kính trọng người nọ, Uất Trì Phương lại chẳng coi là đúng. Nghĩ một lát, hỏi: “Người có từng nghe nói hắn biết yêu thuật không?”

“Yêu thuật?” Tùy tùng tròn tròn mắt, đang định mở miệng bên tai bỗng vang lên một giọng sang sảng: “Yêu nhân! Ra đây!”

Tiếng như sấm rền khiến người ta kinh hồn. Kẻ lên tiếng dáng người vạm vỡ, tai trái đeo vòng vàng lớn, thời tiết lạnh là thế hắn lại phanh áo, lộ ra bộ ngực rậm lông. So với gã, Uất Trì Phương vốn coi là thân hình cao to giờ có thể dùng từ gầy yếu để hình dung.

“Xin thứ lỗi, bản tiệm chỉ bán rượu, không bán yêu nhân.” Đáp lời là thiếu niên đứng quầy, tuổi độ mười bốn mười lăm, mặt tròn mày nhạt, búi tóc kiểu đồng tử, mặt tuy non nớt nhưng thần sắc lại nghiêm chỉnh, rất không hợp với tuổi tác. Câu nọ vừa nói ra, hai gã Thái Học sinh liền cười trộm. Đại hán ngân ra một thoáng, nhìn một

vòng, đột nhiên bật nhảy vung tay, lôi biển hiệu gỗ lim viết ba chữ “Tùy Ý Lâu” xuống, “rắc” một tiếng bẻ thành hai mảnh.

Tấm biển dày dặn chắc chắn lại dễ dàng bị bẻ gãy, đủ thấy thần lực. Mấy nho sinh mới rồi cười cợt ai nấy nhìn nhau, mặt lộ vẻ sợ sệt. Thương nhân nước ngoài tụm đầu vênh tai, tựa hồ đang nghe ngóng có chuyện gì xảy ra. Chỉ có người ngồi uống rượu một mình trong góc là yên ổn như cũ.

“Quy củ của bốn tiệm, làm hỏng đồ vật thì định giá bồi thường.” Tay trái thiếu niên cầm bút, tay phải nhanh chóng gảy bàn tính mấy cái rồi ngẩng đầu. “Giá gỗ hai lượng ba tiền, tiền công năm tiền, mạ vàng năm tiền, biển hỏng theo giá củi mà mua lại, trừ hai tiền. Tổng cộng ba lượng một tiền, số dư không tính, còn lại ba lượng.”

Sổ sách lưu loát đầu ra đấy, không chỉ đại hán, ngay Uất Trì Phương ở một góc cũng chờ người. Đại hán hoàn hồn lại, quát: “Đền cái gì mà đền? Chủ nhân đâu? Ra đây!” Khẩu âm ngắc ngứ, tựa hồ không phải nhân sĩ Trung Nguyên.

“À, ra là tới tìm chủ nhân nhà ta.” Thiếu niên miệng nói, tay gảy bàn tính không ngừng: “Bốc quẻ một lượng, khám bệnh tám tiền, tiền thuốc tính riêng. Nếu gặp lúc chủ nhân tâm tình tốt, tiền giảm một nửa; nguoi phá biển hiệu, tâm tình chủ nhân nhất định không vui, vậy thì tăng gấp đôi - cộng thêm tiền bồi thường, cả thảy năm lượng.”

Nói rồi buông bút, tay phải đưa tới dưới mũi đại hán. Đại hán đang muốn nổi cơn, không biết vì sao trước mắt hoa lên, kể đến tai nhói đau. Xem kỹ ra, trong tay thiếu niên đã có thêm một thứ đồ vàng óng, chính là khuyên tai của mình. Biến cố cực nhanh, chẳng ai

thấy rõ đồ vật lọt vào tay thiếu niên thế nào.

“Khuyên vàng nặng một lượng ba tiền.” Thiếu niên nhanh nhẹn đặt khuyên vàng lên cân, tức tốc báo giá. “Một lượng vàng bằng mười lượng bạc, vậy là mười ba lượng. Loại vàng xanh này chất không thuần, phải khấu trừ một ít, tính là mười lượng, một nửa là đủ rồi.” Không biết từ lúc nào, trong tay thiếu niên đã có thêm một ngọn chủy thủ sắc loáng, cắt khẽ một cái, khuyên vàng nọ đã theo đó tách ra, từ chỉnh tề biến thành hai nửa. “Tiền thừa thối lại, đôi bên xong xuôi.” Thiếu niên một bên thật thà nói, một bên cắt nửa khuyên vàng vào ống tay áo. Tất tạt động tác chỉ trong thoáng chốc, đại hán đồ dẫn chẳng rõ làm sao, bỗng có người chẳng kiêng chẳng nể cười phá lên.

Tiếng cười phát ra từ cái bàn trong góc nọ. Một người áo xanh nhàn nhã, tựa ghế ngồi trước cửa sổ, ánh nắng ấm áp ngày chính đông tựa một dải thủy ngân trút xuống người nọ. Đại hán đứng lúc đang to đầu váng não, cuối cùng cũng có được một người đối thoại, thế là bỏ qua thiếu niên, sải chân cất bước tiến lên.

“Ngươi! Cười cái gì?”

Người nọ lười biếng chẳng buồn đứng dậy, lại còn ngả người về phía sau, hai tay lùa vào trong tay áo. Nhìn kỹ, ấy là một nam tử trẻ tuổi mi mục sáng tỏ, trán cao, dung mạo như ngọc; mái tóc dùng một mảnh vải tùy ý buộc sau đầu, thần sắc có mấy phần phóng túng, vẻ ngoài không có chỗ nào đặc biệt khác lạ nhưng mi mày thon dài, cổ thon dài, ngón tay thon dài, tới mức ấn tượng đầu tiên với người này hẳn là hai chữ “thon dài”.

“Tùy tiện cười, không được sao?”

Cái kiểu trả lời dửng dưng này chẳng khác gì thêm dầu vào lửa, nhất là kẻ trả lời khéo miệng còn mang cái vẻ chế nhạo như cười như không. Đại hán lập tức nổi trận lôi đình, ngồi phắt xuống đối diện người nọ, đưa nắm đấm to như cái bát tới trước mắt nam tử áo xanh: “Không được! Đứa nào cười ta, ta đánh nó!”

Nắm đấm này xem ra to gần bằng đầu đối phương, nếu mà nện xuống, cái mũi sợ là lệch ngay tức khắc. Người kia lại chẳng mấy may tỏ vẻ sợ sệt, ngược lại còn sẵn tới nghiên cứu kỹ càng, thần sắc tò mò, tựa như trẻ nhỏ gặp được đồ chơi mới.

“Nắm đấm thật là to. Có điều... sao huynh đài lại phải tìm chủ nhân nơi này gây sự thế?”

“Yêu nhân, giả thần giả quỷ, bắt nạt người tốt! Chung Quỳ ta chuyên đánh kẻ ác!”

Nam tử áo xanh nhướn mày, vỗ tay: “Hóa ra là trang hiệp sĩ trượng nghĩa, thất kính, thất kính. Cái gã họ Lý ở Tùy Ý lâu này, tiểu đệ cũng sớm nhìn không vừa mắt rồi. Được Chung tráng sĩ vì dân trừ hại, thế thì không gì tốt bằng rồi. Chỉ là... tiểu đệ sợ huynh đài không phải đối thủ của hắn.”

Câu này vừa ra khỏi miệng, đại hán tên gọi Chung Quỳ nọ trừng cặp mắt chuông đồng, tức khắc bật cười ha ha: “Chung Quỳ đánh nhau, trước giờ không biết thua!”

“Ừm. Luận việc đánh nhau, đương nhiên là tráng sĩ lợi hại hơn hắn, nhưng nếu kẻ này giỏi yêu thuật, huynh liền chống không lại rồi.”

“Yêu thuật?”

“Không sai.” Nam tử áo xanh cười dài, với một cái đũa trên bàn, nhúng rượu, vẽ qua quýt một đồ án trên bàn, rồi điểm một cái vào trung tâm, miệng niệm rầm rì. Uất Trì Phương nhìn rõ ràng, chẳng phải chữ hay họa, chỉ là một đám loăng ngoăng.

“Đây, đây chính là yêu thuật. Chỉ cần ngón tay chạm phải mê hồn phù này, trong vòng một tuần trà tất ngã. Thế nào? Dám thử một chút không?”

Nghe ra có vẻ khó bề tưởng tượng, có điều trên bộ mặt người phát ngôn lại tỏ ra cực kỳ chắc chắn, Chung Quỳ không khỏi sửng sốt. Người nọ thấy thế, bổ sung thêm: “Nếu Chung tráng sĩ không dám, vậy thì thôi đi.”

Lời này vừa ra, Chung Quỳ nào nhin nổi nữa, bàn tay to như cái quạt vươn ra, xoa bằng hết đồ án vẽ bằng rượu nọ. Người áo xanh úi chà một tiếng, mặt mày tiếc nuối: “Hồngбет rồi. Thế này, huynh thử dùng sức ấn chỗ này một chút, có cảm giác gì không?”

Đũa trong tay chỉ chỗ lõm bên phải gáy đại hán, Chung Quỳ theo lời ấn thử, lập tức lắc đầu: “Chẳng sao!”

“A. Vậy chỗ này thì sao?” Đũa trúc lại dời tới nách bên trái.

“Không thấy gì!”

“Chỗ này?”

Thuận thế đưa tới vùng ngực bụng, Chung Quỳ không chút do dự ấn mạnh một cái, mở miệng nói: “Không...” Lời chưa dứt, đột nhiên mặt mày tím tái, trong miệng có tiếng khừ khừ, mắt trợn trừng ngó phía trước, tiếp đến đánh rầm một cái, thân hình to lớn đổ ngược về sau, đè tấm bình phong đổ xuống đất. Uất Trì Phương

cả kinh, lại thấy nước bọt trào ra từ miệng đại hán, vậy mà đã ngất đi rồi.

Tiếng xuýt xoa bàn tán rầm rì nổi lên không dứt. Người áo xanh “chặc” một tiếng, đưa ánh mắt tiếc của nhìn tấm bình phong gỗ bị đè vỡ, đặt đũa trong tay xuống, lại lùa hai tay vào trong tay áo.

“Dao Quang, tổng hắc ra ngoài.”

“Lần nào cũng là người gây họa, lại toàn bắt con tôi dọn.” Thiếu niên đứng quỳ lúc trước nghe tiếng bước ra, dài mặt bĩu môi. “Nào có người làm thầy như thế, chỉ biết lười biếng...”

“Ai nha, sư phụ có việc đệ tử gánh vát vả, tính toán với thầy cái gì. Phải rồi, đừng quên lưu nửa cái khuyên vàng kia lại, bù cho cái bình phong này.”

Thiếu niên y lời lôi đại hán bất tỉnh nhân sự ra ngoài quán, cái thân nặng nề là thế, vậy mà chẳng thấy gắng sức. Uất Trì Phương nhìn mà tròn mắt há mồm, liền vội vàng chấp tay tiến tới.

“Vị huynh đài này...”

Liếc hắc một cái, nam tử áo xanh nói: “Uất Trì đại nhân.”

“Huynh đài biết tên của ta?” Trong lòng hiệu úy kinh ngạc, vừa rồi hắc không hề báo tên họ.

“Cốt tướng của Uất Trì đại nhân cực kỳ giống Ngô quốc công, bởi thế to gan đoán bừa.” Ngô quốc công Uất Trì Cung chính là chú ruột của Uất Trì Phương. Một thân võ nghệ cũng truyền cả cho hắc.

“Cốt tướng?”

“Không sai, cốt tướng của Ngô quốc công vốn hiếm thấy trên đời. Người có dung mạo giống nhau rất nhiều nhưng cốt tướng thì trù

phi là chí thân chứ hiểm khi tương đồng.”

Cách nói này chưa từng nghe qua, Uất Trì Phương không khỏi mù mịt. Người nọ đứng dậy, phúi phúi áo xanh trên người: “Không nghênh đón từ xa, xin thứ tội, xin thứ tội.” Kể cả là lời khách sáo tầm thường, nói ra từ miệng người này lại có ý vị ung dung tự tại, chẳng chút điệu bộ.

“Tại hạ Uất Trì Phương, chính thuộc tông tộc của Ngô quốc công. Xin hỏi huynh đài...”

Không đợi hắn nói xong, người kia đã tùm tùm đáp: “Vinh hạnh gặp mặt, tại hạ Lý Thuần Phong.”

Chương 3 Huyết tự

“Thì ra người chính là vị Lý tiên sinh nọ?” Bình tâm mà nói, dáng điệu người này không chút tương tự với vẻ trưởng giả đạo mạo nghiêm trang trong tưởng tượng của Uất Trì Phương, nhưng xem thái độ kính sợ của tùy tùng sau lưng, chắc chắn đúng là người này. Nghĩ tới mục đích chuyến đi này của mình, trong lòng hiệu úy bỗng dưng sinh cảnh giác: Nếu quả chữ trong lòng bàn tay thì thể là chỉ người này ắt khó tránh hiểm nghi lớn. Vừa nghĩ tới đây, thái độ cũng có chút biến hóa.

“Đặc biệt tới đây là vì một vụ án.”

“Oa?” Lý Thuần Phong hơi nhướn mày, trong mắt có thêm một chút vẻ nghiền ngẫm, tựa cơn gió nổi, lay động mặt nước: “Huyết án?”

Câu này vừa nói ra, Uất Trì Phương lập tức đứng phắt dậy, lùi về sau một bước, kế đó keng một tiếng, bội đao bên eo rời vỏ, chắn trước người đối phương.

“Không ngoài dự đoán, quả nhiên có liên quan tới người!”

Ánh đao sáng như tuyết, khách khứa trong phòng nhìn nhau, toàn bộ biến sắc. Thần sắc người nọ vẫn như thường: “Do đâu nghĩ vậy?”

“Còn chưa mở miệng người đã biết mục đích tới đây của ta, nếu

chẳng phải trong lòng có quỷ, sao lại như thế?”

Lý Thuần Phong cười phá lên, lại ngồi xuống, nhặt một hạt lạc tung vào miệng.

“Án xảy ra ở cửa Khai Nguyên, đại khái là vào giữa giờ Dậu đêm qua, tổng cộng chết ba mươi sáu người, một người trong đó là hung thủ. Kẻ sát nhân cười ngựa đen, dùng bảo đao, tới từ ngoài thành, sau khi giết người thì tự cứa cổ mà chết. Có lời đồn đó chẳng phải ai khác mà chính là Quả Nghị đô úy Thôi Nguyên Khải mới qua đời cách đây không lâu. Uất Trì đại nhân, lời Lý mỗ có phải hay chẳng?”

Mỗi khi hắn nói một câu, đao của Uất Trì Phương lại bức gần một phân, lời chưa hết, thanh đao đã gần như gác lên cổ Lý Thuần Phong, khí lạnh kinh người. “Không cần nói nữa, theo ta đi!”

Lý Thuần Phong lại như chẳng thấy đao sắc gần trong gang tấc, nói: “Lẽ nào đại nhân cho là việc này liên quan tới tại hạ? Cái chuyện người chết sống lại này, tự có Diêm Vương lão gia tới quản, chẳng đến lượt kẻ hèn này.”

“Hừ, ít làm bộ làm tịch. Uất Trì Phương ta đường đường là trang nam tử, cho dù ngươi có yêu thuật, ta cũng chẳng sợ ngươi!”

Nghe lời này Lý Thuần Phong đầu tiên ngẩn ra, liền đó phá ra cười lớn. “Thì ra Uất Trì đại nhân cho trò đùa ban nãy là thật, tội lỗi, tội lỗi. Máu chảy trong kinh mạch, vốn có quy luật, vị đại hán nọ lửa ở gan* quá vượng, khí huyết có hiện tượng chạy ngược. Phải biết trắng tròn thì khuyết, nước đầy sẽ tràn, tại hạ dụ hắn dùng sức bản thân xoa các huyệt Nhân Nghênh, Kỳ Môn, Nhật Nguyệt, ngăn chặn khí mạch, có lý nào lại không ngã. Cái gọi là yêu thuật, chẳng

qua là chút y lý mà thôi.”

Uất Trì Phương giờ mới biết chuyện dùng rượu vẽ bùa ban này chẳng qua là phép che mắt, huyền cơ chân chính thì ra ở chỗ này. Nói đi cũng phải nói lại, cái gã chủ quán rượu bề ngoài văn tú này, trong lúc nói cười liên khiến cho đại hán tiu nghỉu quay về, sở học cố nhiên sâu khôn lường, mà hành vi cũng khó tưởng tượng. Có điều trông vẻ bốn cột thế đời trên mặt gã này, trong bụng không khỏi bùng lên lửa giận không tên: “Nếu đã không phải yêu thuật, lại bảo huyết án không can hệ tới người, sao biết được tổ tông tới thế!”

“Việc này ấy à?” Lý Thuần Phong ôn hòa đáp: “Quán này của tại hạ là nơi tam giáo cứu lưu tới tới lui lui, tin tức tự nhiên khá nhanh. Chẳng cần nói án to, phố phường sớm đã có đồn đoán âm âm, mà ngay cả nhà ai có chuyện sinh lão bệnh tử, cưới hỏi tang ma cũng chẳng thoát được lỗ tai tại hạ. Còn không biết mới là lạ.”

“Nhưng ta chưa hề nói với người ta vì án này mà tới!”

“Có thể khiến hiệu úy lục phẩm của Huân Vệ phủ đích thân tới quán rượu nho nhỏ này của tại hạ, trừ việc ấy ra lại có thể có việc khác sao?”

Lời này không chút kẽ hở. Uất Trì Phương do dự một lát, ý niệm chợt chuyển, lại hùng hồn nói: “Kể cả người nói đúng, người kia trước lúc chết, vì sao lại viết tên người?”

Cho dù là Lý Thuần Phong, lúc này trên mặt cũng lộ một chút ngạc nhiên: “Tên tại hạ?”

“Không sai, chính ta tận mắt trông thấy!”

“Có thể dẫn tại hạ tới xem thi thể một chút không?”

“Việc này...” Uất Trì Phương không khỏi chần chừ. Kẻ trước mắt lai lịch không rõ ràng, sâu cạn khó lường, thật là không chút nắm chắc. Ánh mắt Lý Thuần Phong lóe lên, bỗng duỗi ngón tay búng lên trán, khuôn mặt lộ vẻ bỗng nhiên bừng tỉnh: “Hiểu rồi hiểu rồi. Đại nhân nóng lòng cầu công, không chịu tra xét kỹ càng, muốn vu oan cho người tốt, đem tính mệnh Lý mỗ đổi lấy công danh. Hãy, khó trách đêm qua xem tinh tượng, thấy Mê Hoặc* phạm vào sao Trấn, chủ điềm tiểu nhân lộ hành, thì ra ứng vào chỗ này. Trước đặng lỗ mãng, sau lại đặng hôn quan, thời vận thật không tốt...”

“Nói bậy!” Dưới cơn thịnh nộ, đôi mắt hiệu úy tròn tròn. “Tiểu nhân hôn quan cái gì? Uất Trì Phương ta đường đường nam tử, sao có thể làm loại chuyện thối tha đó!”

“Đã như thế...” Gã chủ quán rượu thông thả đứng dậy, khoác một cái chăn chiên lên người, thuận tay vơ lặt trên bàn vào ông tay áo: “Mời dẫn đường.”

Trên bàn cúng, vài trắng phủ trên một thi thể không đầu, máu từ vết thương ở cổ như còn mới, chéch bên cạnh là một cái đầu lâu tím tái.

“Vị này là Thôi đại nhân?”

“Không sai!” Uất Trì Phương trầm mặt nắm đao đứng bên cạnh, trong lòng sớm đã hối hận muôn vàn: Vốn muốn tra xét kẻ này, kết quả bị khích một cái còn đem gã tới đây nghiệm tra thi thể. Càng khiến người ta chán nản là, vì sao lại biến thành cái cục diện này đến chính hắn cũng chẳng rõ. Nói đi cũng phải nói lại, chủ quán rượu này tuy hành sự quái đản, thái độ nhon nhon nhưng lại không hề khiến người ta xa lánh, mà tự có một loại khí độ ung dung, khiến

người khác tự nhiên nảy sinh ý muốn thân cận.

Lý Thuần Phong đưa tay nắm lấy tay trái thi thể, xem kỹ chữ viết ở lòng bàn tay. Uất Trì Phương không nhịn được xen lời: “Nhìn cho rõ, là tên người phải không?”

Quan sát một lúc, Lý Thuần Phong mang chút tiếc hận mà lắc đầu: “Thật quá xấu, chữ ‘Lý’ thô ngắn, chữ ‘Phong’ lệch lạc, ài, khó coi quá, khó coi quá.”

“Ai quản người thấy đẹp hay xấu!” Uất Trì Phương bực mình nói: “Chẳng lẽ viết tên người còn phải tập luyện viết theo mẫu trước chắc? Đây chính là đầu mỗi người chết lưu lại!”

“Đầu mỗi thì đúng là đầu mỗi, có điều chữ này tuyệt chẳng phải do người chết lưu lại.”

“Sao cơ?”

“Giả như đại nhân muốn viết chữ vào lòng bàn tay thì sẽ viết theo hướng nào?”

Uất Trì Phương thoáng nghĩ một chút, duỗi năm ngón tay lên trên, chìa về phía đối phương tỏ ý. Lý Thuần Phong gật đầu, nói: “Phải rồi. Tự mình viết chữ, chữ hẳn phải từ ngón tay hướng tới cổ tay mà chẳng phải như chữ trên tay thi thể này, từ cổ tay tới ngón. Nếu thật như thế, ắt phải lộn bàn tay lại hướng về người mình, cách thức quái lạ thế không hợp lẽ thường.”

“Vậy có thể là ai? Sao lại viết tên người?”

Lý Thuần Phong đang định mở miệng bỗng bên tai vang tiếng giày bước, có mấy người đã tiến vào. Đi đầu là một vị độ bốn chục có dư, quân trang áo giáp, khuôn mặt góc cạnh rõ ràng, vừa nhìn là

biết đã ở trong quân nhiều năm, thần sắc không giận mà uy. Uất Trì Phương vội hành lễ, người này chính là cấp trên trực tiếp của hắn, Chiết Xung đô úy Tạ Ứng Long của Huân Vệ phủ. Đối phương khẽ gật đầu, rồi đưa mắt về phía thi thể, lúc cái nhìn chạm tới đầu lâu thì thân thể chấn động. Tạ Ứng Long sai bước tiến tới, vươn tay vượt đôi mắt còn đang tròn tròn của thủ cấp.

Uất Trì Phương cúi đầu, không nỡ nhìn thần sắc người nọ. Tạ Ứng Long cùng Thôi Nguyên Khai võ nghệ tương đương, hiệu xưng tả hữu song vệ. Hai người tương giao tình hơn huynh đệ, lúc này tận mắt trông thấy tử trạng thê thảm đáng sợ của bạn thâm giao, vị tướng lĩnh thân trải trăm trận, uy nghi lẫm lẫm này cũng không nén được mà hai mắt đỏ hồng, nước mắt tuôn rơi. Chỉ là Tạ Ứng Long vẫn không hổ là đại tướng trong quân, từng trải trận mạc, gặp biến không loạn, rất nhanh trấn định trở lại.

“Là ai phát hiện ra?”

“Đêm qua phụng lệnh tuần tra tới cửa Khai Nguyên, phát hiện có hiện tượng rối loạn, sau đó liền trông thấy...” Ngập ngừng chốc lát, Uất Trì Phương vẫn đặt câu hỏi. “Đại nhân qua lại thân thiết với Thôi tướng quân, liệu có biết tin ông ấy qua đời lúc trước có phải là thật hay chẳng?”

Một câu hỏi khiến cho không khí nặng nề như ngày tuyết lớn âm u này. Tạ Ứng Long chậm rãi nói: “Ngày trước ta tới phủ Thôi huynh bái tế, tính ra đêm qua hắn chính là ngày Hồi Sát*.”

Câu này nói ra, Uất Trì Phương không nhịn được rung mình. Sau bảy ngày hồn quay về, lẽ nào bảo, đây chính là ác linh không tan, hóa thân thành cương thi lấy mạng người khác?

“Trên người Thôi tướng quân có gì đặc biệt không?”

“Thôi tướng quân cười ngựa tới, sau khi sự việc diễn ra, con ngựa đó kinh sợ bỏ chạy, còn trên người không có gì khả nghi. Chẳng qua...” Uất Trì Phương thoáng ngừng lại, liếc Lý Thuần Phong đứng im không lên tiếng bên cạnh, bỗng nhiên có chút do dự. Nếu đem việc trong lòng bàn tay có chữ viết nói ra, tướng quân nhất định sẽ lập tức bắt gã chủ quán rượu này giam vào ngục, mà như thế lại thành ra giống mình gài gã, há chẳng phải “tiểu nhân” trong miệng đối phương thành thật rồi sao?

“Chẳng qua cái gì?”

Nghĩ tới nghĩ lui, vị hiệu úy tính tình cương trực vẫn quyết định ăn ngay nói thật: “Xin tướng quân xem.”

Hắn nhắc tay trái thi thề, đang định mở miệng, ánh mắt đưa tới thì giật nảy mình: Toàn bộ chữ viết đã chẳng thấy đâu nữa, chỉ còn lại một mảng sắc đỏ chu sa mơ hồ. Ngẩng phắt đầu, lại thấy Lý Thuần Phong chớp chớp mắt với mình, trên mặt nét cười ẩn hiện. Uất Trì Phương lập tức há mồm líu lưỡi, thế nào cũng không nghĩ tới thằng cha gan lớn trùm trời này lại dám mượn cơ quan sát, len lén chùi đi vết chữ, tiêu hủy chứng cứ. Bản thân là người đưa gã tới hiện trường, tự nhiên không thoát nổi can hệ.

“Đây là cái gì?” Tạ Ứng Long chỉ mảng chu sa nọ hỏi.

“Là... là...”

Đang lúc hoảng loạn, Lý Thuần Phong ung dung nói: “Đại nhân, là phù ấn tại hạ vẽ.”

“Phù ấn?”

“Không sai. Uất Trì đại nhân nói nơi đây có người chết bất đắc kỳ tử, lo có tác quái, muốn tại hạ làm phép trấn ma.”

Tạ Ứng Long nhú mày, quay hỏi Lý Thuần Phong: “Ngươi là ai?”

“A, tại hạ ấy à, học nghệ sự phụ Phùng Cơ Tử, tinh thông ngũ hành mệnh lý, biết được lẽ vận hành của điều hung cát. Tôn quan nếu muốn thay vận cải mệnh, trấn trạch đuổi ma, sinh trai sinh gái... tại hạ lo được cả.”

“Thì ra là hạng thuật sĩ giang hồ.” Tạ Ứng Long hừ một tiếng đàng mũi, chẳng thèm bận tâm tiếp, quay nói với Uất Trì Phương: “Việc này chuyển lại ta xử lý, ngươi không cần quản nữa.”

Chương 4

Ngựa lồng

Uất Trì Phương vâng mệnh cáo lui, vừa ra ngoài cửa nét mặt hẩn liền chuyển sang hùng hồ.

“Ngươi có ý gì? Tiêu hủy chứng cứ, còn liên lụy ta lừa dối trưởng quan!”

“Không muốn chuyện mẹ đẻ chuyện con mà thôi.” Lý Thuần Phong cười hì hì chẳng mấy may bận tâm: “Trừ phi ngài muốn Tạ tướng quân tóm ta tại chỗ? Nếu thế chỉ sợ việc này vĩnh viễn không có ngày sáng tỏ.”

“Lẽ nào ngươi có căn cứ phá giải án này?”

“Không có.”

Uất Trì Phương đang định nổi tam bành, Lý Thuần Phong thông thả nói: “Chẳng qua có việc này lại khá là kỳ quái.”

“Việc gì?”

“Quàn xác bảy ngày, máu trong thi thể sớm đã khô cạn, nhưng vết máu trên cổ đầu lâu lại vẫn rất tươi.” Rộp một tiếng, Lý Thuần Phong bóc một hạt lạc quăng vào miệng, mập mờ nói, thuận tay mò mấy củ lạc trong ống tay áo ra, đưa tới trước mặt Uất Trì Phương: “Ăn không?”

Bộ dạng đáng sợ ban nãy của thi thể như còn ở trước mắt, Uất Trì

Phương không khỏi nôn nao trong ngực, lắc đầu: “Thôi khỏi!” Chủ quán rượu lắc đầu, yên lòng yên dạ, thu lặc vào tay áo.

Lúc này, con phố dài đã dần dần náo nhiệt. Hai người đạp trên lớp tuyết mềm, vang tiếng nhè nhẹ. Một con quạ bất chợt vụt bay từ ngọn cây, cành cây lay động, lá tả rụng xuống khá nhiều hoa tuyết, theo gió cuồn bay. Xe chở than sưởi không lâu trước vừa mới qua đây, trên đường còn một vệt bụi than lẫn trong vết bánh xe. Không khí lạnh lẽo buốt giá, thoang thoảng có mùi nướng bánh, chung mật bốc tới.

“Theo huynh, trên đời... thật sự có loại chuyện cương thi quay về tác ác không?”

“Nghe nói ở đất Kinh Sở có một loại pháp thuật có thể điều khiển tử thi, khiến chúng hành động.” Lý Thuần Phong ôm tay áo, hà hơi trắng toát, hơi híp mắt: “Tin đồn mà thôi, chưa tận mắt trông thấy, khó nói có hay không.”

“Vậy thì án này...”

Uất Trì Phương chưa dứt lời đã bị Lý Thuần Phong chặn ngang: “Ngày thường huynh có qua lại với Thôi đại nhân không? Ông ta là người thế nào?”

“Chỉ gặp mặt vài lần.” Chăm chú nhớ lại những điều nghe được thấy được ngày trước, hiệu úy đáp: “Võ nghệ vị ấy cao cường, càng có tài viết chữ đẹp, rất có uy vọng trong quân; nhưng tính tình cô tịch, không thích giao du, tri giao cả đời chỉ có mình Tạ đại nhân.”

“Có người thân không?”

“Thôi tướng quân tang vợ từ khi còn trẻ, từ đó chưa từng cưới hỏi.”

Lý Thuần Phong đang định nói tiếp, từ khu chợ nhộn nhịp bỗng dấy lên một trận náo động, tiếng kinh hô xen tiếng vó ngựa lần lượt vọng tới. Một con ngựa đen hệt như gió lốc lồng lộn chạy lại, khó khăn lắm mới đến cạnh Uất Trì Phương, bỗng nhiên dừng vó đứng thẳng, ngựa đầu hí dữ. Bên tai chỉ nghe một tiếng “Á”, ra là một nữ tử đi đường bị dọa cho trượt ngã, sắp bị ngựa dữ đạp dưới vó.

Uất Trì Phương chẳng kịp nghĩ nhiều, khước mắt liếc thấy bên cạnh có tiệm vải, lập tức xông tới, thuận tay xé một dải lụa dài, thắt thành thòng lọng, xem chuẩn thời cơ vung dải lụa đi, trông chính xác vào cổ ngựa. Con ngựa nọ hí dài một tiếng, bốn vó đạp tuyết bắn tung, vùng mạnh tới mức kéo hẳn lao đi mấy bước, thiếu chút nữa thì mất thăng bằng. Trong tiếng kinh hô, Uất Trì Phương hít sâu một hơi, nhắm chuẩn cây cột gỗ thô to trước tửu lâu, đem đầu kia dải lụa nhanh chóng quấn mấy vòng, đầu dây cuộn vào eo, rồi trầm eo xuống tấn, hai chân tựa như mọc rễ vững vàng đứng chắc, không chịu lỏng tay. Con ngựa nọ vùng vẫy phát cuồng, trong tiếng hí vang, một luồng sức lớn tràn tới, hiệu úy xiêu xiêu vẹo vẹo bị kéo về phía cột trụ.

Đúng lúc này, một tiếng huýt vang lên. Tiếng này khá là kỳ quái, tuy cao mảnh nhưng lại không chói tai, con tuấn mã vốn đang bạo nộ lúc trước bỗng dừng lại, lỗ mũi phả ra luồng hơi trắng, tiếp đó từ từ cúi đầu, khôi phục lại dáng vẻ thuần phục. Uất Trì Phương định thần lại, lúc này mới cảm thấy tay chân mềm nhũn, sống lưng lạnh toát, đã ướt đầm cả. Đám người chạy tránh dần xúm lại, tiếng vỗ tay vang lên từ phía, đều khen vị quân gia trẻ tuổi này thần lực kinh người. Uất Trì Phương chẳng rảnh bận tâm, vội ngẩng đầu, liền

thấy trên mặt nam tử áo xanh bên cạnh có nụ cười tủm tỉm, ngón tay vừa dời khỏi môi - âm thanh ban nãy là do Lý Thuần Phong phát ra.

• • •

“Đây là ngựa của Thôi tướng quân?”

“Đúng vậy. Sau khi chuyện đêm qua xảy ra, chẳng ai bận tâm tới, con ngựa này chẳng biết đã đi đâu, không rõ vì sao lại xông vào giữa chợ.”

Ngựa tuyền một màu đen, tai như trúc bấp như lan, trán rộng vó to, là một con tuấn mã không cần phải nghi ngờ. Lý Thuần Phong vươn tay nhẹ nhàng vuốt ve bờm nó, con ngựa hí khê một tiếng, cúi đầu vểnh tai, so với bộ dạng lông lộn ban nãy thật không thể đánh đồng, sắc mặt Lý Thuần Phong trở nên ngưng trọng, thu bàn tay lại: Trên ngón tay có dính máu tươi.

“Là đêm qua...”

“Không phải.” Lý Thuần Phong nhanh chóng phủ định lời hiệu úy. “Vết máu đỏ tươi, còn chưa khô cứng, tuyệt đối không thể quá hai canh giờ.”

“Vị quân gia này...”

Có giọng khép nép truyền tới, ngắt lời hai người. Dõi theo giọng nọ, thì ra là cô gái vừa mới ngộ hiểm nọ, xem ra tuổi độ trên dưới hai mươi, áo gấm màu lục nhạt, dung mạo đẹp đẽ, sắc mặt hơi tái, son phấn trên gò má nhạt hết, rõ ràng hoảng hồn chưa thôi. Thấy Uất Trì Phương quay đầu, vội thi lễ chào hỏi, cúi đầu nói: “Đa tạ

cứu giúp.”

“Khụ, chuyện này... không cần đa lễ.” Uất Trì Phương vội vàng đáp lễ, không dung mặt bống đỏ bừng. Ở một trình độ nào đó, tướng quan có bề ngoài hào sảng kỳ thực khá là then thùng, nhất là lúc ở cùng đàn bà con gái.

Cô gái tựa hồ nhận ra vẻ mất tự nhiên của hắn, nở nụ cười xinh xắn: “Nô gia họ Liễu, đứng thứ năm, người trong kinh đều gọi tiểu nữ là Ngũ Nương. Xin hỏi cao danh quý tính của công tử?”

Lần này tới lượt Uất Trì Phương giật mình, hỏi: “Cô nương chính là Liễu Ngũ Nương của Minh Thúy các?”

“Minh châu ánh búi tóc, Trâm phượng cài trên đầu” - Minh Thúy các trong thành Trường An đối với đám con cháu quyền quý mà nói có thể gọi là không ai không biết, không ai không sành. Cô nương nơi đó tài sắc song tuyệt, lại luôn tự trọng thân phận, chỉ đem ca múa mua vui cho người, không tùy tiện lấy thân hầu hạ. Cứ như thế lại càng được đám con em quý tộc ưu ái, quà cáp gửi tặng có thể lên tới vạn tiền. Một khúc ca từ vời ra, giáo phường tranh nhau truyền tụng, bất kể là nữ nhi dân đen tầm thường hay phi tần trong chốn hoàng cung sâu thẳm, ai nấy đều coi việc học được điệu khúc ở Minh Thúy các là vinh quang. Liễu Ngũ Nương này lại càng là một trong những ca cơ nức tiếng nơi đó, chẳng biết vì sao áo vải thoa gỗ, gỗ hết trâm vòng, một mình đi tới chỗ này.

“Hân hạnh gặp mặt, hân hạnh gặp mặt.” Lý Thuần Phong bên cạnh tiếp lời: “Tại hạ họ Lý. Còn về vị công tử này...” Quay đầu liếc Uất Trì Phương còn đang ngây đơ bên cạnh, nói tiếp: “... đại khái là phải sau một canh giờ nữa mới nhớ ra được tên họ của mình.”

Liễu Ngũ Nương chớp mắt, che miệng cười khẽ. Uất Trì Phương lúc này mới phát giác bản thân thất thố, sắc mặt càng đỏ, ngượng ngùng nói: “Tại hạ... tại hạ họ kép Uất Trì, tên chỉ có một chữ Phương.”

“Thì ra là Uất Trì đại nhân.” Cô gái chấp tay bái một lần nữa, nói: “Tiểu nữ có hẹn, không thể ở lâu. Nếu sau này đại nhân tới Minh Thúy các, ngàn vạn lần phải nhớ tìm tiểu nữ, để tiểu nữ được đích thân hầu hạ trà rượu, báo đáp ân tình cứu giúp hôm nay.”

“Ngựa lồng đưa tới giai nhân, trời vun chuyện tốt. Tuy chẳng phải quân tử cũng nên tác thành việc tốt cho người, Lý mỗ cáo từ.”

“Cái gì? Huynh muốn đi?” Uất Trì Phương cuối cùng cũng hoàn hồn, nói: “Không được!”

“Oa?” Gã chủ quán rượu nhướng mày: “Uất Trì đại nhân định bắt ta đi thăm vấn sao? Đã không có chứng cứ, sợ là khó mà định tội.”

Hiệu úy nhớ tới chuyện vết chữ bị hủy, không khỏi nản lòng. Kỳ quái là, trong lòng hắn kỳ thực không hề xem người này là nghi phạm, lại còn cảm thấy khá đáng tin.

“Chuyện này khá quái dị, mọi người đều bảo huynh kiến thức rộng rãi, có thể hỗ trợ điều tra không?”

Thở dài một tiếng, Lý Thuần Phong nói: “Trong Huân Vệ phủ, người thích quản việc không đâu hẵn là không nhiều.”

“Cái gì?”

“Án này nguy dị khó lường, đã không có trách nhiệm điều tra, phủ tay sạch sẽ cũng không hề khó, cần gì phải nhúng tay?”

Trước mắt hiệu úy trẻ tuổi hiện ra cảnh tượng đêm đó. Ánh đao, sắc máu, đầu lâu tung tóe, tựa hồ ở ngay trước mắt. Hắn đặt tay lên cán đao, xúc động nói: “Ăn lộc của người, tận lực làm việc, thân đã là tướng quân của triều đình, sao có thể không quản?”

“Ừm, đại nhân quả nhiên vì nước vì dân, bội phục bội phục.” Miệng thì nói thế, trên mặt Lý Thuần Phong lại chẳng mấy may thấy chút bội phục nào. “Có điều, Lý mỗ là hạng thảo dân, đã chẳng ăn lộc vua, lại chẳng được chỗ tốt nào, cái vụ tận lực làm việc, không khỏi phải bớt đôi chút.”

Hai chữ “chỗ tốt” nói nhấn mạnh, Uất Trì Phương có ngốc hơn nữa cũng đã nghe ra ý tứ.

“Tuy cửa quan còn chưa treo giải, nhưng án theo quy định, chỉ cần phá được án, chuyện ban thưởng không trốn đi đâu được.” Ngữ khí Uất Trì Phương đã có vẻ mất kiên nhẫn: “Có muốn tại hạ viết giấy làm tin không?”

“Ai da, không cần, không cần.” Lý Thuần Phong vui vẻ nói: “Lệnh thúc Ngô quốc công danh vọng vững khắp Trường An, sao có thể không tin. Chỉ là Tùy Ý lâu có hai quy củ: Một là không làm không công, hai là không nhận không tiền. Thói quen của người làm ăn, trước nói rõ ràng, miễn ngày sau tranh chấp mà thôi.”

Bất mãn trong lòng Uất Trì Phương lại thêm vài phần. Giả như hắn tin lời đồn đại nơi phường phố, không chừng sẽ cho đối phương là cao nhân ẩn sĩ trong truyền thuyết, ai mà ngờ thì ra là một nhân vật biếng nhác sặc mùi tiền, lòng kính trọng mới nảy toàn bộ đã hóa thành xem thường. Lý Thuần Phong lại chẳng thêm bận lòng tới cách nghĩ của hắn, phúi phúi y phục, nói: “Đi thôi.”

“Đi đâu cơ?”

“Không biết.”

Thấy vẻ mặt kỳ quái của hiệu úy, chủ quán rượu cười cười vỗ gáy con tuấn mã đen.

“Có điều, hẳn là nó biết.”

Chương 5

Quen lối

Một canh giờ sau, hai người đã theo chân con ngựa đen ra khỏi cửa Khai Nguyên. Tuyết ở ngoài thành dày hơn trong thành, con đường cũng bởi thế mà trở nên khó đi. May là con ngựa vẫn cứ không nhanh không chậm tiến tới, không hề có dáng vẻ ngần ngại dù chỉ một chút.

“Ngựa già quen lối, quả nhiên không sai.” Uất Trì Phương hớn hỏ không thôi, lỏng tay cương để con ngựa tự tìm lấy đường: “Huynh coi, con ngựa này thật sự đang đi con đường ngày nọ.”

Vừa khéo tương phản với vẻ tinh lực tràn trề của đồng bạn, chủ quán rượu cuộn chặt tấm chăn trên người mà đi theo sau, thần sắc rũ rượi phác phờ, tựa như hận không thể rúc toàn thân vào trong chăn lông để chống cự khí lạnh bốn bề theo cánh chiều tà ập tới.

“Đây chính là nơi án mạng phát sinh sao?”

“Không sai.”

Trong không khí phảng phất mùi máu tanh, cái thứ mùi khiến người ta không thoải mái này dẫn tới một vài liên tưởng càng không thoải mái hơn. Vài tiếng khóc thét theo làn gió vọng tới, khiến hiệu úy triệt để biến sắc.

“Là nạn dân ngoài thành.” Lý Thuần Phong không dừng bước chân, nhàn nhạt nói. “Gần chỗ này có gò Loạn Táng, người đã khuất

sẽ đưa tới chỗ đó. Người bị sát hại đêm qua hẳn cũng ở nơi ấy. Lẽ nào huynh chưa từng nghe nói đất này là hung thành sao?”

Cách cửa Khai Nguyên độ khoảng năm dặm có một ngôi thành cũ của triều trước. Tương truyền lúc xây thành có chuyện quái lạ, cứ xây lại đổ, lập đi lập lại. Về sau bèn đem tất tật thợ xây thành chôn sống dưới nền, thành này mới xây xong. Từ đó thường hay có chuyện ma quỷ, nửa đêm có tiếng xây tường, nghe bảo là oan hồn của đám công thợ không tan, mò ra quấy phá. Không ai dám ở nơi này, chỉ đành dùng nó làm bãi tha ma. Có kẻ rồi hơi từng đánh cuộc với người khác, nửa đêm ngủ lại đây, kết quả bị quỷ hồn mê hoặc, phát điên mà chết. Từ đó chớ nói là ban đêm, ngay cả ban ngày cũng ít ai dám đi ngang qua đây. Nghĩ tới muôn kiểu đồn đại, kẻ to gan như Uất Trì Phương cũng có chút khó chịu, liền vội vàng đổi đề tài.

“Còn may thiên tai không hại tới kinh thành, nghe bảo một dải Lũng Tây người chết vì đói không ít.”

Người bên cạnh chẳng buồn mở mí mắt, nói: “Sao huynh biết là không hại tới kinh thành?”

“Chỉ ít phần quân lương mà huyện Hoa Nguyên trực thuộc kinh thành phải cung ứng toàn bộ đã nhập kho, không những không giảm mà còn hoàn thành vượt mức. Huyện lệnh Phương Khác, Phương đại nhân nhờ đó mà được khen thưởng đề bạt.”

“Đã là thiên tai, lẽ nào ông trời lại chỉ ưu ái có mình Hoa Nguyên?”

“Chuyện này ta cũng không rõ, có điều nghe Phương đại nhân nói, là do ông ta phòng ngựa chu đáo, đốc thúc nông dân cày sâu

gieo rộng, nhờ đó mà không bị ảnh hưởng.”

“Thế thì đám lưu dân ngoài thành phải giải thích thế nào?”

“Lưu dân đa số là từ khu vực bị thiên tai xa xôi chạy nạn tới, còn như vùng này thì lại chẳng có là bao.”

“Xem ra, vị Phương đại nhân này quả thật là có tài làm ruộng cọt nước nhà.”

Lời Lý Thuần Phong tuy là lời khen nhưng ngữ điệu lại khá là cười cợt không nghiêm túc, chẳng phân rõ được khen hay chê. Uất Trì Phương trong lòng không vui, đang định mở miệng, bên tai lại nghe được gì đó. Lần này thì không giống âm thanh của con người mà tựa như tiếng kêu gào của dã thú phát ra trước khi chết, sắc trời đã dần ngả tối, bầu trời phản xạ ánh sáng trên đồng tuyết, chuyển thành màu hồng đậm như máu, nhìn vào cực kỳ quái dị.

Vó ngựa ô vẫn đang không nhanh không chậm tiến tới, Lý Thuần Phong thì đã đứng lại.

“Hay là quay về trước đã?”

“Sao cơ?”

“Muộn quá rồi, hoang vắng thế này... sợ không tiện.”

“Không tiện?”

“Ừm...”

Đầu tiên Uất Trì Phương không mò ra đầu cua tai nheo, tới khi trông thấy bộ dạng co ro cúm rúm của người nô mới hiểu hóa ra đối phương thấy sợ. Hiệu úy không khỏi nổi cơn thịnh nộ: Nếu không phải cái vị chương quỳ họ Lý này một mực bảo không được cưỡi ngựa thì cũng không đến nỗi rề rà tới tận bây giờ. Tham tài lại nhát

gan, không khách khí mà nói, kẻ này đơn giản chính là gánh nặng chẳng hề có chút tác dụng.

“Có ta đây, sợ cái gì?”

“Các hạ võ nghệ cao cường tự nhiên không sợ, nhưng Lý mỗ trói gà không chặt.” Lý Thuần Phong làm như không thấy bộ mặt càng ngày càng đen của hiệu úy: “Huống chi, kể cả không có ma quái yêu tà gì, nhỡ gặp phải giặc cướp, nói không chừng sẽ tổn kém. Tùy Ý lâu kia của tại hạ kinh doanh nhỏ, không có nhiều ngân lượng như thế...”

Không đợi hắn nói xong, Uất Trì Phương “keng” một tiếng, rút bội đao ở eo lưng ra một nửa, lại thu vào, quắc mắt gần giọng: “Có đi hay không?”

Lại thở dài một tiếng, sắc mặt gã chủ quán rượu như vừa bị người ta ghi sổ hai trăm văn tiền: “Đi.”

Bốn bề đã thành đồng tuyết mênh mang, không nhận rõ được đường đi. Bóng cây khô, đá lạ, tường thành hoang phế lộ ra mờ ảo, tựa như quái thú rình cắn người. Chính lúc này, dây cương trong tay Uất Trì Phương chột hẫng, con ngựa đen hí dài, vùng thoát xông về phía trước. Hắn vội vàng đuổi theo, bỗng thấy con ngựa dừng trước một đoạn tường thành đổ nát, lỗ mũi phì phì. Hoi thò đầu nhìn, lập tức sợ điếng người: Sau đoạn tường thành đó chồng chất lộn xộn mấy chục thi thể, mặc dù bên trên dùng chiếu phủ, lại có tuyết rơi đầy, trong ánh sáng mặt tuyết phản chiếu vẫn thấy rõ được tứ chi căng cứng cùng mái tóc khô hỗn loạn lộ ra ngoài.

“Khó trách trong thành Trường An có lời truyền, ‘Ngoài cửa Khai Nguyên, Loạn Táng cương. Ai đi tới đây chẳng hồi hương’.” Một giọng

nói bình tĩnh tới khác thường vang lên, ra là Lý Thuần Phong. “Hắn đúng là đây rồi. Người bị sát hại đêm qua chắc cũng ở đây.”

Uất Trì Phương nghe thế sững người, một luồng khí lạnh dâng lên trong lòng. Bãi tha ma trống trải lạnh ngắt như tờ, chỉ nghe thấy từng đợt hu hu quái đản, đấy là hai con chó hoang gầy tới đáng sợ đang tranh ăn. Xem kỹ thì nhận ra là một đoạn xương đùi máu me đầm đìa, ắt hẳn giăng từ trên thân người chết đói chưa kịp chôn cất. Mỗi ngày nay hiệu úy phụng lệnh tuần tra, mỗi ngày đều nhìn thấy hiện trạng thê thảm của nạn dân, ức chế tích tụ lại đang không chỗ phát tiết, bèn cúi xuống nhặt một bụm tuyết, nhắm chuẩn chó hoang mà ném, khiến chúng phải nhả miếng ăn trong miệng xuống hoảng hốt bỏ chạy, lúc này hắn mới thở ra một ngụm ác khí thật dài. Bỗng Lý Thuần Phong nói: “Cho dù có đánh chết hết chúng nó cũng chẳng cứu nổi ai. Không cần uống phí sức lực.”

Hắn vẫn dùng thứ ngữ khí biếng nhác chẳng thêm quan tâm nọ, lúc này nghe vào đặc biệt chối tai, như thể đang giễu cợt. Trong lòng Uất Trì Phương bùng nộ, quay lại nhìn thì thấy hắn đã ngồi xổm xuống, vén cái chiếu đang phủ lên một thi thể trong số đó. Đây là một bé gái xem ra chỉ độ mười ba đến mười bốn, toàn thân trần truồng, gầy yếu cực độ. Bản năng sinh tồn khiến một khi có người chết đi, người còn sống liền vội vàng đoạt lấy tất tậ mọi thứ trên thi thể họ, gồm cả chút quần áo mỏng manh tới đáng thương nọ. Ánh mắt chạm tới bộ ngực gầy gò tím tái của cô bé, hiệu úy vội vàng quàng chiếu, che thi thể lại.

“Ấy, làm cái gì thế?”

“Làm cái gì?!” Hiệu úy đẩy một bụng giận giữ. “Chết oan đã đủ

đáng thương, vì sao còn phải khiến cô bé phơi bày thân thể?”

Lý Thuần Phong lắc đầu, ôn hòa nói: “Linh hồn thoát xác, còn lại chỉ là bộ xương với túi da, chẳng hay chẳng biết. Nếu không tra xét, làm sao biết được đã có chuyện gì xảy ra. Tấm lòng Uất Trì đại nhân tuy tốt nhưng không được tính thông đạo tra án lắm.”

Lời vừa dứt, mắt Lý Thuần Phong bỗng sáng lên, đưa tay nhặt lên một đồ vật dưới đất. Đây là một cái khăn rơi ngay cạnh thi thể. Dưới ánh sáng nhặt nhòa, hắn lật tới lật lui cái khăn để xem xét, lại đưa lên mũi ngửi ngửi, sau cùng chẳng chút áy náy dứt vào tay áo mình. Hiệu úy trông thấy mà rùng mình, trùng mắt với đồng bạn: “Cái gì mà bộ xương túi da, thảm trạng là thế, lẽ nào huynh chẳng có chút lòng trắc ẩn?”

“Trời đất chẳng có lòng nhân, coi vạn vật chỉ như chó rom.* Lý mỗ chỉ là kẻ làm ăn tầm thường, chẳng quản được nhiều như thế.” Vừa nói, gã vừa đứng dậy, thản nhiên rúc tay vào trong tay áo. “Có lòng nhưng không có sức, trắc ẩn đành đành lại.”

Giọng ôn hòa mà trầm thấp, trong cái cảnh trời đêm rét buốt này nghe có vẻ tịch liêu. Dưới ánh sáng tuyết phản chiếu, khuôn mặt nam tử lạnh lùng, thậm chí là băng giá. Uất Trì Phương sững sốt, từ lúc quen biết chưa từng thấy đối phương có thần sắc này. Chẳng kịp nghiền ngẫm ý vị trong lời đối phương đã buột miệng: “Có sức hay không có sức cái gì, cứu được người nào hay người nấy, giúp được lúc nào hay lúc ấy. Tóm lại không thể thấy nguy không cứu, gặp nạn không giúp chứ?”

Trong mắt Lý Thuần Phong chợt lóe lên một thứ ánh sáng như sương lại như điện rồi vụt tắt, vừa giống như ngạc nhiên, lại tựa

như khen ngợi. Nét cười bên khóe môi thoáng cái lan ra, cứ như nắng xuân ấm áp, khiến cả khuôn mặt trở nên ôn hòa.

“Uất Trì, huynh đúng là người khiến kẻ khác bất ngờ.”

Uất Trì Phương cho rằng đối phương đang nhạo báng mình, không khỏi phẫn nộ. “Cười cái gì mà cười, ta nói là lời thực.”

Lý Thuần Phong đang định đáp lời, sắc mặt đột nhiên thay đổi, ngón tay đưa lên môi, “suyt” một tiếng. Hiệu úy nghiêng tai lắng nghe, dường có thứ âm thanh kỳ quái mơ hồ vọng tới, tựa như tiếng đàn chột vang chột ngắt, không thành điệu khúc, bên trong còn lẫn tiếng lạo xạo của bánh xe. Uất Trì Phương kinh ngạc ngẩng đầu, bỗng trông thấy phía trước có một đốm sáng lúc tỏ lúc mờ, lơ lơ lửng lửng.

Đây là một chiếc đèn lồng, mắc vào cần trúc treo trên một cỗ xe ngựa. Xe không có mái, chỉ lấy chiếu lau phủ qua loa; bánh xe nghiêng trên tuyết phát ra âm thanh đơn điệu kéo ca kéo kẹt, ở nơi yên ắng nghe thấy, chói tai hết tiếng sắt thép mài nhau. Không nghi ngờ gì nữa, đây chính là xe vận chuyển thi thể trong thành. Điều kỳ quái chính là trước xe thấy người đánh xe. Uất Trì Phương tuy to gan nhưng trông thấy cảnh tượng này cũng không khỏi sờn gai ốc trong lòng, tay bất giác đặt lên chuôi đao, lại bị ai đó giữ lại. Quay đầu nhìn liền thấy chủ quán rượu lắc đầu với mình, ra hiệu bình tĩnh quan sát biến động.

Mắt thấy chiếc xe nọ dừng cạnh gò Loạn Táng, bất thành linh chiếu phủ trên xe vén tung, một người ngồi dậy từ giữa đồng thi thể, sự tình đột ngột không kịp phòng bị, Uất Trì Phương buột miệng “A” một tiếng, người nọ lại như căn bản chẳng hề nghe thấy,

nhảy xuống xe, nhấc đèn lồng, lão đảo đi tới bên hồ. Ánh đèn mờ hồ chiếu lên một khuôn mặt gầy gò cực độ, trông như một cái đầu lâu bọc da bên ngoài. Nếp nhăn ngang dọc đan nhau chiếm cứ toàn bộ mặt, tựa như đao khắc rìu đục, ngay ngũ quan cũng trũng sâu trong những đường hằn ấy, cả khuôn mặt giống hệt người bùn bị ánh mặt trời chiếu cho nứt nẻ, quái đản khôn tả.

Hiệu úy không nhìn nổi nữa, thẳng người tiến ra, quát: “Người nào?” Người nọ không hề đáp lời mà đảo đảo đôi mắt trống rỗng thần thờ, nhặt cánh tay đứt dưới đất lên rồi bỗng há miệng, lộ ra hàm răng trắng ớn sin sít cắn xuống. Uất Trì Phương toàn thân lạnh toát, hét lớn một tiếng, rút bội đao chém về phía trước.

Chính vào một thoáng ấy, bên tai hắn bỗng nghe có tiếng cười lạnh trầm thấp. Kế đó trước mắt đột nhiên chợt sáng, đấy là một luồng sáng lửa bay vọt lên không, hóa thành trăm ngàn đốm sáng, chụp xuống mình. Hiệu úy theo bản năng lùi lại một bước, đổi công thành thủ, tay múa trường đao. Người đời đều biết Uất Trì Cung dựa vào cặp roi để thành danh mà lại không hay cái người đó sở trường nhất kỳ thực là đao pháp, chỉ vì bội đao không thích hợp với việc cưỡi ngựa chiến đấu nên mới bỏ đao dùng roi. Đao pháp của Uất Trì Phương là do chú ruột truyền thụ, thực sự tinh thâm, lúc này thi triển ra quả thật hệt như một màn sáng, bảo hộ toàn thân. Đốm sáng theo đao múa mà rơi xuống, nhìn kỹ hóa ra không phải ám khí mà là các mảnh giấy cháy, lúc rơi xuống đất đã hóa thành tro. Uất Trì Phương còn đang kinh nghi, người ban nãy đã biến mất ngay trước mắt. Vội vàng nhìn lại, cỗ xe ngựa chở thi thể cũng chẳng thấy đâu nữa, dấu vết trên đồng tuyết trắng phau cũng mờ

mật, dường như tất thảy những thứ vừa trông thấy ban nãy đều chỉ là ác mộng.

Lưng hiệu úy lúc này đã ướt đầm mồ hôi. Hắn cầm chắc bảo đao trong tay, gắng hết sức giữ vững tinh thần. “Chớ có giả thần giả quỷ, bước ra cho ta!”

Đúng lúc ấy, đằng sau lưng vọng tới tiếng vó ngựa phi gấp, Uất Trì Phương hoang mang quay đầu lại: Chính là con ngựa đã đưa mình cùng Lý Thuần Phong tới nơi này. Bóng người trên lưng ngựa cao to, bảo đao đen tuyền trong tay sáng loang loáng, rõ ràng chính là thanh bảo đao đúc bằng thép đen Thôi Nguyên Khải từng sử dụng lúc sinh tiền. Tình này cảnh này, tựa như cảnh tượng dưới chân thành đêm nọ lại tái hiện. Uất Trì Phương theo bản năng ngẩng đầu nhìn, trong chớp mắt lông mao toàn thân dựng đứng: Kỳ sĩ trên lưng ngựa mặc áo choàng đen, chỗ vốn nên có cái đầu thì trông không, đấy chẳng phải Thôi Nguyên Khải đã khuất thì còn là ai vào đây?

Chương 6

Lệ quỷ

Nháy mắt, nỗi sợ hãi cùng cực như sóng triều ập tới, chót vót không thấy đỉnh. Trong não Uất Trì Phương bùng nổ, đao trong tay không sao nắm vững nổi, “keng” một tiếng rơi xuống đất. Con ngựa đen theo gió lạnh, mang tới một trận khí âm hàn thấu xương, đấy chính là thanh đao hàn thiết trong tay Thôi Nguyên Khải đang chém thẳng tới cổ hiệu úy. Uất Trì Phương mắt thấy lưỡi đao sắp chạm người, vậy mà trong đầu chẳng chút ý niệm phản kháng, dường như tất tật dũng khí đã rời khỏi bản thân.

Chính khi ấy, tai hắn bỗng nghe thấy một tiếng huýt nhẹ. Cùng lúc, con ngựa hí dài dừng vó đứng thẳng, thân thể kỵ sĩ trên lưng ngựa cũng theo đó lắc lư nghiêng ngả, nhát đao như sét đánh suýt đoạt mạng của Uất Trì Phương vì thế mà mất chuẩn, mũi đao phạt qua da đầu hắn. Giữa khoảng sinh tử, vừa vặn dạo đủ một vòng. Hiệu úy chưa hết kinh hồn, ngược mắt nhìn thì thấy nam tử áo xanh nọ đứng chắn trước ngựa, nhú mày chum môi huýt, thần sắc bình thản, làm gì còn chút vẻ co ro cúm rúm nào.

Động tác của kẻ không đầu cũng đã dừng lại. Lý Thuần Phong ngẩng đầu, ánh mắt sắc bén, ngầm toát vẻ uy nghiêm, so với gã chủ quán rượu sợ bóng sợ gió ban nãy tưởng như là hai người. Kỵ sĩ không đầu trên lưng ngựa xoay người, hướng sang Lý Thuần

Phong, tựa hồ lưỡng lự đôi chút, tiếp đó hai tay nâng cao thanh đao hàn thiết, chẻ thẳng xuống đầu kẻ đang ngáng đường mình.

Tất thấy chẳng qua chỉ trong chớp mắt, nhưng thế cũng đủ để Uất Trì Phương ổn định tâm thần. Hệt như kỳ tích, dũng khí biến mất lại trở về với thân thể. Hắn vận sức lộn một vòng, nhặt lại trường đao rơi dưới đất, hô lớn một tiếng mượn thế bật dậy, nghênh đón thanh hàn thiết đao nọ. Uất Trì Phương biết thanh đao này của Thôi Nguyên Khải sắc bén cực kỳ, cho nên không hề độ lưỡi với nó mà thuận theo song đao đi lên, cắt vào gan bàn tay Thôi Nguyên Khải. Chiêu này quả nhiên có hiệu quả, đối phương thành linh ghìim dây cương lùi về sau một bước.

Thời gian như ngưng lại trong một thoáng ngắn ngủi, song phương đối diện gườm nhau, trong yên ắng chỉ nghe thấy tiếng phì phì từ mũi chiến mã. Không biết qua bao lâu, kẻ không đầu nọ bỗng xoay đầu ngựa, quay về đường cũ điên cuồng phóng đi, biến mất trong màn đêm, đột ngột hệt như lúc tới, giống như ác quỷ đến từ cánh cổng địa ngục rồi lại quay trở về nơi nó nên về.

Thẳng tới khi không còn nghe thấy tiếng vó ngựa nữa Uất Trì Phương mới ngồi phịch xuống đất, thở lấy thở để. Một phen giao đấu vừa rồi tuy ngắn ngủi nhưng lại tựa rất dài. Đời này kiếp này, hắn chưa từng nghĩ bản thân lại có trải nghiệm tác chiến với lệ quỷ, hành động mới rồi thực ra chẳng qua là phản ứng bản năng của người học võ, nghĩ lại chỉ cảm thấy kinh sợ. Tiết trời tuy lạnh giá, mồ hôi vậy mà đã ướt đầm lưng.

Có tiếng người vỗ tay, kẻ đó là một giọng cười ẩn ý vang lên. “Võ công rất được.”

Hiệu úy ngẩng đầu, thấy người nọ áo xanh, nét cười đầy mặt. Trái một phen nhặt lại mạng từ chỗ chết, bây giờ nhìn lại thấy đối phương thuận mắt hơn nhiều, Uất Trì Phương vốn là hán tử nhiệt huyết, nghĩ tới việc mới nãy người này có thể nói là xả thân cứu giúp, vội bật phắt dậy, khom người nói: “Đa tạ Lý huynh!” Lời này toát lên thành ý, khác hẳn với vẻ qua loa xong chuyện khi trước.

“Không cần cảm ơn tại hạ, là huynh tự cứu lấy mình. Nếu không nhờ huynh, Lý mỗ chỉ sợ cũng phải đồng cảnh ngộ với thi thể trong hố này rồi. Mà nói ra, tại hạ phải cảm tạ Uất Trì huynh mới phải.”

“Thật là tà môn, ai ngờ Thôi đại nhân ngài ấy... ngài ấy vậy mà lại biến thành lệ quỷ không đầu...”

“Oa?” Lý Thuần Phong ngẩng đầu lên, đôi mày hơi nhíu. “Sao huynh lại cho rằng mới rồi là quỷ hồn của Thôi đại nhân?”

“Còn cần phải nói à? Ô Dạ Đề, hàn thiết đao, bộ dạng y chang tối hôm trước, lại thiếu đi cái đầu...” Nói tới chỗ này, nhớ lại cảnh tượng hãi hùng ban nãy, Uất Trì Phương cũng không khỏi rùng mình.

“Hừm. Nếu đúng là quỷ hồn, vậy cái này từ đâu mà ra?”

Vừa nói, Lý Thuần Phong vừa cúi xuống, nhặt lên một vốc tuyết. Ánh tuyết phản chiếu nhìn khá rõ ràng, đó là một vết máu tươi, nhỏ xuống nền tuyết trắng, tương phản cực kỳ bắt mắt.

• • •

Sắc trời vẫn đang tối tăm, chân trời phía xa lại có chút ánh sáng, là quầng sáng mờ của ban mai đang hiện. Lúc này hai người đang

trên đường về thành, mơ hồ có thể thấy tường thành chỗ cửa Khai Nguyên. Một đêm bốn ba, Uất Trì Phương lại chẳng hề cảm thấy mệt mỏi, quanh đi quẩn lại trong đầu toàn là tình cảnh đêm qua. Ấy vậy mà mặc hắn có nói thế nào, kẻ đang theo sau cũng chỉ đơn giản ừ hừ mấy tiếng, hai tay lùa trong tay áo, mắt chỉ gắn chặt vào bước chân, tâm trí để ở đâu đâu.

“Không sai, ban nãy ta đích xác đã chém trúng gan bàn tay hắn. Không ngờ thanh đao này vậy mà có khả năng đả thương ác quỷ, thật là việc lạ!” Đột nhiên nghĩ tới một chuyện, hiệu úy kinh ngạc thốt: “Chẳng có lẽ là cương thi tác quái?”

“Cương thi?”

“Là huynh đệ trong doanh nói, trên chiến trường, người tử trận không biết bản thân đã chết, liền bám vào thi thể để tác ác.” Nhớ lại tình hình lúc đêm, trong lòng Uất Trì Phương hăng còn sợ hãi. “Ta thấy không chừng Thôi tướng quân bị quỷ cương thi nhập thân rồi.”

“Ha.”

“... Tốt xấu gì cũng nói đôi câu đi.” Hiệu úy bất mãn cắn cẩu lâu bầu.

“Uất Trì tin chuyện quỷ thần sao?”

“Chuyện này...” Hiệu úy ngập ngừng: “Vốn ra tại hạ cũng không tin. Có điều đêm qua... thật sự gặp phải loại chuyện nọ, không tin cũng đành phải tin. Chẳng qua, cứ thế mà xem, cõi người cõi quỷ cũng chẳng có gì phân biệt.”

“Cái khác nhau giữa người và quỷ, đại khái chính là ở khí sinh linh.”

“Khí sinh linh?”

“Con người bởi vì có linh hồn mới thành được cái gọi là người. Nếu dùng câu chuyện mua tráp trả ngọc* làm ví dụ, xác thịt là tráp gỗ còn linh hồn mới là ngọc. Mất đi linh hồn, bản thân tráp gỗ chẳng còn bất cứ giá trị gì. Nếu bất kể có hay không có ngọc, cứ khư khư chỉ xem cái tráp có hoàn hảo hay không thì đấy là cách làm của phường ngu xuẩn.”

“Huynh muốn nói, khí sinh linh nọ có thể rời khỏi thân xác mà tồn tại riêng?”

“Có lẽ thế.” Lý Thuần Phong chẳng để tâm, nói: “Ví dụ Thôi tướng quân vốn là chiến tướng, đương nhiên từng giết người. Có lẽ chính là một đao như lúc nọ... đầu lâu rụng xuống. Về sau, khí sinh linh của oan hồn không đầu không chịu tan...”

Giọng Lý Thuần Phong càng lúc càng u ám. Uất Trì Phương không cầm được rung mình, rồi chợt ý thức được đối phương đang trêu đùa mình, không khỏi hơi bực dọc: “Lý huynh! Đây không phải chuyện đùa...”

Vừa quay mặt lại, chính một khắc ấy Uất Trì Phương bỗng nghẹn lời. Kế đó trong đầu trống rỗng, lông mao toàn thân cũng dựng đứng cả dậy...

Nhờ vào ánh sáng mờ mờ, lơ mơ trông thấy người sau lưng vẫn đang đi theo mình như cũ, bước đi ung dung, chỉ là cái đầu không biết đã đi đâu mất.

Huyết dịch toàn thân Uất Trì Phương lúc này đông lại thành băng từ đầu xuống chân rồi ở yên đó, chẳng thể cử động, cũng nói không ra lời. Bên tai vang tiếng ùng ùng, cái gì cũng không nghe rõ.

Một lúc sau mới khôi phục lại ý thức, động tác đầu tiên là nhảy tránh đi, thiếu chút nữa bị đụn tuyết đằng sau vương ngã. Cũng lúc ấy chợt nghe thấy tiếng cười bị nén xuống: “Quả nhiên là tin rồi...”

Theo tiếng cười đó, người nọ chậm chậm kéo cái chăn trùm trên đầu xuống, lộ ra đôi mắt sáng long lanh.

“Huynh... huynh...” Uất Trì Phương chỉ kẻ kia, không biết phải nói sao.

“Thứ tội, thứ tội, khiến Uất Trì kinh sợ rồi.” Cho dù nói thế, trên mặt kẻ đùa ác chẳng thấy mảy may vẻ áy náy nào. “Chẳng qua là vừa rồi huynh bảo cỡi người cỡi quỷ chẳng khác nhau, ta còn tưởng huynh sẽ không sợ.”

“Lẽ nào lại thế!” Tới tận lúc này Uất Trì Phương mới thật sự hoàn hồn thoát khỏi cơn khiếp hãi, bộ mặt đỏ bừng, giận điên nói: “Lại dám đùa cợt ta!”

“Thật ra là muốn chứng minh một chuyện.”

“Chuyện gì?”

Chậm rãi cuốn chặt lấy cái chăn, gã chủ quán rượu cười tươi như hoa. “Cho dù tận mắt trông thấy một thi thể không đầu cũng không thể đoán chắc đó là thật được.”

Nét cười trên mặt hắn chưa thu lại, ánh mắt bỗng cô đọng. Uất Trì Phương dõi theo cái nhìn của hắn ngẩng đầu coi, lập tức sững lại: Chính ở đối diện, trên thành lâu cao tới mấy trượng treo lủng lẳng một người, đang lắc lư nhè nhẹ.

Chương 7

Xác sống

Không nghi ngờ gì nữa, kẻ này đã chết. Đối với người sống mà nói, thi thể đều không dễ coi; kẻ cả tử thi kinh khủng thế này cũng cực ít thấy. Lúc này cái xác đã được binh sĩ tháo xuống, đem ra chỗ trống cạnh tường thành, đặt nằm ngửa. Nhìn lúc ban ngày, sắc mặt thi thể xanh đồng, đôi mắt khép nửa, lộ ra tròng mắt đục ngầu, một mé răng tàn khuyết lộ ra bên bờ môi khiến cho bộ mặt nhăn nhúm trông có vẻ như đang cười - Cái tướng mạo khiến người ta nhìn qua là khó quên này đúng là thuộc về gã đàn ông trên cỗ xe vận chuyển xác chết đêm qua.

Lý Thuần Phong trầm mặc không nói, cúi người xem thi thể, ánh mắt lạnh lẽo sáng lên. Chỗ vạt áo được vạch ra ở trước ngực thi thể lộ ra một đồ án bằng chu sa không rõ ràng, hình vẽ uốn lượn như rắn, nhìn không ra đầu mối gì.

“Đây là chuyện gì?” Uất Trì Phương ghì đao quát giận nhưng không ai trả lời, mấy binh sĩ thủ thành đứng cạnh lại xì xào chuyện riêng, thần sắc bất an.

“Còn là gì được chứ? Quỷ đấy...”

“Hử?” Binh sĩ bên cạnh đưa tay kéo đồng bạn nhanh mồm nhanh miệng, muốn gã chó nói lung tung. Uất Trì Phương sầm mặt: “Có lời thì nói thẳng ra, chó có ngáp ngà ngáp ngừng.”

Người nọ vốn là một gã rỗng đầu thẳng tính, bấy giờ bèn nói: “Đại nhân còn không biết chuyện ma quái ở gò Loạn Táng sao? Thi thể ở chỗ ấy thường không dung mất tích, lại chẳng phải bị chó hoang tha đi. Cứ đến canh ba nửa đêm liền có âm thanh quái dị vang lên, ai cũng bảo là quỷ xây tường... Ngài nghĩ coi, nếu không phải là quỷ quái ai có thể treo cái xác lên tường thành cao như thế?”

Uất Trì Phương nhìn toàn thành lầu nọ, cao phải mấy trượng, bên cạnh không hề có chỗ đặt chân, đúng là không hiểu làm thế nào treo lên được. Lại trông cái xác, mặt xanh như đồng, toàn thân trên dưới không có vết thương hay dấu máu, cũng chẳng có vết tích đánh nhau. Nghĩ tới tào ngộ đêm qua, trong lòng hiệu úy không khỏi có chút rùng rợn, nhưng vẫn cố sức trấn định, nạt trách: “Chớ nói lung tung!”

Gã binh sĩ tuổi trẻ trong lòng không phục, cãi lý nói: “Tiểu nhân không nói lung tung, mọi người bảo tiểu nhân lớn gan, chuyện vận chuyển thi thể đẩy cả sang tiểu nhân. *Lần trước* chuyển ba cái xác tới chỗ đó, ngày hôm sau đã chẳng thấy cái nào. Nếu chẳng phải xác giả thì chính là Hồi Sát... đây là tiểu nhân tận mắt trông thấy.”

Gã vừa nói vừa ngهنhĩ cố nhìn cái xác, đột nhiên sắc mặt đại biến, gào lên: “A! Là hán... chính là hán!”

“Làm sao? Ngươi nói ai?”

Giọng binh sĩ nọ run rẩy: “Chính là người này... cái xác đó... là cái xác mấy ngày trước chính tay tiểu nhân thu liệm...”

“Ngươi nói, người này là người chết mà ngươi từng thu nhật?”

“Không sai, không sai chút nào... cái tướng mạo kỳ quái là thể trên mặt còn có vết sẹo, tuyệt đối không nhầm được, khẳng định là

hắn.”

“Lúc đấy là lúc nào?”

“Đại khái là sáu ngày trước.” Binh sĩ đảo mắt nghĩ ngợi, do dự nói: “Cũng có thể là bảy ngày... chết ngay dưới đoạn tường thành này.”

“Không thể thế được! Đêm qua ta còn thấy hắn...”

Đột nhiên ý thức được mình vừa nói gì, Uất Trì Phương thành linh ngậm miệng, rung mình một cái rõ mạnh. Đám người có mặt ai nấy nhìn nhau, “phịch” một tiếng, thì ra là đôi chân của gã binh sĩ nọ đã không đỡ nổi thân thể của chính mình, mềm nhũn khuỵu xuống, lấy bầy không thôi.

• • •

Trong vòng mấy ngày, các tin tức kỳ quái như sải đôi cánh đen, bay khắp mọi góc ngách thành Trường An, khiến cho lòng người vốn bất an sợ hãi bởi thiên tai đói kém nay lại càng thấp thỏm. Có kẻ trỏ lên trời mà thề từng tận mắt trông thấy bóng người ẩn hiện ở gò Loạn Táng, cũng có người kể rằng chiếc xe vận chuyển xác chết cứ ra ngoài thành liền không rõ tung tích. Lại có cả lời đồn mang dụng ý khác thậm chí còn bóng gió tới biến sự ở trước cửa Huyền Vũ* mới phát sinh cách đây không lâu, đối với một triều đình vừa mới đổi niên hiệu mà nói, đây là tình huống cực kỳ bất lợi. Về việc này, phương pháp đối phó của triều đình là phái đi thật nhiều đội tuần tra tới lui trong thành để làm yên ổn lòng dân, duy trì trật tự, đồng thời nghiêm khắc tra xét nguồn gốc tin đồn, bắt kẻ mê hoặc lòng dân tống vào ngục.

Ngoài việc này ra còn có một tin tức quân tình trọng đại: Bộ phận phụ trách giám sát động thái phương bắc của Lý lĩnh thu được mật báo ở Đột Quyết* phát sinh nội loạn, tình hình không rõ. Mới chỉ một năm trước, Hiệt Lợi Khả Hãn từng dẫn quân đánh thẳng tới sông Vị Thủy cách Trường An có bốn chục dặm, tuy về sau bị quân Đường ép lui nhưng cái dân tộc hung hãn trên lưng ngựa này vẫn luôn là mối họa lớn trong lòng vương triều. Lần thiên tai bão tuyết này cũng đem đói kém tới dân du mục, nghe bảo đấy chính là nguyên cớ của nội loạn. Vả lại căn cứ theo lệ trước, đói kém cũng là mở đầu của cướp bóc, vì sinh tồn, các dân tộc phương bắc chẳng ngại đập bằng mái nhà cỏ của nước láng giềng hay cướp đi những hạt lúa mạch cuối cùng còn sót lại trong số lương thực chẳng còn là bao ở các châu phủ.

Trong bầu không khí căng thẳng mà u ám này, có một nơi chẳng mấy may chịu chút ảnh hưởng nào, ấy là một tòa lầu son gác tía bên cầu Chu Tước. Mới qua giờ Dậu đèn đóm đã huy hoàng, ngựa xe đầy cửa, ngay cả gió thổi qua nơi này cũng tựa như đem theo chút ấm áp dịu dàng, khiến người ta hồn nhiên quên sạch các loại phiền não nơi thế gian.

Nơi đây chính là Minh Thúc các nước tiếng lâu nay trong thành Trường An. Chủ nhân nơi đây có họ kép là Công Tôn, vốn chức dạy nhạc của giáo phường cuối thời Tùy, tài nghệ xuất thần nhập hóa, đặc biệt sở trường cầm nghệ. Nghe kể ngày lâu này vừa mới dựng thành, vị nọ từng ở bên trong các gậy đàn, hay tới mức hấp dẫn cả một bầy chim thúy tới đậu, cái tên Minh Thúc các bởi thế mà có. Bọn nữ đệ tử cũng là các nhân vật tài năng xuất chúng, kết bạn

không phải vương tôn công tử thì cũng là văn nhân mặc khách nổi tiếng một thời, cả ngày đàn sáo du dương, điệu vũ thanh thoát, hết như tiên cảnh.

“Ngũ tử, ngũ tử!” Theo tiếng gọi lạnh lạnh, rèm châu lay động, lộ ra một khuôn mặt xinh xắn. Dẫu chẳng phải giai nhân tuyệt sắc nhưng có một đôi mắt linh động, nụ cười xinh đẹp, làn thu ba khẽ động, muôn vẻ phong tình, chính là Liễu Ngũ Nương được Uất Trì Phương cứu giúp buổi nọ.

“Này, tử đó!” Nữ đồng mới rồi hô gọi cười hì hì: “Tôn thiếu gia phủ Tư Mã sai người tới, mẫu thân ngài ấy mừng thọ, muốn mời cô nương qua phủ gây đàn.”

“Tinh” một tiếng, rèm châu lại rủ xuống. “Cái gì mà tư mã tư ngư, không đi!”

Có thể nghe ra vẻ cáu kỉnh và thất vọng trong giọng nói, nhưng bởi bên trong còn lẫn cả nét yêu kiều mà lại thành một dạng ý vị riêng.

“Ngũ tử ngoan, đừng làm bộ.” Nữ đồng cười bảo: “Là “người nọ” chỉ đích danh muốn tử đi đây.”

Liễu Ngũ Nương cắn môi, lại nhắc ống tay áo, che đi nửa khuôn mặt: “Sao tử nhất định phải nghe lời của người đó? Nếu người đó đã đồng ý rồi sao không tự mình đi?”

“Ý, đây chắc không phải lời thực lòng của tử hả?”

“Muội lại nhận ra rồi!” Vén rèm lên, nữ tử cười mắng: “Người thì bé tí ti, ấy thế mà lắm trò thế!”

Thấy đối phương đã cười, nữ đồng thừa cơ dày mặt: “Tử tử

người nhận lời đi. Nếu không tương lai lúc ngũ tử gả cho ngũ tử phu, muội sẽ đi theo canh cửa, xem xem tử làm thế nào thân mật với tử phu đây.”

Liễu Ngũ Nương xì một tiếng, hạ rèm: “Đội tử trang điểm.”

Trong tấm gương đồng phản chiếu một khuôn mặt mơn mớn gió xuân, tựa đào biếc đượm sương hé nở. Liễu Ngũ Nương trước tiên cầm lược ngà, tỉ mỉ sửa sang mái tóc tán loạn, rồi lại lấy một chiếc trâm hình chim tước vàng làm bằng vàng nạm phi thúy cài nghiêng vào mái tóc. Đột nhiên nàng kêu một tiếng kinh hãi, mặt mày tái mét, hộp phấn bằng ngọc trong tay rơi xuống đất vỡ toang.

... Trong gương đồng thình lình hiện ra một bóng người nhợt nhạt, lẳng lặng im lìm tựa như âm hồn.

• • •

Uất Trì Phương sai bước tiến vào Tuy Ý lâu, nhìn một vòng bốn phía, bất giác hơi ngạc nhiên. Trong quán vắng vẻ trống không, chỉ có thiếu niên tên gọi Dao Quang nọ tay cầm sổ sách ngồi ngay ngắn.

“Này cho hỏi, chủ nhân nhà người có nhà không?”

“Quân gia tìm chủ nhân có việc gì?”

“Là...” Đột nhiên nghĩ tới trước mắt chỉ là đứa trẻ con, Uất Trì Phương liền khoát tay, nói: “Nói người cũng không hiểu, để ta gặp hẳn là được.”

“Thế thì không được.” Thiếu niên lắc đầu như trống bỏi: “Thân là quân gia, đương nhiên phải hỏi rõ mục đích trước. Vạn nhất ngài là phường lừa gạt, thấy tiên sinh nhà ta thật thà dễ bịp...”

Uất Trì Phương không khỏi dở khóc dở cười, bốn chữ “thật thà dễ bịp” này cùng với gã chủ quán rượu đơn giản là chẳng dính dáng gì đến nhau. Chính lúc ấy, bên tai bỗng có giọng uể oải lười nhác vọng tới: “Uất Trì đấy à? Vào đi.”

Giọng nói như ngay bên tai, đúng là khiến Uất Trì Phương giật thót, ngoảnh trông tứ phía, trừ Dao Quang ra chẳng có một ai. Còn đang chần chừ lại thấy Dao Quang bữu môi, mặt mày bất mãn.

“Biết rồi, biết rồi. Chuyện làm ăn tử tế thì không làm, việc không đâu lại đi quản cả đồng, bảo người lại không thèm nghe...”

Câu này không phải là nói với hiệu úy mà là nói về phía cạnh quầy gỗ. Uất Trì Phương nhìn kỹ mới phát hiện một cái ống đồng dài từ nóc lầu thông xuống, kéo tới trên quầy, lộ ra một cái miệng ống bằng đồng vàng cấu tạo tinh xảo. Lúc này hẳn mới hiểu nơi đây vậy mà có một hệ thống truyền âm tài tình, tất tậ động tĩnh tại quầy, người trên lầu đều rõ như lòng bàn tay. Dao Quang lại trừng mắt với Uất Trì Phương một cái rồi bắt đắ dĩ bảo: “Đi theo ta...”

Chương 8

Mọi tim

Đối với người mới tới mà nói, tả lại cách bày biện trong căn phòng này là một chuyện tương đối bất khả thi. Chỗ này là phòng gác mái của Tùy Ý lâu, không chật chội như căn gác thông thường khác mà hết sức rộng rãi.

Bốn mặt cửa sổ, mái trên đầu cũng lợp bằng minh ngõa*, ánh nắng trực tiếp chiếu vào, tia sáng rạng rỡ khác thường, chiếu ra cả những hạt bụi nhỏ lơ lửng trong không trung, càng làm tăng thêm vẻ ấm áp. Các kiểu các loại sách vở, có sách lụa, sách thẻ tre cũng có cả sách giấy, đủ loại la liệt, cơ hồ chiếm mất một nửa căn phòng. Chỗ góc phòng đặt một thứ kỳ quái cao nửa thân người, được mấy cái vòng đồng bao thành một hình cầu rỗng ruột, khắc những phù hiệu văn tự đọc không hiểu. Có một cái sạp mềm kê sát tường, trên đó đặt một cái bàn trải vải trắng, bên trên có lọ nước, dao kéo, các loại dụng cụ tinh xảo chẳng biết gọi là gì, rồi cả một cái sa bàn, một vốc lạc. Mùi hương thảo được thấm vào lòng người bốc lên từ lọ thuốc vừa sôi chỗ góc tường.

Chủ quán rượu đang ngồi khoanh chân trên cái sạp nọ, một tay cầm bút sắt, vạch mấy phù hiệu kỳ quái lên sa bàn, tay còn lại nhón lạc trên bàn tách vỏ bỏ vào miệng. Nghe thấy tiếng bước chân, Lý Thuần Phong buông bút, tươi cười tỏ ý bảo Uất Trì Phương ngồi

xuống đối diện.

“Đây là Tam Thần Nghi*.” Nhận ra ánh mắt tò mò của hiệu úy, Lý Thuần Phong một mặt giải thích, một mặt đưa tay xoay khẽ cái vòng bên ngoài, vòng bên trong lập tức xoay theo, phát ra tiếng ma sát nhè nhẹ. “Tam Thần là nhật, nguyệt, tinh. Đưa thêm Tứ Du, Lục Hợp* vào sự vận hành của Tam Thần liền có thể tính toán được kinh độ, vĩ độ, thời lệnh.”

“Tính toán... thời lệnh?”

“Không sai. Máy Hỗn Nghi hồi trước đa phần là không chuyển động. Cần biết lẽ thường của trời đất chính là nằm ở một chữ ‘động’, mặt trời chuyển động rồi sinh ra sớm chiều, mặt trăng chuyển động mà gây ra thủy triều lên xuống, mặt đất chuyển động mà phân ra bốn mùa, giả như không động, thiên tượng liền trở thành thứ chết, còn cần tính toán gì nữa?”

Chủ quán rượu bên này nói, bên kia gạt cái lấy cơ quan bên cạnh sập gỗ, kế đó liền nghe thấy một loạt tiếng lách cách vang lên, một cánh cửa nhỏ trên tường mở ra, cánh tay gỗ thò ra từ bên trong, châm đầy trà cho hai người.

“Xin mời.”

“Ai” Không kịp đề phòng, Uất Trì Phương nhảy dựng lên, suýt chút nữa đánh rơi tách trà: “Đấy là gì thế?!”

Nét cười cợt ẩn hiện trong mắt Lý Thuần Phong, vẻ đắc ý hệt như một đứa trẻ vừa đùa ác: “Trâu gỗ ngựa máy, Uất Trì đã từng nghe qua chưa? Món này chính là được chế tạo dựa trên nguyên lý đó.”

Trâu gỗ ngựa máy là do Gia Cát Lượng thời Tam Quốc sáng tạo, đeo gỗ thành trâu ngựa, gắn thêm cơ quan, có thể thúc đi, trên thực

tế đây chính là người máy thời cổ đại. Chỉ là sau khi Gia Cát mất, phương pháp chế tạo thất truyền đã lâu, người đời sau không được thấy nữa.

“Thì ra chính là trâu gỗ ngựa máy!” Uất Trì Phương hô lên, chẳng chút che giấu vẻ kinh ngạc của mình: “Quả nhiên là thần kỳ cực độ!”

“Chút tài vật trò mọn mà thôi.” Đối phương hơi hột nói. “Trời sinh lười biếng, cho nên để nó vất vả thay.”

“Chỉ vì... chỉ vì lười biếng?”

Cái lý do này thật quá sức tưởng tượng, so với mấy thứ việc nhà nhắc tay là xong, chế tạo cái loại đồ này vất vả đâu chỉ gấp trăm lần.

“Ha ha.” Chủ nhân nơi này chẳng chút kiêng dè buông tiếng cười lớn: “Tạm thời cho là một chút lạc thú trong chốn nhân sinh nhàm chán đi.”

Kể cả là lúc đang cười lớn, trong cái đôi mắt đen như màn đêm kia cũng vẫn có một tia sắc bén, tựa như ánh chớp trong trời đêm. Ánh chớp thoáng lóe lên rồi biến mất ấy trông tưởng như mâu thuẫn với vẻ ngoài nhàn tản của người này nhưng lại hòa hợp như nước sữa hòa nhau, không lưu dấu vết.

“Huynh đến tìm ta ắt hẳn có việc?”

“Không sai.” Uất Trì Phương nhớ tới việc chính muốn hỏi, xốc lại tinh thần, đồng thời nhú mày, sắc mặt cũng chuyển thành nghiêm túc. “Đúng là có chuyện, một chuyện quái lạ đáng sợ!”

• • •

Đêm đó, sau khi thi thể trên thành lâu được tháo xuống, nhân bởi liên quan tới án tình cho nên không được chuyển tới gò Loạn Táng mà là dùng chiếu bao lại, đặt ở một ngôi miếu đồ nát ngoài thành. Chính vào buổi sớm hôm ấy, có binh sĩ sợ hãi tới báo, thi thể đã bị người ta moi đi tìm gan. Lúc hiệu úy tới hiện trường liền thấy người chết nằm ngửa tại đó, thân thể trần trụi, nơi ngực có một vết đao ngoằn ngoèo. Uất Trì Phương cố sức nhìn cơn buồn nôn, dùng côn gõ thám xét, trong khoang ngực quả nhiên rỗng không.

“Là ai trông coi!” Trên mặt hiệu úy trẻ tuổi mây đen phủ kín.

“Hồi bẩm đại nhân, là... là tiểu nhân.” Một binh sĩ gầy gò rụt rè đáp lời.

“Chuyện này là sao?”

“Chuyện này...” Binh sĩ ấp a ấp úng, trên đầu đã toát hết mồ hôi lạnh. Hoi nghĩ một chút liền rõ, đối với một thi thể Hồi Sát mang điềm hung, ai mà có nổi can đảm một mực canh gác bên cạnh đây? Đương nhiên là có thể tránh xa được bao nhiêu thì tránh xa bấy nhiêu.

“Có ai từng qua đây không?”

Uất Trì Phương đảo mắt một vòng, cả đám im phăng phắc như ve đông sợ lạnh. Gã binh sĩ nhỏ gầy ngoan cố bảo: “Đại nhân, theo tiểu nhân đoán, nhất định là ma quỷ!”

“Hừm?”

Thấy trưởng quan không quả mắng tại chỗ, gan của gã binh sĩ nọ lại to thêm vài phần, thấp giọng bảo: “Ngài coi, trừ ma quỷ ra, ai lại tới moi tim của một cái xác ở chỗ này đây?” Nói tới đây, sắc mặt gã

lúc xanh lúc đỏ, thầm tự thấy may mà mình lười biếng, nếu không chẳng biết chừng tim mình cũng bị quỷ quái ăn mất rồi.

Đôi mày của Uất Trì Phương nhúu tí lại. Chuyện quái dị tới bậc này quả thật bình sinh ít thấy, nhìn thần sắc rúm ró của gã binh sĩ trước mắt, hẳn chỉ cảm thấy bất lực không thôi. Gió lạnh quét qua, không biết từ đâu thổi tới một cái vỏ lạc rỗng, lẩn lẩn dưới chân hắn, trong lòng hiệu úy chợt lóe lên, nhớ tới gã nọ.

“Tạm thời chớ có đụng chạm, đợi ta quay lại!”

• • •

“Oa?” Cẩn thận nghe Uất Trì Phương tả lại tình hình, Lý Thuần Phong nhướng mày, ra vẻ ngạc nhiên: “Có chuyện như vậy sao?”

“Không sai chút nào.” Trông thấy cái kẻ mà dường như trời có sập cũng chẳng buồn kinh ngạc hứng thú, bất giác Uất Trì Phương cũng thầm đắc ý. “Huynh không thấy chứ, bộ dạng đó đáng sợ cùng cực!”

“Vậy thì Uất Trì nghĩ thế nào?”

“Ta?” Nhớ tới lời gã binh sĩ về vụ quỷ quái, trong lòng Uất Trì Phương cũng không khỏi run lên. Do dự một lúc, cuối cùng hắn gom dũng khí sáp lại gần đối phương: “Chuyện này, Lý huynh thấy nhiều biết rộng, có hay trên đời có yêu quái nào chuyên ăn tim chẳng?”

Chẳng chút báo trước, Lý Thuần Phong đột nhiên phá ra cười.

“Cười cái gì?!” Uất Trì Phương bức bối nói. “Chưa từng thấy chỉ là chưa gặp phải, không thể nói là không có!”

Lý Thuần Phong khó khăn lắm mới ngừng được, trong mắt vẫn chứa vẻ cười: “Nếu bảo ta chính là yêu quái nọ, Uất Trì có tin hay không?”

“Bày trò cười gì thế?!” Thấy kẻ kia chẳng hề để tâm tới lời nói của bản thân, Uất Trì Phương đang định phất áo đứng dậy, bỗng thấy Lý Thuần Phong nhã nhặn lấy ra một đôi đũa bạc, gắp từ trong ống nước trên bàn ra một thứ gì đó.

“Xem đi, đây chính là trái tim người nọ.”

Uất Trì Phương nhìn kỹ đám thịt xám trắng ở đầu đũa, lại nhìn gương mặt cười cười của đối phương, bỗng nhiên tái mặt, kể đó không khống chế nổi chính mình, lão đảo lao xuống giường, mở toang cửa sổ, đem tất tần tật những gì có trong dạ dày nôn ra tựa lật sông úp bể cho tới khi sạch trơn.

“Vậy mà dám làm cái việc trộm xác!” Khó khăn lắm mới ổn định được tâm tình, Uất Trì Phương một mặt đi đi lại lại trong phòng, mặt khác giận dữ chưa nguôi mà chất vấn. “Vì sao lại làm thế?”

“Ai da, kích thích chút mới thú vị chứ.”

Bộ mặt hiệu úy đen hết như sắc trời trước cơn dông, hai hàng lông mày rậm nhú chặt. “Chớ nói linh tinh!”

“Vậy thì, để tìm nguyên nhân chân chính gây ra cái chết - Lý do này thế nào?”

“Sao không báo trước cho ta?”

“Giả như ta báo cho huynh, huynh có để ta làm thế không?”

“Đương nhiên là không!” Uất Trì Phương gần như là gào lên. “Xưa nay người chết là chuyện lớn, hủy hoại thi thể là việc can hệ

tới pháp luật, bị phát giác sẽ mất đầu đấy!”

“Có thể bắt ta giải lên quan truy cứu.” Lý Thuần Phong yên ổn ngồi khoanh chân, mi mắt cũng chẳng buồn nhấc.

“Huynh!”

“Luật lệ Đại Đường, kẻ biết không báo cùng tội với can phạm. Nếu không trình báo, ta với huynh là đồng phạm.”

Thở hắt ra một hơi, Uất Trì Phương ngã vật xuống sập, hai tay ôm đầu. Đối với cái thái độ vô lại, to gan làm bừa, được một tấc lên một thước của gã này, hẳn đơn giản là bó tay chẳng biết làm sao.

Chương 9

Phượng đồng

Trong phòng tạm thời yên tĩnh. Lý Thuần Phong liếc đôi phương một cái, bỗng nhiên mắt thoáng lóe sáng: “Có muốn biết người nọ chết như thế nào không?”

“Không!” Hiệu úy chẳng chút suy nghĩ buột miệng thốt, kế đó định thần lại. “Người đó sao lại chết thế?”

Nét cười tủm tỉm hiện lên khóe môi Lý Thuần Phong:

“Dùng ngân châm thử thì thấy trong máu không có độc. Phủ tạng hoàn hảo, tim đúng là bị moi ra nhưng sau khi mổ banh, bên trái hiện màu xám trắng, cũng không hề có dấu máu chảy mà lại có vết bầm tím.”

“... Thế nghĩa là gì?”

“Là hiện tượng máu trong tim đột ngột dừng chảy. Tim là thần khiếu*, thất tình lục dục đều phát động từ nó, quá buồn quá vui, quá sợ quá giận đều có thể khiến máu trong tim tạm thời dừng chảy.” Gã chủ quán rượu lắc đầu, nói: “Nhưng người này rõ ràng không thuộc vào loại ấy, ngược lại rất giống tâm mạch đột nhiên bị đứt vỡ trong một khoảng thời gian cực ngắn.”

“Không hiểu.”

“Đưa tay ra.”

Uất Trì Phương tuy không rõ đối phương muốn làm gì nhưng vẫn thành thành thật thật đưa tay trái ra, mà đối phương cũng chẳng chút khách khí chụp lấy một chỗ trên cánh tay hấn rồi đột nhiên véo mạnh một cái.

“Ái! Huynh làm, hức làm, làm gì thế?”

Câu này gần như nói không xong được, bởi vì Lý Thuần Phong vừa ra sức véo, thân thể hấn liền không tự chủ được nhảy dựng lên, trước sau ba lần ra sức véo, câu nói nọ cũng theo đó ngắt ngứ ba lần.

“Thứ lỗi!” Lý Thuần Phong buông tay hiệu úy, trên mặt chẳng có chút xiu ý tứ xin lỗi nào. “Trong sách Hoàng đế nội kinh có chương ‘Linh khu’, nói về kinh mạch trên thân thể con người. Một người bình thường khỏe mạnh, kinh mạch toàn thân tự nhiên là thông suốt, ví dụ mới rồi ta đè vào huyệt Khích Môn của huynh, khí huyết bị ngăn trở liền tạo thành phản xạ cơ thể.”

Uất Trì Phương hậm hực rút tay về, xoa xoa cánh tay tê dại. “Thế thì làm sao?”

“Nếu như kích thích một vài huyệt vị đặc thù, quả thực có thể khiến kinh mạch bị tắc ú, tâm trí mơ hồ, từ đó tiến tới khống chế thân xác người khác. Điểm này trong nội kinh không chép kỹ, cũng có người cho rằng Hoàng đế nội kinh được lưu truyền lại không phải là bản gốc, trong sách gốc có chương này, nhưng vì lo có kẻ lòng dạ bất lương lợi dụng cho nên cố ý loại bỏ. Các loại giả thuyết lộn xộn, mãi không ngã ngũ; mãi tới thời Chiến Quốc, xuất hiện một vị thần y tên gọi Biển Thước, người thời ấy tôn sùng y thuật của ngài không thôi, thậm chí còn bảo ngài có thuật cải tử hoàn sinh, có

điều về sự thừa của người này thì lại chẳng ai biết được gì.”

“Chân tướng của sự việc được làm sáng tỏ vào lúc nhà Tần diệt sáu nước. Sau khi Doanh Chính đánh vào nước Tề, ở trong cung tìm được một hình vẽ kinh mạch, vừa trông thấy đã không khỏi hoảng sợ: Trên đồ hình ngoài biểu thị kinh mạch bình thường còn có cả kỳ mạch, khác hẳn hình vẽ kinh mạch lưu truyền phổ biến thời bấy giờ, đây chính là thứ Biện Thước để lại. Nghe nói, chính là chương bị hủy đi trong Linh khu, trong đó bao hàm thuật pháp khống chế kinh mạch, được gọi là thuật con rối.”

“Thuật... con rối?”

“Không sai. Lúc bấy giờ Thủy Hoàng vừa mới thống nhất thiên hạ, để diệt sạch hậu họa bèn thu gom binh khí toàn thiên hạ về cửa Hàm Cốc, đúc thành mười hai bức tượng đồng, rồi đem đồ hình này khắc lên hai bức trong đó, cất giấu vào trong cung A Phòng, không tùy tiện để kẻ khác trông thấy.”

“Tượng đồng này có phải vẫn còn tồn tại?”

“Thời Đông Hán lúc Đồng Trác nắm quyền bính, vì thu gom kim loại đi đúc tiền bừa bãi dẫn tới việc thiếu đồng nghiêm trọng, không thể không đem mười bức tượng đồng trong số đó nung ra. Chỉ lưu lại có mỗi hai bức, đấy chính là tượng đồng có khắc kinh mạch trong nội cung A Phòng thuở trước. Tai kiếp của tượng đồng không chỉ dừng ở đây, trăm năm sau, hai bức tượng đồng còn lại cũng bị Phù Kiên nhà Tiên Tần hủy hoại, từ đó tung tích của đồ hình kinh mạch Linh khu cũng không còn ai biết được.”

Mấy chuyện này đều là cái chưa từng nghe qua, nếu là trước lúc này, hiệu úy tất sẽ mắng loại chuyện này là ăn nói bậy bạ, nhưng

với những thứ đã trải qua từ lúc quen biết tới giờ, trong lòng hẳn không khỏi sinh ý kính trọng cùng bội phục đối với người này. Hẳn nghĩ một chút rồi cẩn thận hỏi: “Lý huynh làm sao biết được những chuyện ấy?”

“Người bình thường ai cũng có sở thích của riêng mình, ham mê của Lý mỗ chính là sưu tầm những chuyện thú vị trên đời. Trăm năm đời người đằng đẳng là thế, nếu không có mấy chuyện linh tinh để giết thời gian, há chẳng vô vị quá mức sao?”

“Cái sở thích này quả thật...” Uất Trì Phương nghĩ mãi mà không biết nên hình dung thế nào, chỉ đành nói: “Quả thật... khác người.”

“Quá khen.” Lý Thuần Phong thản nhiên như không, tách vỏ một củ lạc: “Thật ra ngoài chuyện này, tại hạ cũng có vài sở thích giống hệt người khác.”

“Ví dụ như?”

Liếc bộ mặt tò mò pha chút kính sợ của hiệu úy, gã chủ quán rượu dùng một thứ ngữ khí thành thật để bày tỏ: “Ví dụ như, ngân lượng.”

“... Lý huynh!”

Trên khuôn mặt Uất Trì Phương tràn ngập vẻ tức tối sau khi bị trêu chọc, Lý Thuần Phong cười lớn.

“Được rồi được rồi, không nhắc chuyện linh tinh nữa. Uất Trì có sẵn lòng cùng ta đi một nơi không?”

“Đi đâu thế?”

“Y lời hẹn.” Nhìn khuôn mặt thắc mắc của hiệu úy, Lý Thuần

Phong cười bảo: “Mỗi tội không phải lỗi hẹn của ta mà là của huynh.”

“Xin thứ lỗi, Liễu cô nương đã tới phủ Tôn Tư Mã, hôm nay không thể bồi tiếp.”

Nữ đồng đáp lời trông chỉ tầm mười bốn mười lăm, vậy mà ứng đối lanh lợi, thái độ chín chắn hơn xa so với đám trẻ đồng lứa, tuổi tuy hăng nhỏ nhưng đã có chút vẻ phong tình quyến rũ. Lúc này hai người kia tới trước Minh Thúy các, muốn hỏi thăm ca cơ Liễu Ngũ Nương ngày trước thiếu chút nữa thì bị ngựa lồng đụng thương trên chợ, sau lại được Uất Trì Phương cứu giúp. So với các giáo phường trăng hoa khác trong thành Trường An, nơi này thật sự có thể khen là chốn phong nhã, tới đưa hầu nhỏ coi cửa cũng nói năng nhã nhặn.

Uất Trì Phương là nam tử thẳng tính, nghe thế liền bảo: “Nếu đã vậy, ngày khác lại tới xin bái phỏng.”

Hắn vừa định quay, nào ngờ bị Lý Thuần Phong tóm lại. Đang kinh ngạc thì thấy đối phương nháy mắt với mình rồi quay đầu bảo nữ đồng: “Đáng tiếc, bọn ta mộ dung mà tới, vị Uất Trì đại nhân này to tướng Liễu cô nương đã lâu, sớm nhớ chiều mong, thao thức ước ao, nếu không thể trông thấy mặt hoa một lần, chỉ sợ từ đây tương tư thành bệnh.”

“Cái... cái gì cơ?”

“Ai da, biết thưởng thức sắc đẹp liền yêu thích hạng thanh xuân mỹ miều*, đây thực là thường tình của con người, Uất Trì hà tất phải giấu giếm.” Lý Thuần Phong làm như không thấy bộ dạng lúng túng của hiệu úy, tiếp tục nói: “Có thể châm chước để bọn ta

tới phòng Liễu cô nương đợi được chăng?”

“Chuyện này...” Nữ đồng ngập ngừng một thoáng. Hiệu úy phong thái hiên ngang, thiếu niên anh võ, lại toát cả một thứ chính khí trung hậu, tuyệt đối chẳng phải dáng vẻ của hạng con em quyền quý dân đảng chốn gió trăng; người còn lại thì tiêu sái lịch lãm, cười nói thân thiết, khiến người ta vừa thấy liền sinh hảo cảm, không nỡ cự tuyệt lời thỉnh cầu của hắn. “Được rồi, để em đưa các ngài tới phòng cô nương.”

Hương thầm thoang thoảng, hơi ấm êm đềm. Đây là một gian phòng khách không lớn, một tấm rèm châu chia cách trong ngoài, trang trí không tính là xa hoa mà trang nhã phù hợp. Trên tường có treo một cây cổ cầm sắc gỗ đẹp đẽ, gần cửa sổ là một cái sập, trên có trải qua loa tấm đệm ngồi bằng da hồ ly trắng bạc. Trên bàn là một cái bình màu trắng, cắm vài nhánh mai hồng, cành khô gầy vượn nghiêng tán rộng, đẹp tựa như nét bút thần tô vẽ. Trên tường đối diện lại treo một bức chữ, bút lực cứng cáp tựa muốn phá giấy mà ra, hẳn là do nam tử viết.

Uất Trì Phương ngồi ngay ngắn nghiêm túc, bút rút không thôi. Từ nhỏ hắn theo thúc phụ, về sau gia nhập phủ Huân Vệ, ngoài tập võ với chấp hành công vụ ra, đa phần là uống rượu cùng đồng liêu, thi thoảng cũng tới sòng bạc, còn chốn trăng gió như thế này cực ít mon men, càng đừng nói tới chuyện bước vào khuê phòng của con gái. Mũi người thấy trong làn hương xông còn pha chút mùi phấn son nhàn nhạt, vừa suy nghĩ xa xôi, lại có chút không tự nhiên. Lý Thuần Phong thì chẳng chút bận tâm, ngả người trên kỷ, tiện tay nhón bánh trên bàn đưa vào miệng, tùy ý hệt như đang ở trong nhà

mình.

“Sao phải tới chỗ này?”

“Đương nhiên là để giải tỏa nỗi khổ tương tư của Uất Trì rồi.”

“Huỳnh...”

“Hà hà, chó giận, chó giận. Yếu điệu thực nữ, quân tử hảo cầu. Uất Trì tuổi trẻ anh tuấn, chuyện phong lưu tao nhã bậc này tự nhiên là càng nhiều càng tốt.”

“Nhưng ta, ta nào từng...”

Hiệu úy chưa dứt lời, rèm cửa đã lay động, một ca cơ ôm đàn tiến vào. Tuổi nàng độ mười bảy mười tám, vẻ ngoài chỉ vào tầm trung nhưng thần thái lại thành thạo tự nhiên, hướng hai người thi lễ chào, nói: “Ra mắt hai vị công tử.”

Uất Trì Phương vội vàng đứng dậy hoàn lễ, Lý Thuần Phong lại ngồi yên không động đậy. “Xin hỏi tên họ cô nương?”

“Tiện thiếp họ Tống, tiểu danh Song Hồng, là đệ tử của Ngũ Nương.”

“May mắn gặp mặt. Nói như vậy, cô nương cũng sở trường cầm kỹ sao?”

Cô gái che miệng bật cười. “Trên dưới Minh Thúy các, từ lúc các chủ lập nghiệp chính là dựa vào cầm nghệ để nổi tiếng. Có điều Song Hồng mới học, chỉ sợ khiến bậc sành sỏi cười chê.”

“Nghe nói cầm kỹ của Công Tôn các chủ đứng đầu thiên hạ, không biết bọn ta có duyên hân thưởng chăng?”

Tống Song Hồng lắc đầu, trên mặt lộ vẻ u buồn. “Mấy năm nay các chủ bệnh nặng quán thân, một mực ở tiểu lâu nơi hậu viên tĩnh

duỡng, chớ nói khách bên ngoài, tới cả mấy đứa đệ tử bọn em cũng đã mấy năm không được gặp người rồi.”

“Đáng tiếc.” Vừa nói, chủ quán rượu vừa đứng dậy, bước tới chỗ bức chữ. Uất Trì Phương trong lòng mất kiên nhẫn, đang định mở miệng, bỗng nghe Lý Thuần Phong thản nhiên nói: “Sau khi Thôi tướng quân qua đời, nơi đây ắt hẳn cũng yên ắng hơn nhiều nhĩ.”

Giọng của hắn nhàn nhạt như thường, lọt vào tai uất Trì Phương lại tựa như sét đánh sấm rền, lập tức cứng người. Tống Song Hồng cũng giật mình, sau đó cúi đầu than thở: “Đúng thế. Hôm qua trong lâu mới nghe báo về cái chết của ông ấy.”

“A? Ất hẳn Liễu cô nương nhất định thương tâm cực độ rồi.”

“Cũng không phải...” Cô gái vừa buột miệng, lập tức cảm giác thấy không ổn, lại thu trở về. “Chẳng qua nay người đã không còn, cho dù ơn tình tựa bể cũng chỉ đành vì người ra đi mà lưu lại thương cảm.”

“Ừm.” Lý Thuần Phong đưa tay tới trước mặt Uất Trì Phương còn đang ngo ngẩn, vẫy vẫy.

“Làm cái gì thế?”

Thấy ngón tay đối phương chụm thành hình tròn, hiệu úy mới hiểu ra, vội vàng lấy trong người ra một xâu tiền đồng, đưa cho Tống Song Hồng: “Bọn ta còn muốn ở đây đợi một lúc, cô nương tự nhiên đi.”

Mắt thấy bóng cô gái khuất ngoài cửa, Uất Trì Phương không nhin nổi nữa kêu lên.

“Lý huynh làm sao biết Liễu cô nương có quan hệ với Thôi tướng

quân?”

“Chỉ là tình cờ mà thôi.” Lý Thuần Phong ngồi trở lại trước bàn, tựa có suy tư. “Giữa các sự việc thường có nhân quả. Ví như việc săn bắn, xem sự lay động của cỏ cây mà biết được cáo thỏ đi lại bên dưới. Con Ô Dạ Đề rất có linh tính, sao đột nhiên lại phát điên, muốn đuổi theo một cô gái? Trong chuyện này, có lẽ có nguyên nhân ta và huynh không biết. Huống chi...” Lý Thuần Phong duỗi ngón tay dài chỉ về bức chữ viết theo lối thảo thư nọ: “Chữ của Thôi tướng quân ở đây, nếu ta còn không biết hai người đó có quan hệ, há chẳng phải ngu xuẩn hết mức sao?”

Bấy giờ Uất Trì Phương mới chú ý tới bức chữ nọ, viết là bài *Cổ tông quân hành**. Không hề có ấn chương lạc khoản, chỉ đề ở cuối cùng một chữ “Khải”.

“Thôi Nguyên Khải nức tiếng về thư pháp, bức chữ này dấu mực còn tươi mới, là được viết gần đây; đem Cổ tông quân hành tặng cho giai nhân, chính là bản sắc của người trong quân đội, vả lại bút lực hùng hồn, tuyệt không phải lối viết của văn nhân. Xem ra Thôi tướng quân có tình cảm sâu đậm với vị cô nương này.”

“Hay quá, thật là thần kỳ lắm lắm! Lẽ nào trước khi tới đây huynh đã biết tới bức chữ này?”

“Đương nhiên là không, mới rồi chẳng qua là linh cơ máy động. Còn nguyên nhân ta tới đây, là vì vật này.”

Hắn rút từ trong tay áo ra một món đồ, trải lên trên bàn. Đó là một chiếc khăn tay màu lục nhạt, do gấm vóc dệt thành, còn đượm chút mùi thơm. Góc dưới bên phải thêu một chữ Liễu bằng chỉ xanh đậm.

“Vật này chính là thứ tìm thấy bên cạnh đồng xác ở gò Loạn Táng hôm trước.” Chủ nhân quán rượu nhìn hiệu úy còn đang trở mắt lú lũi, nhàn nhạt nói: “Bây giờ chắc huynh đã biết, ngoài cửa Khai Nguyên đêm đó, hẳn không chỉ có hai người ta với huynh.”

Chương 10

Hoàn hồn

Uất Trì Phương há hốc mồm, nhất thời không biết phải nói cái gì mới được. Đúng lúc ấy, ngoài cửa thấp thoáng vọng tới tiếng gọi oang oang: “Uất Trì đại nhân! Uất Trì đại nhân!” Rèm cửa được vén ra, xông vào chính là thân binh của Uất Trì Phương, lúc trước từng lệnh cho gã ở Tùy Ý lâu đợi mình quay lại, không ngờ gã lại tìm thẳng tới chỗ này.

“Đại nhân, không hay rồi!”

“Có chuyện gì?”

“Là Tạ đại nhân... Tạ đại nhân xảy ra chuyện rồi!”

Uất Trì Phương vẫn mù mịt chẳng hiểu. “Tạ đại nhân nào?”

“Chính là Tạ tướng quân của phủ Huân Vệ chúng ta! Vừa có huynh đệ bên Vu đại nhân tới báo tin, ngài ấy... ngài ấy...” Gã thân binh lúc này mới bình ổn hơi thở gấp. “Ngài ấy chết rồi!”

“Cái gì?” Uất Trì Phương giật mình kinh hãi. “Ngươi nói tới Tạ Ứng Long, Tạ tướng quân?”

“Phải ạ.” Thân binh vội vàng gật đầu. “Sáng sớm hôm nay phát hiện ra.”

“Ở chỗ nào? Dẫn ta đi!”

Hiệu úy vội vàng từ biệt Lý Thuần Phong, tiếng giày loạt soạt,

càng lúc càng xa. Có tiếng “cách” khẽ vang, một hạt lạc được tách ra, lộ nhân đầy đặn với lớp lụa đỏ hồng bên trong. Chủ quán rượu lại chẳng hề đưa nó vào miệng, dường như lòng mang suy tư mà khẽ ngử ngử, kế đó híp mắt lại, khóe môi hiện nét cười.

• • •

Cảnh tượng này thâm dị thường: Thân thể lạnh lẽo đã mất đi sinh mệnh nọ của Tạ Ứng Long nằm ngửa với tư thái mất tự nhiên cực độ, hai tay nắm chặt, tư thế cứng đờ, tựa hồ còn muốn nắm lấy hy vọng cuối cùng, sắc mặt xanh đen như sắt, một thoáng kinh ngạc cùng sợ hãi trước khi chết được bảo lưu lại bằng một phương thức độc đặc.

“Sao có thể thế được?”

Người trước mắt cách đây không lâu vẫn còn gặp mình, thoáng cái đã sinh tử đôi đường, Uất Trì Phương không nén được trong lòng run rẩy. Chính lúc đang định cúi xuống xem xét thi thể một cách kỹ lưỡng, đằng sau đột nhiên vọng tới tiếng huyền não.

“Buông ra!”

“Im miệng!”

Kế đó liền có tiếng gậy gộc đánh đấm, rồi tiếng rên phát ra từ cái miệng bị bịt lại. Uất Trì Phương quay người lại nhìn, thấy một đám binh lính đang áp giải một tráng hán đi tới. Tráng hán nọ thân thể cực kỳ cao lớn, sắc da ngăm đen, ăn mặc theo lối dị tộc, trông cực kỳ quen mắt. Kế đó nghĩ ra, chính là hán tử tới Tùy Ý lâu gây sự ngày nọ. Lúc này toàn thân trên dưới gã đều bị thùng gô lại, miệng cũng

bị người ta nhét bùn vào, bộ dạng vừa phẫn nộ lại vừa thảm hại.

“Uất Trì huynh đệ!”

Một người bước ra từ trong đám người, người này tuổi hơi lớn, râu tóc rậm rạp, bộ râu quai nón gần như liền với lông mày một chỗ, dưới gò má lồi lên hai ụ thịt, khiến người ta trông thấy mà sinh lòng sợ hãi, đây chính là đồng liêu của Uất Trì Phương, Vu Hoài. Người này trong quân có biệt hiệu tao nhã sau lưng là “Trường ngoại tướng quân”, tức nghĩa là, trên chiến trường chẳng tài cán gì cho lắm, tất tậ uy phong toàn ở ngoài chiến trường. Được cái người này còn coi như trượng nghĩa, lại thích kết giao, ngày thường cũng hay qua lại với Uất Trì Phương.

“Đây là chuyện gì vậy?”

“Ông trời có mắt, đáng đời thằng tiểu tử này rơi vào tay chúng ta!” Vừa nhắc tới chuyện này, bộ mặt râu ria của Vu Hoài lập tức phát sáng, duỗi tay chỉ đại hán nọ: “Phải, đây chính là hung thủ.”

“Hung thủ?” Uất Trì Phương quan sát kỹ lưỡng đại hán một hồi, không khỏi sinh lòng ngờ vực. “Huynh làm thế nào tóm được gã?”

“Nói ra cũng dài, đêm nay ta đi tuần thành, tới chỗ này liền bắt gặp gã to xác người Đột Quyết này nằm lăn ra đất ngáy khò khò, mùi rượu nồng nặc, đáng vẻ khả nghi. Ta thấy gã không giống người tốt, liền cho người trói gô lại, ai ngờ vừa quay đầu liền thấy thi thể của Tà tướng quân...” Vu Hoài vừa nói vừa quay người đá cho đại hán một cước: “Chẳng phải chính thằng giặc Hồ này giết Tà tướng quân sao?”

Vu Hoài dương dương đắc ý đại hán thì mặt bừng oán nộ, khổ nỗi chẳng nói ra được, ghen tới mức mặt mũi tím tái. Uất Trì

Phương nghi ngờ muôn mối, hỏi: “Có từng tra hỏi hấn chưa?”

“Ày, còn cần hỏi cái gì, hạng hung thủ cứng đầu này tất nhiên sẽ lấp liếm đủ kiểu.”

Uất Trì Phương xem tình hình này, đột nhiên nghĩ tới Lý Thuần Phong, trong lòng lập tức có quyết định, chấp tay hỏi: “Vu huỳnh, tiểu đệ có một thỉnh cầu quá đáng: Liệu có thể giao kẻ này cho tiểu đệ chăng?”

“Giao cho huynh đệ?”

“Chính thế. Án này sợ là không hề đơn giản, tiểu đệ có người bằng hữu rất có kinh nghiệm điều tra thăm vấn, bởi thế muốn đem hấn đi tra hỏi cho kỹ lưỡng nguyên do.”

“Chuyện này khó rồi.” Vu Hoài nhú mày: “Đúng ra lão đệ muốn phần công lao này, ca ca ta nên hai tay dâng lên; chỉ là ca ca tuổi tác đã lớn, không bì được với đám tuổi trẻ có bản lĩnh các người, ở trong quân bao lâu nay, khó khăn lắm mới tìm được một cơ hội lập công...”

Nghe giọng điệu gã, thì ra là nghi ngờ Uất Trì Phương muốn cướp công, Uất Trì Phương vội khoát tay, nói: “Vu huỳnh hiểu lầm rồi, chẳng qua tiểu đệ...”

Hiệu úy chưa dứt lời, sau lưng bỗng vọng tới một giọng nói: “Thả hán tử này ra.”

Giọng này không cao nhưng lại chắc chắn tựa chém đinh chặt sắt, không cho bàn cãi. Uất Trì Phương quay đầu, liền thấy cái gã mới quen biết gần đây kia. Lý Thuần Phong, y vẫn một bộ đai vải buộc tóc, áo xanh guốc gỗ, trông rất có dáng văn sĩ phóng khoáng, thêm vào đó còn có khí độ ung dung tự tại, chẳng chút bộ dạng cổ hủ.

Đôi lông mày thanh tú, chạy vào tóc mai, không nhọn tựa kiếm sắc mà nhàn nhạt như dãy núi vượn xa. Một người thế này, đi lại trong thành Trường An vào ngày đông tiêu điều mà quý dị, vậy mà thần thái lại như đang thúc ngựa đi trong rừng hoa như gấm, tựa có gió xuân ấm áp ập tới trước mặt.

Hiệu úy trong lòng mừng rỡ, đang định mở miệng, Vu Hoài đã quát: “Là kẻ nào?”

Lý Thuần Phong đưa tay phủi phủi áo quần, thần sắc tự nhiên. “Một kẻ thảo dân.”

Vu Hoài không khỏi sinh lòng hồ nghi. Trên dưới đánh giá một lượt, người này áo quần tùy tiện, xác thực không giống con em quyền quý, nhưng khí độ thì lại khác hẳn người thường. “Ban nãy người vừa nói gì?”

“Người này không phải hung thủ.”

“Sao nhà ngươi biết được?”

Lý Thuần Phong liếc xuống đất một cái, nhàn nhạt bảo: “Bởi vì người này còn chưa chết.”

“Cái gì?!” Câu này là do Uất Trì Phương và Vu Hoài đồng thanh quát. Đương trường ai nấy nhìn nhau, rành rành là thi thể lạnh toát đã đứt hơi tuyệt khí, sao có thể chưa chết?

“Nói bậy!”

“Có muốn đánh cược không?”

“Đánh cược?”

“Nếu người còn chưa chết, ngài liền thả hán tử này; nếu chết rồi, ta bồi một mạng.”

“Chuyện này... chuyện này không phải trò đùa!” Uất Trì Phương trợn mắt lú lỏi.

Quay đầu nhìn hiệu úy một cái, gã chủ quán rượu bật cười.

“Làm phiền Uất Trì tìm một chỗ yên tĩnh, ta hoàn hồn cho ông ấy.”

Lúc Uất Trì Phương chỉ huy binh sĩ khiêng người vào nhà dân thì gần như đã hoài nghi bản thân có phải phát điên rồi không, lại đi tin cái chuyện người chết hoàn hồn không thể tưởng tượng này. Có điều thần thái, ngôn từ của Lý Thuần Phong tự có một thứ khí thế không cho nghi ngờ, kể cả Vu Hoài trời sinh tính thô lỗ, nhất thời cũng bị khí độ của hãn chân nhiếp, ngoan ngoãn nghe theo điều khiển.

Lý Thuần Phong đặt chậu sưởi vào bốn góc phòng, cởi quần áo trên mình Tạ Ứng Long, đưa tay lấy trong người ra một cái tráp vuông, mở ra mới biết là một dây kim vàng. Cầm kim trên tay, cái vẻ dửng dưng nọ thoáng chốc ẩn đi, đổi thành vẻ chuyên chú nghiêm nghị Uất Trì Phương trước giờ chưa từng thấy.

“Canh giữ ở cửa, trong vòng một canh giờ không được tiến vào, cũng không được có mảy may quấy rối.”

Mọi người y lời lui ra, đám binh sĩ đã túm đầu tùm tai, xì xào bàn tán. Có người nhận ra vị này chính là Lý tiên sinh nức tiếng từ lâu trong thành Trường An, lại thêm mắm dặm muối kể lại chuyện vị này đuổi quỷ cho nhà Hồ Bôn Trung lang tướng, nhưng nói tới chuyện gọi hồn nổi mạng thì đều lắc đầu tặc lỏi, nửa tin nửa ngờ. Tới tận lúc này Vu Hoài mới phản ứng lại, túm lấy tay áo Uất Trì Phương dò hỏi. Trong lòng hiệu úy thấp thỏm, nhưng tới thời khắc

này, chỉ đành cứng da đầu dày da mặt đảm bảo người này đáng tin, còn như cái khác thì cũng không nói được đầu đuôi căn nguyên. Đành thầm cầu nguyện cái thằng cha to gan làm bừa này chớ có mà lại làm trò mờ xác điều tra trái lẽ trời kia.

Mắt thấy một canh giờ sắp qua, trong phòng vẫn không chút động tĩnh, trong lòng hiệu úy nhấp nhồm hết như đang đứng trên chảo. Vu Hoài nổi giận, nói: “Cái gì mà hoàn hồn, căn bản là lời lừa bịp người khác! Tà tướng quân đã bị quân tạp chủng Đột Quyết này hại chết, sao còn có thể sống lại được? Ta thấy huynh đệ ta đều bị gã họ Lý nọ lừa rồi!”

Gã vừa nói vừa định tung chân đập cửa, Uất Trì Phương chỉ đành kéo lại. Đúng lúc ấy, cửa mở, Lý Thuần Phong từ bên trong bước ra, thần thái mệt mỏi, mặt mày không chút vui vẻ. Lòng Uất Trì Phương trầm xuống, thầm biết không hay. Vu Hoài mặt mày đắc ý, lườm Uất Trì Phương một cái, sau đó quay sang Lý Thuần Phong kêu ngạo hỏi: “Thế nào rồi?”

Lý Thuần Phong không đáp mà hỏi ngược lại: “Đánh cuộc ban nãy có tính hay không?”

“Đương nhiên!” Liếc Uất Trì Phương, Vu Hoài đảo mắt nói: “Có điều ngươi đã là chỗ quen biết của Uất Trì huynh đệ, nếu hấn cầu xin, ta cũng sẽ không làm khó...”

“Thế thì hay lắm.” Lý Thuần Phong chẳng hề phật lòng, thản nhiên đi tới trước đại hán, đưa tay cời trói cho hắn.

“Chậm đã! Ngươi... ngươi thế là có ý gì?”

“Ý tứ chính là: Ta đã y hẹn hoàn hồn cho Tà tướng quân, bây giờ có thể mời Vu đại nhân tuân thủ lời hứa rồi.”

Ngũ khí hần bình đạm, cứ như đang nói về một chuyện không thể bình thường hơn được nữa. Đám đông đều sững sờ, yên ắng một vùng. Uất Trì Phương phản ứng lại trước nhất, vội vàng đẩy cửa xông vào phòng, chỉ thấy “thi thể” trên giường nọ vẫn đang nằm ngửa, có điều lồng ngực nhấp nhô nhẹ nhẹ, màu da cũng không còn xám chết chóc như ban nãy mà chỉ tái thôi. Đưa tay dò lên mũi, đã có hơi thở ấm. Không cần hoài nghi, đây tuyệt đối là người sống.

“Việc này... việc này... rốt cuộc là... là chuyện gì thế?!”

Vu Hoài hoảng hồn, nói lắp lại càng thêm rõ ràng.

“Đơn thuốc ta đã để trên bàn, theo đơn sắc thuốc, vào giờ Tý mỗi ngày lúc dương khí trong cơ thể thịnh nhất thì uống vào, trong vòng ba ngày không được di động, đợi sau ba ngày liền có thể khôi phục như thường.”

“Nhưng... nhưng mà...”

Lý Thuần Phong chẳng để ý tới gã nữa, chuyển qua Uất Trì Phương, trên mặt đột nhiên xuất hiện nụ cười: “Còn nhớ cái kẻ không đầu ngoài gò Loạn Táng đêm trước không?”

Hắn đưa tay nắm lấy tay phải của Tạ Ứng Long, vén ống tay áo lên. Uất Trì Phương lại hít vào một hơi khí lạnh, nhất thời nói không nên lời: Chỗ gan bàn tay vậy mà lại có vết đao hằn còn mới, rõ ràng chính là dấu vết bản thân lưu lại lúc giao đấu với gã không đầu đêm hôm trước.

Chương 11

Đan thư

“Huỳnh...”

“Hừm?”

Uất Trì Phương bị màn vừa rồi khiến cho choáng váng, tới nỗi chẳng hề nghĩ gì cứ thế theo Lý Thuần Phong đi ra, qua một lúc lâu mới định thần lại, cẩn thận liếc liếc khoe môi, hiệu úy hỏi: “Huỳnh thật sự có thể cải tử hoàn sinh?”

“Không phải chính huỳnh vừa tận mắt thấy sao?”

“A, phải, phải. Nhưng mà...”

“Không chỉ có thế, ta hể còn các bản lĩnh khác.”

“Bản lĩnh gì thế?” Đối với người trước mắt Uất Trì Phương đã đầy một bụng kính sợ, vội vàng hỏi thăm.

Gã chủ quán rượu nhìn thẳng đối phương, mặt không đổi sắc: “Một có thể lên trời xuống đất, hai biết được quá khứ tương lai, nếu cao hứng ấy à, nói không chừng còn có thể bắt yêu quái tiêu khiển một chút.”

“... Thật à?”

“Ha ha ha...” Lúc này ngay bản thân Lý Thuần Phong cũng không nhịn được phì cười.

“Cười cái gì?!” Lờ mờ cảm giác được mình lại bị lừa hiệu úy có

chút bực tức.

“Trời đất vận hành tự có đạo lý người sống trên đời ắt có lẽ thường. Chớ nói cái tử hoàn sinh, chỉ cần bệnh nặng tới độ phải chết thì sức người cũng chẳng cứu nổi nửa phân - ấy gọi là thuốc chỉ chữa được bệnh chưa đến mức phải chết. Ta có thể cứu lại tính mệnh Tả tướng quân cũng nhờ một nguyên nhân duy nhất: Ông ấy chưa hề chết.”

“Sao lại thế được? Ta rõ ràng đã xem qua mạch của ông ấy!”

“Đây là bởi vì kinh mạch của ông ấy đã bị kẻ khác khóa lại, cho nên có biểu hiện chết giả.” Lý Thuần Phong lật tay một cái, xuất hiện một mảnh nam châm đen sì, bên trên hút dính hai ngân châm bé mảnh như lông mao, đầu châm lấp lóa ánh xanh lam dưới ánh mặt trời.

“Đây là gì thế?”

“Còn nhớ đồ hình kinh mạch Linh khu ta từng kể với huynh chứ? Hai cây châm này, một cây ẩn trong huyết Trung Xung của Tả tướng quân, cây còn lại chính là tìm được trong quả tim của cái xác phát hiện chỗ tường thành. Nếu ta đoán không lầm, trong cơ thể của người chết đi sớm nhất tức Thôi tướng quân nhất định cũng có ngân châm tương tự. Dùng thủ pháp đặc thù khóa nghẽn kinh mạch, khiến cho khí huyết tạm dừng, tạo thành trạng thái chết giả, lại dùng thuốc cùng tiếng đàn khống chế tâm thần, khiến người khác thành công cụ chém giết - Đây chính là thuật con rối thất truyền đã lâu, cũng chính là bí mật của chuyện người chết sống lại.”

Nghe tới đây, Uất Trì Phương bừng hiểu: “Huynh vì muốn tìm cây ngân châm này cho nên mới mổ lấy tim người đó?”

“Nếu không huynh nghĩ còn thế nào nữa? Thi thế đâu phải thứ gì thú vị, Lý mỗ cũng chẳng phải yêu quái ăn tim người.”

“Cho nên huynh mới nói là hoàn hồn cho Tạ tướng quân. Hóa ra sớm đã tính trước trong lòng!”

“Ta cũng không nắm chắc hoàn toàn, chỉ đành dốc sức thử một phen.”

“Không nắm chắc?” Uất Trì Phương tròn mắt. “Vậy mà huynh vẫn cược cả mạng mình?”

“Không thế thì làm gì có cơ hội tiếp cận Tạ tướng quân, cũng chẳng cách nào kiểm chứng suy đoán trong lòng ta. Huống chi...” Hắc nhìn hiệu úy tùm tùm cười: “Uất Trì là người trung hậu, có huynh ở đây tất không đến nỗi thấy chết không cứu, khiến ta không thoát thân nỗi đâu.”

Hiệu úy dở khóc dở cười, thảo nào gã này ung dung như thế, hóa ra đã xem mình thành một khâu trong kế hoạch. Uất Trì Phương thoáng nghĩ rồi hỏi: “Nói như vậy, Tạ tướng quân chính là kẻ hôm đó giả mạo làm quý hồn của Thôi Nguyên Khải?”

“Không sai. Hai người Tạ - Thôi là hảo hữu tri giao, Ô Dạ Đề hẳn cũng nhận ra được ông ta cho nên mới phục tùng như thế. Sau khi Thôi Nguyên Khải chết, Tạ Ứng Long là người có khả năng tiếp xúc với thanh đao Hàn thiết nhất, hai người họ hình thể tương tự, đôi bên lại quen thuộc nhau, đối với Tạ Ung Long mà nói, hóa trang thành bộ dạng Thôi tướng quân tự nhiên là chẳng phí sức lực. Chỉ cần làm ra vẻ huyền bí, giả trang thành lệ quỷ không đầu, trong hoàn cảnh những người khác đang kinh sợ thì sẽ không lộ ra kẽ hở.”

“Nhưng vì sao ông ấy lại phải làm thế?”

“Chuyện này thì cần phải nói tới nguồn gốc sâu xa giữa hai người đó. Ta có một vị bằng hữu tên là Mã Chu, làm việc ở chỗ Trung lang tướng Thường Hà. Ta bèn nhờ hắn tra kỹ sổ sách thời nhà Tùy lúc trước, điều tra lý lịch quân công của Thôi Nguyên Khải, quả nhiên, ông ta và Tạ Ứng Long năm xưa đều là bộ hạ dưới trướng của Hồ Dục tướng quân Ngụy Kỳ.”

“Hồ Dục tướng quân?”

“Hồi đó sau khi Dạng đế Dương Quảng đăng cơ không lâu liền sai Hồ Dục tướng quân Ngụy Kỳ tới tận Tây Thục xa xôi đồn trú. Ngụy tướng quân tình cờ có được một quyển kỳ thư, bên trong vẽ kinh mạch cơ thể người nhưng văn tự thì không ai biết. Ông ta cho rằng đây là trời ban điềm lành, muốn đem sách này dâng lên hoàng đế. Cũng là nhân duyên đùng đây, thiên thư bị một vị... một vị ẩn sĩ trên đường vân du xem được, dựa vào giải mã văn tự trên đó, phát hiện ra đây chính là bút tích của đệ tử của Từ Phúc năm xưa chép lại.”

“Từ Phúc? Chính là cái vị đạo sĩ mang năm trăm đồng nam đồng nữ ra biển đi về phía đông?”

“Ừm. Người đời đều coi ông ta là thủy tổ của việc cầu tiên, kỳ thực người này nghiên cứu rất sâu về y thuật Đạo Dẫn*. Tân Thủy Hoàng xa hoa kiêu ngạo, thà tin thuật sĩ, không tin y học, không hề coi trọng đồ hình Linh khu kinh lạc đồ. Nhưng Từ Phúc biết được giá trị thật sự của nó, bởi thế vào đêm trước khi ra biển Đông liền phái đệ tử lên vào trong cung A Phòng, dập lại đồ hình trên tượng đồng.”

“Cũng tức là nói, tuy tượng đồng đã bị hủy mất nhưng hình vẽ về kinh mạch và thuật con rối vẫn được lưu truyền?”

“Chính thế. Lúc đệ tử trộm hình vẽ thì có điều bất trắc xảy ra, tạm thời không thể thoát thân. Đợi tới lúc hắc tới được điểm hẹn, thuyền lớn đã ra biển, không đuổi theo kịp nữa. Hắc sợ bị hoàng đế phát hiện liền trốn ở một dải Ba Thục, mai danh ẩn tính, chuyên tâm nghiên cứu y thuật trên hình vẽ kinh mạch, đồng thời dùng văn tự Đan Thư ghi chép lại thành quả.”

“... Văn tự Đan Thư?”

Tiện tay bẻ một cành cây, Lý Thuần Phong lưu loát vẽ lên nền tuyết trước mặt một hình vẽ, xem ra thì giống chữ Hán, nét bút lại không gãy gọn, chỉ là lượn vòng tròn như là rồng cuộn mình.

“Đây chính là chữ ‘Phương’ trong tên của huynh.”

Lại viết một chữ, đuôi chữ nghiêng nghiêng, hình chữ vèo vẹo.
“Đây là chữ ‘Phong’.”

Nhìn một lúc lâu, hiệu úy thành thành thật thật lắc đầu: “Không nhìn ra. Có điều chữ thứ hai có chút quen mắt.”

“Không có gì kỳ quái. Bởi vì chữ này chính là chữ được viết trên mình cái xác phát hiện dưới thành lâu.”

“A!” Uất Trì Phương hồi tưởng lại, quả đúng là từng nhìn thấy nét chữ bằng mực đỏ đồng dạng trên cái xác nọ.

“Văn tự Đan Thư vốn là mật truyền của Đạo gia, biến hóa từ phù triện thượng cổ mà có. Cho tới hôm nay, dù là bậc lão làng trong Đạo môn, người nhận ra được loại chữ này cũng hiếm như lông phượng sừng lân. Đạo sĩ chỉ biết vẽ bùa theo kiểu trông hồ lô vẽ gàu

mức nước, mà chẳng biết được hàm ý chân thực của văn tự Đan Thư, không khỏi đi sai ngàn dặm.”

“Oa... chẳng có lẽ đây chính là cái được gọi là Quỷ vẽ bùa?”

“Ha ha, đúng rồi.”

“Nếu đã như thế, làm thế nào huynh lại biết được?”

“Chớ quên sở thích của ta chính là sưu tầm những chuyện quái dị trên đời.” Chủ quán rượu chẳng thèm bận tâm, quăng cànhtay trong tay đi, rút tay vào tay áo rồi đi tới trước. “Lại nói về Ngụy Kỳ. Sau khi có được sách, ông ta liền chạy về Đông Đô Lạc Dương, muốn dâng sách cho hoàng đế. Lúc bấy giờ thiên hạ của họ Dương đã lao đao muốn sập, đi được nửa đường, Ngụy tướng quân liền bị bộ hạ giết chết, quân đội cũng đầu nhập sang nhà Lý Đường. Trong loạn quân, chẳng ai biết được bản chép tay nọ đã về nơi đâu.”

Nghe Lý Thuần Phong kể, như thể có một cánh tay vô hình nhẹ nhàng lau phỉ cái bình sứ bị bụi bám lâu ngày, những hoa văn tinh xảo bị che lấp đang từng chút từng chút một lộ ra trước mắt. Uất Trì Phương hít vào, đột nhiên nghĩ tới một chuyện. “Nhưng mà làm thế nào để xác định chuyện này chắc chắn có liên quan tới truyền thuyết về Linh khu kinh lạc đồ?”

“Chỉ dựa vào một điểm: Còn nhớ chữ viết trên tay Thôi Nguyên Khải không? Ngay từ đầu, chuyện này là muốn để ta biết được.”

Hiệu úy đang định hỏi tiếp, bỗng nghe đằng sau có tiếng bước chân, hai người quay lại liền thấy đại hán người Sa Bà Đột Quyết mới vừa rồi bị trói gô lại đang chạy như bay tới. Lúc sắp tới gần liền quỳ mạnh xuống đất, liên tục bái lạy Lý Thuần Phong.

“Thần nhân! Cứu tính mạng tôi, đa tạ!”

“Đứng dậy đi, không cần như thế.”

“Cứu tính mạng tôi, chính là chủ nhân. Vì chủ nhân, hán tử Sa Bà mất đầu cũng không ngại!” Chung Quỳ vừa dùng tiếng Hán ngọng nghịu nói, vừa đưa tay lên cổ mình làm ra cái thế chém đầu. Bộ dạng thì buồn cười nhưng thần sắc trong mắt thì chân thành nồng nhiệt.

“Ha, ta không phải chủ nhân của huynh, cũng không cần huynh vì ta mà mất đầu, chỉ cần trả lời hai vấn đề: Hôm trước ở Tùy Ý lâu, là ai xúi huynh tới cửa gây chuyện?”

Câu này nói ra, Chung Quỳ vừa sợ vừa thẹn. “Đúng là thần nhân, biết hết tất cả. Là nữ nhân, bảo là trong tửu lâu có yêu nhân, lại còn cho tôi bạc...”

“Nữ nhân trông như thế nào?”

“Trẻ tuổi, dung mạo đẹp đẽ...” Chung Quỳ vừa nhớ lại vừa tả. “Áo quần xanh lục...”

“Biết rồi. Còn một chuyện: Đêm vừa rồi lúc huynh đi qua chỗ Tạ đại nhân gặp chuyện, có phải có sự tình gì đó đặc biệt? Hoặc giả có tiếng động gì đó đặc biệt không?”

“Đặc biệt?” Đại hán gãi đầu, đột nhiên mắt sáng lên: “... Tiếng nhạc... là tiếng nhạc!”

“Tiếng nhạc?”

“Phải, tiếng đàn! Có người, gảy đàn.”

Tựa như có một luồng sáng bùng lên trong lòng Uất Trì Phương, ngay lập tức hấn nghĩ tới chuyện lúc trước. “Phải rồi, cái hôm Thôi tướng quân xảy ra chuyện, trên thành cũng có người bảo nghe thấy

tiếng đàn... còn cả cái đêm ở gò Loạn Táng...”

“Ừm. Đi thôi.”

“Đi? Đi đâu cơ?”

“Địa điểm đầu tiên, cũng là địa điểm sau cùng.” Nam tử áo xanh quay sang, nụ cười rạng rỡ như mặt trời mới ló. “Bắt đầu từ ta, ắt do ta mà kết thúc.”

Chương 12

Đò xét bí mật

Tuyết vẫn chưa tan, mặt đất vì có ánh dương chiếu vào cùng người đi đường đạp nén mà biến thành cứng rắn, phủ thêm một lớp băng mỏng tương đối cứng, đạp lên liền có tiếng ken két khe khẽ. Một đường đi về hướng tây nam, tới khi ra khỏi cửa Khai Nguyên, Uất Trì Phương mới phát hiện bọn họ đang men theo con đường hôm trước. Con đường tương đồng, người cũng vẫn thế nhưng tâm tình thì khác hẳn. Hôm đó là nghi hoặc lẫn vào trong lo sợ, hôm nay thì dường như hơi có chút hưng phấn. Giờ khắc này không nghi ngờ gì, hẳn sâu sắc tin tưởng vào năng lực của Lý Thuần Phong, tựa hồ chỉ cần người này hiện diện, nan đề có lớn hơn nữa cũng đều có thể giải quyết dễ dàng.

Bấy giờ hai người đã tới bên gò Loạn Táng. Thi thể dân chạy nạn chưa được an táng dùng chiếu bọc lại nằm ngổn ngang lộn xộn trên mặt đất, một vài thi thể đã bị tuyết vùi đi phân nửa, vài cái khác thì hoặc bởi gió thổi hoặc do thú hoang cắn mà bị tung ra, lộ rõ thân thể tro tro tím tái. Trong không khí tràn ngập mùi chết chóc, trông thật giống cảnh tượng địa ngục sống động.

“Xem kìa.”

Trên tuyết còn lưu mấy dấu vết nông nông giao nhau, nhìn giống lằn bánh xe.

“Đây là cửa xe ngựa chuyên chở xác chết?”

“Đúng vậy. Có nhớ tình cảnh đêm đó, cỗ xe ngựa cùng người kia biến mất một cách thần bí không?”

“Đương nhiên là nhớ.” Xem hết tầm mắt, vết bánh xe nọ đi về hướng tường thành hoang phế, Uất Trì Phương bỗng nhớ tới lời của binh sĩ sau khi phát hiện cái xác nạn dân trên thành lâu hôm đó. “Phải rồi, binh sĩ canh thành đều bảo, vùng này có chuyện ma quái, thi thể thường tự dưng biến mất, lại còn nghe thấy được tiếng quỷ xây tường, lẽ nào...”

“Nếu đã không phải là do quỷ quái lộng hành, vậy thì nhất định là có cơ quan khác. Đi theo ta.”

Đi men theo lằn bánh xe về phía trước, cho tới trước bức tường nứt sập. Lý Thuần Phong dừng bước, nhìn bốn xung quanh. Trầm ngâm một chút, tựa hồ đang tính toán gì đó, kế sau liền đi về phía đông ba bước rồi ngoặt về phía nam, đi bảy bước. Lúc dừng lại thì đối diện một cái cây khô. Thấy bộ dạng của cái cây khô, trên mặt hắn có nét vui mừng.

“Bố cục cơ quan, xem thì tạp loạn vô lối nhưng ẩn hàm phép Cửu Cung*. Địa thế chỗ này là cao nhất, chính là vị trí Ly Hỏa Càn, ắt hẳn phải ở đây. Đạo pháp Uất Trì như thế nào?”

Uất Trì Phương tuy không rõ sao hắn lại hỏi thế nhưng vẫn thận trọng trả lời: “Được thúc phụ chỉ giáo, đã luyện mười mấy năm, tỷ thí nơi võ trường chưa thua bao giờ.”

“Rất tốt, phải làm phiền rồi.”

Nghe hắn nói thế; hiệu úy đã biết có nguy hiểm, vội vàng rút bảo

đao nơi lưng. Hấn thuộc dòng thế gia võ tướng, giò khắc này có bảo đao trong tay, tâm động theo ý, ổn như vực sâu vững như núi lớn, tự nhiên sinh ra uy thế; thật có khí khái muôn người khó địch. Có điều đưa mắt nhìn một vòng quanh, chớ nói địch nhân, tới cả một con chim sẻ nhỏ nhỏ cũng chẳng thấy, không khỏi phí phạm tư thế.

“Chặt đổ cái cây khô này xuống.”

Giờ Uất Trì Phương mới rõ thực ra đối phương chỉ muốn mình chặt cây, tâm thần lập tức buông lỏng. Thế rồi y lời vung đao, trầm eo xoay người, ngưng thần tụ khí. Mũi đao theo sự chuyển động của thân thể vẽ thành nửa vòng tròn, bên tai chỉ nghe tiếng gió tây ào ào, tựa như bão táp tụ tới, xoát một tiếng, cây khô bị chẻ làm đôi, tán cây rào rào đổ xuống, một luồng khói trắng từ bên trong bay lên, tốc độ tương đối chậm. Sương khói lọt vào mũi, đột nhiên cảm thấy đầu óc hơi u mê. Lý Thuần Phong nhanh tay kéo Uất Trì Phương lùi lại hai bước, đồng thời nhét cho hấn một viên được hoàn, Uất Trì Phương chẳng buồn nghĩ ngợi đưa ngay được hoàn vào miệng, cái vị cay đắng lẫn lộn khiến cho tinh thần được sốc lại. Vung tay áo xua đi khói mù, miễn cưỡng thấy được cảnh tượng xung quanh: Dưới gốc cây mơ hồ xuất hiện một cửa động tối om, lò mò thấy được lối đi cùng bậc thang dài dưới đó.

“Đúng là có chứa càn khôn...” Chủ quán rượu lạnh lùng buông tiếng, một bên cúi xuống xem xét tình huống trong động, rồi bỗng quay đầu cười với Uất Trì Phương.

“Nếu thấy sợ hãi, bây giờ quay về vẫn còn kịp.”

“Nói gì thế?” Uất Trì Phương không vui bảo: “Đã tới bước này, tự nhiên phải tra cho rõ chân tướng, há có đạo lý quay đầu trở về?”

Nói rồi nhắc đao tiến tới, nhưng lại bị Lý Thuần Phong bình tĩnh kéo lại.

“Này, đừng cản đường.”

Bóng áo xanh vụt qua, Lý Thuần Phong đã tranh vào động trước.

Cửa động chật hẹp, ánh sáng chỉ chiếu được vài bậc thang, đầu những phần còn lại thì chính là bóng tối. Giơ tay chẳng thấy năm ngón. Lý Thuần Phong lấy từ trong người ra một món đồ chơi nhỏ, đón gió rung lên, lập tức liền có ánh lửa lóe lên trong lòng bàn tay.

“Đây là?”

“Đá lân mài vụn, cho thêm lưu huỳnh, hòa thêm thuốc hun chế bôi lên mảnh gỗ, có thể tùy lúc lấy lửa, so với đánh lửa thì tiện hơn chút. Tới đây, nhớ là không được rời khỏi ta quá ba bước.” Vừa nói, vừa đi xuống thang. Không khí không hề đục bản như trong tượng tượng, có thể thấy nơi đây bình thường có người ra vào. Khí đất khá ẩm, từ dưới thổi lên trên, lơ lơ ngời thấy một chút mùi vị khiến người ta khó chịu. Càng đi vào trong, càng thấy rộng rãi, không gian lớn ngoài tượng tượng, mà từ vết mòn trên bậc thang, dấu nước thấm nơi vách tường đều nói rõ chỗ này tuyệt đối không phải là mới được xây nên, mà đã qua tháng năm đằng đẳng. Uất Trì Phương căng thẳng bám theo bước chân người nọ, bảo đao trong tay phải tùy thời phòng bị. Đại khái đi khoảng hơn bốn chục bậc thang, cuối cùng đã tiến vào trong một gian phòng đá cao lớn.

“Quả nhiên là có ẩn giấu!”

Uất Trì Phương nhìn bốn phía, kinh thần không thôi.

Thạch động này cao độ năm trượng, rộng rãi vào tầm hai chục

trượng trở lên, bốn bề đều do gạch đá xây thành. Tiếng vọng lâm râm, càng tỏ được sự rộng rãi. Chính giữa có một cái đài đất, bên trên đặt một cái đỉnh đồng. Thân đỉnh gỉ xanh lốm đốm, nhìn một cái liền biết là cổ vật đã vài trăm năm tuổi. Trên tường treo vài chén đèn dầu, vết cắt bắc đèn còn mới, rõ ràng gần đây có người từng qua đây. Đốt đèn dầu lên, trong phòng thoáng cái đã sáng hơn hẳn.

“Căn nguyên chân chính nằm ở đây.”

Trên bức tường mặt bắc có khảm một cái vòng cửa bằng đồng vàng, ngoài cái này ra thì không có gì đặc biệt. Lý Thuần Phong đưa tay kéo một cái, không nặng như trong tưởng tượng mà ngược lại nhẹ nhàng xuất hiện một cánh cửa đá.

“A!”

Uất Trì Phương không nhìn được buột miệng kêu lên, cảnh tượng trong mắt thật đáng sợ sau cánh cửa cực kỳ đáng sợ: ở đó có bảy tám thi thể lam lũ của nạn dân đứng thẳng dựa tường, sắc mặt tái xanh, đôi mắt nhắm chặt. Trên một bức tường khác thì treo tấm lụa trắng, màu đã đổi thành vàng nhạt, bên trên dùng chu sa viết khá nhiều tự dạng kỳ quái, trông rất giống phù triện. Ở giữa vẽ hai hình người trước sau, trên thân còn có các đường vạch cùng chữ viết.

“Đây... đây là chuyện gì?”

“Đây là căn nguyên của chuyện quỷ quái.” Lý Thuần Phong quay lại lấy một cái đèn rồi sáp gần tấm lụa trắng. “Linh khu kinh lạc đồ... nếu ta đoán không sai, đây chính là nội dung trong bản chép tay của đệ tử Từ Phúc.”

“Nhưng mà, sao nó có thể xuất hiện trong đây? Còn nữa, đây rốt cuộc là nơi nào?”

Đèn dầu đưa lên đưa xuống, ở góc dưới tấm lụa xuất hiện một tấm địa đồ, ở giữa bình nguyên có nốt mực, xem địa hình thì chính là vẽ một dải đất này.

“Hóa ra nơi đây chính là động huyết bí mật mà Tần Thủy Hoàng yêu cầu thuật sĩ luyện chế đan dược trường sinh bất lão.” Lý Thuần Phong đưa tay trở vào văn tự Đan Thư kỳ quái bên dưới địa đồ, thấp giọng đọc: “Đan phòng dưới hang ngầm, xây nhà đá để cất giữ.”

Nhìn một vòng xung quanh, Uất Trì Phương bừng thốt: “Chẳng trách có đỉnh đồng và vệt lửa!” Nghĩ tới huyết động này vậy mà lại là địa cung mà Thủy Hoàng luyện đan mấy trăm năm trước, trong lòng hiệu úy tự nhiên sinh ý kính sợ.

“Chẳng qua, bây giờ nó tựa hồ đã bị kẻ khác dùng làm nơi nghiên cứu thuật con rối. Còn nhớ tới tung tích sau cùng của bản chép tay trong câu chuyện ta kể với huynh không?”

Vừa nghĩ, Uất Trì Phương vừa nói: “Huynh nói là Ngụy Kỷ trên đường tới đất Thục có được bản chép tay đó, rồi bị thuộc hạ giết hại, bản chép tay cũng không rõ đi đâu.”

“Thất phu vô tội, mang ngọc mắc tội. Bản chép tay đó dùng văn tự Đan Thư ghi chép lại chương bị lược bỏ của Linh khu kinh lạc đồ trong truyền thuyết, bí mật bất truyền ở đó chính là thuật con rối. Nếu ta đoán không sai, hai người Tạ, Thôi chính là kẻ đã giết Ngụy Kỷ, đoạt bản chép tay năm xưa.”

Không khí không biết từ khe nứt nào thổi vào, vọng thành tiếng, khiến cho ánh lửa chập chờn bất định. Trong sự tĩnh mịch, tiếng nói lại càng đặc biệt rõ, tựa như điện chớp vạch không gian, chiếu tỏ

những bóng khuất ẩn tàng trong thánng năm quá khứ. Uất Trì Phương vụt ngẩng đầu: “Hai người họ...”

“Hai người họ đều trước sau gia nhập vào chuyện này.” Ngắt lời Uất Trì Phương, Lý Thuần Phong thản nhiên nói tiếp: “Thôi Nguyên Khai nhuộm máu thành lâu, Tạ Ứng Long cũng thiếu chút nữa trở thành con rối, những chuyện này tuyệt đối không phải tình cờ. Có thể đoán định, thế nào cũng có can hệ tới cái chết của Ngụy Kỳ mười năm trước cùng tung tích bản chép tay.”

Hắn nhìn lên tấm lụa trắng treo trên tường, tựa có điều ngộ ra. Dem một thi thể gần đó đặt nằm úp mặt xuống, vén áo để lộ lưng, liền thấy chỗ xương cụt có màu tím đen. Lấy trong lòng ra một con dao nhỏ, men huyết Chí Đường rạch vào da, một cây gân châm nhỏ xiu lộ ra, trông giống hệt cây châm tìm thấy trên người Tạ Ứng Long.

“Chôn châm vào cơ thể, dùng phép khống chế sự xuôi ngược của mạch, để châm di động men theo kỳ kinh trong thân thể. Châm cực nhỏ, lúc mới vào người thì rất khó phát giác, sau khi đi tới kinh mạch ở màng tim liền dẫn tới hiện tượng chết giả. Sau đó lại thi triển phép kích thích đặc định, khiến cho người bị hại trở thành con rối, để cho người thi thuật khống chế hành vi.”

Nhớ tới thảm án ở trước cửa Khai Nguyên, Uất Trì Phương không rét mà run. “Thôi tướng quân trúng thuật con rối này sao?”

“Không sai.”

Chân tướng dần lộ, Uất Trì Phương lại chẳng nói rõ được mình có cảm giác gì. Hắn cực kỳ tôn kính thượng cấp của mình, nay lại biết được ông ta có liên quan tới âm mưu này, nhất thời trong lòng

mờ mịt. Bất chợt nghĩ tới một chuyện, tinh thần phấn chấn lại: “Nhưng mà, nếu án theo cách nói của huynh, Ngụy Kỳ vì có được sách mà bị giết, bản chép tay hẳn nên rơi vào tay hai người này. Vì sao chính họ ngược lại lại bị hại?”

“Ngụy Kỳ xác thực bị hai người này giết nhưng hai người họ không hề có được bản chép tay.”

“Thế là ý gì?”

“Hai người Tạ, Thôi đều là võ tướng, cho dù biết được mức độ quan trọng của bản chép tay thì cũng chẳng biết phải sử dụng thế nào. Bởi thế, nhất định còn có người thứ ba biết việc này, mà người đó... chính là hung thủ thật sự đứng đằng sau.”

Hiệu úy không tự chủ được gật đầu lia lịa, đột nhiên nghĩ tới một việc, nghiêm sắc mặt hỏi: “Người đó là ai? Còn nữa, Lý huynh làm sao lại biết chuyện liên quan tới bản chép tay này, lại như thế nào mà biết được nội dung trên đó?”

Lý Thuần Phong đang định trả lời, bỗng đầu vọng tới một giọng cười trầm thấp. Tiếng cười này thỉnh thoảng xuất hiện, kèm theo tiếng vọng, rúng động bốn vách vọng tiếng ông ông.

“Kẻ nào?!”

Uất Trì Phương theo phản xạ rút đao bảo hộ bản thân cùng đồng bạn, hốt hoảng trông bốn bề nhưng chẳng thấy cái gì. Cùng lúc ấy lại nghe thấy tiếng cửa đá rầm rầm đóng lại, đèn dầu nhất loạt vụt tắt, trước mắt tối đen một mảng. Trong lúc kinh hoàng bèn trở tay kéo một cái, nhưng lại chụp vào khoảng không, chỗ Lý Thuần Phong đứng giờ cũng trống rỗng.

Chương 13

Vén mở bí ẩn

Chẳng đợi cho Uất Trì Phương kịp nghĩ ngợi ngọn nguồn, một trận gió mạnh bất thành linh cuốn tới chẳng chút dấu hiệu báo trước. Né tránh nguy hiểm là bản năng của người học võ, đầu chưa nghĩ nhưng thân thể đã nghiêng né, nghe chỗ có tiếng gió mà vung đao bô tới. Tựa như chém phải cái gì đó, nhưng không hề nghe thấy tiếng kêu thảm của đối phương. Tiếng đàn văng vẳng, nghe khá là cổ quái, chứa đựng một tia ý vị hung hiểm, đột nhiên nhớ lại đêm nọ ở chỗ thành hoang, bản thân đã nghe thấy khúc điệu này.

“Dừng tay!”

Trong bóng tối nhìn mà chẳng thấy, cũng không rõ đường lối của địch nhân, vốn ra không hề hy vọng đối phương có phản ứng gì, nhưng ngoài dự liệu nghe thấy tiếng cười nhỏ của người phía trước. “Lại còn nói chuyện với xác chết...”

Giọng nói xa xôi phiêu hốt, với thính lực của Uất Trì Phương vậy mà không cách nào nghe ra được rốt cuộc truyền tới từ hướng nào. Trong lúc kinh hãi đột nhiên nghĩ tới, trong mật thất này trừ mình cùng Lý Thuần Phong chỉ còn lại thì thể của nạn dân. Tựa như chứng minh cho suy nghĩ đáng sợ này, một hơi thở lạnh lẽo bất thành linh phả vào mặt, trường đao đã không kịp thu về, chỉ đành dùng tả chưởng đẩy ra một cái, chỗ tay chạm vào cứng lạnh như sắt,

không có chút hơi ấm, chẳng giống như người sống. Trong đầu nổ bùng, lông mao toàn thân dựng đứng, hết như trúng phải nguyên rửa. Chỉ muốn hét lớn một tiếng nhưng làm thế nào cũng không gào lên được, bàn tay vốn nắm chắc trường đao cũng quên cả vung.

Đúng vào lúc ấy, trong bóng tối một tia lửa bay vút lên, kể đó nổ tung giữa không trung, tan thành vô số đốm lửa, khiến trong phòng sáng bùng lên. Uất Trì Phương từ trong cơn hoang mang ban nãy định thần lại, thoáng cái đã trông thấy Lý Thuần Phong đang đứng trước tường đá phía đối diện, ánh lửa chính là phát ra từ trong tay hắn. Chưa kịp chào hỏi, đám xác sống vừa rồi vây công hiệu úy đã không hèn mà đồng loạt bỏ qua hắn, xông cả về hướng nam tử áo xanh, mà ánh lửa lại vừa khéo vút tắt vào chính lúc ấy, chột lóe rồi vụt tắt, tăm tối một lần nữa quay trở lại.

“Lý huynh!” Uất Trì Phương không nghe thấy hồi đáp, liền, biết người kia đã lảnh ít dữ nhiều. Trong lúc kinh hãi, như có kỳ tích hắn khôi phục lại khí lực, trong đầu cũng tỉnh táo lại. Trường đao mạnh mẽ vung múa, không thềm để ý tới hoàn cảnh xung quanh nữa, một lòng một dạ chăm chú vào thanh đao, đối thủ thành công. Đao pháp gia truyền của nhà Uất Trì vốn lăng lệ ác liệt, thời khắc này vội đi cứu nguy, tiềm năng lại càng phát huy mười phần, khắp phòng đao khí tung hoành, đóng mở phóng khoáng. Mũi đao quét vào tường đá, tóe ra muôn trùng hoa lửa. Thi thoảng chém trúng thân người liền phát ra tiếng đục trầm. Từng giọt chất lỏng bắn lên mặt Uất Trì Phương, trong không khí dần nồng vị máu tanh.

Cũng không biết qua bao lâu, Uất Trì Phương chỉ cảm thấy sức cùng lực kiệt, không gắng gượng nổi nữa, cuối cùng dần chậm lại.

Lúc này mới phát giác tiếng đàn không biết đã ngưng từ bao giờ, xung quanh bốn bề tịch mịch, lặng ngắt chẳng có âm thanh. Hắn dùng đao chống đỡ thân thể, miệng há hốc thở lấy thở để, mệt mỏi cùng căng thẳng đã vắt kiệt khí lực toàn thân. Đúng lúc ấy, giọng nói văng vẳng nọ lại vang lên, lần này còn lẫn cả tiếng cười khê: “Hảo đao pháp.”

Lúc nghe thấy giọng nói đó thân thể Uất Trì Phương lập tức cứng lại, kế sau liền phát hiện, đây rõ ràng không phải tiếng người ban nãy mà là một giọng quen thuộc. Chưa kịp nghĩ cẩn thận, trước mắt bỗng sáng bừng, cửa mật thất từ từ mở ra, một người thông thả từ ngoài bước vào, trong tay nâng đĩa đèn dầu, trên mặt là nụ cười nhon nhon, lúc này nhìn vào lại khiến người ta đặc biệt mừng rỡ.

“Lý, Lý huynh?” Hiệu úy buột miệng gọi, đầu óc mờ mịt không cách nào hiểu nổi, rõ ràng là người đang ở trong mật thất, thế nào lại đột nhiên ra bên ngoài mật thất rồi.

“Không sai.” Gã chủ quán rượu phúi phúi y phục trên người, tỏ ra vui vẻ. “Trẻ không lừa già không dối, hàng giả liền cho đổi.”

“Nhưng mà huynh rõ ràng ở cùng một chỗ với ta...”

“Tam Thanh* tổ sư truyền lại Kỳ Môn Độn Thuật*, có từng nghe tới chưa?”

“Chưa từng.” Uất Trì Phương nhìn nam tử thần bí khó lường trước mắt, vừa sợ vừa phục. “Thì ra trên đời thật sự có thuật đi xuyên tường.”

“Ừm. Quay đầu nhìn xem.”

Hiệu úy y lời quay đầu nhìn bốn phía xung quanh, trên mặt đất là mấy thi thể nằm ngổn ngang, đã hoàn toàn không động đậy nữa,

trên bức tường đối diện thế mà thành linh có thêm một cửa ngấm, thông thẳng ra bên ngoài phòng.

“Huynh!” Giờ hẳn mới hiểu hóa ra đối phương mượn cửa ngấm trên tường thoát thân ra ngoài, lời ban nãy hoàn toàn là đùa cợt, kẻ mắc lừa không khỏi tức tối đùng đùng.

“Động phủ rộng ở giữa, độ ẩm rất nặng, trên ba bức tường đều có nước đọng rỉ ra, chỉ có tường phía nam là không thấy vệt nước, cho nên liền biết có mật đạo khác.” Lý Thuần Phong đưa tay xoay một đĩa đèn dầu trên tường, thông đạo mới mở ra khi nãy từ từ đóng lại. “Hiểu biết về cơ quan học, ngoài thú vị ra cuối cùng cũng coi như có chút tác dụng.”

Bỗng có tiếng than thở vang lên. “Quả nhiên không hổ là con trai của Hoàng Quán tiên sinh.” Giọng nói này đã không còn kỳ quái nhưng vẫn có thể nghe ra được chính là người trong mật thất lúc trước. Hai người vội vàng bước ra khỏi mật thất, trông thấy một người áo trắng đang đứng cạnh đỉnh đồng, quay lưng lại với họ.

“Ông là...” Chữ “ai” của Uất Trì Phương còn chưa ra khỏi miệng, Lý Thuần Phong ở bên cạnh đã chấp tay nói. “Công Tôn tiên sinh.”

Người nọ liền quay đầu lại, đó là một vị trung niên xa lạ chưa từng gặp qua, mặt mày gầy guộc, trắng tái tưa như đã nhiều năm chưa từng được thấy ánh mặt trời, dưới đôi mắt lại hiện bóng màu đỏ tươi, trông khá là quái dị.

“Ngươi đã biết được ta là ai?”

“Minh Thúc các chủ hiệu Công Tôn, một khúc Dao cầm động càn khôn. Luận về cầm nghệ, đương thời có ai bì nổi với Công Tôn tiên sinh?”

“Thì ra ông chính là vị các chủ nợ của Minh Thúy các?” Uất Trì Phương cả kinh hỏi. Công Tôn Xá từng làm quan Nhạc Chính trong cung nhà Tùy, Minh Thúy các có được danh tiếng chính là nhờ người này đàn một khúc hấp dẫn muôn chim hót họa, việc này Trường An ai ai cũng biết. Nhưng người này một mực ẩn cư ít ra ngoài, rất hiếm người từng thấy diện mạo thực sự của ông ta.

“Cũng là hung thủ thật sự dùng thuật con rối thao túng xác chết giết người trong thành Trường An những ngày gần đây.”

Câu này từ miệng Lý Thuần Phong nói ra thản nhiên tùy ý tựa như bàn chuyện thời tiết, nhưng lại khiến cho hiệu úy sững người tức khắc. Nam tử trung niên liếc hai người một cái, ngấn đỏ dưới mắt càng thêm nồng đậm. “Không sai, đích xác là ta.”

Uất Trì Phương bất giác thở hắt ra một hơi dài. Nếu người này đã nhận tội, sự tình cơ bản coi như kết thúc rồi; có điều trùng trùng nghi đề vây quanh chuyện này vẫn chưa tan. Đưa ánh mắt nghi hoặc nhìn sang Lý Thuần Phong, người này lại đang cúi đầu dường có suy nghĩ. Cuối cùng lại là nam tử trung niên thay hiệu úy nêu ra nghi vấn trong lòng.

“Sao ngươi lại biết được việc này? Ta tự vẫn chưa từng để lộ dấu vết.”

“Hai chữ: Nhân quả.”

“Nhân quả.”

“Ví như ngựa đi trên đường, điều hâu lượn trên trời, cá bơi dưới nước, sự vật trên thế gian đều có quy tắc nhất định. Người thạo nghề câu không nhất định cần thấy cá, chỉ cần xem động tĩnh trên mặt nước liền đoán biết tình hình dưới đáy nước. Trong chuyện

này, ngài một mực không hề lộ mặt nhưng dấu vết vẫn tồn tại ở đó, chính nhờ những vết tích này khiến ta đoán được ra ngài. Huống hồ, để lại tên trong lòng bàn tay Thôi Nguyên Khải chẳng phải chính là vì dụ ta tới đây tìm ngài sao?”

“A, hay là người nói một lượt, là dấu vết gì thế?”

“Đầu tiên chính là tiếng đàn. Nơi phát sinh sự việc trước cửa Khải Nguyên, cái đêm gặp phải trận đồ, cho tới lúc Tạ Ứng Long xảy ra chuyện, đều từng có người nghe thấy tiếng đàn, ta nhờ đây đoán biết, âm luật chính là cái dùng để thao túng con rối. Làm được tới mức ấy, người này nhất định phải có hiểu biết cực kỳ sâu sắc về nhạc vận, điều kiện này, Công Tôn các chủ tự nhiên là phù hợp.”

“Quả thế, nhưng người có cầm nghệ cao siêu trong thiên hạ có cả ngàn vạn, há nhất định phải là ta?”

“Người tinh thông âm luật có cả ngàn vạn, chẳng qua người vừa tinh thông âm luật lại có liên quan tới chuyện này, trừ ngài ra không có ai.”

Uất Trì Phương đầu ngáp sương mù, nhìn nam tử trung niên, rồi lại ngó Lý Thuần Phong, không nhịn được hỏi: “Rốt cuộc là có chuyện gì? Sao ta chẳng hiểu chút nào thế?”

“Thật ra đây chính là vấn đề ban nãy huynh nhắc tới: Người thứ ba sau lưng Tạ, Thôi. Ta từng nhờ Mã Chu tra tìm sổ sách tiền triều, phát hiện năm đó cùng theo xuất chinh còn có một viên y quan, tên là Công Tôn Sắc, chính là em trai của quan Nhạc Chính giáo phường Công Tôn Xá, cầm nghệ của hai người ấy khi đó có tiếng là không phân trên dưới. Mà vị y quan này trừ việc tinh thông y thuật, ngón đàn cao siêu ra, các thứ phương thuật tạp học cũng cực kỳ thành

thạo, từng du lịch danh sơn, thăm cầu đạo thuật, người thời đó khen ông ta trí tuệ cao tuyệt, tôn là Trường An đệ nhất trí giả. Cứ thế mà tính, lúc đầu trong đám người chỉ có ông ta mới có khả năng biết cách sử dụng thật sự của bản chép tay, cũng chỉ có ông ta mới có thể sinh lòng ham muốn với thuật con rối.”

Chân tướng càng lúc càng gần, Uất Trì Phương nghe tới nhập thần, Lý Thuần Phong bỗng đứng im bật, ánh mắt lia về phía nam tử. Trên mặt người nọ đột nhiên hiện vẻ điên cuồng, nói: “Tạ Ứng Long, Thôi Nguyên Khải chẳng qua chỉ là phường phàm phu tục tử ham danh hám lợi, sao xứng với bí thuật thượng cổ?”

“Cho nên các hạ liền giả chết thoát thân, thừa loạn trộm lấy bản chép tay rồi quay về Trường An, đúng không?”

Câu này vừa ra, Uất Trì Phương liền biết được thân phận thật sự của người nọ. Tuy là chủ nhân Minh Thúy các nhưng tuyệt không phải vị Nhạc Chính giáo phường Công Tôn Xá kia, mà là vị huynh đệ Công Tôn Sắc của ông ta. Xem ra Công Tôn Sắc chẳng may có ý che giấu, thản nhiên gật đầu, nói: “Huynh trưởng lâm bệnh nặng không chữa được, lúc ta về tới Trường An, vừa kịp hầu hạ lúc lâm chung. Khi ấy trong thành đã tràn ngập chiến hỏa, cực kỳ hỗn loạn, ai nấy chăm chăm giữ lấy thân, còn ai rảnh rang mà đi để ý chuyện sống chết của huynh ấy? Tướng mạo của ta và huynh trưởng vốn dĩ đã giống nhau, bèn dứt khoát thay sang thân phận huynh ấy, trốn trong Minh Thúy các chuyên tâm nghiên cứu bản chép tay.”

“Ừm, các chủ đã có lòng che giấu, đương nhiên ẩn cư ít ra ngoài. Mười năm vùn vụt trôi qua, triều đại thay đổi, cảnh còn người mất,

bạn bè cũ ngày xưa roi rụng sắp hết, muôn chuyện quá khứ mắt thấy đã sắp thành việc cũ. Chỉ đáng tiếc tạo hóa trêu ngươi, cuối cùng vẫn bị hai người Tạ, Thôi nhận ra thân phận, bóc trần việc năm xưa trộm được bản chép tay, lại còn muốn ngài chế tạo người rồi cho bọn họ. Vì thế mà mới có những chuyện về sau.”

Bất ngờ chính là, Công Tôn Sắc lớn tiếng bật cười. Uất Trì Phương cho rằng hắn muốn làm trò gì đó, liền đặt tay lên chuôi đao cảnh giới, bỗng nghe hắn dùng giọng nói lạnh lẽo hỏi: “Ngươi cho rằng bằng vào hai người Tạ, Thôi mà có thể uy hiếp được ta?”

“Trước khi gặp ngài, ta có suy đoán đó, nhưng hiện tại...” Ngập ngừng một chút, Lý Thuần Phong thông thả nói: “Ta liền biết suy nghĩ này sai rồi.”

Thần sắc hòa hoãn lại, nam tử trung niên bỗng đưa tay, nhấn lên đỉnh đồng một cái, kết một tiếng, trong chốc thoáng ánh sáng vụt chiếu rạng, thì ra tất tạt đèn trên tường đều được điểm sáng, Uất Trì Phương cả kinh, theo bản năng đưa đao bảo hộ trước người, chỉ thấy đỉnh đồng to lớn dần dần chìm xuống, mà mặt đất thì cứ như bùn mềm không ngăn trở chút nào, thẳng tới khi miệng đỉnh ngang bằng với mặt đất, Công Tôn Sắc liền nhảy vào trong đó, khoanh chân ngồi xuống, đôi mắt gắt gao nhìn Lý Thuần Phong.

“Sự tình lúc trước ngươi đã rõ cả. Vậy thì việc về sau, ngươi có hứng thú muốn biết chăng?”

Chương 14

Đôi ả

Một nụ cười tủm tỉm hiện trên môi nam tử áo xanh.
“Vốn mong được thế.”

Lần này, vẻ mặt Công Tôn Sắc là sự vui mừng thực sự. “Rất tốt, rất tốt, quả nhiên là không uổng phí tâm sức. Ta với ngươi tuy không quen biết, nhưng ngươi có thể xứng đáng xem là tri kỷ của ta.”

Uất Trì Phương sững người, chỉ thấy Lý Thuần Phong chẳng chút do dự tiến tới, lúc này mới tỉnh ngộ hiểu được thì ra Công Tôn Sắc muốn hấn cùng vào trong đình, không khỏi kinh hãi, tóm lấy tay áo hấn.

“Cẩn thận! Kẻ này quỷ kế đa đoan, không nên mắc bẫy! Đợi ta bắt hấn giải lên quan là xong!”

Có tiếng cười ha ha vang lên, cũng chẳng thấy Công Tôn Sắc có động tác gì, Uất Trì Phương chỉ cảm thấy cổ tay phải cầm đao mềm oặt, không rõ bị cái gì đó đánh vào, bảo đao rơi xuống đất dội tiếng. Công Tôn Sắc nhàn nhạt nói: “Trận thế mới rồi ngươi đã lĩnh giáo qua, cơ quan trong động đâu chỉ gấp chục lần như thế. Nếu ta thật sự phát động, dù có cả trăm cả ngàn người có tới mà không có về, huống chi ngươi chỉ là một gã thất phu dã man nho nhỏ.” Công Tôn Sắc chẳng buồn bận tâm tới Uất Trì Phương nữa, quay sang Lý

Thuần Phong. “Thế nào?”

Trong mắt thoáng lóe sáng, chủ quán rượu vỗ bả vai hiệu úy. “Yên tâm, Công Tôn các chủ sẽ không gây bất lợi cho ta, hướng chi... Uất Trì có biết, cái tật lớn nhất của ta là gì chẳng?”

“Là gì?”

“Tật của người thường là háo sắc, bệnh của ta là ở hiếu kỳ.”

Trong lúc Uất Trì Phương ngăn người, Lý Thuần Phong đã buông tay.

“Uất Trì ra bên ngoài đợi trước, ta cùng Công Tôn tiên sinh còn có chút việc.”

“Nhưng mà hử...”

“Không cần lo lắng, chuyện này cứ để ta giải quyết.”

Ánh mắt hử trong vắt, trong lời nói chứa đựng sự quả quyết không thể kháng cự, Uất Trì Phương không tự chủ được gật đầu. Nhìn cái đỉnh đồng trước mắt từ từ chìm xuống, sau một khắc thời gian thì không thấy gì nữa.

Mặt trời hồng lặn xuống mé tây, chiếu cho đồng tuyết mênh mông xán lạn đặc biệt. Ráng chiều cùng ánh tuyết giao hòa, dần dần dung hợp thành một mảng đỏ tươi miên man mà buồn bã. Đây là hoàng hôn sáng sủa đầu tiên sau mấy tháng tuyết lớn, tuyết trái miết vượt ra ngoài đường chân trời, càng làm tỏ sự mênh mông của trời đất. Cảnh tượng tráng lệ là thế, hiệu úy đang ở ngoài động lại chẳng có tâm tình thưởng ngoạn, chỉ hết đi tới lại đi lui, trong lòng tràn ngập nôn nóng cùng nghi hoặc. Đột nhiên, từ trong động truyền ra tiếng nổ trầm nặng, đồng thời chỉ cảm thấy mặt đất dưới

chân cũng chấn động, trong lòng cả kinh, quay đầu lại đã thấy một người thông thả từ trong đi ra, ánh mắt chứa nét cười.

“Lý huynh!” Uất Trì Phương cuống quýt chạy tới. Trải qua những việc kỳ dị vừa rồi, lúc này gặp lại, thật vui mừng không kể xiết.

“Ừm, đi thôi.”

“... Đi?”

“Nếu muốn ở đây thưởng tuyết cũng không phải không thể, nhưng thứ cho Lý mỗ không thể phụng bồi.”

“Ách, không phải là ý này. Là muốn nói gã Công Tôn Sắc nọ...”

“Trên đời đã không còn người này.” Lý Thuần Phong trầm ngâm một lúc, rồi bổ sung thêm: “Cũng không còn thuật con rồi.”

Hắn huýt một tiếng, một con tuấn mã từ xa phi tới, chính là con Ô Dạ Đê; trông thấy Lý Thuần Phong nó lắc đầu vẫy đuôi, tựa hồ rất cao hứng. Gã chủ quán rượu lúc trước từng kiên quyết bảo không biết cưỡi ngựa tung mình lên lưng ngựa, dáng vẻ thành thạo thoải mái, quay sang Uất Trì Phương chấp tay nói: “Đi trước một bước.”

Không đợi hiệu úy kịp phản ứng, đã một người một ngựa phóng đi xa khuất.

• • •

Mấy ngày sau, chính Ngọ, trong Tùy Ý lâu.

Lý Thuần Phong ngồi đối diện Uất Trì Phương, vị trí vẫn giống như lần đầu gặp gỡ. Quán chần lông lên người, ngồi ngả vào ghế

một cách không có chút hình tượng nào, hai mắt hơi him híp, bộ dạng nhàn nhã tự đắc, tựa hồ chỉ trong khoảnh khắc là có thể thoải mái ngủ luôn trong ánh mặt trời ngày đông. Có thể tưởng tượng được, cái vị trí ngồi này sở dĩ lọt vào được mắt xanh của chủ nhân hoàn toàn là nhờ nó nằm ở chỗ đón nhiều ánh mặt trời nhất trong toàn bộ tòa lâu này.

“Chậc chậc, rượu này...”

Đang định đổ rượu trong vò vào bát, Uất Trì Phương dừng tay, có chút mơ hồ quay nhìn chủ quán rượu. Người kia mở mắt, mặt mày đầy vẻ tiếc của.

“Đây chính là Thanh Phong Lộ hai mươi năm...”

“Đích xác, quả thật là rượu ngon.” Hiệu úy ngửi hương rượu đang tràn ra xung quanh, khen ngợi.

“Trong tiệm còn lại cũng không quá mười vò mà thôi...”

“Lý huynh thịnh tình, đa tạ đa tạ.”

Lý Thuần Phong thở dài một tiếng: “Chỉ là mới qua một khắc thời gian, huynh đã uống hết nửa vò. Uống kiểu trâu bò thế, đáng tiếc, đáng tiếc.”

Lúc này Uất Trì Phương mới hiểu thì ra đối phương đang xót rượu ngon của nhà mình, không khỏi líu lưỡi há mồm: “Không phải chính Lý huynh nói, muốn mời ta uống rượu sao?”

“Nói không phải là nói loại này.” Không chút khách khí cướp lại vò rượu còn sót lại lưng nửa từ trong tay Uất Trì Phương, chủ quán rượu quay sang nói với thiếu niên: “Đổi sang rượu đục trên quầy, loại rẻ nhất ấy.”

“Làm gì có đạo đãi khách như thế?”

“Đối với kẻ uống rượu như trâu uống nước, rượu ngon rượu dở vốn không có gì phân biệt.” Lý Thuần Phong cười khì khì đón lấy vò rượu trong tay Dao Quang, rót cho đôi phương. “Huống chi ở Tùy Ý lâu, trả tiền mới là khách, hai người chúng ta, xem như là bằng hữu.”

“Đã là bằng hữu, sao có thể tính toán chi li như thế?”

“Nếu không tính toán, lấy đâu ra tiền?” Gã chủ quán rượu bày ra bộ dạng nghiêm túc nói. “Không làm không công, không nhận không tiền, đây chính là quy củ ở Tùy Ý lâu ta. Bằng hữu là bằng hữu, đối với chuyện làm ăn, quy củ không thể bỏ được.”

Uất Trì Phương không khỏi dở khóc dở cười, thò tay móc trong người ra một đĩnh bạc lớn, vỗ xuống mặt bàn, bực bội hỏi: “Nhiều đây đủ chưa?”

Hai mắt phát sáng, Lý Thuần Phong tươi cười hơn hở, không chút do dự thu bạc vào tay áo. “Dao Quang, đổi rượu, lấy loại tốt nhất tới!”

Ngày thường Uất Trì Phương kết giao bằng hữu đều là những hán tử thẳng tính, hào sảng, nào gặp phải cái dạng người chợ búa bủn xỉn háms lợi thế này. Thế mà thần thái cái người này lại tựa như lý là phải thế, đem phong độ quân tử đi làm chuyện của tiểu nhân, khiến người ta phát cáu không xong, chỉ đành lắc đầu cười khổ.

“Ai ai cũng bảo Lý tiên sinh trong Tùy Ý lâu có tiên thuật, biết được quá khứ tương lai, ai mà ngờ...”

Lý Thuần Phong lười nhác ngả lên bàn, “tách” một tiếng, bóp võ

một củ lạc. “Người khác nói thế nào thì can hệ gì tới ta?”

“Hãy, ta thiếu chút nữa thì tin rồi. Hiện tại mới biết, lời đồn quá đúng là không đáng tin.”

“Ha ha.”

“Chớ có lấp liếm!” Uất Trì Phương bất mãn nói: “Hiện tại Lý huynh nên nói cho ta sự tình ra sao rồi chứ?”

“Ý? Không phải đã nói, sẽ không có chuyện dùng thuật con rối giết người nữa rồi sao? Nay mạng của Tạ tướng quân cũng giữ được, việc này liền coi như kết thúc. Uất Trì đại nhân còn có gì sai bảo?”

“Đây mà cũng gọi là kết thúc?” Hiệu úy tràn ngập uất ức kêu lên. “Chí ít cũng nên nói cho ta, hôm đó sau cùng đã xảy ra chuyện gì.”

“A, cái này ầy à, Công Tôn các chủ kéo ta đi uống rượu, giống như ta với huynh bây giờ.”

Uất Trì Phương tuy cảm thấy lời này không thật nhưng vẫn bán tín bán nghi hỏi lại: “Thật sao?”

“Giả đấy.”

“Huynh...”

“Ha ha, đùa tí mà thôi, chớ nổi giận. Nay huynh đã biết được, Công Tôn Sắc một mặt cố tình bày nghi trận khiến người ta cho rằng nơi phế thành có quỷ lộng hành, mặt khác thử nghiệm thuật con rối trong đám nạn dân. Hai người Tạ, Thôi tự cho rằng kế sách hữu hiệu, nào biết ngày thuật kia hoàn thành cũng là ngày đại họa trút xuống đầu họ.”

“Ý huynh là nói Công Tôn Sắc vì độc chiếm bản chép tay nọ liền

giết đồng bọn để diệt khẩu? Nhưng bản chép tay kia vốn ở trong tay ông ta, còn cần gì phải phí công lòng vòng từng ấy?”

“Đó là vì bằng vào sức một mình ông ta, muốn hoàn thành chuyện này là cực kỳ khó khăn, bởi thế mới cố ý để Thôi Nguyên Khải phát hiện ra tung tích của mình, đồng thời nói dối là có thể nhờ vào thuật này mà được trường sinh bất lão, khiến hai người kia cam tâm để mình sử dụng. Đợi tới khi thí nghiệm thành công, gã liền trừ bỏ hai người đó đi.”

Uất Trì Phương vỗ đùi một cái, thốt: “Hóa ra là thế.”

“Đây chỉ là suy luận lúc trước.” Lý Thuần Phong yên lặng ngắt đầu, đôi mắt sắc bén sáng tựa sao. “Nhưng sau khi gặp Công Tôn Sắc rồi mới phát hiện, bệnh của hắn đã tới độ hết thuốc chữa, sống không quá mười ngày nữa.”

Uất Trì Phương hồi tưởng lại sắc mặt tái tái đáng sợ của người trong động đá nọ, quả nhiên chẳng khác là mấy so với đám con rối kia.

“Nên biết bản chép tay đó dùng thứ văn tự Đan Thư cực kỳ hiếm gặp viết thành, năm xưa vị ẩn sĩ kia chỉ dịch một mục trong đó, bộ phận còn lại nếu không có thuyết minh thì căn bản không thể đọc hiểu. Công Tôn Sắc thiên tư thông minh, lại tinh thông tạp học, ấy vậy mà phá giải được năm, sáu phần văn tự trong đó, lại nghĩ ra cách dùng bản thân làm ký chủ, dùng tà thuật học được trên đường vào đất Thục cùng tiếng đàn làm phụ trợ, mạnh mẽ điều khiển con rối. Nhưng mà loại tà thuật này không phải nẻo chính, người bị biến thành con rối chẳng duy trì được bao lâu liền mất đi khống chế mà chết đi. Càng quan trọng là, mỗi lần sử dụng, thân thể của chính ký

chủ cũng chịu tổn hại nghiêm trọng.”

“Vì sao lại phải làm thế? Lẽ nào hãn không biết hậu quả sao?”

“Có câu này Uất Trì từng nghe qua chưa? *Sớm nghe đạo, tôi chết cũng thỏa vậ**. Từ lúc có được bản chép tay, toàn bộ tâm huyết một đời Công Tôn Sắc đều bỏ cả vào nghiên cứu bí thuật ghi chép trong bản chép tay. Đối với hãn mà nói, sinh mệnh của bản thân còn không quan trọng bằng bản chép tay.”

Nhất thời không gian im lặng. Uất Trì Phương nghĩ lại toàn bộ câu chuyện, chỉ cảm thấy kinh mạch từng chút từng chút rõ rệt. Đột nhiên nghĩ tới một chỗ quan trọng, vụt ngừng đầu.

“Không đúng, còn có một chỗ không sao giải thích được!”

“Hửm?”

“Chuyện này có liên quan thế nào tới Lý huynh? Trong bản tay Thôi Nguyên Khải chính là tên của huynh, là do ai viết?”

“Trong lòng Uất Trì hãng còn nghi ngờ ta sao?”

“Đương nhiên không phải.” Hiệu úy vội vàng giải thích: “Chẳng qua...”

“Không sao. Thật ra cũng rất đơn giản, chuyện này quả thật có liên quan tới ta: Vị ẩn sĩ năm xưa phiên dịch bản chép tay cho Ngụy Kỷ đó chính là tiên phụ.”

Chương 15

Bí mật

Uất Trì Phương kinh ngạc ngẩng đầu, chủ quán rượu thì vẫn cứ việc mình mình nói.

“Người đọc hiểu được văn tự Đan Thư đương thế lác đác chẳng mấy người, nếu không phải cơ duyên run rủi, căn bản là không cách nào tìm được. Công Tôn Sắc trần trở vất vả nghe ngóng được lai lịch của ta, ông ta biết thời gian còn lại của bản thân không nhiều, việc sinh tử với ông ta mà nói đã không còn cần kiêng kỵ, nhưng việc chưa thể nghiên cứu ra bí thuật trong bản chép tay lại khiến ông ta tiếc nuối cùng cực. Mười mấy năm nay, ông ta sống vì bản chép tay đó, trước khi chết chỉ còn lại hai tâm nguyện, một là tìm được người hiểu về văn tự Đan Thư, được một lần xem toàn bộ chương bị bỏ đi của Linh khu, hai là đem toàn bộ thành quả nghiên cứu một đời phó thác cho một người có năng lực, để liệu bề truyền nó lại cho hậu thế.”

Lý Thuần Phong lấy trong người ra tấm lụa trắng, chính là tấm lụa bên trên viết văn tự kỳ quái treo trên tường mật thất nọ. Uất Trì Phương hít vào một hơi, nhìn tấm lụa đó, trong lòng đột nhiên sinh ra cảm xúc khác thường. Lý Thuần Phong nói tiếp: “Thế là ta trở thành người được số mệnh chỉ định. Ông ta để lại tên ta trong lòng bàn tay Thôi Nguyên Khải, bày trò dụ ta cuốn vào việc này. Lại xui

Chung Quỳ tới náo quán, cố ý thả ra ngựa lồng, cũng vì dẫn ta từng bước từng bước chìm sâu vào. Chân thành mà nói, Lý mỗ cũng chỉ tính là một khâu trong kế hoạch mà thôi.”

“Vậy thì, huynh lưu lại trong động đá là để phiên dịch tàn quyền trong sách cho ông ta sao?”

“Đây là điều kiện để trao đổi bằng chứng chứng minh chân tướng, về sau ông ta đã giao bản chép tay cho ta rồi, muốn ta trở thành chủ nhân của nó.”

“Ông ta...”

“Lúc ta rời đi, ông ta đã hủy thông đạo dẫn tới phòng luyện đan trong nhà đá. Huynh hẳn nghe thấy tiếng nổ lớn đó, đấy chính là tiếng Đoạn long thạch* bùng xuống.”

Uất Trì Phương không khỏi than dài một tiếng, đối với hành vi việc làm của người nọ, không biết phải bình luận thế nào.

“Vì nghiên cứu bí thuật, liên biến những nạn dân bất hạnh kia thành vật hy sinh. Bản chép tay đó thật sự quan trọng tới vậy sao?”

“Lựa chọn khác nhau mà thôi.” Nam tử áo xanh bình thản nói: “Trong lòng huynh, mạng người tự nhiên là quan trọng không gì sánh bằng, còn như đối với Công Tôn Sắc mà nói thì lại không phải. Một người nếu như ngay cả tính mạng của chính mình mà còn không quý trọng, đương nhiên sẽ không tiếc tính mạng của người khác.”

“Nhưng... thế thì có ý nghĩa gì?”

Lý Thuần Phong trầm mặc một lúc, thần sắc lạnh lùng, đáy mắt tựa như có băng đọng ngàn năm. Trong lòng Uất Trì Phương bỗng

nhiên kinh sợ, trong đầu chọt dấy lên một thứ ảo giác: Đường như nét mặt lạnh lẽo này mới là chân dung thật sự của người nọ.

“Trời đất mênh mông không cùng cực, con người sống trong đó chẳng qua chỉ là một cái chớp mắt mờ ảo. Có người dốc thời gian cả đời truy cầu tri thức vô hạn, trong mắt người khác có lẽ chẳng chút ý nghĩa; nhưng nếu cứ mơ hồ vô tri sống hết một đời, so với cỏ cây núi đá lại có gì khác biệt?”

“Lý huynh cũng nghĩ như thế sao?”

Câu hỏi này từ miệng hiệu úy buột ra. Chủ quán rượu rõ ràng thoáng sùng sốt: “Ta?”

Lúc này Uất Trì Phương mới cảm thấy bản thân đường đột, nhưng vẫn cứ bất chấp hỏi tiếp: “Ý ta là... lý do Công Tôn Sắc giao phó bản chép tay cho huynh, là vì Lý huynh cũng cùng một dạng người với lão chẳng?”

Không chút báo trước, Lý Thuần Phong ha ha cười lớn: “Uất Trì, huynh thật làm người khác bất ngờ.”

“Chuyện này... ta...” Vị tướng quan trẻ tuổi tự cảm thấy bản thân nói năng thất lễ, trên mặt không khỏi có vẻ ngượng ngập. “Chỉ là ta cảm thấy, huynh cũng giống Công Tôn các chủ, đều là nhân vật khó bề tưởng tượng.”

“Ừm. Thật ra ta với ông ta cũng có chút bất đồng.”

“Có gì bất đồng?”

Nhìn thần thái nghi vấn bức thiết của Uất Trì Phương, khóe miệng Lý Thuần Phong lộ ra nét cười.

“Niềm tin.”

“... Niềm tin?”

“Phải. Ông ta chỉ tin vào chân tướng, ta thì tin rằng trên thế gian vẫn có những thứ quan trọng hơn chân tướng.”

Hắn vừa nói vừa đứng dậy, tiện tay đem quăng tấm lụa trắng quý giá cùng cục vào trong chậu than sưởi ở góc tường. Uất Trì Phương không kịp ngăn cản, lửa đã nhanh chóng bốc lên, nuốt trọn tấm lụa trắng.

“Huynh! Huynh làm cái gì thế?”

Tuy trong lòng có vương mắc nhưng mắt thấy bản chép tay bị hủy đi, Uất Trì Phương vẫn cảm thấy tiếc nuối không thôi. Người đối diện cười tươi như hoa, chỉ trong khoảnh khắc lại quay trở về bộ dạng của gã nam tử tầm nắng lười nhác.

“Đúng như ý nguyện của Uất Trì. Từ nay trở đi, bản chép tay cũng tốt, thuật con rối cũng được, tất thấy đều sẽ thành bí mật vĩnh cửu. Trên thế gian cũng sẽ không xuất hiện Công Tôn Sắc thứ hai.” Lý Thuần Phong cũng tung luôn vỏ lạc trong tay vào lửa, phúi phúi tay, bộ mặt rầu rĩ nhìn vào đám lửa đang vương. “Chỉ đáng tiếc quan phủ có lẽ sẽ không treo thưởng nữa. Vất vả một chuyến lại chẳng có bạc trắng vào tay, không khỏi nản lòng...”

Thoắt cái đã sang năm mới, thành Trường An thái bình vô sự, thay đổi duy nhất chính là Minh Thúy các không biết vì duyên có gì mà lẳng lặng đóng cửa, giải tán các nữ tử trong lâu. Triều đình cũng sóng yên biển lặng, chỉ có Chiết Xung đô úy Tạ Ứng Long vì bệnh mà xin nghỉ, cũng coi như một tin tức nho nhỏ. Lòng người dần dần buông lỏng, hoang mang hoảng sợ dạo trước tựa như một trận cuồng phong, ập tới rất nhanh mà rút đi cũng vội.

Ngày hôm ấy là mừng Năm tháng Giêng, trời đã về chiều. Bên tai thi thoảng lại truyền tới tiếng pháo ùng ùng, mặt đất phủ tuyết lẫn cả những mảnh vụn giấy hồng, nhìn mà không biết vì sao bỗng cảm thấy ấm áp vui vẻ. Uất Trì Phương mặc áo gấm mới toanh, thong thả dạo bước trên con phố dài, mấy đứa trẻ con chạy vút qua người hắt, vun đám tuyết dưới đất thành từng nắm ném nhau, tiếng cười hi hi ha ha ồn ã. Đây là cảnh tượng thường thấy hằng ngày, bất giác trong lòng vui vẻ mà bật cười. Nhất thời nổi hứng, vốc một vốc tuyết dưới đất, dốc sức ném mạnh vào không trung, lại bị một trận gió thổi ngược về, tạt đầy cả mặt mình. Lắc lắc cái đầu, trước mắt bỗng xuất hiện một thân áo xanh quen mắt.

“Liều cô nương?”

Người kia quay đầu lại, Uất Trì Phương không khỏi cả kinh: Đó đích xác là Liều Ngũ Nương của Minh Thúc các, nhưng chỉ mới một tháng không gặp, cảm giác đã hoàn toàn bất đồng. Lần trước gặp nàng, vẻ đẹp thanh xuân không thể tiết chế gần như sắp từ trên người nữ tử này tràn ra, nhưng hôm nay, cái sức sống ấy đã biến mất, chỉ thừa lại vẻ trống rỗng mềm yếu, tựa như tàn tro còn lại sau khi đã bùng cháy mãnh liệt, bờ mi khéo mắt đều đượm nét lạnh lẽo ảm đạm. Liều Ngũ Nương nhìn hắt, bỗng nở nụ cười xinh đẹp.

“Ngài là người tốt.”

“... Gì cơ?”

Mặc dù mặt mang nụ cười, thần tình trong mắt nữ tử vẫn mù mịt.

“Từ đầu tới cuối, người ấy chỉ nghĩ tới mấy thứ thuật pháp kỳ dị đó, chưa từng để tâm tới ta. Cũng có quan hệ gì đâu, chẳng phải ta

cũng ngu ngốc như vậy sao... trên trời dưới đất, cõi người phù hoa, bao nhiêu người là vậy, ta lại cứ chăm chăm nghĩ tới mình người ấy...”

Uất Trì Phương bỗng chốc hiểu ra “người ấy” trong miệng nàng là ai, không khỏi sững người. Rõ ràng là lời tương tư khắc cốt, nghe vào lại thê lương vô hạn.

“Uất Trì đại nhân, xin thay ta xin lỗi Lý tiên sinh, vị đại hán người Sa Đà đó là do ta xúi bẩy hấn tới Tùy Ý lâu thăm dò Lý tiên sinh.”

“... Là nàng?!” Lúc này hấn mới bừng tỉnh hiểu ra, nữ tử áo xanh mà Chung Quỳ gặp hôm ấy chính là Liễu Ngũ Nương.

“Vâng, các chủ... ông ấy chỉ để ta thay mình làm việc, trước giờ không chịu nói nguyên nhân. Trong lòng ông ấy, ta chẳng qua chỉ là một nữ tử ngu xuẩn gọi là tới. Nhưng ta không cam tâm... ta muốn biết tất cả những gì liên quan tới ông ấy, muốn biết về ông ấy, hiểu ông ấy, giúp ông ấy hoàn thành ý nguyện. Vì thế ta chẳng tiếc đi dẫn dụ Thôi tướng quân, từ miệng hấn dò được chân tướng, lại theo chân tới gò Loạn Táng... Ta làm những việc ấy, các chủ không hề hay biết, đó chỉ là mình ta... mình ta si tâm vọng tưởng.” Cúi đầu cười khẽ, Liễu Ngũ Nương chậm chậm quay đi. “Nay tất cả đã kết thúc rồi, ông ấy không còn, thế gian này đối với ta đã không còn ý nghĩa gì... không biết kiếp sau liệu còn cơ hội trùng phùng không...”

Giọng nàng càng lúc càng mơ hồ, thấp thoáng tựa tiếng thở than, như sẽ ngay lập tức hòa tan trong gió. Trong lòng hiệu úy thảng thốt bất an, không tìm lòng được mà vươn tay ra, muốn kéo tay áo

nàng. Chính vào chốc thoảng ấy, hắt kinh hãi phát hiện, tay mình vậy mà đã xuyên qua bóng hình trước mắt.

“A!”

Rút tay như bị điện giật, nữ tử nọ đã như một luồng sương khói, từ từ tan biến trong sắc chiều, Uất Trì Phương hoảng hốt nhìn bốn phía, tất thấy xung quanh đều không chút biến hóa, trên mặt tuyết cũng không thấy dấu chân, tựa như tất tậ mới rồi chỉ là ảo giác. Con phố lớn rộng rãi trống trải, con gió khẽ xôn xao, nhẹ nhẹ cuộn lên tuyết vụn đầy mặt đất, thoát cái không thấy đâu nữa.

Cũng vào lúc ấy, nam tử áo xanh bên trong lầu các phía xa cũng thu hồi ánh mắt, thấp giọng thở dài, thông thả trải tấm lụa ngả vàng trên bàn ra. Hình người cùng các đường tuyết rõ ràng, còn có cả những chữ viết bằng chu sa kỳ quái, trông thì giống phù triện, rõ ràng đây chính là bản chép tay vốn nên đã hóa ra tro. Chính ở phía dưới mảnh lụa trắng, có một chữ “Liễu”, bút lực mạnh mẽ hùng hậu, mỗi một nét tựa hồ đều muốn xuyên thấu mảnh lụa mà nhảy ra ngoài, đây chính là bút tích cuối cùng lưu lại trên đời của cái người ở trong động đá nọ.

... Có lẽ cũng là một bí mật khác vĩnh viễn không được tiết lộ.

Quyển 2
ĐU HIỆP LỆNH

Chương 1

Huyết nhân

Mùng Ba tháng Ba, Trường An vẫn thế.

Theo phong tục thời Đường, ngày hôm nay chính là tết Thượng Tì, vào ngàn năm trước là ngày lễ quan trọng ngang với Lập Xuân và Đoan Ngọ. Trai gái tụ hội, cấm quân không giới nghiêm, từ sáng sớm tới tối khuya, cả thành thả cửa chơi xuân. Từ Li Sơn đi về phía tây, mặt nam tới Thiệu Lăng Nguyên, bắc tới Long Thủ Nguyên, cỏ thơm tựa thảm, liễu xanh như dệt, muôn hoa tựa biển, cảnh xuân như say, thật như một bức họa đồ cẩm tú chậm chậm trải ra.

Nơi sắc xuân nồng nhất nằm ở Bá Hà phía đông thành. Một cây cầu đá dài trăm trượng bắc ngang đôi bờ, trên bờ đề hoa đại cây hoang tranh nhau chen chúc, lũ lượt ngã bóng xuống lòng sông, làm cho dòng sông trong vắt dung hợp với màu sắc mỹ lệ nhất của mùa xuân. Xen trong cây cỏ hoa lá rậm rạp, chỗ nào cũng có thể thấy người du xuân đạp thanh, các cô gái thân mặc áo lụa màu, bên mai tóc cài cành hoa còn nguyên lá làm trâm, áng mây hồng trên mặt càng yêu kiều hơn cả hoa tươi; tương ứng cặp kè cùng các nàng là những vương tôn công tử áo dài đai rộng, cưỡi ngựa tạp sắc, roi bên chỉ bạc, trong khoảng xung quanh tất tậ toàn là thiếu niên phong lưu. Lại có một nhóm phú thương quý tộc, đem theo ca kỹ trong nhà, dựng rạp sắc sỡ trên cầu Bá Kiều, đàn ca nhảy múa đổ về xa

hoa, thu hút người qua đường vây xem reo hò. Nếu lúc này có tiên nhân ở trên chín tầng mây vén mây ngó xuống, tất phải thừa nhận rằng cái sự phồn hoa của cõi tục còn vượt thiên giới cả trăm lần, suốt ngày vui chơi, hoan lạc chẳng dứt.

Cái lạc thú của việc dạo chơi không ở cảnh vật mà ở con người, so ra, chỉ cách một con sông, hoa đào lại nhàn hạ hơn, người chơi xuân phần lớn không buồn ghé mắt ngắm. Gió mát thổi qua, một cánh hoa đào lặng lẽ từ trên cành rụng xuống, lượn xoay hồi lâu, cuối cùng nhẹ nhàng rơi vào lòng một bàn tay. Cánh hoa hồng rực, bên mép đã phai thành màu trắng nhạt, hiển nhiên có dấu hiệu héo úa.

“Chưa đến lúc hoa rụng...”

Người bên cạnh hiển nhiên không nhìn thấy màn hoa rơi vừa rồi, đáp lời: “Đương nhiên rồi. Thật là cảnh xuân đẹp đẽ khôn cùng!”

Hai người vừa nói chuyện đang đứng trên cầu Bá Kiêu, người trước mình mặc áo kiêu nhà Nho màu xám, mặt mày đoan chính, hơi nhúu mày. Tuy áo quần đơn giản không có gì hoa lệ, nhưng lại có một vẻ nghiêm chỉnh uy nghi khiến người khác không dám coi thường; người sau thì thân hình cao to, mi mày tràn trề anh khí, tóc thì hơi quăn, cái đặc trưng này rất giống với thúc phụ Uất Trì Cung ngoại hiệu Dũng quán tam quân của hắn.

Không cần nghi ngờ, người sau chính là hiệu úy phủ Huân vệ Uất Trì Phương, người còn lại tên gọi Phương Khác, là huyện lệnh huyện Hoa Nguyên tiếp giáp kinh đô, nhân vì có công cứu trợ vượt qua thiên tai, vừa được điều về kinh đợi bổ nhiệm. Hai người tuy kẻ văn người võ nhưng tuổi tác gần nhau, tính tình lại hợp, bởi thế vừa

gặp đã như quen từ lâu.

Phương Khác khẽ cười một tiếng, tiện tay đem mảnh tàn hồng nọ nhét vào tay áo. “Ngày lành cảnh đẹp, là dịp đáng vui. Nhớ lại trận tuyết lớn mấy tháng trước, thật là có cảm giác thoáng cái đã qua một đời.”

“Không sai.” Uất Trì Phương nhìn qua Phương Khác, thần sắc hiện vẻ kính trọng. “Phương huynh quản trị Hoa Nguyên, ngăn nắp đâu ra đấy, quyền hết bổng lộc của mình để vỗ về nạn dân, giới làm quan trong kinh thành cứ nhắc tới tên Phương huynh là không ai không kính ngưỡng. Lần này thánh thượng đặc ý triệu huynh vào kinh, tất có phương thưởng.”

“Uất Trì huynh khen lắm rồi, chẳng qua ta chỉ làm hết bốn phận mà thôi.”

“Nếu như Đại Đường có thêm vài người làm trọn bốn phận như Phương huynh vậy thì chẳng còn gì phải sợ nữa rồi.” Hiệu úy chân thành nói: “Mấy ngày này cùng bầu bạn với Phương huynh, được đội ơn giáo huấn, cái nào cũng khiến tiểu đệ hốt nhiên bừng ngộ. Tiểu đệ là kẻ học võ, chỉ biết đao thương gây gộc, chẳng hiểu việc triều chính chút nào, còn mong Phương huynh chỉ giáo nhiều hơn.”

“Uất Trì huynh mới thật là nam tử nhiệt huyết. Lần này vào kinh, vô tình kết giao được với bằng hữu tốt như huynh, thật là việc đáng mừng nhất.” Phương Khác đôi mắt nhìn con sông, ngũ khí bỗng nhiên trầm xuống. “Ta xuất thân là học trò nghèo, từ nhỏ đã mất người thân trong cơn chiến loạn. Việc hưng vong tự cô, khốn khổ nhất chính là bình dân trăm họ, điểm này thân ta đồng cảm. Thánh thượng giao cho ta làm quan phụ mẫu một phương, ta đương nhiên

phải hết lòng hết sức mưu cầu no ấm cho dân. Không kể văn hay võ, không phân phú quý hay nghèo hèn, chỉ biết có một phần sức thì dốc sức một phần. Nếu ai cũng nghĩ như thế, còn lo gì thiên hạ không thái bình, giang sơn không vững chãi?”

Câu này nói ra, Uất Trì Phương nghe mà lập tức máu như sôi lên, chẳng nghĩ ngợi gì nắm chặt tay Phương Khác. “Nói hay lắm! Không kể văn hay là võ, không phân phú quý hay nghèo hèn, có một phần sức thì dốc sức một phần, chính nên như thế!”

Hai tay bắt vào nhau, đôi bên đều cảm nhận được nồng ấm trong bàn tay mình. Đang lúc ăn ý hiểu ngầm, bên tai bỗng có tiếng nói.

“Vị công tử này.”

Bên đường xuất hiện một nữ tử, dung mạo tú lệ, điệu bộ trang nhã, búi tóc hai bên, khoác áo màu vàng nhạt, xem chừng là đang nói với mình, nhưng hiệu úy chưa từng gặp qua.

“Gọi ta sao?”

“Đương nhiên.” Nữ tử hai tay bưng tới một hộp gỗ, kiểu dáng cổ nhã, bên trên có hình hoa sen quần càn. “Xin nhận lấy.”

Uất Trì Phương đưa tay đón, đang định hỏi chủ nhân là ai, cô gái nọ đã thi lễ, thoáng cái mất dấu trong đám đông.

“Uất Trì huynh quả nhiên có dáng phong lưu.” Mắt thấy cảnh đó, Phương Khác không khỏi lộ ra nụ cười tủm tỉm. Phong tục thời Đường thông thoáng, con gái thường nhân dịp ra ngoài dạo chơi ngày lễ tết như Thượng Tị, Trung Nguyên... để ngầm bày tỏ tâm tình, trao đổi tín vật với người trong lòng, chuyện như thế này nhìn quen chẳng thấy lạ nữa.

“Ấy, Phương huynh hiểu nhầm rồi, tiểu đệ không quen vị tiểu thư này.”

“Cần gì phải chối, nếu có gì không tiện, tại hạ tránh đi là được.”

Phương Khác một mặt nói, mặt khác quả thật quay đầu, hiệu úy vội vàng thốt: “Không cần, không cần.” Nâng cái hộp gỗ lên, đưa tay định mở ra nhưng lại không tìm thấy khe. Lần mò một hồi, mới phát hiện một đóa hoa sen trên nắp hộp có hơi nhô lên, thử ấn một cái, lẫy cơ quan lập tức bật mở, lộ ra một tấm lụa mỏng. Uất Trì Phương tò mò cầm lên, đột nhiên hai mắt tròn lớn, “A” một tiếng, thiếu chút nữa đánh rơi cái hộp xuống đất.

Dưới lụa mỏng là một đôi mắt người khô, xem ra đã rời khỏi chủ nhân lâu rồi. Chỗ vốn là con ngươi chỉ còn lại một lớp vảy xám, tựa như vẫn đang nhìn chằm chằm cái thế giới đã không thuộc về mình này. Sắc mặt Phương Khác đột nhiên tái nhợt, lùi mạnh về sau một bước. Trong lúc bất cẩn, cánh hoa ban nãy từ trong tay áo rơi xuống đất, màu trắng lúc đầu trong khoảnh khắc biến thành đỏ hồng, đỏ như sắc máu.

• • •

Như thường lệ, Trần Lục lê cái chân thọt, gánh gánh bánh đường tới dưới bóng cây liễu bên cạnh cửa Khải Hạ. Đang là tháng Ba ngày xuân, sắc trời xanh biếc trong veo, không lẫn một gợn mây. Ánh mặt trời trải lên trên người vừa nhẹ vừa ấm như lông vũ, khiến người ta cứ muốn thoải thoải mái mái đánh một giấc. Gã bán rong trước nay cần mẫn thật thà cũng không khỏi vươn người, duỗi cái lưng mỏi. Chính lúc ấy, hần trông thấy một người chấp tay sau

lưng, túc tắc từ cửa thành đi vào.

Một người tùy ý, khoác trên người một tấm áo dài vải xanh tùy ý, mái tóc dài cũng buộc tùy ý. Ánh dương ấm áp, chiếu tỏ hàng lông mày trong sáng; thần sắc lười biếng, có vài phần uể oải, ấy vậy mà lại sạch sẽ thoải mái cùng cực, giống như bụi bặm đầy trời ở cái thành Trường An này không dính lên cái guốc gỗ của người nọ. Cái cảm giác đó mạnh mẽ tới độ khiến cho ý nghĩ đầu tiên trong đầu Trần Lục là: Gặp được tiên nhân rồi. Thẳng tới khi người nọ đi tới bên cạnh mình, mới chú ý thấy người nọ dắt một vật - một con heo mập.

Trần Lục dụi dụi mắt, xác nhận mình không hề hoa mắt. Không nhầm chút nào, chính là một con heo, cúi đầu cụp tai, ngoan ngoãn theo cái người tựa như thần tiên kia tiến tới. Sau đó hần liền thấy người nọ cười cười, quăng xuống một đồng tiền, lại nhặt trong sạp lên hai cái bánh đường.

Về sau Trần Lục thề thốt, hôm đó hần nhìn thấy một vị tiên nhân mặt mày vui vẻ, dắt theo một con heo vui vẻ mặt mày.

Chương 2

Đạo quán

Một người một heo tiêu dao tự tại dạo bước, tới thăm một đạo quán. Trên sơn môn có ba chữ “Huyền Diệu Quán”, đượm vẻ cổ kính, không biết là thuộc triều đại nào, do ai viết ra. Nơi này tuy rộng nhưng xem ra rách nát đã lâu. Cỏ cây cực kỳ rậm rạp, bởi không có ai quản lý nên mặc sức sinh trưởng, dường như muốn chiếm hết sinh cơ mùa xuân. Ven cạnh tường viện loang lổ là từng đóa từng đóa bìm bìm, hoa xen san sát, cây leo thì bám tường mà lên, rợp bức tường trắng sắc lục thăm thẳm. Trong tường ngoài tường, đào hoa ngút tầm mắt, muôn trắng ngàn hồng, um tùm tới mức có cảm giác kiêu diễm tới yêu mị, nơi nơi đều trắng phân thắm hồng, mỹ lệ phủ khắp. Không biết vì sao cảnh sắc yêu kiều nhường ấy lại khiến người ta không dung dấy mỗi phiến muện, giống như ánh chiều tàn nơi chân trời, biến đổi chỉ trong khoảnh khắc, muôn ngàn cảnh sắc đẹp để cuối cùng trở về trầm tịch.

Một người một heo tiêu dao tự tại dạo bước, tới thăm một đạo quán. Trên sơn môn có ba chữ “Huyền Diệu Quán”, đượm vẻ cổ kính, không biết là thuộc triều đại nào, do ai viết ra. Nơi này tuy rộng nhưng xem ra rách nát đã lâu. Cỏ cây cực kỳ rậm rạp, bởi không có ai quản lý nên mặc sức sinh trưởng, dường như muốn chiếm hết sinh cơ mùa xuân. Ven cạnh tường viện loang lổ là từng

đóa từng đóa bìm bìm, hoa xen san sát, cây leo thì bám tường mà lên, rợp bức tường trắng sắc lục thăm thẳm. Trong tường ngoài tường, đào hoa ngút tầm mắt, muôn trắng ngàn hồng, um tùm tới mức có cảm giác kiêu diễm tới yếu mị, nơi nơi đều trắng phấn thắm hồng, mỹ lệ phủ khắp. Không biết vì sao cảnh sắc yêu kiều nhường ấy lại khiến người ta không dung dấy mỗi phiến muôn, giống như ánh chiều tàn nơi chân trời, biến đổi chỉ trong khoảnh khắc, muôn ngàn cảnh sắc đẹp để cuối cùng trở về trầm tịch.

Người vừa tới đây lại chẳng có ý thương xuân tiếc thu, bước chân chẳng ngừng, việc mình mình lo mà tiến tới, thẳng đến khi từ xa xa vọng lại tiếng gọi trong trẻo: “Này!”

Người áo xanh bây giờ mới đứng lại, ngẩng mặt lên. Một bóng trắng hệt như sao băng len lỏi xuyên qua các ngọn cây, chớp mắt đã tới trước mặt rồi buông mình nhảy xuống. Đó là một thiếu nữ mười lăm đến mười sáu tuổi, chân trần, đôi mắt long lanh, trong vẻ trẻ con lộ ra nét bướng bỉnh, mái tóc dài vậy mà lại trắng hệt như tuyết. Vì chạy nhanh nên có hơi hồng hửng, đôi gò má hây hây hồng đỏ.

“Tiểu Hầu Nhi.” Người áo xanh đưa bánh đường lên, đưa đưa trước mũi đối phương, thiếu nữ chớp chớp mắt, tựa hồ như muốn xác nhận thân phận người mới tới, rồi bỗng toét miệng, tròn tròn nơi gò má trái là một lúm đồng tiền, cất tiếng gọi lớn phẫn khởi bưng bưng: “Lão đạo sĩ, mau ra đây! Tiên sinh nhà Đầu Gỗ tới này!”

Nú chặt lấy tay áo nam tử áo xanh, quơ một cái đoạt lấy bánh đường trong tay hắn, gần như không thấy được động tác của cô bé, rồi cô bé lại nhanh nhẹn mà uyển chuyển đu lên cây đào, ngồi trên một cành ngang mà chăm chú gặm món ăn trong tay. Đôi chân

đúng đưa, thần thái bộ dạng đúng thật là giống một chú khỉ trắng.

Màn tiếp theo mới khiến người ta không dám tin vào mắt mình: Hai cây hoa đào giống hệt như vật sống từ từ di động, tránh sang hai bên, lập tức trong rừng đào rậm rạp xuất hiện một con đường thông. Vị khách tựa như đã thấy nhiều thành quen, thẳng đường tiến tới, một mạch đi vào nơi sâu nhất trong rừng đào, nơi đó có một đám ánh sáng trắng phập phù bất định, nhìn kỹ, hóa ra là một người múa kiếm, thân hình màu trắng bị bao bọc trong kiếm quang chói mắt, phiêu hốt bất định, đang thấy trước mắt bỗng hóa sau lưng. Mũi kiếm vạch không trung, đột nhiên ngân vang một tiếng, bảo kiếm hệt như điện chớp, thế như muôn vàn sấm sét phi vọt về nam tử áo xanh.

Một hồi này thành linh chẳng kịp đề phòng, cái mau lẹ của thế kiếm, cái hung mãnh của lực đạo, đơn giản là không thể tưởng tượng. Kiếm phong chớp mắt chạm người, mắt thấy sắp xuyên ngực tới nơi, chính như cái gọi là tên đã rời dây, xem thế kiếm mà luận, cho dù chính bản thân người ra tay cũng chắc chắn không cách nào thu về được.

Nam tử nọ vẫn đứng im tại chỗ, chẳng mảy may né tránh chút nào, thậm chí vẻ mặt cũng vẫn trấn định như thường. Đúng vào một chốc lát ấy bỗng nghe thấy tiếng ngân khe khẽ tựa tiếng thủy tinh vỡ, kể đó ánh sáng tan đi, bảo kiếm đã nát vụn từng mảnh, theo nhau rơi xuống đất phát ra tiếng leng keng. Hoa đào đầy trời cũng vào lúc ấy rơi rụng, sắc hồng rơi rời một vùng.

“Hảo kiếm pháp.” Cái người vừa lượn một vòng giữa bờ sinh tử vỗ tay cười nói nhưng chẳng có chút cảm giác gì, kể đó lại than thở:

“Đáng tiếc cho thanh kiếm này.”

Đối diện hắn là một đôi mắt còn sắc nhọn, lạnh lẽo hơn cả kiếm quang, đang chăm chú nhìn hắn. Dần dần, hàn ý trong đôi mắt đó từ từ lui đi, thay vào đó là vẻ tươi cười ấm áp.

“Không đáng tiếc.”

“A?”

“Một kiếm Thiên Tuyệt, có đi không về. Kiếm ý một khi đã cạn, thanh kiếm này cũng đã tới điểm cuối.”

“Ai da, trên đời làm gì có cái chuyện điểm cuối? Đi tới lúc không còn đường để đi nữa thì quay đầu là được. Âm cực thì dương sinh, bĩ cực thì thái lai, họa phúc nương nhau. Ai, không nói nữa, mấy đạo lý đạo gia này lão huynh còn thuộc hơn ta nhiều.”

“Ha ha.” Người cầm kiếm nọ thuận tay vút thanh kiếm chỉ còn lại một đoạn nhỏ đi, khí thế khiến người khác không dám nhìn thẳng ban nãy lúc này mới tan hết. Cuối cùng cũng nhìn rõ được thân hình của người múa kiếm, trang phục đạo sĩ, một tấm áo bào trắng bên trên có hoa văn màu xám tro rõ nét, là dùng dây đay dệt thành, eo thắt dây đai dài cùng chất liệu. Chỉ nhìn riêng diện mạo thật không rõ được tuổi tác, mắt phượng mày dài, vẻ phiêu hốt tựa như tiên.

“Tuy bảo bĩ cực thái lai, như rốt vẫn là có sinh sẽ có diệt. Kiếm này không diệt, vậy phải diệt chính là lão đệ rồi.”

“Nói như vậy, ta hẳn nên cảm kích quán chủ coi trọng mạng ta hơn kiếm rồi?”

“Đâu chỉ thế. Trường An tuy lớn, đáng coi trọng cũng chỉ có một

người.”

“Chà, được ưu ái như thế, Lý mỗ thật may mắn lắm lắm.”

Nam tử áo xanh chính là ông chủ của Tùy Ý lâu Lý Thuần Phong, đạo nhân là quán chủ Huyền Diệu quán. Người này lai lịch đặc biệt, lại ẩn cư ít ra ngoài, không ai biết tính danh, chỉ nhân nơi đây hoa đào tươi tốt bèn gọi hắn là Chung Đào đạo nhân. Giữa hai gã cổ quái liên, có tình bạn càng thêm cổ quái.

Chỗ sâu trong vườn đào, bàn ghế là do gốc đào thô cũ đẽo thành, hình dạng to nhỏ không đều, kiểu dáng cũng không gò theo một quy cách nào. Trên bếp than nước đang sôi, hương trà u nhã hòa cùng hương hoa ngào ngạt, giăng khắp không gian. Thiếu nữ tóc trắng vẫn nằm trên cành đào, trong tay là một nhánh cây, nhàn nhã trêu chọc chú heo chỉ một lòng muốn ngủ dưới gốc cây, chủ nhân thì ngồi đối diện với khách tới thăm dưới ánh nắng xuân: Cảnh này xứng đưa vào tranh vẽ.

“Nói đi, tới tìm ta có việc gì?”

“Câu này thật là vô tình, lẽ nào không có chuyện thì không thể tới tán chuyện xưa sao? Cẩn thận đừng làm nó bị thương, đây là thù lao sớm nay ta đi khám bệnh đấy.”

Câu cuối của Lý Thuần Phong là nói với thiếu nữ đang trêu chọc chú heo nọ. Đạo nhân không đáp, chỉ là đôi mắt chăm chú. Chủ quán rượu chỉ đành ho khan một tiếng, thu lại vẻ cười cợt.

“Chuyện này, thật ra là muốn nhờ huynh xem giúp một vật.”

Hắn xòe tay ra, xuất hiện một hạt gì đó đen đen nặng nặng, to độ hạt đào, trông giống một viên đạn. Đạo nhân đón lấy ước lượng, lúc này cảm thấy nặng, ra là làm bằng chì; đưa lên mũi ngửi ngửi, có

mùi máu tanh nhàn nhạt, sắc mặt đạo nhân vì thế mà thay đổi.

“Đệ có được nó từ chỗ nào?”

Lý Thuần Phong tỉnh bơ đáp: “Nhặt được đấy, tin không?”

“Không tin.”

Đạo nhân đáp thẳng thắn cực kỳ, Lý Thuần Phong không khỏi cười khở, lắc đầu. “Làm người nếu mà nghiêm túc quá thì không khỏi vô vị.”

Đạo nhân chẳng mảy may bận tâm tới lời trào phúng của đối phương, trực tiếp hỏi: “Chết mấy người?”

“Sáu người. Hai người là nội thị, ba người là mệnh quan triều đình, còn một người thì là em trai của Dương phi.”

Lý Thuần Phong xoay viên đạn trong tay: “Tử trạng giống nhau, đạn đều bắn vào giữa hai lông mày, không nghiêng không lệch. Người bị giết trước đó đều nhận được một vài thứ đồ kỳ quái, dạng như một cái tai, một cái răng người hoặc một ngón tay, sau đó không quá ba ngày liền bị giết hại. Người chết không ai ngoại lệ, khuôn mặt đều vắn vẹo, vẻ như kinh hãi, hình như trước khi chết đã trông thấy chuyện gì đó cực kỳ đáng sợ.”

Đạo nhân hừ một tiếng, nói: “Trên đời làm gì có chuyện gì không để lại dấu vết.”

“Đúng thế, do đó mới phải tới thỉnh giáo quán chủ.”

“Chẳng phải nói Lý tiên sinh của Tùy Ý lâu không gì không biết, không gì không hay sao?”

“Trên đời chuyện đồn thổi rất nhiều, đây cũng là một ví dụ trong số đó.” Gã chủ quán rượu cười khì khì đặt viên đạn xuống, bóc một

hạt lạc. “Sở trường duy nhất của Lý mỗ, đại khái là có được mấy vị bằng hữu không gì không biết, không gì không hay.”

“Bớt nịnh hót đi. Chuyện mò bi mượn khách, Đạo Chi* không phải là chưa nghe qua đấy chứ?”

Từ thời Hán, trong thành Trường An có tổ chức chuyên đi hành thích, gọi là Du Hiệp lệnh, lấy việc thay người khác báo thù là nghề nghiệp. Sau khi lựa chọn mục tiêu, bỏ đầy bi chì vào túi da, người mò được bi đỏ thì giết quan võ, bi đen thì giết quan văn, bi trắng phụ trách lo liệu hậu sự, đấy gọi là mò bi mượn khách. Tổ chức này hành tung bí ẩn, không ai lường được, chính là hình thức sơ khai của nghề sát thủ. Về sau dần dần tuyệt tích, tới thời Tùy Đường đã trở thành dạng nhân vật trong truyền thuyết.

“Có nghe qua nhưng không rõ nội tình.” Ngón tay thon dài của Lý Thuần Phong gõ lên mặt bàn, dường có suy tư. “Doãn Thường thời Hán từng dựng hang cộp, giăng lưới lòng bắt, kẻ bị giết hại phải tính bằng ngàn, từ đó im hơi lặng tiếng. Lẽ nào tổ chức này chưa hề bị diệt?”

“Lão đệ chỉ biết một mà không biết hai. Doãn Thường hủy được Du Hiệp lệnh, không phải bởi ông ta năng lực hơn người mà vì nội bộ bên trong Du Hiệp lệnh chia rẽ. Mạc phái dựa vào Hồng Dương hầu Vương Lập, ngầm gia nhập âm mưu soán ngôi nhà Hán của ngoại thích*, bỏ sức giúp nhà họ Vương diệt trừ các thế lực cản trở trong triều đình; Vũ phái thì là các lã khách giang hồ, thờ nguyên tắc thay trời hành đạo trừ gian diệt ác, không giết người lành. Lý tưởng của hai phái không hợp nhau, mâu thuẫn dần tích tụ ngày một sâu, cuối cùng Mạc phái mượn tay Doãn Thường diệt trừ sạch

sẽ pháỉ đối địch.”

“Thảo nào. Ta đọc *Hán thư*, cũng từng lấy làm lạ đối với chuyện này. Năm đó Du Hiệp lệnh hoành hành không kiêng kỵ trong thành Trường An, thế lực rộng lớn nhường nào, vậy mà Doãn Thường lại có thể chỉ trong có một tháng ngăn ngừa bữa lưới bắt sạch, thật không khỏi quá mức thần kỳ. Hóa ra là do nội bộ tranh đấu mà bị hủy.”

“Không sai. Cho nên mới nói, Du Hiệp lệnh vẫn luôn tồn tại, chỉ là từ ngoài sáng ẩn vào trong tối. Cho tới sau khi Vương Mãng bại vong, Mạc pháỉ mất đi chỗ dựa, vây cánh cũng tử thương gần hết, từ đó liền lặn lộn trong giang hồ, đòi đòi nổi nhau, dần dần biến thành tổ chức sát nhân bí mật. Bọn họ có ám ngữ, pháp thuật mật truyền của riêng mình, võ nghệ thì cao cường, thân phận lại giấu kín, giết người nhận thù lao, trừ phi là nhân sĩ trong lệnh, người ngoài không ai biết được.”

“Huỳnh muốn nói, mấy vụ ám sát xảy ra trong thành có liên quan tới tổ chức này?”

Bất ngờ là đạo nhân lại lắc đầu. “Khó nói. Theo như ta biết, vì phòng ngừa bị lộ thân phận, người Du Hiệp lệnh về sau rất ít dùng bi đạn giết người.”

“Ừm” một tiếng, Lý Thuần Phong cất viên đạn vào người, đứng dậy chấp tay. “Đa tạ quán chủ bảo cho biết, tại hạ cáo từ.”

Mắt tiền nam tử nọ đi xa, đạo nhân cũng đứng dậy, chấp tay sau lưng than thở, tâm trạng tịch mịch. Thiếu nữ đã ăn hết bánh đường, lúc này đang lười biếng nằm cuộn trên cây, tựa hồ ngủ rồi. Xuyên qua những cành đào rậm rạp, lơ mơ thấy được bầu trời cao xanh

trong trẻo, mây mỏng cuốn bay, quả thật là thời tiết tốt.

Chương 3

Sát thủ

Sắc trời dần sẫm tối, ánh chiều yếu ớt chỉ đọng lại trên bức tường gạch xanh mé đông, con ngõ hẹp dài đã hoàn toàn bị bao bọc trong bóng tối. Trần Lục cà thọt gánh gánh bánh đường, bước dài bước ngắn. Đây là con đường nhỏ mà gã quen thuộc nhất, nhưng kể cả là thế, gã bán rong trời sinh cẩn thận nhất gan vẫn cứ đi một cách rất thận trọng, giống như sợ gánh hàng quệt vào làm xước tường hổng nhà người ta, hay là không để ý giẫm vào gạch vỡ trật chân. Mãi tới khi trông thấy ngôi nhà tranh đơn sơ của mình gã mới thả lỏng thở phào. Trên nóc nhà, khói bếp lượn lờ, một bầu không khí đượm vẻ an nhàn, trong không gian lan tỏa mùi bánh màn thầu tươi mới.

Trần Lục đặt gánh hàng xuống, quệt mồ hôi, thuận tay nhón lên miếng bánh đường nếu nói là buôn bán thừa lại chẳng thà bảo cố ý giữ lại thì đúng hơn, miệng gọi: “A Đại! Cha về rồi này!”

Trước đây, đi kèm với tiếng gọi thế này, từ trong cửa sẽ có cái đầu be bé thò ra, mái tóc non tơ thừa thớt dùng dây đỏ tết thành bím tóc dựng thẳng, miệng cười hi hi, đôi tay mở ra lao về phía hắn, nhưng hôm nay lại chẳng có chút động tĩnh nào. Bốn bề yên ắng có chút quái dị, mùi bánh như cũ, nhưng khói từ trong ống khói nhả ra lại hơi có màu đen, dường như có thứ gì đó làm ụt cùi.

Dừng phắt bước chân. Qua cánh cửa gỗ sồi mở một nửa có thể thấy bếp lửa, ngọn lửa từ lòng bếp liếm ra ngoài. Trên mặt đất ở cạnh đó lộ ra một góc quần áo vốn nền xanh hoa trắng, lúc này đã hoàn toàn nhuộm màu đỏ tươi. Một thứ dịch thể màu nâu đậm lan tràn trên mặt đất, ngoằn ngoèo chảy vào bếp.

Trần Lục lùi lại một bước, sau đó rút đòn gánh, chẳng chút suy nghĩ quay người cắm đầu chạy. Chính vào khoảnh khắc ấy, một sợi xích sắt thành linh xuất hiện cuốn chặt lấy cổ họng, kéo cả người gã ngã xuống đất. Liên đó, một giọng nói lạnh lạnh vang lên.

“Chẳng trách ngươi lại có thể sống sót khỏi lần phục kích dạo đó. Một thằng quý sợ chết ngay cả vợ con cũng vứt bỏ mới có thể làm ra cái việc phản bội tông chủ, bán đứng đồng bạn nhỉ?”

“Tha mạng... tha...” Trần Lục vừa vùng vẫy vừa lắp bắp nói. Xích sắt cuốn chặt cổ hắn, dùng lực khéo léo, kéo đầu gã ngửa lên trời, không sao nhìn được người sau lưng.

“Hừ. Mười năm trước, cái mạng của Lãnh Huyết Thập Tam quả thật còn đáng mấy đồng tiền. Nhưng hiện giờ... một gã nhát gan tàn phế thì còn làm được gì?”

“Không, không, tôi không muốn chết!” Cảm giác thấy xích sắt trên cổ lại thít chặt, gã bán rong không khỏi hô lớn. “Cái gì cũng được... muốn tiểu nhân làm gì cũng được, chỉ xin tha cho cái mạng nhỏ của tiểu nhân!”

Người đằng sau do dự trong khoảnh khắc, đối với Trần Lục mà nói, một thoáng ngắn ngủi này dài như một kiếp.

“Xem ra vì giữ mạng, cái gì ngươi cũng chịu làm. Vũ Chi vậy mà lại có hạng đệ tử như ngươi, chẳng trách bị diệt. Cũng được, cho

ngươi một cơ hội.”

Kẻ phục kích bước tới, thì thầm vài câu bên tai Trần Lục. Tiếp đó cái bóng đen của hắn hệt như ma quỷ, tan biến trong con ngõ dài. Đằng sau hắn, ngọn lửa kèm theo khói đặc từ trong nhà lá lửa ra, Trần Lục cúi gục trên mặt đất hệt như đã chết, tới dửng dưng nhìn vợ con một lần cuối cũng mất. Một tay vẫn vô thức nắm chặt đòn gánh, trong tay còn lại là cái bánh đường đã bị bóp nát, không còn nhìn ra hình thù gì nữa.

• • •

Đêm đã rất khuya, trong một tòa phủ trạch lớn ở phường Sùng Hóa vẫn đèn đóm sáng trưng. Cái đèn lồng được bọc giấy trắng trong con vôi vĩa tỏa ánh sáng ảm đạm mờ mờ, khiến cho bốn bề lại càng thêm tối đen như mực. Ở hậu đường vắng vắng tiếng nữ nhân kêu khóc, thê thảm dữ dội, rồi bỗng dừng ngưng bật, tựa như là bị ai đó cứng rắn chẻ thành hai nửa.

Nam tử áo đen tay trái bưng một ngọn nến, tay phải đỡ tay trái. Bên dưới hắn là một cái giường lớn, lớp sơn mới quét bóng đỏ như máu, ở mép giường có một cái xác nằm đơ, râu ria hoa râu, mặt mũi gầy gò, cái miệng mở to, lộ vẻ sợ hãi cực độ. Giữa hai lông mày có một cái lỗ máu tròn tròn, vết máu đã khô, trông giống như là con mắt thứ ba, cùng với hai con mắt mất hồn còn lại, lạnh lùng nhìn hắn.

Người ở bên cạnh sớm đã quay đầu đi, tận lúc này vẫn không nhìn được mà run rẩy. Bất kể là ai, bị người ta lôi từ trong chốn diệu dàng ảm áp, ca múa hoa lệ tới cái chỗ âm u đáng sợ này, cảm giác

chẳng thể nào tốt cho được. Càng hưởng chi gã là Dịch Thu Lâu, công tử quý tộc nức tiếng Trường An, trước nay tự khoe phong lưu, có tiếng thạo nghiên cứu việc ăn chơi hưởng thụ. Chỉ là thân có chức Trường sử phủ Ung Châu, cái án này xác thực nằm trong phạm sự của hắn, không thoát thân được. Người áo đen chính là Kinh Liệt có hiệu là “Thiên la địa võng”, đệ nhất danh bổ trong thành Trường An, cũng là trợ thủ đắc lực của hắn.

Ho một tiếng, Dịch Thu Lâu hỏi: “Thế nào?”

Nạn nhân là Lưu Quân, Hàn Lâm học sĩ, cũng bị giết bởi bi đạn bằng chì. Kinh Liệt đưa tay phải ra, tìm vào trong miệng vết thương trên trán Lưu học sĩ, kế đó thu tay về đưa lên mũi ngửi ngửi, động tác này làm Dịch công tử xem mà buồn nôn, vội vàng móc trong người ra một cái khăn lụa xông hương cứu lý, bịt mũi mình lại.

“Cũng giống mấy người trước, bi chì vào não một tấc.” Danh bổ Kinh Liệt tỉ mỉ xem xét vết thương đáng sợ, dùng ngữ điệu bình tĩnh thấy nhiều thành quen nói. “Lực đạo được điều chỉnh vừa khéo, là cao thủ làm.”

“Nhưng mà bốn phía xung quanh căn phòng này đều có người canh gác, thích khách ra tay như thế nào được?”

“Vết thương có hướng chéo xuống, rất rõ ràng công kích đi từ bên trên. Thuộc hạ đã lên trên mái nhà xem xét, ngói có dấu vết bị xô dịch. Chính là chỗ này.”

Kinh Liệt tiến tới hai bước, dừng lại, ngẩng đầu. “Xem tình huống của vết thương, tình hình lúc bấy giờ ắt là thích khách dùng âm thanh hoặc thủ đoạn nào đó thu hút ánh mắt của Lưu Quân, sau đó rình lúc ông ta ngẩng đầu thì bắn bi đạn chì, giết chết ông ta.”

Dịch Thu Lâu rút cổ, lập tức cảm thấy không thoải mái, lảng lảng dịch sang bên cạnh một chút, hình như sợ cái viên bi đạn trí mạng kia lại sẽ từ đó phóng xuống.

“Không cần lo lắng.” Kinh Liệt nhận ra sự sợ hãi của viên thượng cấp, hời hợt nói. “Gã thích khách đó trước khi giết người ắt có báo trước, việc này đã thành lệ rồi.”

Ý bảo Dịch Thu Lâu không phải mục tiêu hành thích, không cần phải sợ bóng sợ gió. Trường sử không khỏi xấu hổ, được cái hăn tuy tiếc mạng nhưng tính cách cũng rộng rãi độ lượng, không bởi thế mà cáu giận. “Vậy vì sao hăn phải làm như thế này?”

Lời hăn vừa dứt, đã có người tiếp lời: “Không sai, đây chính là chỗ mấu chốt của chuyện này.”

Nghe thấy cái giọng này, Dịch Thu Lâu không khỏi mừng ra mặt, kêu lên: “Lý tiên sinh!” Người đang đứng ở cửa nọ áo xanh guốc gỗ, thân hình cao thon, chính là Lý Thuần Phong.

Dịch Thu Lâu bước tới một bước, kéo tay áo vị nam tử áo xanh nọ, bộ dạng như trút gánh nặng. “Hãy, cuối cùng huynh cũng tới rồi.”

“Công tử đã hẹn, không dám không tới.” Người mới đến nói năng thông dong, giống như cái hẹn nọ không phải là hẹn tra án giết người mà là hẹn tu tập thơ từ phong nhã vậy. Kinh Liệt nhú mày. “Vị này là...”

“Lý Thuần Phong ở Tùy Ý lâu.” Chủ quán rượu không đợi Dịch Thu Lâu mở miệng, tiến tới chấp tay. “Ra mắt Kinh đại nhân.”

“Ngưỡng mộ đại danh của Lý tiên sinh đã lâu, trong thành

Trường An ai cũng nói ngài không gì không biết, không gì không hiểu.” Ánh mắt Kinh Liệt vô tình cố ý quét qua Trường sử một cái. “Hóa ra Dịch đại nhân mời cao nhân bậc này tới hỗ trợ, thật hơn Kinh mỗi nhiều lắm.”

Ý tứ ngầm ở đây tới cả dạng trước nay chậm chạp như Dịch công tử cũng nghe ra, đang định mở miệng, Lý Thuần Phong đã tiếp lời: “Không gì không biết, không gì không hiểu, tám chữ này hẳn nên gửi lại cho Kinh đại nhân mới phải. Ngoài đệ nhất thần bổ thành Trường An, còn ai gánh cho nổi cái danh ấy? Còn như tại hạ, là kẻ nhận tiền giúp người khác bày mưu mà thôi, chút làm ăn nhỏ nhoi, không đáng nhắc tới.”

“Vậy thì chuyện này, Lý tiên sinh có mưu kế gì?” Kinh Liệt ép tới từng bước, chẳng hề lưu đường sống.

“Có nguyên nhân mới có kết quả, tìm ngược về nguồn gốc, bất kể là sự tình khó bề tưởng tượng tới đâu cũng ắt phải có ‘nhân’. Tìm được nó, sự tình liền theo đó mà giải.”

“Cao kiến.” Tuy là lời khen nhưng vẻ chế nhạo trên mặt Kinh Liệt rành rành dễ thấy. “Đáng tiếc tại hạ ngu si, chỉ biết cái đạo tra xét hành tung, truy tìm dấu vết, còn như nhân quả liên, không thể làm rõ rồi.”

“Kỳ thực cũng không khó.” Lý Thuần Phong tựa như chẳng chút nhận ra địch ý của đối phương, cười khì khì: “Ví dụ Kinh đại nhân lúc này thân thì ở đây, đây chính là nhân; một lúc sau người trong phủ tới gọi, đấy chính là quả.”

“Hừ, người trong phủ ta nào từng...”

Lời Kinh Liệt chưa nói xong, một gã tùy tùng thân tín đột nhiên

hoảng hốt chạy tới, gọi: “Kính đại nhân! Không hay rồi, đứa bé nhà ngài ngất xỉu, phu nhân gọi ngài mau mau quay về!”

Chương 4

Ánh tay đứt

Trong phòng bỗng dưng im ắng, tùy từng có chút ngẩn ra, nhìn trái, nhìn phải, tưởng là bản thân nói sai cái gì. Qua một lúc Kinh Liệt mới tỉnh ra hỏi: “Ngài... chuyện này... ngài sao biết được?!”

Câu này là nói với Lý Thuần Phong. Chủ quán rượu không để tâm, nói: “Như trước có nói, nhân quả mà thôi. Còn như bệnh tình của lệnh lang, trong đơn thuốc cần bỏ đi vị Thanh Hao thì không việc gì nữa.”

Thấy Kinh Liệt vội vàng cáo từ, Dịch Thu Lâu dựng ngón tay cái.

“Thì ra Lý tiên sinh quả thật có cái tài tiên tri biết trước, hôm nay Thu Lâu được mở rộng tầm mắt rồi.”

“Ha. Thật ra chẳng qua là thấy vệt thuốc trên người hấn, ngẫu nhiên nghĩ ra.”

“Vệt thuốc?” Nghĩ kỹ lại, chỗ ống tay áo Kinh Liệt quả đúng là có một chỗ loang bắt mắt.

“Mấy ngày gần đây trẻ con trong thành có bệnh dịch, đại phu lại cứ áng theo Thần Nông phương mà cho thêm Thanh Hao. Chẳng hề biết dịch bệnh lần này chủ yếu là do hàn độc, Thanh Hao tính hàn, một khi quá liều, trong vòng hai canh giờ đứa bé sẽ co giật ngất đi. Trên người Kinh đại nhân mùi Thanh Hao rất đậm, nhân đó mà đoán trong nhà ngài ấy ắt có trẻ con bị bệnh, với lại dùng nhằm

thuốc rồi.”

“Nhưng sao huynh biết được người nhà hắn sẽ tới tìm?”

“Theo lẽ thường mà đoán thôi. Tay áo, cổ áo của Kinh đại nhân đều có vết thuốc, hiển nhiên là tự mình cho con trẻ uống thuốc, lòng thương con có thể thấy, người nhà làm sao dám thờ ơ? Thật không ngờ Thiên la địa võng mặt lạnh vô tình, danh chấn Trường An vậy mà là một vị phụ thân từ ái.”

“Diệu!” Trương sử Dịch Thu Lâu vỗ tay đánh đét, rõ ràng cao hứng cực kỳ. “Chẳng trách Mã Châu lại sùng bái huynh như thế! Đúng rồi, mới nãy huynh bảo truy nguyên nguồn gốc là có ý gì?”

“Người thường làm việc gì ắt cũng có mục đích, kẻ gây tội ác cũng như vậy, án mà thật sự không có ngọn nguồn rất ít. Tìm được động cơ, thủ phạm ắt gọi là sẽ phải ra. Công tử có biết sáu người chết đó có bối cảnh thân phận thế nào, lúc bình thường có hay qua lại không, có chỗ nào đặc biệt không?”

“Chuyện này...” Dịch Thu Lâu ngẩng đầu nghĩ ngợi kỹ lưỡng, đáp: “Hai viên nội thị, một người thuộc Đông Cung, một người hầu hạ Dương nương nương, mấy người còn lại tựa hồ cũng không có giao tình gì đặc biệt. Còn như bối cảnh thân phận, có người thuộc dòng dõi Sơn Đông, cũng có người xuất thân hàn sĩ Giang Nam, cũng có người là bề tôi triều trước quy hàng, quả thật không nghĩ ra vì sao bị hại.”

“Nói như vậy, khả năng giết người vì tiền gia tăng rồi. Hung thủ không có khả năng đồng thời có thù hận với tất cả những người này, trừ phi nhận tiền của kẻ khác để giết người.” Lý Thuần Phong bóp vò lạc đánh tách một tiếng, trong mắt có tia sáng thoáng lóe lên.

“Có lẽ tập đoàn thích khách thật sự tàn tro cháy lại.”

“Sao cơ?” Dịch Thu Lâu đang định hỏi rõ nguồn cơn, bỗng có trận gió từ ngoài ập vào. Kế tiếp là một giọng trong trẻo: “Chuyện này là sao? Là kẻ nào giết thầy?”

Trước mắt đám người bừng sáng, đó là một nữ tử mang theo hai thị nữ. Nhìn nghiêng, nàng mặc trên người không phải là tơ lụa sang trọng, mà là trường bào trắng toát kiểu nam tử, ống tay áo buộc thít. Mái tóc cũng không búi cao như kiểu đang lưu hành thuở bấy giờ mà là hai mai tóc mây đượm vẻ thiên nhiên được vén lên, chỉ cài một cây trâm san hô màu đỏ tươi trong suốt, đầu cây trâm được khắc thành đóa hoa sen.

Dịch Thu Lâu vừa kinh ngạc lại vừa vui mừng, vội vàng hành lễ: “Quận chúa! Sao người lại tới đây?”

Còn chưa trả lời, một thị nữ sau lưng đã mở miệng: “Lưu học sĩ là thầy dạy của quận chúa, ngài dạy cầm nghệ đã được mấy tháng rồi, quận chúa sao lại không được đến?”

“Khụ, không dám không dám. Ý của hạ quan là, nơi đây vừa xảy ra hung án, sợ là không có lợi cho quận chúa.”

“Không sao.” Người vừa tới buông một câu chém đinh chặt sắt, chẳng mảy may cho phép bàn cãi. Nàng quay đầu nhìn cái xác dưới đất, trên mặt không có vẻ sợ hãi thường thấy ở nữ tử thông thường, mà buông tiếng than dài, trịnh trọng hành lễ đệ tử, sau đó thấp giọng hỏi: “Là ai giết ông ấy?”

“Còn đang tra xét.” Dịch Thu Lâu cuối cùng cũng có cơ hội để nói, bèn ân cần: “Quận chúa không cần lo lắng, có hạ quan ở đây, nhất định sẽ bắt được hung thủ thật sự, để Lưu học sĩ...”

Nữ tử ngắt lời hắn: “Không cần nhiều lời, chỉ cần ngươi đảm bảo một việc: Trong vòng ba ngày, buộc hung thủ đền tội.”

“Chuyện này... chuyện này...”

“Đây là gây khó dễ cho người khác.” Tiếp lời là Lý Thuần Phong nãy giờ đứng khoanh tay đứng xem bên cạnh. Nữ tử quay phắt đầu lại, mau như chim hồng đánh liệng.

Bỗng như có một luồng ánh sáng, hoặc có khi là một vầng trăng thanh, chiếu cho cả phòng bừng tỏ. Đột nhiên Lý Thuần Phong hiểu ra vì sao mới rồi Dịch Thu Lâu khẩn khoản kính sợ như thế. Bờ trán nữ tử này mở rộng, đôi lông mày dài nhạt, đây là tướng thông minh trí tuệ; mũi cao mà dài, nơi sống mũi toát lên sự quyết đoán và dũng khí ẩn trong vẻ bề ngoài mềm yếu, nét đặc trưng riêng có của hoàng tộc họ Lý. Nói tóm lại, dung mạo này tuyệt đối không phải hoàn mỹ mười phần nhưng chỉ cần nhìn nàng một cái liền khó mà dời mắt nhìn người khác được. Thật như vầng trăng tỏ ngự trên không trung, muôn sao tự nhiên ảm đạm kém sắc.

“Ngươi là kẻ nào?”

“Người nhàn hạ.”

Nghe thấy câu trả lời kiểu này, con mắt nữ tử đảo một cái, không nhìn Lý Thuần Phong nữa. “Trường sử đại nhân, nha môn làm việc, từ lúc nào lại cho phép người rồi việc đứng cạnh xem vậy?”

“Đã không cho ta đứng cạnh xem, sao lại phải để quận chúa đặt ra kỳ hạn?”

“Ngươi nói cái gì?” Lần này đôi mắt của nữ tử chăm chăm nhìn đối phương, bên trong lò mờ chứa sự giận dữ. Nữ tử thần bí này

tuy dung mạo thanh thoát, nhưng trời sinh lại có vẻ uy nghi, khiến người khác không thể nhìn thẳng. Thị nữ lớn tuổi đã quát: “To gan! Sao dám vô lễ với Phất Vân quận chúa!”

Trong mắt Lý Thuần Phong thoáng lóe sáng. Trong thành Trường An, danh hiệu của Phất Vân quận chúa không ai không biết. Nàng là con gái của Bình Dương công chúa, chị gái thứ hai vua Thái Tông với Sài Thiệu, trước nay rất được lòng hoàng đế. Bình Dương công chúa tính tình kiên nghị, đảm lược hơn người, từng triệu tập binh mã giúp Lý Uyên khởi sự, là trang nữ tướng uy nghiêm, về sau ốm mà qua đời trong quân, đức Cao Tổ đau xót, tự tay dùng lễ quân đội mai táng, nữ tử mà được mai táng theo nghi lễ quân đội, trong lịch sử vương triều có thể nói là trước chưa từng sau chẳng có. Sau đó không lâu Sài Thiệu cũng tạ thế*, Thái Tông cùng Trương Tôn hoàng hậu rất thương yêu cô gái mồ côi này, bèn phong là quận chúa. Trong kinh thành hay có lời truyền về dung mạo tuyệt mỹ của nàng, ngang hàng Dương Thục phi và Mạc Tà phu nhân.

“Quận chúa bớt giận.” Lý Thuần Phong chấp tay cười khẽ, tựa như không thấy thần sắc của đối phương. “Tại hạ chỉ là lấy việc luận việc. Quận chúa tuy là hoàng thân nhưng không có thực chức, đối với nha môn mà nói, ta cùng ngài đều là người không phận sự. Huống chi chuyện gì cũng có đầu đuôi trước sau, nước chảy lưu dấu, vội không được mà chậm cũng không được, nếu cứ rần rần dùng uy thế bức ép, định ra kỳ hạn, ngoài làm loạn trình tự phá án bình thường ra, chẳng có chút tác dụng.”

Lúc hần buông một loạt lời này, Dịch Thu Lâu ở bên cạnh vừa ho hắng vừa len lén kéo tay áo, không muốn hần nói tiếp, Lý Thuần

Phong lại mặc kệ không để ý. Quả nhiên, lời vừa dứt, trên mặt nữ tử liền nổi hai ráng mây hồng, mày cũng nhíu lại. Nàng địa vị tôn quý, được nhận ân sủng sâu sắc, lại thêm dung mạo mỹ lệ, đối với ý chí của nàng, người bên cạnh dù có không muốn nhưng không dám mà cũng không nỡ làm trái, cho dù chỉ chút xíu sai khác cũng sẽ coi là chuyện lạ, huống chi chính diện tranh chấp. Trưởng sử hoàng hôn lúng túng, người này trời sinh tính phong lưu đa tình, trước nay một lòng ngưỡng mộ Phất Vân quận chúa, lúc này thấy nàng biến sắc, chẳng buồn bận tâm tới uy nghi quan trường nữa, vội vàng đầu đầu nói: “Toàn bộ đều trách hạ quan làm việc bất lực, quận chúa xin chớ tức giận...”

Phất Vân quận chúa xua xua tay, không để hắn nói tiếp. Sắc hồng trên mặt dần lui, bỗng nhiên chỉnh áo thi lễ. “Việc này là do ta quá đáng, Dịch đại nhân không cần để trong lòng.”

“A?” Dịch Thu Lôu kinh ngạc, cơ hồ quên cả đáp lễ. “Chuyện này... ai da... chuyện này...”

Nữ tử không để ý tới Dịch trưởng sử nữa, ánh mắt đưa qua Lý Thuần Phong. “Lời tiên sinh nói phải lắm, Phất Vân thụ giáo.”

Nở nụ cười nhẹ, nam tử áo xanh cung kính vái một vái, mắt tiễn Phất Vân quận chúa đi khuất. Lúc này Dịch Thu Lôu mới từ trong kinh ngạc hoàn hồn lại, nhìn người bên cạnh một cái, đang định trách cứ hắn không biết đường tiến thoái, thì bỗng ngoài cửa có tên binh sĩ tất bật chạy vào, tay dâng lên một cái túi nho nhỏ.

“Dịch đại nhân, mới rồi có đưa ăn mày, nói là phải chuyển cái bao này cho ngài.”

“Thứ gì thế?” Dịch Thu Lôu không chú tâm liếc một cái, cái túi

làm bằng vải thô xanh, trông thì rất bình thường.

“Thưa không rõ, nhưng nó nói có liên quan tới vụ án đại nhân đang điều tra.”

“A?”

Dịch Thu Lâu đưa tay đón lấy, mở cái túi ra, bên trong là một lớp giấy dầu, lại bóc tiếp, đột nhiên kinh hãi kêu một tiếng, quẳng cái túi đi, mặt cắt không còn giọt máu, tựa như có thể ngắt bất cứ lúc nào. Lý Thuần Phong tỉnh mắt lệ tay, đón được cái túi đó, nhìn một cái liền than lên.

Bên trong là một cái tay đứt, máu me đầm đìa, xem ra còn tươi mới ấm nóng, dường như bị chặt cách đây không lâu.

Chương 5

Đêm tốt lành

Màn đêm miên man, không gian dày đặc hương hoa khiến người ta cảm giác chưa uống đã say. Thi thoảng một cơn gió thổi qua, nhìn thấy cánh hoa đỏ tươi từng cánh từng cánh tách ra, bay bập bênh trong đêm tối trong vắt như nước, tựa như một tiếng than thở chưa thể buông thoir còn bé. Đẳng xa có vị khách ngà say đầu đội mũ ni, lão đà lão đảo bước đi, cất cái giọng chẳng còn trẻ tuổi hát một khúc chiến ca xa xôi thoir trước. Tiếng ca khàn khàn the lương nhưng vậy mà lại ăn ý với đêm xuân thế này. Chỉ trong thoảng chốc, thời gian đã cuốn hết cảnh giáo vàng ngựa sắt năm đó mà đi, dù có ngàn mối phong tình cũng đã thành tâm sự se lòng, hòa tan trong gió xuân lãng đãng, trong bóng trăng mờ lung.

Nam tử áo xanh rút hai tay trong tay áo, guốc gỗ bước trên nền đá xanh vang tiếng lãnh lãnh, như có như không hòa hợp với tiếng ca đẳng xa. Đây đại khái là phẩm chất độc đặc của riêng người này, bất kể trong tình cảnh nào đều có thể trở thành một phần của cảnh vật một cách tự nhiên mà không tỏ ra nổi trội. Chẳng qua tâm trạng lúc này lại khác với cái dáng vẻ nhàn nhã tản bộ xa lãm.

“Phiền phức.” Lý Thuần Phong cười khở nhớ lại tình hình vừa mới đây. Cái vị Trưởng sử Ung Châu nợ gần như kéo rách tay áo hãn, nhất định muốn hãn ở lại bảo vệ mình. Nếu không phải tùy cơ

hành sự thì hiện tại sợ là vẫn chưa thoát nổi thân.

“Chẳng qua...” Ánh mắt chuyển động rồi tụ lại, nụ cười nhẹ hiện ra. “Phiền phức cũng là một loại lạc thú...”

Tiếng ca lặng lẽ lan tỏa trong màn đêm, sau đó, hết như tiếng vọng, dần tới một dòng khí ngậm, lướt qua cây cỏ ven đường. Một đám hoa đào bởi dòng khí ngậm này mà rời cành rơi xuống, ào ào trải lên vai hấn. Cùng lúc đó, đằng sau có tiếng quát trầm thấp: “Đứng lại!”...

Lý Thuần Phong dừng chân, nhú mày rồi lại giãn ra.

“Xin hỏi, con đường này có đi được không thế?”

Bóng đen trước mắt loang loáng một cái, có thêm một người tay nắm thanh trường kiếm sáng choang cản đường: Chính là hán tử say rượu hát vang lúc trước, cái mũ nỉ khiến cho toàn bộ khuôn mặt chìm trong bóng khuất. “Người khác đi được, ngươi lại không!”

“Vì sao?”

“Ít lời thừa, đưa ra đây!”

“Chà, hấn là trong tay tráng sĩ tiền nong không đủ?” Lý Thuần Phong vỗ vỗ trên người, lại chìa tay áo trống không về phía đối phương: “Tiếc là Lý mỗ cũng không đem gì trên người, không khỏi phụ kỳ vọng của hai vị rồi.”

Người sau lưng hừ một tiếng, nói: “Chớ có giả ngốc, mau giao Du Hiệp lệnh ra đây!”

Ba chữ kia lọt vào tai, trong lòng Lý Thuần Phong tức khắc máy động, trên mặt lại không lộ ra vẻ gì: “Các hạ làm sao biết Du Hiệp lệnh nằm trong tay ta?”

Người sau lưng nọ rõ ràng ngấp ngừng một chút, có thể cảm giác được, hẳn đang hỏi ý kẻ đứng phía trước mình đây. Từ đó mà đoán, kẻ đội mũ nỉ thân phận cao hơn, hẳn là kẻ đầu têu việc này.

“Hỏi nhiều thế làm cái gì? Giao ra, tha người một mạng.”

“Cái hai vị muốn vốn là đồ vật, không phải cái mạng nhỏ của Lý mỗ.” Lý Thuần Phong thần sắc thản nhiên, ngược lại khiến cho người trước mắt không dò được nông sâu. “Chẳng qua tại hạ là người làm ăn, người làm ăn có quy củ của người làm ăn, nếu không có lợi ích, há lại dễ dàng cấp hàng?”

“Người...” Người sau lưng tính tình hơi nóng vội, vừa quát lên một tiếng đã bị người đội mũ nỉ ngăn lại. “Người đòi điều kiện gì?”

“Chỉ cần hai vị chịu nói, là kẻ nào tiết lộ Du Hiệp lệnh ở chỗ ta, ta sẽ nói tung tích của nó cho các vị. Cái điều kiện nho nhỏ này, ta nghĩ hẳn không thành vấn đề.”

Kẻ đội mũ nỉ hiển nhiên đã có chút đắn đo. “Người nói thật chứ?”

“Đương nhiên. Ta cầm cái thứ đó cũng chẳng có chỗ dùng, cần gì phải lừa tráng sĩ?”

Từ cục diện trước mắt mà bàn, Lý Thuần Phong đã nằm trong tay hai người, lời nói cũng là sự thật; người đội mũ nỉ cuối cùng gật đầu.

“Được. Người đó chính là...”

Lời chưa dứt, sắc mặt đột nhiên thay đổi: Giữa tầng không vọng tới một tiếng quát lớn, một thân ảnh cực lớn bổ mạnh tới. Trong lòng hẳn cả sợ, trường kiếm trong tay đâm thẳng đối phương; người

xông tới nọ chẳng mảy may né tránh, chỉ nghiêng người qua, đưa một tay tóm chặt mũi kiếm. Sau đó thân kiếm liền nhẹ đi, chưa thấy đối phương vận sức thế nào, kiếm đã bị bàn tay to lớn cứng như sắt thép kia bẻ làm đôi.

Người đội mũ nỉ sợ tới hồn phi phách tán. Luyện kiếm bao nhiêu năm, trước giờ chưa từng thấy chiêu thức cổ quái, sức lực thần kỳ tới vậy. Trước mắt là đại hán tựa như Cự Linh thần, nửa thân trên để trần, làn da đen bóng dưới ánh trăng hơi lóe sáng. Trong lòng bỗng nhiên xẹt qua muôn dạng truyền thuyết về chủ nhân Tùy Ý lâu, chớp mắt gần như đã chắc chắn đây là thần tướng do pháp thuật gọi tới.

Người đằng sau vẫn chưa biết có chuyện gì xảy ra, thấy tình hình có biến, trường đao lập tức bổ về nam tử áo xanh, nhưng lại bị một thanh đao khác cản giữa không trung. Chủ nhân đao đó thân thể cao lớn, anh khí bức người, thân mặc sắc phục hiệu úy, chính là Uất Trì Phương của phủ Huân Vệ.

“Đi mau!”

Kẻ đội mũ nỉ bị đại hán tay không bẻ kiếm hô lớn, sau đó quay người vọt đi. Người kia sớm đã ăn ý, phóng trong tay áo ra một nhúm bột khói trắng, nhân lúc khói mờ lan tỏa, người đã khuất vào màn đêm.

“Thật là đúng lúc!” Giọng này chính là của chủ quán rượu, tiện tay phui đi cánh hoa rụng trên quần áo. “Mỗi tội, thật đáng tiếc...”

Hai chữ “đáng tiếc” này rõ ràng có ám chỉ khác, quả thật, nếu chậm hơn một chút, đầu mỗi cũng không tới mức đứt ở đây, có điều Uất Trì Phương hiển nhiên không biết.

“Ta tới Tùy Ý lâu tìm huynh, đợi mãi mà không gặp được, trên đường về lại gặp huynh bị hai tên vô lại kia đe dọa.” Quay đầu nhìn qua đại hán, Uất Trì Phương kinh ngạc thốt: “Ngươi là... Chung Quỳ?”

“Là ta.” Khuôn mặt đại hán như phát sáng, rõ ràng là vui vẻ vì đối phương vẫn nhớ mình. “Ngươi là, đại nhân?”

“Gọi ta Uất Trì là được, sao huynh lại ở đây?”

“Ta, lẳng lặng, theo chủ nhân.” Tiếng Hán nói không lưu loát, đại hán Chung Quỳ vừa nói vừa khua khoắng. “Giặc nhép, có ta, không cần sợ.”

Chung Quỳ là người tộc Sa Đà lang bạt, trời sinh thần lực, đã từng được Lý Thuần Phong cứu giúp.

“Ta với huynh vốn không phải chủ tớ, cho dù có ơn, lần này cứu giúp cũng coi như trả hết rồi.” Đưa tay phủi đi cánh hoa trên vai, Lý Thuần Phong lãnh đạm nói: “Đi đi thôi.”

Trên khuôn mặt đen thui của Chung Quỳ hiện vẻ không biết thế nào. Chủ quán rượu không để ý tới hấn nữa, kéo hiệu úy, đi về phía trước. Uất Trì Phương có chút không nỡ: “Lý huynh, giữ hấn lại cũng tốt.”

“Thêm một người, ràng buộc lại thêm một phần.”

“Ầy, đây là lời gì thế, huynh lại chẳng phải hòa thượng, sợ cái gì mà thế tục ràng buộc.”

“Ha ha.”

“Không đúng.” Nghe thấy tiếng cười quái quái, Uất Trì Phương đột nhiên nhớ tới cái tính tình kệt xỉn của vị bằng hữu mới kết giao

này, không khỏi sinh lòng ngờ vực: “Chắc không phải huynh sợ phải nuôi thêm một người nữa đấy chứ?”

“Ai da da...” Trên mặt gã chủ quán rượu lộ ra cái vẻ thẹn thùng khi bị người khác nói trúng tâm sự. “Xem thân thể kẻ này, sức ăn ắt cũng không ít đâu... Nếu giữ lại, nói không chừng là mua bán lỗ vốn...”

“Vậy mà lại là thực...” Không biết nên giận hay nên cười, quay đầu thấy đại hán vẫn đứng nguyên đằng xa, người thì to như thế vẻ mặt trông lại chán nản hết như một đứa bé bị người ta bỏ rơi. “Huynh cũng thật là nhân tâm.”

“Bằng vào năng lực của Chung Quỳ, tự nhiên sẽ có chỗ của mình.” Lý Thuần Phong thản nhiên tiếp tục bước đi. “Lý mỗ là hạng phàm phu, không quản được nhiều chuyện không đâu như thế.”

“Chớ khoác lác. Thật sự không quản, sao lại có người truy sát?”

“Một chút việc nhỏ, vừa hay gặp phải mà thôi, vẫn nói về huynh đi, đợi ta muợn thế này, hẳn là phải có chuyện gì đặc biệt?”

“Đúng vậy.” Nhớ tới chuyện gặp phải hồi trưa, thần sắc Uất Trì Phương cũng trịnh trọng hơn nhiều. Kế đó đem sự tình kể lại đầu đuôi. Lý Thuần Phong nghiêng tai lắng nghe, mi mày dần nhíu lại.

“Trong hộp có mắt người... nói như vậy, Uất Trì huynh cũng là mục tiêu của tập đoàn ám sát rồi.”

“Thì ra Lý huynh cũng nghe nói về chuyện đạn bi chì giết người.”

“Há chỉ nghe không thôi.” Chủ quán rượu lắc đầu, đầu mày vẫn chưa giãn ra. Uất Trì Phương cho rằng hẳn đang lo cho mình, vội

vàng nói: “Lý huynh không cần lo lắng, không phải khoe khoang, có thanh đao này trong tay, bất kể là ai, muốn động tới ta đều phải đắn đo cho kỹ.”

“Không phải vì cái đó. Liên quan tới việc này, trong lòng ta vốn có một giả thiết. Nhưng huynh đem tới...”

Chưa nói hết lời, bên tai đã vang lên giọng nói trong trẻo. “Trăng sáng đêm lành, há lại bỏ không. Xin mời tới cùng uống một chén, được chăng?”

Giọng nói tới từ dòng sông cạnh con đường, một chiếc thuyền hoa nho nhỏ. Không hề sơn thếp trang trí gì, chỉ thuần màu gỗ mà thôi, nhưng hình dáng cực độ tinh xảo. Uất Trì Phương sững sốt, quay đầu nhìn Lý Thuần Phong, đối phương lộ ra nụ cười.

“Quận chúa có lệnh, không dám chối từ.”

Vẻ kinh ngạc của Uất Trì Phương càng đậm, vội vàng nhìn sang chiếc thuyền. Vừa khéo vào lúc ấy, rèm châu trong suốt nơi cửa sổ điêu hoa nhẹ nhàng vén lên, lộ ra một khuôn mặt. Cái cổ thon dài hơi cúi xuống, dung nhan thanh đậm, hơi phản chiếu ánh trăng thanh khiết. Chỉ nhìn một cái, trong tim hắn như đột nhiên bị cái gì đó đập vào. Gió quét qua, lập tức có ngàn vạn cánh hoa trong chớp mắt rời khỏi cành mà bay lên, bồng bềnh bay bổng, thật không biết thân đang ở chốn nào.

Chương 6

Phượng Hồ

Một mảng tối đen, cái gì cũng không thấy, chỉ ở chỗ tận cùng con đường là có chút ánh sáng. Nhưng cự ly xa là thế, rốt cuộc không nhận ra được đấy là chân thực hay chỉ là cái đèn từ tượng tượng. Trong ý thức mịt mù, hai bức tường càng lúc càng co hẹp, vốn là chỉ chứa được một người, càng tiến tới, hít thở cũng theo đó mà càng dồn dập. Trong tịch mịch chỉ nghe được tiếng bước chân cùng tiếng tim đập của bản thân.

Bất kể là ai, ở trong tình cảnh thế này thường khó tránh khỏi hoảng sợ, Phượng Khác cũng không ngoại lệ, áp lực vô hình trong bóng tối khiến con người xưa nay luôn tự giữ mình ngay thẳng này gần như phải mở miệng kêu cứu, lý trí lại báo cho hắn một cách rõ ràng, cho dù có gào lớn cũng không ai nghe được.

Phượng Khác mạnh mẽ áp sự sợ hãi trong lòng xuống, từng bước từng bước tiến tới, sau đó phát hiện, ánh sáng kia càng lúc càng lớn, càng lúc càng rạng rỡ. Tuy vẫn cứ như đom đóm nhưng lòng vẫn không tự chủ được mà mừng rỡ như điên, bước chân cũng mau hơn.

Điểm sáng nho nhỏ đó như có sinh mạng từ từ di động, cảnh vật xung quanh cũng trở nên rõ rệt hơn. Nhìn khắp xung quanh, Phượng Khác kinh ngạc phát hiện nơi đây bày biện hết như nha

môn của mình tại Hoa Nguyên, tới cả bàn ghế cũng chưa hề bị động đến, trên giá áo vẫn là quan phục màu lục của bản thân được treo chỉnh tề. Đầu bàn nét bút còn mới, không tự chủ được bước tới xem, chữ trên giấy cực nhạt, nhìn không rõ. Trong nghiên còn có mực thừa, thế là nhấc bút chấm một cái, tách một tiếng, mực đậm rơi trên giấy, nhanh chóng lan ra. Định thần nhìn kỹ, đột nhiên hít vào một hơi, cuống quýt lùi về sau mấy bước... Trên giấy là một mảng đỏ tươi, chính là máu! Chính lúc này, quan phục không gió tự bay, quay đầu lại thành linh xuất hiện một bộ xương khô, hốc mắt trống rỗng chăm chăm nhìn hắn, hàm răng trắng hếu tựa hồ đang cười gằn.

“Đại nhân, đại nhân?”

Phương Khác ngẩng phắt đầu, trước mắt là ánh đèn nhỏ như hạt đậu đang tỏa sắc vàng ấm áp. Một ông già râu bạc trắng, mặt mày trung hậu, đang lo lắng nhìn mình. Lại nhìn bốn phía, làm gì có quan phục, làm gì có xương khô, trên bàn vẫn là cuốn sách mở mình đang xem ban nãy, bút mực giấy nghiên toàn bộ nguyên vẹn, cũng không có máu tươi. Bấy giờ mới bình tâm lại, ban nãy chẳng qua là ngủ gật trên bàn, mơ thấy ác mộng.

“Đại nhân, ngài không sao chứ?”

“A, không... không việc gì, đa tạ lão nhân quan tâm.”

“Vậy thì tốt, mới nãy tuần tra, nghe thấy trong phòng này có tiếng lạ, còn tưởng Phương đại nhân gọi tôi...”

“Yên tâm, ta không sao. Đêm khuya rồi, lão cũng mau nghỉ ngơi đi thôi.”

“Vâng, vâng. Tôi ở ngay kế bên, Phương đại nhân có chuyện gì

xin cứ truyền gọi.” Công tích võ yên nạn dân của Phương Khác ở Hoa Nguyên sớm đã vang khắp kinh thành, ai nấy truyền miệng khen ngợi. Đối với vị quan tuổi trẻ nhưng lễ độ lại cần cù trước mặt, viên Quán thừa lớn tuổi cực kỳ yêu kính.

Mắt tiền viên Quán thừa run run khép lại cửa phòng, Phương Khác bất giác thở ra một hơi dài. Ánh mắt dừng ở quan phục màu lục treo trên tường, hần nhú mảy, đứng dậy lấy xuống lật lại. Ngón tay lơ đãng đưa qua một chỗ có vết ố mờ gần như không thấy được, đột nhiên rút tay về như bị điện giật, vẻ mặt tựa như sợ hãi lại pha cả một chút buồn bã.

• • •

Có vài chuyện, có vài khoảnh khắc không cần cố ý ghi nhớ. Ví như là vào một đêm trời đẹp trăng trong, tình cờ gặp một nữ tử. Vào lúc đó chẳng qua là một phen kinh diễm, nhiều năm sau hồi tưởng, có lẽ dung mạo đã phai nhạt đi, tựa như con mộng mị; nhưng hương hoa hương rượu đêm đó lại vẫn cứ vấn vương không tan. Đối với Uất Trì Phương mà nói, đêm nay chính là như thế. Người ở trong thuyền, trước mắt là nữ tử áo trắng cúi mày giữ áo, lòng lại như tỉnh như mê, không biết đã lạc mất ở đâu.

Và rồi một thoáng tâm tình này lập tức liền bị gã bên cạnh phá hoại. Một bàn tay thò tới, khua khua trước mắt mình, bấy giờ mới hoàn hồn, vội vàng quay đầu sang, trên mặt gã chủ quán rượu lộ vẻ kinh ngạc, rõ ràng là giả vờ giả vịt.

“Rượu còn chưa uống, Uất Trì đã say rồi sao?”

“A, đâu, đâu có...” Giờ mới nhận ra vừa rồi Phất Vân quận chúa

đang hỏi họ tên mình, vội vàng ngồi ngay ngắn nghiêm chỉnh, đáp: “Tại hạ Uất Trì Phương thuộc phủ Huân Vệ.”

“Ừm, Uất Trì hiệu úy. Không biết xưng hô thế nào với Ngô quốc công?”

“Chính là gia thúc.”

“Thảo nào.” Phất Vân buông nở nụ cười, như bông thược được mới hé. “Lệnh thúc võ nghệ cao cường, là người trung nghĩa, vốn là bậc trước nay ta bội phục. Giang sơn Đại Đường nhờ cậy các vị giữ gìn, mời.”

Nhắc chén mời rượu, đặt xuống chén đã cạn lòng. Vị quận chúa dung mạo hoa lệ này không hề có cái vẻ ngượng ngùng làm bộ của nữ tử thông thường, khi uống rượu rất có cái khảng khái của nam nhi. Uất Trì Phương vội vàng uống cạn chén rượu trước mặt, lại vì uống quá vội, lập tức sặc. Bên tai nghe tiểu thị nữ khúc khích bật cười, mặt đỏ bừng tức khắc. Phất Vân quay sang lườm thị nữ một cái, thần sắc có ý trách cứ.

Thấy tình hình này, nam tử áo xanh tỉnh như không giúp bằng hữu giải vây: “Đêm khuya thế này, nhã hứng của quận chúa thật không cạn. Nhưng không biết là vô tình gặp gỡ hay là cố ý an bài?”

Sóng mắt Phất Vân xoay chuyển, không đáp mà hỏi ngược lại: “Ai cũng bảo Lý tiên sinh của Tùy Ý lâu có tài biết trước, sao không đoán xem sao?”

“Lời đồn phố chợ, há lại đáng tin.” Lý Thuần Phong nhắc chén rượu trước mặt, ánh mắt không hề chạm với đối phương. Ánh nến tô đậm đường nét rõ ràng trên khuôn mặt, nhưng lẫn thêm ánh sáng mờ mờ lại khiến những phần còn lại trên đó chìm vào bóng khuất.

“Vô tình cũng tốt, mà cố ý cũng được, lúc này, nơi này, người tại đây, đó mới là quan trọng.”

“A? Chẳng lẽ Lý tiên sinh cũng định bắt chước thuật sĩ giang hồ, dùng lời lập lờ nước đôi thăm dò ý tứ của ta?” Lời của Phất Vân tuy dí dỏm nhưng không che giấu được sự thất vọng nhàn nhạt.

“Quận chúa nói quả không sai, Lý mỗ đúng là xuất thân giang hồ, chẳng có sở trường gì. Một chút thuật bịp bợm nho nhỏ, dùng để kiếm ăn kiếm uống mà thôi.” Lý Thuần Phong bên thì nói, bên thì ung dung uống hết rượu trong chén, tựa hồ muốn chú giải cho bốn chữ “kiếm ăn kiếm uống”.

Uất Trì Phương thì nghe mà như ngồi trên đệm châm, sợ Phất Vân bởi thế mà tức giận, vội vàng hòa giải: “Lý huynh nói đùa quen rồi, quận chúa chớ để trong lòng. Bản lĩnh của Lý huynh tại hạ tận mắt trông thấy, tuyệt đối không phải cái mà thuật lừa bịp giang hồ so được. Bất kể chuyện gì, nhờ hần là được.”

Hiệu úy vừa nói vừa đánh mắt, đầu ngó Lý Thuần Phong chẳng chút cảm kích mà ngắt lời: “Bản lĩnh của Uất Trì đại nhân tại hạ tận mắt trông thấy, tuyệt đối không phải thuật lừa bịp giang hồ so được. Bất kể chuyện gì, nhờ ngài ấy cũng được.”

“Khụ, Lý huynh người...”

Trông gã bằng hữu vô lại mặt chẳng đổi sắc trước mặt, hiệu úy bó tay hết cách. Ngược lại Phất Vân không nhìn được cười, tự tay rót đầy chén rượu trước mặt hai người.

“Là ta nói năng lỗ mãng, xin thứ lỗi xin thứ lỗi. Chẳng qua đúng là có việc muốn phiền hai vị.”

“Liên quan tới cây đàn của Lưu học sĩ sao?”

Câu này của Lý Thuần Phong vừa ra khỏi miệng, Phất Vân quận chúa sững người lại.

“Ngài...”

“Quận chúa cùng Lý mỗ chẳng hề quen biết, tự xưng mời ắt là có liên quan tới cái chết của Lưu Quân. Lưu Quân nổi tiếng bằng tài đàn, lại đang truyền dạy cầm nghệ cho quận chúa, ở chỗ ông ấy ta lại không thấy túi đàn. Nơi kinh thành ông ta không có ai thân thích, quận chúa với ông ấy lại là thầy trò, trao nó cho quận chúa cũng là lẽ đương nhiên.” Ánh mắt của Lý Thuần Phong chuyển về phía sau Phất Vân, tới vật được nâng trong tay thị tì. “Nếu ta đoán không sai, trong hộp kia chính là đàn của Lưu học sĩ.”

Trong mắt Phất Vân lộ vẻ giật mình trong thoáng chốc rồi lập tức bình tĩnh lại. “Không sai chút nào, Lý huynh quả nhiên liệu việc như thần.”

Nàng ra hiệu cho thị nữ mở hộp gỗ, một cây cổ cầm lập tức hiện ra. Cổ xưa đậm đà, không biết là vật của triều đại nào, chất gỗ đồng vì ma sát lâu ngày, tỏa ra vẻ sáng trơn mà mềm mại như mặc ngọc, ở một góc dùng lối Tiểu Triện khắc lên hai chữ “Phượng Hề”. Hơi gầy nhẹ, liền có tiếng đá tiếng vàng xa xôi huyền ảo, lay động lòng người.

“Đàn tốt, thật sự là báu vật vô giá.” Lời khen này của Lý Thuần Phong buột miệng mà ra, tới từ nội tâm. Phất Vân quận chúa nhẹ nhàng vuốt ve cây cổ cầm, buồn bã nói: “Đúng thế, thầy còn coi trọng cây đàn này hơn cả tính mạng. Bởi thế ba ngày trước, lúc người tới tìm ta, muốn ta nhận lấy nó, ta cực kỳ kinh ngạc. Người lại nói, mạng không còn dài, điều duy nhất còn chưa yên tâm chính

là cây đàn này, nhất định phải tìm được chỗ tốt cho nó.”

“Ba ngày trước... hẳn là ông ấy nhận được bộ phận tàn khuyết nào đó.”

“Đúng thế. Về sau ta liền nghe được tin thầy qua đời. Thầy si mê cầm nghệ, làm người lương thiện, trước nay chưa từng kết thù oán với ai, thực không nghĩ ra có kẻ nào lại muốn đẩy người vào chỗ chết. Nhân đây muốn nhờ vả hai vị, giúp tìm ra hung thủ, cũng để an ủi người nhà của người.”

Lý Thuần Phong gật đầu, nhưng lại không lên tiếng, chăm chú nhìn cây cổ cầm, xoay xoay chén rượu trong tay, tựa đang suy tư, rồi bỗng hỏi: “Ngoài ra, Lưu học sĩ còn nói gì chẳng?”

Phất Vân đưa tay chống cằm, nghĩ ngợi, đáp: “Phải rồi, thầy có nói một câu rất kỳ quái.”

Trong mắt Lý Thuần Phong lóe lên một tia sáng, hệt như chim ưng phát hiện con mồi. “Câu gì?”

“Vì yêu mà thành si, hối hận đã muộn.”

Từng chữ từng chữ được chậm chậm nói ra, lại khiến cho hai người nọ đờ người tại chỗ.

Chương 7 Khéo trùng hợp

Ờng có người tổng kết những việc làm cụt hứng trên đời, ví dụ như là giữa đồng hoa mà lại la hét dẹp đường, hay là đốt đàn để nấu hạc. Nhưng theo Uất Trì Phương thấy, cái sự mất hứng nhất không gì hơn là bản thân có một bụng cảm xúc muốn mau mau thổ lộ, ấy vậy mà lại cứ gặp phải một tay thính giả chẳng để tâm chẳng hứng thú.

“Thật là bất ngờ, ấy vậy mà lại gặp được Phất Vân quận chúa...”

“Ừm.”

“Ngay từa lượng cũng hơn người như vậy, thật là không thể ngờ...”

“À.”

“Huynh có thấy nàng liệu có...”

“Ờ.”

“...Cái gì, ta còn chưa nói hết...”

“Trật tự.”

Hai chữ này ấy vậy mà rành rọt, đơn giản mà hữu lực, lập tức khiến một bụng tiếng lòng của hiệu úy nghẹn xuống. Im lặng đi một lát, Lý Thuần Phong mới như tỉnh mộng.

“Xin lỗi, vừa rồi nhất thời phân tâm. Huynh mới nói gì?”

“...Thôi đi, không gì cả.” Đương nhiên là những lời liên quan tới cuộc hội ngộ kinh diễm mới rồi đã không cách nào nói tiếp nữa, mà phải chuyển sang sự tình cần quan tâm trước mắt. “Có đâu mỗi gì à? Không ngại nói ra cùng nhau suy xét.”

“Vừa khéo ngược lại, không phải là không có đâu mỗi, mà là đâu mỗi quá nhiều.”

“Phải rồi Lý huynh, mấy kẻ phục kích huynh hình như có nói, muốn huynh giao ra một thứ gì đó, là gì thế?”

“Ta cũng không biết.”

“Không biết? Vậy sao bọn chúng lại cho rằng đồ ở trong tay huynh?”

Quảng một hạt lạc vào miệng, Lý Thuần Phong nói một cách mơ hồ không rõ ràng: “Đây chính là đâu mỗi thứ nhất: ít nhất là có một đám thân phận chưa rõ đang tranh đoạt Du Hiệp lệnh. Lúc trước ta chỉ biết đó là tên của một tập đoàn thích khách, giờ xem ra, nó hẳn còn là một dạng bảo vật, rất có khả năng chính là lệnh phù có can hệ tới tổ chức đó.”

“Vậy đáng lẽ nên nói rõ huynh không biết việc này, đồ cũng không phải huynh giữ.”

Lý Thuần Phong lắc đầu: “Nếu làm như thế đâu mỗi sẽ đứt mất, chẳng thà tương kế tựu kế, khiến bọn chúng không rõ thực hư. Lại nói, cho dù ta có bảo không biết, chắc chắn chúng cũng không chịu tin. Cái thật sự thú vị chính là kẻ dẫn đâu mỗi này đến chỗ ta, nếu như chỉ là muốn lấy mạng ta, cần gì phải xách động lắm người như thế; nếu không phải, mục đích của người đó thật sâu xa khó dò.”

Dưới ánh trăng, con người của Lý Thuần Phong lấp lánh trong sắc đêm, thật giống thần thái của một đứa trẻ phát hiện ra trò chơi mới mẻ, nhao nhao muốn thử. Hắn quay đầu sang Uất Trì Phương: "Đã từng luyện lực cổ tay chưa?"

"Đương nhiên."

"Tốt." Lý Thuần Phong lấy ra viên bi chì nọ, đưa vào tay Uất Trì Phương. "Dùng sức lớn nhất, bắn vào cái cây kia."

Cái cây nọ cách hai người không tới một trượng, tuy không rõ ý của đồng bạn, hiệu úy vẫn theo lời mà làm. Kinh phong quét đi, tách một tiếng, viên bi chì đã găm vào thân cây.

"Lực đạo thật lớn!" Lý Thuần Phong khen một câu, bước tới đó nhìn kỹ. Viên bi chì ghim sâu vào thân cây khoảng độ nửa tấc, khảm chắc trong thân cây. Lấy trong tay áo ra một con dao nhỏ, chủ quán rượu cậy nó ra.

"Dùng sức của huynh mà chỉ có thể găm sâu vào thân cây được nửa tấc. So với gỗ liễu, xương đầu còn phải cứng hơn nhiều, vậy mà hung thủ lại có thể bắn sâu một tấc, công phu thật khó bề tưởng tượng."

"Sâu vào xương tận một tấc?" Uất Trì Phương không khỏi lú lẫm. "Hay là dùng dạng đồ có lẫy bắn như nỏ?"

"Quả nhiên là người trong nghề."

"Nhưng mà đồ có lẫy bắn trong quân chỉ sợ cũng không có uy lực đó."

"Tà môn mật thuật trong giang hồ đương nhiên không giống với hai quân đối chiến. Nếu như là dùng đồ có lẫy bắn, hung thủ không

còn chỉ bó hẹp trong hạng võ công cao cường. Cho dù là phụ nữ trẻ em yếu ớt cũng có thể dễ dàng lấy đi tính mạng người khác. Nếu đã như thế, phạm vi truy tìm hung thủ nói rộng ra nhiều rồi. Ngoài ra, chính là cây đàn đó...”

Nghe thấy câu này, tinh thần của Uất Trì Phương phấn chấn lên. “Huynh nói tới cây đàn trong tay quận chúa.”

“Cho tới lúc này, sáu người bị hại ta đều đã mời Dịch trưởng sử điều tra qua bối cảnh, phần lớn không hề có chỗ nào khả nghi. Mà cây đàn đó của Lưu Quân rất có khả năng chính là điểm đột phá. Mọi chuyện đều không thoát khỏi vòng nhân quả, trừ phi tình cờ lỡ tay, còn không kẻ sát nhân nhất định có nguyên nhân của hắn, hoặc là mưu đồ tiền tài, hoặc là báo thù, hoặc là bịt miệng, trong đấy ắt có mối quan hệ mà chúng ta chưa biết.”

“Lẽ nào hung thủ giết Lưu Quân là vì cây cổ cầm nọ?”

“Nếu thực thế,” bình tĩnh nhìn về phía trước, Lý Thuần Phong thông thả nói: “Bị hiềm nghi lớn nhất chính là chủ nhân hiện tại của nó.”

“Cái gì?!” Uất Trì Phương đột nhiên hiểu ra ý tứ trong lời nói của đối phương, lập tức nhảy dựng lên. “Huynh, huynh vậy mà hoài nghi quận chúa?”

Lý Thuần Phong đưa ngón tay lên môi “suyt” một tiếng, ra hiệu ý bảo bình tĩnh một chút. “Chỉ là lấy việc luận việc thôi.”

“Thế cũng không nên! Quận chúa không câu nệ lễ tiết hạ mình kết giao với kẻ dưới, khoan thai gần gũi tới bậc nào, huynh lại nói nàng vì ham của mà giết người!”

“Chính vì một điểm này mới thành ra đáng ngờ, há chưa từng

nghe câu: Hạ mình lễ độ với kẻ khác, ắt là có điều cầu xin?”

“Huynh!” Cạn lời đuối lý, Uất Trì Phương chỉ đành tức tối trừng mắt nhìn đối phương, nam tử áo xanh vẫn một bộ mặt thản nhiên vô tội.

“Ai da, giả thiết mà thôi, chớ tổn thương hòa khí.”

“Không bằng không có, giả thiết cái gì mà giả thiết!”

“Đương nhiên không phải là một chút bằng có cũng không có.” Không để tâm tới sự giận dữ của đồng bạn, Lý Thuần Phong vẫn cứ việc mình mình nói. “Có còn nhớ cái hộp đựng đàn thấy trên thuyền không?”

“Chẳng qua là một cái hộp bình thường...” Nói tới đây, Uất Trì Phương đột nhiên im bặt, lảng máng nhớ lại trên cái hộp đó có khắc một đóa hoa sen, cực kỳ giống với cái hộp chứa mắt người mà mình nhận được.

“Xem ra huynh cũng nhớ được.”

“Nói không chừng chỉ là trùng hợp...”

“Tất nhiên là có khả năng này. Nhưng nói ngược lại, trong cái trùng hợp có lẽ là đang chứa đựng huyền cơ.”

Lần này Uất Trì Phương thật sự không còn lời nào để nói nữa rồi. Im lặng đi một đoạn, chủ quán rượu liếc nhìn hiệu úy còn đang ầm ục tức giận, trên mặt liền có nụ cười ẩn hiện: “Uất Trì.”

“Cái gì?”

“Huynh cũng là một kẻ cô quái.”

“Quá khen.” Hiệu úy hăng còn chưa nguôi giận, tức tối nói: “So với Lý huynh, tại hạ tự thấy hăng còn bình thường lắm.”

“Ha ha. Lần đầu tiên ta thấy có người không lo tới chuyện sống chết của chính mình mà lại đi cầu giận không đâu vì người khác đấy.”

Uất Trì Phương lúc này mới nhớ ra chuyện lúc đầu. “Ày, việc đó có gì đáng lo, binh tới tướng chặn, nước tới đê ngăn là được. Ta không có được nhiều ý tưởng vòng vèo khó lường như huynh, chỉ có một thân võ nghệ, dù sao hãhng còn có chút tác dụng.”

“Minh thương dễ tránh, ám tiễn khó phòng. Thủ đoạn gian trá của thích khách rất nhiều, khác hẳn với việc một đao một thương đối chiến trên sa trường.”

“Sợ cái gì, ta cũng chưa từng làm việc gì thẹn với lòng...” Hiệu úy chợt nhớ tới lời đối phương vừa nói ban nãy: “Phải rồi, huynh mới nói kẻ giết người ắt có nguyên nhân, nhưng ta thật sự không nghĩ ra là ai lại muốn đẩy mình vào chỗ chết.”

“Phải, đây chính là chỗ khó hiểu lúc trước có nói.” Nói tới đây, chủ quán rượu đưa ngón tay búng lên trán, ngây ngẩn xuất thần.

Thấy hãhng như thế, trong lòng Uất Trì Phương lại có chút áy náy, an ủi rằng: “Lý huynh yên tâm, chẳng lẽ huynh còn không tin bản lĩnh của ta? Kết giao bằng hữu là phải giảng hai chữ ‘tín nhiệm’. Thứ cho ta mạo muội, có lúc huynh quả thật hoài nghi quá nhiều rồi.”

“Ha ha, được rồi được rồi, ta không hoài nghi quận chúa là được.”

“Khụ...” Mặt Uất Trì Phương đỏ bừng, biện bạch. “Ta không nói nàhng... đúng rồi, hôm khác ta giới thiệu một vị bằng hữu khác cho huynh, chính là huyện lệnh huyện Hoa Nguyên, Phương Khác. Đấy

thật sự là một vị nam tử tốt, nhân phẩm, kiến thức đều là hạng nhất. Huynh gặp hấn rồi nhất định sẽ thấy hợp.”

“Ừm.” Lý Thuần Phong ậm ừ một tiếng, lại quay trở về trạng thái lòng ở đâu đâu. Hồi lâu mới ngẩng đầu. “Huynh nói cái gì? Ai cơ?”

“Phương huyện lệnh của Hoa Nguyên, gần đây mới được điều vào kinh nhậm chức. Sớm nay chính là cùng hấn đi du xuân.”

Đột nhiên đưa tay tóm chặt vai hiệu úy, không kịp đề phòng, hiệu úy bị dọa giật bắn người, lại trông thần sắc đối phương ấy vậy mà nghiêm túc tới bất ngờ.

“Huynh muốn nói, sớm nay huynh cùng hấn ở cùng nhau?”

“Không sai.”

“Lúc nhận được hộp gỗ, hấn cũng ở đó?”

“Phải rồi...”

Không đợi hấn nói hết lời, Lý Thuần Phong lập tức hỏi: “Hiện hấn đang ở đâu?”

“Chuyện này... hấn... hấn là ở trong dịch quán.” Uất Trì Phương bị làm cho đầu óc quay cuồng. “Làm sao thế?”

“Mau đi!”

Chương 8

Môi nhử

Đêm đã sâu, mây mỏng bay ngang trời, che mất ánh trăng. “Búp” một tiếng, là tiếng bắc đèn nổ. Phương Khác dụi dụi đôi mắt khô mỏi, cầm lấy kéo cắt nến, vừa chạm tới bắc đèn, đột nhiên một cơn gió nhẹ xao xác thổi tới, cánh tay chợt run, lửa nến theo đó tắt ngúm, chỉ để lại một dải khói trắng mờ, dần tan trong bóng tối.

Quay đầu lại, chỉ thấy bóng cây đu đưa nơi ngoài cửa sổ. Bấy giờ con mắt đã dần quen với tối tăm, bèn đứng dậy, mượn ánh trăng sao mờ mờ lần tới trước cửa sổ, nhưng cửa sổ vẫn đóng nghiêm chỉnh, giấy dán cũng hoàn hảo không tổn hại. Chính lúc ấy, bên tai thỉnh thoảng vọng tới tiếng thở than như có như không.

Lông mao toàn thân Phương Khác dựng lên ngay tắp lự, khàn giọng kêu: “Ai? Là ai?”

Bóng tối mù mịt chìm vào yên ắng trong chốc lát, kế sau liền nghe thấy một vài tiếng kỳ quái nho nhỏ, tựa như tiếng khóc lóc và kêu cứu bị áp dưới mặt đất. Nơi bản thân đang đứng bỗng đâu hóa thành một ngôi mộ cực lớn, bốn bề chỗ nào cũng là những người tuyệt vọng hấp hối, không khí bị lấy đi từng chút từng chút một, hít thở cũng trở nên khó khăn, dưới áp lực nặng nề liền nghe được cả tiếng tim mình đập như trống vồ.

“Không!”

Phương Khác dốc hết sức gào to một tiếng, liền đó trước mắt tối sầm, rồi rơi vào một không gian không hay biết.

“Không!”

Tiếng kêu này đã rất gần với tiếng gào thảm thiết, sắc mặt Dịch Thu Lôu so với người chết trông chẳng khá được hơn tí nào. “Cái khác đều có thể thương lượng, muốn ta là mỗi nhữ, vạn lần không thể!”

Kinh Liệt chẳng biết làm sao liếc sang Lý Thuần Phong một cái, trên mặt là vẻ “ta đã sớm biết như thế không được mà”. Lúc này vị Trưởng sử Ung Châu, công tử thế gia, trước nay tự nhận phong lưu đang dựa vào người thị tỳ mình sủng ái nhất, bọc mình trong hai lớp chăn gấm mà run lên cầm cập, chẳng may may còn đáng vẻ phóng khoáng trong chốn phồn sơn ngày thường.

“Đây không phải là ta nhất gan... Lý tiên sinh huynh cũng thấy rồi, nay ta đang lâm bệnh nặng, quả thật không dậy nổi.”

Dịch Thu Lôu quăng tới ánh mắt đáng thương tội nghiệp, dầu có là kẻ lòng dạ sắt đá cũng không đành lòng, ấy vậy mà cái gã nam tử áo xanh trước mặt lại cứ như chẳng cảm thấy gì.

“Oa? Trưởng sử bị ốm sao? Không hề gì, tại hạ có thể chẩn trị cho.”

“Ấy, không cần, không cần...”

“Sao lại bảo không cần?” Lý Thuần Phong không cho phân bua, tóm lấy cổ tay hắn. “Mạch Tả Thốn phù mà thũng, mạch Hữu Xích mảnh, đây là hiện tượng tâm hỏa ú đọng. Không nên nằm lì trên giường, ngược lại cần phải lao động mới được.”

“Kinh Liệt...” Con mắt Dịch Thu Lâu chuyển về phía thuộc hạ, tựa như cầu cứu. “Ngày thường ta đối đãi người không bạc...”

Thở dài một tiếng, Kinh Liệt nói: “Nếu Trương sử đại nhân đã bệnh, cái kế dụ địch này thì hành chậm lại cũng không hại gì.”

“Phải, phải, chậm lại, chậm lại.” Dịch Thu Lâu như được đại xá, lập tức liên tục phụ họa.

“Trương sử có thể thông thả, thích khách thì sẽ không. Đêm qua, huyện lệnh Hoa Nguyên là Phương Khác đã bị giết tại dịch quán.” Chủ quán rượu cup mắt xuống, khiến người khác không sao thấy được thần thái trong mắt hắn. “Việc này vốn ta có thể ngăn cản, chỉ đáng tiếc là số trời run rủi, thích khách đưa nhăm bộ phận thân thể cho một người khác, dẫn tới thời gian bị kéo dài. Lúc ta và Uất Trì tới nơi, thích khách vừa mới rời đi.”

“Sao cơ? Phương đại nhân cũng...”

Kinh Liệt gật đầu, thấp giọng: “Chính vào đêm qua, là do Lý tiên sinh phát hiện.”

“Trời ơi!”

Một tiếng kêu rên, Dịch trưởng sử ngã xuống, hai mắt trợn trắng.

“Cho tới bây giờ, thích khách đã giết bảy người, chưa một lần sảy tay.” Nhìn xung quanh, Lý Thuần Phong nói: “Thứ cho ta nói thẳng, phòng vệ ở đây của Dịch đại nhân đối phó với đám giặc nhép còn được, nhưng bảo đối phó với sát thủ, chỉ sợ không có tác dụng.”

“Thế... thế phải làm sao mới được?”

“So với việc ngồi im chờ chết, chẳng bằng lấy thực làm hư, lấy hư làm thực, cố ý lộ cho đối phương kẻ hở dễ công kích nhất, dẫn dụ

gã sa vào lưới. Kế sách này của Kinh đại nhân có thể coi là diệu, Lý mỗ cũng cho rằng khả thi.”

“Nhưng mà, nếu thích khách không mắc câu, ta...”

“Yên tâm.” Kinh Liệt tiến tới một bước, đôi môi nhếch lên. “Ty chức sẽ bố trí hết thủy, bảo đảm không mảy may sơ sót.”

Nhìn hai người trước mắt, Dịch Thu Lâu chỉ đành gật đầu. Thần sắc trên mặt quả thật đau buồn thê lương theo dạng *gió hiu hiu hề**, không cần nói tới nước sông Dịch, ngay cả chần gấm trong lòng cũng lạnh lẽo như sắt.

Vào lúc chạng vạng, cửa Dịch phủ hai ngày nay vẫn đóng chặt đã được mở ra, tám tên kiệu phu khiêng một cỗ kiệu mềm phủ rèm xanh từ trong đi ra. Trên rèm kiệu dùng mực màu vẽ hỉ tước đậu cành mai, lò mò thấy được bóng người trong kiệu. Trước kiệu sau kiệu đều có năm binh sĩ tráng kiệt tháp tùng, Kinh Liệt tay đặt chuôi đao, không cưỡi ngựa, đi bộ cạnh kiệu, thần sắc như thường, đôi mắt tựa chim ưng liếc nhìn hai bên, không bỏ qua bất cứ kẻ nào bên cạnh, bất cứ điểm nào khác thường.

Sắc trời đã tối, người trên đường đa phần mang dáng vẻ tất bật, không hề có ai chú ý tới đội ngũ này. Chuyển qua góc phố, trước mặt là một gã bán rong cà thọt, trên vai gánh gánh bánh đường, tập tậ tập tểnh đi về phía kiệu mềm. Trên khuôn mặt thô mà thuần hậu, đầy vết nhăn và dấu ấn mà việc lao động vất vả một thời gian dài lưu lại. Nhìn thoáng qua, quả giống hệt mọi gã bán rong trung niên bình thường trong thành này.

Kiệu rèm xanh đi lên hướng bắc, gã hàng rong đi xuống phía nam, thoáng cái đã thấy sắp kề vai ngang qua. Chính vào lúc này,

một con quạ đen thành linh hoảng hốt cất cánh trên một ngọn cây, Kinh Liệt theo bản năng ngẩng đầu lên nhìn, gần như đồng thời, một tia sáng mau như điện xẹt sao băng, thế như sét đánh không kịp bịt tai bắn thẳng vào kiệu.

“Khiến Uất Trì đại nhân phải hộ vệ cho ta, thật sự là quá áy náy rồi.”

Dịch Thu Lâu vẫn như cũ, ngả cả vào người thị tỳ cứ như người không có cái xương nào, mở miệng uể oải cảm ơn người trước mặt.

“Nói gì thế.” Uất Trì Phương thẳng thắn: “Phương huynh bị hại, ta không cứu được hẳn đã là có lỗi vạn phần. Nay chỉ đành mau chóng bắt lấy hung thủ, miễn cho hẳn lại hại thêm người.”

“Chí phải, chí phải. Có điều...” Trương sử thấp thỏm bất an nhìn xung quanh. “Không biết thích khách liệu có trúng kế hay không? Nếu mà bị hẳn phát hiện ra...”

Giờ khắc này hai người chính là đang ở trong phòng ngủ của Dịch Thu Lâu. Kế dụ địch vốn là kế trong kế, ngồi trên kiệu mềm mà ngày thường Trương sử dùng đi ra ngoài chính là Lý Thuần Phong, còn Uất Trì Phương thì được mời tới Dịch phủ mai phục, đề phòng sơ sẩy.

“Yên tâm.” Uất Trì Phương tỏ ra tự tin mười phần: “Có ta ở đây, thích khách quyết không làm bị thương huynh được.”

“Thế thì tốt rồi.” Dịch Thu Lâu yên tâm thở phào một hơi, rúc vào trong chăn. Lại dường như nhớ ra điều gì đó, thò đầu: “Nhưng Lý tiên sinh ở bên đó...”

“Đã có Kinh Liệt đi theo hộ vệ. Lý huynh trước nay hành sự nhạy bén, nhất định sớm đã có phương pháp ứng biến.” Nhắc tới Lý

Thuần Phong, xem ra Uất Trì Phương còn có lòng tin hơn đối với chính bản thân mình cả mười phần.

Gần như cùng lúc với luồng kinh phong nọ ập đến, Kinh Liệt cũng lập tức rút đao, nhưng vẫn chậm mất một bước. Hàn quang lóe lên, đã khuất vào trong rèm kiệu. Gã bán hàng rong trông tướng thật thà trung hậu lúc này tưởng như đã hóa thành kẻ khác, thân thể xoay vòng, đồng thời tung ra hai cước, đá gánh bánh đường về phía Kinh Liệt, còn bản thân rút cái đòn gánh, nhanh chóng lùi lại sau. Động tác mau lẹ lưu loát, một hơi là xong, hiển nhiên đã luyện tập thành quen.

Nhưng Kinh Liệt là nhân vật bậc nào, hấn hiệu xung đột nhất danh bổ kinh thành, tự nhiên không phải là hạng nhát nhẽo hư danh. Quát lớn một tiếng, chẳng chút bận tâm tới cái sọt đang lao thẳng về phía mình, mà đạp mạnh chân một cái, thân hình như cơn gió cuốn lướt qua khe hở, đồng thời, trong ống tay áo phóng ra một sợi xích sắt, đen thùi lũi nhắm cuốn lấy cổ đối phương. Thích khách rõ ràng thoáng sửng lại, dường như không nghĩ tới thân thủ của đối phương lại nhanh như thế hơi chút phân thần, cổ đã bị xích sắt thít chặt, trong mắt lập tức lộ ra vẻ sợ hãi tuyệt vọng, khàn giọng kêu: “Ngươi...” Không đợi hấn nói hết, tay phải nắm xích sắt của Kinh Liệt đã phát lực, thít lấy cổ họng thích khách lôi về phía mình, bên tai chỉ nghe có tiếng kim loại va nhau chói tai.

“Dừng tay!”

Một tiếng hô lớn vang lên. Kinh Liệt không chút dừng lại, cổ tay lật một cái, xích sắt lượn nửa vòng tròn, chỗ yếu hại của thích khách bị khống chế, chỉ có thể lộn theo, trọng tâm không vững, ngã ập

xuống đất. Kinh Liệt đang định tiến lên, đột nhiên a một tiếng, một tay ôm bụng, thân thể sụm xuống.

Đây quả đúng là thời cơ tốt. Không chút do dự, thích khách tháo sợi xích đang khóa trên cổ, chụp lấy đòn gánh rồi vọt đi. Nhưng vào đúng thời khắc ấy bỗng dừng lại đứng khựng lại, miệng há hốc tựa hồ đã nhìn thấy cái gì không thể tưởng tượng được, sau đó từ từ quỳ xuống.

Một thanh kiếm, một thanh trường kiếm sáng loáng không biết từ đâu bay tới, đâm ngập vào ngực hắn. Máu tươi lập tức phụt ra, nhuộm ngực trước thành một mảng đỏ hồng. Thích khách sụp người đổ gục, không còn động đậy. Cánh tay phải một mực nắm chặt đòn gánh lúc này đã buông lỏng, mang theo sự giãy giụa cùng không cam lòng trước lúc chết. Đứng trước hắn là một người chấp tay sau lưng, đạo bào trắng toát, thân hình cao gầy, diện mạo gầy guộc.

“Đáng tiếc...” Người lúc nãy lên tiếng vén rèm kiệu, từ bên trong bước ra, chính là Lý Thuần Phong ngụy trang thành Dịch Thu Lâu. Trong tay còn cầm một cái mặt nạ bằng đồng xanh, nơi mi mày của mặt nạ có chỗ lõm vào, đó chính là vị trí viên bi chì của thích khách ban nãy bắn trúng.

Chương 9

Trong phủ

Kinh Liệt mặt mày trắng bệch, lão đảo muốn ngã, đang muốn đứng thẳng người, lại bị Lý Thuần Phong ấn xuống.

“Đừng động đây.”

Hắn mở áo Kinh Liệt, chỉ thấy vùng ngực có một vùng thâm tím. May mắn là Kinh Liệt mặc hộ giáp vào người, nếu không viên đạn chì mà thích khách bắn ra lúc mưu đồ tẩu thoát đã đục lỗ trên người hắn rồi. Lý Thuần Phong lấy trong người ra một lọ thuốc, đổ vào lòng bàn tay rồi xoa tan ra, kể đó xát lên vùng bị thương, Kinh Liệt lập tức cảm thấy cơn đau giảm hẳn. Thấy Kinh Liệt đã không có gì đáng ngại, bấy giờ Lý Thuần Phong mới chuyển ánh mắt sang đạo nhân áo trắng đang đứng cạnh thích khách.

“Còn cứu được không?”

Đạo nhân im lặng một hồi, rồi lạnh lùng nói: “Huynh mời ta ra tay, hẳn nên biết được hậu quả.”

Thở dài một tiếng, Lý Thuần Phong nhìn cái cơ thể đã không còn sức sống nằm trên mặt đất nọ. “Một kiếm Thiên tuyệt... kiếm của huynh quả thật là vật vô tình.”

Kinh Liệt rõ ràng có chút ngậy người, lúc này mới kịp phản ứng, chính là vị đạo nhân hệt như quỷ mị trước mắt đã giết thích khách, cứu mạng mình, vội vàng nói: “Kinh Liệt cảm tạ ân cứu mạng của

đạo trường.”

“Không cần.” Đạo nhân thốt ra hai chữ, khiến cho Kinh Liệt sững sốt ngây người. Lý Thuần Phong hiểu rõ trong lòng, chấp tay nói: “May được giúp đỡ, đa tạ đa tạ. Việc ở chỗ này đã xong, ngày khác nhất định sẽ đem rượu hoa đào cùng ngài say một trận.”

Lúc này trên mặt đạo nhân mới có nụ cười. “Được, chớ có bắt ta chờ lâu.”

Hắn không nhiều lời, xoay người đi luôn. Kinh Liệt tò mò hỏi: “Vị đó là ai thế?”

“Bằng hữu.”

Lý Thuần Phong bỏ mặt nạ xuống, đi thẳng tới cạnh thi thể, lục xem một lúc, trong tay đã có thêm một cái hộp sắt nho nhỏ, dài mà dẹt, trông không hề bắt mắt, nhưng lại khiến hai mắt hắn sáng lên. Kinh Liệt không nhịn được hỏi: “Vật đó là gì thế?”

Nhìn Kinh Liệt một cái, Lý Thuần Phong gạt lấy cơ quan bên cạnh, toác một tiếng, một viên bi chì từ cái lỗ tròn bên dưới bắn ra, ghim xuống đất, đục ra một cái lỗ sâu dưới nền đất cứng rắn.

“Hung khí!”

“Chính xác.”

Lý Thuần Phong thuận tay nhét cái hộp vào người mình, lật thi thể, một thứ gì đó từ trên người rơi ra. Đó là một cái thẻ gỗ, vì ma sát lâu ngày, lớp sơn đen trên bề mặt đã phai mất, biến thành vẻ bóng loáng đen láy, trên thẻ có khắc một chữ “Vũ”.

“Thì ra là dư đảng của quân phản nghịch!”

Trong mắt chủ quán rượu lóe lên một tia dị sắc. “Kinh đại nhân

từng thấy thứ này?”

“Không sai!” Kinh Liệt tiếp lấy tấm thẻ gỗ trong tay Lý Thuần Phong, xem xét thật kỹ. “Tám năm trước...”

Hạ vương Đậu Kiến Đức là một phe thế lực cát cứ cuối thời nhà Tùy, người này tính tình hào hiệp khảng khái, kiêu dũng thiện chiến, chiếm cứ một dải Sơn Đông, Hà Bắc, sau vì cứu viện Vương Thế Sung mà bị bắt. Họ Vương là hạng tiểu nhân nham hiểm, nhưng Đậu Kiến Đức lại rất có khí thế anh hùng, cũng rất được lòng người. Loại người này tự nhiên là cái họa tâm phúc của vương triều nhà Đường, bởi thế cho nên bèn tha Vương Thế Sung nhưng buộc phải chém đầu Đậu Kiến Đức. Trước lúc hành hình, triều đình nhận được mật báo rằng có tử sĩ mưu đồ cướp pháp trường.

“Những người đó có nhân số độ hơn chục, ai nấy võ nghệ cao cường và lại tựa hồ còn có tà thuật.” Kinh Liệt chìm vào hồi ức, chậm chậm kể: “Hơn trăm quan binh vây bắt tử thương quá nửa, mãi cho tới về sau xuất hiện mấy người thần bí che mặt, thế cục mới có chuyển biến, tiêu diệt được toàn bộ nghịch đảng. Sau khi sự việc kết thúc, kiểm tra thì thấy trên người những kẻ nọ đều mang một tấm thẻ gỗ thế này.”

“Xem ra Vũ phái cuối cùng nương nhờ họ Đậu.”

“Vũ phái?”

“Ừm.” Bí sử về Du Hiệp lệnh mà Chúng Đào đạo nhân từng kể cho Lý Thuần Phong, trong đó có nhắc tới một chi lấy lăng khách giang hồ làm chủ đạo, chính là Vũ phái.

“Vậy thì phiền phức rồi.” Kinh Liệt nhíu chặt mày. “Lẽ nào ở đây có âm mưu phản nghịch?”

“Lúc này vẫn chưa thể nói chắc. Kinh đại nhân còn đi được không?”

Kinh Liệt cử động một chút, đau đớn chỗ vết thương đã giảm đi không ít. “Không có gì trở ngại.”

“Tốt, quay về phủ Trương sử thôi.” Đôi mắt sâu thẳm của nam tử lúc này hơi híp lại. “Nếu ta đoán không sai, việc bọn họ trải qua hẳn càng thú vị hơn.”

Nếu mà có hai mảnh bông, Uất Trì Phương rất muốn nhét kín lỗ tai mình; còn như nếu chỉ có một, thế nào cũng sẽ nhét vào miệng Dịch Thu Lô. Bất hạnh chính là lúc này trong tay hắn tới cả một sợi chỉ cũng không có, chỉ đành mặc cho Trương sử đại nhân lật tới lật lui lải nhải về sự bất an với lại lo lắng của bản thân.

“Nhất định là lần trước lúc truy bắt giặc cướp ở Sơn Đông đã đắc tội với đám bạt mạng đó.” Dịch Thu Lô mặt mày ủ rũ nói: “Nhưng mà ta cũng là vâng mệnh làm việc... Uất Trì huynh cũng biết, lệnh trên đâu có do mình, sao lại cứ phải kết cừ oán lên thân ta chứ? Đây mới gọi là họa trên trời rơi xuống...”

Một bên hắn việc mình mình nói, bên kia đứng ngồi không yên dáo dác nhìn xung quanh. Mới đầu Uất Trì Phương còn an ủi đôi câu, mắt thấy chẳng có hiệu quả gì, chỉ đành tiết kiệm chút sức lực, mặc kệ hắn nói gì thì nói. Dịch Thu Lô lại nói: “Lý tiên sinh bên kia vẫn chưa có tin tức. Liệu có phải...”

“Yên tâm, sẽ không có chuyện gì đâu.”

“Nhưng mà sắc trời đã khuya thế này rồi...”

Quả thật, vốn đã ước định trước khi mặt trời lặn sẽ quay về, lúc

này trời đã tối đen. Uất Trì Phương vốn cực kỳ có lòng tin cũng bị làm cho có chút sốt ruột rồi. Hắn nhìn Dịch Thu Lâu, bất đắc dĩ nói: “Nếu không để ta đi xem xem?”

“Chớ! Chớ có đi!”

Dịch Thu Lâu hoảng sợ chụp lấy tay Uất Trì Phương: “Huynh đi rồi, ta biết làm sao?”

Chẳng biết phải làm sao, hiệu úy chỉ đành ngồi xuống. Chính lúc này, ngoài cửa bỗng có hai tiếng vang nhẹ, Trương sử thoát cái mặt đã vàng như đất, Uất Trì Phương lập tức rút đao cầm trên tay, trầm giọng hỏi: “Ai?”

“Mời các vị đại nhân dùng bữa.”

Nghe giọng, chính là quản gia trong phủ. Dịch Thu Lâu mới thở phào một tiếng, nói: “Vào đi.”

Cửa mở ra, tiến vào lại là một trận cuồng phong, vù một cái đã thổi tắt tất tạt đèn nến trong phòng. Bên tai chỉ nghe thấy Uất Trì Phương quát to một tiếng, đao quang vụt vung, quấn lấy một đạo kiếm quang.

Bóng tối đến bất thành linh khiến cho mắt người không thể thấy gì. Uất Trì Phương lùi lại một bước, kiếm quang phiêu hốt như linh xà, lật hai cái đã thoát khỏi sự đeo bám của đao quang, tựa như mọc thêm con mắt mà lao thẳng tới cái góc Dịch Thu Lâu nấu mình, kế đó liền có tiếng keng rất lớn, tựa hồ là vật nặng đụng nhau. Kiếm quang ngừng bật, rồi lại một lần nữa bạo phát.

“Ngừng tay!” Đi theo tiếng quát, một đường đao quang khác cuốn vào. Cùng lúc đó, cuồng phong lại nổi, bóng người phóng ra khỏi cửa tựa như bay, tốc độ nhanh tới không thể tưởng tượng, chỉ

kip thoáng nhìn.

Ánh đèn tỏ lại, chiếu rạng bóng tối trong phòng. Uất Trì Phương trường đao bảo hộ trước ngực, một người khác chính là Kinh Liệt vừa mới chạy tới. Trưởng sử ngồi bệt dưới đất, bình an lành lặn, chỉ là mặt cắt không còn giọt máu. Ánh mắt rời tới người đang cầm nển đứng ở cửa, áo xanh tóc buộc, chính là Lý Thuần Phong.

“Kinh Liệt! Lý tiên sinh!” Dịch Thu Lâu cuối cùng cũng bình tĩnh lại, vẻ mặt như sắp khóc tới nơi. “May mà các người tới kịp, nếu không...”

Hắn rùng mình một cái, câu tiếp theo không nói ra được nữa. Lý Thuần Phong gật đầu, thấp lại đèn trong phòng, rồi cúi xuống nhặt lên một đồ vật.

“Là viên bi chì đó!” Uất Trì Phương kêu lên.

Nhè nhẹ vuốt lên bề mặt bi chì, nam tử áo xanh không lên tiếng.

• • •

Bờ liễu rủ ven cầu Bá Kiêu vẫn cứ níu chân người như cũ. Gió nhẹ hiu hiu, khiến cho lòng người cũng ấm áp dào dạt, mềm mại vui vẻ, đây chính là cái hay ho riêng có của mùa xuân, hướng chi bây giờ còn là lúc thanh thoi nhàn hạ buổi chiều về. Nam tử bỏ guốc mộc đặt ở một bên, lưng tựa cây liễu, để chân trần ngồi trên đất, trông khá là nhàn nhã. Trong tay có một cái cần câu, bên cạnh là một đồng vỏ lạc, chứng tỏ người này đã ngồi đây được một lúc rồi, nhưng mà sọt đựng cá bên người vẫn rỗng không.

Có tiếng bước chân nhè nhẹ, càng lúc càng gần. Lý Thuần Phong

đang buông cần câu lúc này giãn mi mày, không quay đầu mà thông dong chào hỏi.

“Kính đại nhân.”

Người nọ dừng ở sau lưng, cách khá xa rồi mới trầm giọng hỏi: “Người biết chính là ta?”

Một nụ cười hiện trên khóe môi của chủ quán rượu. “Đã tới đây, vậy thì đúng rồi.”

“Oa, đợi kẻ tình nguyện mắc câu sao?”

“Tại hạ họ Lý, không phải họ Khương*.” Đặt cần câu xuống, nam tử áo xanh duỗi cái lưng mỏi, sau đó đứng lên, quay đầu lại. Một tia nắng xuyên qua tán lá chiếu tủa xuống, vừa khéo chiếu ngay lên thanh kiếm sắc đã tuốt khỏi vỏ trong tay kẻ mới tới, lại phản xạ lên khuôn mặt Lý Thuần Phong, làm ánh đôi mắt sáng. Đường nét vốn tuấn tú nhu hòa, lúc này trông lại sắc bén dị thường.

“Kết giao với gã thiếu niên, Lạc Dương báo hận ở miền Bắc Mang. Trong tay kiếm bén ngân vang, Một chiêu hồn xuống suối vàng, xác đồ.”* Kiếm trong tay Kinh đại nhân là vì ta mà ngân sao?”

Trầm mặc một hồi, Kinh Liệt chậm chậm nhấc tay, kiếm trở về cổ họng đối phương: “Xin thứ lỗi.”

“Nói như vậy là ngài đã phát hiện ra?”

“Đêm qua ta sai người đi tìm thi thể Trần Lục mới phát hiện hắn đã mất tích rồi. Dem liên kết những chuyện hôm đó lại mà suy xét, đột nhiên bừng hiểu cái bố cục mà Lý tiên sinh bố trí.”

“Không sai. Thanh kiếm đó của quán chủ vốn chỉ là kiếm gãy, đâm vào ngực không tới nửa phân. Chỉ là ta đã bôi chút thuốc lên

kiếm, có thể khiến người ta tê liệt hôn mê như chết.” Gật đầu, Lý Thuần Phong thật tình khen ngợi: “Một chút trò che mắt nho nhỏ, quả nhiên không lừa nổi đệ nhất danh bổ thành Trường An.”

“Quá khen.” Kinh Liệt mặt không cảm xúc nói: “Bất kể người dựa vào pháp thuật yêu tà gì, hay là thật sự có thể biết trước tương lai, ta đều không thể để người sống.”

“Oa? Lẽ nào ngài cho rằng, chỉ có tà thuật mới có thể phá giải bí mật của ngài sao?”

Chẳng bận tâm tới mũi kiếm của đối phương, quay người lại, chìa lưng dưới kiếm đối phương, Lý Thuần Phong việc mình mình nói: “Ngài tìm Trần Lục, buộc hắn quay lại nghề cũ, đồng thời lại khuyên bảo Dịch trưởng sử, muốn hắn ra ngoài dự định. Kế hoạch vốn là ngài sẽ giết Trần Lục, một khi như thế, chuyện thích sát trong thành Trường An sẽ đổ cả lên đầu Vũ phái trong Du Hiệp lệnh, lại che giấu được hung phạm thật sự, đây chính là kế quýt làm cam chịu. Đồng thời một tên hai đích, đả kích dư đảng Du Hiệp lệnh, cắt đứt lòng muốn báo thù ngài của bọn họ.”

Kinh Liệt bỗng siết chặt kiếm trong tay. “Báo thù ta? Vì sao chứ?”

“Vì cuộc đồ sát tám năm về trước thật ra là mượn dao giết người.” Lý Thuần Phong đột nhiên quay lại, đôi mắt nhìn chằm chằm Kinh Liệt không chớp lấy một cái. “Vũ phái chưa từng nương nhờ Hạ vương Đậu Kiến Đức, càng chưa từng muốn cướp pháp trường. Từ đầu tới cuối đây đều là một cái bẫy từ không hóa có, mà ngài hoặc đồng bọn của ngài chính là kẻ đặt bẫy.”

Chương 10

Một lời hứa

“**T**ôm”, một chú cá lớn vọt khỏi mặt nước, vảy cá lấp lánh dưới ánh mặt trời. Thoáng cái lại chìm vào lòng nước, chỉ lưu lại trên mặt nước từng vòng từng vòng rung động. Tiết mục nho nhỏ bất thành hình này đã phá vỡ sự trầm mặc giữa hai người, Kinh Liệt trầm giọng cười.

“Các hạ đang chủ trì chính nghĩa sao? Hay là nói, tự cho rằng mình có quyền phán xét tại hạ?”

“Đương nhiên không phải.” Có thể thấy Lý Thuần Phong đang cẩn thận lựa chọn từ ngữ, tránh chọc giận đối phương. “Ân oán lằng nhằng giữa hai phái Mạc - Vũ đã có cả mấy trăm năm, Lý mỗ là kẻ bên ngoài, làm sao hiểu được? Phạm chuyện gì cũng có nhân quả, hành vi việc làm của ngài tự nhiên cũng có lý do riêng.”

Vẻ mặt của Kinh Liệt hòa hoãn xuống, trường kiếm cũng hạ xuống. “Được rồi. Đoán được ra lai lịch của ta, ngươi cũng là người thông minh, không ngại nói tỏ tường chuyện này. Từ sau khi Vương Mãng soán ngôi nhà Hán, Du Hiệp lệnh đã suy sụp chia rẽ, hai phái chém giết lẫn nhau. Cho tới hơn hai chục năm trước, trong hai phái lần lượt xuất hiện hai vị thủ lĩnh, một tên là Mạc Kỳ, một là Vũ Chi. Bấy giờ giang sơn nhà Tùy đã bập bênh mưa gió, thiên hạ đại loạn, dân chúng không được sống yên. Mạc Kỳ, Vũ Chi đều là bậc hiền

biết hơn người, lại đều có lòng hiệp nghĩa, thế là bèn ước hẹn liên minh, buông xuống ân oán quá khứ, đồng lòng chung sức cứu dân chúng khỏi cơn nước lửa. Để bày tỏ lòng thành, đôi bên đều đem khắc tổ chức và phương thức liên hệ tại các nơi của phe mình lên một tấm thẻ gỗ, giao cho đối phương.”

“Khó trách có kẻ đòi ta Du Hiệp lệnh, hóa ra chính là vật này.” Lý Thuần Phong trầm ngâm: “Đối với một tổ chức bí mật mà nói, đây cũng tương đương với đem tính mạng gia đình giao vào tay đối phương rồi.”

“Đúng vậy. Bấy giờ quần hùng đuổi hươu, thế cục Trung Nguyên vẫn đục không rõ ràng*. Hai người kia đều coi trọng thế lực của nhà Lý Đường, liền đặt ra kế hoạch, Mạc phái ngoài sáng, Vũ phái trong tối, cùng giúp Lý gia. Đệ tử Mạc phái vốn có rất nhiều người là thiếu niên thuộc dòng thế gia, vậy là bèn lũ lượt tòng quân, không ít người tích lũy quân công thành bậc đại tướng, đương nhiên cũng có vô số trang nam nhi máu nhuộm sa trường. Cuối cùng vua Đường đăng cơ, thiên hạ thái bình, đệ tử Mạc phái bỗng dung lũ lượt chết đi một cách li kỳ, chỉ trong một năm đã tổn thất rất nhiều tinh anh.”

“Lẽ nào việc này có quan hệ tới Vũ phái?”

“Thân phận đệ tử vốn bí mật, không phải là người bên trong tông phái thì rất khó biết được, mà Vũ phái lại có Du Hiệp lệnh của Mạc phái, tất cả những thứ ấy đều nắm rõ như lòng bàn tay, chỉ một điểm này thôi Vũ phái đã là đáng nghi nhất. Nhưng tông chủ Mạc Kỳ và Vũ Chi sớm đã thành bạn tri giao, không tin đối phương lại phản bội tình bạn. Vậy là ngài bèn hẹn gặp Vũ Chi, định hỏi cho rõ

ràng. Ngày hẹn đã qua, đệ tử lại không đợi được ngài quay về. Lòng biết không hay, chạy tới nơi gặp mặt thì phát hiện ra thi thể của ngài, nửa mảnh Du Hiệp lệnh thuộc về Vũ phái đã bị cướp đi. Rõ ràng là do bằng hữu tốt Vũ Chi mà ngài tin nhiệm hạ thủ.”

“Vậy Vũ Chi có từng thừa nhận không?”

Hừ một tiếng, Kinh Liệt nói: “Gã đón hèn đó đương nhiên không chịu nhận, cực lực phản bác. Nhưng sự thật rành rành, hắn cũng không cách nào chối cãi. Bấy giờ thế lực của Mạc phái trong kinh thành gần như bị ám sát hết, vốn cho rằng không còn hy vọng báo thù, ai ngờ vừa hay gặp được một cơ hội tốt trời ban. Một người thần bí tới tìm Mạc phái, tiết lộ hành tung của Vũ Chi, nói rằng hắn cùng đệ tử là Lãnh Huyết Thập Tam sẽ gặp mặt tại Trường An vào ngày này, tháng này, đồng thời đặt ra kế hoạch bí mật tố cáo, mượn tay triều đình, trừ bỏ Vũ phái tới tận gốc rễ.”

“Vũ phái hà cớ gì lại tụ tập ở Trường An? Người kia là ai? Lại làm sao mà biết được tin tức bí mật như thế?”

“Chuyện này thì không rõ, nhưng lời người nọ rất chuẩn xác, lại còn bảo đây là thời cơ tốt nhất để báo thù cho tông chủ Mạc phái. Sự thật chứng minh tin tức của hắn không sai. Vụ vây bắt hôm đó...” Ánh mắt Kinh Liệt có hơi giãn ra, tựa hồ đang quay về tình cảnh hôm ấy “... là một trường ác chiến, đâu đâu cũng là máu tươi... Ta cũng từng tòng quân tham dự mấy chục chiến dịch lớn nhỏ, nhưng tròng cảnh ngày hôm đó ta vĩnh viễn khó quên. Vũ phái đều là những kẻ dũng mãnh, thề chết không lui. Mà Vũ Chi lại toàn thân tẩm máu, người găm đầy tên. Trường mâu đã đâm xuyên qua bụng ông ta, ruột lòi ra ngoài, nhưng vẫn cứ thần dũng phi thường,

không ai dám lại gần. Cuối cùng vẫn là đệ tử của ông ta, người đứng sau cùng trong Lãnh Huyết Thập Tam đột nhiên phản bội, tự tay chặt đầu ông ta xuống mới kết thúc việc ấy.”

“Người nọ chính là Trần Lục?”

“Không sai, cũng chính là kẻ duy nhất thuộc Vũ phái còn sống sau cuộc vây giết đó. Nha môn đưa hắn về, tra khảo đủ kiểu, hắn giả điên, thừa cơ trốn thoát, ở ẩn nơi phường phố, mãi tới tháng trước ta mới tìm được. Thằng quý sợ chết này để được sống tiếp đành nhận lời ta hành thích kiêu quan. Vốn dự định bất kể thành hay bại đều sẽ giết hắn diệt khẩu, đem chuyện hiềm nghi mấy vụ thích sát sang Vũ phái. Không ngờ thằng nhãi ấy vẫn có gan giãy chết phản kích, lại bị các hạ tương kế tựu kế, cứu lấy hắn.”

“Kỳ thực đây cũng là chỗ sơ hở của ngài.” Lý Thuần Phong bình thản như không nói: “Mã Chu từng nói với ta về thủ pháp phá án của ngài, khen ngài là người cực kỳ cẩn thận chu đáo, cho nên mới có ngoại hiệu là Thiên la địa võng. Nhưng, cái kế hoạch để Dịch trưởng sử ra ngoài dự định của ngài khá là sơ sài, đã không phái thêm quân lính bảo hộ, lại chẳng hề có dự phòng, đơn giản là cố ý tạo ra cơ hội hành thích. Tính tình người ta không phải một sớm một chiều mà đổi được, quy luật trong đó thậm chí còn bất biến hơn cả lẽ vận hành của trăng sao, việc lên xuống của thủy triều, của mặt trời mặt trăng. Nếu đột nhiên làm trái lệ thường, trong đó ắt phải có duyên do. Bản thân việc trái lệ thường đã là kẽ hở.”

“Đây chính là nhân quả mà ngươi nói?” Trong mắt Kinh Liệt có vẻ chế nhạo.

“Tự nhiên là còn cái khác. Kinh đại nhân có biết, trong Tuy Ý lâu

của Lý mỗ cái gì là nổi tiếng nhất không?”

“Rượu hoa đào?”

“Không sai.” Vỗ tay một cái, chủ quán rượu tựa như đã quên đi tất tật tình hình, tỏ ra cực kỳ đắc ý. “Nói tới ủ rượu, tại hạ đành việc nhân nghĩa không nhường ai. Thật ra để ủ được rượu ngon, nguyên liệu với thời gian đều là thứ yếu, quan trọng là khứu giác nhạy bén, lúc nào đưa ra khỏi hầm, pha chế ra sao, mũi, lưỡi phải phân biệt được những sai khác cực kỳ nhỏ bé. Mà đây chính là sở trường của Lý mỗ.”

“Việc này có liên quan gì tới ta?” Kinh Liệt mất kiên nhẫn hỏi, kiểm trong tay lại nhắc lên.

“Nói ra cũng đơn giản, Phương Khác bị hành thích, trong phòng hắn có mùi Thanh Hao cực nhạt, đây vừa khéo là mùi mà sáng hôm đó ta ngửi được trên người ngài. Chính chút mùi ấy đã khiến ta nghi ngờ ngài. Sau đó ngài đề xuất kế hoạch dụ địch, sau đó ta bèn báo cho đạo trưởng, để ông ta đi theo kiệu quan. Một khi phát hiện thích khách thì phải ra tay trước ngài.”

“Lẽ nào khi ấy người đã biết được toàn bộ sự việc?”

Lý Thuần Phong lắc đầu, thành thật nói: “Lý mỗ không có pháp thuật, chỗ dựa dẫm chỉ là chút suy đoán. Mãi tới sau khi Trần Lục tỉnh lại, ta mới từ miệng hắn mà chứng thực được hung thủ chính là ngài.”

“Hung thủ?” Kinh Liệt ha ha cười lớn. “Đợi sau khi người chết, không ngại đi hỏi mấy kẻ chết trong tay ta, xem xem rốt cuộc ai mới là hung thủ!”

Không khí thoát cái trở nên căng thẳng. Kiếm quang chớp chòn

bất định, mũi kiếm nhọn hẹp tựa như một con linh xà, bất cứ lúc nào cũng sẵn sàng cắn người.

“Việc đã thế này, ta không thể không giết ngươi.” Vẻ mặt Kinh Liệt vậy mà có mấy phần tiếc nuối. “Thật ra các hạ không đáng tội chết, đáng tiếc là thông minh quá mức.”

“Quá khen rồi.” Chủ quán rượu tựa hồ chưa từng nhìn thấy kiếm quang lạnh lẽo, vui vẻ nói: “Chỉ là nếu ta đã thông minh như thế, sao có thể không lưu lại đường lui cho chính mình đây?”

Câu này vừa nói ra, nét mặt Kinh Liệt đột nhiên thay đổi, kiếm trong tay cũng theo đó phóng ra, kiếm quang như thác đổ cuốn tới Lý Thuần Phong, nhưng trước khi tới được người đối phương thì đột nhiên khựng lại, toàn thân run rẩy, sau đó lão đảo tựa như say rượu.

“Ngươi!” Trong cơn trời đất quay cuồng, miễn cưỡng lấy kiếm chống thân thể, Kinh Liệt vừa phẫn nộ vừa kinh sợ. “Người dùng tà thuật gì...”

“Không phải là tà thuật, chính là thuốc chữa thương ta dùng cho ngài hôm trước. Thuốc là thuốc tốt, chẳng qua cho thêm mấy vị bổ trợ đặc thù. Trong vòng ba ngày không thể dùng sức lực một cách bừa bãi, nếu không sẽ có hiện tượng này.”

Cẩn rắng, Kinh Liệt nói: “Ngươi muốn làm gì?”

“Cái gì cũng không muốn làm.” Thở ra một tiếng, Lý Thuần Phong lại ngồi xuống. “Thời tiết đẹp thế này, chỉ muốn tắm nắng, câu mấy con cá.”

Hắn nói là lời thật lòng. Trong không gian có mùi hoa cỏ nhàn nhạt, bốc lên lãng đãng dưới ánh dương. Ở một chỗ rất gần bờ lại

vang lên tiếng cá nhảy, gần tới mức có thể cảm nhận được bộ dạng nguầy ãu quẫy đuôi dưới mặt nước của chú cá liều mạng nọ. Ngày xuân tràn trề sức sống thế này, khiến lòng người ta tự dưng nảy sinh cảm giác hạnh phúc yên ổn, tựa như có thể bỏ mặc tất cả, mọi việc đều có thể giải quyết dễ dàng. Nhưng kể đó, Lý Thuần Phong nghe thấy sau lưng vang lên tiếng động khác lạ. Quay phắt đầu lại, kiếm trong tay Kinh Liệt đã cắm vào chính ngực mình.

“Kinh Liệt!”

Nam tử áo xanh nhanh chóng bật dậy chạy tới, đỡ lấy đối phương, liền đó nhận ra, cho dù là kẻ tinh thông y thuật như bản thân cũng không có cách xoay chuyển. Bỏ đầu kinh nghiệm phong phú đã cắm thẳng trường kiếm vào quả tim yếu hại, thần thái trên mặt vậy mà lại bình tĩnh khiến người ta phải bất ngờ.

“Nếu ta không chết, việc này không dừng... Huynh... hứa với ta...”

Lời của hắn tới đây thì bỗng dừng lại, đầu đã gục xuống, từ từ ngã đổ, không còn hơi thở. Một cái trống bỏi từ trên người hắn rơi xuống, lăn một vòng dưới đất. Trên thân trống sơn đỏ có vẽ hai đứa bé mũm mĩm đáng yêu, đây chính là món đồ chơi trẻ con ưa thích. Hắn kẻ làm cha này mua ở chợ, chuẩn bị đem về cho đứa con ốm nặng mới khỏi.

Lý Thuần Phong nhặt cái trống lắc lên, trầm mặc hồi lâu. Sau mới mở miệng, trịnh trọng nói với người đã không còn nghe được nữa: “Được, ta hứa với huynh.”

Chương 11

Chuyện ẩn giấu

Trên cầu Bá Kiêu, xuân vẫn nồng, vẫn là hai người lúc câu chuyện mở màn, nhưng lần này thì lại là tiễn biệt.

“Thật sự phải đi?” Uất Trì Phương có chút mù mờ hỏi, trước mặt hắn vậy mà chính là Phương Khác vốn đã chết kia. Sự thật là lúc bọn họ chạy tới dịch quán, thích khách còn chưa đến nơi, thế là Lý Thuần Phong bảo Phương Khác lót thêm một miếng sắt bên trong mũ, làm công tác chuẩn bị, giả chết thoát thân, rồi lại tiến vào đúng lúc Kinh Liệt định kiểm tra thi thể, khiến hắn không kịp nhận ra bố cục. Trừ có chịu chút chấn động, Phương huyệt lệnh không bị tổn thương gì. Có điều lúc này nguy hiểm đã qua, Phương Khác lại ở trên triều chủ động đề xuất từ bỏ việc lưu lại triều đình đảm nhiệm chức vụ mới, mà xin tới Nguyên Châu xa xôi nơi nằm ở biên giới Đột Quyết và Đại Đường.

Phương Khác dắt ngựa, trầm mặc ngắm nhìn thành Trường An đang chìm trong sắc liễu, quan bào màu xanh trên người đón gió bay bổng. Hắn tới Trường An một thân một mình; lúc này rời khỏi Trường An cũng vẫn là một thân một mình.

“Một dải Nguyên Châu chiến loạn liên miên, luôn luôn bị Đột Quyết xâm phạm, cực kỳ nguy hiểm, ngộ nhỡ...” Uất Trì Phương không chú ý tới thần sắc của bằng hữu, vẫn sốt sắng chân thành lo

toan cho đối phương.

“Không có ngộ nhỡ. Còn nhớ lời ta nói với huynh trên cầu này chẳng? Chống địch giữ biên cương, vốn là chí nguyện một đời. Lần này tới kinh đô, chính là vì muốn thi triển hoài bão, cho dù da ngựa bọc thây cũng không hối hận.”

“Phương huynh quả là bậc quân tử hiểu đại nghĩa!” Uất Trì Phương kính nể.

Thần sắc Phương Khác ảm đạm, nói: “Cũng là kẻ đáng chết.”

“Sao cơ?”

Hiệu úy kinh ngạc nhìn Phương Khác, đối phương cup mắt, không đón nhìn ánh mắt hắn.

“Uất Trì có biết cảnh tượng Hoa Nguyên ngày đó không?” Không đợi Uất Trì Phương trả lời, Phương Khác đã tự nói: “Trước giờ chưa từng gặp tuyết lớn như thế, từ đầu mùa thu, một mạch liên tục tới giữa đông. Ta đem toàn bộ bổng lộc của bản thân quyên hết để mua lương cứu tế, nhưng chẳng thấm tháp vào đâu, lương thực còn lại của cả Hoa Nguyên đã không đủ vạn thạch. Mỗi ngày đều có người đói rét mà chết, thậm chí ngay trước cửa huyện nha cũng thường gặp thi thể nạn dân... Nhưng, triều đình lại bí mật tập trung lương thảo, chuẩn bị đánh Đột Quyết. Một bên là lệnh vua việc nước, một bên là lê dân trăm họ, ta không sao chọn được, chỉ đành hạ lệnh vận chuyển lương thực cứu mạng tới kinh thành.”

“Nhưng... nhưng mà...” Uất Trì Phương há mồm lú lẫm. “Nhưng mà chẳng phải thánh thượng nói huynh có công cứu tế...”

Phương Khác chậm chậm lắc đầu, nói: “Không, không phải. Tin tức điều động lương thực lộ ra phong thanh, nạn dân trong thành

liên hợp lại, ý đồ cướp lương. Thế cục trong thành Hoa Nguyên lúc ấy, có thể nói chạm vào là vỡ. Sau khi nhận được thông báo, ta liền biết trong tình huống này, muốn bình yên vận chuyển lương thực vào kinh thành đã là không thể. Ba ngày ba đêm, ta ăn ngủ không yên, cuối cùng làm ra một kế hoạch, dán bố cáo trong thành, nói rằng sẽ mở kho phát chẩn, nhưng cần phải chiêu mộ thanh niên trai tráng giúp vận chuyển, vừa làm thế những người kia đã nô nức tới báo danh.”

Ngũ khí của hấn bình hòa nhưng tựa có ẩn chứa một thứ nguy hiểm, Uất Trì Phương mơ hồ cảm thấy không ổn. Chỉ nghe hấn kể tiếp: “Trước đó ta từ tay trong đã có được danh sách tên tuổi của những người có ý cướp quân lương, liền theo danh sách đó chọn người, rồi triệu tập họ xuống kho thóc dưới đất, sau đó khóa cửa kho. Mặt khác lại lệnh cho sai nha ngụy trang lương thảo thành củi, ngấm chuyển ra khỏi thành, cứ như thế, lương thảo mới an toàn vận chuyển tới Trường An.”

“Vậy thì, những người kia...”

Hai mắt nhìn thẳng, Phương Khác thấp giọng nói: “Sáu ngày sau mở cửa hầm, không còn ai sống sót.”

Uất Trì Phương “A” lên một tiếng, chỉ tay vào đối phương, không biết nói thế nào cho phải.

“Cảnh tượng trong hầm ngày đó, trọn đời khó quên.” Ánh mắt Phương Khác nhìn xuống vạt dưới áo quan của mình, giọng cực nhẹ, dường như sợ kinh động tới linh hồn dưới đất. “Những cái xác đó... huynh có biết thế nào gọi là chết không nhắm mắt không? Ta đi trong kho ngấm đó, đột nhiên có cánh tay trong đồng xác thò ra,

nắm lấy áo ta. Người đó cũng không nói gì liền chết đi, có lẽ chỉ là hồi quang phản chiếu. Nhưng ta nhớ rõ ánh mắt hấp hối người ấy nhìn ta... Ngày này qua ngày khác, đêm này qua đêm khác tưởng chừng nhắm mắt là có thể nhìn thấy. Từ đó về sau, trên quan bào của ta liền có thêm vết ố này, dấu có giặt thế nào cũng không phai hết được...”

Uất Trì Phương nhìn kỹ vạt áo Phương Khác, vết tích mờ mờ vào khoảnh khắc ấy trở nên rõ nét khôn tả. Tiết trời tuy ấm, hắt lại không nhận được rung mình.

“Vì sao? Vì sao phải làm như thế?”

Phương Khác không đáp mà hỏi ngược lại: “Đổi lại là huynh, huynh sẽ làm thế nào?”

Lệnh triều đình không thể trái, huống chi lương thực trưng thu là để dùng vào việc đánh Đột Quyết. Còn như nạn dân, nhìn ở một góc độ khác, đã có ý đồ chống đối cướp lương, đây chính là phản nghịch, giữ lại chắc chắn là gốc họa, giết đi cũng không xem là sai, hành động của Phương Khác thậm chí có thể nói là tận trung làm tròn chức vụ. Cứ thế mà nghĩ, chuyện ở Hoa Nguyên triều đình cũng chưa chắc đã không biết, khen thưởng Phương Khác cũng chẳng phải khen công cứu chấn thiên tai của hắn mà là khen hắn biết lấy đại cục làm trọng, ngăn cản một hồi hỗn loạn. Nghĩ tới chỗ này, Uất Trì Phương đột nhiên hiểu được thần thái sâu xa khó dò của chủ quán rượu lúc hắn đem chuyện Phương Khác rồi kinh nói cho Lý Thuần Phong.

“Ta, có lẽ ta sẽ trình tấu lên triều đình, thỉnh cầu miễn thu.”

Trên mặt Phương Khác lộ nét trào phúng, nhưng không hề có ác

ý. “Huynh thân ở Trường An, lại là con em quan lại, làm sao hiểu được cái khổ của bọn quan lại nho nhỏ nơi địa phương chẳng có ai làm chỗ dựa trong triều đình như ta. Kể có dâng thư, đợi tới khi đến được triều đình sợ cũng phải một tháng có dư, mà cục diện lúc ấy thì một khắc cũng không thể chậm.”

“Kể cả như thế, ta cũng sẽ không giết hại bách tính!” Con giận thành linh trôi lên trong lòng, Uất Trì Phương trừng mắt nhìn bằng hữu. “Hành vi của huynh có gì khác với chuyện giết dân lành giả mạo công trạng! Lẽ nào đấy chính là không kể được mất, chỉ cầu no ấm cho dân mà huynh nói với ta?”

“Vậy triều đình thì sao? Lẽ nào Kim Ngô vệ chưa từng phụng lệnh xua đuổi nạn dân ở cửa thành, trong gò Loạn Táng ngoài thành Trường An, có bao nhiêu người vẫn còn hơi thở mà bị vứt bỏ không ngó ngang tới?” Phương Khác không chút lùi bước đón nhận ánh mắt khiển trách của đối phương, trầm giọng nói: “Ta là học trò nghèo, sinh ra đã không có thân phận thế tập, cũng không ai tiến cử. Nếu muốn cầu được chức quan, chỉ có dựa vào cố gắng của bản thân, nếu không, chỉ có một thân hoài bão không thôi cũng chẳng có chỗ mà thi triển. Thử hỏi ta làm như vậy thì có gì sai?”

Uất Trì Phương đặt tay lên trán, lòng dạ rối bời. Bỗng nhiên hắn có chút mong mỏi cái vị chủ quán rượu lúc nào cũng tùm tùm bình thản như không có ở bên cạnh. Với cái sự nhìn thấu việc đời của người đó, ắt hẳn có thể phân rõ đúng sai, chia tỏ trắng đen, sẽ không mê muội khủng hoảng như mình.

“Xin lỗi...” Giọng trầm thấp khiến Uất Trì Phương tỉnh khỏi cơn trầm tư, Phương Khác nhìn hắn, thần sắc phức tạp, có cả cảm giác bi

ai. “Khiến cho Uất Trì thất vọng rồi. Điều ta nói với huynh ngày đó, câu nào cũng là lời từ đáy lòng, ta cũng muốn làm vị quan tốt yêu dân như con, nhưng... ta không có lựa chọn...”

“Im miệng!”

Câu này nói ra, quả thật đem tới yên lặng. Thần sắc Phương Khác ảm đạm tang tóc, quay người đi. Trong lòng Uất Trì Phương bỗng dung cảm thấy bất nhẫn, định nói gì đó nhưng lại không biết phải mở miệng thế nào, cuối cùng buồn bã nói: “Mà thôi. Bất kể thế nào, xem như huynh đã được như mong muốn.”

Cười không ra tiếng, Phương Khác hỏi: “Uất Trì huynh có biết trong lòng ta có cảm giác gì không?”

“Là gì?”

Huyệt lệnh quay người đi, trầm mặc hồi lâu.

“Ác mộng quẩn thân, sống không bằng chết.”

Hắn kéo vạt áo dưới, soạt một tiếng xé đi, vút xuống đất. Sau đó liền nhảy lên ngựa, cũng chẳng quay đầu, hướng ra ngoài thành Trường An mà đi. Liễu xanh mờ ảo như sương khói, che khuất bóng lưng Phương Khác vào trong mình, thoáng cái đã không thấy đâu nữa.

• • •

Nam tử trẻ tuổi ống tay áo được vén lên, trên vai là một cái cần câu, tay trái xách sọt cá, mặt buồn rười rượi tiến vào Tùy Ý lâu dưới ánh tịch dương, sau lưng kéo theo cái bóng dài dài. Trước cửa có một chú heo béo ngậy khò khò nằm cạnh một con tuần mã màu đen,

xem ra rất hài lòng với vị trí hiện giờ của mình. Thấy hấn nó chỉ ụt ụt hai tiếng, vẫy vẫy tai, rồi lại nhắm mắt lại. Thiếu niên đứng quỳ nghe thấy liền ngẩng đầu, sắc mặt không được dễ coi, mi mày nhú lại thành ba đường thẳng, môi thì bĩu ra.

“Cuối cùng cũng chịu về.”

“Này, giọng điệu gì đấy.” Chủ quán rượu quơ quơ cần câu. “Tiên sinh nhà ngươi là làm chuyện nghiêm chỉnh.”

“Chuyện nghiêm chỉnh?” Giằng lấy cái sọt cá, môi của thiếu niên tên gọi Dao Quang lại càng bĩu tợn. “Đoán không sai mà, quả nhiên lại rỗng không.”

“Ai da...” Vẻ mặt nam tử bất đắc dĩ. “Vận may không tốt mà thôi. Cá không mắc câu, làm sao kéo chúng lên được?”.

“Thế cái kẻ bên trong kia lại là có chuyện gì? Tự cắn môi mà tới à?”

Lý Thuần Phong xuôi theo ánh mắt Dao Quang nhìn vào, vị trí mình thường ngồi trong quán lúc này có một người khác ngồi, xem ra đã say lừ đừ rồi. Áo xống banh ra, mũ thì đội lệch, ngoại hình vốn không chút cầu thả lúc này cũng biến thành lồi thồi - đấy chính là cái kẻ nổi tiếng phong lưu tiêu sái khắp Trường An Dịch Thu Lâu, Dịch công tử. Chủ quán rượu thở dài một tiếng, lấy một vò rượu ôm vào lòng rồi bước về phía người kia.

“Dịch đại nhân.”

Dịch Thu Lâu ngẩng đầu, đôi mắt đã đầy tơ đỏ, nhãn thần cũng có chút lờ mờ. Bỗng nhiên mỉm cười: “Lý... a... Lý tiên sinh.”

Lý tiên sinh không đáp, ngồi xuống đối diện Dịch Thu Lâu, mở

nắp vò rượu, rót đầy cái chén đã cạn không trước mặt đối phương.

“Mời!”

Dùng hai tay bưng chén rượu lên, Trương sử tham lam một hơi uống cạn.

“Rượu ngon!”

“Thích thì uống thêm mấy chén.”

Dịch Thu Lôu chẳng chút khách khí lại nâng chén, cánh tay đột nhiên dừng giữa không trung. “Kính Liệt hấn... hấn nói gì với huynh rồi?”

“Hấn nói, nếu hấn không chết, việc này không dừng.”

“Còn gì nữa?”

“Hấn muốn ta hứa không truy cứu tiếp nữa. Ta đã nhận lời rồi.” Thần sắc bình tĩnh, Lý Thuần Phong nói: “Từ đầu tới cuối, hấn không nhắc một chữ nào tới ngài.”

Cánh tay Dịch Thu Lôu bất chợt không khống chế được mà run rẩy, suýt nữa không giữ được cái chén. Rượu bên trong bắn ra ngoài, càng lúc càng nhiều.

“Hấn không nên chết...”

“Ta biết.”

“Làm sao huynh biết?”

“Kính Liệt chỉ là một nha quan, tuy võ nghệ cao cường nhưng lại không đủ thế lực. Sau lưng hấn ắt có người sai phái.” Lý Thuần Phong đưa tay đón lấy cái chén trong tay Dịch Thu Lôu, giúp hấn đặt xuống bàn, nói: “Hiện ngài hấn cũng đã nghĩ ra, việc hành thích ngài trong phủ ngày hôm đó, thật ra là do ta an bài.”

“Không sai... thích khách trong thành Trường An là do ta điều khiển, ta đương nhiên biết sẽ không có người tới hành thích, ai mà ngờ thật sự lại...”

“Lúc sống chết tới nơi, con người đều có bản năng sinh tồn. Ngài không biết được thích khách đó chỉ là làm trò, trong lúc hoảng hốt tự nhiên sẽ sử dụng chiêu cứu mạng.” Nói tới đây, chủ quán rượu ngừng lại, lấy trong tay áo ra viên bi chì nọ. “Lúc ấy trong mấy người hiện diện ở đó, Uất Trì là do ta an bài bên cạnh ngài, hẳn không hề biết tình hình; đóng giả thích khách là Tiểu Hưu Nhi, cũng không biết sử dụng hộp bắn đạn. Vậy thì, viên bi chì ở hiện trường chỉ có một nguồn gốc duy nhất, đó chính là ngài. Ngài vì giữ mạng đã bắn ra viên bi chì này.”

Chương 12

Kết cục

Sau một lúc, khoe miệng Dịch Thu Lôu nhếch lên cười lạnh, đôi mắt mờ mịt say mềm hỏi: “Thế thì làm sao?”

“Ngài đích xác cái trang rất đẹp, ai mà ngờ được, Dịch đại công tử nức tiếng Trường An chỉ biết nằm hoa ngả liễu, vậy mà lại là kẻ sai khiến tập đoàn thích khách.”

“Vẫn không thể tránh khỏi đôi mắt của huynh. Lý Thuần Phong của Tùy Ý lâu quả nhiên danh bất hư truyền.”

“Quá khen. Lúc đầu ta cũng không hề phát giác, mãi tới khi ngài nói ra một câu mới lộ sơ hở.”

“Câu gì?”

Lý Thuần Phong chăm chú nhìn vào mắt đối phương, nhả từng chữ: “Hôm đó ngài nói, bối cảnh của mấy người bị giết nọ không ai giống ai, có người thuộc dòng dõi Sơn Đông, cũng có người xuất thân học trò nghèo Giang Nam, hàng thần của triều trước. Thật ra ta từng điều tra những người chết đó, lúc đó trong những người bị hại không hề có ai ở Giang Nam. Mới đầu ta chỉ cho đó là nói lầm, cho tới tận tối hôm trước, Uất Trì nói với ta, lúc nhận được hộp gỗ chứa mắt người có một đồng bạn đi cùng, ta mới hiểu ra, vị huyện lệnh đó mới là mục tiêu thật sự của thích khách.”

“Quê gốc của Phương Khác là ở Dương Châu, gia cảnh bần cùng,

chính là học trò nghèo Giang Nam. Nhờ đó ta biết câu đó của ngài quả đúng là lỗ miệng, nhưng không phải là nhớ nhầm mà là vô tình để lộ ra một mục tiêu tiếp theo mà ngài sẽ động thủ. Trong lòng ngài, hắn đã thành vật hy sinh, cho nên mới thuận miệng nói ra.”

“Bốp bốp” một loạt tiếng vỗ tay vang lên, Dịch Thu Lâu tặc lưỡi nói: “Không sai... không sai, gã họ Phương đó, ha ha, ta còn nhớ hắn. Tên khốn nạn đó vì lập công xin thưởng đã giết hại bách tính vô tội, sớm nên giết đi. Những kẻ đó, hừ, ai nấy đều là quân khốn nạn, tất cả đều nên chết đi. Lưu Quân lão nhi là gã mê đàn, vì tham cây cổ cầm gia truyền của nhà họ Trác, bèn hãm hại cả nhà Trác Đông Dã bắt vào nhà lao, còn cả hai tên hoạn quan kia, nhận đút lót của kẻ khác, liền giả mạo thư từ, vu cho Vương Tư Mã là dư đảng của Đông Cung đang mưu đồ tạo phản, hại chết một nhà ông ta...” Bỗng dưng hắn ngậy ngấn mắt hờn. “Nhưng Kinh Liệt... Kinh Liệt không nên chết, hắn là hán tử tốt, bằng hữu *tốt*, một bụng nhiệt huyết... không nên vì ta mà từ bỏ tính mạng...”

“Xin lỗi, là ta không kịp ngăn cản. Ta cũng không ngờ được hắn lại muốn chết, nếu không thì...”

Tự rót cho mình một chén rượu, Lý Thuần Phong tự bịt mồm mình. Ở trong quán rượu vắng vẻ, chỉ nghe có gã say lâm bầm.

“Thật ra một trận diệt Vũ phái nọ có thể nói là lưỡng bại câu thương, tình nhuệ Mạc phái trong kinh thành tổn thất toàn bộ. Sư phụ ta, đại đệ tử Lâm Phi của tông chủ cũng chết trong trận ác chiến đó. Tông chủ chết quá đột ngột, không kịp giao phó về sau, mà sau chuyện nọ trên xác Vũ Chi cũng không tìm được Du Hiệp lệnh khắc phương thức liên hệ ở các nơi. Cứ như thế, tổ chức Du Hiệp lưu

truyền mấy trăm năm gần như bị hủy diệt hoàn toàn.”

“Ngài muốn xây dựng lại Du Hiệp lệnh?”

Khiến người khác bất ngờ, Dịch Thu Lâu dường như đã có chút tỉnh rượu lại lắc đầu. “Không, nhiều năm nay, nội bộ Du Hiệp lệnh đã chia rẽ khiến cho nó mình mẩy thương tích. Đệ tử trong phái có kẻ cậy mạnh khinh yếu, cũng có hạng chỉ vì tiền tài mà giết người bừa bãi. Ta không muốn đi vào vết xe đổ, chỉ muốn dựa vào sức mình, báo thù cho những người yếu đuối bị oan khuất bị chết uổng kia, khiến cho những kẻ hại người kia cũng phải nếm mùi vị không dễ chịu của báo ứng.”

“Cho nên ngài và Kinh Liệt bắt tay, ám sát những kẻ các người cho là nên giết?”

“Phải.” Dịch Thu Lâu híp mắt, đôi mắt say rượu mông lung nhìn người đối diện. “Huynh... hẳn là chưa từng giết người? Nếu như thế, huynh sẽ không thể nào hiểu được giết bớt một kẻ ác trên đời vui vẻ nhường nào. Những kẻ khốn nạn đó trong lòng ấp ủ toàn điều bẩn thỉu, lúc chính mình thành mục tiêu thích sát liên hoàn hốt cả ngày, những đau khổ chúng khoác lên người khác khi trước, từng cái một báo ứng lên người chính chúng. Thật là sáng khoái!” Hắn quăng mạnh chén rượu lên bàn, cười lớn: “Ha ha, thật là con mẹ nó sáng khoái!”

“Nhưng ngài làm thế nào để quyết định một người đáng giết hay không?”

Dịch Thu Lâu nghe thế ngẩn ra, nói: “Còn cần phải hỏi sao? Đương nhiên là vì bọn chúng lạm sát người vô tội.”

“Vậy thì, nếu chính ngài giết lầm người, có tính là lạm sát người

vô tội không?”

“Đương nhiên không thể.” Dịch Thu Lâu tỏ ra kiêu ngạo.

“Những kẻ ta giết đều có chứng cứ xác thực.”

“Ồ? Vậy vợ con Trần Lục thì có tội gì?”

“Hừ, một kẻ tiểu nhân tráo trở phản bội sư phụ, đây là báo ứng hẳn nên nhận. Mấy cái mạng hèn nào đáng kể đến?”

“Vương hầu khanh tướng, dân đen tầm thường, chỉ cần là mạng người thì không có phân biệt sang hay hèn. Trong mắt Dịch trưởng sử, hẳn Lý mỗ cũng là một cái mạng hèn.”

“Huynh?” Sừng sốt một hồi, Dịch Thu Lâu mới vỗ đầu: “Nghĩ lại, là Kinh Liệt muốn giết huynh... Chẳng qua, hẳn cũng bất đắc dĩ.”

“Kẻ sát nhân đều có thể nói, là bất đắc dĩ.” Lý Thuần Phong chăm chăm nhìn chén rượu trên bàn, nói: “Nếu Kinh Liệt giết được ta, ta còn biết kêu ai? Lại nói tranh đấu của Mạc - Vũ, những người thuộc Vũ phái kia chẳng lẽ đều đáng tội chết, trong đó liệu có ẩn tình khác không?”

Cái đầu bị rượu mạnh làm cho tê dại của Dịch Thu Lâu tựa hồ không sao theo kịp suy nghĩ của đối phương, ngây ra một lúc. Lý Thuần Phong lắc đầu, nói: “Thôi đi, không nhắc tới nữa. Việc cái hộp gỗ giao nhầm vào tay Uất Trì là cố ý phải không?”

“Phải. Phụ trách án này là ta, vốn ra tuyệt đối không lo bại lộ. Nhưng án ngày một nhiều ra, bàn tán lắm dần, thánh thượng muốn Thường trung lang hiệp trợ, Mã Chu lại đề cử huynh*, cho nên phải có kẻ gánh tội, dẹp yên đồn thổi. Bọn ta lập mưu định giá họa cho

đư đảng Vũ phái để thoát khỏi can hệ. Không ngờ cuối cùng vẫn bị huỳnh nhìn thấu.”

Hắn chụp lấy vò rượu trên bàn, ngửa cổ uống, hồn nhiên không cảm thấy rượu đã ướt đầm toàn thân. Buông tay một cái, vò rượu rơi xuống đất vỡ đánh choang, đôi mắt đỏ quạch trừng lên nhìn Lý Thuần Phong.

“Giờ ta đã nói tất tần tật. Sao còn chưa báo cho quan nha? Đợi cái gì nữa?”

“Tự nhiên là đợi ngài thanh toán.” Lời đáp của chủ quán rượu vượt ngoài ý liệu, nhưng lại hợp lẽ. “Một vò rượu hoa đào, a, còn cả cái vò này, tổng cộng mười hai lượng bốn tiền.”

Dịch Thu Lâu bật cười khỏ. “Phải, ta thiếu chút thì quên.” Móc bao tiền trong người ra, quẳng lên bàn. “Cầm đi!”

“Đa tạ.” Chủ quán rượu ang áng túi tiền rồi nhét vào trong lòng. “Tiền đã thanh toán, ngài nên đi thôi.”

“Đi?” Vốn đang suy sụp như bùn nhão, Trương sử kinh ngạc ngẩng đầu. “Đi đâu?”

Không đợi hắn nói xong, Lý Thuần Phong ngắt lời: “Đương nhiên là về nhà ngài, lẽ nào muốn trọ lại? Đây chỉ là quán rượu, không có chỗ trú lại.”

“Huỳnh... huỳnh không báo cho quan nha bắt ta quy án?”

“Lý mỗ là chủ quán rượu này, không phải là bổ khoái. Với ta mà nói, ngài chỉ là khách tới uống rượu. Ngài uống rượu, ta thu tiền, không có quan hệ gì khác.”

“Nhưng, nhưng mà...”

“Nếu đã hứa hẹn với Kinh Liệt, Lý mỗ tự nhiên sẽ giữ lời.” Do dự một chút, Lý Thuần Phong lấy trong ống tay áo ra một cái trống bỏi, đặt vào tay Dịch Thu Lâu đang trợn mắt há miệng. “Đi đi, nhớ thường xuyên chiếu cố cho người nhà hần.”

Trong rừng hoa đào, đạo nhân áo trắng khua thanh kiếm trong tay, thanh đòn gánh theo đó đứt ra. Một thứ gì đó từ bên trong rơi xuống, phát ra tiếng kim loại.

“Đây chính là tấm Du Hiệp lệnh nọ?” Lý Thuần Phong nhặt tấm lệnh bài dài đen thui lên, liếc một cái rồi hỏi.

“Không sai, đây chính là tấm mà Mạc tông chủ giao cho sư phụ tôi.” Trần Lục nhặt lại mạng sống trong chỗ chết hiện đứng buông tay, ánh mắt cũng nhìn xuống dưới đất, không dám chạm cùng người khác. Tám năm ẩn mình sống cuộc sống hèn kém nơi phố chợ đã triệt để thay đổi con người này, hiện giờ đâu có là ai cũng không thể liên tưởng hán tử trung niên đáng vẻ thành thật mặt nhuốm phong sương này với đệ tử đắc ý nhất của Vũ Chi khi trước.

“Tám năm trước, sư phụ nhận được một bức thư mật, sau đó dẫn mười ba người bọn tôi bí mật vào kinh thành. Trước khi đi, người giao lệnh bài khắc phương thức liên hệ cùng tổ chức các nơi của Mạc phái cho tôi giữ gìn, muốn tôi cho dù có phải hy sinh tính mạng cũng phải bảo đảm lệnh bài không mất. Đây là lời hứa của người với Mạc tông chủ năm xưa. Về sau, không biết vì sao tin tức lộ ra, bị đông đảo quan binh triều đình vây bắt. Bấy giờ tình thế nguy cấp, người bên bọn tôi đã tử thương quá nửa, sư phụ cũng bị trọng thương. Ông ấy... ông ấy bắt tôi... bắt tôi giả vờ phản bội, chặt đầu ông ấy...”

Nói tới đây, toàn thân Trần Lục run rẩy, đôi chân lại càng run, trông như có thể ngã xuống bất cứ lúc nào, nhưng vẻ đê hèn trên mặt chưa từng thay đổi, tựa như diễn xuất này đã khắc sâu vào da thịt. Một cánh tay đưa tới, nhẹ nhẹ vỗ vỗ lên vai hắn. Lòng bàn tay ấm áp, chính là Lý Thuần Phong.

“... Từ đó, tính mạng của tôi còn lưu lại trên đời chỉ là để bảo hộ tấm lệnh bài này... Cho dù có nhục nhã hơn nữa, có đón hèn hơn nữa cũng phải cố gắng sống tiếp... Đây là di mệnh của sư phụ.” Trần Lục bỗng ngẩng đầu, nói lớn: “Cái chết của tông chủ Mạc phái quyết không phải do sư phụ tôi làm! Sư phụ còn coi trọng tấm lệnh bài này hơn cả mạng mình, sao có thể phản bội lòng tin của Mạc Kỳ?”

Lại gật đầu, vẻ mặt chủ quán rượu ôn hòa. “Ta biết.”

Thoáng cái, hán tử trung niên đã trải hết gió sương này bỗng quỵ xuống, gục xuống đất mà khóc lớn như một đứa bé. Chúng Đào đạo nhân than một tiếng, đưa ánh mắt về phương xa. Thiếu nữ tóc trắng một mực ngồi trên cây thì tò mò chăm chăm nhìn Trần Lục. Cái người kỳ quái này sao lại khóc thế? Lẽ nào là vì không được ăn bánh đường?

“Vì di mệnh của sư phụ, không tiếc gánh tội danh phản đồ, sống tạm bợ trên đời, huynh mới chân chính là hiệp khách, cũng là chủ nhân chân chính của Du Hiệp lệnh. Lệnh sư dưới tuổi vàng biết được, hẳn sẽ vì huynh mà kêu ngạo.” Đưa tay đỡ hán tử trung niên dậy, Lý Thuần Phong trình trọng đặt tấm Du Hiệp lệnh nọ vào tay hắn. “Hiệp khách dựa vào võ công phạm vào cấm kỵ, trong buổi thịnh thế vốn không dung chứa kẻ hiệp khách. Trên đời có thể

không có hiệp khách nhưng không thể không có hiệp khí. Tầm lệnh bài này hãy để nó là dấu tích còn lại chứng minh hiệp khí vẫn còn đi.”

Mắt tiền bóng hình Trần Lục lão đảo ra khỏi Huyền Diệu quán, đạo nhân áo trắng nhắc chén rượu trên bàn.

“Kết thúc rồi?”

“Ừm.” Đối diện hẳn, Lý Thuần Phong thở ra một hơi dài, tách hạt lạc trong tay. “Kể ra vẫn phải đa tạ quán chủ, nếu không nhờ huynh giúp đỡ, nhất định không được thuận lợi thế này.”

Đạo nhân mỉm cười. “Giữa ta với huynh, không cần khách khí.”

“Kỳ thực vẫn còn có chỗ chưa được tháo gỡ.” Lý Thuần Phong quăng hạt lạc vào miệng, dường đang suy tư. “Ví dụ như, cuối cùng là ai tạo ra tranh chấp giữa hai phái Mạc - Vũ? Mục đích là gì? Mạc Kỳ chết trong tay ai? Việc tám năm trước giờ xem lại, rõ ràng là một âm mưu, nhắm vào việc hủy diệt Du Hiệp lệnh, vậy thì, đây là kế hoạch của ai?”

Có âm thanh vang khẽ, một bông hoa đào không biết vì sao lại rụng từ trên cây xuống, không nghiêng không lệch rơi vào giữa hai người, cánh đào đỏ tươi, bên rìa đã ngả màu trắng nhạt. Đạo nhân than một tiếng, nói: “Cái bệnh tò mò này của huynh quả thật khó chữa. Chẳng lẽ muốn thấu tỏ sự đời sao?”

Chăm chú nhìn hoa đào một hồi, chủ quán rượu bỗng im lặng mỉm cười. Đứng dậy, khoan khoái duỗi duỗi cái lưng mỏi.

“Không, không muốn. Thời tiết đẹp thế này, chỉ muốn tắm nắng, câu vài con cá.”

Hắn nhặt bông hoa đào nọ lên, cài nghiêng vào trong vạt áo mình, quay người đi ra ngoài rừng. Thiếu nữ áo trắng tròn to đôi mắt lớn, chẳng hiểu gì mà nhìn đạo nhân từ trong trầm mặc dần lộ nụ cười tủm tỉm, không biết trên đời vừa xảy ra chuyện gì.

Mùa xuân năm thứ hai niên hiệu Trinh Quán, quân Đường đánh Đột Quyết; tháng Bảy, kỵ binh Đột Quyết vây công Nguyên Châu. Huyện lệnh Bách Tuyền là Phương Khác dẫn người kháng cự, dùng sức hai ngàn quân chống lại ba vạn thiết kỵ, huyết chiến bỏ mình. Mùa đông năm ấy, Trưởng sử Ung Châu là Dịch Thu Lâu bị người ta chặt đầu trong lúc ngủ say, không rõ tung tích hung thủ, đoán rằng đây là hành vi của kẻ có thù. Từ đó về sau, không ai biết được tung tích của Du Hiệp lệnh, cũng không còn ai nhắc tới nữa.

*Gió tuyết miết đêm dài,
Bình minh mãi chưa khai.
Một kiếm từ tây tới,
Ngựa phi ngàn dặm dài.
Tình cờ gặp được ngài,
Nghiêng lọng thành tri kỷ.
Uống cạn chuyện thiên hạ,
Chí khí đang sáng khoái.
Uống xong lại lên ngựa,
Đem chém mười tám gã
Há nể mưu răn chuột,
Trọng nghĩa khinh sống chết.*

*Khí hào hùng trên đời,
Kẻ nào được như thế?
Sông Dịch trắng tựa bạc,
Cỏ ven xanh như gột.
Không thấy mặt cố nhân,
Liên biết phải chia khuất.
Bẻ kiếm hát trường ca,
Cây lá xao xác lay.
Trời đất riêng mình mình,
Tới lui chẳng tên tuổi.*

... Tới đây kết thúc.

Quyển 3
ĐỒNG TIỀN KÝ

Chương 1

Thuật trừ yểm

Ánh nến chiếu lên bức tường mờ tối, bóng người bị kéo ra chột dài chột ngắn. So với bóng tối thăm thăm xung quanh, chút ánh sáng này gần như có thể bỏ qua không tính. Thi thoảng lại có tiếng lách rách vọng lên, hẳn là bọn chuột trên xà bị ánh đèn làm cho kinh sợ, trừ đó ra, chỉ có thể nghe tiếng bước chân cùng tiếng hít thở nặng nề. Càng đi vào sâu, con đường cũng càng lộ vẻ chật hẹp, chỉ vừa đủ một người đi. Bỗng dưng, người đang tới dừng bước, ánh nến *chiếu tỏ* khuôn mặt vặn vẹo sợ hãi.

“Ai đấy?”

Không có ai trả lời, chỉ nghe tiếng nước nhỏ khe khẽ, lặp đi lặp lại đơn điệu mà lê thê. Qua một hồi lâu, người cầm nến nọ mới thở phào một hơi, tiếp tục tiến tới. Vượt qua một bậc thềm đá, trước mắt hiện ra một gian phòng tối. Đưa bàn tay có chút run rẩy mở cánh cửa đá, mượn ánh nến, trong căn phòng bé nhỏ chật chội rành rành hiện ra một cái xác. Định thần nhìn kỹ, cái xác ấy hình dạng gầy nhỏ, đang ở tư thế nằm sấp, có thể mơ hồ nhìn ra màu xám tro của y phục. Đầu cái xác ngoặt sang một bên một cách không tự nhiên, lộ ra mái tóc đen khô héo như cỏ hoang. Xem ra đã chết rất lâu rồi.

Người nọ lùi về sau mấy bước, đôi chân mềm nhũn, thiếu chút nữa đánh rơi ngọn nến trong tay, may mà vẫn miễn cưỡng đứng

vững được. Sợ sệt đưa mắt nhìn khắp trong phòng một lượt, lúc rơi vào một thứ đồ vật bên trong, đôi mắt bỗng nhiên phát sáng.

“Thứ này là...”

Chẳng quản tới cái xác nọ, cất bước chân định tiên lại gần. *Chính vào lúc ấy*, sau lưng hắt một thân hình hệt như quỷ mị lặng lẽ xuất hiện.

Một tiếng “bình” nặng nề vang lên. Qua một lúc, cái bóng trên tường tựa như là của một gã say uống quá nhiều rượu, từ từ sụp xuống với một tư thế quái lạ.

Ánh nến theo đó vụt tắt, xung quanh lại chìm vào màn đêm tối mịt.

• • •

Gã thanh niên hiên ngang eo mang trường đao, mình mặc sắc phục hiệu úy bước vào một tửu lâu ở khu bắc thành Trường An, tấm biển hiệu bằng gỗ mun đề ba chữ “Tùy Ý Lâu”. Bấy giờ hẵng sớm, trong điểm còn chưa có khách, đứng quầy chỉ có một thiếu niên mười lăm, mười sáu tuổi, một tay bày tính, một tay cầm bút, nghiêm chỉnh ngay ngắn ngồi ghi sổ sách.

“Tiên sinh nhà cậu...”

“Mới sớm đã ra ngoài rồi.” Thiếu niên vẫn bận bịu sổ sách, đầu cũng chẳng buồn ngẩng mà cắt ngang câu hỏi của hắn. Bằng hữu thường hay lui tới đều biết, chủ nhân chân chính của Tùy Ý lâu này không phải là cái gã thanh niên biếng nhác hành tung bất định kia, mà chính là tiểu quản gia mẫn cán Dao Quang này.

“Lúc nào quay về?”

Dao Quang mặt mày rắn đanh không chút biểu cảm. “Ta là quán gia, không có quán người.” Rồi quay đầu lấy trên quầy xuống một vò rượu. “Này.”

Mùi hương trào ra từ sau lớp giấy dán ẩm ướt mới được mở, thơm tho mát lạnh, mơ hồ có luồng hương ngọt ngào thấu đượm, giống như tiết trời xuân thoáng đãng này.

“Rượu hoa đào?” Biểu cảm của Uất Trì Phương lúc này có thể gọi là được sủng ái quá đậm kinh sợ. “Dao Quang, cậu có lấy nhầm không thể?”

Thiếu niên trợn trắng mắt. “Là tiên sinh dặn thế, ta cũng không có cách nào.”

“Lý huynh biết ta sẽ tới?” Uất Trì Phương có chút kinh ngạc, nhưng cũng không bất ngờ mấy, ngược lại còn như trút được gánh nặng. Chủ quán rượu thường làm việc khiến người khác không ngờ tới, đoán trước mình tới cũng không xem là kỳ lạ.

“Trừ ông ta, còn ai lại đem một vò rượu ngon giá mười lượng bạc ra chiêu đãi gã ăn chùa?” Trên mặt Dao Quang tràn trề vẻ đau lòng xót của.

“Này, nói xấu người khác cũng phải có chứng cứ.” Hiệu úy bất đắc dĩ thò tay vào áo, lấy ra một đĩnh bạc, đặt lên bàn. “Từ khi quen biết tiên sinh nhà cậu tới giờ, ta nào từng uống không của hẩn chén nào?”

“Thế còn tạm được.” Trên mặt thiếu niên cuối cùng cũng lộ ra nụ cười, không hề khách khí cầm lấy thỏi bạc, nhìn màu sắc, ánh cân

lạng, sau mới hài lòng thu lấy.

“... Cái gã quản gia là cậu quả thật danh xứng với thực.”

“Đó là đương nhiên.” Dao Quang nghiêm chỉnh nói. “Người kia vừa lười vừa ngốc, cứ đi quản việc không đâu, lại toàn kết giao với mấy gã bằng hữu linh tinh vớ vẩn, nếu ta không thay ông ấy quản lý, chút gia sản này sớm muộn sẽ bị ông ấy phá sạch.”

Cái gọi là “bằng hữu linh tinh vớ vẩn” này, không nghi ngờ gì cũng quàng cả hiệu úy vào trong, Uất Trì Phương chỉ đành lắc đầu, ho khan một tiếng.

“Gần đây có người lạ nào tới không?”

“Có.” Dao Quang thẳng thắn đáp một tiếng, lật sổ sách đọc: “Vương lão phu nhân khám bệnh, tiền khám hai lượng, tiền thuốc bốn lượng ba tiền. Lạc viên ngoại xem chỗ ở, thu mười lượng bạc, còn có Tần tiểu thư...”

“Không phải cái này, ta muốn nói, có chuyện gì cổ quái không?”

Đóng sổ lại, thiếu niên than thở như ông cụ non. “Cổ quái nhất trong cái Tùy Ý lâu này, ngoài tiên sinh nhà ta ra còn ai vào đây?”

Uất Trì Phương há mồm, tựa hồ định nói gì đó, cuối cùng cũng chỉ đành ngậm lại. Bất kể thế nào, lời này của thiếu niên nói chẳng sai đi đâu được.

Gã chủ quán rượu bị người ta nói xấu sau lưng lúc này đang nằm ườn dưới cây liễu ngủ ngon lành một cách không chút hình tượng: Đầu thì gối lên đá, tay áo phủ lên mặt che nắng, tóc dài rối tung lẫn với đám lá cỏ một chỗ, bên người là cái sọt cá rỗng không. Một con hỉ tước từ trên cây bay xuống, đậu cạnh người hắn, nghiêng đầu

nhìn ngó một cách tò mò, rồi lại sáp gần một chút, ý đồ muốn tới chỗ mấy hạt lạc trên mặt đất, đợi tới khi phát hiện mấy củ lạc liền đều toàn là vỏ rỗng thì mới hậm hực ngừng sự cố gắng này lại. Bỗng dưng, dường như phát hiện cái gì đó, con hỉ tước dáo dác bay lên, quay trở về đậu trên cành cây.

Tiếng bước chân càng lúc càng gần, cũng càng lúc càng nhẹ. Cái người tay áo phủ mặt, đang ngủ gật nọ mở miệng: “Quận chúa.”

Bước chân ngừng lại, qua một lúc, người đang tới mới cười khẽ, có chút dí dỏm: “Lẽ nào Lý huynh có pháp nhãn, có thể không cần nhìn mà vẫn thấy được người?”

Chủ quán rượu buông tay áo xuống, ngồi dậy, bộ dạng vẫn nguyên vẻ uể oải buồn ngủ. “Không phải, chẳng qua ngửi được mùi hương Vân Đầu thôi.”

Vân Đầu là một loại hương liệu, cực kỳ quý giá, là cái ngày thường Phất Vân quận chúa thích dùng nhất. Cho dù là người tính tình rộng rãi như nàng cũng không khỏi hơi đỏ mặt, trên làn da trắng muốt tựa như có ráng chiều bừng hiện: “Huỳnh...”

Lý Thuần Phong không may mắn cảm thấy mình mạo muội, đứng dậy chấp tay: “Không kịp nghênh đón, xin thứ tội.”

Trên mái tóc hắc còn dính hai cái lá, lắc lắc đưa đưa giống như cánh chuồn chuồn, trông rất thú vị. Phất Vân tuy đang tâm sự trùng trùng mà cũng không nhịn được muốn cười. Vội vàng nghiêng mặt, hắng khê một tiếng rồi nói: “Lý huynh không cần khách khí. Hôm nay đặc biệt tới tìm huynh là có chuyện thỉnh giáo.”

“A?”

Đối diện với ánh mắt mang vẻ dò hỏi của đối phương, Phất Vân

hơi nâng cằm. Động tác này khiến khuôn mặt nàng càng thêm đoan trang xinh đẹp, không hề có nét kiêu ngạo nhưng lại khiến người ta tự thẹn xấu xí. “Có từng nghe nói qua về thuật trừ yểm* chẳng?”

Ánh mắt Lý Thuần Phong bất chợt ngưng lại. “Thuật trừ yểm?”

“Ừm.”

Phất Vân lấy trong tay áo ra một hình người nho nhỏ khắc bằng gỗ đào, chu sa vẽ ngũ quan sinh động như thật, trên trán, trước ngực mờ mờ nhận ra được lỗ châm, đây chính là công cụ để thi hành trừ yểm. Lý Thuần Phong đón lấy hình nhân, ngón tay khẽ vuốt lên bề mặt.

“Tìm thấy ở chỗ nào?”

Sắp tới tiết Đoan Ngọ, theo lệ cần phải vào cung chúc mừng. Phủ đệ các nhà liền làm ra rất nhiều các loại bánh điểm tâm cầu kỳ mới lạ để đưa vào cung làm đồ tiến cống, hình nhân bằng gỗ chính là tìm được trong hộp đựng đồ ăn mà phủ quận chúa chuẩn bị mang vào nội cung.

“Ai từng tiếp cận hộp đồ ăn?”

Suy nghĩ kỹ lưỡng, Phất Vân quận chúa đáp: “Không có ai khác. Bánh điểm tâm trong hộp là do chính tay ta làm, vì bơ hạnh nhân phải tươi mới tốt, cho nên cố ý đợi tới tối mừng Bồn mới làm. Tới khi làm xong đã là cuối giờ Tuất. Cũng chính tay ta đặt vào trong hộp, dán niêm phong vàng tiến dâng, định sớm ngày hôm sau đưa vào trong cung.”

“Hộp đã dán niêm phong, vốn không thể lại mở ra, nhưng trời xui đất khiến thế nào, thị nữ bung hộp lỡ tay đánh rơi xuống đất, ta lo điểm tâm bị tổn hại, mới mở ra kiểm tra, kết quả phát hiện ra cái

này.”

“Lúc ấy là giờ nào?”

“Độ khoảng đầu giờ Dần.”

“Cũng chính là nói, hình nhân gỗ nhất định được bỏ vào trong vòng ba canh giờ, Hợi, Tý, Sửu.”

“Hộp thức ăn đặt tại sảnh tây, có hai thị nữ gác đêm. Chúng tôi không hề thấy người ngoài tiến vào. Hai đứa đều theo ta từ nhỏ, rất đáng tin, hẳn là không nói dối.”

“Thế còn giấy niêm phong thì sao?”

“Hoàn hảo không tổn hại.”

Nói xong câu này, quận chúa đột nhiên ngập ngừng. Lý Thuần Phong liếc nàng một cái nhanh như điện chớp, tựa hồ nhận ra cái gì. “Sao thế?”

Phất Vân một lần nữa cắn môi, nói: “Lý huynh thấy nhiều biết rộng, liệu có biết những truyền thuyết về quỷ thần là có thật hay không?”

“Cõi u minh có đường riêng của mình, thánh nhân cũng khó nói chắc là có hay không, huống chi ta là hạng phàm phu tục tử.”

“Nơi ta ở vốn là phủ đệ riêng của Vũ Văn Hóa Cập triều trước, nếu lời đồn không giả, thì nơi đó thật ra là một tòa hung trạch.”

Chương 2 Hung trạch

Nghe nói, phủ đệ này vốn thuộc về một sủng cơ của Vũ Văn Hóa Cập. Vị thái sư tiền triều nọ cực kỳ sủng ái mỹ nhân đó, không tiếc vàng bạc, bỏ ba năm thời gian xây dựng tòa phủ đệ này cho nàng. Nhưng cái ngày xây xong cũng là khi sắc tàn tình đổi, ba năm thời gian đủ để nam nhân quyền thế hiển hách thay đổi sủng ái. Nữ tử kia không cam lòng chịu cảnh lạnh nhạt liền mất đi lý trí, lại vọng tưởng dùng thuật nguyên rửa trừ chết sủng cơ mới, đoạt lại lòng sủng ái của nam nhân nọ. Sau khi việc thất bại, nữ tử tự sát bỏ mình, về sau phủ đệ một mực hoang phế, cho tới khi hoàng đế đem tặng nó cho quận chúa.

“Quận chúa cho rằng là do âm hồn chết oan của cô gái kia không chịu tan?”

“Ta không hề nghĩ thế, chẳng qua giả như cái mà sức người không làm được...”

“Rất nhiều việc đều không phải sức người làm được.”

Lý Thuần Phong mau mắn tiếp lời Phất Vân, chém đinh chặt sắt nói chắc. “Nhưng không phải việc này. Quý hồn đòi mạng có lẽ là có, còn như giá họa thì không phải việc làm của côi u mình.”

“Ý của huynh là...”

“Chính là cái này.”

“Tách” một tiếng, Lý Thuần Phong bắt ngò tách đôi hình nhân gỗ, bên trong lộ ra một mảnh lụa vàng. Lấy mảnh lụa ra, đưa tới trước mặt Phất Vân. Phất Vân liếc cái tên đứng trên muôn người, kiêng kỵ tột độ viết trên đó, sắc mặt lập tức trắng bệch, thân hình cũng lão đảo muốn ngã.

“Cái... cái này...”

Ra hiệu yên lặng, Lý Thuần Phong dứt khoát lấy trong người ra một cái mồi lửa, sau khi mồi lên thì dí vào mảnh lụa vàng. Lửa bén tức khắc, thoát cái đã chỉ còn một làn khói xanh. Phất Vân cắn môi, sắc mặt lúc đầu là hoảng sợ sau tới kinh hãi, rồi chuyển thành phần nộ, cuối cùng là bình tĩnh.

“Lòng dạ thật độc ác! Nếu không phải ta tình cờ phát hiện, đợi tới khi hộp thức ăn được đưa vào trong cung...”

Chủ quán rượu ngắt lời nàng: “Trong hộp thức ăn không có gì hết, ta với ngài hôm nay cũng chưa từng gặp mặt, hiểu không?”

Phất Vân vốn thông minh, lại sống trong gia đình đế vương từ nhỏ, thế nào lại không hiểu lợi hại trong đó, lập tức ngậm miệng, gật đầu. Thấy đối phương xoay người cầm cái sọt dưới đất lên, bèn lên tiếng: “Lý huynh!”

“Hử?”

“Ta muốn điều tra chuyện này.” Phất Vân quận chúa khe khẽ nói, thái độ rất mực kiên quyết. “Người này nếu đã muốn đẩy ta vào chỗ chết, lần này không thành, ắt có lần khác. Phất Vân không thể ngồi yên đợi chết.” Nàng ngược mắt nhìn Lý Thuần Phong, trong mắt đượm vẻ cầu khẩn: “*Có thể* tương trợ không?”

Gió khẽ vờn qua mai tóc của nữ tử, đưa tới mùi hương như có như không, hòa lẫn với mùi hương cây cỏ thanh *thanh trong rừng cây; tựa tựa như đang trong một cuộc gặp gỡ tình cò, thấm vào cõi lòng nhưng cũng lại mê ly mơ hồ như cảnh mộng. Chủ quán rượu mặt không tỏ vẻ gì, quay đầu lại, nhẹ nhàng thở ra một hơi, bỗng hỏi: “Trên người quận chúa có đem theo ngân lượng chứ?”*

Câu hỏi này chẳng đầu chẳng đuôi, làm cho Phất Vân ngẩn người, lắc lắc đầu. Quả thực, với thân phận của nàng, đi đâu cũng có thị nữ theo hầu, ngân lượng không cần mang theo bên người. Rồi bỗng nghĩ ra cái gì đó, lấy trên cổ xuống một đồng tiền được xỏ dây xuyên qua.

“Chỉ có cái này...”

Lý Thuần Phong nhận lấy xu tiền đồng còn vương hơi ấm cơ thể đối phương, nhìn một cái. Đây là một đồng tiền cực kỳ phổ thông, tựa hồ không thể làm đồ trang sức, càng chớ nói là đeo trên người cái vị nữ tử tôn quý trước mắt đây. Nhưng hắn cũng không hỏi, thuận tay thu vào tay áo.

“Quy củ của Tùy Ý lâu, tiền - hàng sòng phẳng, ai cũng không phải hối hận. Nếu đã thu tiền cọc của quận chúa, việc này ta nhận lời rồi.”

Hắn xách sọt cá trên tay, quay người nghênh ngang mà đi, để lại Phất Vân vẫn đang ngạc nhiên đứng nguyên tại chỗ.

“Nói như vậy, huynh đã gặp quận chúa?”

Ngữ khí của hiệu úy vừa ngưỡng mộ vừa không cam lòng. Lúc này Lý Thuần Phong đã về tới Tùy Ý lâu, đang ngồi đối diện cùng uống rượu với Uất Trì Phương, hắn đưa một củ lạc đã bóc vỏ lên

mũi người người, dường như có điều suy nghĩ.

“Đúng thế. Sao nào?”

“Lại còn có thể sao nữa?” Hiệu úy trẻ tuổi hào sảng toét miệng.
“Ta uống rượu hoa đào, Lý huynh thì gặp vận đào hoa.”

“Ha ha.”

“Ít ha ha đi.” Uất Trì Phương bất mãn với cái thái độ mập mờ cái gì cũng được của đối phương, truy hỏi: “Phải rồi, quận chúa tìm huynh vì chuyện gì thế?”

“Làm ăn.”

“Làm ăn?”

“Gặp người làm ăn không nói chuyện làm ăn, chẳng lẽ đi bàn chuyện võ nghệ?” Nhìn Uất Trì Phương đang hào hứng bừng bừng, chủ quán rượu lộ nụ cười tủm tỉm: “Nếu bàn võ nghệ, quận chúa phải đi tìm huynh mà không phải là ta.”

“A, nhưng mà ta không...” Uất Trì Phương ngượng mặt, vội vàng đổi đề tài: “Thật quá bất công, bắt ta ở đây đợi hơn nửa ngày, Lý huynh lại một mình đi hẹn người đẹp!”

“Ai da, bằng hữu với nhau, lẽ nào còn so đo mấy cái này? Thói đời ngày một đi xuống, tình bạn cũng biến thành kiểu con buôn rồi.” Chủ quán rượu lắc đầu cau mặt, làm bộ đau lòng buốt dạ.

“Đây là cái Lý huynh tự mình nói đấy, người làm ăn chỉ nói chuyện làm ăn.” Năm được sơ hở trong lời nói của đối phương, Uất Trì Phương rõ ràng đắc ý dào dạt: “Dù sao ở Tùy Ý lâu, bằng hữu cũng có thể đem ra làm ăn, tiện tay bán đi là được.”

“Sai to rồi.” Lý Thuần Phong nghiêm chỉnh nói: “Bằng hữu giá

ngàn vàng, bằng hữu tốt như Uất Trì càng là của báu vô giá, bán một mất một. Chính thuộc cái gọi là hàng lạ phải giữ, sao có thể ‘tiện tay bán đi’ được? Đương nhiên là phải cân nhắc lời lỗ, được giá cao thì mới bán ra.”

“Cao bao nhiêu? Hai vò rượu hoa đào?”

“Cho nên mới bảo Uất Trì không phải người buôn bán, không khỏi nghiệp dư: Giá mua với giá bán tự nhiên là khác nhau.”

Uất Trì Phương đang định tiếp lời, ngoài cửa vang tiếng bước chân hỗn loạn, chưa kịp phản ứng, một người đã xông vào, khiến hắn giật nảy mình. Người nọ thân hình khô ngô, trên người khoác cà sa màu tro, đầu tóc tán loạn, mặt mày hung dữ. Thấy hắn lao thẳng tới trước mặt Lý Thuần Phong, hai tay khua khua, a a gọi loạn, ra là một đầu đà câm. Hiệu úy sợ gã làm tổn hại tới Lý Thuần Phong, vội vàng đứng dậy ngăn giữa hai người, bàn tay đặt lên chuôi đao lại bị người sau lưng giữ lại.

“Không sao.” Nhìn dấu tay của đầu đà nọ, chủ quán rượu than một tiếng. “Đáng tiếc lại có phiền phức rồi.”

Đằng xa trông thấy một đám người quây lại giữa chợ, thỉnh thoảng lại vọng tới tiếng nữ nhân đánh đá. Tới gần xem, thì ra là một người đàn bà trung niên đang giậm chân mắng chửi một gã hòa thượng. Hòa thượng mới độ hơn hai mươi, mi thanh mục tú, hai tay rũ xuống, thật là tướng mạo tốt, nhân phẩm tốt. Hòa thượng khoanh chân ngồi dưới đất, nhắm hai mắt, tay chấp trước ngực, miệng không biết đang lầm rầm đọc cái gì, nữ nhân bên cạnh thì tiếng rung cả trời, hắn vẫn cứ làm ngơ không nghe.

“Đây còn có vương pháp nữa không?” Nữ nhân trung niên nọ

mặc áo đỏ tươi không hợp với tuổi tác, khuôn mặt béo tròn như bánh, một bên cầm khăn tay lau mắt, bên kia lén tiêng: “Tôi vất vả bao nhiêu mới nuôi lớn được đứa con, lại bị tên dâm tăng này lừa đi mất!”

Đám người vây xem lập tức đẩy lên một màn bàn luận, ồn ào huyền náo, chẳng đi tới đâu. Lại trông hòa thượng nọ, đã chẳng biện hộ, cũng không có vẻ gì xấu hổ, chỉ niệm kinh như cũ, mí mắt cũng không nâng lên chút nào.

“Phi! Đồ lừa trọc làm bộ làm tịch!...”

Nữ nhân xắn tay áo, xem ra sắp động thủ, bên cạnh bỗng truyền tới tiếng quát uy nghiêm.

“Tránh ra! Đang làm gì thế?!”

Nữ nhân trung tuổi ngược mắt, thấy một quân gia trẻ tuổi mặc quan phục hiệu úy, lập tức lấy lại tinh thần, quỳ *xuống* đánh phịch một tiếng, khóc lóc mếu máo nói: “Đại nhân! Con lừa trọc không biết xấu hổ này lừa con gái tôi trốn nhà rồi!”

“Con gái bà?”

Mắt thấy hiệu úy này đánh mặt lại, tựa hồ rất không hiểu chuyện tình cảm, bà ta không khỏi có chút sợ sệt, vội vàng nói tiếp: “Chính vậy! Là tiểu phụ nhân nhận nuôi!”

Uất Trì Phương biết tổng: Trong thành Trường An cũng có ổ điểm lậu, không có trong danh sách giáo phường, thường do nữ tử đã trung tuổi tiếng là nhận nuôi rồi dạy ca múa, đợi cho học nghệ xong thì sẽ bắt tiếp khách, từ đó mưu lợi, *phụ nhân này đại khái thuộc loại ấy*. Dưa ánh mắt tới người đằng sau, không đợi hấn mở miệng, Lý Thuần Phong đã tiếp lời: “Con gái bà bao nhiêu tuổi, tên là gì?”

Thái độ hần nhả nhận, lời nói ôn hòa, nữ nhân trung niên thăm cân nhắc một chút, cảm thấy cái người cùng tới này *để nói* chuyện hơn vị quan gia trẻ tuổi kia nhiều lắm, bèn ân cần đáp: “Tên là Đào Nhụy, năm nay mười bảy.”

“Ừm. Quen hòa thượng này khi nào, bỏ trốn khi nào?”

“Chuyện này...” Thấy Uất Trì Phương trợn mắt, người nọ *vội vàng* đáp: “Sớm nay trốn mất rồi, nếu không phải tôi lục tủ quần áo của nó phát hiện ra một tràng hạt, thì còn không biết kẻ dụ dỗ nó là một tặc hòa thượng!”

“Nếu đã hợp mưu bỏ trốn, sao hòa thượng vẫn còn đây?”

“Còn chưa trốn kịp liền bị tôi bắt được!” Nữ nhân nâng một cái bọc đồ bằng vải lam trong tay: “Đây chính là bọc đồ của đứa con gái chết giẫm kia, lại bắt được trong tay hòa thượng, chứng cứ rành rành, sao có thể không phải là hần!”

“*Hóa ra người nói hần lừa gạt*, là vì bọc đồ ở trong tay hần.” Lý Thuần Phong quay sang hỏi tăng nhân: “Bọc đồ *này của người có từ đâu?*”

Hòa thượng đang niệm kinh bèn dừng lại, nhìn hần một cái, bình thản nói: “*Một vị cô nương đưa cho bần tăng.*”

Xung quanh rộ lên một tràng, nữ nhân trung niên mặt mày đắc thắng, đang định mở miệng, Lý Thuần Phong lại không để ả nói, hỏi tiếp: “Có quen biết cô gái đó chẳng?”

“Chưa từng quen biết.”

“Nói láo!” Phụ nhân kêu lên. “Làm gì có chuyện đưa bọc đồ cho người không quen chứ!”

“Bà có biết trong bọc đồ này có thứ gì không?”

“Đương nhiên biết!” Nữ nhân trung niên mất kiên nhẫn nói: “Tôi sớm đã kiểm tra đồ vật bị mất trong nhà, có hai bộ y phục đẹp của nó, một cây thoa đầu phượng của tôi, còn cả tiền dành dụm riêng nó giấu tôi gom góp! Quân trời đánh! Con chết giẫm ấy muốn cướp sạch cả nhà tôi đây mà!”

“Thế thì không phải rồi.” Nam tử áo xanh tiếc nuối lắc đầu: “Cái bọc đồ này không phải của con gái nhà bà.”

“Ngài nói sao cơ?!” Nữ nhân trung niên nhảy dựng, quay trở về nguyên dạng dáng vẻ hùng hổ lúc trước. “Bọc đồ nhà tôi sao tôi nhận làm được?”

“Nhưng mà trong bọc đồ này không hề có quần áo tiền bạc, chỉ có mấy cục đá.”

“Sao lại thế được?” Ả tròn tròn mắt, gần như muốn nuốt tươi Lý Thuần Phong.

“Không tin à? Vậy chúng ta cược đi. Nếu ta nói sai, vị đại nhân này sẽ bồi thường cho bà một trăm lượng bạc; nếu nói đúng, việc này không liên quan tới hòa thượng, để hắn đi đi.”

Uất Trì Phương vốn khoanh tay đứng xem, đột nhiên nghe nhắc tới mình, sững cả người: “Ta?”

“Ờ.” Chủ quán rượu bình thản như không vỗ vỗ vai hắn. “Bằng hữu đáng ngàn vàng, bằng vào giao tình giữa ta với huynh, một trăm lượng có tính là gì, phải không?”

“Chuyện này...” Nghĩ tới đối thoại trong lâu lúc nãy, hiệu úy liền biết bản thân lại bị cái gã bằng hữu này bán một lần, chỉ đành gật

đầu cam chịu.

À kia nghe thế bèn giằng lấy bọc đồ, vội vội vàng vàng mở toang ra. Theo đó là tiếng kinh hô, toàn thân cứng đờ tại chỗ: Bên trong quả nhiên không phải y phục nữ trang mà là mấy hòn đá, đúng như lúc trước nói.

Xung quanh ồn ào, tất cả ánh mắt đều đổ dồn vào nam tử áo xanh. Lý Thuần Phong vỗ tay, không đoái hoài tới nữ nhân ngậy ngần kia, nói với hòa thượng: “Không sao rồi, đi đi thôi.”

Cho tới lúc này ả nọ mới hoàn hồn, kêu: “Ngài là ai thế? Làm sao ngài biết?”

Dừng bước, Lý Thuần Phong chấp tay: “Tại họ họ Lý, là chủ nhân Tùy Ý lâu ở thành bắc.”

Lời này vừa ra, đám đông xung quanh lại càng huyên náo. Lời đồn nơi phường phố thường thích thêm mắm dặm muối, đều bảo “Lý tiên sinh của Tùy Ý lâu” là con người kỳ dị, những chuyện dạng như nổi mạng cho Tà tướng quân của phủ Huân Vệ, đuổi ma quỷ ở ngôi thành cũ được lưu truyền sôi nổi, chỉ là không biết hóa ra chính là vị nam tử nho nhã đáng vẻ uể oải trước mắt. À kia há hốc miệng, sững người hồi lâu, đợi tới khi tỉnh ngộ thì ba người kia sớm đã đi xa, tới bóng lưng cũng chẳng thấy.

Chương 3 Tăng nhân

Một bụng nghi vân nín nghẹn của Uất Trì Phương sau khi thấy hòa thượng nọ ăn cơm thì toàn bộ đã nuốt trở vào. Cái vị tăng nhân này đầu tiên hai tay chấp trước ngực, niệm một đoạn kinh không biết là kinh gì, bảo tướng trang nghiêm, thần thái cương nghị. Hiệu úy vốn đã nhắc dũa, lúc ấy chỉ đành đặt xuống. Đứng vào lúc hăn không biết *phải làm* sao, hòa thượng kia đã dùng tốc độ sét đánh không kịp bịt tai nâng bát lên, chớp mắt một cái trong bát đã sạch không. Đợi tới khi Uất Trì Phương uống được một chén rượu vào bụng, bên đó sớm đã xới ba lần cơm trắng, quả thật là gió cuốn mây tan cũng không đủ hình dung cái tốc độ đó, sói ăn hổ cắn cũng không đủ để hình dung cái dáng vẻ đó, thật khiến kẻ khác trợn mắt há mồm.

Cuối cùng sau khi kết thúc bát thứ năm, hòa thượng mới buông bát dũa xuống, khép mi cup mắt, khôi phục lại bộ dạng thật thà lúc trước. Há mồm cứng lưỡi có thừa, Uất Trì Phương buột miệng: “Sức ăn thật là lớn!”

“Ngũ cốc luân hồi, vạn vật hóa sinh; có là vô dụng, mới thấy vĩnh hằng.”

“... Cái gì?”

Uất Trì Phương một câu cũng không hiểu, không khỏi vò đầu.

Bên kia *Lý Thuần Phong* ha ha cười lớn.

“Đại hòa thượng, chớ quên siêu độ cho gạo trong bụng mình nhé. Này, mùi vị trốn nhà cùng người ta thế nào?”

Hòa thượng ngược mắt, thành khẩn nghiêm túc trả lời:

“Ta tự là ta, họ tự là họ. Mặc họ giận ta, ta không giận họ.”

“Ha ha, năm xưa ở Thiên Trúc có vị cao tăng, người ta bảo ông này tư thông với nữ nhân, ông ta không nói câu nào. Tu vi của đại hòa thượng, gần được như thế rồi.”

Nghe thấy hai chữ Thiên Trúc, trong mắt tăng nhân đột nhiên hiện ra vẻ mong mỏi. Uất Trì Phương nhìn hai người, tò mò hỏi: “Lý huynh, huynh quen vị này?”

“Huyền Trang* pháp sư của Chùa Vô Lậu, Uất Trì có nghe tới chưa?”

“Huyền Trang?” Mắt Uất Trì Phương sáng lên, hỏi: “Mấy ngày trước có vị hòa thượng dâng thư lên triều đình thỉnh cầu đi Thiên Trúc, chính là đại sư?”

Hòa thượng gật đầu, chấp tay nói: “A Di Đà Phật, chính là bần tăng.”

“Thì ra là ngài!” Hiệu úy có chút tò mò nhìn người trước mặt. “Có điều ta từng nghe nói, Huyền Trang pháp sư là bậc cao tăng, tài biện luận tới mức tuyệt đỉnh. Vì sao ban nãy ngài...”

“Biện hộ vô ích, chẳng bằng không biện.”

“Vô ích cái gì, rõ ràng là muốn kéo ta xuống nước.” Lý Thuần Phong cười hì hì tiếp lời: “Để Sa hành giả bảo ta thay huynh báo quan, đây thật là giỏi tính toán.”

Thần sắc không đổi, tăng nhân khế niệm Phật hiệu.

“Làm phiền thí chủ.”

“Thôi đi, chịu thiệt trong tay hòa thượng, ngang với tích phúc. Có điều huynh sao lại bị ả đó quấy lấy?”

Hôm nay Huyền Trang rời chùa đi hóa duyên, tới đầu cầu liền thấy một thiếu nữ ôm một bọc đồ vải lam hót hả chạy tới, không nói rõ ràng giao luôn cho hắn, bảo là nhờ hắn trông hộ một lúc sẽ quay về, kết quả là đợi mãi, cô gái kia một đi không trở lại, lại đợi được ả trung niên nọ. Hòa thượng nói tới đây, Uất Trì Phương mới chợt nhớ ra cái gì đó, quay sang hỏi Lý Thuần Phong: “Sao huynh biết được trong đó là đá?”

“Đoán.”

“Cái gì?” Uất Trì Phương suýt nữa bật dậy. “Đoán mò lung tung cũng dám đánh cuộc với người ta?”

“Sợ cái gì?” Gã chủ quán rượu lười nhác đáp: “Có thua cũng đâu phải bạc của ta.”

“...”

Liếc hiệu úy đang tiu nghỉu, Lý Thuần Phong cuối cùng cũng *tốt* bụng nói lời an ủi: “Đương nhiên không phải tự dưng đoán thế, nữ tử bỏ nhà kia giao bọc đồ cho người qua đường không quen biết, hiển nhiên là đang kéo người gánh tội, cố ý chơi trò nghi binh để kéo dài thời gian, sao có thể thật sự để trang sức trong đó? Xem chỗ đầu cầu ấy cũng chẳng có gì khác, chỉ có sỏi đá đầy đất, đổi lại là ta, trong lúc vội vàng chỉ sợ cũng đành nhét ít đá sỏi cho đủ số”

Nghe quả thật là đúng tình đúng lý, nhưng nghĩ tới cái con người

này vậy mà lại tiện tay đem mình bồi vào, Uất Trì Phương lại thấy *rất* không cam lòng. Đang định nói gì đó, đầu đà đứng ở cửa đột nhiên chạy vào, bên người còn có một tiểu sa di, thần sắc hoảng loạn.

“Không hay rồi Huyền Trang sư phụ! Trong chùa xảy ra chuyện rồi!”

Thất Tầng bảo tháp cao vượt tầng mây, là kiến trúc cao nhất trong chùa Vô Lậu, ngay dưới tháp đang có một cái xác nằm ngang. Trên mình là tầng bào màu tro, cái đầu trọc giờ toàn máu với dịch não, vỡ tan nát, đã không nhận ra được dung mạo. Đám hòa thượng tụ lại một bên, thần tình hoảng sợ không yên.

Trong đám người bỗng vang lên tiếng gào khóc, tới từ một tầng nhân trung tuổi. Lão đảo đi tới, ôm mặt khóc lóc: “Thủ tọa à! Thủ tọa! Sao ngài lại trượt chân ngã khỏi bảo tháp chứ?”

Uất Trì Phương mở miệng định hỏi đại hòa thượng cùng mình tới đây, lại thấy Huyền Trang đã khoanh chân ngồi xuống, tụng kinh cho tăng nhân quá cố, thần sắc không có vẻ đau buồn kinh hoảng, ngược lại còn bình tĩnh tường hòa, ánh dương chiếu nơi chân mày khéo mắt của nhà sư này, vậy mà đem tới một cảm giác thần thánh. Hiệu úy đành phải thu lời trở về, cuối cùng lại là chú tiểu sa di lanh lợi bên cạnh nói: “Người quá cố là Tịnh Tu đại sư phụ, thủ tọa của chùa, vị đang khóc kia là đại đệ tử của ngài, Tăng Trì* Nguyên Giác.”

Trầm ngâm một thoáng, Lý Thuần Phong im lặng tiến tới, cúi người xem xét thi thể nằm trên mặt đất, thần thái chuyên chú. Nguyên Giác mắt nhòa lệ, bỗng thấy có người lại, không khỏi sững

sốt.

“Người là ai?”

Lý Thuần Phong không đáp mà hỏi ngược lại: “Sao ngài biết ông ấy trượt chân ngã khỏi tháp?”

“A...” Nguyên Giác ngẩn ra một lúc, tựa hồ không nghĩ tới lại bị hỏi thế này. “Chuyện... chuyện này, ông ấy ở dưới tháp, đương nhiên là ngã chết rồi.”

“Thế sao?” Lý Thuần Phong duỗi ngón tay dài, nhón một nhón đất ướm máu. “Từ trên cao rơi xuống, trông vết thương vùng đầu, máu chảy ra hẳn phải rất nhiều; nhưng trên mặt đất lại chỉ có chút máu, vói lại vị trí đều ở xung quanh đầu, không có dấu vết bắn ra xung quanh. Lại còn vết thương này, kéo từ đỉnh đầu ra sau gáy, vết rách kéo dài, rõ ràng là do đồ vật cùn gây nên, tuyệt đối không phải là trượt ngã bình thường.”

Đứng thẳng dậy, chủ quán rượu chấp tay sau lưng, chăm chú nhìn Nguyên Giác, nhàn nhạt nói: “Ông ấy không phải là trượt chân ngã khỏi tháp, mà là bị người ta đánh vào sau đầu rồi mang tới đây.”

Nguyên Giác há miệng quên cả ngậm lại, ấp úng hỏi: “Thế... rốt cuộc là ai giết ông ấy?”

Lý Thuần Phong còn chưa kịp mở miệng, đằng sau bỗng có xao động, đám hòa thượng nhất loạt rũ tay đứng thẳng, bốn người thị hầu kiệu một vị lão tăng khí độ phi phàm xuất hiện sau lưng Lý Thuần Phong. Lúc này Huyền Trang cũng đứng dậy, cung kính hành lễ với lão tăng.

“Tự chủ*.”

Tự chủ chùa Vô Lậu Phương Hy là bậc cao tăng đức cao vọng trọng, từng vào cung giảng kinh cho Cao Tổ hoàng đế, được khâm phong là Đại Đức thiền sư. Tuy phải nằm liệt giường do bệnh tật liên miên một thời gian dài nhưng vẫn được người trong chùa sùng kính sâu sắc. Đây cũng là lần đầu tiên Uất Trì Phương gặp nhân vật trong lời truyền này, chỉ thấy lão tăng nọ râu mày nhuộm bạc, thân hình gầy gò, tuy là đang ngồi nhưng vẫn nhìn ra được người này khá thấp bé. Đôi mắt thì trong sáng, tuyệt đối không vấn đục mắt hờn như lão nhân thông thường, mà là có tia sáng lóe động, tựa như ẩn giấu sâu bên trong là đại trí tuệ. Ánh mắt gặp nhau, trong lòng hần đột nhiên nhảy thót, mắt tự chủ cúi đầu xuống, không dám nhìn thẳng vào lão tăng.

“Tự chủ!” Nguyên Giác vừa thấy lão tăng, lập tức quỳ phịch xuống, mếu máo nức nở: “Sư phụ Tĩnh Tu, ông ấy... ông ấy chết rồi!”

Thấy hần như thế đám tăng lữ sau lưng cũng quỳ xuống theo, nhất thời tiếng khóc vang một vùng.

Bậc trưởng giả nọ không lên tiếng, vươn cánh tay khô gầy vỗ về đầu Nguyên Giác. Ánh mắt từ từ nhìn khắp đám người, khuôn mặt dày đặc nếp nhăn không tỏ vẻ gì nhưng trong mắt toát vẻ an ủi ấm áp, khiến lòng người ổn định lại. Bất tri bất giác, tiếng không dần lắng xuống, bốn bề quay về yên tĩnh.

“Có sinh ắt có diệt, đây là cái lẽ vô thường của chư pháp. Đi thôi, không cần bi thương.”

Nguyên Giác đứng dậy, tuy vẫn buồn bã nhưng thần sắc đã không hoang mang như trước. Nam tử áo xanh lặng yên chăm chú

quan sát tình cảnh trước mắt, cho tới khi ánh mắt lão tăng nhìn qua hẳn, lúc này mới bước về phía trước thi lễ thật sâu: “Tại hạ Lý Thuần Phong, ra mắt đại sư.”

Lão tăng gật đầu, đã không hỏi hẳn là ai, vì sao ở đây, lại cũng không hề cảm thấy kinh ngạc. Nhắc tay vỗ lên tay vịn, thị hầu hiệu ý, lập tức nâng lão Phưởng Hy lên, định quay về nội viện.

“Chậm đã!” Tiếng gọi đột xuất này tới từ Uất Trì Phương, Phưởng Hy quay đầu, nhìn hẳn một cái, hiệu úy trẻ tuổi không khỏi đỏ mặt, nhưng vẫn cố gắng dày mặt nói: “Cái chết của vị sư phụ này rất kỳ lạ, tuy nói chùa có luật chùa nhưng nước cũng có phép nước. Thân mang chức trách, hạ quan cần báo lên triều đình để điều tra triệt để việc này, còn xin cho phép.”

Ánh nắng bóng rục, Uất Trì Phương cảm thấy cái nhìn sắc bén của Phưởng Hy gần như xuyên qua mình, sau lưng đã ướt đầm mồ hôi. Không biết vì sao, tuy trước mắt chỉ là một lão tăng tàn phế nhưng vẫn toát ra một vẻ uy nghiêm khôn tả.

“Người xuất gia không quản việc thế tục, thí chủ cứ tự nhiên.”

Thấy Phưởng Hy được kiệu vào hậu đường rồi, Uất Trì Phương lúc này mới thở phò một tiếng, quay người lại thì thấy Lý Thuần Phong đang giơ ngón tay cái lên với mình.

“Hay cho một vị hiệu úy đại nhân tận trung vì nước, chính trực giữ gìn pháp luật, Lý mỗ bội phục.”

Khuôn mặt Uất Trì Phương đã có chút không nhịn được, cau gợn nói: “Lý huynh, đùa cũng có mức độ thôi!”

“Ui, sao lại bảo là đùa?” Gã chủ quán rượu nghiêm mặt nói. “Tại hạ là ngưỡng mộ thật lòng. Không lúc nào quên đi công vụ, phép

nước, theo lý mà đấu tranh, đây chính là chỗ Uất Trì làm người khác khâm phục.”

“Hãy, chớ nhắc nữa. Phải rồi, huynh bảo vị hòa thượng này là bị người ta đánh chết?”

“Có khả năng này.” Lý Thuần Phong ngẩng đầu nhìn bảo tháp.
“Thi thể nặng nề, nơi nạn nhân bị hại không thể cách đây quá xa. Có lẽ... là ở trong tháp.”

Chương 4

Quét tháp

Một cơn gió thổi qua, chuông đồng trong tháp ngân tiếng trong trẻo như tiếng phạn ngữ giữa tầng trời. Trời trong biếc như gột, cỏ thụ rủ bóng che mát, thuần một vẻ bình yên tĩnh mịch, làm gì có ai có thể gần chốn Phật môn thanh tịnh nhường này với hiện trường án mạng, nhưng máu trên mặt đất lại vô tình biểu lộ cái sự thật này. Uất Trì Phương vén vạt áo tiến tới cửa tháp, nhưng bị Nguyên Giác cản lại.

“Thí chủ, không thể tiến vào.”

“Sao vậy?”

Nguyên Giác trở một tấm bia đá dựng trước tháp, bên trên có khắc chữ “Ngự sắc”. “Trong tháp có cất giữ xá lỵ của các bậc cao tăng tiền bối, thượng hoàng từng tới tham bái rồi ban chiếu sắc, không phải tăng nhân chùa này không được tự tiện tiến vào.”

Không ngờ lại còn cái tầng cản trở này, Uất Trì Phương ngăn ra, đúng lúc ấy, Huyền Trang nãy giờ đứng một bên không lên tiếng lúc này chấp tay làm lễ rồi bước tới chỗ tầng hầu đứng ở cửa, cầm lấy cái chổi trong tay hắn, sau đó hai tay nâng ngang cây chổi, quỳ lạy bảo tháp.

“Máu me là thứ không sạch sẽ, khiến Phật khí nhuốm bụi trần. Đề tử Huyền Trang, hôm nay xin tẩy đi bụi bặm, trả lại chốn thanh tịnh

cho các vị tiên sư.”

Không hề liếc hai người kia lấy một cái, Huyền Trang đi thẳng vào trong tháp. Nguyên Giác há miệng lú lúi, tới lời ngăn cản cũng không kịp nói, chuyển mắt lướt qua tấm bia ngự sắc nọ, trên mặt hiện ra sắc thái khác lạ.

Thấy bóng Huyền Trang đã khuất vào trong cửa tháp, Uất Trì Phương mới sực tỉnh ngộ, không khỏi bội phục cực kỳ, thấp giọng nói: “Lý huynh, vị bằng hữu hòa thượng này của huynh quả thật là có thủ đoạn.”

Khoe miệng hiện lên nét cười, Lý Thuần Phong nói: “Yên lặng quan sát là được.”

“Chẳng qua...” Hiệu úy liếc nhìn Nguyên Giác lúc này đang mang thần sắc hoảng hốt một cái: “Không cảm thấy người này rất kỳ quái sao?”

Lý Thuần Phong không góp ý gì, nhìn Nguyên Giác, chỉ thấy hòa thượng nọ vẫn đứng ngơ ngẩn nhìn bia đá ở cửa, trên khuôn mặt trắng trẻo mập mạp sung sướng an nhàn đã rịn mồ hôi. Trầm ngâm một lúc, Lý Thuần Phong quay sang tiểu sa di bên cạnh, hòa nhã hỏi: “Tiểu sư phụ, bình thường có nhiều người ra vào tháp này lắm không?”

Lý Thuần Phong phong thái sáng sủa, khí độ ôn hòa dễ gần, chú tiểu sa di kia rất có hảo cảm với hắn, vội vàng trả lời: “Không nhiều. Nơi đây là chốn các vị sư tổ gửi lại xương cốt, tự chủ từng dặn bọn tiểu tăng không được làm phiền, lúc thường ít khi có người tới đây.”

“Khách dâng hương cũng ít qua sao?”

“Khách dâng hương đều dâng ở tiền điện, trừ phi có vị khách quý nào đó muốn vào chùa du lãm thì mới có Tri khách dẫn vào, chẳng qua thông thường cũng không lên tháp, toàn ở dưới tháp chiêm ngưỡng.”

Lý Thuần Phong quay đầu nhìn địa thế, tháp này nằm trên triền núi phía sau chùa, cách đại điện tiền viện rất xa. Mấy thiền phòng xung quanh, bên trái chính là Phương trượng đường, bên phải thì là một khoảnh rừng rậm, đích thực là rất thanh tĩnh.

“Nguyên Giác sư phụ phụ trách coi sóc nơi đây sao?”

“Ông ấy là Tăng Tri, chuyên coi xét quy củ lễ nghi, bọn tiểu tăng đều sợ ông ấy.” Tiểu sa di thè lưỡi, trên khuôn mặt thanh tú hiện vẻ trẻ con. “Tội lỗi, tội lỗi, không cẩn thận nói xấu sư phụ, thí chủ ngài chớ có nói cho ông ấy đấy.”

“Ha ha, được, ta không nói đâu. Đây là nơi ông ấy ở hả?”

Duỗi ngón tay chỉ bừa một gian thiền phòng trong chỗ đó, quả nhiên tiểu sa di lắc đầu, chỉ một căn phòng nhỏ dưới tháp. “Không, ở kia kia.”

Chủ quán rượu đang định hỏi tiếp, một sa di khác đã chạy tới gọi: “Biện Cơ, Biện Cơ! Mẹ ngươi tới thăm ngươi đấy!” Tiểu hòa thượng lập tức tung tăng chạy khỏi, chạy được một lúc mới sực nhớ, quay đầu hấp tấp thi lễ nói: “Đệ tử cáo lui.”

Dõi theo bóng tiểu sa di Biện Cơ, trong mắt Lý Thuần Phong hiện ra vẻ suy nghĩ. Uất Trì Phương ở sau lưng “Ý” lên một tiếng, ra là Huyền Trang tay cầm chổi từ trong tháp đi ra. Hiệu úy lòng đang sốt ruột lập tức tới nghênh đón.

“Thế nào?”

“A Di Đà Phật,” Đôi mắt Huyền Trang khép hờ: “Vạn pháp đều có đạo, tâm này vốn không dính bụi trần.”

“Gì... gì cơ?”

Huyền Trang đưa trả cây chổi cho tăng nhân quét dọn bên cạnh, không liếc nhìn Nguyên Giác đại hòa thượng đang thấp thỏm không yên lấy một cái, chăm chăm đi về phía trước. Uất Trì Phương chỉ đành theo chân, thấp giọng hỏi: “Không phải huynh lên tháp xem xét sao? Kết quả thế nào? Có phát hiện đầu mối gì không?”

“Vật gì theo tâm tới, cũng theo tâm mà đi; xét ra dấu lúc tới, liền biết vết khi đi.”

“Huynh...” Hiệu úy không khỏi nghẹn lời, cười khổ nói: “Ta nói này hòa thượng, huynh có thể nói một câu để người khác nghe hiểu được hay không?”

“Có thể.”

Vượt ngoài mong đợi, câu này hòa thượng đáp cực kỳ dứt khoát. Huyền Trang dừng bước, quay nhìn khuôn mặt tràn trề mong đợi của hiệu úy, nghiêm túc nói: “Bần tăng đói rồi.”

Thong thả bóc lạc trong tay, nhìn vẻ mặt tức anh ách của hiệu úy, rồi lại nhìn hòa thượng đang úp mặt vào bát thành kính và com, chủ quán rượu cuối cùng cũng không nhịn nổi buông tiếng cười lớn.

“Cười cái gì?” Con tức của Uất Trì Phương hăng chưa nguôi, vừa hay tìm được đối tượng phát tác. “Chẳng lẽ cứ toàn là các huynh đều biết cả, nhưng lại giấu giếm mình ta!”

“Ai da, nặng lời rồi, nặng lời rồi, bọn ta sao có thể làm ra chuyện

không có nghĩa khí như vậy.”

“Hừ!”

“Chẳng qua là...” Vì nhin cười, đôi mắt gã chủ quán rượu cứ hấp háy. “Lẽ nào huynh muốn đại hòa thượng đem những gì phát hiện được công bố giữa sân rộng người đông? Lắm người nhiều tai mắt, nói không chừng hung thủ cũng ở trong đó, đương nhiên là phải tới chỗ này nói thì mới an toàn hơn.”

Hiệu úy bây giờ mới bừng tỉnh ngộ, nhìn Huyền Trang. Người nọ lúc này đã kết thúc đại nghiệp ăn cơm, ngẩng đầu, đột nhiên nói: “Không có vết máu.”

“Hừm?”

“Tháp có bảy tầng, từ dưới lên trên, cửa, cửa sổ, mặt đất, tường đều không có vết máu. Các tầng đều có bụi tích lại, có mỗi tầng đỉnh là cực kỳ sạch sẽ, tay vịn, cầu thang đều sạch bách, hẳn là có người thường xuyên tới lui.”

Một tràng này bắn, tuần tự đầu vào đấy, làm gì còn bóng dáng gã tăng nhân cổ hủ ban nãy. Uất Trì Phương há mồm cứng lưỡi, Lý Thuần Phong lại chẳng lấy làm lạ, hẳn là đã sớm biết rõ năng lực của Huyền Trang.

“Nói như thế trên tháp không phải là hiện trường giết người. Xem vết thương trên đầu nạn nhân, thời gian ngắn ngủi như thế, trừ phi quét sơn lại hết nếu không vết máu rất khó xử lý triệt để tới vậy.”

Huyền Trang gật đầu, lấy trong tầng bào ra một món đồ. “Cái này phát hiện ở dưới chân song cửa sổ tầng đỉnh.”

Vật đó đen sì sì, làm bằng gỗ mun, dài độ nửa ngón tay, hơi thô hơn châm, một đầu chĩa đôi. Lý Thuần Phong đặt vào lòng bàn tay xem xét, đầu mày nhăn lại. Uất Trì Phương mong đợi dạt dào nhìn hẩn, hỏi: “Là gì thế?”

“Không nhìn ra.”

Uất Trì Phương chấn động tinh thần. “Ha, hóa ra cũng có cái Lý huynh không biết.”

Lý Thuần Phong phì cười: “Lý mỗ mở quán rượu chứ không mở tiệm tạp hóa.”

Hẩn nhét đồ vật nọ vào trong tay áo, đúng lúc ấy, ở cửa xuất hiện một thị nữ, tuổi độ trên dưới hai mươi, thái độ cười mở tự nhiên.

“Quấy rầy rồi, xin hỏi Lý tiên sinh có ở đây chẳng?”

“Việc gì thế?”

“Quận chúa có lời mời.”

• • •

Dịp tháng Năm đầu hè, trong hồ sen còn chưa có hoa nhưng lá sen thì đã tươi tốt đẹp đẽ, vươn khỏi mặt nước. Gió khẽ khàng thổi qua, lay động cành lá, ánh lên làn nước biêng biếc, thật là có một vẻ đẹp trong trẻo khác biệt. Mà bên cạnh cái hồ này đang có một cái xác phụ nữ nằm đó. Vùng bụng trương lên như quả bóng, hai mắt khép hờ, tóc ướt phủ lên trên mặt, sắc diện trắng bợt. Lúc nhìn kỹ thì có chút quen mặt: Chính là vị thị nữ luống tuổi bên người Phất Vân quận chúa hôm lần *đầu tiên gặp nàng ở phủ của Dịch Thu Lâu*. Có điều lúc này diện mạo đã hoàn toàn vụn vẹo, trông cực kỳ đáng

sợ.

Lý Thuần Phong cúi xuống, mở mí mắt cái xác xem xét, rồi lại kéo hàm dưới, kiểm tra mũi miệng. Uất Trì Phương ở bên cạnh không chịu nổi phải quay mặt đi, thần thái của Lý Thuần Phong thì vẫn cứ tự nhiên như thường. Tới khi đã xem xét tỉ mỉ toàn thân một lượt xong thì mới thắt lại áo quần cẩn thận, thái độ rất trịnh trọng. Kế đó thì rửa sạch đôi tay trong ao sen, đứng dậy, đi tới một tòa thủy tạ trong vườn. Thiếu nữ quý tộc mình mặc áo trắng vốn đang đứng xoay lưng, nghe tiếng bước chân bèn quay đầu lại, trên khuôn mặt trong sáng có vẻ buồn rầu nhưng vẫn không che lấp ánh rạng ngời của dung mạo.

“Lý huynh, Uất Trì huynh.”

Lý Thuần Phong gật đầu, nói: “Đích thực là chết đuối, trên người không có vết thương nào.”

“Nhưng mà Phùng ma ma rất mực quen thuộc hồ sen sau viện này, bà ấy còn là một người làm việc cực kỳ tỉ mỉ cẩn thận, sao có thể...”

“Bà ấy ở trong phủ bao lâu rồi?”

“Từ lúc ta nhó được thì bà ấy đã ở đây, bà ấy là một trong những thị nữ ta tín nhiệm nhất. Mọi chuyện to nhỏ trong phủ toàn bộ do bà ấy quản lý.”

“Ừm. Mất tích vào lúc nào, lại làm thế nào mà phát hiện ra thi thể?”

“Giờ Hợi tối qua vẫn còn có người trông thấy bà ấy. Phát hiện được thi thể bà ấy lúc quá trưa. Ta không muốn việc này kinh động tới quan phủ, chỉ thông báo ra ngoài là mất tích.”

“Xem tình trạng của thi thể, thời điểm tử vong hẳn là đêm qua.”
Không đợi Phát Vân mở miệng, chủ quán rượu nói tiếp: “Nơi ở của bà ấy là chỗ nào? Có thể dẫn ta tới đó xem không?”

“Đi theo ta.”

Một đường đi tới, Uất Trì Phương phát hiện phủ quận chúa chia rõ ràng trước sau. Tiền viện là phòng ốc, hậu viện là hoa viên, ở giữa có một bức tường chia tách, chỉ mở thông một cái cửa nhỏ. Có điều tường viện cũng không cao lắm, chủ yếu để trang trí. Men theo hành lang đi tới một gian phòng yên tĩnh sạch sẽ, mở cửa ra thấy bên trong đồ vật được bày đặt ngăn nắp đâu ra đấy, hẳn sinh tiền vị Phùng ma ma này *cực kỳ* sạch sẽ. Trên giường chăn đệm được gấp chỉnh tề, không hề được trải ra; ở góc tường còn có một cái hòm gỗ khắc hoa, được khóa cẩn thận.

Chương 5

Trâm hoa

Lý Thuần Phong đưa ánh mắt dò hỏi về phía Phất Vân, không đợi hắn mở miệng, nữ tử nọ gật đầu nói: “Tùy ý xử trí.”

“Uất Trì.”

Hiệu úy nghe gọi bèn rút đao gạt nhẹ một cái, khóa liền bị cắt đứt. Lúc mở ra, bên trong có mấy bộ quần áo, vài món trang sức với túi thơm, đều là những vật dụng bình thường. Lật tới đáy thì thấy một cái đầu hồ làm bằng vải, là đồ chơi thường thấy của trẻ nhỏ, dùng một tấm vải gấm phai màu bọc lại cẩn thận. Xem hình dạng thì là đồ vật cũ, được cái đường khâu rất tinh xảo.

“Phùng ma ma có con cái gì không?”

“Không có. Bà ấy luôn ở trong phủ, chưa từng kết hôn.”

“Ừm.”

Hắn lấy trong người ra một cây ngân châm, cây mở đường may trên đầu hồ. Bên trong lót một ít ruột vải, là loại vải vụn bình thường, không phát hiện ra chỗ nào đặc biệt; đành dùng vải gấm nọ bọc lại, đặt trả về chỗ cũ. Nhìn khắp căn phòng, ánh mắt rơi xuống giường, Lý Thuần Phong bèn nhắc cái gối lên, dưới gối ngoài một vài đồ vật thường dùng của phụ nữ còn có một cây xăm bị bẻ gãy. Ánh mắt hắn sáng lên, mở cây xăm đó ra. Đoạn trên viết một chữ “Hạ”, bên dưới có một hàng chữ nhỏ, viết rằng “Chỉ là hoa trong

kính trắng trong nước, xin chó tìm nhau”, cuối cùng là chữ đỏ viết chữ “Chùa Vô Lậu”.

“Phùng ma ma tới chùa Vô Lậu lúc nào?”

Phất Vân thoáng ngần người, đáp: “Ta cũng không rõ. Chuyện bà ấy đi ra đi vào phủ đã thành quen rồi, lúc thường ra ngoài không cần phải báo cho ta.”

“Trong đám thị nữ có người nào thân quen với bà ấy không?”

Phất Vân nghĩ một chút rồi thấp giọng sai bảo thị nữ bên người. Chẳng bao lâu có một người được gọi đến, tuổi tác gần tới bốn chục, trông rất chững chạc, trên mặt còn vương dấu lệ.

“Ngày thường cô thường ở cùng với Phùng ma ma?” Nhìn thị nữ tên gọi là Cần nương, Lý Thuần Phong hòa nhã hỏi.

“Vâng.”

“Gần đây bà ấy có làm điều gì bất thường không?”

“Không hề. *Tôi qua gặp* bà ấy, bà ấy hăng còn dặn dò tôi không được quên kiểm lại vài vóc ở đông viện, ai ngờ hôm nay...”

“Bà ấy tới chùa Vô Lậu vào lúc nào?”

“Chùa Vô Lậu?” Thị nữ ngập ngừng lắc đầu. “Bà ấy không nói với tôi.”

“Trước kia lúc ra ngoài có hay đi cùng với cô không?”

“Tính tình Phùng ma ma lãnh đạm, không dễ thân cận, nhưng ở cùng lâu ngày liền nhận ra kỳ thực tâm địa bà ấy rất tốt. Thị nữ trong phủ phần lớn tuổi còn trẻ, chỉ có tôi với bà ấy tuổi tác khá gần, bởi thế có vài chuyện bà ấy cũng có nói với tôi. Ngày trước lúc ra ngoài, bà ấy luôn gọi tôi.”

“Theo cô thấy, liệu có phải bà ấy tự sát không?”

“Đương nhiên là không phải!” Vượt ngoài dự liệu, thần thái Cần nương kích động. “Lúc bọn tôi trò chuyện riêng vẫn nói là...”

Thần thái muốn nói lại thôi của thị nữ lọt vào mắt Lý Thuần Phong. “Cứ nói không cần ngại.”

“Tiên sinh hẳn biết tòa phủ đệ này... có chút không sạch sẽ?”

Phất Vân nhú mày, khiển trách: “Cần nương!”

“Không cần ngăn cô ấy, chuyện quý thần vốn như là khe có hở thì gió mới lùa, nói ra cũng không hại.”

“Việc này...” Cần nương nhìn chủ nhân một cái, cúi thấp đầu xuống, ấp a ấp úng: “Bọn tôi lén lút bàn luận, có lẽ Phùng ma ma... đã trúng tà...”

“Sao lại cho là như thế? Nhỡ là sẩy chân ngã xuống hồ thì sao?”

“Bà ấy đã ở đây mấy chục năm, cho dù có nhắm mắt cũng không thể đi lạc, làm sao có chuyện sẩy chân?”

Chủ quán rượu gật đầu, nói: “Đã biết, vất vả rồi.” Thần thái thị nữ buông lỏng, vội vàng hành lễ, định lui ra. Vừa tới cửa, Lý Thuần Phong thành linh mở miệng.

“Còn một chuyện: Con trai Phùng ma ma hiện đang ở chỗ nào?”

Câu này vừa nói ra, toàn bộ những người có mặt đều sững cả. Cần nương kinh hoàng, mặt vàng như đất. “Tiên sinh, ngài... ngài...”

“Tới lúc này rồi còn muốn giấu giếm sao?” Đôi mắt Lý Thuần Phong chăm chăm nhìn vào thị nữ trước mặt, không hề có vẻ nghiêm khắc bức hỏi, nhưng lại mơ hồ sinh ra một thứ uy nghiêm

khiến người ta không cách nào kháng cự. “Nếu thật muốn tốt cho bà ấy, muốn tìm ra nguyên nhân chân chính gây nên cái chết của bà ấy thì đem những gì cô biết nói cả ra đi!”

Quỳ đánh phịch một tiếng, Cần nương không nhịn nổi nữa, nước mắt đầy mặt: “Vâng vâng, Phùng ma ma bà ấy quả đúng là có đứa con trai, nhưng đã mất rất lâu rồi.”

Phát Vân quận chúa cũng biến sắc: “Vì sao ta lại không hay biết?”

“Khi ấy quận chúa hẵng còn nhỏ... không biết bà ấy lén lút với ai, bụng mang dạ chửa, bấy giờ vừa khéo trong nhà bà ấy anh trai cùng chị dâu cùng lúc qua đời, bà ấy bèn lấy danh nghĩa lo liệu việc nhà, xin nghỉ phép rồi phủ, thật ra là để sinh con. Trừ tôi ra không có ai khác biết chuyện này.”

“Người kia là ai?”

“Từ trước tới giờ bà ấy chưa từng nhắc tới. Đứa bé kia bị để lại ngoài phủ, về sau lại hỏi thăm bà ấy, bà ấy bảo nó nhiễm phải ôn dịch yếu mệnh chết non rồi.” Quệt nước mắt đầy trên mặt, Cần nương nói với Lý Thuần Phong: “Thì ra lời đồn là thật, Lý tiên sinh của Tùy Ý lâu quả đúng là không gì không biết, tôi cũng không giấu ngại nữa: Mấy ngày trước tôi tới tìm bà ấy, thấy bà ấy ở trong phòng, hai mắt đỏ hồng tựa vừa mới khóc lóc. Tôi hỏi bà ấy có chuyện gì, bà ấy lại không chịu nói, chỉ bắt tôi thề không được nói chuyện bà ấy lén khóc một mình cho người khác. Còn về nam nhân bên ngoài của bà ấy...” Thị nữ do dự một lúc, cuối cùng hạ quyết tâm nói ra: “Chắc hẳn là một hòa thượng.”

“Hòa thượng?” Uất Trì Phương không nhịn được thốt lên. “Sao

cô biết?”

“Không giấu gì ngài, mấy hôm trước bắt gặp bà ấy nói chuyện với một hòa thượng trên đường, hai người giấu giấu giếm giếm, bộ dạng rất khác thường.”

“Hòa thượng đó đáng về thế nào?”

“Điều này... lúc ấy tôi lòng thấy kinh sợ, lập tức tránh đi, không nhìn rõ tướng mạo, nhưng người đó mặc cà sa là chuyện không sai vào đâu được.”

Lý Thuần Phong ừm một tiếng, phất tay cho Cần nương lui xuống, bản thân thì ngây ngẩn mất hồn, mãi tới khi Uất Trì Phương kéo tay áo hắn thì mới nhận ra Phất Vân quận chúa đang nói chuyện với hắn.

“Xin lỗi... nhưng việc này Lý huynh làm sao biết được?”

“Không khó để đoán ra. Đầu hồ bằng vải cho thấy có một đứa bé, lại cất cẩn thận như thế nói rõ có quan hệ không cạn với Phùng mama, khả năng là con tư sinh cực lớn. Cần nương qua lại thân thiết với bà ấy, hai người lại cùng ở trong phủ bao năm là thế, tất nhiên có nghe được chút phong thanh, bởi vậy lừa cô ta một lần.”

“Thì ra là thế?” vẻ mặt Phất Vân quận chúa rõ ràng buông lỏng. “Còn tưởng Lý huynh thật sự có năng lực nhìn thấu lòng người đây.”

“Nếu quả thật có cái tài năng ấy, người đời trông thấy ta đại khái đều sẽ muốn giết phứt đi cho hả rồi.”

“Vì sao thế?”

Đôi mắt nam tử gắn chặt vào người trước mắt, thần sắc tập

trung, khiến cho Phất Vân vốn ung dung trang nhã cũng không tự chủ được phải tránh né ánh mắt, mặt hơi đỏ lên.

“Nhân tính vốn sâu xa đến tối, chỗ sáng sửa tất nhiên trời quang mây tạnh, nơi u tối nào có chứa bản đưng nhơ, những kẻ trong ngoài bất nhất rất nhiều. Nếu ta có thể thấu tỏ thâm tâm, há chẳng khiến kẻ khác sinh lòng úy kỵ sao?”

“Ta lại không sợ.” Phất Vân ngẩng mặt, nụ cười như hoa xuân khoe sắc. “Trong lòng không có việc không dám nói cho người khác tất sẽ không sợ Lý huynh.”

“Thế sao?”

Kẻ nói vô tâm, nhưng mà người nghe thì trong chốc thoáng ráng hồng càng đậm, nét mặt rạng ngời khiến cho đóa mẫu đơn nồng thắm cài bên mai tóc cũng không sánh nổi. Lý Thuần Phong bình tĩnh nhìn nàng, trong mắt đột nhiên lộ ra một tia kỳ dị, vậy mà lại dám đưa tay tựa hồ muốn chạm vào đóa hoa nọ.

“Lý huynh!”

Cùng một tiếng hô nhưng tới từ hai người, Uất Trì Phương thì tiến tới một bước, Phất Vân quận chúa thì lùi lại một bước, thần thái hai người đều kinh ngạc, người sau còn mang thêm cả chút e thẹn - mà lại là thẹn nhiều hơn giận.

“A.” Như là mới tỉnh khỏi cơn mộng du, Lý Thuần Phong ứ ớ một tiếng, bộ mặt trông đầy nghi hoặc, tựa hồ có chuyện gì đó xảy ra. “Cái quận chúa cài bên mai tóc là gì thế?”

Phất Vân nghe thế liền lấy cây trâm xuống, nó được làm bằng ngọc, dài nửa ngón tay, một đầu hơi thô, được tách đôi. “Là trâm cài tóc, đám con gái thường dùng nó để cài hoa lên tóc, màu

gần với màu tóc, phôi vào trong mái tóc sẽ không bị nhìn ra, sẽ tưởng như có đóa hoa tự nhiên sinh trưởng nơi mái tóc.”

Lý Thuần Phong lấy cây trầm gỗ mun mà Huyền Trang tìm được trên tháp ở chùa Vô Lậu, đưa qua. “Loại này cũng thế sao?”

Lúc này Phất Vân mới biết màn vừa rồi của đối phương là có nguyên do, lập tức cả tai cũng đỏ bừng, rồi lại mau chóng nhạt đi.

“Không sai, tuy chất liệu không giống nhưng ngắn dài, hình dáng là cùng một kiểu, quả thật là trầm cài tóc.”

“Khó trách, khó trách!” Đưa tay búng lên trán mình một cái, chủ quán rượu bừng tỉnh ngộ, quay sang nói với Uất Trì Phương: “Thì ra là vật trang sức của nữ tử, chẳng trách ta với huynh đều không nhận ra.”

Hắn bên thì nói, bên kia cao hứng bừng bừng, tay múa chân giậm, trông hệt một đứa nhỏ đang khoái chí dạt dào, hồn nhiên không nhận ra cử chỉ đường đột thất lễ của mình vừa mới rồi. Hai người còn lại chỉ biết nhìn nhau, không khỏi ghen lời.

Chương 6

Đò xét lúc nửa đêm

Trăng sáng mới lên, chiếu mặt đất nhuộm màu bàng bạc, so ra còn sáng hơn cả ánh lửa nến. Từ trên triền núi trông xuống, bảo tháp lung linh, chùa viện nguy nga, thậm chí ngay cả làn khói xanh nhàn nhạt bốc lên từ bảo đỉnh trước đại điện cũng nhìn thấy được rõ ràng.

Trong thiền phòng bóng người lấp loáng, là các tăng nhân vừa kết thúc khóa tụng kinh tối. Không gian tựa như hẫng còn vẳng vất tiếng ngân nga của chuông đồng, khiến tòa thiền viện đương hưng thịnh này lại càng được tôn thêm vẻ trang nghiêm.

“Làm du khách đường đường chính chính thì không làm, thế mà lại muốn làm trộm...”

“Suyt.”

Không cần hoài nghi, đây chính là hai vị Lý Thuần Phong và Uất Trì Phương mà chúng ta quen thuộc. Vị trí là triền núi đằng sau chùa Vô Lậu, ở một chỗ bụi cây rậm rạp, một tảng đá lớn chắn ngang trước mặt, làm thành bức vách tự nhiên, bên dưới chính là bảo tháp, nếu không tiến gần tới phía trước, tuyệt đối sẽ không thấy được bóng người. Mà do duyên cớ ở trên cao giám sát bên dưới, cổ tháp cùng chùa viện bên dưới triền núi tất tậ đều lọt cả vào mắt, quả thật là một nơi phục kích lý tưởng.

Lý Thuần Phong vẫn ăn mặc như thường, chỉ dùng thùng mảnh buộc ống tay áo lại, tránh vướng víu; Uất Trì Phương thì toàn thân y phục đen, vải đen buộc từ trên trán đồ lên, hận không thể che đi toàn bộ diện mạo, chỉ lưu lại đôi mắt. Liếc hẩn một cái, chủ quán rượu liền đưa tay kéo tuột mảnh vải che mặt của Uất Trì Phương xuống.

“Làm gì thế?”

“Ở chỗ này chẳng có ai trông thấy, che mặt không thấy bí à?”

Hiệu úy tức tối lấy lại mảnh vải che mặt trở lại. “Nhỡ đâu có người nhìn thấy thì biết làm sao!”

“Hiểu rồi hiểu rồi. Lần đầu làm trộm, khó tránh trong lòng sợ sệt.”

Lắc đầu chẳng biết phải làm sao, Uất Trì Phương nói: “Huynh lại giống như làm quen rồi...”

“Quá khen, chỉ hơi rành mà thôi.” Gã chủ quán rượu dứt khoát thoải mái thư giãn ngả người tựa lên tảng đá lớn, một bên nhét hạt lạc vào miệng, một bên qua loa nói: “Yên tâm, lúc này khóa tụng kinh chiều mới kết thúc, sẽ chưa có động tĩnh gì đâu.”

“Vậy làm sao huynh biết hôm nay sẽ có động tĩnh?”

“Không biết. Chẳng qua canh vài ngày, nhiều ít gì cũng sẽ nhìn được chút manh mối.”

“Còn phải canh mấy ngày?!”

Câu này là buột miệng hô lên. Lý Thuần Phong than: “Nếu muốn bị người ta phát hiện, không ngại to tiếng thêm chút nữa.”

Hiệu úy vội vàng che miệng, thấp giọng hỏi: “Lý huynh hẩn sẽ

không nghĩ tới chuyện một mực canh ở đây đấy chứ?”

“Rất khó nói, chẳng qua là, nếu mọi đầu mối đều chỉ tới chùa Vô Lậu, gặp may hắn cũng là chuyện đương nhiên.”

“Ta cứ cảm thấy hòa thượng Nguyên Giác rất đáng nghi.”

“Oa?”

Thấy đối phương trở nên nghiêm túc, Uất Trì Phương không khỏi đắc ý: “Huynh nghĩ xem, hắn cứ khẳng khẳng chắc chắn Tịnh Tu ngã chết, lại trăm kiểu cản trở, không muốn chúng ta lên tháp. Nói không chừng gã chính là gian phu của Phùng ma ma, hai người mượn đỉnh tháp làm nơi lén lút hẹn hò, lại bị hòa thượng Tịnh Tu bắt gặp, thế là giết người diệt khẩu; sau đó Phùng ma ma vì vừa sợ hãi lại vừa hổ thẹn nên tự sát, cứ như thế, hai vụ án đều thông suốt rồi.”

Lý Thuần Phong lắc đầu: “Thoạt nhìn bộ dạng thi thể, đại đa số đều sẽ cho là ngã chết, trong lúc hoảng loạn nhận định lầm là chuyện rất bình thường; cái quy tắc người ngoài không được lên tháp kia vốn có từ trước, cũng không phải do hắn định ra. Nguyên Giác giữ chức Tăng Trì, giữ gìn quy củ nhà chùa là việc trong bốn phận của hắn, không thể tính là chỗ đáng ngờ. Cái quan trọng nhất là: Tuổi tác của hắn và Phùng ma ma không tương xứng, trông bộ dạng hắn chẳng qua mới hơn ba chục, Phùng thị thì đã bốn chục có dư.”

Hiệu úy nghe thế có chút không phục, nói: “Há chẳng nghe hòa thượng là đám quý đỏi gái? Tuổi tác lớn hơn một chút, nói không chừng lại còn tiện đường dụ dỗ.”

“Ừm. Uất Trì không ngại đem bàn luận cao siêu này nói cho

Huyền Trang nghe, xem xem hần trả lời huynh thế nào.”

“Chuyện này...” Vừa nghĩ tới bộ dạng nghiêm chỉnh của Huyền Trang hòa thượng, da đầu Uất Trì Phương liền có chút tê tái. Lại thấy đôi mắt người đối diện lấp lánh trong sắc đêm, rõ ràng là đang nhin cười, lập tức hiểu ra Lý Thuần Phong đang trêu chọc mình, không khỏi hơi tức tối: “Này, ta đang nghiêm túc thảo luận tình tiết vụ án đấy!”

“Ai da, lẽ nào cái ta nói lại không nghiêm túc à?” Gã chủ quán rượu thản nhiên ngồi thẳng dậy, bộ mặt bỗng dưng nghiêm lại. “Mau nhìn.”

Đã là canh hai, bóng người qua lại trong tầng phòng không còn, chỉ lưu lại một mảnh yên ắng. Mây mỏng che khuất ánh trăng, trong không gian nửa tỏ nửa mờ có một bóng người, lén la lén lút tới gần bảo tháp. Trông dáng người thì rất giống vị Tăng Trì Nguyên Giác nọ.

“Vận may không tệ.” Lý Thuần Phong nhỏ giọng buông một câu, so với thái độ lười biếng ban nãy tưởng cứ như hai người.

Uất Trì Phương cũng rất hưng phấn, hỏi: “Giờ làm sao?”

Khoát tay tỏ ý yên lặng xem tình hình. Qua một lúc, bóng người nọ đã khuất vào trong tháp. Lại đợi thêm một lúc, trên đỉnh tháp tháp thoảng ánh sáng, tựa như có ai đó thắp nến bên trong. Ánh sáng nhạt nhòa thoát ẩn thoát hiện trong tháp, lúc trái lúc phải, hình như người nọ đang tìm thứ gì đó, thì thoảng có thể thấy được bóng người một cách rõ ràng. Thành linh, bóng người nọ rung lên, ánh nến cũng theo đó vụt tắt.

“Không hay!” Lý Thuần Phong buột miệng bật thốt, thân thể

cũng theo đó phóng ra khỏi chỗ ẩn nấp. Uất Trì Phương bám sát theo. Quả nhiên cửa tháp mở, Lý Thuần Phong xông thẳng vào, một đường chạy lên đỉnh tháp, lúc tới đầu cầu thang liền châm đuốc lửa trong tay, liền đó bèn trông thấy cảnh tượng kinh hoàng trước mắt: Ở góc đỉnh tháp có một hòa thượng áo xám đang nằm, đầu gần như bị đập nát, một bên con mắt lòi ra ngoài, nằm vắt vẻo bên hốc mắt. Từ phần còn lại của khuôn mặt có thể ang áng nhận ra đây chính là hòa thượng Nguyên Giác. Một đoạn nệm rơi bên cạnh, nằm cạnh chân y.

Gần như cùng lúc, bên ngoài tháp vọng lại tiếng ồn ào. Nhìn từ cửa sổ xuống, có mười mấy tầng nhân tay cầm thiền trượng, chổi... chạy lại, trong hỗn loạn chỉ nghe có người gào: “Có trộm!”

“Hồngбет!”

Uất Trì Phương không khỏi kêu khô. Lại nhìn Lý Thuần Phong, thấy hấn dường như không nghe thấy, đôi mắt lập lòe sáng, bước tới trước cái xác, vạch bàn tay Nguyên Giác lấy thứ gì đó.

“Còn không chuồn cho mau?”

Uất Trì Phương đằng thì giậm chân, đằng thì lo tới mức mồ hôi đầm lưng. Thực ra thì nếu thật phải đánh nhau, hấn cũng chẳng sợ đám tăng nhân nọ, nhưng bản thân lén lén vào chùa, hành vi chẳng khác gì trộm cắp, với lại lên tháp càng là hành động vi phạm sắc lệnh, lúc này lại đụng phải việc hòa thượng bị giết, một khi bị tóm vậy thì khó bề giải thích rồi.

“Không kịp rồi.”

“Sao cơ?”

Không trả lời Uất Trì Phương, Lý Thuần Phong bỗng nhiên đưa

cây đuốc trong tay ra ngoài cửa sổ vẫy vẫy, thành linh hét thật to: “Có ai không! Có ai không! Quân trộm cướp giết người rồi!”

Uất Trì Phương không khỏi hồn bay phách lạc, còn chưa kịp lên tiếng trách cứ, Lý Thuần Phong đã “phù” một hơi thổi tắt lửa trong tay, rồi kéo Uất Trì Phương chạy xuống tháp, náu mình sau cánh cửa tầng một.

Đám tăng nhân bên ngoài chỉ thấy trên đỉnh tháp có ánh lửa, lại nghe ai đó gào lên có người bị giết, đâm ra loạn hết cả lên, phần lớn đều chẳng kịp nghĩ ngợi mà lao lên tầng bảy. Bên tai nghe tiếng chân ồn ã, trán hiệu úy mồ hôi chực ứa ra. May là người ta hay có tư duy quán tính, phản ứng đầu tiên chính là chạy tới nơi xảy ra sự việc, ngược lại chẳng có ai để ý những chỗ khác. Im lặng nghe ngóng thấy tiếng bước chân đã lên trên hết cả, Lý Thuần Phong thấp giọng nói: “Còn không chuồn mau!”

Sau đó liền đẩy phắt hiệu úy ra ngoài, đột ngột không kịp đề phòng, suýt nữa đụng vào mũi một người. Định thần nhìn kỹ, người nọ đầu tròn lóc, tai to to, chính là Huyền Trang pháp sư.

• • •

“Khó trách ai cũng không muốn làm hòa thượng.” Chiếm luôn cái giường thiền duy nhất trong phòng, gã chủ quán rượu vẫn cứ phàn nàn mát mẻ: “Cái chỗ tí tẹo này chỉ ngồi là tốt, ngay cả ngủ cũng không ngủ được bình thường, tu luyện quả đúng là việc khổ sở.”

“Lý huynh tạm thời chấp nhận đi.” Uất Trì Phương tức tối nói. “Ở lại đây một đêm tóm lại còn tốt hơn bị gô cổ giải lên quan

nhieu.”

Lúc này hai người đang ở trong phòng của Huyền Trang, rốt cuộc xem như tạm thời thoát được hiểm cảnh.

“Yên tâm, chỉ cần không bị tóm được, rời khỏi hiện trường là không sao rồi. Đợi tới sáng khách dâng hương vào thắp hương, đi lẫn vào trong đám đông lảng lảng chuồn đi là được.”

“Đương nhiên là yên tâm.” Hiệu úy không nhìn được buông lời điêu ngoa. “Nếu chẳng phải đi theo Lý huynh, làm gì có được phen kỳ ngộ này.”

“Ha ha.” Ngồi thẳng dậy trên giường thiền, đôi mắt chủ quán rượu lóe sáng. “Chẳng qua lần này quả thật rất đáng.”

Lý Thuần Phong xòe tay, lộ ra một món đồ. Nhờ ánh trăng ngoài cửa sổ có thể lờ mờ nhìn ra, đây là một miếng ngọc bội, tỏa ra ánh sáng êm dịu.

“Đây là đồ vật Nguyên Giác nắm trong tay trước khi chết.” Ngón tay thon dài của Lý Thuần Phong vượt quan chữ khắc bên trên. “‘Thụ mệnh Đông Cung’, nếu ta không nhìn nhầm, miếng ngọc bội này hẳn là vật tùy thân của Ân thái tử*.”

Chương 7

Mật báo

Nửa đêm, có một chiếc xe ngựa lẳng lẳng từ phía cửa Xuân Minh chạy thẳng về phía tây tới trước một tòa phủ trạch lớn ở phường Sùng Nhân. Người vừa tới một thân y phục đen, ngay cả mặt cũng ẩn trong mũ trùm. Hắn rõ ràng rất quen thuộc nơi đây, cầm vòng cửa gỗ nhẹ nhẹ, liền có người đi ra mở cửa, dẫn hắn vào nhà chính. Ở đó, chủ nhân tòa phủ đệ - quan tư không Trương Tôn Vô Kỵ hằng còn chưa đi nghỉ, đích thân chờ đợi.

“Tìm được chưa?”

Người vừa tới gật đầu, rồi lại lắc đầu. “Phùng Lập trốn ở Định Châu, Ngụy đại nhân có phái người tới trước khuyên nhủ, gã cũng có ý hối lỗi, quyết tâm cống hiến sức lực cho thánh thượng. Có điều Tiết Vạn Triệt cùng đám còn lại vẫn đang trốn.”

Phùng Lập từng là Xa Kỵ tướng quân, Tiết Vạn Triệt là một viên hộ quân, năm xưa lần lượt là thuộc hạ của Đông cung và Tề vương. Sau sự biến ở cửa Huyền Vũ, vì báo thù cho hai người Kiến Thành, Nguyên Cát, bọn họ vây công phủ Tần vương, sau khi thất bại thì liền dẫn thuộc hạ chạy trốn.

“Hừ, hạng không biết thời cuộc!”

Liếc Trương Tôn Vô Kỵ một cái, vị khách nọ hiện rõ vẻ lo lắng không yên. “Có lời đồn, sau khi Lư Giang vương* bị xử tử, còn có

vài bộ hạ cũ lòng mang oán hận, cấu kết với dư đảng thái tử và Tề vương, muốn liên lạc với..." Nói tới đây thì nén thấp giọng, ngón cái tay trái chỉ lên trên: "... nhưng không biết là thật hay giả."

Sắc mặt Trương Tôn Vô Kỵ vụt biến. "Tin này là thật chẳng?"

"Thuộc hạ của Vương Quân Khuếch bắt được một tên phản tặc, trên người gã có một tấm địa đồ trong cung, trong đó tấm cung của thượng hoàng được đánh dấu đặc biệt. Tiếc là còn chưa kịp thẩm vấn, kẻ nọ đã tự sát mất."

Lúc này đã là ba năm kể từ lúc Thái Tông lên ngôi. Đối với việc giải quyết hậu quả chuyện năm đó, có thể nói là Lý Thế Dân đã dùng cả ân lẫn uy, một mặt thì giết sạch sẽ con cháu nối dõi của thái tử cùng Tề vương để trừ hậu họa, mặt khác thì ra sức vỗ về thuộc hạ năm xưa của hai người, một lần nữa trọng dụng, cuối cùng cũng khiến cho một trường tranh đấu chính trị giết anh giết em, ép cha thoái vị dần dần lắng xuống. Nhưng bên dưới vẻ ngoài yên ả đang có dòng chảy ngầm khuấy động; tướng lĩnh thủ hạ trung thành với thái tử và Tề vương vẫn đang trốn chạy. Ngoài ra, Lý Uyên được tôn lên làm thái thượng hoàng, trên danh nghĩa thì là nhân hạ tiêu dao qua ngày, an hưởng tuổi già nhưng thực ra nhất cử nhất động đều nằm trong giám sát của đứa con trai. Chẳng ai biết được trong lòng lão có oán giận đối với việc ngôi vua bị soán đoạt hay không, nếu thật sự để dư đảng năm xưa thuyết phục được Lý Uyên, mượn danh nghĩa của lão liên hợp bè đảng cũ thì không nghi ngờ gì đó quả thật lại là một trận sóng gió cho giang sơn mới ổn định của triều đình đầu niên hiệu Trinh Quán*.

"Bên thượng hoàng thì sao? Có hành động gì đặc biệt không?"

“Theo báo về của tiểu thái giám phái đi hầu hạ thượng hoàng thì không có gì đặc biệt. Gần đây thường hay đọc kinh thư, việc tham thiền lễ Phật càng ngày càng thường xuyên.”

“Ừm” một tiếng, sắc mặt Trương Tôn Vô Kỵ hơi buông lỏng. “Chuyện ấy ngược lại không hại gì.”

“Phải rồi, mấy ngày trước thượng hoàng có nói muốn đi chùa dâng hương.”

“Thế thì để ngài đi đi.” Trong ngữ khí của Trương Tôn Vô Kỵ mơ hồ lộ ra sự bức bối. “Dốc lòng hướng Phật, đây là chuyện tốt. Phái thêm nhiều người, cẩn thận không để kẻ nào khác tới gần xe loan.”

Người nọ lặng lẽ thi lễ, quay người ra cửa. Vừa tới cửa, Trương Tôn Vô Kỵ tựa hồ nhớ ra việc gì đó, bèn gọi hắt lại.

“Thượng hoàng có nói muốn tới đâu dâng hương không?”

“Nghe nội thị bảo là muốn đi chùa Vô Lậu.”

• • •

Không khí trong phòng đột nhiên có chút khác lạ. Uất Trì Phương ngẩng đầu, trên mặt có vẻ kinh hoàng.

“Huynh nói...”

“Xem ra chuyện này thật sự có chỗ quái dị.”

“Đâu chỉ quái dị! Nếu quả thật có liên quan tới Ân thái tử thì chuyện này rắc rối rồi, nói không chừng có âm mưu phản nghịch!” Uất Trì Phương đứng phắt dậy, nói: “Không được, ta phải đi gặp thúc phụ, để ông ấy tra xét triệt để chuyện này, sớm có phòng ngừa!”

Lý Thuần Phong nhắc tay ra hiệu chớ có nóng nảy. “Cục diện còn chưa rõ ràng, lại đang ở địa bàn của người ta, huynh xông ra như thế, lẽ nào là muốn bị một đám hòa thượng trọc đầu vây đánh? Dù gì cũng phải đợi sau khi thoát thân rồi mới tính tiếp.”

“Chuyện này... nhưng, nhưng mà...”

Nghĩ tới cục diện trước mắt, hiệu úy không khỏi lòng nóng như có lửa đốt, người cứ chuyển tới chuyển lui như kiến bò chảo bỏng. Liếc Uất Trì Phương một cái, Lý Thuần Phong nói: “Huống chi việc này có lẽ còn có thể liên lụy tới một người khác.”

“Ai?”

Lý Thuần Phong lại nhìn hiệu úy, tựa có thâm ý. “Phất Vân quận chúa.”

Chuyện lời nguyên rủa trong người gỗ Lý Thuần Phong chưa hề nói với Uất Trì Phương, tình tiết trong đó hiệu úy cũng không biết. Uất Trì Phương nghe thế không khỏi sững sờ. “Nói đùa gì thế? Việc ở chùa Vô Lậu sao có thể không dung liên lụy tới quận chúa?”

“Chớ quên quận chúa cũng xuất thân hoàng tộc. Cái chết của Phùng ma ma rất kỳ lạ, cực kỳ có khả năng liên quan tới vụ án này.”

“Việc này...”

Uất Trì Phương không tự chủ được lại đâm ra do dự. Ánh mắt Lý Thuần Phong lóe lên, nói: “Uất Trì, nếu quận chúa thật sự có can hệ tới chuyện này, có tra hay không?”

“Ta... ta...” Uất Trì Phương đột nhiên bình tĩnh lại. “Không thể có chuyện ấy! Quận chúa tuyệt đối không thể có liên quan!”

“Ha ha, xem ra có là người trung nghĩa như Uất Trì, gặp phải

chuyện nhi nữ thường tình cũng khó tránh khỏi nhụt chí nha.”

Bị cười một trận, mặt Uất Trì Phương lập tức đỏ gay.

“Lý huynh!”

“Được rồi, được rồi.” Thu lại nụ cười, Lý Thuần Phong ra vẻ nghiêm túc nói: “Ta không cười là được. Uất Trì đại nhân trung can nghĩa đảm, người đời ai cũng tôn kính, là rường cột của Đại Đường ta, trước giờ Lý mỗ cực kỳ khâm phục.”

“Bớt làm trò đi.” Hiệu úy tức tối trừng mắt với Lý Thuần Phong, nói: “Ta lại cảm thấy quận chúa đối đãi với Lý huynh khác với người khác, rất là quan tâm.”

“Đấy là đương nhiên.” Gã chủ quán rượu chẳng chút bận tâm, duỗi cái lưng mỏi, hoạt động gân cốt một chút.

“Nếu ta có làm ăn với ai, phái ai đi làm việc thì cũng sẽ trông coi sát sao một chút.”

“Này, ta không phải là nói cái ấy...”

“Yên tâm, nếu ta đã nhận việc này thì tự nhiên sẽ làm đâu vào đấy, dù sao cũng không thể đập đi biển hiệu của Tùy Ý lâu.”

Vừa khéo đúng lúc ấy, cửa phòng khẽ vang tiếng, lộ ra cái đầu bóng loáng của Huyền Trang.

“A Di Đà Phật.”

“Hừm, tới vừa khéo. Bên ngoài sao rồi?”

Hòa thượng mắt không liếc ngang liếc dọc đi thẳng vào. “Các chấp sự đang bàn bạc trong phòng phương trượng, các tăng nhân khác đã về tăng phòng. Di hài của Nguyên Giác vẫn ở trên tháp, có vài người canh gác, đợi đến sáng sẽ báo quan.”

Chỉ ngần ngừ vài câu đã trả lời rõ ràng hết mức, trong lòng Uất Trì Phương bất giác lại một lần nữa phải nhìn hòa thượng này bằng con mắt khác, bèn đứng dậy chấp tay trước ngực vái một vái, nghiêm trang nói: “Đa tạ sư phụ che giấu giúp hai người bọn ta.”

“A Di Đà Phật, tội lỗi tội lỗi.” Ngoài ý liệu, hòa thượng lập tức hai tay bịt tai, dường như nghe thấy chuyện gì đó không thể tưởng tượng, trên mặt cũng hiện vẻ đau đầu đau tim buốt “Từ lúc được sinh ra, bản tăng chưa từng nói dối. Chẳng qua là không ai hỏi tới, tự nhiên là phải cẩn thận giữ giới luật không được nói bậy bạ, không được nhiều lời mà thôi, chứ nào từng che giấu bao giờ. Thí chủ nói thế, Phật Tổ sẽ trách tội đấy.”

Nói rồi miệng lầm rầm tụng niệm, hai tay chấp lại bái về phía tây, thái độ hết sức thành kính. Uất Trì Phương nghe mà há mồm trố mắt.

“Không sai.” Từ trên giường bật phắt dậy, Lý Thuần Phong hỏi: “Không ai hỏi bèn không nói quả thật là không cố tình ‘che giấu’. Vậy thì đại hòa thượng, hiện tại ta hỏi huynh, Tịnh Tu sư phụ quán ở đâu, huynh hẳn nên nói chứ?”

“Trong thiền phòng ở hậu sơn.”

• • •

Nhờ màn đêm yếm hộ, hai người được Huyền Trang dẫn tới hậu sơn. Nơi đây từng là chỗ điện đường cũ của chùa Vô Lậu, về sau bị chiến hỏa thiêu rụi chỉ còn lại một tòa kiến trúc đổ nát. Cao tăng Phưởng Hy tới nơi đây đảm nhiệm trụ trì, lập chí nguyện muốn

trùng tu chùa chiền, dựa vào Phật học cao thâm được nhiều người trọng vọng, rất mau chóng giúp cho chùa Vô Lậu khôi phục được cảnh quan xưa. Tòa kiến trúc này cũng được giữ lại để làm nơi đặt tháp thờ của các bậc cao tăng trong chùa sau khi viên tịch.

Thi thể của Tịnh Tu đã được đưa vào trong tháp thờ, do vì không phải tọa hóa bình thường, hai chân về sau được đặt khoanh lại cho nên nhìn vào rất không tự nhiên. Vết máu trên đầu đã được lau sạch, áo xống giày tất cũng đã đổi thành mới hết, trông một lượt thì đã không còn vết tích gì đáng tìm tòi.

“Y phục lúc trước của ông ấy đâu rồi?”

“Đã đốt cả rồi.”

Lý Thuần Phong thở dài một tiếng, trên mặt lộ vẻ thất vọng. Rồi đột nhiên nghĩ tới cái gì đó, liền kéo hai tay thi thể, xem xét kỹ càng, đôi mắt ẩn hiện quang mang. Có một vết trầy xước, từ chỗ khớp xương cổ tay cho tới lòng bàn tay trái, trên màu da tái tái của xác chết cực kỳ bắt mắt. Hai tay của người chết co gập chặt một cách tự nhiên, lúc tắm rửa cho thi thể thì không kéo thẳng ra nữa, vết bẩn cùng máu khô cũng lưu lại ở đó.

“Rêu xanh.”

“Cái gì?”

Lý Thuần Phong chỉ vết nhơ màu xanh đen xung quanh miệng vết thương. “Đây là vết rêu xanh.”

“A...”

Thấy bộ mặt nghi hoặc của hiệu úy, Lý Thuần Phong nói: “Uất Trì không để ý sao? Bảo tháp của chùa Vô Lậu xây trên triền núi, địa

thế vốn thông thoáng khô ráo, tháp lại được xây về sau, nền lát gạch vuông, tầng nhân ngày ngày quét dọn, chưa hề có rêu xanh mọc bao giờ.”

Uất Trì Phương hồi tưởng lại cảnh tượng trông thấy lúc trước, quả đúng là thế. “Điều này nói lên cái gì?”

“Hôm qua ta từng nói, nơi phát sinh hung án nhất định rất gần với bảo tháp của chùa Vô Lậu, bây giờ đã biết chỗ đó rất có khả năng có rêu xanh sinh trưởng, vậy thì địa điểm nơi Tịnh Tu bị giết hại...”

Không đợi Lý Thuần Phong dứt lời, mắt hiệu úy đã sáng lên, đột nhiên bừng hiểu ra, vỗ tay nói: “Trên núi!”

Chương 8 Phi thể nữ

Ánh ban mai len qua khe giữa những thân cây, chiếu nhập nhoạng mảnh rừng trên núi. Không khí ẩm ướt, tựa hồ có thể ngửi được khí vị mát lạnh của những giọt sương. Chim hót riu rít khi cao khi thấp, tự thành một bản nhạc riêng, ngay cả tiếng chuông sớm cũng không thể xáo trộn nhịp điệu của chúng. Một khe nước từ trên núi chảy xuống, phát ra tiếng róc rách, chảy thẳng vào ống trúc nối dài đem nước xuống chân núi, đây chính là nguồn nước trong chùa.

Uất Trì Phương tra xét tới lui trong rừng, lúc thì cúi người lật hòn đá, khi thì ngẩng đầu xem thân cây. Trên mặt đất chỗ nào cũng có rêu xanh, tốt tươi mướt mát, thỉnh thoảng cũng phát hiện ra một vài dấu chân lợn xộn, trông ra là dấu giày tăng nhưng chẳng hề có những thứ biểu thị cho điềm xấu kiểu như vết máu.

Đang định quay đầu gọi Lý Thuần Phong thì thấy người nọ đang thu tay đứng tựa cây, chụm môi huýt sáo, chào hỏi một chú họa mi lông trắng đậu trên cây, dáng vẻ cực kỳ nhàn nhã.

“Lý huynh?”

“Ừm?”

Hiệu úy tràn trề hy vọng chạy tới. “Phát hiện ra gì à?”

Lý Thuần Phong lắc đầu, lười nhác liếc Uất Trì Phương một cái. “Có Uất Trì đại nhân ra tay là đủ rồi, cần gì tới Lý mỗ.”

Uất Trì Phương sớm biết tính tình vị bằng hữu này cổ quái, thích gì làm nấy, nhưng thật không ngờ lại lười biếng tới độ này, trong lòng có chút tức giận. “Chớ có đùa nữa, chuyện này rất có khả năng liên quan tới sự an nguy của xã tắc!”

“Sự an nguy của xã tắc à...” Khóe miệng người nọ lộ ra nét trêu chọc. “Cũng chẳng qua là việc nhà của họ Lý Đường, liên quan gì tới ta?”

“Sao lại không liên quan? Đương kim hoàng thượng anh minh thần võ, năm xưa Ân thái tử cùng Tề vương âm mưu soán vị, muốn liên thủ làm hại thượng hoàng, cho nên mới bắt đết dĩ trừ bỏ hai người đó. Nay dư đảng của hai người làm loạn, thân là con dân Đại Đường, vì nước trừ hại, chia sẻ ưu lo cho thiên tử chính là việc nằm trong phận sự!”

“Uất Trì trung nghĩa thật khiến người ta bội phục.” Ngữ khí của chủ quán rượu tựa khen lại tựa mỉa mai, nghe không ra tâm tình thật sự. “Nhưng phạm là chuyện gì cũng tự có chân tướng, cũng không phải sử quan có thể một bút xóa đi. Thượng hoàng tuổi tác đã cao, một ngày kia lên châu trời, việc Ân thái tử lên ngôi là chuyện thuận theo lý lẽ, vội vàng gấp gáp gì mà phải mưu đồ đoạt vị? Đương kim thánh thượng khi ấy chẳng qua là tước Tần vương, danh phận đã định, Ân thái tử đâu có dân dòn hơn nữa cũng không đến mức trước khi đại cục chưa định đã ra tay giết em. Không nói tới chân tướng, chỉ bàn tình lý, người nào âm mưu đoạt ngôi, bị hại là người nào, sớm đã rõ ràng rành ròi.”

Những lời này hời hợt nhẹ nhàng nhưng khiến cho Uất Trì Phương kinh hồn biến sắc, suýt nữa định nhảy tới bịt miệng Lý

Thuần Phong, thấy bốn bề không bóng người mới bình tâm trở lại.

“... Lý huynh, huynh!”

“Ha ha, không nói những chuyện này. Đuổi hươu, hỏi đĩnh, được làm vua thua làm giặc chính là tuồng kịch nghìn năm chẳng đổi. Thiên hạ của đương kim thánh thượng có được như thế nào là việc của bản thân ngài, chỉ cần có cái tài cán ấy, khéo lừa khéo cướp cũng không có gì là không được. Nhưng nếu cứ muốn bịt tai trộm chuông thì không khỏi lừa mình dối người.”

Đầu cúi mày sụp, ánh mắt lạnh mà sắc bén. Trong thoáng chốc, chủ quán rượu vốn quen cười cợt tựa hồ đã biến thành một người khác.

“Nhưng... nhưng mà...” Uất Trì Phương há miệng líu lưỡi: “Lẽ nào huynh cứ thế khoanh tay đứng nhìn, kệ xem chuyện đao binh lại xảy ra?”

“Ài, chụp cái mũ này có hơi to quá, gánh không nổi. Lý mỗ chỉ là một người làm ăn nho nhỏ, đã không có tài xoay chuyển càn khôn, lại cũng không có bản lĩnh ngăn cơn sóng dữ.”

Lý Thuần Phong vừa nói vừa men theo dòng nước bước hai bước, nhìn cái máng nước bằng ống trúc nối dài tới xuất thần.

“Làm sao thế?”

“Chớ lên tiếng!”

Uất Trì Phương vội vàng ngậm miệng, dõi theo ánh mắt đối phương, chỉ thấy máng nước một đường uốn lượn chạy tới chân núi rồi phân thành hai nhánh, một nhánh chạy vòng vào trong chùa ở trước núi, nhánh kia chạy thông tới bảo tháp của chùa Vô Lậu, hẳn

là thiết kế để tiện bề lấy nước. Nước suối chảy trong ống trúc vang tiếng trong trẻo, thi thoảng có chút nước bắn ra, dưới ánh nắng phản ánh cầu vồng xán lạn. Trừ đây ra thì không có gì đặc biệt, nhưng đôi mắt Lý Thuần Phong đã lóe sáng.

“Thì ra...”

Lời chưa dứt thì bỗng ngưng bật, ánh mắt rơi xuống bên cạnh máng nước, chỗ đó có thứ gì đấy màu đen, nằm lẫn lóc trong đám cỏ dại, thoát trông cứ tưởng một cành cây khô.

“Trâm cài tóc!” nhìn vật được Lý Thuần Phong nhặt lên, hiệu úy buột miệng thốt. Không sai chút nào, đây chính là một cây trâm cài tóc, giống y hệt cái mà Huyền Trang nhặt được trên tháp. Lý Thuần Phong nhanh chóng gạt đi lớp lá cỏ che phủ mặt đất, động tác dứt khoát khác hẳn với ban nãy. Dưới lớp lá cỏ được cố tình phủ lên là lớp đất mới được đào, xem ra là mới bị động tới gần đây.

“Chỗ này, đào chỗ này lên!”

Hiệu úy nghe thế liền tháo đao, để đao nguyên vỏ mà đào. Lớp đất rất mềm, đào vài cái liền thấy được một cái giày thêu hoa, bàn chân bên trong giày có màu tái nhợt.

“Là nữ nhân!”

Lý Thuần Phong gạt đầu, thái độ ngưng trọng. Hiệu úy tiếp tục đào, chẳng bao lâu, một thi thể phụ nữ xuất hiện trước mặt hai người. Mặt úp xuống, tóc tán loạn, bên người có một cái bọc đồ màu xanh lam. Lật lại xem, thì thấy là một nữ tử trẻ tuổi, tướng mạo vốn không xuất chúng lúc này trở nên tương đối đáng sợ, đôi mắt vô hồn tròn to, lưỡi hơi thè ra ngoài. Chỗ cổ họng có vết tím tái, hẳn là bị siết cổ đến chết.

“Đây... đây lại là chuyện gì?!”

Lý Thuần Phong mở bọc đồ, bên trong có một ít áo quần tùy thân, không hề có tiền bạc trang sức.

“Còn nhớ phụ nhân trung niên Huyền Trang gặp trên cầu hôm trước không?”

Trước mắt hiệu úy hiện lên cảnh tượng hôm đó. “Phải rồi, bà ta nói con gái bà ta bỏ nhà theo trai...”

“Ừm. Hôm đó cô gái trốn nhà ấy lôi Huyền Trang ra gánh trách nhiệm chính là dùng cái bọc đồ vải xanh này.”

“Huynh muốn nói, đây chính là con gái của phụ nhân nọ?”

“Xem thi thể, thời điểm chết đại khái là trong vòng hai, ba ngày. Phụ nhân đó từng nói, tìm thấy tròng hạt trong tử áo của con gái bà ta, cho nên nhận định rằng gian phu hản là hòa thượng. Cây trâm cài tóc tìm được trên đỉnh tháp cũng là của cô ta, rất có khả năng hai người vụng trộm yêu đương, dùng đỉnh tháp trong chùa Vô Lậu làm nơi lén lút hẹn hò.” Thở dài một tiếng, Lý Thuần Phong nói: “Xem ra gã tăng nhân dụ dỗ cô gái bỏ trốn về sau hối hận, lại sợ sự tình bại lộ, thế là bèn giết cô gái.”

Uất Trì Phương cảm giận thốt. “Phá hoại thanh quy lại cướp đi tính mạng người khác, cái gì mà đệ tử Phật môn, thật là không bằng chó lợn!”

“Không cần tức giận. Hiện giờ người nọ đại khái cũng đã gặp quả báo rồi.”

“Huynh muốn nói?”

Chủ quán rượu đang định trả lời, ánh mắt đột nhiên tụ lại. Trông

xa xa, có một cỗ xe kéo tiến vào cổng chùa, lụa mỏng làm rèm, có mấy thị nữ theo hầu bên cạnh.

“A Di Đà Phật, quận chúa tới mà không kịp nghênh đón từ xa, xin thứ tội, xin thứ tội.” Tri Khách tặng Nguyên Hoàng tỏ vẻ sợ hãi nói. Trước mặt hắn là một cô gái mình bện đồ trắng, trang điểm nhẹ nhàng, ánh mắt tựa làn thu thủy, chính là Phất Vân quận chúa.

“Không cần khách khí. Xin hỏi Tụ chủ có trong điện Phương Trượng chăng?”

“Có, có, nhưng mà...”

“Ừm?”

“Việc này, đêm qua trong chùa... xảy ra chút việc...”

“Việc gì?”

“A... thật ra, thật ra...”

“Thật ra là Phương Hy đại sư không được khỏe.” Một người từ sau điện thông dong bước ra, thay Tri Khách tiếp lời, áo màu xanh nhạt, mặt cười tới độ hái ra hoa, chính là Lý Thuần Phong.

Đôi mắt Phất Vân sáng lên, hỏi: “Lý huynh, huynh thế nào mà cũng ở đây?”

“Nhàn nhĩ không có việc gì, cùng Uất Trì đại nhân dạo chơi trong chùa.” Chủ quán rượu mặt mày tỉnh rụi lộ hiệu úy đang ngăn ngó phía sau đẩy lên trước. “Đại sư đã không tiện tiếp khách, quận chúa cũng không cần làm khó người ta.”

“Nói phải lắm.” Ánh mắt Phất Vân đảo một vòng: “Có điều, Lý huynh, Uất Trì huynh, hai vị có bằng lòng cùng ta du lãm cảnh chùa chăng?”

Lý Thuần Phong khom người thi lễ: “Vinh hạnh nào bằng.”

Phất Vân quận chúa lệnh cho thị nữ đợi trong điện, rồi cùng hai người bước ra khỏi cửa. Tri Khách tăng như trút được gánh nặng, trong lòng cực kỳ cảm kích. Bất kể thế nào, chuyện trong thánh địa Phật môn hai lần phát sinh hung án giết người mà truyền ra ngoài thì cực kỳ bất lợi. Nhất là trước mặt khách quý như quận chúa, tự nhiên là không muốn lộ ra.

“Xảy ra chuyện gì thế?”

Đợi tới khi đi khuất tầm mắt của Tri Khách tăng, Phất Vân liền trực tiếp hỏi. Lý Thuần Phong không đáp mà hỏi ngược: “Quận chúa sao lại biết có chuyện xảy ra?”

Chóp chóp mắt, Phất Vân đáp: “Nếu hai vị đều đã tới đây, vậy thì nhất định là có manh mối. Việc ta nhờ cậy hãn Lý huynh vẫn còn nhớ chứ.”

“Chuyện làm ăn trước giờ Lý mỗ đều sẽ không quên.”

“Vậy thì có thể nói cho ta biết tình hình chẳng?”

Nữ tử trước mặt nói cười vui tươi, bớt đi phần trang nghiêm thận trọng hồi mới gặp, lại nhiều thêm vẻ yêu kiều tinh ranh của thiếu nữ. Uất Trì Phương không khỏi ngấm tới ngây ngẩn, trong lúc lơ đãng, bỗng nghe thấy cổ họng mình truyền tới tiếng “ực”, hoảng hốt nhận ra bất nhã, mặt mũi lập tức đỏ bừng.

Phất Vân lại không hề nhận ra, tủm tủm cười nói với nam tử áo xanh: “Lẽ nào Lý huynh lại sợ ta đoạt mất mối làm ăn, cho nên không muốn nói cho biết?”

Lý Thuần Phong không đáp mà lấy trong tay áo ra miếng ngọc

bội nợ. “Nhận ra không?”

Phất Vân tò mò nghiêng đầu nhìn, sắc mặt thình lình thay đổi. Vô thức muốn cầm lấy, Lý Thuần Phong lại rút tay lại, thu ngọc bội về, thấp giọng nói: “Đề phòng có tai mắt.”

Phất Vân tỉnh ngộ, vẻ mặt vẫn thảng thốt không yên:

“Đây, đây là...”

“Đêm qua trên bảo tháp trong chùa có tăng nhân bị hại.” Đôi mắt Lý Thuần Phong đăm đăm nhìn Phất Vân, từ từ nói: “Ngọc bội này lấy được trên thi thể tăng nhân đó.”

Chương 9

Ngôn từ sắc bén

Mặt Phất Vân biến thành trắng tái.

“Tăng nhân đã chết đó bộ dạng thế nào? Tuổi tác độ bao nhiêu?”

“Tuổi hơn ba mươi, tên gọi là Nguyên Giác, từ nhỏ đã vào chùa xuất gia.”

Có thể nhận thấy Phất Vân buông tiếng thở phào rõ rệt.

“Là ai giết người đó?”

“Chưa rõ. Lúc ta cùng Uất Trì tới nơi, Nguyên Giác đã bị người ta đập vỡ đầu. Hung thủ...”

Nói tới đây Lý Thuần Phong bỗng im bặt, đầu quay đi, đôi môi hơi mở, tựa như đã nghĩ ra điều gì đó.

“Hung thủ làm sao?”

“Đi theo ta!”

Hắn buông một câu không đầu không đuôi rồi chạy thẳng về phía bảo tháp. Hai người còn lại không rõ đã xảy ra chuyện gì, chỉ đành bám theo. Vừa tới hậu sơn đã có hai tăng nhân cản đường.

“Xin quý khách dừng bước, phù đồ* của chùa đang được tu sửa, xin chớ vào trong.”

Nhìn hòa thượng một cái, nam tử áo xanh trầm giọng: “Chùa miếu tuy là đất cõi ngoài, nhưng tăng lữ không phải là dân biên

ngoại. Ngay cả có hung án cũng có thể không cần báo quan hay sao?”

Lời này vừa nói ra, tăng nhân lập tức biến sắc. Uất Trì Phương thấy thế nắm đao bước lên, quát: “Đang làm việc công, không được ngăn cản!” Nói rồi sấn đi trước, hai người Lý Thuần Phong, Phất Vân bám sát theo sau, một đường đi thẳng tới chân tháp.

Vẫn là cảnh gió lay chuông phạn, cổ thụ che trời như cũ, nhưng trong không khí lại tựa mang mùi máu tanh nhàn nhạt, chứa đựng một loại hung hiểm không biết phải gọi là gì.

“Là ở đây. Uất Trì có nhớ, ngày hôm đó sau khi Tịnh Tu đại sư bị giết, Nguyên Giác có hành động gì chăng?”

“Hắn ta? Phải rồi, hắn canh tại đây, không cho chúng ta lên tháp.”

“Ừm. Tịnh Tu bị hại chưa lâu, hắn cũng gặp phải độc thủ. Hai người chết giống nhau, đều là bị vật nặng đập vào đầu, rất giống là do cùng một người làm. Như thế liền có hai khả năng: Một là, Nguyên Giác vốn là mục tiêu của sát thủ; Hai là, bởi vì Nguyên Giác đã phát hiện ra bí mật của hung thủ nên bị diệt khẩu. Xem phản ứng của Nguyên Giác sau cái chết của Tịnh Tu, tựa hồ hắn cũng không biết chính mình sẽ trở thành nạn nhân, khả năng thứ hai lớn hơn.” Nói tới đây, Lý Thuần Phong lấy trong tay áo ra một củ lạc, tiện tay quăng đi, rồi lại nói. “Vậy thì, hôm đó hắn đã làm cái gì, hoặc là đã có biểu hiện gì, khiến cho hung thủ biết được hắn đã phát hiện ra chân tướng?”

Lý Thuần Phong ngẩng đầu, chăm chú nhìn mây trắng trên trời, tình cảnh ngày hôm ấy lần lượt hiện lên trong đầu. Uất Trì Phương

thấy hần xuất thần, đang định mở miệng, bên tai bỗng nghe có giọng khàn khàn niệm Phật hiệu.

“A Di Đà Phật.”

Dưới gốc cây, thị hầu nâng một vị lão tăng lẳng lẳng xuất hiện. Vị này thân hình gầy nhỏ, mặt mày khô héo, nếu không phải có lớp da già nua như lớp vỏ cây bao bọc thì đúng là có thể biến thành một bộ xương bất cứ lúc nào. Thứ duy nhất tràn trề sinh khí của vị lão tăng này là đôi mắt, ánh sáng tỏa ra bốn phía, khiến người ta không dám nhìn thẳng.

“Đại sư.” Người áo xanh xưa nay quen thói buông thả tùy ý cũng nghiêm túc, hành một lễ sâu. Người tới chính là Phương Hy, Tỳ chủ chùa Vô Lậu. Lão tăng gật đầu, ánh mắt chuyển sang Phất Vân quận chúa, trên khuôn mặt nhăn nheo lộ ra vẻ từ hòa cùng nụ cười.

“Quận chúa đây à? Tám năm trước có từng gặp quận chúa. Bấy giờ khéo gặp dịp tượng Phật trong chùa phát sáng, người có cùng công chúa, phò mã tới đây.” Lão tăng đưa cánh tay khô vạch vạch trước ngực, nói: “Lúc ấy đầu mới chỉ cao tới đây.”

Trong mắt thiếu nữ hiện lên chút hoài niệm, tám năm trước Phương Hy còn chưa già tới mức này, còn bản thân cũng chỉ là một đứa bé con vô tư vô lự bám dưới gối cha mẹ. Láng máng nhớ ra năm xưa nàng cũng từng nô đùa nghịch ngợm bên cạnh gốc cây này chớp mắt đã cảnh còn người mất, phụ mẫu cùng tạ thế, chỉ còn cây tùng cây bách cao vút nơi đây, vẫn xanh tốt như xưa.

“Phất Vân ra mắt đại sư.”

“Quận chúa giá lâm, vốn là nên nghênh đón; nhưng đêm qua trong chùa có kẻ gian lẫn vào, mấy việc trần tục này cần phải xử lý

trước.”

“A?” Lý Thuần Phong rõ ràng biết rồi cố tình hỏi: “Kẻ gian lân vào chùa? Có mất gì chẳng?”

Lão tăng liếc hắt một cái, ôn hòa bình thản đáp: “Không hề. Nhưng kẻ gian đã giết Tăng Trị của chùa.”

“Ai da, chính là vị Nguyên Giác đại sư đó sao?” Chủ quán rượu bày ra bộ dạng đau lòng buốt dạ. “Tiếc thương thay! Tiếc thương thay!”

“Sinh tức là tử, tử tức là sinh, Nguyên Giác siêng tu Phật pháp, niết bàn rồi ắt được lên miền cực lạc, cũng không có gì mà tiếc thương.” Phưởng Hy cup mắt, chấp tay nói: “Đối với chuyện sinh tử Phật gia vốn có phần coi nhẹ.”

“Vậy đối với chuyện sinh tử của bản thân đại sư thấy sao?”

Trong lời Lý Thuần Phong có ngầm chứa sự sắc bén, từng bước từng bước ép tới. Phưởng Hy nhàn nhạt đáp: “Như mặt trời lên, như mặt trăng lặn; như nước chảy đi, như gió thoảng qua.”

“Hay cho mặt trời lên mặt trăng lặn, nước chảy gió thoảng.” Lý Thuần Phong vỗ tay nói: “Nhưng không biết hai chữ ‘chấp trước’, lại phải giải thích thế nào?”

Nghe Lý Thuần Phong ngữ khí hùng hổ đe người, Uất Trì Phương không khỏi lo lắng, lén kéo tay áo hắt. Trên mặt Phưởng Hy lộ nụ cười nhẹ: “Như thí chủ thế này có thể gọi là chấp trước vậy.”

Ha ha cười lớn, chủ quán rượu khom người hành lễ rồi xoay đầu hướng ra ngoài chùa mà đi, hai người kia cũng theo đó cáo từ. Lão

tăng ngồi ngay ngắn trên ghế, đôi mắt khép hờ, thần thái đăm đăm, từ xa nhìn vào tựa như một pho tượng.

“Sao lại bỏ đi?”

“Lẽ nào huynh có cách lén lén lên tháp ngay dưới mắt của lão hòa thượng sao?”

“... Vẫn cần lên tháp?”

“Đương nhiên.”

“Nhưng Huyền Trang đã xem xét từng tầng rồi, không hề có chỗ nào khác lạ.”

“Nếu không có chỗ nào khác lạ, làm sao giải thích sự thật là có hai hòa thượng trước sau tử vong?”

“Chỉ sợ lại chẳng được tích sự gì mà quay về...”

“Lần này sẽ không đâu.” Đôi mắt Lý Thuần Phong sáng bừng, ngữ khí bình tĩnh. “Bởi vì ta đã biết được rốt cuộc hôm đó Nguyên Giác trông thấy gì rồi. Nếu đoán đúng, có lẽ đêm nay có thể biết được tình hình cụ thể.”

“Hay quá rồi.” Nữ tử áo trắng mắt sáng như sao, mặt mày hớn hở muốn thử. “Ta cũng đi!”

“Không được!” Uất Trì Phương buột miệng thốt, rồi lại ngay lập tức cảm thấy quá cứng rắn, vội vàng bổ sung: “Chuyến này sợ là có nguy hiểm, quận chúa là lá ngọc cành vàng, làm sao có thể dẫn thân vào chỗ nguy hiểm?”

“Chớ quên ta là con gái của ai.” Phất Vân ngẩng cao đầu, trong vẻ kiêu diễm mỹ lệ lại lộ ra khí thế hào hùng. “Tuy không bì được với Uất Trì huynh nhưng cũng tuyệt đối chẳng phải hạng đàn bà

con gái sức trói gà không chặt.”

“Đây cũng đúng, quận chúa là trang cân quắc anh hào, Lý mỗ cam chịu lép không bằng.”

Lý Thuần Phong không ngừng chân, uể oải bước đi, ngữ khí dường có vẻ trêu chọc. Phất Vân không khỏi hơi giận dỗi, cắn môi nói: “Vốn cho rằng Lý huynh là hạng nam tử phóng khoáng, không ngờ cũng...”

“Nào dám, nào dám, đây là tại hạ thực lòng bàn luận. Cái ‘sức trói gà không chặt’ này đem hình dung dạng thư sinh vô dụng như Lý mỗ còn tạm được, sao dám lấy ra mạo phạm tới quận chúa.”

Lúc này Phất Vân mới tươi cười. “Nếu Lý huynh cũng đã nói thế, vậy cùng nhau đi thôi.”

“Không.”

“Vì sao? Thêm một người thêm một phần trợ giúp. Huống chi...”

Nàng nói đến đây thì đột nhiên dừng lại. Lý Thuần Phong nhìn nàng một cái, nhàn nhạt nói: “Sâu cạn khó lường, nếu đông người, không phối hợp tốt ngược lại càng dễ sinh phiền hà.”

Thiếu nữ cười tươi như hoa. “Ta tin tưởng Lý huynh, bất kể có chuyện gì xảy ra, với sự thông minh cơ trí của Lý huynh nhất định sẽ có cách bảo hộ ta an toàn.”

“Ta lại không tin được chính mình.” Trong mắt Lý Thuần Phong thoáng hiện một tia rầu rĩ. “Sự đời thoáng cái là có muôn vàn đổi thay, lật ván chỉ như lật bàn tay. Lý mỗ chẳng qua chỉ là một người tầm thường, há lại có thể biết trước được sự tình.”

“Nhưng mà Lý huynh...”

Tay ra hiệu im lặng, chủ quán rượu quay người lại, nhìn thẳng vào đôi mắt Phất Vân.

“Không được đi.”

Lời này chắc như chém đinh chặt sắt, không cho phản bác, ánh mắt thì lại ôn hòa thành khẩn tới bất ngờ, thậm chí còn có vẻ dịu dàng. Nam tử này cả ngày nhàn tản, thi thoảng đùa cợt, tựa như không thềm để ý mọi sự trên thế gian; lúc này lại đột nhiên lộ ra thần sắc nghiêm chỉnh khác với bình thường, quả thật đặc biệt có sức lay động lòng người. Phất Vân không tự chủ gật đầu. Trên mặt nam tử áo xanh hiện lên nụ cười, nói: “Cô bé ngoan.”

Lời hăn tự nhiên tùy ý, tựa hồ đối phương không phải là quận chúa cành vàng lá ngọc mà là một cô bé gần gũi thân thuộc ngày thường. Thoáng cái, màu ửng hồng từ má lan tới cổ rồi lan khắp khuôn mặt trắng như ngọc như sứ.

• • •

Trước đây có ngọn núi, trên núi có ngôi chùa; bên chùa có con đường nhỏ, trên đường có ba nhà sư. Thực ra thì chỉ có một, đấy chính là Huyền Trang đi trước nhất, hai người đi ở phía sau, tuy mặc áo tăng đội mũ tăng, nhưng là hai người quen đến không thể quen hơn.

“Thật là đen đui.” Uất Trì Phương không mặc quen cứ kéo kéo vạt áo, nhỏ giọng oán thán: “Thế mà phải đóng thành cái bộ dạng này. Ta lại đã nhận lời hôm sau đánh bạc với Vu đại ca, cứ thế này chẳng phải là sẽ thua sạch sẽ sao.”

“Vì giang sơn Đại Đường, chút hy sinh nho nhỏ này có tính là gì? Chẳng lẽ trang trung nghĩa như Uất Trì đại nhân mà cũng tính toán chi ly kiểu tiểu nhân như Lý mỗ sao?” Đầu sỏ tội lỗi Lý Thuần Phong đi trước đang mắt nhòm mũi mũi nhòm tim, bộ mặt nghiêm trang, trông cũng thật giống đệ tử của Phật, mỗi tội mồm miệng lại chẳng để cho nhàn rỗi.

“A Di Đà Phật, Phật-Pháp-Tăng là tam bảo. Mặc cà sa trên người, làm gì cũng có Đinh Giáp thần* bảo hộ, sao có thể đen đui?” Không hỏi cũng biết, nói câu này chính là hòa thượng chính hiệu Huyền Trang. Uất Trì Phương há miệng, lại nghĩ công phu mồm miệng quả thật không đo được hai người trước mặt, huống chi cục diện hiện giờ rõ ràng là hai người nọ một tung một hứng, chỉ đành hậm hực ngậm miệng lại.

Sắc trời đã đổ muộn, quy củ sinh hoạt trong nhà chùa nghiêm khắc, quá nửa tăng nhân đã nghỉ ngơi. Ba người đi thẳng một đường không hề gặp phải chuyện gì. Vừa tới trước tháp, đột nhiên có người quát: “Đứng lại!” Ấy là một tăng nhân thân hình cao lớn, Uất Trì Phương không khỏi nắm lấy vỏ đao giấu trong áo tăng, Lý Thuần Phong giữ tay hấn lại.

“A Di Đà Phật, là Hiếu Đạt đấy à?”

“A, thì ra là Huyền Trang sư huynh.”

Tăng nhân tên gọi Hiếu Đạt có khẩu âm vùng Tần Châu, thân hình vạm vỡ, mặt mũi khá là thật thà. Vừa thấy Huyền Trang liền vội vàng chấp tay thi lễ. “Muộn thế rồi, sư huynh còn chưa đi nghỉ?”

“Không vội. Đệ ở đây làm gì thế?”

“Tự giám có nói, gần đây trong chùa có kẻ gian thập thò, mọi người đều cần chú ý, cho nên mới muốn đệ tới đây canh tháp, nếu thấy người lạ thì rung chuông báo tin.”

Hắn vừa nói vừa lắc nhẹ chuông đồng trong tay, lại bị một bàn tay khác thuận thế đón lấy. Ngạc nhiên nhìn sang, chính là Lý Thuần Phong.

Chương 10

Địa cung

“**S**ư huynh vất vả rồi, hay là để đệ canh thay cho.”

Chủ quán rượu mình mặc áo tăng mặt mày tươi cười nói, cực kỳ hiền hòa thân cận.

“Chuyện này... như thế sao tiện?” Hiếu Đạt một bên từ chối bên kia nhìn nhìn đối phương. “Có điều, vị này là sư huynh ở điện đường nào thế? Sao tiểu đệ...”

Còn chưa dứt lời gáy đã trúng một đập, hai mắt Hiếu Đạt lập tức trợn trắng, đổ gục xuống. Uất Trì Phương thu tay lại, vội vàng nhìn Huyền Trang một cái. Hòa thượng cũng không hề nổi giận, chỉ thở dài một tiếng, miệng niệm Phật hiệu.

“Hai người đi đi, ta ở đây canh.”

Lý Thuần Phong gật đầu, kéo hiệu úy nói: “Đi!” Rồi chạy thẳng tới chân tháp.

Ánh trăng tựa dải lụa trắng, mạ toàn bộ tòa tháp cao một màu ánh bạc, so với vẻ trang nghiêm ban ngày lại có thêm một phần thần bí.

“Tình cảnh hôm đó huynh có nhớ chăng? Huynh muốn lên tháp.” Chủ quán rượu đi tới trước tháp thì đứng lại. “Đây là vị trí của huynh.” Rồi lại bước về hướng khác vài bước. “Đây là chỗ

Nguyên Giác đứng.”

“Phải rồi.”

“Ừm. Sau đó thì sao?”

Trong ký ức của hiệu úy hiện lên cảnh tượng lúc ấy. “Nguyên Giác nói, tháp này do thượng hoàng ban sắc chỉ cho xây, còn chỉ ta xem bia văn.”

“Không sai.” Lùi lại hai bước, Lý Thuần Phong đi tới đứng trước bia văn, mô phỏng lại động tác của Nguyên Giác. “Ta còn nhớ, hắn vừa mở miệng đã ngừng lại, thần thái bỗng dưng trở nên khác thường, sau đó liền một mực hết hồn hết vía. Lúc ấy rất có khả năng Nguyên Giác đã phát hiện ra điều gì đó, mà nói không chừng hung thủ cũng có mặt ở đó, quan sát thấy thái độ hắn khác thường rồi mới có ý giết người diệt khẩu.”

“Liệu có thể là gì?”

“Ví dụ như, một chỗ vết máu nào đó quên chưa lau đi...” Ánh mắt Lý Thuần Phong rơi xuống chân tấm bia đá ngự ban. “Hoặc là một cơ quan không cẩn thận để lộ.”

Lý Thuần Phong một bên nói, bên kia đưa tay chậm chậm lần sò trên tấm bia. Bề mặt bia đá trơn bóng lạ thường, không hề bám bụi, tựa hồ gần đây mới được cố ý lau chùi. Ngón tay chạm vào một nơi nào đó sau tấm bia, ấn mạnh, “cách”, tấm bia nặng nề xoay tại chỗ giống như con quay, đồng thời trên mặt đất xuất hiện một cửa động vuông vắn rộng độ bốn thước, mà Lý Thuần Phong vốn đang đứng đó đã không thấy đâu nữa.

Uất Trì Phương kinh hoàng biến sắc, vội vàng xông tới bên bia đá. Cửa động sâu tối, không thể quan sát được chút nào tình hình

bên dưới. Hiệu úy nén giọng gọi: “Lý huynh! Lý huynh!” Nhưng nơi đó vẫn im phăng phắc không hề có hồi đáp. Lòng biết không hay, Uất Trì Phương cắn răng, tung người nhảy xuống. Bất ngờ chính là chân rất nhanh đã chạm xuống đất, thì ra từ chỗ đặt chân lên tới mặt đất cũng chỉ cao độ chiều cao một người. Chưa kịp thở phào, đáy giày đã thấy trơn tuột, cả người thuận theo một con đường hướng xuống dưới mà trôi trượt đi.

Lúc này lập tức luống cuống chân tay, hai tay chụp loạn mọi chỗ nhưng chẳng thấy được nơi nào có thể níu lấy. Ban đầu thì hăng còn miễn cưỡng duy trì được thăng bằng nhưng về sau thì lộn ngã liên tục, cho tới lúc “bịch” một tiếng, đụng vào một bức vách tựa tường ngăn mới dừng lại. Hiệu úy hoa mày chóng mặt có thừa, khó khăn lắm mới vịn đứng thẳng lên được. Bên tai bỗng nghe có người “khục” một tiếng, tựa hồ không nhịn được cười, thế là vội vàng sò xuống eo, còn may bảo đao vẫn còn. Tiện tay rút đao cầm chắc trong tay, Uất Trì Phương cất tiếng gọi: “Lý huynh! Huynh có đấy không?”

“Ở đây.”

Sau lưng vọng tới tiếng đáp lười nhác, kế đó có đốm sáng bùng lên. Vội vàng quay người lại, quả nhiên là cái kẻ mất tích lúc trước, đang nhàn nhã có thừa mà ngồi dưới đất, lấy môi lửa trong tay châm một ngọn đuốc. Lúc nhìn kỹ thì thấy người nọ đầu tóc tán loạn, mũ tăng không biết đã quẳng đi đâu, bộ dạng lôi thôi lếch thếch tức cười, trên mặt cũng có một chỗ tím bầm, ắt hẳn mới rồi cũng gặp cảnh y hệt hiệu úy.

“Hầy, vẫn tốt, vẫn tốt.” Hiệu úy bấy giờ mới thật sự thở phào, rồi

lập tức oán trách: “Sao lại không trả lời? Nhắc trước một chút cũng được, hại ta sảy chân ngã một vố.”

Đứng thẳng dậy, Lý Thuần Phong phúi bụi trên người. “Đấy gọi là có phúc cùng hưởng, có họa cùng chịu, có hang cùng nháy, có sảy cùng ngã. Đã là bằng hữu, Uất Trì hãn cũng không ngại cùng chịu thiệt một vố này chứ?”

“Huỳnh...”

Lúc này hãn mới biết hóa ra kẻ này cố ý dẫn bản thân nháy xuống để làm trò cười, đang định phát tác, đối phương lại nói tiếp như chẳng có chuyện gì: “Huống chi ta một thân một mình ở dưới lòng đất, xung quanh tối om, tình hình không rõ, sao dám tùy tiện lên tiếng trả lời để bại lộ vị trí? Tự nhiên là phải tìm một góc ẩn nấp trước.”

Uất Trì Phương nghĩ cũng thấy có lý, lửa giận bèn nguôi đi. Bàn tay thấy hơi đau đau, đưa lên trước mắt nhìn, thì ra là do lúc mới rồi quệt dưới đất, có mấy vệt rêu xanh đen. Quay đầu nhìn, trên đường dốc còn nguyên vết tích, rêu xanh mọc đầy, khó trách lại trơn như thế.

“Đây chính là nguồn gốc vết tích trên tay Tịnh Tu và Nguyên Giác. Rêu xanh không chỉ sinh trưởng trong núi mà dưới đất âm u ẩm ướt cũng có.” Lý Thuần Phong nhắc đuốc trong tay chiếu lên, trên tường có giọt nước rịn ra. “Thổ nhưỡng nơi đây vốn khô ráo, nhưng bên trên vừa vụn có máng trúc, ngày tháng lâu dài, bèn tích thành lớp rêu xanh dày.”

“Cũng chính là nói, hai người họ đã tới chỗ này!” Uất Trì Phương cực kỳ phấn khởi. “Quả nhiên không tìm lầm!”

Lý Thuần Phong chán nản nhìn hiệu úy một cái, lời kể tiếp hết như gội một chậu nước lạnh xuống đầu.

“Không chỉ từng tới đây, mà còn chết ở đây.”

Bốn bề tầm tối, nguồn sáng duy nhất chính là cây đuốc trong tay Lý Thuần Phong. Tường xung quanh là do đất sét nện thành, tựa hồ đã trải nhiều năm tháng.

“Sao dưới tháp lại có cái địa đạo này? Xem ra còn phải cổ xưa hơn chùa miếu.”

“Không có gì kỳ lạ, chùa Vô Lậu được xây dựng sau này, tháp chùa chốn cửa Phật thường có thứ dạng như địa cung, dùng để cất giấu thánh vật với cửa bấu. Ta đoán địa đạo này đã có từ trước, trên mặt đất bị lửa chiến tranh thiêu hủy, dưới lòng đất thì vẫn được bảo tồn. Lúc xây lại tháp, liền xây ngay trên nền cũ.”

Hai người tiến lên trước mấy bước, trước mặt xuất hiện một con đường, tối om không biết dẫn tới đâu. Cửa thông đạo cao không tới năm thước, chật hẹp chỉ đủ một người nghiêng người đi qua. Còn may đuốc lửa vẫn cháy bình thường, không hề có dấu hiệu không khí loãng, hẳn là bên trong có đường thông gió khác.

“Đi.”

Lý Thuần Phong không chút do dự cúi người khom lưng tiến vào. Uất Trì Phương bám sát sau lưng, trong lòng hơi thấp thỏm, nhưng trông bộ dạng trong lòng đã có tính toán của Lý Thuần Phong thì lập tức yên tâm trở lại.

Mùi bùn đất phả ngay vào mặt, gần như làm cho người ta có ảo giác là đang tiến vào một ngôi mộ. Lý Thuần Phong đi rất chậm,

vừa đi vừa nhìn xung quanh, nhưng bước chân chưa từng dừng lại. Bốn bề yên ắng tới độ nghe được tiếng hai người hít thở. Bước qua một bậc thềm đá trên mặt đất, “vù” một tiếng, có gió ập vào mặt. Lý Thuần Phong nhanh chóng lùi lại một bước, vươn tay kia che ngọn lửa. Khoảng không trước mắt đã hơi rộng ra, bề ngang độ bảy bước, đối diện phía trước là một gian nhà đá.

“Xem kìa!”

Uất Trì Phương không nhận được hô thành tiếng: Mặt đất chỗ cửa đá cho tới rìa cửa, đâu đâu cũng có vết máu nhàn nhạt.

“Ừm, xem ra hôm đó Tịnh Tu bị giết ở đây.” Nam tử áo xanh mặt không đổi sắc, cúi xuống xem xét vết tích, sau đó đứng dậy, chìa tay.

“Đạo.”

Uất Trì Phương vội vàng đưa sang. Lý Thuần Phong ra hiệu cho hiệu úy đứng bên cạnh, rồi trước tiên nhìn kỹ xung quanh cửa đó, xác định xong thì mới luồn đao vào khe cửa rồi lập tức tránh đi. Quả nhiên như đã liệu trước, không hề có cơ quan ám khí, tiếp đó mới đi tới trước kéo mở cửa.

Lọt vào mắt là một cái xác, nằm sấp dưới đất, áo màu tro, tóc đen, thân hình gầy nhỏ, trông ra là một thiếu niên. Lý Thuần Phong cầm đuốc xuống đất rồi ngồi xuống, nhẹ nhàng vén mớ tóc tán loạn, lộ ra một bộ mặt rúm ró đáng sợ. Làn da đã ngả màu xám tro như bùn đất, vì thối rữa mà chỗ miệng lộ ra hàm răng xỉn màu. Ngoài ra, nửa bên mặt đã bị kiến với côn trùng gặm nhấm tới mức tan nát không nguyên dạng, trông không rõ tướng mạo. Ánh mắt dừng ở vùng cổ của xác chết, nơi đó có đeo một sợi dây đỏ đã phai màu, ở

giữa đã đứt, vết đứt hẫng còn rất mới.

Uất Trì Phương trông thấy mà sờn hết gai ốc, không nhịn được hỏi: “Đây... đây là ai thế?”

“Người này có tóc, trông bộ dạng không phải là tiểu tăng. Áng theo tình hình thi thể, đại khái đã chết từ ba bốn năm trước.”

Lý Thuần Phong nhặt sợi dây đỏ cất vào người rồi mới đứng dậy, quét mắt nhìn khắp trong phòng. Trông một lượt, trong phòng trống rỗng, nhưng trên mặt đất có dấu vết, hình như gần đây có người qua lại, mà ở chính giữa phòng có một bệ đất, dường như từng dùng để đặt đồ, lúc này chỗ đó lại không hề có gì.

Lắc đầu, Lý Thuần Phong nói: “Xem ra ta với huynh tới muộn rồi. Nơi đây hẳn vốn có thứ gì đặc biệt, có lẽ là bảo tàng, có lẽ là thứ gì đó khác. Tịnh Tu và Nguyên Giác hẳn là vì lần lượt phát hiện ra bí mật nơi đây nên mới bị hại.”

Đang định tiến vào trong, Lý Thuần Phong bỗng biến sắc mặt, quay đầu quát: “Cẩn thận!”

Lời vừa thốt ra, cánh cửa đá nặng nề đã đổ ập xuống Uất Trì Phương. Không kịp nghĩ nhiều, hiệu úy thuận thế lộn một vòng, uỳnh một tiếng, cánh cửa chạm đất, đùng tới mức đất bụi tung tóe, còn chưa kịp đứng dậy, một thứ gì đó lạnh lạnh đã đặt lên cổ mình. Uất Trì Phương cảm nhận được cái lạnh thấu xương từ cổ họng truyền tới, không dám mảy may cử động. Miễn cưỡng quay đầu, dọc theo cánh tay cơ thịt khô héo, nhìn thấy một ống tay áo màu xám, cùng thanh đao lập lòe sáng trong tay người nọ.

Liền đó có tiếng thở dài vang lên. “Đã vào cửa Phật, hà tất vẫn còn chấp trước?”

Người trong bóng tối thoáng sững người, qua một lúc mới cất giọng khàn khàn nói: “Người đòi đều chấp trước, há chỉ mỗi mình ta?”

Dẫu rằng tính mạng còn đang nằm trong tay người nọ, Uất Trì Phương vẫn không nhịn được kêu lên: “Phưởng Hy đại sư!”

Chương 11

Lửa dữ

Không sai chút nào, âm thanh già nua ấy chính là giọng nói riêng có của Phương Hy.

“Quả nhiên nhạy bén, vậy mà đoán được ra là ta.”

“Thực ra cũng chỉ nhờ y thuật.” Cát tiếng cười nhìn vào người khuất trong bóng tối, Lý Thuần Phong tựa hồ hoàn toàn không bận tâm tới hung khí trong tay người nọ. “Mắt biểu hiện cho tim, tim nắm sự vận hành của huyết mạch, nếu một người nằm liệt giường lâu ngày, huyết mạch đôi chân không thông thì không thể có ánh mắt sắc bén như của ngài thế được. Còn nữa, chùa Vô Lậu này vốn là do ngài quyền góp xây lại, cơ quan mật thất dưới tháp cũng chỉ có ngài nắm rõ ràng nhất.”

“Không sai.” Giọng lão tăng khôi phục lại vẻ lãnh đạm. “Mười năm trước, chính thái tử đã lệnh cho ta xây lại chùa Vô Lậu.”

“Mười năm trước?” Uất Trì Phương thất thanh kêu: “Thái tử mà ngài nói, chẳng lẽ là...”

“Đương nhiên. Chính thống hoàng thất, thái tử của nhà Lý Đường, còn có người thứ hai sao?”

Lý Thuần Phong thông thả gật đầu. “Quả nhiên là người của Ân thái tử. Vậy thì, thứ cất giấu trong mật thất này cũng chính là đồ Ân thái tử lưu lại?”

“Hừ, gã loạn thần tặc tử Lý Thế Dân đã sớm có ý giết anh mưu phản. Thái tử là bậc anh minh, làm sao có thể không biết? Để đề phòng vạn nhất, ngài đem bảo vật cất giấu ở đây để làm đường lui, rồi dặn ta canh giữ.” Ánh đuốc lờn vờn, chiếu tỏ khuôn mặt già nua chi chít vết nhăn của Phưởng Hy, khí chất thánh khiết khi trước nay đã không còn chút nào, chỉ chừa lại một thứ điên cuồng méo mó. “Thế là ta bèn vờ bị bại liệt, canh giữ nơi đây. Tên súc sinh Nguyên Giác không giữ thanh quy, dụ dỗ nữ nhân lên tháp lén lút gặp mặt, ta há lại không hay biết? Nhưng cái lòng dạ xấu xa ấy của gã, đặc ý tuyên bố tháp này là cấm địa, không cho người khác lên tháp làm phiền lại đúng mong muốn của ta.”

“Hai người Tịnh Tu, Nguyên Giác đều chết trong tay của ông?” Uất Trì Phương không nhịn được thốt lên. Ngày thường nhìn vào Phưởng Hy, chính là giống một vị lão tăng gần đất xa trời, đâu ngờ được ấy vậy mà lại có sức lực giết liền hai người. Cảm nhận được nghi vấn của hắn, cánh tay đang nắm lấy cổ Uất Trì Phương của Phưởng Hy đột nhiên siết lại, hiệu úy lập tức cảm thấy như bị đai sắt quấn cổ, thở không ra hơi.

“Người trẻ tuổi, ngươi chưa từng nghe nói đến ta nhưng ngươi hẳn biết tới Đông Cung hộ vệ, cánh tay đặc lực làm chỗ dựa cho thái tử năm xưa, một nhánh bí mật nhất trong đó là do ta nắm giữ. Mấy năm nay, tuy bởi tẩu hỏa nhập ma khiến cho đôi chân không tiện cử động nhưng võ nghệ chưa từng giảm sút. Tịnh Tu vốn là bộ hạ của ta năm xưa, gã tham vinh hoa, muốn bán đứng ta cho phường tặc tử cướp nước Lý Thế Dân, hạng phản chủ cầu vinh ấy vốn không nên sống trên đời!”

Liếc Uất Trì Phương một cái, Lý Thuần Phong ngẫm ra ám hiệu cho hắn không được hành động tùy tiện, đồng thời lẳng lặng từ từ dịch về phía tường.

“Nói Nguyên Giác không giữ thanh quy, đại sư ngài thì sao? Chuyện Phùng ma ma giải thích thế nào?”

Lão tăng rõ ràng thoáng sững người. “Phùng ma ma nào?” Rồi đột nhiên bừng hiểu, nói: “Là phụ nhân nọ bên phủ quận chúa sao?”

“Không sai. Con rồi gở có lời nguyên rửa ấy là do ngài đưa cho bà ta sao?”

“Phải, phải, nhớ ra rồi.” Lão tăng cười lạnh nói: “Ả vào chùa, tâm sự nặng nề sám hối với ta, nói ả cực kỳ căm hận chủ nhân của mình.”

“Sao lại thế?” Uất Trì Phương vừa mới thở được một hơi, nghe thấy câu này thì lại kêu lên. “Bà ta... sao lại hận Phất Vân quận chúa?”

“Sao ta biết được?” Phưởng Hy mất kiên nhẫn nói: “Nhưng ả đã nói như thế, ta liền tác thành cho ả, đưa hình nhân nguyên rửa cho ả, dặn ả bỏ vào vật phẩm đem tiến cung trong phủ.”

“Nhưng lão cùng Phất Vân quận chúa có hận thù gì, vì sao lại muốn hãm hại nàng?”

Phưởng Hy hừ một tiếng, trên mặt hiện vẻ nghiền răng nghiền lợi.

“Tiểu tiện nhân nọ không niệm tình tỷ đệ, sau khi biết tin sự biến của Huyền Vũ liền giết hại con nhỏ của thái tử là Thừa Nghĩa điện

hạ lúc ấy đang làm khách ở trong phủ ả, dâng cho nghịch tặc cướp nước để cầu sủng ái, đáng phải chịu muôn dặm ngàn chém!”

“Người nói vậy! Quận chúa tuyệt đối không phải hạng người ấy!”

Tâm tình kích động, Uất Trì Phương vùng vẩy một chút, mũi đao liền cứa vào da cổ, máu tươi nhỏ ra. Thấy tình hình ấy, Lý Thuần Phong vội vàng đổi đề tài.

“Thế còn thiếu niên dưới đất là sao? Cũng là do lão giết ư?”

“Đương nhiên.” Phương Hy ngạo nghễ nói: “Phàm kẻ nào lên vào địa đạo đều phải chết! Ba năm trước, hai ngày sau khi thái tử bị giết, thiếu niên này lên vào đây, cũng là kẻ đầu tiên chết ở nơi này. Ta thấy hắn tuổi trẻ, dương khí thịnh, cố ý giữ xác lại đây để canh cửa.”

Trong mắt Lý Thuần Phong hiện lên vẻ hiểu ra, môi hơi động đập nhưng lại nén xuống. Cuối cùng vẫn hỏi: “Hiện báu vật ở đâu rồi?”

“Đương nhiên là tới nơi nó nên tới.” Đôi mắt sắc bén của lão tăng đã biến thành màu đỏ máu. “Phường tặc tử loạn thần Lý Thế Dân kia sẽ mau chóng gặp báo ứng thôi! Các người cũng vậy, phường cam tâm làm chó săn cho hắn cũng chỉ có một con đường chết!”

Thanh đao trong tay lão mất khống chế định cứa vào cổ họng Uất Trì Phương, chính lúc này, Lý Thuần Phong vươn tay nhanh như chớp, ấn vào tường một cái, sau lưng hai người kia thành linh có tiếng vang ầm ầm. Phương Hy vô thức quay đầu lại nhìn, thì ra là cánh cửa đá đổ ụp ban nãy đang từ từ đứng dậy. Một chút phân tâm này thoáng cái là qua, là cơ hội khó có. Uất Trì Phương thân thủ

mạnh mẽ, há có thể bỏ qua, đầu óc chưa kịp phản ứng, thân thể đã hành động theo bản năng, khuỷu tay trái huých vào bụng Phương Hy, tay phải thuận thế lật giữ cánh tay cầm đao của lão.

Uất Trì Phương xuất thủ trong lúc cấp bách, đương nhiên là không chứa sức lực, đầu gối lão tăng tuổi cao này lại có thần lực kinh người, không hề buông lỏng chút nào, mà càng thít chặt cổ hần hơn. Hai người lăn lộn dưới đất, tuy sức lực Uất Trì Phương lớn nhưng vì tay bị ép bên trong, không cách nào vận sức, làm thế nào cũng không giãy thoát được. Sức ép trên cổ tăng lên, trước mắt chỉ thấy khuôn mặt vặn vẹo của lão tăng nọ, trông hệt như ma quỷ.

“Giết...”

Từ kẽ răng tàn khuyết thốt ra chữ nọ, tay lão siết chặt cổ họng Uất Trì Phương. Hiệu úy khó khăn đưa tay muốn giằng ra, trong đầu hỗn loạn. Đột nhiên người đang đè bên trên nọ khựng lại, sau đó từ từ lỏng tay, cái đầu trọc lóc nặng nề sụp xuống. Vội vàng xô lão ra, luống cuống bò dậy, hiệu úy liền trông thấy chủ quán rượu đang tiện tay quăng hòn đá trong tay đi.

“Quân tử dùng miệng, tiểu nhân dùng tay. Vốn cho rằng có Uất Trì ở đây thì có thể yên tâm làm quân tử.” Phủi phủi tay, gã chủ quán rượu lắc đầu nói: “Xem ra vẫn không được.”

Uất Trì Phương vẫn chưa hoàn hồn, chẳng nhận ra được ý trêu chọc trong lời Lý Thuần Phong, đầu tiên là nhìn xuống đất, lão tăng Phương Hy đã hôn mê. Đưa tay trước mũi dò hơi thở, xác định lão hăng còn sống. Lý Thuần Phong nhắc đuốc, soi kỹ hòn đá ban nãy, bên trên có vết máu đỏ thẫm, màu sắc hơi cũ, ắt hẳn Tịnh Tu và Nguyên Giác chính là chết bởi vật này đập xuống.

“Giờ làm thế nào?” Hiệu úy một tay đưa lên xoa cổ, bên kia còn vương nỗi sợ mà nhìn lão tăng.

“Mặc kệ là làm thế nào, trước rời khỏi đây rồi nói.” Lý Thuần Phong nhắc đuốc đi về phía cửa, ánh sáng chiếu tỏ một lối đi ngòm sau bức tường, hắt Phưởng Hy vào theo lối này. Men theo một đoạn đường tối tăm ngoằn ngoèo, có một dãy bậc thang nghiêng hướng lên trên, trèo hết thang, đẩy tấm ván rời trên đầu, ánh sáng chiếu vào, bên trên ấy vậy mà là một gian thiền phòng.

“Khó trách lão xuất hiện đột ngột như thế.” Thở dài một tiếng, Uất Trì Phương có cảm giác lại được thấy mặt trời. “Thì ra lối đi ngòm thông thẳng với phòng của Phưởng Hy.”

“Ừm” một tiếng, Lý Thuần Phong quay về phía hắt. “Uất Trì định làm thế nào?”

Uất Trì Phương thoáng ngần người. “Là ý gì?”

“Ta muốn nói, việc này huynh định giải quyết thế nào.”

“Đương nhiên là báo cho quan trên.” Hiệu úy không nghĩ ngợi gì đáp. “Sự tình liên quan trọng đại, bảo vật trong mật thất không rõ đi đâu về đâu, khó nói còn có âm mưu khác hay không, những chuyện này đều có liên quan tới Phưởng Hy.”

Chủ quán rượu lại “Ừm” một tiếng, ngữ khí không tỏ rõ thái độ đồng ý hay không.

“Có điều vẫn có vài chỗ chưa được rõ ràng lắm.” Hiệu úy vừa suy nghĩ vừa nói: “Phưởng Hy giết Tịnh Tu là vì Tịnh Tu muốn mật báo cho quan gia. Nhưng vì sao Nguyên Giác lại bị giết hại? Lẽ nào hắt cũng là bộ hạ cũ của Ân thái tử?”

“Nguyên Giác là bởi phát hiện ra bí mật nên mới bị giết để bịt miệng. Cái ngày Tịnh Tu bị hại, Phương Hy chuyển xác Tịnh Tu từ địa cung lên, ngụy tạo hiện trường ngã chết, nhưng lại sơ ý để lại vết máu chỗ cơ quan trên tấm bia đá. Vừa vặn bị Nguyên Giác trông thấy, thế là hắn tò mò lên thăm dò, lấy được miếng ngọc bội nọ trên cái xác trong mật thất, đồng thời rước lấy cái họa sát thân.” Lấy miếng ngọc bội ra, Lý Thuần Phong dường có suy tư.

“Nhưng mà trên bia đá không hề có vết máu.”

“Đương nhiên là có. Huynh hắn còn nhớ lần đầu tiên trông thấy tấm bia đá, bên trên có không ít bụi, mới rồi lại thấy sạch tươm như mới, ắt hẳn có người cố ý lau đi. Trong chùa mấy ngày nay liên tục có người bị giết, đang gặp lúc hỗn loạn, nếu không có nguyên do đặc biệt, ví dụ như che đậy vết máu, ai lại đi lau chùi tấm bia đá ngày thường chẳng ai chú ý tới?”

“Nhưng nếu như thế, vì sao hắn không nói phát hiện ấy cho chúng ta?”

“Bởi vì trong lòng hắn có điều mờ ám, sợ lộ ra hành vi gian ác của bản thân.” Lý Thuần Phong nghịch miếng ngọc bội trong tay. “Nay đã biết được, cái xác trên núi nọ chính là Đào Nhụy, cũng chính là tình nhân của Nguyên Giác. Gã dụ dỗ cô gái tục gia nọ, cuối cùng vì sợ sự tình bại lộ mà bóp chết tình nhân. Việc này vốn không có quan hệ gì với âm mưu của Phương Hy, cái chết của Nguyên Giác càng giống như trong cõi thâm u đạo trời báo ứng.”

“Thế còn Phùng ma ma thì sao? Bà ta do đâu lại mất mạng?”

“Trên thi thể Phùng ma ma không hề có vết thương bên ngoài, mọi dấu vết ở hiện trường đều thích hợp với việc tự sát. Trước mắt

xem ra, hẳn là bà ta vì bị Phưởng Hy lừa gạt, mưu hại chủ nhân, sau đó một mặt sợ sự việc bại lộ, mặt khác cũng do trong lòng hổ thẹn, cuối cùng nhảy xuống nước tự tử.”

“Nhưng mà...” Nhớ lại lời của Phưởng Hy, Uất Trì Phương hỏi: “Vì sao Phùng ma ma lại hận chủ nhân của mình?”

Chủ quán rượu nhếch khóe môi cười nhạt nhưng trong mắt không hề có vẻ cười. “Việc này thì phải hỏi một người khác.”

“Ai?”

Lý Thuần Phong không trả lời câu hỏi này mà vỗ trán, nói: “Ai da, thiếu chút nữa đã quên bég đại hòa thượng rồi.”

Được nhắc nhở, Uất Trì Phương cũng nhớ ra Huyền Trang đang hóng gió bên ngoài. Thế là vội vàng ra khỏi thiền phòng, chạy về hướng bảo tháp, bất thành linh bỗng dừng phắt bước chân. Ngọn lửa bùng lên từ lòng đất, nuốt trọn cả ngọn tháp. Lửa dữ kèm theo khói bụi đen bốc cao, thế lửa mạnh mẽ dị thường, chỉ trong thoáng chốc, tất thảy đều bọc trong lửa lớn phùng phùng, không thấy rõ được gì nữa.

Chương 12

Đạo hóa

Tháng Năm năm Trinh Quán thứ ba, chùa Vô Lậu trong thành Trường An xảy ra hỏa hoạn, lửa lớn cháy ròng rã ba ngày ba đêm, thiêu bảo tháp của chùa Vô Lậu thành ra tro đất. Lúc bấy giờ đức thượng hoàng vốn muốn tới chùa lễ Phật, cuối cùng nhân bởi việc này mà đành thôi. Sau cơn lửa dữ, Tụ chủ Phương Hy không biết đã đi đâu mất, nghe đồn đã tọa hóa trong tháp. Lại có lời đồn, nói rằng đạo hạnh của Phương Hy đại sư thâm hậu, công đức viên mãn, bởi thế đã vào cõi Niết Bàn ngay trong trận hỏa hoạn. Hoàng đế hạ chỉ, truy phong ngài làm Hộ Quốc đại thánh thiên sư, đồng thời chi tiền trùng tu bảo tháp của chùa Vô Lậu.

Việc này tới đây dường như đã kết thúc.

Một ngày nóng bức, hoa sen xòe mở cánh hoa, sớm đã không còn dáng vẻ rụt rè e ấp hồi mới hé. Gió lay lá sen, mang tới mùi hương dịu dịu thấm vào lòng người, sắc hồng thấm với sắc trắng nhạt điểm tuyết phân tán trên làn song xanh lá biếc, dong dỏng mà thướt tha, trông thật có một thứ phong vận tự tại. Nam tử áo xanh một mình đứng bên bờ nước, hít sâu một hơi, khép đôi mắt. Trên mặt không vui không giận, nhưng giữa đôi mi mày lại có sắc cô liêu.

“Lý huỳnh.”

Lý Thuần Phong quay đầu lại, liền trông thấy dung nhan tinh

khiết.

“Quận chúa.”

Nữ tử nở nụ cười tươi, thật giống như hoa sen mới hé. “Sao không vào thủy tạ?”

“Không cần thiết.”

Người đáp lời thần thái lãnh đạm, bất tri bất giác, nụ cười trên mặt nữ tử cũng tiêu tán.

“Ta cũng đã nghe nói về trận hỏa hoạn lớn ở chùa Vô Lậu.”

“Ừm. Ngày đó ta cũng ở đấy.”

Câu này tuyệt không phải câu trả lời, lạ ở chỗ Phất Vân vậy mà không hề hỏi lại. Lý Thuần Phong liếc nàng một cái, lấy trong tay áo ra một sợi dây đỏ, chính là thứ lấy trên cổ cái xác trong mật thất nọ. Chỗ đứt đã được nối lại, còn luồn thêm cả một miếng ngọc bội.

“Đồ của hoàng gia, vẫn nên để lại chỗ quận chúa thì tương đối thích hợp. Cần thận cất giấu đi.”

Phất Vân đưa tay nhận lấy sợi dây có miếng ngọc bội, nước mắt đột nhiên tuôn rơi, nàng vội vàng quay đầu đi, không để Lý Thuần Phong trông thấy.

“Nó... nó...”

“Không cần đau buồn, sống chết có số, quận chúa cũng chỉ có thể cứu người đó một lần.”

“Nó chết như thế nào?”

Né tránh không trả lời, chủ quán rượu chỉ nói: “Từ tình trạng của người chết có thể thấy được, lúc qua đời không phải chịu đau đớn.”

Nhất thời hai người chìm vào trầm mặc, Phất Vân ngăm nhìn ao

sen, làn gió thoảng thổi lay mái tóc mềm ra sau gáy nàng, mấy sợi tóc huyền phát phơ trên nền da trắng tới lóa mắt.

“Thừa Nghĩa là đứa con nhỏ nhất của cậu, nó thông minh lại tinh nghịch, cậu cực kỳ yêu thương nó. Ta trông thấy nó lớn lên, che chở bảo vệ nó như em ruột. Lúc nó sinh ra, cho chọn đồ*, nó chọn chính là miếng ngọc bội này, bởi thế mới theo tập tục ban cho nó làm bùa hộ thân. Hôm đó, nó theo thường lệ tới phủ ta chơi...”

Cậu mà nàng nói tới chính là Ân thái tử Lý Kiến Thành, Lý Thừa Nghĩa là đứa con nhỏ của Kiến Thành. Lý Thuần Phong im lặng không lên tiếng, Phất Vân nói tiếp: “Đột nhiên Tả Võ vệ đại tướng quân xông vào phủ, ta thế mới biết... mới biết cậu cùng cậu ba đã bị giết, Thừa Đạo, Thừa Minh mấy người anh họ đều đã chết. Nhưng Thừa Nghĩa nó... nó chỉ là một đứa bé... chỉ biết ngắt trộm hoa sen của ta, chơi đùa cùng gà con, thỏ con, nếu không thì bám lấy đòi ta gảy đàn cho nghe...”

Nàng quay đầu lại, đôi mắt nhìn thẳng Lý Thuần Phong, trong mắt tràn đầy vẻ đau buồn cùng lo lắng.

“Tin ta, nó không hề mưu phản, cũng quyết không làm gì bất lợi cho đương kim thánh thượng.”

“Ta tin.”

Giọng nói trầm tĩnh vỗ về khiến tâm tình Phất Vân hơi lắng lại: “Lúc bấy giờ ta cũng chẳng buồn để ý cái gì, chỉ muốn bảo toàn tính mệnh nó. Vừa vặn vừa có một đứa tiểu đồng mới vào phủ, tuổi tác đáng hình thậm chí cả khuôn mặt đều rất giống Thừa Nghĩa, thế là ta cho hai đứa đổi quần áo... sau đó...”

Giọng nói của nàng lại gấp gáp, tình cảnh ngày đó như lại hiện

lên trước mặt.

“Phủ đệ đã bị cung thủ vây kín tầng tầng lớp lớp, đứa trẻ đó vừa mới ra khỏi cửa liền bị vô số mũi tên ngấm vào... bọn họ... bọn họ cho nó là Thừa Nghĩa... tình cảnh đáng sợ ấy tới chết ta cũng không thể quên...”

Im lặng lắng nghe, Lý Thuần Phong không cất tiếng. Thấy đối phương lại trầm mặc, lòng nữ tử không biết bởi sao lại có cảm giác thấp thỏm.

“Lý huynh, phải chăng huynh cảm thấy Phất Vân sai rồi?”

“Không.”

Một lời này ngắn gọn đơn giản, đáp rất nhanh, nhưng mãi mà không có lời kế tiếp. Cho tới khi sự yên lặng giữa hai người trở nên có chút khó chịu, Lý Thuần Phong mới lại mở miệng: “Phường Hy nói nàng giết em cầu vinh, lúc ấy ta đã biết việc này tuyệt đối không đơn giản. Nàng có thể giữ kín bí mật, không tiếc gánh lấy tiếng nhơ, ấy thật là điều khó được. Chỉ đáng tiếc, vẫn là tạo hóa trêu ngươi.”

“Tạo hóa... trêu ngươi?”

“Quận chúa còn nhớ được là ai giới thiệu tiểu đồng nọ vào phủ chăng?”

Phất Vân hồi tưởng một thoáng. “Là Phùng ma ma. Phải rồi, có một đứa bé là con cháu bà con xa của bà ấy muốn tìm việc làm, trước nay ta vốn tín nhiệm bà ấy cho nên phê chuẩn.”

“Chính là thế. Nếu không đoán nhầm, đứa trẻ đó tuyệt chẳng phải họ hàng xa gì đó của bà ấy mà là đứa con riêng lưu lạc bên ngoài của Phùng ma ma.”

“Sao cơ?!”

“Kẻ làm mẹ luôn bận lòng về con cái của mình. Sở dĩ bà ấy liều lĩnh mạo hiểm đưa đứa trẻ vào phủ như thế chỉ là vì muốn giữ nó bên người, sớm tối săn sóc. Từ đây cũng có thể giải thích vì sao bà ấy hận nàng, là bởi nàng chính là kẻ thù giết con của bà ấy. Phương Hy biết được ân tình này liền lợi dụng bà ta đưa hình nhân gỗ vào hộp đồ ăn của nàng, báo thù cho thiếu chủ nhà mình. Chẳng qua, tuy Phùng ma ma hận nàng, nhưng vẫn còn một phần tình cảm với nàng, bởi thế sau khi mưu đồ thất bại, lại phát hiện ra bản thân bị kẻ khác lợi dụng liền tự sát.”

“... Tại ta, là ta không phải với bà ấy...” Phất Vân thấp giọng nói một câu rồi không nói tiếp.

Nhìn nàng, nam tử nọ nói: “Không cần tự trách bản thân. Đối với bất cứ ai tính mạng người thân nhất định là quan trọng hơn kẻ không quan hệ gì. Người thân kẻ sơ vốn có khác biệt, vứt bỏ kẻ xa lạ để cứu giúp người thân là bản tính của con người. Càng hướng chi...” Thần thái trong mắt hắn vừa không phải mỉa mai, cũng không hề thương xót nhưng lại tựa như có cả hai thứ này. “Gia đình đế vương, hay có chuyện bất đắc dĩ.”

Phất Vân ngẩng đầu, dường như muốn giải thích, nhưng đối phương không để nàng mở miệng, trực tiếp hỏi tiếp: “Về sau nàng có từng tìm kiếm Lý Thừa Nghĩa chăng?”

“Lúc nó đi chỉ có một thân một mình, lại vừa nhỏ vừa không hiểu việc đời, ta sao an tâm cho được. Nhưng... tình hình khi ấy, bên người ta không có ai có thể tin nhiệm giao phó, vạn nhất để lọt tin tức nó vẫn còn sống thì ngược lại còn mắc họa. Ta chỉ có thể nói gần

nói xa trong cung, tìm hiểu tin tức. Từ lúc đó về sau, mãi chẳng có ai nhắc đến tên nó, ta nghĩ, chuyện này có lẽ lại là việc tốt, nhất định nó đã giả chết trốn ra được, trốn tới một nơi ngoài hoàng cung mà không ai có thể tìm được, tự do tự tại, tránh xa trường tranh đoạt tàn sát này, giống như chú chim mà nó vẫn thích...”

Nghe Phất Vân nói tới đây, trước mắt chủ quán rượu bất giác hiện lên cái xác trong mật thất nọ. Tới nay có thể đoán rằng, Lý Thừa Nghĩa, người đã giả trang trốn ra khỏi phủ quận chúa, có lẽ cũng từng được phụ thân nói cho biết việc giấu báu vật trong địa cung của chùa Vô Lậu, trong lúc hoang mang bèn nghĩ tới việc đến đây trốn, lại bị Phương Hy ngộ nhận thành kẻ xa lạ vô tình tiến vào mà giết hại. Về sau Nguyên Giác lỡ vào mật thất, phát hiện miếng ngọc bội trên cái xác bèn lấy đem nó ra ngoài. Từ đầu tới cuối, bi kịch này toàn do bởi lầm lẫn, mà sự trung thành của Phương Hy với Lý Kiến Thành cuối cùng lại khiến lão hại chết cốt nhục duy nhất còn lại của chủ nhân. Huynh đệ tương tàn, muôn vàn chuyện không hay đều dậy lên bởi sự tranh quyền đoạt vị trong hoàng gia. Nhớ lại cuộc đồ sát thảm liệt trước cửa Huyền Vũ ngày đó, Lý Thừa Nghĩa tuyệt đối không phải người đầu tiên thuộc dòng dõi hoàng tộc họ Lý đổ máu, cũng quyết không phải người sau cùng.

Thoáng bùi ngùi, Lý Thuần Phong lấy trong người ra một món đồ, ra là đồng tiền mà Phất Vân quận chúa đưa cho hần lúc đầu. “Đồng tiền này cũng là vật nàng mang trên người từ nhỏ phải không?”

Mặt Phất Vân hơi hồng lên. “Đúng vậy. Giống như miếng ngọc bội nọ của Thừa Nghĩa, đó là thứ hồi ta còn nhỏ chọn lấy, cho nên

vẫn luôn đeo trên người.”

“Khó trách.” Nàng đồng tiền nọ trong tay, Lý Thuần Phong nói: “Thật ra lúc nàng nhìn thấy miếng ngọc bội hắc là đã biết nguồn gốc từ đâu, cho nên mới nhất định đòi đi tìm hiểu bí mật cùng ta với Uất Trì, phải không?”

Câu này vừa nói ra, màu thắm hồng trên má thiếu nữ thoáng cái biến mất, đổi thành tái nhợt.

“Thì ra huynh... huynh không để ta đi là vì từ sớm đã biết ta có quan hệ với việc này... mà không phải, không phải...”

Lý Thuần Phong ngắt lời nàng, nhàn nhạt nói: “Ai cũng có điều giấu giếm mà thôi. Nàng cũng không hề nói rõ chuyện khi trước.”

“Nhưng mà ta...” Phất Vân chợt hiểu ra gì đó, bèn cúi đầu. “Xin lỗi, thật ra ta không muốn giấu huynh, càng không cố ý muốn huynh và Uất Trì huynh không biết tình huống mà dẫn thân vào hiểm cảnh. Nhưng việc này liên đới quá lớn, ta có nỗi khổ bất đắc dĩ...”

“Ta biết. Không cần xin lỗi, nàng không hề có lỗi. Đối với quận chúa mà nói, Lý mỗ cũng chẳng qua là kẻ xa lạ mà thôi.”

Ngũ khí của hắc bình thân mà ôn hòa, giống như ánh mặt trời ấm áp mà mềm mại kia, không thể nắm bắt, lại như làn gió dưới tay áo, vừa khẽ lay, thoát cái đã đi mất. Cúi nhìn rồi chỉnh lại sợi dây hồng buộc đồng tiền, sau đó nhẹ nhàng đặt vào tay Phất Vân. Trong một chốc thoáng ngón tay chạm nhau, Phất Vân cảm nhận được sự lạnh lẽo ở đầu ngón tay đối phương, dường như đã mất đi nhiệt độ.

“Giữ gìn.”

Buông hai chữ ngăn ngủn, Lý Thuần Phong rời khỏi ao sen. Gió cuốn tay áo, dường như muốn giữ người ở lại, nhưng người đi vẫn không có ý quay đầu. Thiếu nữ áo trắng nắm lấy đồng tiền, sợi dây đỏ lọt qua kẽ tay rủ xuống, thần thái nàng buồn bã; sen biếc ảm đạm, bên tai vọng lại một lời thấp trầm tựa thở than.

“Chỉ mong từ nay về sau không cần gặp lại.”

Quyển 4
THIÊN LÔI KIẾP

Chương 1

Trong mưa

Một người cầm ô, chân trần xỏ guốc gỗ, tản bộ trong một ngày mưa gắt. Bước chân ổn định và tiếng mưa ngồn ngang dội trên nền gạch lát xanh của con phố dài. Chiếc áo bào bằng vải bố xanh vì thấm hơi nước mà trông có phần đậm hơn, toát lên vẻ tịch liêu trong sắc chiều tối sẫm.

Đây là khởi đầu của mùa hè ở Trường An, một cơn mưa bất chợt khiến nhiệt độ không khí trong thành đột nhiên giảm xuống. Người qua đường vì cơn mưa lớn mà khuất bóng từ lâu, ngay tới hàng quán ven đường cũng đóng cửa sớm. Con phố lớn phồn hoa ồn ã hôm trước biến thành tĩnh lặng, nước mưa gột sạch con đường, cũng rửa đi cả cái ồn ào tấp nập.

“Tiếng Dương Vũ* lại gặp ngày Thương Nhật*. Xem ra trận mưa này chỉ mới là khởi đầu thôi.”

Quả nhiên, dường như để chứng minh cho câu này, đằng xa vọng tới một cơn sấm rền, sắc trời càng thêm tối tăm, mưa đổ cũng càng dày đặc, dội vào mặt ô vang rền như gõ trống. Người áo xanh nọ nghiêng tai nghe tiếng mưa, thuận tay giắt vạt áo dưới lên thắt lưng, bước chân vẫn giữ nguyên tiết tấu lúc trước, không loạn chút nào. Không khí đượm chút mùi tanh của bùn đất, lạnh căm xộc thẳng vào mũi, nhin không được liền hắt hơi một cái. Người nọ vừa

xoa mũi, vừa nhấn mạnh bước chân, bụi nước theo đó văng tung lên, miệng cười toét, chứa chút vui vẻ của kẻ đầu tên đùa ác.

Tâm tình nọ cũng không kéo dài được bao lâu, vừa đi qua góc tường, bỗng có một người xông thẳng tới trước mặt. Bất ngờ không kịp đề phòng, người áo xanh vội vàng tránh né, có điều người xông tới kia đầu đội nón toi, vành nón vẫn không tránh được va vào vai hắn. Người áo xanh nọ nhanh nhẹn lùi về sau một bước, đổi phương thì lão đảo, ngã ngồi xuống đất, nón toi cũng bị đụng bay đi. Định đưa tay đỡ, lại bị người kia gạt đi.

“Ngươi...”

Đang định mở miệng thì liền nhận ra lời kế tiếp không cần nói nữa. Người nọ chẳng nói chẳng rằng, nhặt lại nón toi, làm như không có chuyện gì xảy ra, tiếp tục điên cuồng chạy về phía trước, chẳng buồn nhìn mình lấy một cái.

Người áo xanh không khỏi bật cười. “Thật là một tên quỷ láu táu.”

Nụ cười trên mặt hắn đọng lại lúc nhìn sang tay trái mình: Có vết máu, vết máu đỏ tươi, là từ trên người của gã ban nãy. Nước mưa nghiêng nghiêng vỗ vào bàn tay hắn, chẳng mấy chốc sắc đỏ hồng liền nhạt đi, hòa tan vào trong mưa.

Nhìn người áo xanh đón lấy khăn vải, thông thả ung dung lau mái tóc dài ướt sũng, tiểu quản gia Dao Quang bĩu môi, nhú mày, bộ mặt treo vẻ không hài lòng.

“Suốt ngày ra ngoài đi lung tung, việc làm ăn thì chẳng chịu ngó ngàng tới...”

“Ai da, cái khẩu khí này đâu có giống như đang nói chuyện với

tiên sinh đâu?”

“Tiên sinh thì phải có dáng vẻ của tiên sinh.” Dao Quang đáp trả chẳng chút yếu thế, một bên thì giúp người nọ cời trường bào vải xanh gần như đã ướt tới độ vắt ra nước. “Ai cũng bảo Lý tiên sinh của Tùy Ý lâu thần cơ diệu toán, ai mà hiểu được tiên sinh ngài, tính ra được sẽ có mưa nhưng lại chẳng biết đường tránh mưa.”

“Đây chính là cái tội của việc không chịu học hành đó.” Chủ quán rượu làm bộ đau lòng nhức óc mà lắc đầu. “Há chưa nghe câu quân tử đi đường, thà chịu ướt áo, không loạn bước chân sao?”

“Chính tiên sinh ngài nói: Quân tử quân tử, làm quân tử rồi, chẳng có ngân tử.”

“... Khụ, dạy người bao nhiêu thứ, riêng câu này lại nhớ kỹ thế...”

Chủ quán rượu lắc đầu bất lực, không hề phòng nhuốm hơi lạnh thế là lại hắt hơi một cái, chỉ đành ngậm miệng, thật thật thà thà đón lấy chần lông thiếu niên đưa tới, tự cuộn mình thành một bó.

Sắc trời bỗng dưng sầm xuống, tựa như trong chốc thoảng chuyển từ hoàng hôn sang đêm đen. Liền đó một tia điện chớp chói mắt vạch ngang trời, tiếng sấm rền vang, sấm sét đầy trời, chấn rung tới mức lỗ tai muốn điếc, khiến cho một cành cây thô to của cây cổ thụ ngoài cửa đứt rụng xuống, ngay cả mặt đất cũng theo đó rung rung.

Cùng lúc đó, cánh cửa khép hờ bị gió lớn xô mở toang, phát ra một tiếng đánh bình. Khí lưu rít gào cuộn qua cuốn tung sở sách giấy tờ trên quầy bay loạn khắp phòng. Đang khi giật mình, bỗng có bóng người xuất hiện trước cửa, lão đảo lao vào kế đó đổ gục xuống

đất.

“A!”

“Đóng cửa, tắt đèn.”

Nghe thế Dao Quang luống cuống vội vàng đóng cửa, tắt sáng đèn, đưa tới tay Lý Thuần Phong. Ánh đèn chiếu xuống, trông rõ một nam tử nằm sấp trên nền đất, trên áo lấm đốm vết máu. Lật người nọ lại, Dao Quang không khỏi kinh hô: Máu tươi ồng ộc ứa ra khỏi miệng người nọ, mở rộng miệng người đó, bên trong rỗng không, lưỡi đã bị kẻ khác khoét đi mất.

• • •

Năm Trinh Quán thứ ba, Đông Đột Quyết có nội loạn. Em trai Hiệt Lợi khả hãn là Đột Lợi bí mật sai sứ thần thương nghị với nhà Đường, đại thần trong triều đều biết hoàng đế đã hạ quyết tâm đánh Đột Quyết. Lịch sử giao tranh giữa Trung Nguyên với Đột Quyết trước nay toàn là thua nhiều thắng ít, với lại thề ước ở Tiệp Kiêu vừa năm ngoái hẵng còn mới như in trong ký ức mọi người, bởi thế dự đoán chuyện thắng thua của cuộc chiến này bị bao phủ trong một bầu không khí hoài nghi và bi quan.

Sắc lệnh của triều đình được ban bố ngay lúc ấy: Phong thượng thư bộ Binh là Lý Tĩnh làm hành quân tổng quản, Trương Công Cấn làm phó tổng quản, lại dùng đô đốc Tính Châu là Lý Tích làm Thông Hán đạo hành quân tổng quản, đại đô đốc Linh Châu là Tiết Vạn Triệt làm Sướng Vũ đạo hành quân tổng quản, triệu tập quân đội chục vạn có dư, chia đường đánh vào Đột Quyết. Ngày mệnh lệnh được ban ra, trong ngoài triều xôn xao. Hiệt Lợi khả hãn từng

phái sứ thần tới yêu cầu hòa hiếu nhưng bị hoàng đế dứt khoát cự tuyệt, bấy giờ lại có người nhắc lại lời cũ, cho rằng thiên hạ mới ổn định, quốc khố rỗng không, không phải là lúc để thảo phạt Đột Quyết. Một khi thua thiệt, hậu quả thật không dám tưởng tượng, ngược lại chẳng bằng đem tôn nữ, ngọc lụa đổi lấy hòa bình tạm thời. Lời lẽ kiểu này khiến cho long nhan của hoàng đế tức giận, một đời công nghiệp của ngài có được từ chinh chiến trên lưng ngựa, cực kỳ tâm đắc đối với việc nắm bắt thời cơ chiến tranh, Đột Quyết đang có nội loạn anh em tranh chấp, theo ngài thấy đây chính là cơ hội tốt nhất. Thế là sau một phen tức giận quở trách, không còn ai dám nhắc lại lời bàn chủ hòa nữa. Lúc này, mười mấy vạn đại quân đang ngày đêm hành quân, tụ tập về kinh sư, chiến dịch lớn nhất mà cũng có tính quyết liệt nhất nhắm vào Đột Quyết của triều đình nhà Đường từ khi lập quốc tới nay sắp sửa nổ ra.

Trông từ hình thế mà bàn, thiên thời địa lợi nhân hòa đều nghiêng về phía phe Lý Đường, tựa hồ chẳng có gì có thể ngăn cản nổi hùng tâm hùng hứng muốn quét sạch trở ngại phương bắc của vị đế vương trẻ tuổi. Có điều việc đời vốn lắm biến thiên, thường hay trong lúc vô tình biến ảo ra gợn sóng mới.

“Tạm hoãn xuất binh?”

Trên gác mái của Tùy Ý lâu, Lý Thuần Phong nhú mày, ngời đôi diện hán là một vị mình mặc áo gấm, lưng đeo đai ngọc, đầu đội mũ vàng, y phục hoa lệ tựa như hạng công tử quyền quý, nhưng nhìn vào lại không hề gai mắt, vì khí độ của người nọ sớm đã vượt ra ngoài những thứ ngoại tại như quần áo, ấy chính là danh thần Mã Chu những năm Trinh Quán. Tùng trái của người này khá là ly

kỳ, xuất thân hàn vi, tính tình ngông cuồng, nhân có lần viết sớ thay cho Thường Hà mà được Thái Tông thưởng thức, trong vòng một đêm mà vọt tiến trong quan trường, trở thành chủ sự ở Môn Hạ tỉnh*. Lý Hạ có thơ rằng: *“Mã Chu thuở trước khách Tân Phong, Đẳng đẳng chẳng ai thềm bận lòng. Bỗng đâu dâng sớ đôi dòng ấy, Liền được mặt rồng ưu ái mong”** chính là nói người này.

“Chính thế. Sớm ngày hôm nay đã sai khoái mã đem sắc lệnh hô phù chuyển tới các cánh quân rồi.”

“Sớm phát lệnh tới lại sửa, đây không giống tác phong vị thiên tử nọ của chúng ta.”

“Lý huynh trí tuệ hơn người, ngại gì không đoán thử duyên do xem sao?”

“Ha, không cần tăng bốc ta, ta cũng không cần đoán mò. Huynh tới tìm ta, lại tiết lộ cho biết quân tình cơ mật chẳng liên quan gì tới ta này, tự nhiên là có chỗ cần tới.”

“Vẫn là cái tính tình này, không may may chịu thua lỗ.” Mã Chu lắc đầu, thấp giọng nói: “Đêm qua Lương thảo doanh đóng ngoài thành Trường An bị sét đánh, cháy sạch sành sanh.”

“A?” Nghe được câu này, nam tử mới rồi uể oải lơ đãng lập tức ngẩng đầu. “Tổn thất nặng nề?”

“Cũng không phải. Trong Lương thảo doanh chỉ giữ lương thảo cấp dưỡng cho bộ phận, phần lớn đã chia ra phân phát tới các cánh quân. Sét đánh xuống giữa lúc đêm khuya, quân sĩ canh gác có hơn hai chục người, toàn bộ đều bị thiêu cháy trong lều trướng, chết thảm không nổi nhìn. Những cái này vẫn là thứ yếu, nhưng binh mã còn chưa xuất chinh lương thảo đã bị sét đánh thiêu hủy, đây chính

là điềm không lành. Đám thái sử lệnh Phó Nhân Quân vội vàng vào cung, khuyên hoàng thượng thuận theo mệnh trời, xóa bỏ ý đồ đánh Đột Quyết.”

“Là cái vị phó thái sử chế định ra lịch Mậu Dần ấy hả?” Chủ quán rượu nhón lạc trên bàn bóc vỏ, chẳng hề cảm thấy hứng thú: “Chiếu theo lịch pháp của vị ấy, chỉ sợ vào ngày cuối tháng thì phải tới sáng mới có mặt trăng. Không chịu nghiên cứu học vấn cho sâu, lại đi nói linh tinh cái gì mà mệnh trời, thật vô vị hết sức.”

“Nhưng đối với việc xuất binh đánh Đột Quyết, trong triều vốn là chưa ngã ngũ. Chỉ vì hiềm thánh ý kiên quyết cho nên mới không ai dám nói gì. Việc này xảy ra, mấy kẻ chủ trương hòa hiếu lại vận động trên dưới, khẩn thiết khuyên ngăn, khiến cho hoàng đế cũng trở nên nửa tin nửa ngờ rồi.”

“Mấy thứ sự vụ triều đình này, tự nhiên là ai ở chức nào lo việc nấy, tìm Lý mỗ làm gì?”

“Ta bàn bạc với Thường đại nhân, cảm thấy việc này có vẻ khả nghi, bởi thế mới muốn nhờ cậy huynh ngấm ngấm tra xét.” Nói tới đây, Mã Chu nhìn Lý Thuần Phong bật cười: “Hôm trước trên triều đường, còn có người nhắc tới Lý huynh, khen huynh không gì không biết, không gì không hiểu, là thế ngoại cao nhân...”

Không đợi hắn nói xong, Lý Thuần Phong đã nhấn cơ quan. Trên tường nhẹ nhàng bật ra đôi cánh tay gỗ, không nghiêng không lệch rót rượu trong veo vào chén.

“Thế ngoại cao nhân không có bạc, không làm cũng được. Tân Vương quen biết ta cũng không phải ngày đầu tiên.”

“Lần trước huynh nổi mạng cho phụ thân Thục phi, danh tiếng

quả thật vang dội, ngay cả thánh thượng cũng có nghe tới.”

“Trên đời làm gì có phép thuật nổi mạng? Mạng người nợ còn chưa hết mà thôi.”

“Dùi cật trong túi, mũi nhọn sớm muộn gì cũng lộ ra. Kiến thức trong ngực Lý huynh bao la rộng lớn, ta thực bình sinh ít thấy. Hồi đầu nếu không phải huynh bảo ta ở lại kinh sư ắt có kỳ ngộ, chỉ sợ Mã Chu sớm đã phất áo rời kinh thành rồi, làm sao có được ngày hôm nay? Đời người ngắn ngủi, đã có tài hoa, sao không đem ra làm vài chuyện đại sự lưu danh sử sách, cứ thế để mai một trong chốn dân gian, thực là quá đáng tiếc.”

Chương 2

Đò xét doanh trại

Âu này nói ra rất mực khẩn thiết. Chủ quán rượu nhìn Mã Chu, khóe miệng lộ ra nụ cười.

“Lúc còn sống ta chưa nghe được, khi chết rồi ta lại chẳng hay. Cõi đời này lấy đâu ra đại sự gì? Còn như đáng tiếc hay không đáng tiếc thì còn phải xem hoài bão của mỗi người. Tân Vương chỉ ở việc khuông phò xã tắc, về phần tại hạ, có khách thì bán rượu, không có khách thì tính sổ nợ, thế đã là muôn sự tốt lành rồi. Việc triều đình chẳng phải cái ta lo được, mà cũng không phải điều ta ước cầu.”

Ngữ khí Lý Thuần Phong tuy nhẹ nhàng nhưng ý tứ trong đó thì lại dứt khoát như đinh đóng cột. Mã Chu thở dài một tiếng, nói: “Nếu Lý huynh đã quyết ý giấu tài, tiểu đệ cũng không thể ép buộc. Chỉ là việc này ở chỗ Thường đại nhân tiểu đệ đã ra sức tiến cử, giờ tay không mà về, không khỏi phụ lời nhờ vả.”

Thường đại nhân mà Mã Chu nói chính là trung lang tướng Thường Hà. Liên quan tới người này, từ những ghi chép trong sử sách, công tích và chức vụ của ông ta không hề khớp nhau, về chuyện này trước giờ có rất nhiều người phỏng đoán. Một trong số đó tức là, công tác người này phụ trách gần với cơ quan đặc vụ sau này. Bởi thế cho nên tuy là có công nghiệp nhưng sách sử không ghi rõ ràng.

“Có lỗi rồi có lỗi rồi, Lý mỗ tài hèn ít học, không phải không chịu làm đâu, quả thực là do không làm nổi vậy.”

“Thật không thể nói thắng được huynh. Phải rồi, tháng sau đại thọ gia mẫu, cần hai mươi vò rượu hoa đào, việc này hãn huynh chịu giúp chứ?”

“Đương nhiên.” Lúc này chủ quán rượu mới nở mày nở mặt nở nụ cười. “Hai trăm lượng bạc trắng, khách quen bớt cho hai phần, một trăm tám mươi lượng bạc chuẩn, đổi sang vàng là hai mươi tư lượng bảy tiền. Nếu muốn giao hàng tới tận cửa thì phải thưởng thêm phu chuyển hàng mười tiền.”

Một chuỗi báo giá tuôn ra như nước chảy mây trôi, Mã Chu không khỏi lắc đầu cười khở, nói: “Lý huynh quả thật là tay bán rượu nhà nghề.” Đang nâng chén định uống rượu, chỗ cầu thang bỗng vắng tới tiếng bước chân vội vã, ra là tùy tùng của Mã Chu. Người nọ thần sắc nghiêm trọng, ghé tai nói mấy câu. Sắc mặt Mã Chu thoát biến, chấp tay nói: “Có việc phải đi trước, ngày mai sẽ chuyển ngân lượng tới quây.”

“Xin cứ tự nhiên.”

Mắt dõi theo bóng lưng Mã Chu, từ ống nghe bên sập thành linh truyền tới giọng nói hốt hoảng của Dao Quang.

“Tiên sinh mau xuống đây, tình hình người nọ có chút không đúng rồi...”

Lý Thuần Phong lập tức đứng dậy, đi xuống lầu. Xuyên qua tiểu viện là một gian nhà phụ, người xông vào quán ngày mưa lớn hôm trước đang nằm nơi này. Trông bộ dạng, sắc mặt trắng như tờ giấy, tựa hồ chỉ có hít vào, không có thở ra. Dao Quang canh bên cạnh,

sắc mặt chẳng khá hơn người nợ là bao. Chủ quán rượu khẽ chau mày, tiếp đó nét mặt giãn ra, vỗ vỗ đầu Dao Quang.

“Không cần sợ, có tiên sinh nhà người ở đây, không chết được đâu.”

Thiếu niên lập tức thở phào, vội vàng biện bạch: “Không phải con sợ, chỉ là...”

“Chỉ là nhát gan một chút, thấy xác chết thì hai chân sẽ run rẩy, phải không?” Lý Thuần Phong bên này trêu chọc, nhưng tay không chạm chút nào, vén tay áo, lấy ống châm trong túi giắt ở eo. “Sống chết là chuyện bình thường, giữa người với quỷ khác nhau cũng chỉ ở một ngậm sinh khí, chẳng có gì đáng sợ.”

Ngân châm cắm vào ấn đường người nợ, chầm chậm vê châm, một châm khác thì cắm vào huyệt Nhân Trung. Chẳng bao lâu, mí mắt lồm xướng của người nợ máy động, hít thở cũng nặng nề trở lại. Rút châm ra, Lý Thuần Phong buông lỏng một hơi, ánh mắt dừng ở y phục người nợ, bỗng nhiên sững sờ.

• • •

“Lý huynh!” Nhận được thông báo, tất tả từ trong phủ chạy ra, vừa thấy người áo xanh chấp tay sau lưng đứng dưới bóng cây hòe nợ, trên mặt Mã Chu lộ vẻ vui mừng. “Huynh chịu nhận việc này rồi sao?”

Lý Thuần Phong không đáp lại câu hỏi của hắn, chỉ nhàn nhạt hỏi lại: “Lương thảo doanh bị thiêu hủy nợ nằm ở nơi nào?”

“Ở phía tây thành, tiểu đệ đưa Lý huynh đi.”

Xe ngựa lóc cóc, một đường nhắm thẳng đằng tây, tới khi ra khỏi thành, từ trong không khí đã có thể ngửi được mùi cháy khét. Nơi vốn là chỗ chất cỏ khô lúc trước giờ đã biến thành một đồng hoang tàn, khắp mặt đất toàn là những thứ như đồ gỗ, rom tro, lương thực bị thiêu hủy, trộn lẫn vào trong bùn nước, bụi tro theo gió cuộn bay, khiến cho cảnh sắc trước mắt cũng trở nên mù mịt như sương mù. Một đội binh sĩ đang dọn dẹp, nhặt nhạnh, chỉnh đốn đồng phế tích này, bên cạnh lều trưởng tan nát là mười thi thể đặt nằm ngay ngắn, đều được phủ che bằng chiếu cỏ. Lật lên một góc liền thấy được thi thể thê thảm không nở nhìn, sắc diện cháy đen, không phân biệt được ra mặt mũi, thân mình co quắp lùn đi một đoạn.

“Kẻ nào?” Có tiếng quát vang lên, Lý Thuần Phong quay đầu nhìn, ra là một viên quân quan trung niên râu ria đầy mặt. Trông thấy hắn, khuôn mặt viên quân quan nọ lộ vẻ kinh ngạc. “Ý, Lý tiên sinh, sao ngài lại tới chỗ này?”

Viên quân quan trung tuổi này tên gọi Vu Hoài, là đồng liêu của Uất Trì Phương. Tính cách gã thô lỗ, thích ra vẻ uy phong một chút, thực ra bên trong lá gan tỏ đẽ, trong quân đặt cho một cái ngoại hiệu gọi là “Trường ngoại tướng quân”. Chiết xung đô úy Tạ Ứng Long trúng thuật chết giả, chính nhờ Lý Thuần Phong khiến lão chết đi sống lại, từ đó về sau, vị Vu hiệu úy này liền xem chủ quán rượu là thần nhân, cực kỳ kính sợ.

Không đợi Lý Thuần Phong trả lời, Vu Hoài bỗng nhiên bưng ngô, vỗ đầu một cái. “Phải rồi, tiên sinh có thể bấm tay suy đoán, nhất định đã tính ra chuyện thiên lôi giáng xuống đêm qua. Ấy, đại quân còn chưa xuất phát đã phát sinh chuyện lạ như thế này, tại hạ

thấy, chuyện này lành ít dữ nhiều!”

“Chớ lo. Vu đại nhân ở chỗ này, hẳn là phụng lệnh giải quyết hậu khả chăng?”

“Phải, còn tưởng rằng lần này không dùng tới lão Vu tôi, kết quả lại phân tới chỗ Trương tổng quản, muốn tôi phụ trách chuyện tiếp ứng lương thảo.” Vu Hoài trông trái ngó phải rồi tiến tới kề tai Lý Thuần Phong nói: “Nghe bảo đám ác quỷ Đột Quyết kia, bắt được tù binh thì sẽ nướng lên ăn... Năm xương này của tại hạ, có lẽ nào sẽ bị quăng vào đồng củi lửa chăng?”

Trương tổng quản trong miệng gã chính là Trương Công Cẩn, phó tổng quản lần chinh phạt Đột Quyết này, cũng là một trong những vị thuộc phe chủ chiến đắc lực nhất. Thấy tâm tình Vu hiệu úy không tốt, Lý Thuần Phong bật cười: “Không cần lo lắng, Vu đại nhân là người may mắn, chuyến này đi không những không có gì đáng ngại, mà còn có chỗ tốt thắng chức vinh quang.”

“Thật sao?” Vu Hoài phấn chấn tinh thần, miệng toe toét. “Tiên sinh phải tính trước cho tại hạ, chớ có lừa tại hạ.”

“Chuyện sinh tử chuyển vần, sao có thể lừa bịp, đương nhiên là thật rồi.” Nam tử áo xanh ra vẻ nghiêm chỉnh nói: “Chẳng qua... việc trước mắt đây, liệu có thể kể lại tỉ mỉ không?”

“Làm gì có gì để mà tỉ mỉ? Ngài coi, chính là như thế này, uỳnh, lúc thiên lôi giáng xuống, lương thảo đều cháy sạch cả, người cũng bị thiêu chết.”

“Bị thiêu chết sao?”

“Đúng thế, Lương thảo doanh này vốn có hơn hai chục người canh giữ, trú trong lều trướng, xung quanh đều là cỏ khô. Sét giáng

đúng ngay đỉnh lều, thoát cái là xong cả rồi, tránh cũng chả có chỗ mà tránh.”

“Thi thể được phát hiện bên trong lều trưởng hay bên ngoài lều trưởng?”

“Chuyện này...” Vu Hoài ngần ngừ một chút rồi vẩy tới một gã thân binh, hỏi lại một lượt, thân binh nọ gật gật đầu, thái độ rất khẳng định.

“Không sai, tất cả thi thể đều ở dưới lều trưởng, là tiểu nhân đem người khiêng ra ngoài.”

“Lều trưởng cao chừng nào?”

“Theo quy tắc thông thường trong quân, cao bảy thước rưỡi.”

“Thế còn lương thảo chất cao bao nhiêu?”

“Đại khái là chín thước trở xuống.”

Khe khẽ gật đầu, Lý Thuần Phong nói: “Dẫn ta tới chỗ phát hiện ra thi thể.”

Thân binh dẫn ba người tới giữa đám phế tích, trên mặt đất hăng còn lưu lại một cái hố sâu, có thể thấy uy lực chấn động lúc đó. Phần ở giữa đã được thu dọn sạch sẽ, có một khoảng trống nho nhỏ. “Chính là ở chỗ này.”

Lý Thuần Phong cúi người xuống, quan sát mặt đất một cách kỹ càng. Đưa ngón tay về một nhúm bùn đất, đưa lên mũi ngửi ngửi, trên mặt lộ vẻ suy tư. Đột nhiên trông thấy trong đám bùn đất có một chút bột vụn màu đen rải rác, liền vội vàng nhón lên, dùng khăn vải bọc lại, cẩn thận cất vào người, quay đầu hỏi: “Có rượu không?”

Bất ngờ hỏi một vấn đề chẳng hề liên quan gì ở đây, hai người nọ đều sững cả ra, lại là Vu Hoài ha ha cười lớn. “Lý tiên sinh ngay cái này cũng tính được sao? Trước giờ lão Vu luôn là rượu không rời người.” Vừa nói vừa tháo một cái hồ lô rượu buộc ở eo đưa qua. Lý Thuần Phong lắc lắc một chút, bên trong quả nhiên có rượu, mở nắp bầu ra, phúi đi những thứ tro bụi linh tinh trên mặt đất, từ từ đổ rượu lên nền đất cháy đen xì. Một thoáng sau, đám người bên cạnh thình lình kêu lên: Chỗ đất đó đang dần dần hiện ra màu đỏ tươi, trông giống hệt như máu tươi.

Chương 3

Máu âm hung

“Đây là... sao lại như thế?”

Tuy đang lúc mặt trời chói chang trên cao rọi chiếu, Vu Hoài chỉ cảm thấy lạnh toát trong lòng. Lý Thuần Phong đứng thẳng dậy, đứng đưng nhìn đối phương. “Chuyện oan hồn lệ quỷ, Vu đại nhân chưa hề nghe nói qua à?”

“Tiên sinh muốn nói...”

“Mấy binh sĩ này tuyệt không phải bị chết cháy mà là bị giết. Người chết oan uổng, máu ắt âm hung, rượu có tính dương cương. Âm dương gặp nhau ắt sẽ hiện hình, vết máu này rõ rành rành chính là hồn người chết uổng quay về tỏ nỗi oan khuất.”

“Chuyện này, chuyện này...” Vu Hoài không kìm được rung mình, sắc mặt cũng đổi thành tái mét. “Lão Vu chỉ là vâng mệnh giải quyết hậu quả, không có liên quan gì tới chuyện này!”

“Yên tâm, há chưa nghe oan có đầu nợ có chủ sao? Có ta trấn áp ở đây, ắt không đến mức vạ tới người Vu đại nhân.”

Lý Thuần Phong túm túi đưa trả hồ lô rượu cho Vu Hoài đang sững sờ há hốc miệng, người sau quệt mồ hôi lạnh trên trán, như trút được gánh nặng. “Thế thì tốt rồi, thế thì tốt rồi.”

“Đã đếm số lượng thi thể chưa?”

“Cái này... đếm... ách... đếm qua rồi.” Đã hoàn hồn lại, Vu Hoài vội vàng quay sang hỏi thân binh: “Là bao nhiêu?”

“Tổng cộng hai mươi sáu thi thể, toàn bộ đã đếm số rõ ràng... nhưng mà...”

“Nhưng cái gì mà nhưng, nói năng đứt khoát cho lão tử xem nào!”

“Nhưng mà so với số lượng trong sổ lại thiếu mất một người...”

“A?” Đôi mắt tỏa sáng, Lý Thuần Phong tranh hỏi trước: “Là ai thể?”

“Không rõ.” Binh sĩ đang báo cáo quay sang mấy thi thể bấu môi, lòng còn vương nỗi sợ hãi: “Đều đã cháy thành bộ dạng này rồi, còn ai mà nhận ra mặt mũi cho được.”

Lý Thuần Phong tựa có chút thất vọng, nghĩ một chút, thần sắc bỗng nhiên máy động: “Nếu ta nhớ không nhầm, từ trước tới nay trong quân của Lý thượng thư đều có chế độ phi kỵ điểm binh.”

Đầu nhà Đường, đại tướng Lý Tĩnh trị quân cực nghiêm, cứ tới chiều tối sẽ sai thân binh tới các doanh điểm quân số, gọi là phi kỵ điểm binh. Sét đánh xảy ra lúc đêm khuya, hẳn là sau khi đã điểm binh. Nếu quân số có chỗ sai khác đối chiếu sẽ biết ngay. Vu Hoài nghe thế liền vỗ đùi, hăng máu nói: “Không sai, tại hạ đi tra ngay!”

“Có cái chuyện máu âm hung, lệ quỷ kêu oan sao?”

“Ha ha, hạng người thông minh như Tân Vương huynh cũng bị lừa sao? Thật ra đấy chỉ là cách che mắt thôi, vết thương gây ra bởi đao kiếm, tất nhiên sẽ có máu thấm vào bùn đất, vết máu gặp rượu sẽ hiện ra, ấy là lẽ thường. Lại nói, đối với lửa nóng con người có

nỗi sợ thuộc về bản năng, cho dù có đang lúc say giấc nồng không kịp thoát đi thì cũng sẽ dựa vào khát vọng cầu sinh mà xông hướng ra ngoài, há có lý nào mấy chục người lại đều ở ì trong đám cháy.”

“Nói như thế, cái chết của lính canh là có chỗ quái lạ khác?”

“Không chỉ cái chết của lính canh, ngay cả trận sét đánh này cũng kỳ quái cùng cực. Thiên lôi giáng xuống, đầu tiên hấn nên là giáng vào chỗ cao trước, dạng như bảo tháp, cây to. Mà nơi đây lại nằm trong hẻm núi, lều trướng cũng không cao bằng chông lương thảo, bảo là sét đánh, chứng cứ không đủ.”

Lời này vọng ra từ trong xe ngựa đang lao nhanh, hai người đang đàm thoại chính là Lý Thuần Phong cùng Mã Chu.

“Nhưng xem mặt đất nơi đó quả thật có hố to. Nếu không phải là sét đánh, chỉ có lửa cháy không, làm sao biến thành tình cảnh nọ? Ngoài ra, nếu không phải là sét đánh mà do có người cố ý phóng hỏa, vì sao lại chọn lúc trời mưa?”

“Chọn ngày mưa có lẽ là vì muốn chế tạo cảnh tượng sét đánh giả. Người đời đều biết nước lửa khắc nhau, lại chẳng hay phạm chuyện gì cũng tùy nơi tùy lúc mà có chỗ khác biệt. Có vài vật dẫn lửa không hề sợ nước, ví như trong *Thủy kinh chú* có ghi chép về Thạch Chi Thủy*, dạng như mực đen nhưng còn dễ bắt cháy hơn than gỗ. Đại quân sắp xuất phát tới nơi, việc bảo quản lương thảo tự nhiên là phải kỹ càng, bên trên đều dùng vải dầu che phủ để phòng ẩm ướt, nếu như đốt từ bên trong, chỉ cần lửa thành thế thì sẽ không sợ nước mưa. Còn về cái hố to kia...” Thoáng ngừng lại, Lý Thuần Phong có chút do dự. “Việc này còn cần cân nhắc.”

Lúc này cỗ xe ngựa hai người ngồi đang tiến vào thành Trường

An theo cửa tây. Ánh chiều tà tựa như vàng chảy, chiếu cả tòa đô thành sáng rực rỡ. Vừa qua chợ tây, trước mắt có đám đông tụm lại, tất tật đều nghển cổ, xúm quanh một gốc đại thụ mà nhìn lên. Lo đang trông theo, liền thấy thấp thoáng giữa cành lá trên cao có một cái bóng trắng như tuyết, tiếng bàn luận theo đó lọt vào tai.

“Là khi thành tinh chăng?”

“Chớ nói linh tinh, đây là một cô bé đáng vẻ trông rất được.”

“Khẳng định là khi, con người lấy đâu ra cái bản lĩnh này...”

“Suyt, mau xem kìa!”

Bóng trắng từ trên cây nhẹ nhàng đu mình xuống, lúc còn cách mặt đất khoảng một trượng thì thành linh buông tay. Người xung quanh đồng loạt kêu “A” một tiếng, nhưng lại thấy người nọ thân hình lanh lẹ xoay một cái, nhẹ nhàng không tiếng động tựa như bông tuyết rơi rụng, vững vàng đáp xuống đất. Đây là một thiếu nữ, áo trắng tóc cũng trắng, đôi chân nhỏ nhắn trắng tựa bạch ngọc để trần, tay cầm một quả cầu năm màu. Lập tức, tiếng vỗ tay vang dậy trong đám đông, tiếng hoan hô vang lên không dứt, càng có kẻ hiểu sự luôn mồm kêu lạ. Đôi mắt thiếu nữ đảo vòng, tiếp đó đưa quả cầu trong tay cho một thiếu niên. “Trả người.”

Thiếu niên nọ tuổi tác tương đương thiếu nữ, y phục gấm vóc hoa lệ, dường như là thiếu gia nhà phú quý nào đó. Lúc này thiếu niên nọ đã nhìn tới ngây người, luống cuống nhận lấy, nhưng lại chẳng làm sao nói được gì. Thiếu nữ tròn đôi mắt to sáng trong nhìn thiếu niên một cái rồi không đợi kẻ kia mở miệng đã xoay người đi.

“Tiểu Hầu Nhi.” Một tiếng gọi không lớn, nhưng lại khiến thiếu nữ dừng chân. Tấm rèm xe được vén lên, hiện ra khuôn mặt tươi

cười quen thuộc của nam tử áo xanh.

“Tới đây làm gì?” Trùng mắt nhìn thiếu nữ tóc trắng, bộ mặt Dao Quang tràn ngập vẻ cảnh giác đề phòng. Thân mình thì sống chết đứng chần trước quầy, không để thiếu nữ tiến vào. Thiếu nữ chăm chú nghiêm túc nhìn Dao Quang, không biết đang tính toán cái gì, bất thành linh vươn hai ngón tay, nhân lúc Dao Quang còn chưa kịp né tránh véo vào giữa hai mi mày của nó.

“Này này này, nguoi!”

Dao Quang vội vàng lắc đầu tránh né nhưng vẫn không nhanh bằng tay thiếu nữ, thoáng cái bộ mặt đã đỏ rực. Thiếu nữ như là phát hiện ra cái gì đó mới mẻ, vỗ tay hô: “Thật thú vị, trên mặt của Đầu Gỗ sao lại có cái nếp nhăn này?” Có lẽ là bởi vì thường thích nhíu tít mi mày, bày ra bộ mặt nghiêm túc, cho nên chỗ mi tâm của thiếu niên quả thật có một nếp nhăn sâu, trông không tương xứng với tuổi tác.

“Nguoi toàn gọi nó là Đầu Gỗ, gọi tới gọi lui, liền nảy ra mấy cái vân gỗ này đấy.” Chủ quán rượu đã biết thừa tính tình của hai đứa kia, sợ lại nổ ra tranh chấp, liền quay qua nói với Dao Quang: “Tiểu Hầu Nhi nguoi ta là con gái, nhường nhịn nó chút đi. Từ nhỏ tới lớn cứ gặp là cãi nhau, thật không ra làm sao.”

“Con gái con đứa làm gì có ai dã man như nó, gặp mặt liền sờ mặt đàn ông con trai?” Thiếu niên tức tối bất bình xoa xoa mi tâm của mình. Thiếu nữ thì từ sau lưng Lý Thuần Phong thò đầu ra nói: “Nguoi cũng chẳng phải đàn ông con trai, là đứa nhóc thôi.”

“Nói bậy bạ, ta đương nhiên là đàn ông con trai!” Dao Quang ưỡn ngực, cố gắng hết sức làm ra vẻ nam tử hán. “Nào giống nguoi,

lần nào tới không phải dọa khách nhân sợ chạy thì cũng là đánh võ vò rượu, lần trước còn làm gãy lấy đồng mà tiên sinh làm, cơ bản chính là một con khỉ hoang! “

“Người mới là đồ Đầu Gỗ ngốc!”

“Khỉ hoang!”

“Đầu Gỗ ngốc!”

“Khụ...” Đứng giữa hai thiếu niên, chủ quán rượu cảm thấy hơi đau đầu. Dầu có óc trí đa mưu nhưng cũng chẳng nghĩ ra được cách gì ngăn chặn hai đứa nhóc mới lớn đấu khẩu. Thiếu nữ là cô bé mồ côi được Chung Đào đạo nhân thu nhận nuôi dưỡng, sinh ra có mái tóc bạc, từ bé đã bị vứt vào núi rừng, được vượn trắng nuôi dưỡng, lớn lên trong môi trường hoàn toàn cách biệt với người đời. Dã tính chưa thuần, không hiểu thế sự nhưng lại có một thân võ công kỳ dị phiêu hốt.

“Không cãi nhau nữa, không cãi nhau nữa, Hầu Nhi, người làm gì giữa chợ thế?”

“Đứa Hoa Tước Nhi* nọ đá cầu lên cây, tình cờ trông thấy, liền giúp nó lấy xuống.”

“Hoa Tước Nhi?” Lúc đầu Lý Thuần Phong còn chưa hiểu cái gì, sau mới nhớ tới thiếu niên y phục hoa lệ trông thấy lúc nãy, không khỏi bật cười. “Lại đặt biệt hiệu bậy bạ cho người ta rồi. Lão đạo sĩ nhà người chẳng phải từng dặn, không cho phép người ra ngoài gây sự sao?”

“Ừm. Nhưng mà lần này lão bảo ta tới tìm tiên sinh nhà Đầu Gỗ.” Thiếu nữ hứng chí bưng bưng lấy trong tay áo ra một bức thư đưa sang. “Này, lão gửi người này.”

Chủ quán rượu đưa tay nhận lấy, lúc mở ra xem, bên trên chỉ viết có năm chữ chắc nịch khỏe khoắn: “Đem rượu nếm đào tơ.”

Chương 4 Quán rượu

“Thật là chậm chạp!”

“Không làm sao được, ta không có cái tài năng kia của Hầu Nhi, có thể nhảy nhót như bay.”

Ôm vò rượu trên tay, nam tử áo xanh thư thả chậm rãi chuyển động, thiếu nữ áo trắng bên cạnh vừa cắn bánh đường trong tay vừa oán trách. Hình dạng của cô bé đặc biệt, người qua đường không khỏi nhao nhao nhìn ngó, hai người nọ lại hồn nhiên chẳng bận tâm.

“Tiên sinh Đầu Gỗ.”

“Gọi tiên sinh thôi.”

“Ngài là tiên sinh của Đầu Gỗ, đương nhiên là tiên sinh Đầu Gỗ rồi. Trên đời có biết bao nhiêu là tiên sinh, tiên sinh Đầu Gỗ thì chỉ có một thôi.”

“Không đúng, Đầu Gỗ là Đầu Gỗ, tiên sinh là tiên sinh. Nếu nói thế kia, sư phụ ngươi lẽ nào phải gọi là Hầu Nhi đạo sĩ?”

Thiếu nữ nhất thời ghen lời, nghiêng đầu nghiêm túc suy nghĩ. Thấy cô bé tưởng thật, chủ quán rượu không nhịn được phì cười, vỗ vỗ đầu nó. “Không sao cả, xưng hô mà thôi, thế nào cũng được.”

“Ừm. Hỏi ngài cái này...”

“Nói đi.” Thấy thần sắc thiếu nữ ngượng ngịu, Lý Thuần Phong

hơi ngạc nhiên. “Ý, Hầu Nhi từ lúc nào cũng biến thành lấp ba lấp bắp rồi.”

“Đầu Gỗ thật sự... rất ghét ta à?”

“Đương nhiên là không.”

“Thế thì vì sao nó lúc nào cũng hung dữ như thế?”

“Việc này...” Lý Thuần Phong nhìn thần thái tràn đầy nghi vấn của thiếu nữ một cách khó xử. “Tiểu Hầu Nhi, không phải ai cũng giống như ngươi, thích hay không thích đều thật thà nói ra. Con trai mới lớn, lúc tâm tình mới rung động thường không tự nhận ra, lại hay vội vàng che đậy. Càng để ý tới ai thì càng không biết phải đối xử với người đó thế nào.”

“Là sao?”

“Ha. Chính là nói, trong lòng Dao Quang thật ra rất coi trọng ngươi.”

“Thật à?” Đôi mắt chớp chớp, thiếu nữ tựa hồ rất vui vẻ, tiếp đó dường như lại nghĩ tới điều gì đó bèn truy hỏi: “Tiên sinh Đầu Gỗ thì sao? Ngài cũng như thế à? Nếu trong lòng ngài thích ai, liệu có phải cũng không chịu nói ra không?”

“Ta?” Không đề phòng bị hỏi câu này, chủ quán rượu bật cười, nói: “Ta là người lớn, đương nhiên sẽ không làm loại chuyện hèn dối kiểu trẻ con như thế.”

“Nhưng mà ngài nói chuyện cũng không thật thà, lại còn thích lừa người ta... nói không chừng còn cứng đầu hơn Đầu Gỗ...”

“Ai da, bánh đường cũng đã mua cho ngươi rồi, lại còn nói xấu ta...”

Thẳng một đường đi qua phố chợ, tới rừng đào bên ngoài Huyền Diệu quán. Hoa đào đã rụng hết, rừng đào tươi tốt đượm một màu xanh lục. Đào tơ mới chín, quá nửa hăng còn thẹn thùng trốn dưới lá biếc, bốn bề xung quanh lại sớm đã nồng nàn mùi hương thơm dịu của trái cây. Cuối rừng đào, đạo sĩ áo trắng đã nhàn nhã đón đợi. Trên bàn có một đĩa đào hồng, chính là vừa mới hái xuống, lá đào trên cành hăng còn xanh biếc ướt át. Ngâm rượu vào trong nước giếng mới múc để trừ đi hơi nóng, sau đó rót vào chén. Thiếu nữ sớm đã như thường lệ vắt vẻo trên cành đào, bên thì cắn quả đào, bên kia vênh tai cái hiểu cái không mà nghe hai người phía dưới nói chuyện, sắc trời dần ngả muộn, trăng sáng ló lên từ đằng đông, chiếu bốn bề trắng trong. Con gió đượm chút hơi lạnh nghịch ngợm len lỏi giữa rừng đào, thi thoảng rung cho lá cây vang tiếng xào xạc.

“Lần trước tới vẫn còn cành hoa đào nở rộ, mới chớp mắt đã thành ra trái chín nơi nơi, xuân này thật đúng là tan nhanh như sương sớm.”

“Há chỉ mỗi xuân. Có biết hai ta quen nhau bao lâu rồi không?”

Bấm ngón tay tính toán, Lý Thuần Phong hoảng hốt kêu: “Sáu năm rồi? Quả thật là chẳng hề nhận ra.”

“Không sai. Còn nhớ lần đầu tiên gặp đệ, đệ đang tế...” Nói tới đây đạo nhân bỗng dừng lại, lẳng lặng không lộ dấu vết mà thay đổi đề tài: “Trong núi chẳng hay ngày tháng, với ta mà nói, chính là sáu lần hoa đào nở rồi lại tàn.”

“Xem đấy mà nói, mùa hoa tuy ngắn ngủi nhưng có thể chờ đợi mỗi năm; tuổi người tuy dài nhưng khó mà năm nào cũng gặp.”

Vừa nói, chủ quán rượu vừa đảo đảo đứng dậy, đồ rượu còn trong chén xuống gốc đào, thần thái lẫn một thứ khí sắc ngạo mạn điên cuồng ngày thường hiếm thấy.

*“Nào có phải ta đây thiếu rượu, Để uống cùng những lúc rong chơi.**
Tối đây tối đây, hôm nay khó có dịp Lý mỗ làm chủ, kính hôn hoa khắp núi này.”

Đạo nhân lắc đầu. “Đệ say rồi, Đạo Chi.”

“Thế sao?” Tiện tay quăng chén rượu đi, nam tử áo xanh ngả người dưới cây đào, khoanh tay ngắm trăng sáng trên trời cao. Gió khẽ thổi lay mai tóc, phong thái tiêu sái nhưng lại có đôi phần buồn phiền. “Rượu của Tùy Ý lâu chỉ chuốc say khách nhân, không chuốc say chủ nhân.”

“Bởi đâu?”

Lý Thuần Phong làm ra vẻ nghiêm túc đáp: “Chuốc say khách nhân còn có thể thu thêm chút tiền rượu; chuốc say chủ nhân thế thì chẳng đòi đâu ra bạc rồi.”

“Ha ha, nói được ra câu này, quả nhiên hẳn còn tỉnh táo. Có điều, đệ thật sự định ở Tùy Ý lâu bán rượu cả đời sao?”

“Tùy ý tiêu dao, có gì không tốt? Dẫu có là đế vương khanh tướng, rồi cũng tới lúc mục nát với cỏ cây. Còn như chuyện thiên hạ...” Chủ quán rượu dứt khoát tựa cây ngồi bệt xuống, đôi mắt mông lung, ngữ khí cũng có phần hồ đồ không tỉnh táo: “Dương Tử* nói: Nhổ một cọng lông mà lợi cho thiên hạ, cũng không làm.”

“Chỉ sợ nói trái với lòng, mấy năm nay danh tiếng hay lo chuyện vô can của Tùy Ý lâu khắp Trường An không ai không biết, ngay cả

kẻ sống nơi sơn dã như ta cũng nghe tới nhàm tai.”

“Khụ, chẳng qua là chút tiêu khiển trong chốn nhân gian tẻ nhạt thôi, chỉ để tìm vui. Nói tới nói lui, quán chủ kiếm thuật cao cường, thiên hạ hiếm có, chẳng phải cũng nấu mình sâu trong rừng đào để tránh đời đầy sao?”

“Ta là kẻ tu đạo, khác với đệ.”

Cái lý do này nói quá qua loa, ấy vậy mà Lý Thuần Phong lại gật đầu cho là dĩ nhiên như thế, không hỏi thêm nữa. Liếc hắt một cái, đạo nhân cười nhạt.

“Quen biết sáu năm, không hỏi họ tên lai lịch ta, đệ là người duy nhất.”

“Đây là vì ta kết giao với huynh mà không phải với họ tên thân phận huynh.” Nhướng đôi mi mày, chủ quán rượu cười nói: “Ai cũng có quyền hành sự theo cách của mình, không cần phải giải thích với kẻ khác.”

“Hay cho câu không cần giải thích!” Đạo nhân uống cạn chén rượu trong tay: “Ta quả nhiên không nhìn nhầm người.”

“Trên đời này người có con mắt sắc bén hơn quán chủ sợ là cực ít.”

“Câu này là nịnh nọt hay là tự tăng bốc thế?”

“Ha, cả hai đều có thể. Phải rồi, có việc này: Huynh có tinh thông thuật luyện đan chăng?”

Đạo gia thời Đường phổ biến tin tưởng thuật luyện đan, đem mấy thứ khoáng thạch như chì với thủy ngân bỏ vào lò nấu luyện, bảo là có thể chế ra đan dược trường sinh bất lão. Trên tới đế vương,

dưới khắp bách tính, đa số đều tin tưởng sâu sắc chẳng hề nghi ngờ việc này, xem nó như một môn mật thuật.

“Có chút hiểu biết.”

“Tốt quá rồi.” Men say tan hết, chủ quán rượu đứng phắt dậy, lấy trong tay áo ra một cái bọc nhỏ, lúc mở ra, hóa ra chính là bụi phấn đen lấy được trong đồng phế tích ở chỗ Lương thảo doanh. “Có nhận ra đây là vật gì chẳng?”

Đạo nhân đón lấy, xem xét kỹ càng, lại đưa lên mũi ngửi ngửi. Ngón tay bóp vỡ hạt thô to trong đó, đưa vào đầu lưỡi, lập tức cảm nhận được vị cay đắng.

“Tiêu thạch?”

“Không sai. Ta từng nghe nói đạo gia luyện đan có sử dụng thứ này, nhưng không biết được tính thế nào?”

“Tiêu thạch là tài liệu phụ, nhưng được tính cực mạnh. Trong phép dùng lưu huỳnh khổng chế lửa của Tôn chân nhân* truyền xuống có ghi tường tận.”

“Là cái vị được tôn xưng là Dược vương, Tôn Tư Mạc, Tôn chân nhân ấy à? Nghe danh đã lâu, chưa được gặp lần nào.”

“Vị chân nhân này nghe nói đã tu thành địa tiên, ta cũng chưa từng gặp mặt, nhưng cơ duyên khéo run rủi, đã từng đọc *Thái Thanh đan kinh yêu quyết* của ông ta.”

“Ừm. Có thể nói kỹ không?”

“Lưu huỳnh, tiêu thạch, tạo giác, ba thứ ấy trộn vào nhau, cho vào trong lọ châm lửa đốt nóng sẽ có thể khử bỏ được tính nóng của lưu huỳnh, nhưng cách này cần thi hành cẩn thận.”

“Là có ý gì?”

“Lưu huỳnh là chất có tính cực kỳ nóng, tiêu thạch lại là vật có thuộc tính rất lạnh, một khi vượt quá số lượng, mất đi khống chế thì sẽ xảy ra chuyện kinh hoàng.”

Nghe thế, đôi mắt Lý Thuần Phong đã sáng lại càng sáng.
“Chuyện gì thế?”

“Từng có một vị đạo nhân ẩn cư trong núi Chung Nam, án chiếu theo phương pháp của Tôn chân nhân để luyện chế đan dược. Do bởi quá nóng lòng cầu thành, dẫn đến nổ lò đan, tàn phế mất hai tay.”

“Cũng tức là nói, loại thuốc này có thể dẫn tới cháy nổ?”

“Há chỉ có thế, nếu sử dụng quá liều lượng, chỉ sợ hậu quả khó mà tưởng tượng.” Ngừng một chút, đạo nhân nhìn Lý Thuần Phong một cái, có chút kỳ quái: “Chẳng lẽ Đạo Chi cũng muốn tu luyện thuật trường sinh bất lão?”

“Nào phải!” Nam tử áo xanh cười tủm tỉm nhận lại tiêu thạch, cất trở về ống tay áo. “Xung quanh chẳng có việc gì, nhất thời nổi hứng, liền muốn đòi lại công bằng cho mấy người vô tội chết oan kia.”

Màn đêm mịt mùng, thành Trường An chìm trong tĩnh mịch. Tiếng trống canh vừa qua, nơi góc phố bỗng vẳng lại đôi tiếng chim kêu. Một lát sau, lại có đôi tiếng, lần này là vang lên từ trong một ngôi nhà dân. Phía trước có bóng đen từ cạnh tường thò đầu ra, tay gõ vách tường, rất nhanh liền có một bọc đồ từ bên trong quăng ra, liền đó có bóng người vượt tường nhảy theo.

“Sao rồi?”

“Suyt!”

Hai bóng người nhẹ nhàng lần ra ngoài ngõ nhỏ, vòng vèo quanh co lần tới một góc vắng vẻ. Mượn ánh trăng mà nhìn, ra là hai thiếu niên áo quần lam lũ.

“Thật là nặng! Cái gì thế?”

“Hắn là thứ tốt.” Đứa trèo tường ra lúc trước dương dương đắc ý nói. “Hôm trang sức cất cạnh giường ca cơ đất khách số một thành Trường An, may bảo sẽ có gì nào?”

Nuốt miếng nước bọt, thiếu niên làm nhiệm vụ canh chừng ấp úng: “Hay là, bọn mình mở ra xem xem?” Câu này vừa mới dứt, đã bị đứa hơi lớn hơn kia ngắt lời. “Chẳng phải đã nói là đồ trộm được sẽ cùng nhau chia sao?”

“Hi, len lén giấu đi một ít, lão đại cũng sẽ không biết đâu... huống chi bọn mình chỉ lấy chút bạc vụn...”

Nghe câu này, đứa kia cũng có chút động lòng rồi, do dự nhìn đối phương một cái, cuối cùng cũng gật đầu, dường như đã hạ quyết tâm. “Được, có điều, may không được tiết lộ đâu đấy!”

“Yên tâm đi, chủ ý là do tao đưa ra, sao có thể tự lạy ông tôi ở bụi này.”

Hai đứa hăng hái bùng bùng mở bọc đồ, bên trong lộ ra một cái hộp gỗ hồng được điêu khắc tinh xảo. Hộp chẳng hề có khóa, chỉ có cái chốt gài ngang long lỏng. Tháo chốt xuống, cẩn thận từng li từng tí mở ra, mượn ánh trăng có thể thấy rõ ràng: Đây là một cái đầu lâu nữ nhân tóc xoắn tung, đôi mắt vô thần trên bộ mặt trắng tái đang mở trừng trừng nhìn hai đứa.

Chương 5

Bình pháp

Một kỵ sĩ phóng ngựa như bay, men dọc theo Thiên Nhai, đi qua cửa Chu Tước, vào cửa Thừa Thiên, tiến thẳng hoàng thành, dừng trước điện Hàm Nguyên. Người trên ngựa nhảy xuống, tiện tay quăng dây cương cho thị vệ đứng cạnh, trầm giọng quát hỏi: “Thánh thượng có ở đây chăng?”

“Có...” Vừa thốt được một chữ, người vừa tới đã ra hiệu im lặng, không để thị vệ nói tiếp. Người nọ tuổi độ bốn chục có dư, thân hình phải cao hơn người bình thường một cái đầu, dáng vẻ uy vũ hùng tráng, da ngăm ngăm đen, bộ râu quai nón dưới hàm lộn xộn xoắn tít. Đôi mắt như có điện quang ẩn hiện, long lanh có thần, không phải hạng thường: Đây chính là Ngô Quốc Công Uất Trì Cung, đệ nhất dũng sĩ đầu triều Đường.

Vị nọ sải bước lớn đi lên điện, cùng lúc ấy, một người khác đang dẫn mấy tên thị tòng từ trong điện đi ra, người này mặt mày trắng trẻo nho nhã, mày mảnh mắt híp, vừa vắn thành ra tương phản rõ ràng so với người đang đi vào. Bốn mắt chạm nhau, người kia dường có chút sững sờ, còn Uất Trì Cung thì nhướng mày, mặt lạnh tanh hừ một tiếng.

“Uất Trì đại nhân.” Người kia chào hỏi tựa như không có gì xảy ra. Trưởng Tôn Vô Kỵ, huynh trưởng của Trưởng Tôn hoàng hậu,

một trong những vị khai quốc công thần của Đại Đường. Uất Trì Cung qua loa chẳng buồn trả lễ, trực tiếp hỏi thẳng: “Đã quyết định chưa?”

“Vẫn chưa. Bù tư không dẫn tăng nhân Pháp Nhã diện kiến thánh thượng, trước mắt vẫn đang ở trong điện...”

“Đi cái con mẹ nó.” Đôi mắt Uất Trì Cung trợn lên, uy vũ bùng bùng, khiến Trương Tôn Vô Kỵ bất giác co mình lại. “Ta không tin, văn võ đầy triều lại phải nhờ một tên lừa trọc quyết định việc xuất binh sao?” Uất Trì Cung cũng ngại nói nhiều, vài bước đã vượt qua thềm ngọc, đi thẳng vào đại điện.

“Chẳng trách ai cũng bảo lão là Hắc Man Tử, quá mức vô lễ!”

“Hừm?”

Thấy phụ thân trừng mắt nhìn mình, Trương Tôn Xung cúi đầu xuống, trên mặt vẫn nguyên vẻ phẫn nộ bất bình. Thấy gã như thế, thần sắc Trương Tôn Vô Kỵ lại hòa dịu xuống. “Nếu đã biết gã là kẻ đã man thì còn so đo làm cái gì. Về việc hiện giờ, ta với hấn cùng chung phương hướng, để hấn đi trước xông pha, cha con ta có thể tùy cơ ứng biến.”

Bóng hình áo gấm đai ngọc nhanh chóng chìm vào trong sắc đêm, đại điện sau lưng đèn đuốc rực rỡ, sáng như ban ngày.

“Pháp Nhã? Là cái vị Thần Thông pháp sư được thượng hoàng đích thân sắc phong nọ?”

“Chính vị đó.” Quệt rượu còn đọng bên môi, hiệu úy Huân Vệ phủ Uất Trì Phương giải thích cho Lý Thuần Phong đang ngồi đối diện như sau: “Theo lời của vị pháp sư này, Lương thảo doanh bị thiêu ấy là thiên lôi cảnh cáo, nhưng tuyệt không phải là không thể

hóa giải. Chỉ cần xây đài cao ở phía tây thành, mời thánh thượng đích thân tới tế tự thì có thể trấn áp được tà ma, bảo hộ đại quân xuất chinh khải hoàn.”

“Cũng tức là nói, việc xuất binh vẫn không thay đổi?”

“Chỉ là hơi kéo dài thời gian. Bù đại nhân thay Pháp Nhã dâng sớ, thánh thượng lập tức chuẩn tấu, hôm nay liền bắt đầu khởi công xây đài, sau ba ngày là có thể xây xong. Chẳng qua...”

“Ừm?”

Nghe ra trong lời hiệu úy có ý lưỡng lự, chủ quán rượu ngừng đầu lên.

“Chẳng qua, Lý huynh không cảm thấy việc này quá mức kỳ lạ sao?”

“Lạ ở chỗ nào?”

“Là nói thánh thượng.” Uất Trì Phương lấy làm khó hiểu nói: “Thánh thượng tin theo thần đạo, trong cung không rời được đạo sĩ với hòa thượng; nhưng đối với những người nọ thánh thượng cũng không hề sủng ái đặc biệt gì. Xuất binh đánh Đột Quyết là việc quốc gia đại sự, sao lại có thể tiếp thu ý kiến của một hòa thượng?”

“Không phải là thánh thượng tiếp thu kiến nghị của Pháp Nhã, mà là Pháp Nhã giỏi xét thời xem thế, thuận nước đẩy thuyền.”

“Là có ý gì?”

“Hai thế lực chủ chiến chủ hòa trong triều tranh đấu rất khốc liệt. Bản thân hoàng đế tất nhiên là về phe chủ chiến, nhưng chuyện Lương thảo doanh lần này khiến cho đồn đại vang dậy bốn bề, phe chủ hòa vin vào mệnh trời chiếm thế thượng phong, khuyên ngăn

việc xuất binh, việc này tương đối khó giải quyết. Không xuất binh, tức là đi ngược lại ý muốn ban đầu của thánh thượng; mà xuất binh thì chưa chiến mà lòng quân đã không vững, ắt không phải điềm lành.”

“Cho nên...”

“Cho nên, phải giả vờ mượn danh quỷ thần.” Chủ quán rượu cười tủm tỉm, tay bóc hạt lạc. “Nếu đã bảo là do mệnh trời ngăn chuyện xuất binh, vậy thì mượn thần lực hóa giải nó.”

“Hiểu rồi!” Uất Trì Phương bừng hiểu ra, vỗ bàn nói. “Pháp Nhã chính là nhìn thấu được tâm tư của thánh thượng, liền đưa ra cách này, một là mượn việc giải hung vũ yên lòng quân, hai là để bịt miệng những gã quan văn cầu an sống tạm nọ.”

“Ừm. Đây chính là phép *Vô trung sinh hữu* trong ba mươi sáu kế, đương kim thánh thượng thuần thực binh pháp, dùng chiêu này cũng là việc nằm trong ý liệu.”

Vừa dứt lời, đã thấy một đại hán hấp tấp đi vào trong lầu, ngược mắt trông thấy Uất Trì Phương lập tức toét miệng cười. “Uất Trì huynh đệ!” Giọng nói sang sảng, râu quai nón rậm rạp, ra là Vu Hoài, họ Vu đưa tay vỗ mạnh lên vai Uất Trì Phương. Hai người là đồng liêu, ngày thường cũng hay cùng nhau uống rượu đánh bạc, là bằng hữu tương đối thân thuộc, không câu nệ tiểu tiết.

“Vu đại ca, hôm nay sao lại rảnh rang tới nơi này thế? Nghe nói huynh được điều tới dưới trướng Lý nguyên soái cơ mà?”

“Cho nên nói, ông trời thật là bất công,” Vu Hoài vừa ngồi vững liền trút bầu kêu khở. “Vụ Lương thảo doanh hãng còn chưa giải quyết xong, hôm sau lại phải theo nguyên soái đi gặp cái gì mà đặc

sứ nước Sa Đà, bận tới chống vó lên trời. Uất Trì huynh đệ tuổi hăng còn trẻ, vốn đang là lúc lập công thì lại không được lộ mặt. Cái gã điều phái công vụ lần này thật con mẹ nó không có mắt. - Hầy, không nói cái này nữa, Lý tiên sinh, ngài tính không sai chút nào, lúc phi kỵ điểm binh, trong Lương thảo doanh đúng là thiếu mất một người."

"A, là ai thế?"

"Chính là quan đốc lương Tống Kỳ. Phụng lệnh điểm binh hôm trước là hai vị huynh đệ thuộc Thân vệ doanh phủ nguyên soái, theo họ nhớ lại, lúc ấy điểm danh, trong các doanh chỉ thiếu đúng người này."

Đôi mắt Lý Thuần Phong thoáng phát sáng: "Có biết người đó vì duyên cớ gì mà vắng mặt không?"

"Sao ta biết được? Chẳng qua..." Mắt Vu Hoài sáng lên, vỗ đầu: "Đúng rồi, ta sao lại quên mất gã này." Nói rồi thò cổ ra ngoài tìm tòi, sau đó căng họng gọi lớn: "Nghiêm Hổ!" Một gã thân binh đáp tiếng chạy vào, thân hình người này gầy nhỏ, ngược lại trông khá là lạnh lợi.

"Đây là tùy tòng thàng trước mới được điều từ Lương thảo doanh tới chỗ ta, có quen biết nhất định với Tống Kỳ, có việc gì hỏi gã là được." Vu Hoài dương dương tự đắc quay sang người nọ nói: "Thế nào? Lão gia ta điều người qua bên này, xem như cứu người một mạng. Nếu không chỉ sợ người cũng sớm đã thành xác tro rồi. Nghe đây tiểu tử, vị Lý tiên sinh đây không phải là người thường, ngài hỏi gì thì người đáp nấy, đáp sai một câu, cẩn thận cái roi của lão gia!"

Lý Thuần Phong cũng chẳng để ý tới Vu Hoài, trực tiếp hỏi binh sĩ tên gọi Nghiêm Hồ nọ: “Người vốn ở Lương thảo doanh?”

Binh sĩ nhỏ gầy mang vẻ kính sợ nhìn cái vị được trưởng quan nhà mình tăng bốc tới độ thần kỳ, gật đầu đáp: “Dạ phải.”

“Tổng Kỳ là trưởng quan của người.”

“Không sai, trước đây tiểu nhân là tùy tùng của ngài ấy.”

“Vậy người có biết ngày thường hẳn có thói quen gì, hoặc là có gia quyến hay người thân trong thành chăng?”

“Bẩm tiên sinh, Tổng trưởng quan tới từ Sơn Đông, chỉ có một mình, trong thành không có người thân hay gia quyến gì, chẳng qua...”

Vu Hoài thấy gã do dự, liền đá gã một cước, hung dữ mắng: “Chẳng qua cái gì, có lời thì mau nói!”

“Tổng trưởng quan có nhân tình trong thành.”

“A?” Nghe câu này, chủ quán rượu nhướng mày. “Là ai thế?”

“Chính là Kim Xảo Nhi nọ.”

Thân binh đáp tựa hồ đó là đương nhiên, dường như ngoài ba chữ này ra, còn lại đều không cần nói tiếp nữa. Đúng thế, Kim Xảo Nhi cái tên này quả thật trong thành Trường An không ai không biết không ai không tỏ, nàng này tướng mạo xuất chúng, ca nghệ thượng hạng, lại cực kỳ biết nâng cao thân phận, nếu không phải hạng quý nhân quan lớn, công tử vương tôn, chớ nói tới chuyện làm khách trong màn, cho dù ở xa xa nghe một khúc cũng không được. Cái chuyện một vị ca cơ danh tiếng cùng một viên quân quan hạ cấp thân phận nhỏ nhoi yêu nhau này quả thật quá bất ngờ. Dường như

nhìn ra mối nghi hoặc của mấy người, Nghiêm Hồ tiếp lời: “Năm ngoái phủ Nguyên soái bày yến tiệc, Kim Xảo Nhi được mời tới dâng ca, nào ngờ Tống gia nhìn một cái đã bị câu mất hồn rồi. Từ đó về sau cả ngày chạy tới nhà nàng, bỗng lộc tích lũy mấy năm nay tất tât đem đi lấp cái hố không đáy nợ, nhưng ngay cả cái góc áo của nàng cũng chẳng chạm được. Bọn tiểu nhân đều nói, nữ nhân này chính là hồ ly tinh, sớm muộn gì cũng lừa sạch sành sanh gia sản của Tống gia thôi, nhưng ngài ấy thật giống như đã trúng tà, chỉ biết cam tâm tình nguyện dâng hiến cho ả họ Kim nợ, nói gì cũng không nghe.”

“Ừm. Sau đó thì sao?”

“Chính vào một tháng trước, Tống gia đột nhiên mời mấy huynh đệ bọn tiểu nhân uống rượu, uống tới lúc ngà ngà say rồi, Tống gia mới vui sướng hân hoan nói với bọn tiểu nhân, Kim Xảo Nhi đã bằng lòng bỏ nghề thành hôn với mình. Ngài ấy bảo, đây há không phải là điềm phúc trên trời rơi xuống sao?”

“Có chuyện như thế à?” Uất Trì Phương không nhịn được buột miệng hỏi.

“Đúng thế ạ, bọn tiểu nhân có ngầm trao đổi, đều cảm thấy chuyện này lạ đời. Kim Xảo Nhi đang được tung hô như thế làm sao lại vừa ý Tống gia? ả muốn bỏ nghề, mấy công tử nợ chỉ sợ sẽ thi nhau tranh đoạt, nào tới lượt hạng hán tử thô lỗ bao năm nay sống trong quân doanh như chúng tiểu nhân.”

Chương 6

Đầu người

Lý Thuần Phong trầm tư một thoáng, rồi hỏi: “Cái ngày Lương thảo doanh xảy ra chuyện ấy, Tống Kỳ là đi gặp Kim Xảo Nhi sao?”

“Việc này thì không biết được rồi, có điều, tiểu nhân thấy có tám phần là vì ả đó.”

“Sau đó có tung tích của Tống Kỳ không?”

“Không có, vào cái ngày sét đánh đó Tống trưởng quan đã mất tích rồi, tới tận bây giờ cũng chẳng có ai trông thấy ngài ấy.”

Nghe tới đây Uất Trì Phương đã không nhịn được nữa, mở miệng hỏi: “Nói như thế, kẻ này khá là đáng nghi. Vì sao lại trốn đi chỉ ngay trước khi xảy ra vụ cháy? Lẽ nào chuyện này có liên quan tới hắn?”

“Uất Trì huynh đệ nói có lý, giờ ta liền đi bẩm báo nguyên soái, thông báo lòng bắt tiểu tử này.”

Lý Thuần Phong quay sang Vu Hoài đưa tay ra hiệu “từ từ chớ nóng vội”, rồi tiếp tục hỏi Nghiêm Hồ: “Nếu nhìn thấy hắn người có thể nhận ra được không?”

“Đương nhiên.”

“Được.” Chủ quán rượu đứng dậy, quay sang bảo hai người đang ngồi đó: “Đi theo ta.”

“Đi đâu thế?”

Nhìn khuôn mặt tràn đầy nghi hoặc của hiệu úy, Lý Thuần Phong tỉnh bơ quăng hai hạt lạc vào miệng, phúi phúi hai tay.

“Tự nhiên là đi gặp vị quan đốc lương họ Tống nọ.”

Trong chái nhà, đại hán nọ vẫn nằm nguyên xi chỗ cũ, sắc mặt tái nhợt, đôi mắt nhắm chặt, hôn mê bất tỉnh.

“Đây... đây là... là Tống gia!” Nghiêm Hồ chỉ đại hán đang nằm trên giường kêu lên: “Nhưng mà... nhưng mà sao ngài ấy lại ở đây? Sao lại biến thành bộ dạng này?”

“Quả nhiên là thế.” Lý Thuần Phong dường như sớm đã liệu đến, thần sắc bình tĩnh, đi đến cạnh đại hán bắt mạch cho gã, sắc mặt toát ra vẻ hài lòng. “Vẫn tốt, chẳng bao lâu nữa sẽ có thể tỉnh lại rồi.”

“Huynh nói là, kẻ này chính là Tống Kỳ? Sao gã lại ở chỗ huynh thế?!” Vừa bình tĩnh lại sau cơn kinh ngạc, Uất Trì Phương lập tức tung ra nghi vấn.

“Nói ra cũng dài. Người này chính là vào đêm mưa gió sấm sét đó lao vào Tùy Ý lâu, lúc ấy bộ dạng đã như thế này rồi.”

“Nhưng làm sao huynh biết được hắn là...”

Lý Thuần Phong vạch cổ áo đại hán, lộ ra chữ “Ất” thêu bên trong cổ áo.

“Tuy không phải mặc hiệu phục, nhưng áo bên trong vẫn là đồ được làm ra trong quân đội, và lại toàn bộ là đồ mới. Có thể được cấp quân phục mới vào lúc này, ắt là người thuộc đoàn quân xuất chinh Đột Quyết lần này.” Lý Thuần Phong đưa tay cầm giày dưới

giường lên. “Ngoài ra, đế giày của người này còn dính cỏ khô cùng lúa mạch. Loại lúa mạch này không giống với loại được trồng ra ven Trường An, hình dạng hạt có hơi nhỏ và tròn, hẳn là quân lương trưng thu từ một dải Hà Bắc, tựa hồ cùng một nguồn gốc với lương thảo trong Lương thảo doanh.”

“Ha, thật đúng là thần kỳ!” Vu Hoài giương ngón tay cái. “Hắn làm sao thế?”

Liếc Vu Hoài một cái, Lý Thuần Phong nhàn nhạt đáp: “Cũng không sao, chẳng qua là bị người ta cắt mất lưỡi rồi.”

Vu Hoài hít vào một hơi khí lạnh, mặt mày tái xanh, không tự chủ được ngậm chặt mồm lại, giống như là sợ lưỡi mình cũng sẽ không dung bay đi mất. Chủ quán rượu cười khẽ, bảo: “Đi thôi, lên nhà nói chuyện.”

Liên tục nốc cạn ba chén rượu, sắc mặt Vu Hoài mới khôi phục trở lại. Uất Trì Phương biết gã nhát gan, cũng không buồn bận tâm, thẳng thắn hỏi: “Nói như thế, vụ cháy ở Lương thảo doanh là do người làm, không phải là ý trời?”

“Ý trời chẳng qua là viện cớ để làm điều ác, còn như về lửa sét,” Lý Thuần Phong lấy tiêu thạch trong tay áo ra. “Cái này phát hiện ra ở hiện trường. Trong thuật luyện đan có ghi chép, trộn thứ này với vài thứ khác, sau khi châm lửa sẽ gây ra xung lực lớn, có thể làm sập núi vỡ đá.”

Mang chút kính sợ, Uất Trì Phương nhìn người trước mắt. “Lý huynh quả nhiên là không gì không biết.”

“Ha, là vận may của ta tốt, vừa may quen được người sành biết. Giờ xem ra việc này quyết không đơn giản. Muốn chế tạo ra cảnh

tượng giả lửa sét thiêu hủy quân doanh thì ắt cần phải biết được trước thiên văn, vạch kế hoạch tỉ mỉ, lại còn phải có năng lực trong thời gian ngắn giết hết quân lính canh gác trong doanh, đây quyết không phải sức một người mà làm được.”

“Bố trí kín kẽ tới mức này, nhất định là có mưu đồ sâu xa. Lẽ nào muốn ngăn cản triều đình xuất binh đánh Đột Quyết? Nếu là như thế, vậy thì trực tiếp giết người diệt khẩu là được, vì sao phải để lại một mình Tống Kỳ?”

“Có lẽ trên người vị Tống Kỳ này có điều bí mật khác. Chớ có quên hẳn tới đây thế nào.”

“Không sai.” Được Lý Thuần Phong nhắc nhở, Uất Trì Phương cũng cảm thấy kỳ quái. “Dầu có là chạy bừa chạy ẩu, khả năng tình cờ tìm tới Tùy Ý lâu cũng cực nhỏ, huống chi còn bị thương nặng như thế.”

“Ngoài tình cờ ra còn một cách giải thích khác.” Nam tử áo xanh nhìn Uất Trì Phương, cười tới độ mặt hái ra hoa: “Có người cố ý quăng hãn trước cửa nhà ta.”

Câu này nói ra, hiệu úy cũng ngăn người. “Ý huynh là, kẻ đó muốn cuốn huynh vào trong cuộc?”

Ngón tay thon dài của chủ quán rượu gõ nhẹ lên mặt bàn một cách có tiết tấu: “Chưa chắc đã không phải khả năng ấy.”

Câu trả lời tuy vẫn cứ nhất quán hời hợt dửng dưng như cũ, nhưng Uất Trì Phương đột nhiên hiểu ra: “Chẳng trách huynh lại nhận lời Mã Chu...”

“Ừm.” Đôi mắt Lý Thuần Phong mơ hồ tỏa sáng, tựa như ánh sao giữa trời đêm, ánh cho đôi mi mày thanh tú cũng mang một

luồng kiếm ý: “Việc triều đình vốn dĩ không liên quan tới ta, nhưng nếu đã có ý khiêu chiến, vậy thì lại khác. Trước nay Lý mỗ không thích thị phi nhưng cũng không hề sợ thị phi.”

Từ lúc quen biết tới nay thường vẫn thấy chủ quán rượu dửng dưng, đứng ngoài thế sự, thần thái hết như kiếm sắc rời vỏ thế này là lần đầu tiên trông thấy. Hiệu úy trong lòng nóng lên, khảng khái nói: “Yên tâm! Bất kể là việc gì, chỉ cần là chuyện ta có thể giúp được thì cứ việc sai phái.”

“Phải, không sai.” Vu Hoài cuối cùng đã hoàn hồn lại cũng vỗ ngực nói: “Người chỗ lão Vu đây cũng tùy ngài điều khiển.”

“Ha ha, đa tạ, đa tạ. Vậy xin hai vị tạm thời chờ có tiết lộ chuyện Tống Kỳ đang ở chỗ ta. Đợi hai ngày nữa hẳn tỉnh lại, có lẽ có thể có được một vài đầu mối.”

“Không thành vấn đề, có cần ta phái người tới bảo vệ.”

Đang định mở miệng, một giọng nói vang như chuông lớn ngân lên. “Lý tiên sinh!” Ba người ngược mắt nhìn, ra là một người khổng lồ cực kỳ cường tráng, hai chân để trần, áo trên vạch rộng, lộ ra bộ ngực lông lá rậm rạp, có xăm hình đầu sói; bên tai trái đeo một cái khuyên vàng rất lớn, dáng vẻ tựa như thần Cự Linh hiện thế.

“Xoạch” một tiếng, Vu Hoài hoảng hốt bật phắt dậy, đụng đổ cả chén rượu trên bàn. “Người không phải là cái gã Chung... Chung...”

“Chung Quỳ.” Lý Thuần Phong ở đằng sau túm tùm đón lời: “Không cần lo lắng, hẳn là tới tìm ta.”

Nghe chủ quán rượu nói thế Vu Hoài mới hơi yên tâm. Trước đây trong vụ Thuật con rối, hẳn từng đổ oan cho Chung Quỳ là

hung thủ giết người, về sau được Lý Thuần Phong biện bạch mới không tạo thành án oan. Bất kể thế nào, bỗng dưng trông thấy gã khổng lồ thần lực kinh người lòng mang địch ý với mình, trong lòng Vu Hoài vẫn cứ thấp thỏm không yên, xấu hổ cười nói: “Thì ra Lý tiên sinh hăng còn có việc, vậy, vậy lão Vu xin cáo từ trước.”

Nhìn Vu Hoài rời khỏi, Lý Thuần Phong quay đầu nhìn sang Chung Quỳ. Người tới sau dùng thứ tiếng Hán không lưu loát lắp ba lắp bắp nói: “Tiên sinh, chết rồi!”

Thở dài một tiếng, chủ quán rượu nói: “Ta còn chưa chết.”

“Không, là nữ nhân chết rồi!”

“Nữ nhân nào?”

Đại hán đưa tay ra sau lưng xách ra một đứa nhóc hệt như xách một con gà con, trông độ mười ba mười bốn, áo quần lam lũ, đôi mắt lảo liên linh hoạt dị thường. Thân hình nó thấp bé, trốn sau lưng gã khổng lồ Chung Quỳ căn bản chẳng thấy được người đâu.

“Đây là ai?”

Chung Quỳ buông tay, đứa nhóc kia quỳ dưới đất dập đầu hai cái. “Hồ Lô bái kiến tiên sinh.”

“Tên ngươi là Hồ Lô?”

“Vâng, lão đại thường nói với bọn tiểu nhân, tiên sinh rất lợi hại, là ân công của lão đại...”

“Mấy cái này về sau hăng nói.” Lý Thuần Phong quay qua Chung Quỳ. “Là tay chân của ngươi à?”

“Vâng.” Chung Quỳ có chút xấu hổ gãi đầu, khoa chân múa tay nói: “Bọn nó bị người ta đánh, tôi giúp bọn nó, bọn nó gọi tôi là lão

đại...”

“Không sai.” Hồ Lô tranh nói trước: “Đám ở thành bắc bọn tiểu nhân đều nghe lời lão đại.” Thần sắc cực kỳ đắc ý tựa hồ rất lấy làm vinh quang vì có được gã khổng lồ này làm đầu lĩnh.

“Vậy người nói nữ nhân là có chuyện gì?”

“Chuyện này... chuyện này... đêm qua tiểu nhân với Qua ca tới một nhà nọ... ở đó... ở đó... nhặt được một cái hộp...”

Thấy nó lấp ba lấp bắp, Lý Thuần Phong lập tức hiểu được cái gọi là “nhặt” kia là chuyện gì, mặt không đổi sắc hỏi tiếp: “Sau đó?”

“Sau đó, mở ra xem, bên trong là một cái đầu lâu nữ nhân!”

“A?”

Hồ Lô khá là to gan, nói năng cũng lưu loát hơn. “Tiên sinh ngài không biết chứ, cái đầu người đó ấy à, trợn hai mắt nhìn trừng trừng, rất là dọa người... trong lòng tiểu nhân sợ hãi, bèn đem quăng xuống sông. Sau khi quay về, Qua ca cùng tiểu nhân sợ muốn chết, chỉ lo bị người ta cho là tội phạm giết người... trời đất chứng giám, bọn tiểu nhân quả thật không có giết người...”

“Cho nên Chung Quỳ bèn mang người tới tìm ta?”

“Vâng ạ, lão đại nói ngài cái gì cũng biết, có ngài ở đây thì bọn tiểu nhân sẽ không bị oan khuất...”

“Nhà nọ tên họ là gì? Nữ tử đã chết đó các người có nhận ra được là ai không?”

“Nhận ra nhận ra, nàng nọ họ Kim, gọi là Kim Xảo Nhi.” Lo Lý Thuần Phong không biết, thiếu niên lại bổ sung thêm: “Chính là cái vị ca cơ danh tiếng lẫy lừng nọ ấy.”

Chương 7

Xây đài

Dưới ánh mặt trời rừng rực, một đám tráng hán áo vải quần ngắn đang lao động, đắp đất xây đài, rồi lại dùng vật nặng nện nện, ai nấy mồ hôi đầm lưng. Ở trong chỗ tránh nóng cách đây không xa, có một gã béo ăn mặc kiêu quan sai, một mặt giám thị dân đinh, bên kia ra sức phẩy quạt. Cho dù như thế mồ hôi vẫn cứ từng dòng từng dòng men theo khuôn mặt béo tròn chảy xuống dưới, cho tới trước ngực đã gom thành một con sông nhỏ.

“Cái thời tiết quỷ quái này!”

Quan sai bực bội xoay người, đặt cái quạt xuống, cầm bầu nước trên bàn, lắc lắc thì ra đã trống rỗng, vừa định kêu người tới thì có một thương nhân trung niên tuổi độ bốn chục dáng vẻ khôn khéo chạy đến, cúi đầu khom lưng hỏi: “Tướng gia, có gì sai bảo?”

Nhíu mày, quan sai họ Tưởng nọ ra vẻ quan cách đủ mười phần: “Vân Ngũ, mấy kẻ nguoi mang tới này đều là bọn lười biếng, đã nửa ngày rồi, công trình vẫn ì ạch thế này. Thánh thượng có chỉ, đài này là dùng để tế trời cầu giải tai ương, trong vòng ba ngày bắt buộc phải xây xong. Tới lúc ấy nếu vẫn chưa thể hoàn công, thế thì chỉ hạch tội mình nguoi thôi.”

“Sao thế được?” Vân Ngũ nịnh nọt cầm quạt lên quạt cho viên quan sai béo nọ, thân thể lại cúi thấp thêm một đoạn nữa. “Việc của

Tướng gia, tiểu nhân đã có lần nào chậm trễ đâu? Huống chi lại là lệnh của hoàng thượng, ai mà dám mang đầu mình ra đùa cợt? Máy gã này đều là hán tử khỏe mạnh quen việc, là bọn đặc lực nhất tiểu nhân chọn lựa ra, tuyệt đối sẽ không làm lỡ việc.”

“Hừm” một tiếng, quan sai béo nọ không tỏ thái độ. Vân Ngũ là kẻ khôn khéo cỡ bậc nào, liền vội vàng tiến tới nói: “Trong nhà ở hậu viên đã chuẩn bị đầy đủ trái cây để giải nhiệt, còn có cả một vò rượu ngon, Tướng gia vất vả, hay là đi nghỉ ngơi một chút, ở đây có tiểu nhân trông coi là được rồi.”

Lúc này trên mặt quan sai nọ mới lộ ra nụ cười, nói: “Lão Vân, quả nhiên vẫn là người biết việc. Được, ở đây liền giao cho người.”

Nhìn bóng dáng gã quan sai lắc lư lắc lư khuất khỏi tầm mắt, vẻ nịnh nọt lấy lòng thành linh biến mất khỏi bộ mặt Vân Ngũ, thay vào đó là thần tình âm trầm nham hiểm. Đánh mắt cho một gã tráng hán cao lớn đang ở trên công trường, kẻ nọ ngẫm hiểu ý gật đầu. Đám người mới rồi còn lười biếng cù nhây cũng không hện mà cùng dừng tay, tụ lại một chỗ rồi chẳng bao lâu sau liền tản đi.

Chẳng mấy chốc, đài đất càng xây càng cao. Công trường hẳn nên hùng hực ngút trời ấy vậy mà lại bao trùm một thứ trầm mặc quỷ dị. Khí trời ngày càng oi nóng, tựa hồ lại sắp có trận mưa to ập tới.

Gần như cùng lúc ấy, hai mũi ngân châm chuẩn xác không sai cắm vào huyết Thái Dương của Tống Kỳ. “A” một tiếng, kẻ vốn một mực hôn mê bất tỉnh thành linh ngồi phất dậy, trên mặt hiện vẻ sợ hãi. Kế đó đôi tay hắn bắt đầu vung vẩy loạn lên, hết như kẻ đang đuổi nước, quờ quạng bốn phía mong tìm được cọng rom cứu

mạng. Lầm rầm mấy tiếng, cái bàn con đặt cạnh sạp đã bị người nọ xô đổ, mấy thứ bát thuốc, hộp châm linh tinh đổ vung vãi khắp đất. Người kia dường như không mảy may nhận ra, không ngừng lăn lộn, miệng phát ra tiếng kêu hàm hồ không rõ ràng.

“Uất Trì!”

Hiệu úy ở bên cạnh nghe gọi liền vội vàng xông lên, đè hai tay Tống Kỳ. Kẻ đang trong cơn bệnh tật vốn chỉ cậy vào mỗi sức lực, đương nhiên không phải đối thủ của Uất Trì Phương, vùng vẫy mấy cái, chính mình đã mệt lử trước. Nam tử áo xanh bên cạnh nhanh nhẹn tiến tới, rút ngân châm ra, đại hán theo đó mà rũ rượi đổ gục, trợn trừng đôi mắt vô thần, miệng há hốc thở hồng hộc từng hơi lớn, toàn thân đồng thời run lên.

“Không nên động đây.” Giọng chủ quán rượu ôn tồn mà điềm tĩnh, lại ngấm chứa khí thế không thể kháng cự. “Nơi đây rất an toàn, ta là người cứu người.”

Đại hán đưa mắt nhìn Lý Thuần Phong, hơi thở dần dần bình tĩnh, nhưng chẳng mấy chốc lại gấp gáp trở lại, vươn tay túm chặt lấy tay Uất Trì Phương.

“A...” Đôi môi động đậy, dường như cố sức định nói gì đó nhưng vì lưỡi đã bị cắt đi, khiến cái cố gắng biểu đạt này trở thành vô ích.

“Có biết viết chữ không?”

Tống Kỳ lắc đầu, rồi lại kêu hai tiếng, giữ chặt lấy tay Uất Trì Phương, dường như sợ hấn đi khỏi. Càng về sau, tiếng kêu đã dần biến thành tiếng gào ô ô. Hiệu úy ngược nhìn Lý Thuần Phong, không biết phải làm sao, chủ quán rượu cũng bất giác nhíu mày.

“Không thể nói, không biết viết chữ... thật sự là phiền phức. Thế này đi, ta hỏi ngươi, tên ngươi là Tống Kỳ phải không?”

Nghe câu này, đại hán lập tức gật đầu thật mạnh.

“Có biết kẻ nào hại ngươi thành bộ dạng này chẳng?”

Câu trả lời là cái lắc đầu, trên khuôn mặt Tống Kỳ hiện vẻ vừa phẫn nộ lại vừa sợ hãi.

“Ừm, nói như vậy, ngươi không hề trông thấy kẻ hại mình, cũng không biết nguyên do bọn chúng vì sao lại làm thế với ngươi?”

Tống Kỳ đầu tiên là gật đầu, ngập ngừng một lúc, đột nhiên chỉ vào tai mình, rồi lại há miệng, kêu hai tiếng, vẻ mặt Lý Thuần Phong thoáng động.

“Nhưng ngươi nghe được một vài thứ, phải không?”

Dùng sức gật mạnh đầu, thần sắc Tống Kỳ đổi thành kích động. Đầu tiên là buông tay Uất Trì Phương, sau đó xé mạnh tay áo bên phải cho tới nách, kể đó làm tư thế cầm đao chém.

“Có kẻ đang giết người?”

Lần này hẳn không gật cũng không lắc đầu, mà là sốt ruột làm lại động tác nọ. Nghĩ ngợi một thoáng, Lý Thuần Phong đẩy cửa đi ra, không bao lâu sau thì mang tới một cục than, một tờ giấy trắng đưa vào tay Tống Kỳ.

“Tuy không thể viết chữ nhưng có lẽ vẫn có thể dựa vào ấn tượng vẽ ra đôi chút chứ.”

Tống Kỳ nắm chặt cục than, do dự một lúc, sau đó bàn tay run rẩy vẽ lên tờ giấy một cái cò hình tam giác, dưới cò có tua rua, kể đó lại vẽ một con thú, trông có vẻ giống chó; giữa con chó và lá cò lại

vẽ một thanh kiếm, mũi kiếm chỉ vào lá cờ. Uất Trì Phương nhìn hẩn vẽ, trong lòng lại càng thêm nghi hoặc. Kỹ thuật vẽ của vị quan Đốc lương họ Tống này quả thật quá mức tệ hại, trừ mấy hình vẽ miễn cưỡng nhận ra là cái gì, còn đâu chẳng có chút đầu mối nào. Có lẽ cảm nhận được suy nghĩ trong lòng hiệu úy, Tống Kỳ ngược mắt nhìn hẩn, trong ánh mắt lộ vẻ nôn nóng. Kế đó thình lình vùng dậy, lại vẽ thêm mấy nét, bôi xóa đi thanh kiếm, rồi quăng mẩu than xuống đất. Uất Trì Phương đang định ngăn cản, đôi mắt đại hán đã trợn trắng, lại ngất đi. Lý Thuần Phong bắt mạch cổ tay gã, thở dài một tiếng.

“Chỉ đành tạm thời như thế. Tình hình hẩn hiện giờ cần phải tĩnh dưỡng.”

“VẬY... há không phải là đứt đầu mối rồi sao?”

“Đối với người hành y mà nói, hẩn là bệnh nhân, không phải là đầu mối.”

“Nhưng mà, việc có nặng có nhẹ, có cái thông dong, có cái cấp bách, nếu vì tính mạng một người mà làm lỡ quân quốc đại sự...”

Lý Thuần Phong không đợi hiệu úy nói hết, lạnh lùng ngắt lời: “Bệnh nhân là bệnh nhân của Lý mỗ, quân quốc đại sự lại chẳng phải việc của Lý mỗ. Nếu đã hành sự theo cách của ta vậy thì cái gì nặng cái gì nhẹ chỉ dựa vào phán đoán của riêng ta.”

Quen biết đâu chỉ mới một ngày, Uất Trì Phương sớm đã biết tính tình cổ quái thất thường của vị bằng hữu này, chỉ đành lắc đầu. Đột nhiên nghĩ tới một việc, sắc mặt hiệu úy trở nên nghiêm trọng.

“Nếu Tống Kỳ bị cố ý đưa tới Tùy Ý lâu, nơi đây hẩn đã nằm trong sự khống chế của đối phương. Vậy huynh cùng Tống Kỳ há

không phải đều đang gặp nguy hiểm sao?”

Lý Thuần Phong nhìn hẩn một cái, còn chưa kịp đáp đã nghe thấy có người gọi: “Vị nào là Lý tiên sinh?”

Hai người đồng thời đưa mắt hướng ra cửa, người vừa lên tiếng là một phụ nữ trung niên, tướng mạo xấu xí, thái độ lại điềm tĩnh trang trọng, mang một thứ khí độ khác với người thường. Trong đôi mắt của chủ quán rượu hiện lên một chút kinh ngạc, liền đó đã ổn định lại, chấp tay đáp: “Lý mỗ đợi chỉ bảo.”

“Thiếp thân thay chủ mầu mời tiên sinh qua phủ, có việc cần bàn bạc.”

“Được.”

Thấy Lý Thuần Phong không hề hỏi nguyên do đã định theo nữ tử nọ ra ngoài, Uất Trì Phương không khỏi cuống lên, tóm lấy tay áo hẩn.

“Lý huynh! Vừa rồi mới nói...”

Vỗ vỗ lên tay Uất Trì Phương, Lý Thuần Phong tỏ ý hẩn không cần phải căng thẳng. “Nếu không yên tâm vậy thì đi cùng ta đi.”

Tiếng bánh xe lộc cộc, xung quanh là rèm kín không thông gió, đi hết một lộ trình vậy mà chẳng nhận được ra đường lối. Uất Trì Phương mấy lần định vén rèm xem xem xem rốt cuộc là thế nào, nhưng rồi lại sợ khiến cho đối phương cảnh giác. Lý Thuần Phong thì một mực ngồi tựa vách xe nhắm mắt dưỡng thần, không chút bận tâm rồi đây sẽ tới nơi nào. Thấy dáng vẻ trong lòng đã có tính toán của chủ quán rượu, hiệu úy chỉ đành tạm nén một bụng nghi ngờ xuống.

Nửa canh giờ sau, cuối cùng xe cũng dừng lại. Một tiểu đồng chạy tới vén rèm xe, đập vào mắt là khung cảnh đẹp đẽ u tịch. Một con suối trong lúc ẩn lúc hiện trong sơn động, dòng nước như hoa bay ngọc chảy, mang tới một vẻ tươi mát. Trong vườn nơi nào cũng có có cổ thụ ngút trời, che khuất mặt trời, sâu trong rừng rậm lại có một tòa lầu gác, không hề điêu khắc trang trí như những nơi khác mà là dùng thân cây đã tuốt vỏ dựng thành, thuần một vẻ cổ kính chất phác, tự nhiên mà sinh ra cảm giác tuyệt diệu.

Lạnh lạnh có tiếng đàn nhẹ buông. U tịch thanh nhã, lại ngấm chứa khí tượng sóng bể gió núi. Đôi mắt Lý Thuần Phong sáng lên, bước về phía ngôi lầu gỗ tùng nọ. Trước cửa buồng một tấm rèm châu dùng hạt gỗ to nhỏ không đều kết thành, ngoài cái đó ra không có gì khác ngăn cách. Xuyên qua rèm châu, mơ hồ thấy được một bóng hồng. Gió lay động rèm, hạt gỗ va vào nhau phát ra âm thanh lách cách vui tai. Tiếng nước, tiếng gió, tiếng đàn hài hòa rất mực, khiến lòng người thoát cái đã yên tĩnh lại. Đứng ngoài bức rèm, Lý Thuần Phong khom người vái dài: “Ra mắt phu nhân.”

Tiếng đàn ngừng lại, không bao lâu có giọng nói êm tai vang lên, không trong trẻo như là thiếu nữ nhưng lại có một thứ kín đáo dịu dàng khác: “Là Lý tiên sinh đấy sao?”

“Chính là tại hạ.”

Một thoáng trầm mặc ngăn ngủi, tựa hồ người sau rèm đang đánh giá chủ nhân quán rượu. “Thường nghe danh tiếng của tiên sinh, hôm nay gặp mặt, hóa ra lại trẻ đến vậy.”

Khẽ mỉm cười, Lý Thuần Phong đáp: “Việc trên đời quá nửa là gặp mặt mới thấy chẳng được như tiếng tăm. Tài biết người của phu

nhân thiên hạ đều biết, Lý mỗ nào dám múa rìu qua mắt thợ.”

“A? Tiên sinh biết ta là ai?”

Nam tử áo xanh nhìn xung quanh, đáp: “Cầm nghệ bậc này, đàm luận bậc này. Tính ra có thể xứng với khí tượng thanh nhã nhường này cũng chỉ có mình phu nhân thôi.”

Lời vừa dứt, rèm thưa tẽ ra hai bên, nữ tử gầy đàn nọ xuất hiện ở giữa. Tóc dài như thác đổ, tùy ý buông xõa tới góc chân, trên mình không mang bất cứ món trang sức nào. Da trắng áo hồng, tuy đã qua tuổi xuân sắc nhưng khí độ ung dung ưu nhã, thần thái bình thản vui tươi lại khiến người ta bất tri bất giác dõi mắt vào nàng, lưu luyến chẳng chịu rời đi.

“Tiên sinh quá khen, thiếp thân họ Trương hiệu Hồng Phát.”

Chương 8 Chiến trường

Thình lình nghe thấy cái tên này, Uất Trì Phương không khỏi trợn trừng mắt.

“Phu nhân... phu nhân chính là...” Đột nhiên ý thức được bản thân thế này là khá vô lễ, hiệu úy vội ôm quyền: “Huân Vệ phủ, Uất Trì Phương ra mắt phu nhân.”

Ánh mắt nữ tử nọ chợt chuyển: “Con cháu của Ngô Quốc Công? Quả nhiên là thiếu niên anh hùng, có được mấy phần giống với Dục Sư năm xưa.”

Dục Sư trong miệng Hồng Phất chính là phu quân nàng, Lý Tĩnh, chủ soái của lần xuất chinh đánh Đột Quyết này, cũng là trọng thần đương triều của Thái Tông hoàng đế. Lý Tĩnh, Hồng Phất, Cầu Nhiệm Khách ba người này được gọi gộp là Hồng Trần tam hiệp, là truyền kỳ thời cuối nhà Tùy đầu nhà Đường. Tuy chỉ là lời khen bình thường nhưng từ miệng nàng nói ra lại khiến người ta như được tắm gió xuân. Uất Trì Phương cười toét miệng, chỉ cảm thấy giờ này khắc này, nếu nữ tử trước mắt có gì sai bảo, dẫu có phải nhảy vào dầu sôi lửa bỏng cũng quyết không chối từ.

Liếc hẩn một cái, chủ quán rượu chấp tay: “Phu nhân triệu ta tới, có gì sai bảo?”

Câu này nói ra, bầu không khí chợt yên lặng trở lại. Nữ tử nọ

ngiêng mặt, một tay chống cằm, ở góc độ này chỉ có thể nhìn thấy cái trán trắng trẻo tựa ngọc cùng làn tóc mượt mà như mây.

“Thiếp thân có thể tín nhiệm tiên sinh chăng?”

Câu hỏi bất thành linh này khiến cho Uất Trì Phương như chìm vào mây mù, Lý Thuần Phong lại lập tức đáp lời: “Tin hay không tin chỉ ở một suy nghĩ của phu nhân. Có điều, nếu đã gọi ta tới đây, ắt hẳn sớm đã có đáp án.”

Hồng Phất khe khẽ gật đầu, vươn mình đứng dậy. Lúc này mới nhận ra thân hình nàng cao hơn nữ tử thông thường một chút, toát ra dáng vẻ xuất chúng. Nàng đưa tay nhắc một thanh đao trên bàn, thân đao khảm đầy vàng ngọc, trông rất quý giá.

“Ắt hẳn tiên sinh đã biết rồi, thánh thượng quyết định đánh Đột Quyết, Dục Sư chính là chủ soái lần xuất chinh này?”

Lý Thuần Phong gật đầu, xác nhận lời đối phương. Hồng Phất nói tiếp: “Mấy ngày trước trên điện, thánh thượng ban cho Dục Sư thanh bảo đao này, để chúc cho xuất chinh thuận lợi. Nhưng ta lại phát hiện được thứ này trên thanh đao.” Nàng đưa thanh đao qua, chỉ thấy trên cán đao hoa lệ có một chỗ lõm lên màu đen nho nhỏ, không nhìn kỹ một chút thì không thể nhận ra. Đưa lên mũi người, chủ quán rượu lập tức nhú mày.

“Kỳ Linh?”

“Quả nhiên là hiệu nhiều biết rộng. Không sai, đây chính là chất gỗ cực độc, lấy nhựa cây này bôi lên đầu mũi tên thì có thể có hiệu quả như Kiến Huyết Phong Hầu^{*}; nếu theo nhiệt độ bốc hơi thấm vào cơ thể người thì sẽ thành độc dược phát tác chậm.” Hồng Phất thu cây đao lại, thái độ vẫn nguyên vẻ bình tĩnh. “Nếu thật sự dùng

thanh đao này, bất tri bất giác sẽ trúng độc bỏ mình.”

“Những ai có thể tiếp cận thanh đao này?”

“Vấn đề chính là nằm ở đây. Bảo đao vua ban, trừ người trong cung, thái giám truyền chỉ, quan viên của Ty Lễ ra, không ai có thể lại gần.”

“Trong lòng phu nhân có đáp án chăng?”

“Không có. Nhưng Dục Sư sắp sửa dẫn binh chinh phạt Đột Quyết, âm mưu ám sát vào lúc này, ắt hẳn có liên quan tới việc đó.”

Uất Trì Phương nghe mà tròn mắt há mồm, mưu sát khai quốc công thần của triều đình, đây là một án lớn rúng động trong ngoài triều, giờ khắc này được nữ tử ưu nhã nọ thông dong trình bày, vậy mà nghe như một chuyện cón con. Dường như nhìn thấu suy nghĩ của hiệu úy, Hồng Phát nói: “Việc này vốn cũng chẳng phải hiểm lạ gì. Không kiêng kỵ mà nói, từ cổ công thần danh tướng, công lao đều là có được từ trong núi thây biển máu. Công càng cao, sát nghiệt càng nặng, Dục Sư một đời chinh chiến, kẻ mang lòng thù oán muốn lấy mạng chàng đếm không xuể. Trước đây cũng đã có không ít lần xảy ra chuyện mưu sát chàng, bởi thế thiếp thân cực kỳ cẩn thận, tăng cường đề phòng đối với những việc xảy ra xung quanh chàng.”

Trong mắt toát vẻ tán thưởng, Lý Thuần Phong nói: “Có phu nhân phò tá bảo vệ, đây là may mắn của Lý nguyên soái.”

Hồng Phát ngẩng đầu, nụ cười đượm vẻ mệt mỏi, nhưng lại mang một thứ anh khí khiến người ta khiếp hãi trong lòng.

“Chiến trường của chàng là ở cương thổ Đại Đường, chiến trường của ta chính là ở bên cạnh chàng. Chàng không thể thua địch

nhân, ta há có thể để mất đi chàng?”

Trong khoảnh khắc, nữ tử ưu nhã dịu dàng gảy đàn lúc này đã bất chợt hóa thân thành bậc dũng tướng vung roi thúc ngựa, dẫn dắt sáu quân. Ánh mắt nàng đưa về phía Lý Thuần Phong, miệng nói: “Đây chính là nguyên nhân ta mời tiên sinh tới. Liệu có thể giúp đỡ ta tác chiến chăng?”

Im lặng một lúc, nam tử áo xanh khom người cúi đầu, nghiêm trang bái lần nữa: “Thuần Phong kính cần nghe lệnh.”

• • •

Tịch dương dần dần thu lại những vạt nắng hừng hực buổi ngày, hơi nóng đọng lại vẫn bốc lên như cũ, cướp đi mất hơi nước trên cây cỏ. Khô khan tới mức lá liễu đã có chút giòn tan, phát ra tiếng xào xạc khi con gió chiều muộn phớt qua.

“Thật là càng lúc càng phức tạp.”

Hiệu úy không nhìn được cầu nhàu một tiếng, quay đầu nhìn người bên cạnh, dường như muốn tìm kiếm câu trả lời từ chỗ Lý Thuần Phong. Người nọ thì vẫn lững thững bước đi, thần sắc tựa như đang suy nghĩ tận đầu tận đuôi.

“Lý huynh?”

“A?” Như vừa sức tỉnh khỏi giấc mộng, chủ quán rượu quay đầu sang, dừng bước, hỏi: “Uất Trì bảo sao?”

Thấy hần như thế, lời đã tới miệng lại bị Uất Trì Phương nuốt trở về. “Không có gì.”

“Ừm.” Lý Thuần Phong trầm mặc, không nói mà cũng không

động đây. Nếu không phải có gió lay động tay áo, hiệu úy gần như cho rằng người này đã đột nhiên hóa thành tượng đá.

“Nơi đây là dấu cũ của cung điện thời Tấn.” Thành linh nói một câu không đầu không đuôi như vậy, Uất Trì Phương chẳng biết phải đáp thế nào, chỉ nghe chủ quán rượu nói tiếp. “Ba trăm năm trước, ở nơi đây từng diễn ra một trận công thành vô cùng thảm liệt. Quân Hung Nô vây khốn Trường An trọn vẹn một mùa đông, lương thực cất chứa trong thành đã cạn. Để sống tiếp, người ta giết hại đàn bà con trẻ và người già cả để làm lương thực. Đến sau cùng, khi Tấn đế mở cửa thành đầu hàng, Trường An đã trở thành một tòa thành chết.”

Dưới ánh tịch dương ấm áp thế này, kể câu chuyện tàn khốc như thế này. Mặc dù tiết trời nóng bức, Uất Trì Phương vẫn cứ cảm thấy một trận rét lạnh thấm buốt tận xương. “Huynh... mới rồi huynh đang nghĩ tới mấy chuyện này?”

“Ờ.”

“... Thật đúng là quái nhân...”

“Ha ha.” Chủ quán rượu đưa tay ngắt một cái lá liễu, chăm chú nhìn viền lá hơi hơi uốn khúc. “Ngẫu nhiên có cảm xúc mà thôi. Ba trăm năm sau đó, thời bình thời loạn xen nhau, nhốn nháo rồi bời, nhưng mà hỗn loạn vẫn cứ nhiều hơn yên bình. Người ta sống ở trên đời thật giống như lá liễu này, chìm nổi lắt lay, không được tự chủ.”

Lý Thuần Phong buông tay, cái lá lập tức theo gió bay đi, lộn lộn vài vòng, không biết cuốn tới nơi nào.

“Nhưng mà việc gấp gáp trước tiên không phải là cái lá đó mà là

chuyện trước mắt?” Hiệu úy trợn mắt ghen lời nhìn cái vị bằng hữu khiến người ta không dò được nông sâu này, suýt chút nữa đã định hỏi xem hắn có phải trúng tà rồi không.

“Đối với ta mà nói, cái lá nợ chính là việc trước mắt.” Lý Thuần Phong khôi phục lại bộ dạng cười khì khì, hai tay rút vào ống tay áo, tiếp tục bước đi. “Còn có việc gì khác à?”

“Đương nhiên! Ví dụ như sét đánh thiêu sạch Lương thảo doanh...”

“A!” Lý Thuần Phong gõ gõ thái dương, bày ra dáng vẻ bỗng nhiên tỉnh ngộ. “Không nói thì đúng thật là quên mất. Ta đã giúp Tân Vương tra ra vụ sét đánh thiêu Lương thảo doanh là hoàn toàn giả, vụ làm ăn này xem như kết thúc rồi, ngày mai phải tìm hắn đòi bạc mới được.”

“Nhưng mà không phải huynh vừa mới nhận lời bảo vệ nguyên soái sao? Lại còn cả người duy nhất của Lương thảo doanh còn sống, cái vị đốc lương họ Tống kia nữa... tóm lại là chẳng lẽ người ta tìm huynh chữa vết thương tên bắn, huynh lại chỉ quan tâm tới mũi tên thôi sao?”

“Có gì là không được? Làm ăn chính là mua may bán đắt, tiền tươi trong túi mới là phải lẽ.”

Uất Trì Phương không khỏi dở khóc dở cười. Lý Thuần Phong liếc hắn một cái, khước miệng cong lên, nói: “Uất Trì còn nói thiếu một việc, chính là cái chết của ca cơ nợ.”

“Đúng đúng, quả thật là trùng hợp.”

“Không phải là trùng hợp.” Ngoài ý liệu, Lý Thuần Phong nói chắc như đinh đóng cột: “Từ đầu tới cuối, chuyện ca cơ nợ chính là

một cái thông lọng.”

“Ý huynh là?”

“Tổng Kỳ là quân quan cấp thấp, không tiền không thế ngay cả Nghiêm Hồ còn biết được hạng nữ tử tham lam háms lợi như Kim Xảo Nhi không thể thật lòng với gã. Vậy thì khả năng lớn nhất của việc này là có kẻ bằng lòng bỏ số tiền lớn, muốn ả dẫn dụ Tổng Kỳ, tiện bề lừa Tổng Kỳ ra ngoài vào đêm mưa gió sấm sét nọ để bài bố. Xong việc bèn giết Kim Xảo Nhi để diệt khẩu.”

“Không sai, nói như thế có thể giải thích thông suốt.”

“... Nhưng mà lại càng hung hiểm. Thử nghĩ xem, xét toàn thể hai người này chỉ là quân cò không đáng kể, thế mà cũng bỏ tâm bỏ sức nhường này, từ đây có thể loáng thoáng nhận thấy được kẻ đứng sau màn mưu đồ sâu xa, suy nghĩ chu toàn tới độ nào.”

“Huynh nói tới mưu đồ, là để hành thích Lý nguyên soái sao?”

“Thù oán cá nhân đơn thuần thì không cần phải bỏ nhiều tâm tư như thế. Ta đoán là, mục đích chân chính hẳn là muốn mượn đây ngăn cản triều đình xuất binh đánh Đột Quyết.”

“Chẳng lẽ là gian tế của Đột Quyết?”

“Nói chính xác phải là có nội gian cấu kết với Đột Quyết, nếu không thì không sao giải thích được chuyện bảo đao vua ban lại bị động chân động tay.”

Nghe tới đây, Uất Trì Phương hít vào một hơi khí lạnh. “Thế há chẳng phải Đại Đường ta đang gặp nguy hiểm lớn sao?”

“Mưu sự là ở con người, thành sự còn phải xem trời.” Lý Thuần Phong lãnh đạm nói: “Đột Quyết tuy cường hãn nhưng mấy trăm

năm qua chưa từng có được lòng người Trung Nguyên. Kẻ không có được lòng người nhưng lại có được thiên hạ, tự cổ tới nay chưa từng có.”

Lý Thuần Phong thuận miệng nói ra câu này thật ra không có chỗ nào đặc biệt. Nhưng không biết do đâu, khi nghe được câu ấy, trái tim đang căng cứng của Uất Trì Phương bỗng dưng được giãn ra. Dường như có được lời đảm bảo nọ, muôn trùng sự việc khiến người ta lo lắng hãi hùng đều sẽ tán như mây khói, tan như tuyết băng.

Chương 9

Lửa trại

Lửa trại cháy hùng hực, thịt dê được nướng trên than lửa, tỏa ra mùi thơm nồng đậm. Đám binh sĩ đã uống tới ngà ngà say ngồi tùm lại một chỗ, mũ tháo áo trần, trước ngực ai cũng như ai đều xăm hình đầu sói. Trong tiếng ca thô sảng, cả đám chẳng chút ngại ngùng nhảy múa chẳng theo nhịp điệu gì, thi thoảng lại khum tay chum miệng hú lên, khen ngợi khích lệ đồng bạn.

Đây là một đội quân sĩ di tộc đang ở xa nhà, họ tới từ bộ lạc Xử Nguyệt thuộc Sa Đà, Đột Quyết. Đây vốn là một nhánh của bộ lạc A Sử Na thuộc Tây Đột Quyết, lâu nay, Đông Đột Quyết hùng mạnh không ngừng xâm chiếm đất đai thuộc Tây Đột Quyết, để chống cự lại sự càn quét của Đông Đột Quyết, A Sử Na bèn cầu xin sự viện trợ của nhà Đường, kết minh hòa hảo với Đại Đường, đó chính là mục đích đến đây của đội nhân mã này.

Trong cái không khí say sưa túy lúy nọ chỉ có một người từ đầu đến cuối vẫn giữ mình tỉnh táo. Đó là một người có phong thái thủ lĩnh, tuổi độ trên dưới ba chục, đôi mắt sắc bén như chim ưng nhưng lại sâu thẳm cùng sống mũi cao mà dài đã bộc lộ rõ ràng huyết thống của hãn. Hãn là Diên Côn em trai của Chu Tà khả hãn bộ tộc Xử Nguyệt, cũng chính là thủ lĩnh nhóm người này.

“Ngày mai là sẽ tới được Trường An rồi.”

Một giọng nói lảng lạng vang lên sau lưng hắn, Diên Côn quay đầu lại, nhìn thấy một lão nhân. Nói vậy là bởi mái tóc trên đầu người nọ đã trắng toát cả, nhưng nhìn khuôn mặt lại không sao nhận định ra tuổi tác. Người này có khuôn mặt màu đồng cổ đậm màu đã bị gió cát phương bắc làm cho biến thành thô ráp, nếp nhăn và vết sẹo trộn lẫn vào nhau. Trước ngực ông ta đeo một tấm gương đồng, một chuỗi vòng xương thú, cùng với một vài thứ trông cực kỳ cổ quái khác. Điều này cũng đã nói rõ thân phận của lão: Vu sư trong quân đội.

“Lạc Bố, kết quả bói toán thế nào?”

Nhắc tấm gương đồng trong tay lên, vu sư bắt đầu lầm rầm niệm lời chú kỳ quái. Sau đó, lão đặt tấm gương đồng cạnh đồng lửa trại, vốc bùn đất vãi lên trên mặt gương.

“Có máu...” Lão vu sư già thẫm thì nói, thần sắc mê mang, tựa hồ linh hồn đã rời khỏi thế giới này, đi tới một nơi không ai biết tới khác. “Rất nhiều máu...”

“Điều này ta biết.” Diên Côn thở dài. “Nhà Đường sắp đánh nhau với Hiệt Lợi, nhất định là sẽ có đổ máu.”

“Nhưng lần này không giống, máu nọ là máu Sa Đà...”

Sắc mặt Diên Côn trở nên nôn nóng. “Vẫn không thể tránh được sao?”

“Đúng vậy.”

Thủ lĩnh trẻ tuổi khép mắt lại, cúi đầu, thần sắc mang vẻ phiền muộn. Thấy hắn như thế, trong mắt lão vu sư thoáng lóe sáng một cách kỳ lạ.

“Rời khỏi chỗ này!” Lạc Bố dùng giọng nói gần như thủ thủ khẩn thiết nói: “Rời khỏi người Đường, bọn họ không đáng để chúng ta giúp đỡ... lẽ nào ngài không nhìn ra sao, bọn họ đang lợi dụng chúng ta, bởi vì chúng ta hiểu Hiệt Lợi... Kể cả như thế, bọn họ vẫn sẽ thua, sẽ bỏ mình trong sa mạc to lớn mệnh mang vô cùng tận, tới lúc ấy Hiệt Lợi nhất định sẽ hủy diệt bộ lạc của chúng ta, giết sạch tộc nhân của chúng ta, giống như giết cừu vậy...”

Giọng nói này tựa như một loại lời chú kỳ diệu nào đó, lại tựa như chứa đựng một sức thuyết phục không thể tưởng tượng, ánh mắt Diên Côn bất giác trở nên tán loạn, nhưng hần lập tức lắc mạnh đầu, giống như muốn xua đi cái cảm giác mê man này.

“Không, không thể!” Thở dài thườn thượt, vẻ mặt Diên Côn trở nên kiên định. “Ta đã từng gặp Lý nguyên soái, cũng tin tưởng ngài ấy. Ngài ấy là bậc anh hùng, sẽ không thua Hiệt Lợi, càng không thể bội tín bội nghĩa đối với chúng ta... Bao nhiêu năm qua tộc nhân chết trong tay Hiệt Lợi lẽ nào còn ít sao? Cướp đi bầu dê của chúng ta, giết hại bô lão của chúng ta, đoạt mất nữ nhân của chúng ta... so với việc bị hần như con chó hoang truy cắn phải chạy trốn khắp nơi, không bằng đứng thẳng dậy xông ra, noi theo loài sói, quyết một trận tử chiến với hần!”

Vị thủ lĩnh đứng thẳng dậy, nhếch cái miệng râu ria ngắn ngủn, ánh lửa từ đồng lửa trại ánh cho đôi mắt hần lập lòe phát sáng. Thành lĩnh vỗ vỗ tay, Diên Côn quay qua đám thuộc hạ đang say sưa vui vẻ quát lớn: “Đêm nay tới đây thôi, sáng sớm ngày mai chúng ta phải lên đường. Trong thành Trường An có rượu ngon, đợi tới khi đến đó, chúng ta lại uống xả láng!”

Lời Diên Côn làm dậy lên một trận hoan hô: “Trường An! Trường An!” Trên mặt mỗi người đều lộ ra vẻ khao khát ngóng đợi.

Ánh lửa trại dần dần âm đạm, cơn náo nhiệt mới rồi qua đi chỉ còn lại một khoảng tĩnh lặng. Trước cửa lều trưởng mấy gã binh sĩ say mềm nằm vắt vẻo dưới đất, trong đó có một người lão đảo ngồi dậy rồi quỳ mọp dưới đất nôn ọe mấy tiếng. Bất thành linh, hần cảm thấy một trận gió từ sau lưng ập tới. Chưa kịp tỏ tường chuyện gì đang xảy ra, đầu đã bị giáng cho một đập nặng nề.

Một thứ chất lỏng nóng hổi ứa chảy xuống vai, là máu tươi cùng óc của chính hần. Đó là ý niệm sau cùng của binh sĩ Sa Đà nọ trên đời.

• • •

Vừa mới từ chỗ Mã Chu về tới Tùy Ý lâu, cảnh tượng trước mắt lập tức khiến cho Lý Thuần Phong giật mình: Tiểu quản gia Dao Quang ngược hẳn với lúc thường, ngồi trên bậc thang trước cửa, bộ mặt buồn bực, hàng lông mày vốn đã nhíu lại giờ lại càng độn lên cao.

“Ý, ngồi đây làm cái gì?”

Thiếu niên vừa thấy hần về, đứng vụt dậy, miệng mở ra rồi lại đóng vào, tức giận bùng bùng ngồi phắt xuống. Từ trong cửa có hai cái đầu thò ra, lần lượt là hai đứa Hồ Lô và Qua Ca. Một đứa trên đầu đội khăn vải, đứa kia trong tay cầm chổi, bốn mắt linh động đảo lảo liên.

“Lý tiên sinh!”

“Hai đứa sao lại ở đây?”

Trong hai đứa, Qua Ca lớn hơn một chút, nhưng Hồ Lô lại lanh lợi hơn, gặp chuyện gì cũng có chủ kiến hơn, bởi thế kẻ chiếm chủ đạo ngược lại chính là nó. Quả nhiên, nhìn nhau một cái, Hồ Lô tranh trước mở miệng: “Bọn tiểu nhân tới làm việc.”

“Làm việc?”

“Lão đại nói, lão đại là người của tiên sinh, bọn tiểu nhân là người của lão đại, cho nên bọn tiểu nhân cũng phải nghe lời tiên sinh.”

Lý Thuần Phong lập tức hiểu được hóa ra lại là việc hay ho do Chung Quỳ làm ra, bèn lắc đầu nói: “Tùy Ý lâu của ta không thiếu người, hai đứa đi đi thôi.”

Câu này ra khỏi miệng, Dao Quang rớt cuộc lấy lại được tinh thần, đứng phắt dậy nói: “Đã nghe thấy chưa? Ta nói rồi các ngươi còn không chịu đi, không để tiên sinh nhà ta mở miệng thì không được! Hai đứa tiểu tặc, vừa nhìn là thấy có bộ dạng trộm cắp, có bọn bay ở đây còn khách nào dám tới nữa!”

“Cái gì mà tiểu tặc!” Hồ Lô không phục cãi lại. “Bọn ta chính là Trường An song hiệp, là trộm nghĩa hiệp chuyên môn cướp của kẻ giàu cứu giúp người nghèo!”

“Ai ôi, không cãi nhau nữa.” Vươn tay cản hai đứa kia lại, Lý Thuần Phong quay sang hỏi Qua Ca: “Lão đại nhà ngươi đâu? Gọi hẩn tới đây.”

Qua Ca gật đầu, vội vàng chạy ù vào trong quán, chẳng bao lâu sau đại hán Chung Quỳ đi ra ngoài, mặt mũi đỏ bừng, đôi mắt lò

đờ, toàn thân sắc mùi rượu. Mũi hít hít vào, sắc mặt chủ quán rượu đột ngột đại biến.

“Người vừa ở trong hầm rượu?”

“Vâng, tôi làm việc, chuyển vò rượu...” Đại hán cười ngây ngô, trông vẻ mặt cực kỳ trung thực.

Lý Thuần Phong vọt đi, không kịp đáp lời đã xông thẳng vào, đợi tới khi bước vào hầm rượu, vị chủ quán rượu trước giờ ung dung tự tại bây giờ có thể dùng giận tới điên người để hình dung.

“Men rượu của ta đâu?”

“Rượu, men?” Gãi gãi đầu, Chung Quỳ hỏi: “Là gì thế?”

Chủ quán rượu sáp lại gần hẳn, ngửi ngửi, cuối cùng lộ ra vẻ cam chịu: “Người ăn rồi à?”

“A, là bánh bột.” Đột nhiên hiểu ra, đại hán người Sa Đà vui vẻ nói: “Đói rồi, ăn rồi.” Vừa nói, thân hình to lớn thoáng lão đảo, phịch một tiếng ngồi bệt xuống đất. “Chóng mặt...”

“Đáng đời!” Dao Quang dựng đứng hai hàng lông mày, tùm lại một chỗ với nếp nhăn ở giữa, tạo thành hình chữ xuyên* sống động: “Người coi men rượu mà tiên sinh nhà ta dùng để ủ rượu thành bánh để ăn, không chóng mặt mới lạ! Có là trâu cũng phải say ngã ra!”

“Thôi thôi, Dao Quang...”

Lý Thuần Phong đang định ngăn tiểu quản gia thôi nháy chồm chồm, ánh mắt chợt lia qua ngực đại hán, không khỏi sửng người. Trên lồng ngực lông lá rậm rạp nọ có xăm hình đầu sói, trông sống động như thật.

“Hình xăm này có từ đâu?”

“Hình xăm? Ờ...” Chung Quỳ ợ rượu, đôi mắt hoang mang nhìn Lý Thuần Phong.

“Chính là cái đầu sói trước ngực người.”

“A!” Cái gã vì say rượu mà thần trí sắp trở nên mơ hồ nọ bỗng cao hứng cười to, vỗ ngực mình nói. “Từ nhỏ đã có! Người Sa Đà, là sói!”

“Ý của người là, sói là biểu tượng của tộc Sa Đà? Người thuộc bộ tộc các người đều có dấu hiệu này?”

“Phải!” Chung Quỳ gật mạnh đầu, dường như nghĩ tới cái gì đó, lại bổ sung thêm: “Nam nhân có! Nữ nhân không có!”

“Ai quản nam nhân nữ nhân các người?” Vì có chủ nhân chống lưng, khí thế hung hăng của Dao Quang tăng lên khá nhiều: “Thấy gì cũng ăn, nuôi heo béo còn tốt hơn người, lại còn làm bộ sói hoang...”

“Không được nói lão đại như thế!” Hồ Lô giật khăn vải trên đầu xuống, hai tay chống lưng, bật lại trước tiên: “Lão đại chỉ bảo bọn ta phải nghe lời tiên sinh, chứ không bảo phải nghe lời tên tiểu tử nhà người!”

“Ha, muốn động thủ? Hai đứa cùng lên hay là gọi thêm con mèo say kia, ba người một thế?”

“Này này, chỗ này đang có chuyện gì thế?”

Thẳng đường tiến vào Tùy Ý lâu, Uất Trì Phương liền nhìn thấy cảnh tượng như sau: Ba gã thiếu niên, một đứa khua khăn, một đứa vác chổi, một đứa cầm bàn tính, trừng nhau như hổ rình mồi, chạm

cái là nỏ; bên cạnh, dưới chân quỳ, một gã đại hán thân hình vạm vỡ đang nằm say gục, miệng lẩm bẩm không ngừng.

“Dừng tay dừng tay, Dao Quang ngươi hồ đồ rồi sao? Tiên sinh nhà ngươi đâu?”

Hỏi câu này rồi, hiệu úy mới phát hiện nam tử áo xanh đang dựa cột mà đứng, chẳng nói chẳng rằng, đôi mắt đăm đăm, dường như tất thấy xung quanh đều không tồn tại.

Chương 10

Đặc sứ

“?” Uất Trì Phương khoa khoa tay trước mặt chủ quán rượu, vẫn cứ không có chút phản ứng nào, không khỏi giật mình kinh hãi, nâng cao âm lượng gào lên bên tai Lý Thuần Phong: “Lý huynh!”

“A.” Chủ quán rượu như vừa tỉnh mộng, đưa ánh mắt mơ màng nhìn sang hiệu úy, đôi mắt dần dần sáng lên, lấp lánh rạng rỡ.

“Huynh sao rồi?”

Lý Thuần Phong không đáp mà lại hỏi ngược lại không đầu không đuôi: “Còn nhớ hôm trước ở đây Vu Hoài nói gì không?”

“Vu Hoài?” Hiệu úy đảo mắt gắng sức hồi tưởng, làm thế nào cũng không nhớ ra cái vị đồng liêu đầy bụng oán thán đó đã nhắc tới chuyện gì đặc biệt. Thấy hắn như thế, Lý Thuần Phong lấy trong tay áo ra một tờ giấy, giở ra, trên đó là hình vẽ vụng về của quan Đốc lương Tống Kỳ.

“Nhìn cái cò này, hình tam giác, bên dưới cò có tua rú, trong quân cái này đại biểu cho điều gì?”

“... Là cò soái?”

“Không sai, còn cái này, đây không phải là vẽ chó, mà là sói.” Lý Thuần Phong đưa mắt sang Chung Quỳ. “Sói là biểu tượng của tộc Sa Đà của Đột Quyết.”

“Sa Đà? Là có ý gì?”

“Hôm đó Vu Hoài tới kêu ca, hấn nói, sau khi lo liệu xong vụ việc Lương thảo doanh này, hấn còn phải tháp tùng nguyên soái đi nghênh đón đặc sứ của Sa Đà... phải, không sai...” Ngón tay của Lý Thuần Phong lần lần trên tờ giấy, cuối cùng dừng trên thanh kiếm nằm giữa con sói với lá cờ. “Người Sa Đà muốn ám sát nguyên soái - Đây chính là điều Tống Kỳ cố gắng báo với chúng ta.”

Uất Trì Phương há hốc miệng, nhất thời không biết nên nói cái gì, thình lình nghĩ tới một vấn đề, vội vàng hỏi: “Đặc sứ Sa Đà hôm nào thì tới?”

“Vu Hoài nói là hôm sau, cứ thế mà tính...” Ánh mắt lạnh đi, Lý Thuần Phong vụt ngừng đầu. “Chính là hôm nay!”

• • •

Tiếng roi thúc ngựa vang lên đánh “Phách”, trên đường quan đạo tuần mã phi như bay, cây cối nhà cửa hai bên tựa như trôi vùn vụt về sau. Kỵ sĩ trên lưng ngựa lại vẫn hiềm phi quá chậm, liên tục vung roi, thân thể gập thấp, hai chân kẹp chặt bụng ngựa. Một đường phóng thẳng tới một tòa phủ đệ mới ghì chặt cương ngựa, con ngựa nọ hí dài một tiếng, lập tức dừng lại. Góc cửa là một ông lão râu trắng lưng đã có chút còng, liếc mắt nhìn kỵ sĩ, lập tức vui vẻ nói: “Diệt thiếu gia tới rồi!”

Uất Trì Phương ngắt lời lão, lớn tiếng hỏi: “Thúc phụ đại nhân đâu? Có ở trong phủ chăng?”

“Sáng sớm đã ra ngoài rồi, nói là tới quân doanh xem diễn võ.

Diệt thiếu gia, cậu...”

Lão bộc nói được một nửa rồi lập tức ngăn người: Trước mắt cuộn lên một trận bụi mù, hiệu úy sớm đã quay đầu ngựa, như tên rời cung phóng thẳng về hướng quân doanh.

• • •

Bụi mù dần dần tan đi, ba trăm thiết kỵ bày thành trận thế hình vuông, chỉnh chỉnh tề tề bày bố trên Long Thủ Nguyên. Mặc dù mặt trời chói chang, ánh sáng phản chiếu từ mũ giáp cùng vũ khí vẫn tỏa ra khí thế lạnh lẽo sắc bén. Khác với giống ngựa của Trung Nguyên, những con ngựa tới từ thảo nguyên này càng cường tráng hơn, thân hình những kỵ sĩ Sa Đà phối trên lưng ngựa cũng cực kỳ cao lớn. Trên mũ người cầm đầu có cắm lông chim trĩ, biểu lộ thân phận thủ lĩnh.

“Sao vẫn chưa tới?” Thần sắc Diên Côn có chút không yên, thấp giọng hỏi vu sư Lạc Bố bên cạnh.

“Còn chưa nhìn ra sao? Đại Đường căn bản không hề có thành ý kết minh với chúng ta.” Đôi mắt vẫn đục của lão nhân toát ra ánh hung lệ, trông thái độ có mấy phần đáng sợ. “Rời khỏi nơi đây! Hiện giờ đi hẵng còn kịp!”

Lời vừa dứt, nơi chân trời xa xa mơ hồ như có tiếng sấm dậy vọng tới, đôi mắt ngóng nhìn, thứ đầu tiên lọt vào tầm mắt là một lá cờ lớn bên trên có chữ “Lý”.

“Là Lý nguyên soái!” Trên mặt Diên Côn lộ ra nụ cười. “Ông ấy tới rồi! Ta sớm đã bảo rồi, ông ấy sẽ không lừa dối chúng ta!”

Viên thủ lĩnh sửa sang lại khôi giáp của bản thân, lại quay sang kiểm tra thuộc hạ rồi mới hài lòng thúc ngựa tiến tới. Vào một thoáng ấy, hắn không hề trông thấy vu sư cũng quay đầu lại, ngấm ngầm đánh mắt với đằng sau.

Đôi bên càng lúc càng sát gần, đó đây đã có thể nghe được tiếng thở của chiến mã. Bên kia tới độ bốn, năm chục kỵ sĩ, một con chiến mã đỏ hồng được bao bọc ở giữa, người cưỡi trên nó khuôn mặt cương nghị, miệng để ria ngắn sắc đen, đôi mắt lấp loáng có thần ẩn dưới mũi trụ, cả chinh thể toát ra khí độ khiếp người - đây chính là Binh bộ thượng thư của Đại Đường, chủ soái lần chinh phạt Đột Quyết này, Lý Tĩnh - Lý Dục Sư.

“Người đang tới có phải đặc sứ Sa Đà chăng?”

Hai viên quan truyền lệnh vượt lên, ngăn giữa Lý Tĩnh và Diên Côn.

“Chính phải.” Thủ lĩnh Sa Đà dùng tiếng Hán không lưu loát cho lắm trả lời, đồng thời chiếu theo lễ tiết của Đột Quyết, tháo mũ của mình xuống, hai tay đan chéo trước ngực. “Chu Tà khả hãn sai ta đến trước, kết minh với Đại Đường.” Phất tay một cái, một tên bộ hạ từ sau lưng thúc ngựa đi tới, không hề cầm cương, hai tay nâng một cuộn giấy da dê buộc bằng lụa hồng. “Đây là thư kết minh Chu Tà khả hãn đích thân viết.”

Người đang nâng minh thư nọ chậm chậm từ bên cạnh Diên Côn tiến tới, tiếng vó ngựa bình ổn, hướng thẳng vào trong trận hình của quân Đường. Vào một thoáng chốc người nọ đi qua người, Diên Côn đột nhiên cảm giác thấy một chút khác lạ, dường như có chỗ nào đó không đúng nhưng lại không rõ là gì.

Ngựa đã tới trước trận hình quân Đường. Lý Tĩnh ngồi ngay ngắn trên lưng ngựa, không hề nhúc nhích. Kỵ sĩ Sa Đà tay nâng mình thư nọ cúi mình, tựa hồ định thi lễ với Lý Tĩnh, nhưng chính vào khoảnh khắc ấy, trong tay gã bỗng có thêm một thanh đoản kiếm sáng choang như tuyết, mau như chớp giật sét giáng, đâm thẳng tới Lý Tĩnh.

Sự tình diễn ra đột ngột, tới cả kinh hô cũng không kịp nhưng Lý Tĩnh lại như sớm đã có chuẩn bị, nghiêng người về phía sau, nằm sát lên lưng ngựa, mũi kiếm sắc sát trượt qua chóp mũi vị nguyên soái. Người chưa ngồi thẳng lại, tay trái cầm cương đã giật ngựa xoay đầu, bước chéch đi, đồng thời tay phải lật một cái, binh khí lạnh như sương tuyết rời vỏ, vừa khéo giao tranh với vũ khí của kẻ địch. Lý Tĩnh được hiệu xưng là đệ nhất kiếm khách đầu thời Đường, thanh bảo kiếm trong tay chính là vật năm xưa Cầu Nhiệm Khách tặng lại trước khi đi, sắc bén tới độ chẻ vàng chém ngọc, danh bất hư truyền. Keng một tiếng, đoản kiếm của đối phương theo đó bị cắt làm đôi.

Chính vào lúc ấy, ánh mắt vu sư lạnh đi, đột nhiên cất giọng Đột Quyết điên cuồng hô lên. “Chúng ta mắc bẫy rồi! Quân đội triều Đường bội tín bội nghĩa! Mau, giết hết bọn chúng, xông ra ngoài!”

Theo tiếng hô nọ, ba trăm thiết kỵ lập tức nhao nhao hỗn loạn. Bọn họ ở đằng sau, căn bản không nhìn rõ phía trước xảy ra chuyện gì, lúc này nghe lão nhân kia thét lên, tức khắc kinh hoàng, lũ lượt rút trường đao khỏi vỏ. Diên Côn cũng bị sự tình vừa rồi làm cho mù mờ, còn chưa kịp lên tiếng ngăn cản, quân Sa Đà đã lao vào trận hình quân Đường, đao kiếm va nhau, chỉ thoáng chốc đã thành một

phen hỗn loạn. Chỉ xem quân số thì Sa Đà có ba trăm, quân Đường chỉ có mấy chục, chênh lệch quá lớn, mắt thấy sắp diễn biến thành cục diện tàn sát.

Thấy tình thế trước mặt, Lý Tĩnh không đổi sắc mặt, giật cương lui lại hai bước, tránh xa khỏi vòng chiến một chút, một tay cầm kiếm, tay kia đón lấy cò soái, vẩy đánh xoạt. Cùng lúc ấy, bốn phía bình nguyên đột nhiên xuất hiện vô số cung tiễn thủ, tầng tầng lớp lớp dày đặc bao vây kỵ sĩ Sa Đà vào trong. Thấy đối phương sớm đã có chuẩn bị, sắc mặt vu sư biến thành tái nhợt.

“Chớ loạn!” Giọng nói này vang dội khôn tả, hết như sấm sét giữa trời. Tiếng tới từ phía trận hình quân Đường nhưng nói thì lại là nói tiếng Sa Đà. “Có người muốn ám sát Lý nguyên soái, phá hoại việc kết minh của Đại Đường và Sa Đà! Tất cả mọi người ở nguyên tại chỗ! Ai dám loạn động, giết không cần bàn!”

Ai nấy đều bất giác nhìn về nơi phát ra giọng nói rồi kinh ngạc ngậy người: Người vừa lên tiếng là một gã khổng lồ tuyệt không tầm thường nhưng chưa ai từng gặp, người nọ thân trên còi trăn, lộ ra cơ thịt rắn chắc, tai trái đeo một cái vòng vàng lớn, trông thật giống thiên thần Cự Linh trong truyền thuyết. Bên cạnh hắn là một con tuấn mã đen tuyền, trên ngựa là một nam tử áo vải xanh, thần thái ung dung tự tại, đang thấp giọng nói từng câu từng câu tiếng Hán để gã dịch lại. Không cần nghi ngờ, hai người này chính là Chung Quỳ và Lý Thuần Phong. Trên lưng ngựa cách đó không xa là Vu Hoài, lúc trước Lý Thuần Phong tới tìm hắn, muốn hắn dẫn mình đi gặp Lý Tĩnh, báo trước chuyện người Sa Đà có khả năng mượn cơ hội để ám sát bởi thế mới có phen bố trí phục binh về sau

này. Vu Hoài tông quân nhiều năm nhưng chưa từng lập được công tích, đâu ngờ lần này vậy mà nhận được công lao cực lớn, nghĩ tới đây khuôn mặt tràn ngập vẻ đắc ý, tuy chẳng có địch nhân nhưng vẫn múa đao vun vút chém vào không khí, quả thật trông cũng uy phong lắm lắm.

Lúc này Diên Côn mới hiểu ra, vội vàng xoay người, nhắc tay quát bảo thuộc hạ của mình: “Thu đao thương lại, tất cả không được manh động! Cẩn thận trúng nguy kế của kẻ gian!” Nghe thủ lĩnh của mình nói thế binh sĩ Sa Đà vốn đang hoảng hốt lúng túng dần dần ổn định trở lại. Chính vào lúc ấy, một gã mặc quân phục truyền lệnh quan trong quân Đường đột nhiên vọt khỏi yên ngựa, một kiếm như giao long từ trời cao bay lượn, lưng tựa quân Đường, mặt bắn thẳng hướng Diên Côn trước đội hình quân Sa Đà.

Một chiêu này như thỏ nhảy ưng vồ, mau như điện chớp. Cục diện vốn đã dần hòa hoãn, ai cũng không ngờ được lại có chuyện này. Thế đâm tới của kiếm nọ tựa như muôn vàn sấm sét, không thể ngăn cản, mắt thấy đã sắp ngập vào lưng Diên Côn, không làm sao cứu viện cho kịp. Trong tiếng kêu kinh hãi của mọi người, một con ngựa đen thành linh phóng vọt tới, chắn trước Diên Côn.

“Lý tiên sinh!”

Tiếng hô kinh hãi này lại là do Vu Hoài phát ra, chính xác, lúc này người ở gần Diên Côn nhất chính là Lý Thuần Phong, nhưng mà một kẻ tay không tác sát, không biết võ nghệ thì sao có thể ngăn cản thanh kiếm sắc đủ để xuyên ngực toác bụng nọ?

Tất cả mọi việc nói thì lâu nhưng chẳng qua chỉ diễn ra trong chớp nhoáng, mà cũng tựa như rất dài. Mũi kiếm còn chưa đâm vào

người, nhưng khí lạnh căm căm vậy mà đã thổi cho mai tóc hai bên đầu nam tử áo xanh bay phần phật. Chiêu thức đã thi triển, sức lực đã nhả ra, uy thế của một kiếm này cho dù chính kẻ xuất kiếm cũng không làm sao thu về được. Chung Quỳ hét to một tiếng, múa côn gõ trong tay xông tới, nhưng khoảng cách hơi xa, căn bản không sao cứu kịp.

Mắt thấy Lý Thuần Phong sắp máu tươi đương trường, kỳ tích đã phát sinh vào một khoảnh khắc ấy: Lúc mũi kiếm sắc vừa chạm vào ngực, đột nhiên phát ra tiếng rạn vỡ khe khẽ. Tiếp đó thanh trường kiếm được đúc thành từ phôi thép đã trải trăm phen tôi luyện lại cứ thế vỡ vụn thành từng mảnh, rơi xuống đất bụi.

Một vùng đột nhiên im phăng phắc, tất thảy ánh mắt đều chăm chú nhìn một màn kỳ tích vừa rồi, ai nấy trợn mắt há miệng, hết như vừa thấy phép thần vậy. Thần thái Lý Thuần Phong vẫn bình tĩnh như cũ, sắc mặt lại tái nhợt khác hẳn lúc thường, mắt nhìn gã thích khách giả trang thành quan truyền lệnh nọ. Người nọ đội mũ giáp che đi hơn nửa khuôn mặt, bộ râu rậm bên dưới bọc cả miệng mũi vào trong, không thể nhìn rõ tướng mạo, thứ duy nhất lộ ra chỉ có ánh mắt còn sắc bén hơn ánh kiếm quang mới rồi. Ánh mắt chạm nhau, cảm giác hết như kiếm sắc đâm mạnh một nhát, Lý Thuần Phong không tự chủ được nhắm mắt lại. Đợi tới khi hăn mở mắt ra, người nọ đã quay đầu ngựa, phá muôn trùng vây phóng về phía bắc rồi.

Chương 11

Phiên hạ

Nếu là người đã từng đi qua miền tây bắc ắt sẽ có ấn tượng sâu sắc đối với hình thế núi sông nơi đây. Đó là một mảnh cao nguyên do hoàng thổ cấu tạo thành, nhưng không phải là một mảnh hoàn chỉnh: Có vô số khe rãnh sâu hoắm hình thành bởi dòng sông chảy qua để lại, ngang dọc cắt nhau trên khắp bề mặt cao nguyên. Một đường giục ngựa chạy qua, sẽ có một thứ hiệu quả thị giác đoạt đi hồn vía người ta. Vào thời Đường, lượng mưa vượt xa ngày nay rất nhiều, Long Thủ Nguyên còn chưa bị dòng sông xâm thực, vẫn giữ được diện mạo xanh tươi hoàn chỉnh. Giữa các cao nguyên cũng có khoảng phân tách, nhưng cũng không hiểm trở như ngày nay. Chỉ có một điểm tương tự đó là: Chỉ vừa mới cách đô thành phần hoa vài dặm, nơi sơn cốc đã hoang vu vắng bóng người.

Tiếng vó ngựa dồn dập, phá vỡ sự tĩnh mịch của khe núi. Do bởi sự vang đi vọng lại, âm thanh đơn điệu chứa đựng một thứ cảm giác gấp gáp khiến con người ta ngấm sản sinh tâm thái nôn nóng. Trước mắt có hai kỵ sĩ, một trước một sau, một trắng một đen phóng ngựa, cự ly giữa hai người đang không ngừng thu hẹp, cuối cùng chỉ còn cách nhau khoảng cách bằng một thân ngựa. Chính vào lúc này, người ở phía trước đột nhiên ghìm cương, quay phắt đầu ngựa. Hai con tuấn mã hí dài lướt ngang qua nhau, cuối cùng

dừng lại, lưng đối lưng.

“Ngựa hay, kỹ thuật giỏi.” Lên tiếng chính là thích khách mới rồi còn chạy trước, ngữ khí bình ổn.

“Quá khen.” Cũng không quay đầu lại, nam tử áo xanh trên lưng Ô Dạ Đề nhàn nhạt đáp lời. Bầu không khí tuyệt không giống hai kẻ đối địch người chết ta sống, mà lại giống như bằng hữu quen biết nhiều năm. Một nụ cười nhẹ toát ra đằng sau bộ râu rậm của thích khách.

“Không ngờ vậy mà đệ lại có thể đoán ra là ta.”

“Mãi cho tới khi kiếm vỡ ta mới thật sự khẳng định là huynh; lúc trước chỉ là hoài nghi.” Lý Thuần Phong thở dài một tiếng. “Một kiếm thiên tuyệt, gặp phải ta liền đứt, đây đã lần thứ hai. Bất kể thế nào, Lý mỗ đều phải cảm tạ thịnh tình.”

“Không cần mang ơn. Đệ là tri giao duy nhất của ta kiếp này. Cho dù ta muốn giết đệ, thanh kiếm trong tay cũng không nguyện nhuộm máu của đệ.”

Quay đầu lại, thích khách lời mũi trụ xuống, thuận tay gỡ bỏ râu giả dùng để ngụy trang. Một khuôn mặt quen thuộc hiện ra trước mắt Lý Thuần Phong: Mắt phượng mi dài, phiêu dật tựa dung mạo thần tiên. Đây không phải ai khác, chính là Chung Đào đạo nhân trong Huyền Diệu quán.

“Thật sự là huynh. Sáu năm nay, ta trước sau chưa từng hỏi lai lịch xuất thân của huynh, chỉ vì ta tin rằng giữa ta với huynh là thật lòng tương giao, có thể thoát bỏ kiểu cách thế gian. Nhưng mà...” Ngữ khí của chủ quán rượu tới cuối cùng mang một chút cảm khái. “Huynh vẫn cứ lợi dụng ta.”

Sau một khoảng im lặng, đạo nhân thốt ra hai chữ: “Xin lỗi.”

“Ai có lập trường của người này, không cần nói xin lỗi.”

“Đệ biết lập trường của ta?”

“Phải.”

“Biết từ lúc nào? Ta tự hỏi chưa từng tiết lộ thân phận.”

“Vào lúc huynh nhắc tới cuốn sách kia. Lương thảo doanh có chuyện, ta từng mang tiêu thạch phát hiện ở hiện trường tới hỏi thăm huynh, huynh nói huynh đã xem qua *Thái Thanh đan kinh yếu quyết* của Tôn chân nhân.” Nói tới đây, chủ quán rượu bật cười tự trào phúng chính mình. “Cái tật của ta huynh cũng biết rồi, chính là thích sưu tập một vài thứ cổ quái, đặc biệt là sách cổ hiếm thấy trên đời. Về tung tích cuốn sách nọ của Tôn chân nhân ta đã từng chuyên tâm tìm kiếm, biết được rằng nó đã được dâng lên cho hoàng đế tiền triều, từ đó được cất sâu trong cung điện nhà Tùy, coi là bảo vật bí mật, chớ nói bình dân trăm họ, có là hạng quyền thế cao sang cũng không thể trông thấy. Có thể đọc nó chỉ có một loại người: Hoàng tộc Đại Tùy.”

“Thế là đệ bắt đầu hoài nghi thân phận của ta?”

“Phải. Ngoài ra, lúc chuyện này bắt đầu, luôn có một việc khiến ta nghĩ mãi không giải thích được: Chính là Tống Kỳ nọ. Thật rõ ràng rành rành, gã tuyệt chẳng phải nhân vật quan trọng gì, cũng không có năng lực xoay vần toàn cục, vậy vì sao phải phí công vòng vo như thế để dụ hắn ra khỏi quân doanh? Dùng thủ đoạn sấm sét thiêu cháy Lương thảo doanh trực tiếp giết phắt đi há chẳng gọn gàng xong xuôi hết sao? Về sau ta mới hiểu ra, hắn vốn chỉ là một quân cờ, một quân cờ dùng để kéo ta vào cuộc.”

“Không sai. Đây là kế liên hoàn, thiêu rụi Lương thảo doanh chẳng qua chỉ là bước đầu tiên, chỉ tổn thất có chút lương thảo còn xa mới đủ để đả kích sĩ khí quân Đường, với cá tính của Lý Thế Dân, cho dù có vờ mượn danh thiên lôi cũng khó để hấn bỏ đi ý niệm xuất binh. Đối với Hiệt Lợi khả hấn mà nói, nguy hiểm thật sự nằm ở cái liên minh với Tây Đột Quyết, bất kể như thế nào, không thể để mấy bộ lạc đại mạc như Sa Đà hợp binh cùng nhà Đường để xuất kích.”

“Cho nên cần phải phá hoại minh ước, khơi dậy mâu thuẫn giữa quân Đường với quân Sa Đà. Huynh cố ý cắt lưỡi Tống Kỳ, nhưng lại để hấn nghe được tin tức giả ‘người Sa Đà muốn hành thích Lý nguyên soái’ này, đồng thời mượn tay hấn báo cho ta. Tin tức văt và nhường ấy mới có được, ta tự nhiên sẽ không nghi ngờ. Bởi thế ta sẽ đi báo cho Lý Tĩnh để sớm có đề phòng, trong khi âm mưu thật sự chính là nhắm vào lúc quân Đường và quân Sa Đà xảy ra hỗn chiến, huynh giả mạo binh sĩ Đại Đường thừa lúc hỗn loạn ám sát đặc sứ của Sa Đà, khiến cho hai nhà hủy bỏ minh ước. Cái gọi là âm mưu ám sát Lý nguyên soái chẳng qua là để nguy trang.”

Dây cương trong tay rung rung, giọng đạo nhân chẳng mấy may mang chút tình cảm. “Kiếm thuật của Lý Tĩnh, ta cũng không thắng nổi. Làm cái việc không nắm chắc thì có tác dụng gì?”

“Có lý.” Lý Thuần Phong chậm chậm gật đầu, giọng đột nhiên thấp xuống, từng chữ từng chữ từ từ thốt ra. “Vì sao lại chọn ta?”

“Bởi vì ta hiểu cá tính thích lo chuyện không đâu của đệ, mà chuyện này nếu như muốn truyền tin tức ra ngoài, biến giả thành thật thì cần phải mượn sức của hạng người có trí tuệ cao siêu. Đệ đã

biết lập trường của ta: Ta vốn họ Tiêu, tên Doãn. Đương kim Tùy vương chính là cháu ngoại ta.”

Trong mắt Lý Thuần Phong hiện ra một chút kinh ngạc, thoáng qua rồi thôi. Sau khi nhà Tùy mất nước, Đột Quyết lập cháu của Tiêu hoàng hậu là Dương Chính Đạo làm Tùy vương, giao tất cả dân chúng còn trung thành với nhà Tùy cho hắn, thực ra thì chính là một chính quyền bù nhìn được Đột Quyết nâng đỡ. “Đây chính là lý do huynh giúp Đột Quyết?”

“Còn không đủ à?” Tiêu Doãn kiêu ngạo ngẩng cao đầu. “Cha con Lý Uyên diệt Đại Tùy ta, cướp đi thiên hạ. Mấy năm nay ta ẩn cư ở Trường An, âm thầm bồi ba vì việc phục quốc. Còn nhớ chuyện Du Hiệp lệnh không? Giờ hắn đệ đã đoán ra được, năm xưa kẻ khơi lên tranh chấp giữa Mạc phái với Vũ phái, làm yếu đi thế lực ủng hộ nhà Lý Đường trên giang hồ chính là ta. Lẽ nào mỗi hận mất nước không đáng bỏ một đời để phục thù?”

“Trai cò đánh nhau, kẻ nào được lợi?”

“... Là có ý gì?”

“Đột Quyết tàn bạo ai ai cũng biết. Tùy vương chẳng qua chỉ là một cái danh nghĩa, Hiệt Lợi sẽ không thật sự để hắn phục quốc, một ngày nọ thành Trường An lọt vào tay Đột Quyết, đó sẽ lại là một trường kiếp nạn muôn đời không vãn hồi được.” Ánh mắt đưa về nơi xa xôi, Lý Thuần Phong khẽ thở ra một hơi, thần thái trịnh trọng. “Ba trăm năm chiến loạn đã đủ đằng đẳng, ta không muốn thành Trường An này lại chìm vào bể máu.”

“Thật không ngờ chủ nhân của Tùy Ý lâu cũng có lúc không hề tùy ý.” Trong nụ cười của Tiêu Doãn chứa đựng vẻ mỉa mai.

“Nhưng đệ có năng lực ngăn cản ta sao? Hay là nói, đệ cho rằng thiên tuyệt kiếm sẽ lần thứ ba đứt đoạn ở đây?”

Xoát một tiếng, một đạo điện quang tóe ra, nghiêng nghiêng trở vào Lý Thuần Phong, hóa ra trong cái đai tơ đeo ở eo Tiêu Doãn lại có một thanh nhuyễn kiếm. Lúc này, nơi mi mày khoe mắt của Đạo nhân trông phiêu dật xuất trần tựa như thần tiên nọ hoàn toàn bao trùm một tầng sát khí. Lý Thuần Phong không đáp lời, lòng bàn tay duỗi ra, lộ ra bên trong một cái hộp đen xì. Cùng lúc ấy, Tiêu Doãn lập tức biến sắc.

“Hộp bắn đạn chì?”

“Không sai. Nếu huynh còn nhớ được chuyện Du Hiệp lệnh, đương nhiên là nhận ra vật này.”

Trong cái hộp không bắt mắt nọ có chứa đạn chì, phát xạ bằng lẫy cò, tốc độ còn nhanh hơn điện chớp, trúng đạn ắt bỏ mạng, cho dù là nằm trong tay hạng đàn bà con trẻ yếu ớt không chút võ nghệ nó cũng vẫn sẽ là một thứ hung khí giết người lợi hại. Trong vụ án Du Hiệp lệnh, Kinh Liệt và Dịch Thu Lâu từng dùng vật này giết người, sau khi sự việc bại lộ vật này rơi vào tay Lý Thuần Phong.

“Ngoài ra, ta đã đoán được huynh ắt sẽ đi con đường này để hội họp với người Đột Quyết, sớm đã để Uất Trì sắp xếp, cùng với nhân mã thuộc hạ của Ngô quốc công mai phục ở hẻm núi phía trước. Cho dù huynh có tránh thoát được hộp sắt đạn chì này, cũng không thể thoát khỏi binh mã của Đại Đường.” Lý Thuần Phong dáng vẻ thản nhiên, nhìn vào đạo nhân. “Nếu đã biết chính là huynh, sao có thể không bày bố trước?”

Trong hẻm núi gió mạnh ùn ùn, gần như sắp thổi tung người lên

không trung, Lý Thuần Phong lại chẳng chút động đậy. Tuy chỉ có một người một ngựa, cái thân hình nho nhã gầy gò kia lúc này lại trông như một ngọn núi cao không cách nào vượt qua. Đạo nhân thở dài một tiếng, hạ kiếm trong tay xuống.

“Là ta sai lầm, đánh giá thấp thủ đoạn của đệ, cũng nhìn nhầm con người đệ. Ta từng cho rằng đệ chỉ cầu tự do tự tại, lo mỗi thân mình, sẽ không cố chấp việc đời, càng sẽ không lấy mạng ra bồi cho thiên hạ của Lý Đường.”

“Quả thật. Trong lòng ta, thiên hạ của họ Lý hay họ Dương vốn chẳng có phân biệt: Huynh là bằng hữu của ta, thiên hạ lại chẳng phải thiên hạ của ta.”

Câu này nói ra rất mực thành khẩn, thái độ nghiêm túc hiếm thấy. Thần sắc đạo nhân thoáng động, nhưng lại nghe nam tử áo xanh từ từ nói tiếp nửa câu còn lại. “... Chỉ đáng tiếc là thân ta cũng ở trong thiên hạ này, không nỡ chỉ lo cho bản thân, cũng không thể tự do tự tại.”

• • •

Hai bên vách núi cao dần dần khép vào, càng lúc càng hẹp, cho tới cửa hẻm núi thì chỉ chừa lại một con đường hẹp vừa đủ để hai ngựa song song đi, đây chính là chỗ hiểm yếu muốn ra khỏi cốc ắt phải đi qua. Chính ở hai bên cửa hẻm núi đang có mấy chục binh sĩ tinh nhuệ mai phục, cung nỏ căng dây, nhắm chuẩn cửa hẻm.

“Sao vẫn chưa tới?” Uất Trì Cung toàn thân giáp trụ, trông hệt như một tòa tháp đen, mang vẻ nghi ngờ nhìn đứa cháu đầu đã mướt mồ hôi đứng cạnh. “Chẳng phải bảo phản tặc sẽ đi qua lối này

sao, không lẽ tin tức không chính xác?”

“Tuyệt đối không thể sai!” Uất Trì Phương vội vàng biện bạch: “Thúc phụ yên tâm, vị bằng hữu họ Lý nọ của điệt nhi cực kỳ thần kỳ, trước nay chưa từng nói không chuẩn bao giờ.”

Uất Trì Cung thuở nhỏ gia cảnh bần hàn, hoàn toàn nhờ cậy anh trai cùng chị dâu nuôi nấng thành người, xem anh như cha, tình cảm rất sâu đậm. Lúc Uất Trì Phương chưa trưởng thành đã được thúc phụ đón vào phủ, tự tay dạy cho võ nghệ, mãi tới khi gia nhập Huân Vệ phủ, bản thân có nơi có chốn thì mới dọn ra ngoài. Đối với đứa điệt nhi kiêm đồ đệ này, Uất Trì Cung một mực cực kỳ yêu thương tán thưởng, coi như con ruột. Nghe hiệu úy nói thế Ngô Quốc Công không nhiều lời nữa, vung tay ra hiệu cho gia tướng ẩn náu cho tốt.

Chính vào lúc ấy, thần sắc hai chú cháu thoáng động: Có tiếng vó ngựa vang tựa sấm sét từ trong hẻm núi vọng ra. Tinh thần phấn chấn, Uất Trì Cung khoát tay, lập tức mấy chục cung thủ kéo căng dây cung, đầu mũi tên sáng loáng như tuyết nhất tề ngắm chuẩn vào cửa ra hẻm núi, chỉ đợi người tới. Chỉ trong thoáng chốc tiếng vó ngựa đã kề ngay bên tai, thấp thoáng có thể phân biệt được thân hình: Chính là con ngựa trắng cường tráng nọ, người ngồi trên ngựa mặc quân phục Đại Đường, đầu đội mũ trụ che khuôn mặt.

“Quả nhiên!” Nhớ tới lời dặn của hảo bằng hữu, Uất Trì Phương giữ vững tâm thần. Tốc độ ngựa phi nhanh chóng khôn tả, đã sắp sửa ra khỏi cửa hẻm, hiệu úy vội vàng ra hiệu, đồng thời hô lớn: “Phóng tên!”

Thoắt cái, mấy chục mũi tên nhất loạt phóng đi. Mục tiêu không

phải là người trên lưng ngựa mà là con ngựa, đây là nghiêm lệnh đã ban bố từ trước, có ý nhất định phải bắt sống. Thuật cưỡi ngựa của người nọ cực kỳ cao minh, tai nghe thấy hiệu lệnh, tại một khoảnh khắc ấy vung mạnh roi quất vào mông ngựa, ngựa bị đau lập tức tăng tốc độ, phóng vọt lên, nhanh như chớp giật lao thẳng ra ngoài cửa hẻm, tốc độ thay đổi bất thành linh khiến cho loạt tên như châu chấu đều bắn hụt vào khoảng không. Uất Trì Phương nổi giận, tự mình giương cung lắp tên, nhắm chuẩn vó sau bắn đi, một mũi này bắn vừa chuẩn vừa nhanh, ngựa không tránh kịp, đau đón hí lên một tiếng rồi gục ngã. Người trên ngựa cũng bị quăng lên không trung, nặng nề rơi xuống đất, nhất thời giãy giụa nhưng không sao đứng lên được.

“Tiến pháp giỏi!” Uất Trì Cung khen hay, dương dương tự đắc, hiển nhiên cực kỳ hài lòng với diệt nhi do mình một tay dạy dỗ. Lúc này đám gia tướng đã tràn lên như ong, bắt trói kẻ nằm dưới đất giải lên. Người nọ cúi đầu, không rên một tiếng, không hề có cử chỉ phản kháng vùng vằng. Mũi trụ đã rơi bên cạnh, mái tóc xõa che mất khuôn mặt, bộ dạng cực kỳ nhếch nhác.

Bất thành linh, quả tim của Uất Trì Phương tự dưng giật thót một cái. Chẳng hề nghĩ ngợi gì lao tới trước, vén mớ tóc xõa: Đập vào mắt là một khuôn mặt tái nhợt nhuốm đầy bụi đất, nụ cười cực kỳ quen thuộc dần dần hiện ra trên bộ mặt đó.

“Quả nhiên là tiến pháp giỏi, Uất Trì.”

Như bị sét đánh, hiệu úy triệt để sững sờ. Mồm miệng há to, nhưng chẳng thốt ra được lấy một chữ.

Chương 12

Phi tội

“Vì sao?”

Câu hỏi mà vị tướng quan trẻ tuổi nén nhịn đã lâu giờ đã phun trào ra, khiến cho gian nhà tù nhỏ hẹp chấn động dội tiếng ông ông. Kẻ đằng sau song sắt vốn dĩ đang ngồi yên ổn dựa vào chấn song, lúc này nhú mào, tựa hồ muốn đưa tay bịt tai lại nhưng rồi phát hiện ra tay chân đều đã bị gông cùm xích chặt, chỉ đành thôi.

“Không cần to tiếng đến vậy, tại Lý mỗ hăng còn chưa điếc.”

“Vớ vẩn, ta đương nhiên biết huynh nghe thấy!” Tức giận muốn điên người, hiệu úy đã chẳng buồn lựa lời nữa. “Là huynh muốn ta mai phục ở cửa khe, còn bảo phản tặc sẽ đi qua đó, kết quả kẻ ta bắn ngã ngựa lại chính là huynh! Việc này, việc này rốt cuộc là thế nào?”

“Thì chính là như Uất Trì thấy đấy.” Ngược hẳn với thái độ kịch liệt kia, cái kiểu lạnh nhạt việc này chẳng liên quan tới ta của Lý Thuần Phong càng khiến người nọ lửa giận bốc cao ba trượng. “Ta với người nọ đôi ngựa, đôi y phục, ta nói cho hắn chỗ nào có mai phục, sau đó để cho hắn thoát đi theo lối khác.”

“Huynh... huynh...” Uất Trì Phương há mồm ghen hòng: “Huynh có biết tư thông với phản tặc cũng phải mang tội chết không?”

“Việc ta làm tự nhiên ta phải gánh chịu hậu quả.” Lý Thuần

Phong nhúc nhích người, cố hết sức để tư thế của mình thoải mái hơn một chút. “Thiếu nợ trả tiền, Lý mỗ tuy có hơi keo kiệt nhưng cái mạng này thật cũng vẫn bỏ ra được.”

Đôi mắt trừng tới mức sắp sửa lọt ra khỏi tròng, hiệu úy giận dữ chăm chăm nhìn gã bằng hữu đang tỉnh bơ như không. “LÝ! THUẦN! PHONG!”

Ba chữ này gần giọng lọt qua kẽ răng mà ra, nhìn hấn một cái, Lý Thuần Phong chột nỏ nụ cười. “Xin lỗi. Nhưng Uất Trì có từng nghe chưa: Cái mình không muốn thì chó khiến người khác phải chịu.*”

“Có ý gì?”

“Nếu đổi vị trí, ta là hấn mà huynh là ta, huynh liệu có tro mắt nhìn ta đi chịu chết không?”

“Ta...” Uất Trì Phương nhất thời nghẹn lời.

“Thế thì đúng rồi.” Dáng vẻ của chủ quán rượu cực kỳ đặc ý. “Nếu ngay Uất Trì cũng không làm được, hà tất trách móc ta khát khe thế?”

Sớm đã biết tính tình kẻ này trong vô lại còn có một mặt quật cường, nhưng không sao ngờ được ngay cả việc liên quan tới tính mạng hấn cũng coi như trò đùa. Uất Trì Phương thoáng sững sốt, suýt nữa muốn đập đầu vào tường, hiệu úy nén thấp giọng rít lên: “Là do to quá tin tưởng huynh! Sớm biết thế này thì sẽ không thêm để ý tới mấy cái sắp đặt quỷ tha ma bắt nợ của huynh, nếu ta có ở đó thì quyết không để huynh làm ra cái chuyện ngu xuẩn này!”

“Có thể nhận được sự tín nhiệm của Uất Trì, Lý mỗ hân hạnh nào hơn.”

“Huynh!”

Đã đến nước này, hiệu úy thật sự đã cạn lời kiệt lực, dứt khoát cũng ngồi bệt xuống đất, đối diện với Lý Thuần Phong bên kia chấn song sắt, tay đỡ trán. “Bây giờ phải làm sao mới được? Đạo nhân đã trốn thoát, huynh là phạm nhân duy nhất. Thúc phụ đã tâu bẩm chuyện này lên trên, thánh thượng nổi giận, hạ lệnh tra xét đến cùng. Một khi Hình bộ tới bắt người ta cũng không cách nào bảo hộ cho huynh.”

“Ừm.”

Uất Trì Phương nhìn cái kẻ thần sắc lạnh nhạt, dường như chẳng phải chuyện của mình nợ, thoáng cái đã hạ quyết tâm. Hiệu úy đứng dậy, mở cửa nhà lao, lại tháo gông xiềng khóa chân tay phạm nhân. Người nợ lại chẳng chịu đứng dậy, ánh mắt ngạc nhiên.

“Làm cái gì đấy?”

“Ít nói nhảm đi! Nhân lúc người của Hình bộ còn chưa tới, tiễn huynh ra khỏi thành.”

Lý Thuần Phong phì cười: “Huynh muốn tư thông với phạm nhân?” Gắng sức vịn chấn song đứng dậy, cái chân phải bị thương bỗng mềm oặt, lại ngồi bệt xuống đất. “Nếu muốn trốn ít ra cũng phải đi đứng cho được. Tình trạng hiện giờ, liệu có thể trốn được đi đâu?”

“Ta đi tìm ngựa tới!” Chẳng quản ba bảy hai một, hiệu úy vươn tay định kéo hắn dậy. Đối phương lại cực kỳ ngoan cố ngăn tay người kia lại.

“Không phải là thế, Uất Trì.” Đôi mắt của chủ quán rượu chăm

chú nhìn Uất Trì Phương, thần sắc ôn hòa, ngữ khí thì nghiêm túc trịnh trọng: “Dưới gầm trời này chỗ nào mà chẳng phải đất của vua. Cho dù may mắn trốn được ra ngoài thành Trường An, chỉ cần vẫn gánh tội danh phản nghịch thì cũng vẫn không cách nào thoát được việc bị lòng bắt.” Thoáng ngừng lại, bên mép Lý Thuần Phong lại hiện ra vẻ cười cợt quen thuộc. “Chẳng lẽ là, hiệu úy đại nhân xưa nay trung dũng yêu nước thật sự hy vọng ta phản bội đi theo Tiêu Doãn, dứt khoát nương nhờ Đột Quyết?”

Há hốc miệng, Uất Trì Phương không khỏi chán chường. “Vì sao huynh thả người thì chẳng có gì để nói, ta thả người thì lại dài dòng lắm chuyện thế?”

“Ha ha, cái này ấy à, công phu quyền cước đương nhiên là Uất Trì vượt trội, còn công phu miệng lưỡi thì lại phải nhường ta rồi.”

“Vậy mà còn cười được!” Uất Trì Phương tức tối nói: “Đội thánh thượng tế cầu an quay về sẽ đích thân thăm tra, tới lúc ấy...”

Người nói vô ý kẻ nghe thì bỗng vụt ngừng phất đầu, trên mặt lộ ra thần sắc kỳ dị. “Huynh vừa nói cái gì? Cầu an?”

“Đúng mà. Lương thảo doanh bị thiêu rụi, trong thành ai ai cũng bảo đấy là trời cao tỏ ý cảnh cáo, cho nên thánh thượng mới tiếp thu lời tấu của tăng nhân Pháp Nhã, xây đài cao tế trời cầu an, thời điểm chính là vào hôm nay.” Uất Trì Phương có chút ngạc nhiên nhìn người trước mặt. “Không phải huynh đã biết chuyện này rồi còn gì?”

Tựa như không nghe thấy lời hiệu úy, nam tử áo xanh hai mắt dõi trời, miệng lẩm bẩm: “Lương thảo doanh... đài tế trời... chẳng trách bảo là đốt rụi Lương thảo doanh chỉ là bước đầu tiên, thì ra

mẫu chốt cuối cùng nằm ở đây! Đây mới là cái gọi là liên hoàn kế...”

“... Này, huynh làm sao thế?”

Lý Thuần Phong đột nhiên vươn tay, túm chặt lấy bả vai Uất Trì Phương, sức lực vượt ra khỏi dự liệu, mạnh tới dọa người, khiến cho hiệu úy bị dọa cho giật nảy mình. Trong bóng tối, đôi mắt chủ quán rượu lấp lánh sáng tựa sao trời. “Hoàng thượng gặp nguy hiểm. Chuyện tế trời là một âm mưu!”

• • •

Cờ quạt phần phật, giáp trụ sáng choang, hai hàng võ sĩ một hàng cầm kích một hàng cầm mác, nối đuôi nhau tiến vào. Tiếng trống Chấn Thiên vừa khéo vang lên chính lúc ấy, tương ứng với tiếng tù và, càng thể hiện ra không khí trang trọng nghiêm túc. Trên chỗ đồng rộng ngoài thành này có một đài cao mới xây. Đài này cao chừng tám thước, phân ra hai tầng trong ngoài, ngoài là hình tròn, trong là hình vuông, cờ xí đỏ vàng xung quanh đón gió bay bổng. Trời cao đất rộng, dõi nhìn bốn phương chỉ thấy một khoảng mênh mông bát ngát.

“Thánh thượng giá lâm!”

Theo sau tiếng hô lớn, quan viên cùng thị tòng hai bên đường lũ lượt quỳ xuống, nhất thời tiếng cung nghênh vang vọng khắp trời. Đôi bên lực sĩ cầm cờ phướn, hộ vệ xung quanh một con tuần mã đi giữa. Người ngồi trên ngựa thân khoác cẩm bào thuần màu trắng, bên trên thêu rồng vàng năm vuốt*. Người nọ phong thái rộng rãi, mày rậm mắt sắc, sống mũi cao mà hơi khoằm; tuần mã bên dưới

toàn thân tuyền sắc đỏ thắm, tên gọi là Táp Lộ Tử. Một năm này, vị đế vương Đại Đường lưu lại dấu ấn nồng đậm mà rục rở trong lịch sử Trung Quốc vừa mới bước vào tuổi nhi lập*, chính là đang ở vào thời khắc tinh lực tràn trề nhất, ý chí kiên định nhất. Muôn vàn kế hoạch to lớn vĩ đại dựa trên dã tâm cùng mộng tưởng vào lúc này đã thành hình, rất nhanh sẽ trở thành căn cơ không thể dao động cho tương lai của đế quốc Đại Đường.

Đội ngũ dần dần tiến tới, khi đến trước đài, hoàng đế ghìmi cương ngựa. Thị tòng mặc quân trang lập tức quỳ xuống, đón đỡ bước chân của đế vương. Dọc chính giữa có con đường khắc hình rồng ẩn mây hướng lên đài cao, viên chủ tế đã sớm đợi trên đài liền tiến tới nghênh đón, cung kính hành lễ, sau đó nhận lấy đuốc lửa đã sớm đốt cháy hừng hực bên cạnh, hai tay dâng vào tay hoàng đế nhà Đường, rồi lại dẫn ngài tiến vào đàn tế nhỏ hình vuông ở chính giữa. Ở nơi đó có đặt một cái đỉnh đồng cực lớn, trong đỉnh chất đầy các loại trầm hương, chỉ đợi quân vương tiến tới châm lửa. Nâng cao ngọn đuốc, người bận áo bào trắng đứng trên muôn người bái tế về bốn phương, hàng trống hai bên cũng nương theo mà đánh tiếng, rung động cả trời đất, tỏ ý nghi thức tế trời lập tức bắt đầu.

“Sắp sửa bắt đầu rồi...”

Câu này vang lên từ một chỗ cách đó khá xa, trong một mảnh rừng rậm rạp. Người nọ là một hán tử tinh nhuệ tuổi tầm bốn mươi, eo lưng thẳng tắp, trang phục gọn nhẹ mang theo bội đao, nơi mi mày nham hiểm đã chẳng thấy đâu dáng vẻ cẩn thận hầu hạ, dạ dạ vâng vâng nọ của “thương nhân Vân Ngũ”, tựa như đã thay da đổi

thịt, hoàn toàn biến thành một người khác. Ở dưới chân hấn một cái xác nằm chình ình, chính là vị quan sai to béo họ Tưởng nọ. Nơi cổ họng gã có một vạch máu, hai mắt vẫn đang trợn to, mang nguyên vẻ kinh hãi trước khi chết, đại khái là gã có nằm mơ cũng không nghĩ tới kẻ trước giờ mặc cho mình làm tội làm tình tình linh biến thành kẻ lấy mạng mình.

“Sự tình đã làm ổn thỏa chưa?”

Câu hỏi vang ra từ trong rừng, Vân Ngũ gật đầu.

“Không mảy may sai sót. Cơ quan nằm trong cái đỉnh đồng nọ, chỉ cần lửa tế trời nọ châm xuống...” Hấn búng ngón tay, thổi một hơi tựa như mọi thứ trước mắt đều đã biến thành tro bụi.

“Tốt lắm!” Giọng nói nọ toát vẻ vui mừng. “Nói như vậy, hôm nay chính là ngày chết của Lý Thế Dân.”

Chương 13

Thế trời

“VẬY mà lại bỏ qua vụ lửa thiêu Lương thảo doanh bày ra rành rành dễ thấy này, thật ngu ngốc cùng cực!” Trong nhà lao Lý Thuần Phong tự nói một mình, không mấy may quan tâm tới cái mồm đang há ra càng lúc càng to của Uất Trì Phương. “Ta sớm phải nghĩ ra mới đúng, nếu chỉ đơn thuần là mượn việc thiên lôi cảnh cáo, hù dọa cản trở việc xuất binh, vậy thì cơ bản không cần dùng tới thủ đoạn mưu tính bậc này. Đây là ngón một đá trúng hai con chim, một là ngăn cản việc kết minh của Sa Đà với Đại Đường, mặt khác là lợi dụng tâm lý nôn nóng đánh Đột Quyết của hoàng đế mua chuộc Pháp Nhã dâng lời, xây cái đài tế trời này. Đồ hết dao hiện*, mục tiêu cuối cùng chỉ có thể là...” Nói tới đây, hai tay vỗ mạnh vào nhau: “Hoàng đế!”

“Huynh... huynh muốn nói, bọn họ định hành thích hoàng đế!”

“Hoặc có thể là càng tồi tệ hơn. Tham dự tế trời đều là quân đội tinh nhuệ của Đại Đường cùng bề tôi đắc lực, công thần khai quốc. Một khi âm mưu này thành công, ấy chính là cục diện ngọc đá đều hủy.”

Nghe tới đây Uất Trì Phương đã trợn mắt lú lỏi. Đột nhiên nhớ ra điều gì, buột miệng thốt: “Hồng rồi! Thúc phụ ta cũng ở đó!”

Lý Thuần Phong đang định mở miệng, ưỳnh một tiếng, vách

tường đã bị đập thủng một lỗ to đùng. Uất Trì Phương giật mình kinh hãi, nhảy bật dậy, giữa màn khói bụi nhìn thấy một đại hán thân hình to lớn, hết như lực sĩ thời viễn cổ.

“Chung Quỳ?!”

“Tiên sinh!” Vừa thấy Lý Thuần Phong khuôn mặt đại hán lập tức lộ ra nụ cười chất phác giống hệt trẻ nhỏ, trong tay hắn là một cây chùy sắt. “Tôi, còn cả bọn nó, tới cứu ngài!”

Dưới nách gã Cự Linh thần nọ thò ra hai cái đầu nhỏ. “Ta đã bảo tiên sinh ở chỗ này, có sai đâu?” Qua Ca đắc ý vênh vang nói, lại bị Hồ Lô gõ đầu một cái. “Cái gì mà không sai, bảo huynh tìm hiểu, thế mà đường lối cũng chẳng nói rõ được, hại bọn ta vòng một vòng to đùng rồi!”

“Tới thật kịp lúc.” Lý Thuần Phong vui mừng nói, thuận thế dìu Uất Trì Phương đứng dậy. “Uất Trì, ngựa của huynh ở đâu?”

“Ở ngay ngoài doanh trướng.”

“Tốt, đi đi.”

“Đi đâu cơ?”

“Đài tế trời.” Hít sâu một hơi, sắc mặt Lý Thuần Phong nghiêm nghị. “Chỉ mong còn tới kịp.”

Trên đường quan đạo, hai kỵ sĩ phóng đi như bay làm cuộn lên một lớp bụi mù trời.

“Đi mau!” Quát một tiếng, Lý Thuần Phong quát hò một roi. Con ngựa nọ vốn là chiến mã của Uất Trì Cung, rất có linh tính, lập tức mạnh mẽ lao vút về phía trước. Uất Trì Phương bám sát đằng sau, một đường thúc ngựa chạy thẳng tới đài tế trời. Trong lòng hắn

nóng như lửa đốt, lòng canh cánh về tình hình bên kia, gang bàn tay đã ứa mồ hôi. Quay đầu nhìn Lý Thuần Phong, thần thái không hề thay đổi chỉ là đôi môi mím chặt.

Sắp tới trước đài, đột nhiên trong trạm gác chéch bên có mấy binh sĩ xông ra. “Đứng lại! Nơi đây là cấm địa, kẻ tự tiện xông vào ắt phải chết!”

Uất Trì Phương ghì mạnh cương ngựa, quát lên: “Uất Trì Phương thuộc Huân Vệ phủ có việc quân tình khẩn cấp phải bẩm báo thánh thượng!”

“Thánh thượng đang tế trời, không thể quấy rầy!”

Chính lúc ấy, bên tai văng vẳng tiếng trống hiệu trầm trầm, hai người nhìn nhau, cho dù là Lý Thuần Phong lúc này sắc mặt cũng đã thay đổi.

“Không kịp rồi, xông qua!”

Vừa dứt lời, Lý Thuần Phong nhắc dây cương, phóng thẳng về phía binh sĩ đang cản đường. Bất ngờ không kịp đề phòng, người nọ theo bản năng né tránh, ở giữa liền chừa ra một con đường. Lý Thuần Phong không chút do dự xông qua, Uất Trì Phương cắn răng, hẳn là quân quan đương nhiệm, ngang nhiên xông vào doanh thế này vốn chính là tội mất đầu, nhưng lúc này tình thế cấp bách, cũng chẳng quản được nhiều như thế, dứt khoát ngang ngược quát: “Nhường đường!” Bảo đao rời vỏ, bám riết đằng sau Lý Thuần Phong.

Nơi này lập tức hỗn loạn. Tên bay vù vù, dày đặc như châu chấu phóng về phía hai người. Lý Thuần Phong đầu không ngoảnh lại, trầm giọng hô: “Uất Trì, phải dựa vào huynh rồi!”

Miệng thốt một chữ “Được”, Uất Trì Phương bỏ ngựa của mình, vọt nhảy sang ngồi sau lưng Lý Thuần Phong. Trường đao hóa thành vòng sáng bọc lấy bản thân với đồng bạn vào trong, võ nghệ gia truyền lúc này mới xem như có đất dụng võ. Bên tai nghe tiếng hí thảm, lòng biết con ngựa của mình đã ngã dưới mưa tên, trong lòng nhói đau, nhưng lại không rảnh nhìn tới.

Thời khắc này đã không còn màng gì tới chuyện sinh tử, loáng một cái, hai người một ngựa đã xông vào chỗ tế trời, nhưng không cách nào tiến thêm một bước, giáp binh muôn trùng vây kín lấy hai người vào trong. Uất Trì Phương hít một hơi khí lạnh, chỉ cảm thấy bốn bề đều là bóng đao ánh kiếm.

“Lão thất!” Tiếng gọi này là của Uất Trì Cung, vị này bước từ trong đám đông đi vọt lên, thần sắc lộ vẻ kinh ngạc. Trong đám cùng thế hệ của tông tộc, Uất Trì Phương đứng thứ bảy, Uất Trì Cung trước giờ đều gọi hắn như thế. “Con điên rồi à? Đang làm cái gì thế?”

Uất Trì Phương tựa như gặp được cứu tinh, to giọng kêu lên: “Thúc phụ, có thích khách!”

“Cái gì?”

Người áo xanh trên ngựa nọ chấp tay, cao giọng nói: “Ngô Quốc Công, có kẻ muốn hành thích thánh thượng, cơ quan đặt trong đài tế trời này!”

Quay đầu nhìn thân hình hoàng đế đang ở trên đài, mảy rậm của Uất Trì Cung nhú lại. Tự tiện quấy rầy đại điển tế trời chính là tội chết, nhưng thân là hộ vệ của đế vương, sự an toàn của hoàng đế phải cao hơn tất cả. Là lão tướng nơi sa trường, một đời Uất Trì

Cung đã trải không biết bao nhiêu hung hiểm, bề ngoài thì thô lỗ tục tằn nhưng gặp việc thì tuyệt đối không hoảng loạn. Chỉ trong nháy mắt, trong lòng Ngô Quốc Công đã theo bản năng cân nhắc lựa chọn, rồi ánh tình hình mà quyết đoán: “Đi theo ta!”

Bấy giờ hoàng đế đã tham bái bốn phương xong, đang chuẩn bị châm đuốc vào đỉnh. Chính vào lúc ngàn cân treo sợi tóc ấy, liền nghe thấy có tiếng quát lớn từ dưới đài vọng lên: “Trong đỉnh có thuốc nổ, không thể buông tay!” Nhất thời, quan viên Ty lễ cũng sửng cả lại. Thần sắc Lý Thế Dân thản nhiên như thường, cầm chắc bó đuốc trong tay, thông thả bước tới trước đài.

“Kẻ nào náo loạn?”

Uất Trì Cung lập tức quỳ xuống. Hiệu úy vội vàng nhảy xuống ngựa, rồi đỡ Lý Thuần Phong hai chân bị thương xuống, cùng nhau quỳ bái.

“Thảo dân Lý Thuần Phong tham kiến thánh thượng!”

“Lý Thuần Phong?” Hoàng đế khẽ nhíu mày, dường như nghĩ tới điều gì. “Chính là gã yêu nhân thả cho nghịch tặc bỏ trốn nọ?”

Ánh mắt Lý Thế Dân tựa như ngọn đuốc chiếu thẳng xuống nam tử áo xanh dưới đài, để uy thật không thể tránh né. Ra ngoài ý liệu chính là, người nọ vẫn cứ thản nhiên như thường, không mảy may tỏ vẻ sợ hãi.

“Thảo dân là hạng người nào, bệ hạ có thể hỏi Lý nguyên soái.”

“Khởi bẩm hoàng thượng, lời nọ sợ là không chính xác.” Người đáp lời thân quân trang uy vũ, dáng vẻ trầm ôn, chính là Lý Tĩnh. “Thần từng mang ơn cứu giúp của người này, âm mưu của phản tặc cũng là do hắn nói rõ với thần.”

“A? Vậy thì người nói thử xem, có âm mưu gì, lại do kẻ nào muốn hành thích?”

“Kẻ hành thích là nghịch đảng câu kết với Đột Quyết, trong đỉnh có giấu một loại đan dược cực kỳ mãnh liệt, gặp lửa sẽ phát nổ. Cái gọi là sét đánh Lương thảo doanh chính là loại đan dược này tác quái.”

Bên cạnh tới lượt một viên võ quan, chính là Thường Hà, nói: “Việc này thần có thể...”

Lý Thế Dân khoát tay ngăn Thường Hà nói tiếp, ngữ khí của bậc chí tôn không hề tỏ vẻ mừng giận. “Có chứng cứ gì không?”

“Xin bệ hạ tạm hoãn tế trời, lệnh cho tất cả mọi người lui về sau, cách đài một tầm tên bắn, thảo dân tự nhiên sẽ lấy ra bằng chứng.”

Lời này nói ra, bốn bề ồn ào. Diễn lễ tế trời thần thánh tới nhường nào, mà giờ đây lại vì một câu của một gã thanh niên áo vải lai lịch không rõ mà thành ra dở dang giữa chừng. Diễn lễ quan không nhìn được mắt: “To gan!”

“Ừm” một tiếng, toàn trường lập tức im phăng phắc. Thiên tử Đại Đường chăm chú nhìn thanh niên thần sắc ung dung này. “Nếu chuyện này không đúng...”

Lý Thuần Phong ngẩng đầu, ánh mắt va chạm với cái nhìn của hoàng đế. Tuy áo quần nhếch nhác, bụi đất lấm mặt, nhưng cái thần thái rạng rỡ nọ không hề yếu đi, tựa như băng tòn ngọc chứa, tuyết tỏ sông trong, chủ quán rượu cao giọng nói tiếp: “Nếu nói lời suông, búa rìu đao kích, tùy ý xử lý.”

Uất Trì Phương ở bên dưới len lén kéo tay áo hắn, trong lòng

thấp thỏm không yên. Bất ngờ chính là, hoàng đế gật đầu nói: “Được. Truyền lệnh xuống, lui ra ngoài một tầm tên.”

Rất nhanh chóng, cự ly giữa mọi người cùng đài tế trời đã được nói rộng, tất cả ánh mắt đều đổ dồn vào nam tử trẻ tuổi có chút đặc biệt nọ. Uất Trì Phương đang đứng ngồi không yên, không rõ Lý Thuần Phong sẽ chứng minh thế nào, đối phương bỗng nhiên tóm vổ vai hắn. “Uất Trì, kể đến phải dùng tới tài bắn tên của huynh rồi.”

“Sao cơ?”

Đang không hiểu cái gì, đã thấy Lý Thuần Phong rút một mũi tên lông trắng trong ống tên của hiệu úy rồi xé một mảnh tay áo cuốn vào đầu mũi tên, châm lên ngọn đuốc, đặt vào tay Uất Trì Phương. “Bắn vào cái đỉnh đồng kia.”

Tuy chưa hiểu duyên do nhưng Uất Trì Phương cũng biết việc này can hệ trọng đại, lòng bàn tay không khỏi ứa mồ hôi. Thoáng ổn định tâm thần, làm theo lời dặn, kéo dây cung, nhắm chuẩn mục tiêu, nín thở ngưng thần, vút một tiếng mũi tên bay đi, rơi ngay vào trong đỉnh. Một lúc sau, hương liệu trong đỉnh cháy lên, phát ra tiếng lách tách. Toàn trường im ắng, đều đang nhìn chăm chăm ngọn lửa lớn trên đài cao. Nói thì chậm việc lúc ấy lại nhanh, ngọn lửa thành linh vọt cao, liền đó là một tiếng nổ lớn vang rền, dội cho tai muốn điếc, ngay cả mặt đất cũng khẽ rung chuyển. Hãi hùng nhìn lại, cái đỉnh đồng nọ đã vỡ tan thành mảnh vụn, đài cao hình vuông sớm đã không thấy đâu nữa, chỉ còn lại một cái hố đen ngòm.

• • •

Hai ngày sau hôm tế trời, ba nhánh đại quân chinh phạt Đột Quyết lên đường đúng hạn. Triều đình tiến hành truy xét với lớp lớp âm mưu khi trước, bắt hai gã nội thị bị nghi là có tham dự vào việc này, cùng một viên quan trong triều đã chứng thực là có hành vi móc ngoặc với địch. Vị tăng nhân của Phật Pháp Nhã từng hiến kế xây đài tế trời lúc trước sau khi thăm vấn đã thừa nhận việc nhận đứt lót của một nhân vật thần bí, sai hấn dăng lời như thế. Có lẽ vì sự tình liên quan tới chuyện cơ mật, hoặc có lẽ lo sẽ ảnh hưởng không tốt với chuyện xuất chinh cho nên việc truy xét một mực được triển khai ngấm ngầm, cũng không hề lan rộng. Bất kể là thành Trường An hay là Tùy Ý lâu đều khôi phục lại nếp yên ả lúc trước.

“Ái ái, nhẹ một chút, nhẹ một chút...”

Chủ quán rượu chỉ khoác áo đơn, một bên mặt mày nhăn nhó kêu oai oái chẳng chút hình tượng, bên kia toan giã cái chân phải bị thương khỏi tay thiếu niên, kết quả là tổn công vô ích. Dao Quang nhướn mày giương mắt, mũi đã sắp vênh lên trời.

“Đáng đời, ai bảo ngài không nghe lời...”

“Hầy, lại nữa rồi, đâu ra cái dạng trách móc tiên sinh như vậy...”

“Có nói oan đâu! Sớm đã bảo người không nên quản chuyện không đâu, không nên rước lấy họa, lần này thì hay rồi, suýt chút nữa cả cái mạng cũng quăng vào.” Dao Quang xoa đầu thuốc vào mắt cá chân giống như đang trút giận, chẳng quản tới lời kháng nghị của đương sự. “Ngài mà phui tay, lấy ai phát tiền công cho

con?”

“Thật là hồ đồ, nếu ta toi đòi, Tùy Ý lâu là của người cả, còn đòi tiền công làm gì?”

“Con không thèm!” Thiếu niên miệng thì hung dữ, nhưng tay thì kéo chăn lông đắp cho hắn, lại đặt một bọc lạc nóng hồi cạnh gối. “Ngủ đi ngủ đi, tỉnh dậy rồi mới được ăn!”

“Rốt cuộc là học ai cái thói lải nhải dài dòng ấy...” Chủ quán rượu oán thán nửa chừng, cân nhắc tình thế, vẫn là nuốt phần còn lại xuống, lắc đầu, thành thật nhắm mắt lại. Thiếu niên hài lòng bật cười, nhẹ nhàng không tiếng động khép cửa phòng. Nghe tiếng bước chân xa dần, kẻ nằm trên giường nọ mở mắt, trên mặt toát ra nụ cười ranh mãnh hết như trẻ con. Hắn gấp gáp thò tay vào bọc moi ra một hạt lạc, vừa định bỏ vào mồm động tác bỗng khựng lại.

Ánh trăng chiếu bóng cây đổ lên tấm rèm cửa sổ, đây là cảnh tượng quen thấy hằng ngày, nhưng lúc này, cái bóng ấy lại có chút khác thường. Lặng lẽ ngồi dậy, mở cửa sổ: Trên cái cây trong sân viện có một thiếu nữ tóc trắng áo trắng đang ngồi, dưới ánh trăng trông thật giống như một tinh linh toàn thân tỏa sáng.

Chương 14

Lá rơi cành

“Hầu Nhi.”

Thấp giọng gọi tên thiếu nữ. Cô bé chẳng động đậy cũng không đáp lời, dường như không nghe thấy gì cả. Chủ quán rượu thở dài một tiếng, chống gậy trúc, từ từ đi vào sân, sau đó ngồi xuống bậc thềm đá, cũng không nói gì nữa.

Tiếng côn trùng kêu ri ri, ánh trăng như nước. Một cơn gió thổi qua, người ngồi trên cây bông run rẩy.

“Lão đạo sĩ...”

“Ừm?”

“Lão đạo sĩ không quay về nữa...”

“Ai bảo thế?”

“Chính lão bảo thế. Lão nói, muốn ta tới tìm tiên sinh, còn nói sau này cũng không thể gặp ta nữa.”

Im lặng một lúc, Lý Thuần Phong vỗ vỗ bên cạnh mình. “Tới đây.”

Thiếu nữ nghe lời bèn tụt xuống, ôm gối ngồi cạnh chủ quán rượu, thần tình hoang mang không biết phải làm sao. Cô bé được Chung Đào đạo nhân nuôi nấng từ nhỏ, sống cuộc sống cách tuyệt với đời, cho tới lúc này hai bên đều đã coi nhau là người thân duy

nhất, trước giờ chưa từng nghĩ sẽ có ngày ly biệt.

“Trong lòng khó chịu à?”

“Ừm.” Nghiêng đầu sang, thiếu nữ cố gắng không để nước mắt rơi xuống. “Vì sao không cần ta nữa? Tiên sinh Đầu Gỗ, nếu ngài gặp được lão thì nói với lão, về sau ta nhất định sẽ nghe lời, sẽ không đòi lão mua bánh đường...”

“Chỉ sợ ta cũng rất khó gặp lại lão... Nghe ta nói này, Hầu Nhi không làm gì sai cả, không cần buồn.”

“Vậy thì...”

Gió quét qua, lá trên cây ngô đồng tung bay phất phơ, xoay vòng vòng rơi xuống lòng bàn tay nam tử. Cảnh này dường như đã từng quen thuộc nhưng đã không còn như ngày trước được nữa.

“Có thấy cái lá này không? Nó cũng không làm gì sai. Chẳng qua bất kể là ai, quan hệ có thân mật hơn nữa, duyên phận có sâu đậm hơn nữa cuối cùng cũng sẽ có một ngày phải dứt bỏ.”

“Vì sao thế?” Thiếu nữ ngược đôi mắt sưng nước mắt nhìn Lý Thuần Phong.

“Bởi vì mỗi người đều phải lớn lên, không ngừng ly biệt người cũ, việc xưa, có như thế mới có thể tiếp nhận người chưa tới, việc tương lai.”

“Nhưng ta không muốn lớn lên... không cần gì cả, ta chỉ muốn vui vẻ thoải mái sống mãi trong rừng đào...”

Lý Thuần Phong buông một tiếng thở dài, không nói gì nữa. Thiếu nữ từ từ nằm xuống, gối đầu lên đầu gối hắn, nước mắt từng giọt lăn xuống. Nam tử áo xanh đưa tay vuốt mái tóc trắng mượt

như tơ của cô bé. Tiếng nước nở càng lúc càng nhỏ, uyển chuyển trôi đi trong màn đêm, cuối cùng yên tĩnh lại. Không ai phát hiện ra trên mái Tùy Ý lâu, đạo nhân áo trắng đứng trước gió, khẽ thở dài một tiếng, thân hình bỗng chốc biến mất không thấy đâu nữa. Trong đêm tối, con Ô Dạ Đề đen tuyền lẳng lẳng đứng ngoài quán rượu, đầu cúi gục, đã ngủ say rồi.

• • •

Năm Trinh Quán thứ ba, tức năm 629, thời điểm câu chuyện chương này diễn ra, Thái Tông tiếp thu kiến nghị của đô đốc Đại Châu là Trương Công Cảnh, phái đại quân chinh phạt Đột Quyết. Tháng Giêng năm sau, Lý Tĩnh dẫn ba nghìn quân kỵ từ Mã Ấp tiến vào đóng ở Ác Dương Lĩnh, đột kích giữa đêm, đại phá quân Đột Quyết. Thân tín của Hiệt Lợi là Khang Tô Mật cùng Tiêu hoàng hậu của Tùy Dạng đế là cháu là Tùy vương Dương Chính Đạo đầu hàng Đại Đường, chính quyền bù nhìn nhà Hậu Tùy triệt để tan vỡ. Tháng Ba, Hiệt Lợi khả hãn bị bắt, giải tới Trường An. Tới đây Đông Đột Quyết được bình định, một dải Mạc Nam nhập cả vào lãnh thổ Đại Đường. Cuộc chiến tranh quy mô lớn đầu tiên với các bộ tộc phương bắc kể từ khi Đại Đường dựng nước kết thúc bằng thắng lợi toàn diện.

“Đã nghe gì chưa? Ngày mai đại quân của Lý nguyên soái sẽ khai hoàn trở về đây!” Uất Trì Phương tiếc nuối không thôi. “Thật đáng tiếc, lần này lại không có cơ hội kiến công lập nghiệp.”

“Dùng binh đao nào có đức nhân, dùng được chiến tranh ấy mới là võ. Công nghiệp cái thứ này, không phải là cứ giết người cướp

thành mới có thể có được.”

Ngày hôm ấy đúng vào tiết Thanh Minh, mưa phùn ướt áo, hai người thong thả đi trên con phố dài. Trong không khí thi thoảng lại có mảnh tro tiền cùng làn khói nhạt không biết từ đâu bay tới, phất phất pho phơ, quện vào bông liễu, khiến vẻ xuân sắc tràn trề trong thành nhiễm thêm màu mưa khói mịt mù.

“Phải rồi, đoán thử xem lần này là ai bắt được Hiệt Lợi?”

“Không biết.”

“Thì ra cũng có chuyện mà Lý huynh không biết...”

“Cái này còn phải nói à? Lý mỗ chỉ là người phàm, không phải là thần tiên.”

“Được rồi, người này huynh cũng quen biết, chính là Vu Hoài, Vu đại ca.”

“Oa?”

“Nghe kể vốn là đội chặn hậu, chẳng biết đánh bậy đánh bạ thế nào lại vọt thẳng vào quân doanh của Tô Nặc Thất, kết quả là vừa khéo đụng phải Hiệt Lợi, thế là bèn thuận tay dắt dê tóm luôn lấy. Lão Vu còn gửi lời bảo phải hậu tạ Lý huynh, nói là được huynh dự đoán từ trước lão Vu chuyến này không những có thể bình an trở về mà còn lập được đại công. Trong lòng lão lúc này, huynh há chẳng phải là thần tiên sống.”

“Ha ha, là may mắn của riêng hầy, vừa khéo mà thôi.”

“Cái gọi là vừa khéo của huynh cũng quá là nhiều. Có biết lời đồn về huynh trong thành Trường An hiện giờ là gì không? Nói là huynh có tấm thân kim cương bất hoại, đao kiếm chạm vào người là

sẽ tự động vỡ nát; còn bảo huynh có thể vẽ bùa sai khiến Cự Linh thần tướng... Đơn giản chính là thần kỳ cực độ.”

“Đây là đạo lý ba người nói thành ra có hồ*.” Chủ nhân quán rượu nhàn nhã tách vỏ lạc trong tay: “Chẳng lẽ Uất Trì cũng tin mấy lời đồn đoán vô căn cứ nọ?”

“Ai mà biết được? Nói không chừng huynh đang lừa ta...”

“Ai da, lời này là do đâu? Trước mặt bằng hữu tốt trước giờ ta chưa hề che giấu cái gì.”

“Ta quả chưa từng nghĩ cái người luôn mồm so đo tiền bạc như Lý huynh ấy vậy mà lại dám vì bằng hữu mà đem tính mạng ra cược...” Nhìn vị bằng hữu tốt thần thái ung dung nọ, Uất Trì Phương không nhận được oán trách. “Nay mới biết được, Lý huynh sở trường nhất chính là nói một đằng làm một nẻo.”

“A, việc nọ ấy à.” Lý Thuần Phong tỉnh bơ, quăng vỏ lạc trong tay đi. “Là ta thiếu nợ nhân tình của hắc, dứt khoát trả cho sớm một chút, tránh để thêm lãi.”

“Lại nữa! Còn muốn nói phét...”

“Ha ha.”

“Còn về chuyện vào triều, Lý huynh có tính toán gì chưa?” Dừng bước chân, thái độ của hiệu úy rất nghiêm túc. “Lần này huynh cứu nguy ở đài tế trời, rung động trong ngoài triều, hoàng thượng cũng rất thưởng thức huynh đấy.”

“Trên giang hồ thì lắm sóng gió, trong triều đình lại đầy hiểm ác, đều không phải cái ta thích. Lý mỗ tùy ý quen rồi, có Tùy Ý lâu, tùy ý kiếm mấy lượng bạc, đây chính là chuyện làm ăn trời đất run rủi,

ngoài ra chẳng muốn gì khác.”

Đang định khuyên tiếp, lại thấy ánh mắt Lý Thuần Phong đột nhiên động lại. Thuận theo đó mà nhìn, chỉ thấy một gã đại hán đứng ngoài một ngôi nhà, thần tình mê man. Dưới chân hắn là một đồng tiền giấy đang cháy, đã sắp thành tro bụi. Người nọ mặt mũi đã hốc hác đi nhiều nhưng vẫn có thể nhận ra được, chính là viên quan đốc lương may mắn sống sót của Lương thảo doanh Tống Kỳ.

“Nơi đây là...”

Mới chỉ không tới nửa năm, cửa nhà tấp nập như chợ năm xưa nay đã vắng vẻ đìu hiu tới mức này. Nơi đây từng là chỗ ở của Kim Xảo Nhi, ca cơ nổi danh thành Trường An, xuân xanh tuyệt sắc, một đêm nhận không biết bao nhiêu quà cáp. Chính nàng dụ dỗ hắn, còn bản thân thì bị kim tiền dụ dỗ, cuối cùng đánh mất đi sinh mệnh trẻ trung.

“Thật là u mê không chịu tỉnh!” Nhíu mày, hiệu úy trầm giọng nói: “Rõ ràng nữ nhân kia lừa dối...”

Cất bước định đi tới, chủ quán rượu đã kéo hiệu úy lại. “Định làm gì thế?”

“Đương nhiên là nói sự thật cho hắn biết, lẽ nào cứ nhìn hắn đau khổ vì một nữ nhân không xứng đáng?”

Lắc đầu, Lý Thuần Phong nói: “Bỏ đi.”

“Bỏ đi? Nhưng mà...”

Thấy đối phương đã lưỡng lự đi về phía trước, hiệu úy đang tức tối bất bình chỉ đành đi theo.

“Không biết sự thật, chí ít còn có thể giữ lại một đoạn ký ức.

Giống như người ta nằm mộng, nếu là mộng đẹp vậy không nên gọi dậy vẫn hay hơn.”

Vừa nói, nam tử áo xanh vừa đưa tay phủi đi một chiếc lá từ đâu bay tới vương vào tay áo hắn, thần sắc bình lặng. Đằng sau lưng, không biết là người nào đang thổi sáo liễu, âm thanh trong mảnh, đượm chút thương cảm, dường như là phối riêng cho khung cảnh này.

Quyển 5
SƠN QUỶ GIẢNG

Chương 1

Săn bắn

Núi kia đường có bóng ai,
Eo thắt nữ la quàng vai tiết lệ.
Ánh mắt đượm tình cười xinh thẽ,
Chàng mẫn em rồi bởi yếu điệu.
Cười báo đỏ chân hoa theo,
Tân di xe đỏ quế treo làm cờ.
Phủ thạch lan mang theo đổ hạnh,
Lựa hoa thơm hái gửi người thương.
Em nơi trời khuất trúc sương,
Gian nan những phải vượt đường đến sau.
Đỉnh núi thăm một mình đau đau,
Nhìn mây trôi cuồn cuộn dưới chân.
Vẻ trời u tối vô ngần,
Gió đông ào ạt bởi thần giáng mưa.
Đợi chàng mãi đà quên quay lại,
Tuế nguyệt trôi há đẹp bằng xưa.
Linh chi trên núi hái đưa,
Đá to cản lối cỏ vừa giữ chân.

*Oán chàng lắm buồn quên trở lại,
Chàng nhớ em nhưng lại bận chẳng.
Sơn nhân hoa sánh sao bằng,
Suôi trong uông nước nắng nương bóng tùng.
Hỏi chàng có thật lòng nhưng nhớ,
Trông ngoài kia sấm giạt mưa tuôn.
Đêm khuya nghe vượn hót buồn,
Cây xào xạc lá gió luồn miên man.
Nhớ chàng lẻ bóng buồn than...**

Đoạn này là bài *Sơn Quý* được Khuất Nguyên sáng tác, viết về nỗi niềm mong nhớ cùng đợi chờ của một cô gái với một chàng trai. Người đời sau cũng bởi thế mà có giải thích khác nhau về thân phận của Sơn Quý, có thuyết cho rằng Sơn Quý là nữ thần, tức chính là “dường có bóng ai” trong lời thơ, lại có thuyết nói rằng Sơn Quý là nam, chính là “chàng” trong bài thơ. Tranh đi cãi lại, mãi không ngã ngũ. Đương nhiên, những điều này không phải là cái người kể chuyện muốn giải quyết. Những người theo chủ nghĩa hoài nghi thì đại khái tới cả quý thần cũng nằm trong vòng nghi vấn của họ, quản gì nam hay nữ. Lưu ý chỗ này, chẳng qua là để làm một cái mào đầu không liên quan cho lắm, bắt đầu chương mới.

• • •

Trường tiền rạch trời, phát ra tiếng kêu bén nhọn. Liên sau đã có tiếng kêu bi thảm vọng lại, một con nhạn mình cắm mũi tên dài rơi

xuống. Người cầm cung vui mừng hô lên một tiếng, giục ngựa chạy tới, lúc đến trước con mồi sẵn thì người cong thấp xuống, không hề xuống ngựa, đã nắm được con nhạn vào tay. Người nọ thuận tay rút lại mũi tên cắm trở vào ống tên sau lưng, con nhạn thì được quăng một cách chuẩn xác vào cái túi da sau yên ngựa.

“Tiễn thuật giỏi.”

Lời khen này có tiếng mà không có hơi, lòng để tận đầu tận đuôi, hoàn toàn chẳng giống thái độ vui vẻ khích lệ cổ vũ nên biểu lộ ra khi khen ngợi người khác. Người đi săn nọ tuy chậm chạp nhưng cũng cảm nhận ra được, không khỏi nhăn mày.

“Hay là Lý huynh cũng thử xem?”

Lắc đầu, người kia vẫn nguyên bộ dạng không sao khơi dậy hứng thú cho nổi. “Miễn đi, ta không có cái tài trăm phát trăm trúng nọ của Uất Trì.”

Hai gã kỵ sĩ, một người trang phục gọn gàng lưng đeo ống tên, khí thế bừng bừng, người kia áo xanh tóc buộc, uể oải lơ đãng, đây chính là hiệu úy phủ Huân Vệ cùng gã bằng hữu cực kỳ lạ đời của hắn. Lúc này nơi hai người đang có mặt là ở trong núi Chung Nam phía tây nam thành Trường An, từ thời Hán đã khoanh khu đất này làm nơi săn bắn của hoàng gia, gọi là vườn Thượng Lâm, nghiêm cấm dân thường đi vào; cho tới triều đại nhà Đường, vì việc xây dựng hành cung Ly Sơn mà vườn Thượng Lâm được mở rộng xuống phía nam, nơi này dần dần ra ngoài khu vực cấm, biến thành chỗ săn bắn của đám thanh niên con cháu quyền quý thành Trường An. Không hỏi cũng biết săn bắn vốn là chủ ý của Uất Trì Phương, sở dĩ người còn lại chịu tới ngoài lý do đã buồn chán tới cùng cực

thì quả thật chẳng có cách giải thích nào khác.

“Thật ra cũng không cần phải có lực tay hơn người, chỉ cần tư thế thích hợp, nắm đủ chuẩn là được rồi.” Hiệu úy nhiệt tình hướng dẫn đối phương, theo hần thấy, trên đời sao có thể có người không thích dạng hoạt động như săn bắn được, thế thì thật quá mức không thể tưởng tượng nổi. Đây cũng chính là nguyên nhân hần lôi kéo ép buộc nhất định bắt Lý Thuần Phong phải ra ngoài. Con người ta khi còn trẻ thường cho rằng tất tần tật lạc thú trên đời đều có thể chia sẻ với người khác, nếu không như thế liền cảm thấy trong lòng tiếc nuối.

Chủ quán rượu miễn cưỡng đón lấy cây cung Uất Trì Phương đưa sang, nhìn nhìn nhưng rồi ngừng lại, hồi lâu không động đậy, tựa hồ mất hồn.

“Lý hinh?”

“A.” Lý Thuần Phong hoàn hồn lại, nâng cây cung trong tay. “Cây cung này làm bằng gỗ gì?”

“Là gỗ chá, chất gỗ cứng mà dẻo dai, có thể nói là chất liệu làm cung thượng hạng.”

“Nếu như muốn cứng mà dẻo dai, vì sao không thay bằng sắt?”

“Chuyện này...” Hiệu úy nghe thế ngăn ra: “Chuyện này chưa từng nghe nói. Có điều cung sắt tuy cứng nhưng không tránh khỏi nặng nề, thợ không dùng sắt có lẽ chính là vì nguyên nhân này.”

“Dùng gỗ làm cung, bản thân cây gỗ đã có vân cây thế mọc, khó làm thẳng được. Nếu dùng cách đúc rèn, phẩm chất đều nhau, có lẽ càng gia tăng độ chuẩn xác không biết chừng.”

“Cũng có lý.” Gãi gãi đầu, Uất Trì Phương nói: “Không ngại ngày mai để phùng thợ thử làm một cây xem sao.”

“Bỏ đi, binh khí là thứ hung hiểm, tiêu tốn tâm sức chỉ để tạo ra nghiệp báo, vậy thì đi lệch quá xa với mong muốn ban đầu rồi.”

Vừa nói, Lý Thuần Phong vừa nâng cây cung trong tay lên, tư thế cũng coi như đúng quy củ. Tầng không trong biếc, vừa hay đang có một con nhạn lẻ bay ngang qua, dáng vẻ hốt hoảng, tựa hồ biết được mình đã thành mục tiêu của nhân loại. Dây cung khẽ bật tiếng, tên rời dây mà đi, gần như cùng lúc, con chim nọ rơi thẳng xuống.

“Hay!” Tiếng hô này của Uất Trì Phương còn vui mừng phấn khởi hơn cả lúc nãy chính mình bắn trúng. Nâng tay vỗ hông ngựa, phóng thẳng qua đó, lúc định nhặt lấy con mồi thì đột nhiên có hai người từ đâu xông ra, đoạt lấy trước.

“Đứng lại!” Mắt thấy hai người nọ ngông nghênh xoay người đi, Uất Trì Phương không khỏi nổi giận. “Bỏ xuống cho ta!”

Bị uy thế của hấn chấn nhiếp, hai người kia thật sự đứng lại, quay đầu, thì ra là hai thợ săn. Một người độ hai mươi đồ lại, xương gò má nhô cao, người kia trông chỉ độ mười lăm mười sáu, thân hình nhỏ gầy nhưng đôi mắt thì cực kỳ lạnh lợi, trong tay đang cầm con nhạn xấu số nọ.

“Muốn làm gì?” Người lớn tuổi hơn trong hai người đánh giá một lượt Uất Trì Phương, sau đó lên tiếng hỏi, thái độ không chút khách khí.

“Làm gì à?” Uất Trì Phương chỉ đưa thợ săn bé hơn, hỏi: “Cướp con mồi của ta, còn hỏi ngược lại ta?”

“Ai cướp con mồi của ngươi?” Đứa nhỏ hơn lập tức cãi lại. “Rõ ràng là bọn ta bắt được!”

Thiếu niên nọ nói năng hùng hồn, Uất Trì Phương nghe mà lửa giận bốc cao.

“Tên này là do bằng hữu của ta bắt, từ lúc nào đã biến thành của các ngươi? Tuổi còn bé tí vậy mà lại ngang ngược vô lễ như thế, thật là thiếu giáo dục!”

“Ngươi!”

Thiếu niên trừng to mắt, đang định xông lên trước ngựa. Gã thanh niên bên cạnh chợt ngăn nó lại, lạnh lùng xem xét Uất Trì Phương.

“Thì ra là một vị quan lão gia, thôi đi, chúng ta không chọc nổi. A Dung, đưa con nhận cho hắn.”

Thiếu niên dường như còn muốn phản bác, nhưng bị ánh mắt của huynh trưởng chặn lại, chỉ đành oan oan ức ức quăng con nhận trong tay xuống đất. Oán hận trợn mắt với Uất Trì Phương một cái, vẫn còn chưa nguôi giận, nhổ toẹt một bãi nước bọt, thế rồi mới theo thợ săn lớn hơn rời đi.

Tâm tình vốn đang cực kỳ phấn chấn của Uất Trì Phương bị hai gã thợ săn vô lại phá hoại, ít nhiều gì cũng bị ảnh hưởng một chút. Còn chưa kịp cầm con mồi dưới đất lên, đằng sau đã có người ho một tiếng, nói: “Uất Trì...”

“Hử?”

Người áo xanh trên ngựa nọ thở dài một tiếng, cúi đầu, bộ dạng chột dạ, trong tay cầm một mũi tên.

“Mới nãy ta chưa hề bắt tên đi.”

“Cái... cái gì?”

“Việc này, ta cũng không biết vì sao, có điều ta mới kéo dây cung nó liền bật trở lại...”

“A? Thế, thế...”

Uất Trì Phương vội vàng cúi đầu, xem mũi tên cắm trên mình con nhạn nọ quả nhiên không phải tên lông trắng do quân đội chế tạo mà tên ngắn lông đen thường dùng trong dân gian.

“Hai người kia không nói sai.” Chớp chớp mắt, chủ quán rượu cực kỳ vô tội nói: “Là huynh cướp con mồi của họ.”

Nhất thời hai người mắt to trùng mắt nhỏ, bầu không khí lập tức trở nên ngưng ngưng.

• • •

“Đúng là vận khí không tốt!” Đau lòng xem xét con tuần mã của mình, Uất Trì Phương nói: “Kẻ nào lại đi đào cái hố bẫy to thế, hại nó bị thương ở chân.”

Sau khi hai người đuổi theo con mồi vào núi, con ngựa của Uất Trì Phương thành linh rơi vào một cái hố bẫy dùng để săn bắn, ngã gãy chân. Lúc này hai người đang xúm quanh con ngựa bị thương, vắt óc nghĩ cách.

“Phải rồi, Lý huynh không phải là biết y thuật sao?”

“Tại hạ chữa cho người, không chữa được cho ngựa.”

Tuy trả lời có vẻ giận dữ, Lý Thuần Phong vẫn nghiêm túc xem xét, sau đó xoay người đi tới vách đá, hái mấy cây cỏ thuốc, sau khi

nhai nát liền đắp lên cái chân sau của con ngựa, rồi lại tìm hai cành cây, xé áo nẹp chặt, cố định chỗ bị thương.

“Trước cú thế này đã, may là vẫn còn Ô Dạ Đề.” Hấn leo trở lên ngựa, kéo cả hiệu úy lên trên. Một tay dắt con ngựa bị thương, từ từ đi tiếp. Sắc trời dần dần sẫm tối, từ lúc vào núi tới giờ đã đi ba canh giờ, lúc này muốn quay trở lại, e là với tốc độ này chỉ sợ phải đi tới sáng.

“Hay là tìm chỗ nào trú tạm?”

“Xem vận may thôi. Một lúc nữa nếu không tìm được chỗ trú mưa, ta với huynh sẽ ướt như chuột lột.”

Bấy giờ hiệu úy mới để ý thấy sắc trời đã trở nên cực kỳ âm u, mây đen kìn kịt che hết trăng sao. Trong không khí phảng phất mùi tanh của đất bùn, một trận mưa lớn đang ập ụp trong núi. Lúc này chắc chắn không thể quay về đường cũ, bởi vì trên đường tới đây không hề có nhà cửa, chỉ đành tiếp tục đi tới xem xem vận may thế nào. May là vừa ra khỏi khe núi không lâu đã thấy được một ngôi nhà lớn sáng đèn, nằm lơ lửng giữa núi. Cùng lúc ấy, cơn mưa to như trút đã bắt đầu đổ xuống. Hai người không nghĩ ngợi được nhiều, vội vàng thúc ngựa đi tới trước cửa ngôi nhà nọ. Mới có chốc lát mà quần áo đã ướt sũng, cực kỳ nhếch nhác. Nhảy xuống ngựa, Uất Trì Phương đi thẳng tới cửa, đang định gõ lại bị Lý Thuần Phong ngăn lại.

“Đợi chút.”

Để ý nhìn kỹ, cửa lớn này vậy mà là dùng kim loại đúc thành, đen sì sì không hề có trang trí. Trước cửa treo một đôi đèn trắng, bên trên có chữ “Hoài” viết bằng mực đen, đang đung đưa trong

con mưa gió. Trên cánh cửa có một dấu tay màu đen, so ra phải to gấp đôi bàn tay người bình thường, bên trong im ắng không có tiếng người, xem ra khá là quái dị.

“Quái lạ, trong núi này sao lại có cái trang viên lẻ loi thế này?”

“Hãy, mặc kệ nó, cứ vào rồi nói tiếp.”

Uất Trì Phương bước lên gõ vòng cửa, gõ mãi mà không có trả lời. Mưa to như trút, khắp không gian đều là tiếng mưa rơi. Đang định mở miệng gọi cửa, lết kệt một tiếng, cửa đã hé một khe. Đầu tiên là có một cái đèn lồng bọc giấy trắng thò ra, kế đó, trong ánh sáng chập chòn bất định xuất hiện một khuôn mặt già nua. Uất Trì Phương đột nhiên giật thót mình: Người nọ tóc bạc rối tung, chỉ có mỗi mắt trái, khắp khuôn mặt toàn là sẹo bóng, không thấy chỗ nào da thịt lành lặn, dưới ánh đèn lồng đặc biệt đáng sợ.

Chương 2

Quý trách

Ớo điều lúc này cũng không cho phép hần nghĩ nhiều, lập tức chấp tay nói: “Khách qua đường lạc lối, muốn tá túc một đêm, xin lão nhân gia cho phép.”

Lão nhân nhìn hai người, không nói lời nào. “Bình” một tiếng, cánh cửa lại đóng kín trở lại. Uất Trì Phương không khỏi trợn mắt cứng lưỡi. Phong tục thời Đường đôn hậu, cho khách nhân nghỉ nhờ luôn được xem là lẽ dĩ nhiên, chắc chắn không có lý nào lại không cho tá túc, thái độ của lão nhân nọ là cực kỳ thất lễ. Đang trong lúc lưỡng lự, cánh cửa lại một lần nữa mở ra. Lão nhân nọ chỉ vào đèn lồng trong tay, ra hiệu “đi theo ta” rồi đi thẳng vào trong.

Ánh đèn lồng nhạt nhòa cứ lắc la lắc lư phía trước, đi dọc theo hành lang, ngoằn ngoèo ngoèo ngoèo cũng không biết là đã đi đến đâu, diện tích bên trong sơn trang rộng tới bất ngờ. Sắc trời đã đỏ muộn, một nơi rộng rãi là thế lại chẳng có chút đèn sáng, bốn bề không thể thấy được gì.

Bước chân của lão nhân rất chậm chạp, có một chân bị thọt, lại là một người cầm điếu, hai người chỉ đành bám theo sau lưng lão từ từ mà đi. Cuối cùng, lão nhân dừng trước một căn phòng ngách, vẫn như cũ chẳng nói chẳng rằng. Hiệu úy đẩy cửa bước vào, nơi này vậy mà lại rộng rãi, có một cái sập trúc nhưng phủ đầy bụi, xem ra

đã rất lâu không được sử dụng. Đang định nói cảm ơn, cánh cửa sau lưng đã đóng sập lại. Trong lòng Uất Trì Phương cả kinh, lúc mở cửa xem, bóng đèn lồng đã khuất vào trong đêm tối, không thấy bóng hình lão nhân nọ đâu nữa.

“Người này... người này thật là quái lạ!”

“Ừm.”

Đồng bạn đứng cạnh mình ướm sũng nước, mồi lửa trong tay sáng lên, châm vào ngọn nến còn một nửa trên bàn. Ánh sáng ấm áp khiến cho căn phòng lạnh lẽo này có thêm sức sống.

“Lý huynh, huynh không cảm thấy nơi này toát ra tà khí sao?” Hiệu úy không bỏ cuộc, huých huých Lý Thuần Phong, người kia đã cởi áo ngoài sũng nước ra, treo lên song cửa sổ, trông tình hình rất có vẻ đã tới đây rồi thì ở yên đây.

“Tà khí?”

“Đúng thế, bộ dạng lão nhân nọ... còn nữa, trong khe núi làm sao lại có trang viên lớn thế này...”

“Ta với huynh chỉ là ở nhờ, bận tâm chủ nhà làm cái gì?” Lý Thuần Phong ngáp một cái, nói: “Uất Trì chưa mệt, ta lại mệt rồi.”

Chủ quán rượu đang định cởi giày, thần sắc bỗng thoáng động. Lúc này tiếng mưa rơi đã nhỏ đi rất nhiều, có tiếng nước nổ như có như không theo gió vọng tới. Nghe thấy vào giữa đêm khuya lạnh lẽo thế này đặc biệt khiến người ta sờn cả gai ốc. Uất Trì Phương ở bên cạnh đã hô lên.

“Lý huynh, huynh nghe kìa!”

“Ừm.” Chủ quán rượu cuộn áo nằm xuống, ậm ờ nói: “Ngủ đi.”

“Nhưng mà rõ ràng có người đang khóc...”

“Đó cũng là việc không liên quan tới ta và huynh.”

“Khụ...” Uất Trì Phương đang định nói gì, khước mắt đã liếc thấy có bóng đen chỗ song cửa sổ; dường như đang quan sát bên trong. Thần kinh hiệu úy lập tức căng lên, quát lớn một tiếng: “Ai?”

Im ắng không có tiếng đáp, vội vàng đẩy cửa ra, nhìn khắp xung quanh. Mưa đã ngừng, trời đất tối tăm chẳng thấy được gì, dường như mới rồi chẳng qua chỉ là tưởng tượng của bản thân. Đúng lúc ấy, vai hiệu úy đột nhiên bị ai đó vỗ một cái. Bật xoay mình như hồ chuyển thân, sau đó mới phát hiện người nọ là Lý Thuần Phong.

“Huynh đang làm cái gì thế?”

“Lý huynh! Mới nãy dường như có người ở chỗ này!”

Lý Thuần Phong nhìn ra ngoài cửa, thuận tay cầm áo ngoài khoác lên người, rồi lại cầm lấy ngọn nến trên bàn. “Đi thôi.”

“... Đi đâu?”

Lý Thuần Phong than dài một tiếng. “Nếu không cùng Uất Trì đi tìm hiểu một phen, chỉ sợ cả đêm nay huynh sẽ nghi thần ngờ quỷ, hại ta khó được ngủ yên.”

Bốn bề yên tĩnh tới cùng cực, ngay tiếng chó sủa côn trùng kêu cũng chẳng có, trừ chút ánh sáng lẻ loi phía xa xa thì càng chẳng thấy được chút dấu vết có người cư trú nào. Từ từ lại gần nơi có ánh sáng nọ, thì ra là một ngôi từ đường. Trước cửa cũng có treo đèn lồng bọc giấy trắng, cửa lớn khép hờ, trên ngưỡng cửa có treo đại tự bốn chữ “Hoài thị từ đường” đã loang lổ, tia sáng chính là lọt ra từ khe cửa. Uất Trì Phương thử đẩy một cái, bản lề cực kỳ trì trệ,

đường như quanh năm chẳng được mở ra. Kế đó vận thêm sức lực, đẩy mở cánh cửa, sai bước vào trong. Đột nhiên có tiếng đánh “uỳnh”, cánh cửa đằng sau thình lình đóng lại, phát ra tiếng động lớn.

Hai người nhìn nhau một cái, đều cảm thấy kỳ lạ. Ánh nến leo lét từ trong nội đường thoát ra, toát ra vẻ nguy dị lạnh lẽo khôn tả. Sai chân bước vào, hai người lập tức sững sờ: Giữa đại sảnh rộng lớn có một cây nến trắng thấp sáng, giọt nến nhão nhoẹt, đã sắp cháy hết. Ánh nến nhạt nhòa soi thấy được mười mấy người đang nằm la liệt trên mặt đất, nam có nữ có, trẻ có già có, toàn bộ đều bị xích sắt khóa vào một chỗ. Là ở chỗ không hề có ai kêu cứu, cứ như không hề nhìn thấy có người xông vào, trên mặt ai nấy đều bày ra vẻ mặt tựa cười tựa không.

“Đây... đây là chuyện gì thế?”

Uất Trì Phương không kịp nghĩ nhiều, thuận tay rút đao, cắt đứt dây xích trên người kẻ ở gần mình nhất. Đây là một nam tử tuổi khoảng ba chục đổ lại, ánh mắt đờ đẫn vô thần nhìn chăm chăm vào hiệu úy một lát rồi bỗng nhiên nhếch miệng cười, không đợi Uất Trì Phương kịp phản ứng, đối phương đã hung dữ nhảy xổ tới, ngoác rộng cái miệng răng trắng ớn, nhắm cắn vào cổ hắn.

Uất Trì Phương kinh hoàng giật mình, xô mạnh một cái, hất gã kia ra, không cẩn thận va đổ cây nến, không gian lập tức tối om. Trong bóng tối chỉ nghe thấy tiếng cười the thé khiến người ta sồn gai ốc. Đầu vai một lần nữa bị người ta tóm lấy, không thấy được tình hình, chỉ dựa cảm giác tay trái tung quyền, người nọ loáng thoáng kêu đau một tiếng, ngã đánh bịch xuống đất.

Cho dù là kẻ gan dạ có thừa, ở vào trong cái màn đêm xa lạ này thì vẫn rợn lòng. Uất Trì Phương lùi về sau hai bước, lo lắng gọi: “Lý huynh!” Nhưng không nghe tiếng trả lời. Đưa tay chụp về đằng sau, chạm vào một cánh tay hiệu úy bèn vội vàng túm chặt, hơi cảm thấy yên lòng, hỏi: “Nơi đây... nơi đây rốt cuộc là cái chỗ quỷ quái gì thế?”

Vẫn không ai đáp lời, trong lòng hiệu úy sinh ra một chút khác lạ, dường như có gì đó không đúng. Cánh tay đang nắm cứng nhắc lạnh lẽo, không có chút hơi ấm. Cả kinh quay đầu nhìn, tia chớp ngoằn ngoèo tựa rắn vừa khéo đúng lúc này lóe lên ngoài cửa sổ, vòng vèo chạy lên phía đỉnh đầu, chiếu tỏ một bộ mặt trắng bệch miệng mồm đỏ như máu, rồi lại chìm vào bóng tối không thấy gì nữa.

Lúc này hiệu úy sợ tới hồn phi phách tán, tay vung mạnh một cái, vậy mà không gãy ra được, kẻ trong bóng tối kia ngược lại đổ ập lên người hắn. Giống cánh tay kia, cái thân thể này cũng cứng ngắt lạnh lẽo, không cảm thấy được một chút khí tức của người sống nào. Trong đầu vụt hiện lên muôn vàn tưởng tượng, lập tức tay chân tê dại, lông tơ toàn thân dựng đứng cả lên. Miệng muốn kêu lên nhưng âm thanh lại không sao phát ra được.

Trong lúc hỗn loạn, trước mắt thình lình sáng lên, không biết là ai thắp đèn lồng đằng sau lưng. Ánh đèn khiến cho bóng người trở nên xiêu vẹo, nghiêng nghiêng chiếu lên tường, Uất Trì Phương kêu lớn một tiếng, xô kẻ đang đè trên người ra, lật thân nhảy phắt dậy, rút bảo đao nơi eo, chẳng nghĩ ngợi gì vung ra sau lưng. Bên tai nghe thấy có người “chật” một tiếng, nói: “Cẩn thận, đao thương

không có mắt, bằng hữu một phe, chớ có nói ta lừa tiền thuốc thang của huynh.”

Hiệu úy cứng rắn khựng đao lại, giọng nói này rõ ràng là của Lý Thuần Phong. Lòng mang ngờ vực quay đầu lại, cổ cũng vì vận quá mức mà đâm đau, có một người tay cầm đèn lồng trắng đứng ở sau lưng mình, mi mày trái nhướng lên, nụ cười trên mặt chưa tan, không phải gã bằng hữu nọ của mình thì còn là ai vào đây? Nhìn lại đằng trước, kẻ mới rồi mình lôi kéo ra là một tượng gỗ kích cỡ bằng người thật, trên mặt dán giấy trắng, mắt mày vẽ bằng mực đen, mồm miệng vẽ bằng son đỏ. Trên người tượng gỗ còn nhóp sồn chưa khô, khó trách mới nãy cựa thế nào cũng không thoát. Kẻ tấn công mình ban nãy thì đang nằm dưới đất, đã bị một quyền nọ đánh ngất.

“Mới rồi huynh không ở đây?”

“A, ta thấy nến sắp cháy hết rồi, liền quay ra cửa lấy cái này.” Chủ quán rượu quơ quơ cái đèn lồng trong tay, thần thái cực kỳ ung dung: “Cầm lấy.”

Uất Trì Phương đầu tiên còn chưa hiểu cái gì, sau đó thấy Lý Thuần Phong ngồi xổm bên cạnh nam tử nọ thì mới ngộ ra, vội vàng cầm nến soi cho hắn. Chủ quán rượu thuần thục vạch mi mắt người nọ kiểm tra, trên mặt lộ vẻ suy nghĩ. Đứng thẳng dậy, Lý Thuần Phong đi tới chỗ những người bị xích khác, bắt mạch cho từng người một, lại khua khua tay trước mặt một bé gái. Bé gái nọ đỏ đần nhìn, trên mặt mang nụ cười ngu ngơ, chẳng có chút phản ứng gì.

“Người gỗ ngựa giấy, đấy là thuật phụ thân đuổi quỷ. Xem ra trong trang viên này quả đúng là có điều cổ quái.”

“Rõ ràng là cổ quái!” Uất Trì Phương tức tối tiếp lời. “Nói không chừng...”

Thình lình rùng mình, hiệu úy không nói tiếp nữa, Lý Thuần Phong liếc hắt một cái: “Nói không chừng cái gì?”

“Ta muốn nói... huynh có từng nghe bảo có một loại sơn tinh quý mị, chuyên môn biến ảo ra nhà cửa dẫn dụ người đi đường? Không chừng... không chừng ngôi từ đường này thật ra là một ngôi mộ lớn... người ở đây đều đã bị quỷ ám rồi?”

“Ừm, đúng là có khả năng.” Kẻ hỏi thì lắp ba lắp bắp, người đáp đáp cứ như thật. “Cũng có khi chủ nhân ngôi mộ này là một ả nữ quý thanh xuân, thấy Uất Trì tuổi trẻ hào hùng, trong lòng ngưỡng mộ, cố ý hóa ra căn phòng này để giữ lại.”

“Ta không nói đùa đâu!” Phát giác ra đối phương đang cười cợt bản thân, Uất Trì Phương không khỏi sinh chút bực bội. “Lại bảo, muốn giữ thì hẳn là giữ Lý huynh mới đúng.”

“Ha ha.” Nụ cười không thu lại, mũi Lý Thuần Phong bỗng dưng háy háy, “Ý” lên một tiếng, chủ quán rượu hỏi: “Có mùi gì thế?”

Uất Trì Phương cũng hít sâu vào một hơi, không hề phát hiện được có cái gì khác lạ. Đang định mở miệng thì thấy đôi mắt Lý Thuần Phong loang loáng phát sáng, nhìn chăm chăm một món đồ trên bàn thờ. Đó là một bài vị sơn đen, bên trên lại không hề viết tên. Đang định tiến tới, bất chợt có cơn gió từ ngoài cửa cuốn vào, đóng cánh cửa ở sảnh đánh rầm một tiếng. Uất Trì Phương cả kinh, trường đao nghe tiếng rút ra. Mưa lớn đã dừng, trong yên ắng chỉ nghe có tiếng “đu đu” đon đệu, quay đầu lại nhìn không khỏi giật mình: Tượng gỗ nằm dưới đất không biết đã đứng dậy từ lúc nào,

đang từ từ nhảy về phía trước.

“Uất Trì, xuất đao!”

Hiệu úy đang hoảng hốt nghi hoặc không thôi, nghe câu này thì không do dự nữa, hai tay nắm đao chẻ thẳng xuống đầu tượng gỗ, tượng gỗ theo đó tách đôi, hai nửa trái phải ngã đổ xuống đất. Một trong hai nửa lao về phía hiệu úy, trường đao ngăn chặn, đánh văng nó đi, trong lúc không đề phòng, phía trước đã có thêm một bóng người gầy nhỏ, chủy thủ sáng choang ngăm thẳng vào cổ họng mình. Bây giờ đã biết được là người chẳng phải quý, càng không có gì sợ hãi, hiệu úy né người tránh mũi đao, thuận thế ra chân quét hạ bàn kẻ kia. Kẻ tấn công nọ đứng không vững, lão đảo ngã đổ xuống. Thấy thời cơ tốt, Uất Trì Phương chẳng buồn nghĩ ngợi vươn tay ra tóm, nắm được vạt áo kẻ kia, đang định vận sức, bỗng nghe có tiếng áo rách đánh xoạc, tay nhẹ bẫng, người không tự chủ được theo đà lùi về sau một bước, thì ra người nọ đưa chủy thủ tự cắt vạt áo mình.

Cứ như vậy, tiên cơ đã mất. Người nọ không chút do dự, xô cửa sổ nhảy thẳng ra ngoài, Uất Trì Phương đang định đuổi theo thì chợt thấy trước mắt đột nhiên ánh lửa khắp nơi, một đám đông cầm đuốc từ cửa chính từ đường xông vào.

“Bắt lấy bọn chúng!”

“Yêu quái, là yêu quái!”

“Thiêu chết hắn!”

Loáng cái hai người đã bị đám người trông như thợ săn vây lấy kín mít, khắp tầm mắt đều là những khuôn mặt tức giận tới mức méo mó, đôi mắt gần như sắp phun ra lửa. Thấy tình hình không

hay, hiệu úy đang định rút đao lại bị Lý Thuần Phong đưa tay ấn lại, to giọng nói: “Bọn tại hạ là khách qua đường lạc lối trong núi, tạm ở nhờ nơi này tránh mưa. Không biết có chỗ nào đặc tội các vị, vẫn xin nói cho rõ.”

Có lẽ bởi vì trông dáng vẻ hai người không giống yêu quái trong tưởng tượng, đám người thoáng bình tĩnh lại. Đột nhiên có giọng nói vang lên: “Là các người!” Cái giọng này thoáng nghe có chút quen tai, nhìn kỹ hình dáng người nọ lơ mờ nhận ra được, chính là gã thợ săn nhỏ gầy tranh con mồi cùng hai người họ ban sáng. Uất Trì Phương cả mừng, vội vàng tiến tới một bước, nhưng lại bị gã thanh niên cường hãn đứng đầu cảnh giác chặn lại, khuôn mặt tràn đầy địch ý, bộ mặt cũng rất quen thuộc - là huynh trưởng gã thợ săn gầy nhỏ nọ.

“Chuyện gì thế?”

Đám người tách ra, xuất hiện một nam tử tuổi tầm bốn mươi có dư, thân hình khôi ngô, đôi mắt như đuốc, hai bên má tóc đã nhuộm bạc, trông có vẻ như là chủ nhân nơi đây.

“Tam gia, hai người này là người bên ngoài tới, tự tiện xông vào từ đường, còn mở quan tài ra!”

Nam tử trung niên ngắt lời kế tức giận bất bình của gã thợ săn, nhìn hai người. “Vì sao lại lén lén lút lút tới Hoài gia trang bọn ta dò xét?”

“Còn phải hỏi sao? Nhất định không có ý đồ tốt? Nói không chừng là do yêu tà trong núi biến hóa thành...”

“Này! Nói năng phải thận trọng!” Uất Trì Phương cuối cùng không nhịn được mở miệng, giận dữ nói: “Bọn ta tới trú nhờ, nói gì

mà yêu tà?” Đồng thời đưa mắt nhìn bốn phía, muốn tìm lão già cầm cho bọn họ ở nhờ, nhưng lại không thấy đâu.

“Nói linh ta linh tinh, nếu là tới ở nhờ, sao lại chạy tới chỗ này?” Một gã thôn dân trẻ tuổi khác lộ vẻ khinh thường nói. “Lý tiên sinh chưa bói đã biết, sớm đã đoán được sẽ có kẻ tới làm loạn, quả nhiên không sai! Mặc ngươi là hạng yêu ma quỷ quái lợi hại hơn nữa, gặp phải ngài cũng sẽ ngoan ngoan ngoãn ngoãn.”

“Lý tiên sinh? Lý tiên sinh nào?”

“Còn có thể là ai vào đây, đương nhiên là vị tiên nhân thần thông quảng đại ở Tuy Ý lâu nọ!”

Nghe được câu này từ miệng thôn dân, hai người không khỏi sửng sốt. Sau chuyện ở đài tế trời, cách kiểu đồn đoán liên quan tới Lý tiên sinh trong Tuy Ý lâu liền lan rộng khắp thành Trường An. Trong truyền thuyết, người này pháp lực siêu quần, có thể biết được tương lai quá khứ, thậm chí còn xem hắc như một vị bán tiên. Việc này cũng nằm trong ý liệu: Khác với thời nay, người xưa thường luôn tin tưởng không nghi ngờ gì đối với chuyện quỷ thần huyền diệu, trong chính sử cũng thường có các ghi chép hoang đường về những thứ như thành tiên giữa ban ngày, dị nhân tiên đoán. Mặt khác, họa chiến tranh diễn ra liên miên khiến cho lòng người trở nên yếu đuối, trong tiềm thức họa chẳng đâu hy vọng trên đời có thứ tồn tại mạnh mẽ hơn bản thân. Dầu có là bậc thần thông quảng đại chỉ sợ cũng không biết phải làm thế nào với chuyện này. Nhưng lúc này rõ ràng Lý Thuần Phong đang ở đây, vậy cái kẻ mà gã thợ săn nói là người phương nào?

Đang lúc căng thẳng, bên ngoài đám đông bỗng có xao động.

Thôn dân vội vội vàng vàng vây quanh một người. Thôn dân trẻ tuổi bộ mặt tràn đầy vẻ đắc ý, nói: “Được rồi, Lý tiên sinh đã tới! Lần này các người chạy không thoát được rồi!”

Nghe tiếng trông qua, chỉ thấy hai thiếu niên tuấn tú dáng vẻ như kẻ hầu đang bảo vệ một người tách khỏi đám đông tiến tới, người nọ áo xanh tóc buộc, thân hình thanh mảnh, chỉ nhìn riêng trang phục Uất Trì Phương suýt nữa thì cho rằng đấy chính là gã bằng hữu đang ở cạnh mình. Bình tĩnh nhìn kỹ, mi mày thanh nhã mắt trong veo, cái nhìn có thần, trên môi lại có một hàng ria mép. Bốn mắt giao nhau, Uất Trì Phương tròn to mắt, chỉ người nọ: “Ngài... ngài...”

“Lý huynh.” Ngắt lời hiệu úy vừa khéo kín kẽ, Lý Thuần Phong chấp tay với người đang tới, thần thái tự nhiên. “Còn nhớ được tại hạ chăng? Tại hạ họ Vân tên Phất.”

Nghe hắn nói thế, đám người lập tức im lặng, tựa hồ không ngờ vị “cứu tinh” trong lòng họ lại quen biết hai gã “ngghi phạm” này, thôn dân trẻ tuổi khoe khoang khoác lác lúc trước cũng đứng ngây ra. Trên mặt người nọ hiện sắc hồng, trong một chốc thoáng ánh mắt thay đổi từ vui mừng, rồi ngượng ngùng cùng một chút xấu hổ, rồi rất nhanh khôi phục lại bình thường, thông dong đáp lễ: “Vân huynh, Uất Trì huynh, từ ngày chia tay ở Trường An, lâu rồi không gặp.”

Cho tới lúc người kia mở miệng, Uất Trì Phương mới xác định bản thân không nhìn nhầm, cũng không phải đang nằm mộng: Cái người mà đám thợ săn cho là Lý Thuần Phong trước mắt chính là Phất Vân quận chúa lá ngọc cành vàng.

Chương 3 Sơn quý

“Huyện này tốt cuộc là...”

Câu này chưa nói hết, hiệu úy đã trông thấy Lý Thuần Phong ra hiệu đừng lên tiếng, hiệu úy chỉ đành nuốt một bụng nghi vấn xuống. Lý Thuần Phong bước tới cạnh cửa sổ căn phòng, nhìn một lượt bên ngoài, xác nhận bốn phía không có ai rồi mới đóng cửa sổ lại.

“Được rồi, mời Lý tiên sinh nói đi.”

Câu này là nói với Phất Vân quận chúa đang ngồi bên kia bàn. Nữ tử mạo danh nợ đầu hơi cúi xuống, rồi bỗng ngẩng mặt bật cười yêu kiều.

“Xin lỗi, đã mượn dùng tên tuổi của Lý huynh.”

“Không sao, dù gì cũng đã mượn tên quận chúa ra dùng rồi, coi như huề.”

Phất Vân bấy giờ mới nhớ ra người này mới rồi tự xưng mình họ Vân, không khỏi bật cười.

“Chẳng trách người ta đều nói Lý huynh trước giờ không chịu làm ăn lỗ vốn, quả nhiên.”

“Chẳng qua là bốn phận người làm ăn mà thôi, không nợ nần không khát lân, có nợ trả luôn, miễn cho rắc rối. Vẫn nói về quận

chúa đi, vì sao lại tới nơi đây?”

Phong tục thời Đường rộng rãi, nữ tử quý tộc cũng thường cưỡi ngựa săn bắn mua vui, nhưng cái loại săn bắn này thường thì là theo kiểu nói vậy nhưng không phải vậy, ví dụ như hoàng đế đi săn ở Thượng Lâm thường đem theo sủng phi đi cùng, nhưng nói cho cùng chẳng qua vẫn là dùng một thứ phong thái khác lúc thường để hấp dẫn ánh mắt con tim nam tử mà thôi, chẳng phải cái mà Phất Vân thích. Phụ mẫu nàng đều là bậc anh kiệt giúp Đại Đường khai quốc, bản thân nàng cũng đâu phải hạng nữ nhi khuê các yếu ớt. Nàng vẫn thường tự mình ra ngoài thành rong chơi, ăn mặc giả nam, chỉ đem độ hai ba người theo hầu. Lần này là tình cờ, truy đuổi thú săn vào trong núi, không cẩn thận lạc đường. Thấy sắc trời đã muộn, chỉ đành tạm trú nhờ nơi đây.

“Nói như thế hóa ra tình huống của chúng ta như nhau.” Uất Trì Phương đánh giá Phất Vân một lượt, không nhịn được nói: “Có điều quận chúa ăn mặc thế này quả thật rất giống Lý huynh.”

Nói xong câu này, hiệu úy bỗng nhìn thấy ráng hồng tươi hiện lên bên gò má trắng như ngọc của nữ tử trước mắt, hết như chấm ngòi bút đậm đầy chu sa vào nước vậy, nhanh chóng nhuộm màu cả khuôn mặt, lại giống như mai trắng trong gió một chốc thoáng đã biến thành đào non sau mưa, đều đẹp để không thể phân đo. Uất Trì Phương ngây ngất có thừa, ngay cả mắt cũng không nỡ chớp, hoàn toàn quên mất bản thân cuối cùng muốn hỏi cái gì. Lý Thuần Phong ở bên cạnh thì dường có suy tư, chăm chú nhìn ngọn nến, vừa khéo bỏ qua một màn này.

“Do đám thợ săn cứ gắng hỏi tên họ, ta nhất thời... nhất thời nghĩ

tới tên tuổi của Lý huynh, thuận miệng nói ra, ai ngờ bọn họ cứ như gặp được cứu tinh, nhất định đòi ta giúp đỡ. Cuối hồ khó xuống, chỉ đành đã sai cho sai luôn. Nghe bọn họ nói, chuyện là đã gặp phải quỷ giáng.”

Uất Trì Phương ngạc nhiên ngẩng đầu: “Quỷ giáng?”

Người bấy giờ tin tưởng rằng núi đá cỏ cây đều có thần linh, không thể xúc phạm, đụng chạm phải thần hung ắt sẽ có họa, tức là quỷ giáng. Trong đó thì truyền thuyết về sơn quỷ là phổ biến nhất. Tương truyền người gặp phải chuyện này trên cửa sẽ xuất hiện dấu bàn tay màu đen, nước rửa không đi, gọi là sơn quỷ ấn; trong vòng mười ngày sau đó, người trong thôn sẽ lần lượt phát điên chết không yên ổn, thậm chí có một thôn đã chết sạch vì việc này. Dùng con mắt hiện đại mà nhìn, đại khái sẽ cảm thấy không thể tin nổi nhưng thời cổ đại, việc ác quỷ gây tai ác thường hay xảy ra, nguyên do thật giả nay đã khó mà khảo được.

“Quả nhiên là thế.”

Câu này lại là do Lý Thuần Phong nãy giờ một mực trầm mặc nói. Uất Trì Phương cả mừng hỏi: “Hay là Lý huynh đã biết được gì?”

“Còn nhớ tới dấu tay trên cửa không?”

Được Lý Thuần Phong nhắc nhở bấy giờ hiệu úy mới nhớ tới dấu bàn tay to đùng trông thấy ở cửa lớn, bèn hốt hoảng hỏi: “Đấy chính là sơn quỷ ấn? Trên đời thật sự có chuyện kỳ lạ như thế này!”

Ngoài ý liệu, Lý Thuần Phong lắc đầu. “Lời đồn không thể cả tin, ít nhất chuyện này còn rất nhiều điểm khả nghi. Ngoài ra...” Chủ quán rượu ngừng lại, nhìn ngọn lửa nến tới xuất thần. Hai người kia

đều đang đợi câu tiếp của hắn, Lý Thuần Phong lại thình lình đứng dậy, đi tới bên cửa kéo mạnh một cái, lập tức, người đang nấp ngoài cửa nghe trộm không kịp đề phòng, loạng choạng ngã vào. Lúc nhìn kỹ, ra là đứa thợ săn nhỏ gầy gập ban ngày.

“Vị tiểu huynh đệ này, muộn thế rồi còn chưa đi nghỉ sao?” Tựa như không nhìn thấy vẻ mặt thoáng xanh thoáng đỏ của nó, nam tử áo xanh thong dong hỏi. Thiếu niên oán hận liếc hắn một cái, đành mặt nói: “Ta tới chuyển lời, Tam gia mời Lý tiên sinh qua đó một chuyến.”

Nơi Phất Vân ở chính là chái phòng trong nhà Tam gia, thoáng cái ba người đã bước vào sảnh.

“Tam gia.” Phất Vân ung dung chấp tay, quả thật là có mấy phần khí khái nam nhi. Hán tử trung niên vốn đang đứng đó, lúc này vội vàng trả lễ: “Không dám nhận, tại hạ Hoài Mộc, đứng thứ ba, tiên sinh gọi tôi là Hoài Tam được rồi.”

“Không cần khách khí, có việc gì mời nói.”

Hoài Mộc còn chưa mở miệng, đột nhiên có phụ nhân lão đảo xông vào, gục dưới chân Phất Vân. Chưa nói năng gì mà nước mắt đã đầm mặt.

“Tiên sinh, xin ngài cứu cháu tôi với!”

Thần sắc Hoài Mộc có chút xấu hổ, kéo phụ nhân đứng lên. “Không được như thế.”

“Báo ứng, cuối cùng báo ứng tới rồi!” Phụ nhân mất đi lý trí quay đầu lại, nhìn Hoài Mộc gào lớn: “Nếu không phải do ông sao lại có chuyện thế này?”

Nghe được câu này ánh mắt Lý Thuần Phong chột máy động. Thần thái Hoài Mộc ngây dại, cũng không ngăn cản hành vi của thê tử mà ngo ngác chờ người, mãi tới khi thị nữ kéo phụ nhân nọ đi thì mới hoàn hồn lại.

“Chuyết kinh* vì quá yêu cháu, tâm trí thất thường, để các vị chê cười rồi.”

“Không sao.” Lý Thuần Phong tranh trước Phất Vân nói: “Có điều cái gọi là báo ứng ấy là chuyện gì thế? Lẽ nào quý trang đã tiên liệu trước sẽ có tai họa này?”

“Chuyện này...” Hoài Mộc thoáng chút do dự, sau đó dường như đã hạ quyết tâm, nói: “Chuyện này thật ra là vì gia môn Hoài gia tôi bất hạnh, cũng là kiếp số của sơn trang này.”

“Ở phía đông bắc của sơn trang có ngọn Hắc Vân Lĩnh, là một nơi cực kỳ quái lạ. Trên núi quanh năm bao phủ trong mây đen, vách đá có màu đen, cỏ không mọc nổi, chỗ lối vào thường thấy được xác động vật. Từ xa xưa truyền lại rằng trong núi này có động phủ của sơn quỷ, một khi có người tới gần thì sẽ bọn chúng nhiếp mất hồn phách. Từng có thợ săn to gan lần vào núi kết quả là một đi không trở lại, bởi thế mấy năm nay thợ săn trong thôn coi nơi ấy là núi thần, thường hay tế bái, từ đó không tới gần nơi ấy nữa.”

“Mãi tới bốn mươi năm trước, trong sơn trang xuất hiện một chuyện lạ. Đêm hôm đó đất rung núi lắc, mưa gió sấm sét xen nhau, tới khi trời sáng, dân thôn phát hiện trước từ đường có một đứa bé gái. Tộc trưởng Hoài tộc khi ấy cũng chính là tiên phụ đã thu dưỡng nó, đặt tên là Thiên Nương. Không ngờ được, nó... nó thế mà lại là yêu nghiệt!”

Ngũ khí của Hoài Mộc đột nhiên đổi thành đồn dập, Phất Vân không khỏi trợn to mắt: “Yêu nghiệt?”

“Không sai! Nữ tử này sau khi lớn lên thì rất hay một mình vào núi, đi khắp một dải Hắc Vân Lĩnh không ai dám đi. Có người nói ả vốn là hậu duệ của sơn quý, lại có thợ săn trông thấy ả ở cùng một chỗ với sơn quý mặt xanh nanh ác, diện mạo xấu xí dữ tợn, cười hồ báo chạy nhảy trong núi. Những điều này tôi vốn ra không tin, cho rằng là lời nhảm nhí vô căn cứ, nhưng đúng vào năm ả mười bảy tuổi, trong sơn trang bỗng dưng xảy ra một căn bệnh lạ, trong vòng một đêm rất nhiều người lâm bệnh, trở nên điên cuồng thác loạn, ngay cả phụ thân tôi cũng qua đời trong cơn điên cuồng đáng sợ nọ.”

Nghe Hoài Mộc nói tới đây, Uất Trì Phương lập tức liên tưởng tới mấy người trong từ đường nọ. “Là sơn quý giáng?”

“Chính thế! Cái ngày căn bệnh lạ diễn ra, Thiên Nương mất tích một cách thần bí. Mới đầu bọn tôi cũng không rõ đã có chuyện gì, về sau mới biết, đó chính là bởi ả dùng tà thuật. Để cứu tộc nhân, ta chỉ đành bắt trời ả rồi thiêu chết.”

“A” lên một tiếng, trong lòng Phất Vân thấy bất nhẫn, lại cũng cảm thấy phần nộ. “Chuyện này, chuyện này há chẳng phải giết người bừa bãi sao? Nếu như nàng nọ không phải là yêu tà...”

“Không!” Hoài Mộc ngẩng đầu, sắc mặt trong thoáng chốc đượm chút sợ hãi, dường như đang trông thấy chuyện cũ đã qua từ lâu. “Ả đích xác là yêu tà, chính vào cái đêm thiêu chết ả, trên Hắc Vân Lĩnh có hắc khí ngút trời, đất rung núi lắc, giống hệt cái ngày ả xuất hiện... ả đã hóa thân thành sơn quý rồi...”

“Đại khái là bởi tà thuật bị phá, những người bị điên trong sơn trang khỏi bệnh hết như kỳ tích. Nhưng cũng từ đó về sau chúng tôi một mực nom nớp lo sợ, sợ sơn quý báo thù. May là thời gian trôi qua năm này tới năm khác, mọi thứ đều rất bình thường, không hề phát sinh chuyện gì lạ. Mãi tới mười ngày trước.”

Cúi thấp đầu, Hoài Mộc dùng bàn tay run rẩy lấy ra một cái hộp, sau khi mở ra thấy bên trong có một hòn đá màu đen bình thường, hình tròn, bề ngoài nhẵn bóng.

“Hòn đá này là vật tùy thân của Thiên Nương năm xưa, cũng chính là vật duy nhất bên cạnh lúc tiên phụ thu nhận ả. Mười ngày trước, nó đột nhiên xuất hiện trên ban thờ trong từ đường. Khuya ngày hôm đó mưa gió sấm sét dữ dội, phụ cận Hắc Vân Lĩnh vọng tới âm thanh kỳ quái, tựa như trời đất đổ sụp, lại có ánh sáng chói mắt bay lên. Sau đó, trong trang liên tục có người phát điên. Có thợ săn còn chính mắt trông thấy mây đen tụ lại không tan, biến ảo thành hình dạng nữ tử...”

“Ý ngài là đây chính là sơn quý báo thù?”

“Ngoài việc đó ra còn có thể giải thích thế nào được nữa? Gặp phải chuyện này, vốn chỉ đành nghe trời đợi số, ai ngờ trời không tuyệt đường sống người ta, vừa hay gặp tiên sinh tới đây. Sớm đã nghe tới thần thông của tiên sinh, bởi thế bạo gan muốn mời tiên sinh đi Hắc Vân Lĩnh trấn áp sơn quý, cứu tính mạng toàn thôn tôi.”

Con giận dữ của Phất Vân hăng còn chưa nguôi, bèn nói: “Đây là tai họa tự các người rước lấy, ta làm sao cứu cho được?”

“Ầy, lời này sai rồi.” Lên tiếng chính là Lý Thuần Phong. “Người quý khác lỗi, quý vốn không nên can dự vào việc người. Huống chi

cái tai họa này, kẻ chịu tai ương cũng là người dân vô tội. Lý huynh trước giờ lòng dạ từ bi, liền cứu lấy một lần, cũng không có gì nghiêm trọng cả.”

Lúc này đối phương đang mạo danh hắc, lòng dạ từ bi vân vân, bề ngoài thì là khuyên Phất Vân nhưng thật ra là đang dát vàng lên mặt mình, Uất Trì Phương buồn cười khó nhìn nổi, thuận nước đẩy thuyền: “Phải đấy, Lý huynh vẫn nên nhận lời đi thôi.”

Bây giờ Phất Vân mới tỉnh ngộ bản thân đang đáp lời thay cho người khác, mặt đỏ lên, gật đầu. Hoài Mộc mừng rỡ, cúi người bái tạ.

“Đa tạ Lý tiên sinh ra tay cứu giúp!”

“Ha ha, nói hay lắm. Chỉ là nói suông không thôi không khỏi thiếu thành ý.”

Vừa nói, Lý Thuần Phong vừa nhìn nhìn Hoài Mộc, nụ cười dường có thâm ý. Đối phương bưng hiệu ra, khoát tay một cái, gọi một gã thợ săn thì thầm mấy câu, một lúc sau người nọ đem ra một cái túi tơ đã phai màu, bung thẳng tới trước mặt ba người.

“Những thứ này vẫn mong vui vẻ nhận cho, việc xong ắt sẽ báo đáp gấp bội. Ôn cứu mạng, đáp đền tuyệt đối sẽ không ít.”

Mở cái túi tơ lập tức ánh sáng chói mắt: Bên trong toàn là những thứ bảo vật như châu báu đồ ngọc, ngay ánh nến cũng bị nó áp cho ảm đạm đi. Phất Vân xuất thân hoàng tộc, ngày thường nhìn châu báu đã thành quen, cũng không coi là gì; hai mắt chủ quán rượu thì đã phát sáng, mày giãn mắt cười nhón lấy một hạt châu, màu sắc lại còn là màu xanh đen cực kỳ ít gặp. Uất Trì Phương thấy bộ dạng yêu không nỡ rời tay, ham tiền như mạng mà nhìn tới nhìn lui hạt

châu, chỉ đành ho khan một tiếng.

“Lý... khụ, Vân huynh, mạng người lớn bằng trời, không cần quá để ý những vật ngoài thân này.”

“A, đúng, đúng.” Lý Thuần Phong như vừa tỉnh mộng, cẩn thận nhét hạt châu nọ vào trong người, rồi lại không hề khách khí cầm lấy túi to: “Còn có một chuyện, thợ săn trông thấy sơn quý nọ là ai? Cần có gã dẫn đường vào núi.”

“Chuyện này dễ rồi.” Hoài Mộc vỗ tay, gọi: “Hoài Dung!” Lập tức, một khuôn mặt tràn ngập đề phòng xuất hiện trước mặt mọi người: Chính là gã thợ săn nhỏ kia.

• • •

Một đêm mưa lớn, suối khe trong núi chảy xiết, đâu đâu cũng là dòng nước róc rách; sau khi tụ lại thì chảy xuống vách núi, hình thành các kiểu thác nước lớn nhỏ. Giữa rừng không có dấu người, chỉ có đường nhỏ do thú hoang đạp thành, đi lại rất khó khăn.

Bốn người, thiếu niên làm nhiệm vụ dẫn đường đi trước tiên, kế sau đó là Phất Vân quận chúa, cưới một con Tuyết Bạch Ngọc Thông, thần tuấn phi thường; ngược lại trông con Ô Dạ Đề đằng sau, tuy cũng là ngựa quý khó gặp nhưng dường như cũng nhiễm phải cái tật của chủ quán rượu, bước đi uể oải, dáng vẻ thờ ơ. Ngựa của Uất Trì Phương bị thương ở chân chưa khỏi, để lại trong thôn, chỉ đành mượn một con ngựa đốm của thị nữ Phất Vân quận chúa cho đủ số, con ngựa nọ vừa mới trưởng thành, lắc đầu quẫy đuôi vui vẻ, tinh thần phấn chấn. Hai thị nữ cũng ở lại trong thôn.

“Còn bao lâu nữa mới tới nơi?”

“Gấp cái gì?” Hoài Dung lạnh lùng liếc Phất Vân quận chúa một cái, nói: “Cứ đi theo kiểu này, ít cũng phải hai ngày.”

“Xa thế cơ à?”

Thiếu niên cảnh giác nhìn Lý Thuần Phong, ngậm miệng, trên mặt tỏ vẻ “chớ có làm phiền ta”. Người kia vẫn dầy mặt bắt chuyện: “Tiểu huynh đệ tên là Hoài Dung? Vị Tam gia nọ là thế nào với ngươi?”

“Ông ấy?” Thần sắc có chút kính sợ, nhưng lại mang chút ngay thẳng khinh thường riêng có của thiếu niên. “Ông ấy là chủ nhân nhà ta. Mọi người trong Hoài gia trang đều nghe lời ông ấy.”

“Ừm. Trong thôn có từng xảy ra chuyện gì kỳ lạ không? Ta muốn nói là trước khi sơn quý xuất hiện ấy.”

“Đang yên đang lành, lấy đâu ra chuyện lạ? Chẳng qua...”

“Chẳng qua làm sao?”

“Không có gì.”

Nó nói chuyện ngập ngừng ngập ngừng dường như có ẩn tình khác. Phất Vân liếc Lý Thuần Phong, thấy hắn không có ý muốn tìm hiểu tới cùng liền không mở miệng nữa. Đang định thu ánh mắt lại, chợt phát hiện đối phương cũng đang nhìn sang mình, bốn mắt chạm nhau, quận chúa vội vàng quay đầu đi.

“Nghe Tam gia nói, tiểu huynh đệ đã trông thấy sơn quý, là một nữ tử. Trông thấy ở đâu thế?”

Thiếu niên ngay cả lời cũng lười nói nhiều, chỉ nhả ra ba chữ. “Hắc Vân Lĩnh.”

“Oa? Thọ sản trong thôn không dám đi, tiểu huynh đệ sao lại đi tới đó?”

Câu này của Lý Thuần Phong nói ra, thiếu niên lập tức đỏ bừng mặt, mang theo vẻ giận dữ.

“Ta không tin ngươi!”

“Ai da, sao lại không tin, chỉ là hiểu kỳ thôi mà.”

“Chớ cho rằng ta không biết bụng dạ các người!” Nhắc tay chỉ Phất Vân, Hoài Dung chiếm lý khí thế to nói: “Gã căn bản chẳng phải cái gì mà Lý thần tiên, các người là cùng một giuộc, đều là bọn lừa đảo!”

Câu này thốt ra, Phất Vân lập tức sừng sốt, nam tử áo xanh thì lại nhướng mày.

“Tiểu huynh đệ làm sao biết hẳn không phải?”

“Ta đương nhiên biết.” Ánh mắt mang theo thắng lợi của Hoài Dung liếc ba người. “A Ca có nói rồi, trong thành Trường An không có lấy một người tốt!”

“Oa?” Lý Thuần Phong chỉ chỉ bản thân, lại chỉ chỉ Uất Trì Phương. “Nói như thế bọn ta cũng là người xấu sao?”

“Ngươi ôn tồn hơn hẳn.” Thiếu niên thẳng thắn nói, còn không quên trừng mắt lườm hiệu úy chăm chăm vùi đầu đi đường. “Có điều A Ca đã bảo, người Trường An rất biết lừa người, bộ dạng như ngươi thế này, ngoài mặt càng cười tít mắt thì chủ ý xấu trong bụng lại càng nhiều, một chữ cũng không thể tin.”

“Khụ...”

Ha một tiếng, ra là Uất Trì Phương không nhịn nổi cúi đầu cười

trộm, Phất Vân ở phía trước cũng bật cười yêu kiều. Bất đắc dĩ nhìn hai người kia một cái, chủ quán rượu nâng tay trái dùng tay áo che mặt mình, lầm bầm: “Đánh người không đánh mặt, vạch người chó vạch trần...”

Chương 4

Tham thương

Ời tối dần, thấy không cách nào đi tiếp nữa bốn người bèn tìm một chỗ khô ráo khuất gió tạm thời nghỉ lại. Hoài Dung lấy túi nước đeo trên lưng xuống, đưa cho Phất Vân, lại bị Lý Thuần Phong cướp lấy trước. Phất Vân chỉ cho rằng hắn khát quá quên luôn làm bộ, cũng không để ý. Ai ngờ được chủ quán rượu một thoáng lóng ngóng không cẩn thận làm túi nước bị đổ ra đất. Thiếu niên Hoài Dung nhảy dựng lên, giận dữ quát: “Ngươi! Ngươi làm cái gì thế?”

Ba người còn lại đều không ngờ được nó lại phản ứng kịch liệt như thế, đều sững sốt. Bộ mặt Hoài Dung trầm đanh như sắt, lâu lâu: “Uống công ta đeo cả chặng đường...” Thấy nó như thế hiệu úy có ý làm không khí hòa hoãn lại, bèn nhặt túi nước lên: “Không sao đâu, nơi đây có lắm suối khe, ta đi tìm một chút.” Vừa dứt lời, túi nước trong tay đã bị thiếu niên kia nhanh tay cướp lại. “Ta đi.”

Mắt nhìn bóng hình Hoài Dung khuất vào trong rừng rậm, Uất Trì Phương không khỏi lắc đầu: “Thật chẳng biết cái tính tình quái dị của thằng nhóc này là từ đâu mà có, thật thiếu giáo dục.”

“Bỏ đi, ta với huynh tới tìm sơn quý, không phải đi dạy dỗ nhóc con miệng còn hơi sữa.”

Đột nhiên nhớ lại thái độ kỳ quặc của chủ quán rượu mới vừa rồi, Uất Trì Phương không nhịn được nhếch miệng nói: “Ta thì

không nghĩ tới chuyện dạy dỗ nó, nhưng mà Lý huynh này, cái ngón lừa gạt người khác của huynh lần này không linh rồi.”

“Ày, cái này, thi thoảng cũng có lúc sẩy tay chứ.”

“Mà nói lại, huynh thật sự nắm chắc đối phó được sơn quỷ sao?”

“Ha.”

“Có là có, không có là không có.” Hiệu úy bất mãn trừng mắt nhìn bằng hữu của mình, nói: “Việc liên quan tới sinh tử, lẽ nào Lý huynh chẳng đặt vào lòng chút nào sao?”

“Đã không phải là đạo sĩ hay hòa thượng, lại chẳng có pháp lực bùa phép, tro tro một tấm thân phàm, lấy đâu ra thần thông? Chẳng nhẽ Uất Trì cũng tin vào lời đồn, cho Lý mỗ là thần tiên gì đó?”

“Đã thế sao huynh còn nhận lời? Nhỡ đâu...”

“Gặp phải chuyện quái lạ thế này, đương nhiên không thể khoanh tay đứng nhìn, đây là một; sự việc thú vị là thế, nếu không thể tìm tòi nguồn cơn, khó tránh trong lòng ngứa ngáy, đây là hai; còn về thứ ba...” Lý Thuần Phong trầm ngâm một chút: “Ta hoài nghi đây tuyệt không phải sơn quỷ tác quái, đằng sau còn có uẩn khúc khác.”

“Oa?”

“Uất Trì chó quên, kẻ trốn trong tượng gỗ nơi từ đường đã giao thủ với huynh, đây chẳng phải là sơn quỷ.”

Nghe câu này, Uất Trì đột nhiên bừng tỉnh, đang định nói cái gì đó, trong rừng bỗng truyền ra tiếng kêu chói tai, nghe tiếng thì chính là của Hoài Dung mới rồi đi tìm nước.

Uất Trì Phương đứng phắt dậy, xông vào trong, chỉ thấy thiếu

niên gục bên suối, trên cổ tay có hai vết răng xanh đen đang rỉ máu. Lúc xem kỹ lại thì thấy trong lùm cỏ có một con rắn nhỏ màu vàng lướt qua, thoát quái đã biến mất. Không cần hỏi cũng biết, Hoài Dung chắc chắn là bị rắn độc cắn, trong lúc cấp bách Uất Trì Phương định áp miệng vào vết thương, muốn hút máu độc ra, bên tai lại nghe tiếng quát dừng nghiêm khắc.

“Không được! Đây là Hoàng Kim Hủy, là vật kịch độc.”

“Thế phải làm sao? Lẽ nào thấy chết không cứu?”

Thoáng nhìn thiếu niên, Lý Thuần Phong lấy trong người ra một ống màu bạc, sau khi mở ra, bên trong có mấy cây ngân châm, một con dao nhỏ, vài cái bình sứ.

“May là đem theo mấy thứ này.”

Hắn quỳ một chân xuống, dùng dao nhỏ rạch vết thương nơi cổ tay Hoài Dung, máu đen như mực lập tức chảy ra, rơi xuống lớp cỏ, sắc cỏ xanh tốt cũng biến thành màu vàng úa. Uất Trì Phương giờ mới hay biết độc tính mãnh liệt thế nào, không khỏi tắc lưỡi. Thấy màu máu đã chuyển sang đỏ, Lý Thuần Phong rắc bột thuốc trong bình vào vết thương, ngân châm theo đó cắm vào huyết vị ở cổ tay, vê khe khẽ, máu lập tức ứa chậm đi, bột thuốc như muối hòa vào nước, thoáng cái đã bị hút vào trong. Cùng lúc ấy, mí mắt Hoài Dung chuyển động, đã có dấu hiệu tỉnh lại.

“Thật sự cứu được!”

Nghe hiệu úy thật lòng khen ngợi, chủ quán rượu cười nhạt, rút ngân châm, cất mấy món đồ nhỏ nhỏ nọ vào lại ống bạc. Vừa định đứng dậy, ánh mắt rơi vào lùm cỏ cạnh chân thiếu niên, trên mặt thoáng lộ vẻ khác lạ. “Trong suối có rắn độc qua lại, sợ là không

uống được. Lên thượng du tìm nguồn nước thôi!”

Hiệu úy y lời trèo lên vách đá, chọn một dòng suối lấy nước, lúc quay trở lại Hoài Dung đã tỉnh, đang ngồi ngây đơ một chỗ.

“Ngươi không sao rồi!”

Đưa tay định đỡ nó dậy, lại bị Hoài Dung trương bộ mặt căm ghét tránh né. “Chớ có chạm vào ta!” Uất Trì Phương sừng sốt thu tay về, nói: “Ngươi thế này là làm sao? Nếu không phải bọn ta vừa mới cứu mạng ngươi, ngươi sớm đã bị rắn độc cắn chết rồi!”

“Rồi hơi lắm chuyện!”

“... Ngươi!”

“Thôi thôi. Uất Trì dù gì cũng là người lớn, đấu đá cùng trẻ nhỏ làm cái gì?”

“Này, rõ ràng là nó...”

Mới nói được một nửa, trước mắt bỗng hoa lên, một cánh tay trắng ngần đưa lương khô tới trước mặt hắn. Hiệu úy đang há miệng bỗng quên luôn mình định nói gì. Nữ tử có đôi mắt trong trẻo hơi nghiêng mặt, che đi nửa miệng, ngay ánh mắt cũng mang vẻ cười, trong khoảnh khắc, tất tậ hoa trên đời đều theo đó nở cả rồi.

• • •

Gió nổi phần phật, thổi đông lửa chập chòn bất định. Đêm hè trong mát sao giăng đầy trời, không gian tĩnh mịch, sâu thẳm khôn lường. Bầu trời cùng con người gần gũi cùng cực nhưng cũng lại xa xôi cực cùng. Nam tử áo xanh khép hờ đôi mắt, lười nhác tựa mình

lên đá núi, ánh mắt lơ đãng rơi vào nơi sâu xa của bầu trời, cứ như ở nơi đó đang diễn một màn kịch bí mật chỉ để một người xem.

“Lý huynh?”

Giọng nói cực nhẹ, tựa như sợ đánh thức cái người hồn đang rong chơi cõi ngoài nọ. Lý Thuần Phong ngồi thẳng dậy khỏi tảng đá, tư thế tương đối ngay ngắn, nhưng không quay đầu nhìn nữ tử đằng sau tảng đá.

“Vẫn chưa ngủ sao?”

“Ừm.”

Hiệu úy đã ngủ say sưa, đúng kiểu một người trẻ tuổi tinh lực tràn trề thông thường, phát ra tiếng thở đều đều. Thiếu niên nọ thì cuộn mình nằm cách xa ba người, ở góc này chỉ có thể thấy được bóng lưng mơ hồ. Ngay cả ngựa cũng đã vào giấc mộng, đầu gục xuống, chẳng hề động đậy. Trong không gian trừ mùi cỏ xanh nồng đượm ra còn loáng thoáng có mùi hương Vân Đầu, toát ra từ trên người nữ tử kia. Chẳng mấy chốc, có tiếng y phục sột soạt, mùi hương theo đó mà càng đậm hơn. Rất rõ ràng, khoảng cách giữa hai người đã gần hơn so với ban nãy một chút, nhưng vẫn xoay lưng, không hề nhìn nhau.

Lý Thuần Phong thối phù một hơi, lấy ra một cành cây khêu đốt lửa để nó sáng hơn. Ánh lửa chiếu nửa khuôn mặt anh tuấn đang hơi cúi xuống của hắn lên trên vách đá, vừa vặn ngay cạnh Phất Vân, đưa tay là chạm được, trông còn chân thực hơn nhiều so với người thật.

“Ngày mai còn phải lên đường, sớm ngủ đi.”

Lần này lại không nghe thấy câu trả lời đã đoán trước mà là tiếng

cười nhẹ. “Nếu như không ngủ được thì phải làm sao mới tốt đây?”

“Mạch Đông, Viễn Chí mỗi vị ba tiền, Đan Sâm một tiền, nấu lên uống. Sau ba thang nếu như vẫn không ngủ được, bảng hiệu của Tùy Ý lâu mặc cho quận chúa mang đi.”

Ngũ khí của Lý Thuần Phong vẫn rất nghiêm túc nhưng bóng dáng khuôn mặt trên vách đá lại trở nên dịu dàng, có thể thấy được vẻ cười. Lòng nghịch ngợm của thiếu nữ bỗng nổi lên, duỗi một ngón tay, lựa chỗ người nọ không nhìn thấy len lén gõ vào trán cái bóng một cái. Vừa hay vào lúc ấy, chủ nhân của cái bóng ngẩng đầu lên, Phất Vân lập tức chột dạ rút tay lại, trên mặt hơi hơi nóng lên.

“Ta chẳng cần bảng hiệu của Lý huynh...” Nói câu này rồi đột nhiên nhớ ra bản thân quả thực từng mượn tên của hắn, mặt lại càng nóng, vội vàng nói: “Có điều... lời Hoài Dung nói... là thật sao?”

“Gì cơ?”

“Huỳnh...” Phất Vân kéo dài giọng, trong lời nói có bất giác mang một vẻ mềm mại: “Thường hay gạt người sao?”

“... Trẻ con không biết kiêng kỵ.”

“Ừm. Chẳng qua ta lại cảm thấy Lý huynh cũng là người nói một đằng nghĩ một nẻo.”

Câu này vừa dứt, bốn bề bỗng dưng tĩnh lặng xuống chỉ nghe thấy tiếng cành cây cháy lách tách trong đồng lửa.

“Lý huynh?”

“Ừm?”

Phất Vân lớn gan hơn một chút, ngón tay kéo xuống dưới, men

theo đường nét khuôn mặt cho tới chớp mũi, khe khẽ gõ một cái. Lần này cái bóng không động đây, trong lòng nàng có chút đắc ý nho nhỏ, yên tâm đặt tay ở đó, cười hỏi: “Vậy câu ta hỏi huynh, Lý huynh có thể thành thật trả lời chẳng?”

Nam tử áo xanh thoải mái ngả lưng trên tảng đá, hơi ngửa đầu lên. Động tác này khiến cho ngón tay dừng trên khuôn mặt cái bóng nọ chuyển dời tới đôi môi. Phất Vân rút tay lại như bị điện giật, bên tai nghe thấy giọng nói có chút mệt mỏi của người kia.

“Hỏi hay không là chuyện của quận chúa, đáp hay không là ở Lý mỗ.”

Phất Vân khẽ cắn môi, hỏi: “Ta khiến người khác chán ghét lắm sao?”

Cái bóng nọ rõ ràng sững lại: “Sao lại thế được? Nếu ngay cả quận chúa cũng bị coi là đáng ghét, vậy trên đời này không còn người dễ gần nữa rồi.”

Có lẽ là bởi đêm trời sao thế này, ngữ khí so với ngày thường nghe có thêm mấy phần chân thành thẳng thắn. Phất Vân lấy làm vui mừng, nghĩ một chút, lại nói: “Nhưng thái độ Lý huynh đối đãi với ta lại không hề dễ gần mà xa cách.”

“Ha.”

Sau một tiếng này, lại là một khoảng im lặng. Đợi tới khi Phất Vân gần như đã cho rằng chủ quán rượu ngủ mất rồi thì hắn mới từ tốn nói: “Trông kìa.”

Phất Vân ngẩng đầu, trước mắt chợt sáng lên, vô số vì sao lũ lượt lọt vào tầm mắt, tựa như trời tỏ tiếng lòng, lúc này mới hiểu Lý Thuần Phong muốn mình nhìn cái gì.

“Trên bầu trời, ở phía tây bắc có ba ngôi sao liền nhau, bốn góc mỗi góc lại có một ngôi sao vây quanh, đấy là chòm Tham. Ở phía đông có bảy chòm sao Thương Long, trong đó có một chòm sao là chòm Thương. Tương truyền hai vì tinh tú này là hóa thân của hai anh em họ Cao Tân*, chòm này lên chòm kia lặn, chòm này lặn chòm kia lên. Hai vì tinh tú xa xa đối diện, không gặp được nhau.”

“Huynh muốn nói tới... Tham Thương?”

“Phải.”

Phất Vân trầm mặc một thoáng, hỏi: “Cái ấy có liên quan gì tới ta với huynh?”

“Trời vận hành có lệ thường, giữa con người với nhau cũng giống như các vì sao vậy, giữa ngôi này với ngôi kia vốn không nên tới quá gần nhau.”

Giọng của hắn bình tĩnh, lại không hề có buồn bã thương cảm, tựa như đang nói về một sự thật không liên quan tới mình. Gió núi ulla qua, đống lửa dao động trở lại, khiến cho bóng người cũng lắc lư bất định, trông giống như ảo ảnh. Trong lòng thiếu nữ mơ hồ không yên, miễn cưỡng cười hỏi: “Cái này ngược lại không nhất định, ví như phụ mẫu người thân, bằng hữu láng giềng, sao có thể nói là không thân cận?”

“Ngẫu nhiên tụ lại, cuối cùng sẽ ly tán. Hoặc là...”

Thình lình ngừng bật. Nơi chân trời có một ngôi sao băng đang bay tới, vừa khéo vụt qua ngay bên cạnh sao Tham, trong khoảnh khắc ánh sáng chói mắt, làm cho muôn sao đầy trời trở nên ảm đạm thất sắc, kể đó liền biến mất trong trời đêm mênh mang.

Chương 5

Giải đáp nghi hoặc

Phất Vân kêu khẽ một tiếng, chứa đựng cả vẻ tán thưởng lẫn kính sợ. Kế đó, vang lên tiếng lầm rầm của nữ tử, Lý Thuần Phong lắng nghe, ra là đang tụng kinh văn.

“Làm sao thế?”

Ngừng tụng kinh, Phất Vân thấp giọng: “Lúc sinh tiền mẫu thân từng nói, trên trời có sao rơi chính là trên đời có người khuất. Cho nên...”

Lý Thuần Phong bật cười: “Tinh tượng có điềm nhưng không phải xem như thế. Nếu thật thế kia, sau một trận đại chiến há chẳng phải là sao rơi như mưa sao?”

Nghe ra ý không tin trong lời hấn, Phất Vân có hơi giận, giải thích: “Sao lại không phải? Mẫu thân nói với ta, cái đêm bà quyết chiến với Lưu Hắc Thát ở ải Vĩ Trạch đã tận mắt thấy cảnh tượng sao bay đầy trời.”

Phất Vân quận chúa là do con gái thứ ba của Lý Uyên tức Vân Dương công chúa cùng phò mã Sái Thiệu sinh ra. Cho dù sự tích của nữ tử này phần nhiều đã bị vùi lấp trong lịch sử cổ của Trung Quốc nhưng Vân Dương công chúa cũng vẫn là một bậc tướng lĩnh cân nhắc hiểm thấy, từng dựa vào sức mình mình tổ chức một cánh nghĩa quân bảy vạn người hồi cuối thời Tùy, sử sách gọi là Nương

Tử quân. Người đời sau cho rằng cánh quân này toàn bộ là do nữ tử tổ thành, thật ra thì không phải mà là vì chủ soái là nữ tử cho nên có tên ấy. Ái Vĩ Trạch nằm ở dãy Cẩm Sơn vùng Sơn Tây, cũng là nơi Lưu Hắc Thát quyết chiến cùng quân Đường, nhân bởi trận chiến ấy mà đổi tên thành Ái Nương Tử.

“Trong chiến dịch ấy, mẩu thân vì vất sức lo toan, vất vả quá độ, sau khi về kinh liền ngã bệnh. Bấy giờ ta hăng còn nhỏ, không hiểu cái gì, chỉ biết quần lấy người, bắt người kể cho ta những câu chuyện trên chiến trường nọ. Người ấy à, rõ ràng bệnh đã nguy kịch nhưng vẫn cười rất vui vẻ, ôm ta ngồi cạnh, kể cho ta nghe rất nhiều chuyện. Cái đêm người qua đời, ta cũng từng nhìn thấy...”

Hai chữ “sao băng” cuối cùng đã biến thành lời thì thầm, gần như không thể nghe thấy. Lý Thuần Phong nghiêng tai lắng nghe, nhưng từ đầu đến cuối không lên tiếng. Nghĩ tới một ngày xa xôi thuở trước có trang nữ tử mình bận giáp trụ cũng từng một mình đứng giữa chiến trường thây phơi đầy đồng, lặng ngắt như nghĩa địa, ngẩng đầu nhìn sao rơi như mưa trên bầu trời. Là vui hay buồn, là thương hay là tiếc? Đã không còn ai biết được. Trời đất vô tình, nhân gian có tình, trong lòng bỗng dưng dấy nổi tịch liêu.

“Lý huynh...”

“Ừm?”

“Huynh cũng kể một câu chuyện cũ cho ta nghe, được không?”

“Chuyện cũ?” Không kịp đề phòng bị hỏi câu này, chủ quán rượu ngẩn ra một lúc. “Ta không kể được.”

“Lại gạt người rồi.” Giọng Phất Vân tỏ vẻ rất bất mãn.

“Thật sự không biết kể.”

“Chuyện của người khác không kể được, chuyện của chính mình hẳn phải nói được chứ?”

“Lý mỗ vốn là kẻ chẳng mấy hay ho để kể ra.” Quảng càn cây trong tay vào đồng lửa, nam tử khôi phục lại bộ dạng lười biếng lúc trước. “Chuyện của người làm ăn, nói tới nói lui chẳng qua cũng chỉ là làm ăn mà thôi. Lẽ nào quận chúa muốn nghe cái này?”

“Ai muốn nghe chuyện làm ăn chứ.” Phất Vân có chút bực tức, ôm hai gối, nghiêng đầu nghĩ ngợi: “Phải rồi, hay là nói về người dễ gần trong lòng huynh đi.” Đôi mắt chớp chớp, khóe miệng hé nụ cười tinh nghịch, nhanh chóng bổ sung: “Ngoài phụ mẫu ra.”

“Ta là kẻ góa bụa.”

Mấy chữ này nói ra, Phất Vân lập tức sững người. “Xin lỗi, ta... ta không biết...”

Lý Thuần Phong cười khẽ. “Có gì phải xin lỗi? Sinh tử hợp tan đều là lẽ thường nơi thế gian, không ai tránh được.”

“Huynh và nàng...”

“Mười bảy tuổi kết duyên, ba năm chung sống, bảy năm sống chết đôi đường, tính ra cũng đã tròn mười năm.” Hoi ngừng lại, nam tử nhàn nhạt nói tiếp: “Mười năm thời gian, chẳng qua cũng chỉ trong ngắn ngủi mấy câu ấy thôi.”

Phất Vân không khỏi trầm mặc, hồi lâu mới thấp giọng hỏi: “Nàng... là người thế nào?”

Gió đêm thoảng qua, tựa như đang nghe tiếng của trời. Bên tai có tiếng người nọ lặng lẽ nói: “Đã mơ hồ rồi.”

Trong giọng nói đượm vẻ mệt mỏi, tựa như có thể thiếp đi bất cứ

lúc nào. Cõi lòng Phất Vân trống rỗng, không biết phải tiếp lời như thế nào. “Tách” một tiếng, là tiếng cành củi trong đồng lửa nứt ra. Mấy đốm lửa nhỏ bắn ra ngoài, lóe sáng trong khoảnh khắc rồi hoàn toàn quay về trầm mặc.

“Ngủ đi.”

Lần này Phất Vân không lên tiếng nữa, y lời ngoan ngoãn nằm xuống. Xoay đầu nhìn bóng người trên vách núi, yên ắng không động đậy, giống như một pho tượng đá.

• • •

Ánh ban mai len qua kẽ lá khu rừng rậm, chiếu thẳng vào mặt Uất Trì Phương. Mở mắt ra, phát giác sắc trời đã sáng bảnh, hiệu úy vội vàng ngồi dậy. Đồng lửa không biết đã tắt từ bao giờ, bốc lên khói trắng nhàn nhạt. Lý Thuần Phong ngả người lên một bên tảng đá, hai tay đút vào tay áo, cúi đầu còn đang ngủ say. Duỗi tay duỗi chân một chút, trở mình bò dậy, đang định đánh thức đồng bạn, tầm mắt đưa tới chỗ thiếu niên nọ nằm, Uất Trì Phương không khỏi hoảng hốt: Chỗ đó sớm đã không còn ai. Vội vàng chạy qua, ngóng nhìn bốn phía chẳng thấy bóng người, bên tai chợt vang lên giọng nói lười biếng: “Không cần tìm nữa.”

“Lý huynh?”

Không sai, lên tiếng chính là Lý Thuần Phong, đôi mắt trong sáng tỉnh táo, không giống dáng vẻ vừa mới ngủ dậy chút nào. “Cuối cùng coi như cũng còn chút lương tâm.”

“Huynh muốn nói...” Uất Trì Phương sừng sốt nhìn chủ quán

rượu, sương mù đầy đầu.

“Thằng nhóc đó chắc là vì đêm qua hạ độc không thành lại được huynh cứu, khó lòng quyết tâm thế là trốn mất rồi.”

“Ý huynh là...”

Không đợi hắn nói hết, đối phương đã đi tới chỗ Hoài Dung nằm, nhặt lên một cái áo màu xám. Cái áo ấy ở một góc có một đoạn đứt, trông cực kỳ ngay gọn, giống như do thứ gì đó sắc bén cắt đứt. “Còn nhớ cái kẻ huynh gặp trong từ đường đêm trước không?”

Lý Thuần Phong nói vậy, Uất Trì Phương mới nhớ lại: Đêm đó có kẻ nấp sau tượng gỗ định hành thích mình, lại bị mình tóm được áo, sau đó kẻ kia bèn dùng chủy thủ cắt vạt áo.

“Chẳng trách ta thấy hình dáng nó có chút quen mắt! Nhưng mà huynh... chẳng lẽ huynh biết chuyện này từ sớm?”

“Thích khách nếu đã xuất hiện trong từ đường, lại thông thuộc địa hình vậy rất có khả năng là người trong sơn trang. Lúc đám thợ săn xông vào huynh đang mài giải thích, ta liền quan sát một vòng. Trong lúc vội vàng quả nhiên nó còn chưa nghĩ tới chuyện thay đổi y phục.”

“Vậy cái chuyện quý giảng này rốt cuộc là chuyện gì?”

“Nếu ta đoán không sai, tuyệt chẳng phải cái gì mà quý giảng họa, mà là trúng độc.”

“... Độc?”

“Ừm. Trong từ đường ta đã nghi ngờ việc này. Không biết huynh có để ý hay không, trên người những kẻ bị điên kia đều có một mùi hương kỳ lạ, tuy rất nhạt nhưng rất khác biệt. Khả năng cực lớn là

có kẻ rắp tâm đầu độc, đồng thời lợi dụng thuyết quỷ giáng để che giấu hành vi tội ác.”

“Cho nên huynh mới phải hỏi là ai trông thấy sơn quỷ?”

“Không sai. Từ lúc Hoài Mộc nói chính là Hoài Dung trông thấy sơn quỷ xuất hiện là đã có thể xác định chuyện này có liên quan tới nó. Sau đó ta cố ý đề xuất muốn nó dẫn chúng ta đi Hắc Vân Lĩnh. Nó tới suối lấy nước gặp phải Kim Hủy. Loài rắn này cực kỳ hiếm thấy, tuy là rắn độc nhưng rất ít khi chủ động tấn công con người. Có một điểm này: Loài có độc nhưng bản tính thiện, kẻ bắt rắn luôn dùng độc dụ nó.”

Uất Trì Phương lập tức nhớ lại lúc Hoài Dung gặp rắn hôm qua, trong lùm cỏ có bột phấn màu trắng vung vãi, bỗng nhiên tỉnh ngộ: “Huynh muốn nói, lúc ấy tiểu tử đó đang chuẩn bị hạ độc chúng ta cho nên mới gặp phải con rắn đó?”

“Còn nữa, hôm qua...” Giọng nữ tử vang lên bất thành linh khiến hai người kia quay đầu, sắc mặt Phất Vân hơi tái trắng, cắn môi nói. “Trong túi nước của Hoài Dung có độc, cho nên Lý huynh mới cố tình đánh đổ, phải không?”

“Đúng thế.”

“Thằng giặc nhãi vong ân phụ nghĩa! Cứu mạng nó, ấy vậy mà nó còn muốn hại người! Sớm biết thế đã bắt trói thằng nhãi ấy lại, đưa về sơn trang.”

“Vẫn là thôi đi, cái vị Hoài Mộc, Hoài tam gia nọ chẳng phải hạng tốt lành gì, Hoài Dung rơi vào tay hắn chỉ sợ sẽ nếm đau khổ không nhỏ.”

“Thế cũng đáng đời, ai bảo nó đầu độc thợ săn trong sơn trang!

Tuổi còn bé tí, lòng dạ đã độc ác như thế!”

“Chủ mưu việc này nhất định là người khác, Hoài Dung chẳng qua chỉ là một quân cờ, rất có khả năng là bị người ta lợi dụng. Chuyện thuốc giải cũng sẽ không cho nó biết.”

“Nếu đã như thế, dứt khoát bắt nó hỏi cho rõ ràng cũng được.”

“Hỏi thế nào? Là dụ dỗ hay là dùng hình? Nếu là cái trước, lòng đề phòng của đối phương quá nặng, rất khó lấy được tin nhiệm; còn về cái sau... đại khái Uất Trì cũng sẽ không bằng lòng ra tay với một tiểu nha đầu đi.”

“... Nha đầu?”

“Hóa ra Uất Trì huynh không nhận ra.” Phất Vân ở bên cạnh tủm cười. “Hoài Dung là một cô bé.”

Chương 6 Đồng hành

Nhớ lại mỗi cử chỉ hành vi của thiếu niên, Uất Trì Phương lúc này mới bừng tỉnh ngộ. “Thảo nào! Rành rành một vị tiểu cô nương, vì sao lại phải ăn mặc thành cái bộ dạng chẳng giống chẳng loại...” Nói ra câu này rồi, đột nhiên nhớ ra Phất Vân cũng đang giả trang nam nhi, hiệu úy vội vàng sửa: “Không phải, ta, ta không phải nói...”

Lần này thật sự có thể nói là giấu đầu hở đuôi, ngay cả Lý Thuần Phong vốn đang suy tư cũng ngẩng đầu lên nhìn Phất Vân một cái. Hiệu úy lập tức hận không thể nuốt luôn cái lưỡi của mình đi, ngược lại Phất Vân tự nhiên phóng khoáng, cười nói: “Ừm, biết là huynh không nói ta.”

Trông thấy tình hình hai người nọ, chủ quán rượu chuyển hướng chủ đề cứ như không.

“Việc có nặng có nhẹ có gấp gáp có thong dong, hay là cứ quay về sơn trang cứu người trước đi.”

Nghe thế Uất Trì Phương không khỏi mừng rỡ: “Huynh biết cách cứu người rồi sao?”

“Ha. Đuổi quỷ tránh tà cái ngón ấy không phải sở trường của Lý mỗ; nhưng trị bệnh giải độc ngược lại có thể thử một phen. Nếu đã xác định được không phải là quỷ giáng mà là trúng độc, dùng

phương pháp lấy kim châm vào huyết để khai thông kinh mạch, làm rõ tính độc, có lẽ có hiệu quả.”

“Thế bên Hắc Vân Lĩnh kia không đi nữa sao? Liệu có thể thật sự có gì đó quái lạ không?”

“Thời gian cấp bách, những người trong sơn trang không thể để kéo dài thêm nữa. Lại nói, mấy thứ như mây đen, sơn quỷ, dấu tay, quá nửa là trò dùng để mê hoặc do kẻ nào đó tạo ra để đánh lừa tai mắt.” Bộ mặt của chủ quán rượu ỉu xiu, rõ ràng là không cảm thấy hứng thú. “Uất Trì nếu muốn du sơn ngoạn thủy, bắn mấy con chồn cáo thỏ hoang, đi xem một chút không hại gì, ta thì không theo hầu.”

Huýt một tiếng, Ô Dạ Đề quay đầu vẫy đuôi chạy tới. Lý Thuần Phong vừa định lên ngựa, con ngựa nọ bỗng nhiên dựng thẳng tai một cách bất an, dường như nghe được âm thanh lạ lùng nào đó. Kế tiếp nó hí lên, vó trước chồm cao đập đập. Đây là chuyện trước nay chưa từng có, Uất Trì Phương cả kinh, sợ con ngựa phát điên làm bị thương bằng hữu vội vàng xông tới nắm lấy dây cương, bỗng nghe hai con ngựa của mình cùng Phất Vân quận chúa cũng lần lượt hí lên.

Ba người nhìn nhau, không rõ đã có chuyện gì xảy ra. Không khí ngột ngạt âm trầm, không có lấy chút gió, trong yên ắng mơ hồ chứa đựng một chút khí vị bất an. Chính vào lúc này, bỗng nghe bốn bề vọng tới âm thanh khe khẽ, có đá vụn từ trên vách núi rơi xuống. Đá rơi càng ngày càng nhiều, cuối cùng còn xen cả những hòn đá to bằng nắm đấm. Tiếng nước suối chảy cũng trở nên to hơn, màu sắc đổi từ trong vắt sang đục ngầu, vắng vắng có tiếng như tiếng sấm

từ sâu trong núi vọng ra, trầm như tiếng trâu rống, chấn động khiến cho mặt đất dưới chân cũng khẽ rung lên. sắc mặt Lý Thuần Phong vụt thay đổi, quát: “Mau! Rời khỏi chỗ này!”

Dứt lời liền, nhảy lên ngựa, phóng sang một sườn núi cách xa dòng suối. Uất Trì Phương cùng Phất Vân tuy không rõ nguyên do nhưng thấy thần sắc hấn nghiêm túc cũng lập tức theo sau. Vừa mới chạy lên trên sườn núi, đằng sau lưng thình lình vang lên một tiếng nổ lớn kinh thiên động địa, lại thấy sắc trời đột ngột sầm xuống, ở đằng xa một mảng mây đen bao trùm, dường như có yêu ma lảng vảng nơi đó, thấy có khí đen vạn trượng xông thẳng lên trời.

“Trời ơi, là... sơn quỷ!” Uất Trì Phương buột miệng kêu lên. Đám mây đen ùn ùn trước mắt còn lẫn cả hơi khói cuồn cuồn, trông đáng sợ đến cùng cực, khiến cho người ta sớn hết gai ốc, tựa như trước mắt chính là ngày tận thế. Nhìn lại chỗ ba người trú tạm đêm qua giờ đã bị đá lăn phủ hết. Trông không khí dày đặc một thứ mùi nhức mũi.

“Chuyện gì thế này?” Người lên tiếng là Phất Vân, sắc mặt tái nhợt, tay siết chặt dây cương ngựa nhưng tinh thần vẫn bình tĩnh. Lý Thuần Phong lắc đầu nói: “Tạm thời đừng manh động, cứ đợi một lúc.”

Lại qua độ nửa canh giờ, mây đen mới dần dần tan đi, khói cũng nhạt nhòa, sắc trời vẫn sầm tối tựa hoàng hôn. Đằng xa láng máng thấy được một ngọn núi màu đen, màu sắc khác hẳn với dãy núi xanh tốt nơi đây, chót vót đứng riêng trong khoảng không gian rộng lớn này, trông cực kỳ quái dị, ngoài cái đó ra thì cũng không có gì khác thường. Uất Trì Phương chỉ ngọn núi đó hỏi; “Đấy chính là

Hắc Vân Lĩnh sao?”

“Xem ra chính là nó.”

“Vậy thì truyền thuyết về sơn quỷ là thật à?”

“Ừm” một tiếng, Lý Thuần Phong ngây ngẩn mất hồn, một hồi sau mới ngẩng đầu. “Huynh và quận chúa quay về sơn trang trước đi.”

“Được.” Uất Trì Phương chẳng buồn nghĩ ngợi đồng ý luôn, đột nhiên lại nghĩ ra gì đó mới hỏi: “Huynh thì sao?”

“Hai người đi trước, ta theo ngay sau.”

Câu này nói rất hàm hồ, Uất Trì Phương mù mờ không hiểu, Phất Vân lạnh trí, đã đoán ra suy nghĩ của đối phương. “Huynh muốn đi Hắc Vân Lĩnh?”

Lý Thuần Phong không trả lời chính diện câu hỏi của Phất Vân, chỉ đáp đơn giản: “Xem chút rồi quay lại.”

“Không được!” Lần này tới lượt Uất Trì Phương kêu lên: “Muốn đi thì cùng đi, phải về thì cùng về mới đúng.”

Chủ quán rượu bất đắc dĩ duỗi ngón tay búng búng trán. “Uất Trì cũng biết tính ta. Chuyện quái lạ bậc này thực là quá hợp khẩu vị, nếu không tra xét đến cùng chỉ sợ ăn không ngon ngủ không yên.”

“Thế thì cùng đi, cũng tiện bề trông chừng cho nhau.”

“Chỉ là đi xem một chút thôi, chẳng có gì nguy hiểm. Trong núi lắm dã thú, lại không quen đường sá, quận chúa đi một mình về sơn trang không tiện...”

Chưa nói xong đã bị Phất Vân ngắt lời: “Vì sao lại bắt ta quay về

một mình? Uất Trì huynh nói đúng, muốn đi thì cùng đi, muốn về thì cùng về.”

Đôi mắt nàng sáng trong, nhìn thẳng Lý Thuần Phong. Dung nhan tuyệt sắc lại có cả khí chất thanh khiết cao ngạo không thể chống lại. Chủ quán rượu vốn đang nhìn nàng, thoáng cái đã thu ánh mắt về.

“Nghe lời, đừng ngoan cố...”

Câu này âm thanh rất thấp, gần như là tiếng lẩm bẩm tự nói một mình, nhưng lại cực kỳ thân thiết tự nhiên. Trong lòng Phất Vân thoáng động, thoáng chốc có một cảm giác kỳ quái: Có lẽ rất lâu trước đây nam tử trước mắt cũng từng nói như vậy với một người khác. Nhưng lúc này đã không cho phép nghĩ nhiều, nàng bèn nói: “Người ngoan cố không phải là ta mà là Lý huynh. Đã là bằng hữu vậy thì cùng tiến cùng lui, quyết không để huynh một mình mạo hiểm.”

“Không sai.” Hiệu úy tiếp lời không chút do dự. “Chúng ta cùng đi.”

Lý Thuần Phong do dự một lát, tựa hồ định nói gì đó. Thấy hần như thế, Phất Vân cắn môi, cất giọng trong trẻo quát một tiếng, quay đầu ngựa, vung roi, con ngựa nọ lập tức phóng về phía Hắc Vân Lĩnh. Cứ như thế hai người đằng sau chỉ đành đi theo. Ba người một đường phóng về hướng đông, dần dần khuất dạng trong núi.

• • •

Cảnh tượng trước mắt quái đản cùng cực: Đâu đâu cũng là đá nhọn lởm chởm hình thù quái dị, to to nhỏ nhỏ, tựa như trên trời vãi xuống. Không hề có cây cối, thậm chí cả cỏ dại cũng không có lấy một cọng, trên trời không thấy chim chóc, một khoảng lặng ngất, núi đá sắc đen lộ hoàn toàn ra ngoài, màu sắc khác hẳn nơi khác. Mùi vị cay mũi càng lúc càng đậm đặc, ba người không khỏi nhú mào, dùng tay che đi miệng mũi. Vách núi lớn cao vút lại phẳng nhẵn cứ như dùng rìu sắc phạt thành, trên vách núi nọ có một khe nứt hẹp dài, chỉ rộng độ ba thước nhưng dài phải mấy trượng, thẳng cho tới đỉnh, là một khe nứt thiên nhiên hình thành giữa hai đỉnh núi. Lý Thuần Phong nhảy xuống ngựa, tiến tới gần quan sát kỹ, khe nứt đen ngòm không có chút ánh sáng, bên trong sâu tối uốn khúc, không biết kéo dài bao xa. Quay đầu lại đang định nói gì đó, ánh mắt lại bị một đồ vật bên cạnh khe nứt thu hút làm cho dừng lại: Là một cái dây vải màu tro. Lấy trong tay áo ra cái dây lưng Hoài Dung để lại, so sánh với nhau, vừa khéo tương đồng.

“Là Hoài Dung!” Uất Trì Phương không kìm được thốt lên. “Nó từng tới đây!”

“Không sai.”

Chủ quán rượu đi đầu tiến vào khe nứt vách núi, ngoằn ngoèo khúc khuỷu đi xuyên qua. Đường chật hẹp chỉ vừa một người, tối tăm giờ tay nhìn không thấy năm ngón. Đi thẳng một mạch độ hơn hai trăm bước, trước mắt mới lờ mờ có ánh sáng. Lại đi thêm mấy chục bước nữa, phía trước rộng rãi bừng sáng: Trong này là một mảnh trời đất khác, một cái sơn cốc.

Tình cảnh này rất giống với Đào Hoa Nguyên mà Đào Tiềm chép

lại, chỗ không giống là trong cốc này không có hoa đào, cũng không có dân cư mà là một cảnh tượng đáng sợ khiến người ta trợn mắt: Mặt đất là đầy những khối đá lớn màu đen bên trên có vô số vết nứt, khói trắng từ những khe nứt này thoát ra, lượn lờ như mây khói. Cạnh đó cũng có dòng nước, phản xạ lại ánh nắng trên trời, trông tựa như thủy ngân. Phất Vân cúi xuống, đưa một ngón tay chạm vào mặt nước, lập tức kêu lên.

“Nước ở đây... rất nóng!”

Quả thật, không khí xung quanh đây nóng hơn hẳn ngoài cốc. Uất Trì Phương đã không nhìn được vạch rộng cổ áo, Lý Thuần Phong lại như chẳng có chút cảm giác gì, cúi người đưa tay vào trong nước thăm dò. Nhiệt độ nước rất cao, có chút bỏng tay; ngón tay vờ nhẹ, có cảm giác trơn mịn. Dòng nước trong veo, thấy rõ cả những hòn đá đen lớn có nhỏ có dưới đáy, to thì như trứng ngan, nhỏ thì như trứng bồ câu, đều có hình tròn, bề ngoài xù xì, có những cái lỗ rất nhỏ. Nhặt lấy một hòn ước lượng, thấy nhẹ hơn so với đá thường - chính giống với chất đá của hòn đá Hoài Mộc lấy ra nọ.

“Thì ra nơi đây là đầu nguồn suối nước nóng.”

“Huynh muốn nói, nước ở đây thông với nước ở hành cung Ly Sơn?”

“Chất nước giống nhau, nước suối trong hành cung hẳn là tới từ nơi đây.” Liếc hiệu úy đang kinh ngạc thở than không thôi, Lý Thuần Phong thở dài một tiếng, nhét hòn đá đen trong tay vào tay Uất Trì Phương.

“A?”

“Làm phiền, cất giữ giúp ta.” Đối diện với ánh mắt ngạc nhiên

của hiệu úy, chủ quán rượu cúi đầu, lại một lần nữa thở than: “Từ nay về sau nếu ta lại kết luận bừa bãi đối với những việc chưa tận mắt trông thấy, tự cho là đúng, thì hãy cầm nó gõ vào đầu ta đi.”

Chương 7 Năm Tay

Trong sơn cốc hoàn toàn vắng lặng, nhìn khắp xung quanh không thấy bất cứ dấu hiệu sự sống càng chẳng thấy một ai. Uất Trì Phương hỏi: “Quái lạ, Hoài Dung đâu? Lẽ nào nó chưa vào đây?”

“Nếu chưa vào đây, sợi dây vải ngoài sơn cốc từ đâu mà ra?” Vừa nói, chủ quán rượu vừa quan sát kiểm tra bốn phía, thành linh “Ý” lên một tiếng, xoa xoa cái mũi, nói: “Mùi hương ở đâu tới?”

Quả nhiên, mùi cay mũi ban đầu đã bị một mùi hương nhàn nhạt thay thế. Dường như là hương hoa chẳng phải lan cũng không phải xạ mà là một thứ mùi vị ngọt ngào trong mát, khiến người ta thư thái thoải mái. Lý Thuần Phong nhắm nơi phát ra mùi hương tiến tới hai bước, đột nhiên dừng chân, trên mặt lộ vẻ mừng.

“Ồ đây!”

Trong cốc không hề có gió, nhưng vạt áo chủ quán rượu lại bay bổng. Phất Vân tiến tới bên hắt, một luồng hơi mát lạnh xộc vào mặt, trong cái không gian nóng bức này cảm giác cực kỳ rõ ràng. Ngẩng đầu nhìn vách đá nọ, tròn mắt không hang không động, chỉ có mấy khe đá hẹp mà dài, gió mát chính là từ đây thổi vào. Khe nứt hẹp chỉ đủ vừa một ngón tay, độ dài ngược lại phải tới mấy trượng, bên cạnh có các vết rạn khác, trông như vết rạn trên da khô. Lý Thuần Phong đánh giá tổng thể một lượt, thấy chỗ cách mặt đất hai

thước, viền cạnh vết nứt không giống với nơi chỗ khác, được mài đặc biệt trơn bóng, dường như thường xuyên có người cọ vào. Duỗi tay thò vào trong, ngón tay chạm vào một cơ quan, dùng sức gạt một cái, chỉ nghe “cách” một tiếng, vách đá mở ra hệt như một cánh cửa.

Ba người nhìn nhau, trong phút chốc đều dấy lên cảm giác kính sợ. Lý Thuần Phong vén vạt áo đi vào đầu tiên nhưng mới cất bước đã dừng lại.

“A!” Giọng điệu vừa là tiếng cảm thán khen ngợi cũng đượm cả vẻ ngạc nhiên lẫn kinh sợ. Cảnh trước mắt tựa như cõi tiên trong mộng, cột đá cao lớn do thiên nhiên hình thành chống đỡ mái vòm, trên đỉnh có một lỗ lớn hình tròn, ánh mặt trời chiếu thẳng xuống từ đó, hình thể chính thể giống như một cái vò lớn. Bên dưới là một cái ao nước biếc, trông thấy được đáy nhưng không phải là suối nước nóng mà lạnh căm căm, buốt vào tận xương. Ngay bên cạnh ao ấy có một cái cây lạ cao độ một trượng, từ dưới lên trên nở đầy những hoa, to như miệng bát, nhiều lớp cánh hoa bao lấy nhị, màu sắc đỏ tươi như mã não, tỏa ra hương thơm say lòng người, tựa như giống hoa tiên nơi Dao Trì* trong truyền thuyết, khiến người ta hoa mắt mất hồn. Phất Vân quận chúa không kìm nổi khen ngợi: “Đẹp quá!”

Nàng nói rất khẽ, ngờ đâu tiếng vọng lại liên miên không dứt, dọa chính nàng giật thót. Giọng Lý Thuần Phong cũng đượm chút kinh ngạc: “Không ngờ được trên đời quả thật có hoa đồ lê nở rộ.”

“Hoa đồ lê?”

“Trong *Bảo Phác Tử*, *Kim Quĩ phương* có ghi chép về một loài hoa độc, tên gọi là Đồ Lê. Theo lời đồn, loài hoa này cực kỳ thần kỳ. Nếu

gieo trồng không đúng cách thì tuyệt đối sẽ không ra hoa. Đạo gia truy cầu thuật trường sinh bất lão, thường thường tìm những thứ kỳ hoa dị thảo để luyện chế đan dược, đây là một trong số đó, nhưng từ xưa tới nay vẫn chưa từng nghe có ai gieo trồng thành công.”

Uất Trì Phương hứng thú hùng hực hỏi tiếp: “Nói như thế đây chính là bảo vật sao? Nếu ăn vào liệu có thể trường sinh bất lão không?”

Liếc hẳn một cái, Lý Thuần Phong bật cười: “Trường sinh bất lão đâu có dễ được như thế. Hoa này tuy nhan sắc diễm lệ nhưng là thứ kịch độc, ngửi hương hoa có thể khiến người ta phát điên tới chết.”

“Ý, vậy chẳng phải rất giống với tình hình trong thôn sao? Chẳng lẽ chính là do loài hoa này gây ra?”

Lý Thuần Phong chưa kịp trả lời câu hỏi của hiệu úy, sắc mặt bỗng dưng khựng lại. Thuận theo ánh mắt của hắn, Uất Trì Phương mới phát hiện ra trong bụi hoa đó có một cái đài đá thiên nhiên do bạch thạch hình thành. Bên trên đặt ngay ngắn hai bộ hài cốt. Hai bộ hài cốt đó máu thịt đã tiêu hết, nhưng còn một vài mảnh quần áo với tóc ở bên trên. Hai bộ hài cốt nọ có thể dựa vào nhau, một bộ khung xương lớn hơn, thuộc về nam giới, bộ còn lại là của nữ tử. Phất Vân kêu lên kinh hãi, sắc mặt hơi tái đi. Uất Trì Phương nghe thấy giọng nàng, cho rằng đối phương gặp chuyện gì, chẳng hề nghĩ ngợi đồ lấy vai nàng. Thân hình hắn cao to, tay cũng dài, cứ như thế liền giống như ôm nữ tử nọ vào lòng. Phất Vân mới hoàn hồn, cảm giác thấy khí tức nam tử đằng sau, khuôn mặt nóng lên, nhẹ nhàng vùng ra.

“Không sao cả, ta... ta không sợ...”

Giọng nói có chút run rẩy nhưng nét mặt thì rất nhanh đã ổn định lại. Uất Trì Phương lúc này mới nhận ra sự thất lễ của bản thân, trong lúc lúng túng bèn vội vàng buông tay, lùi về sau một bước. Lý Thuần Phong dường như chẳng trông thấy, bước thẳng qua đó, quan sát kiểm tra hài cốt trên đất, thái độ rất chăm chú.

“Xem đáng vẻ bộ hài cốt này chỉ sợ đã chết mấy chục năm trước rồi.”

“Mấy chục năm trước?”

“Ừm. Khung xương ngay ngắn, không có hiện tượng bị di chuyển sau khi chết.”

“Bọn họ... là bị người khác giết sao?”

“Không phải. Trên hài cốt không có vết đao kiếm, với lại tư thế tự nhiên, không có vẻ quằn quại mở miệng kêu cứu, cũng không thấy đáng giã giữa đau đớn, ngược lại giống như là...” Trầm ngâm một lúc, chủ quán rượu nói tiếp: “Ngược lại giống như là chọn nơi để chết, bình tĩnh qua đời.”

Có cơn gió không biết từ đâu thổi tới khẽ lướt qua cạnh người. Giữa đồng xương trắng, nam tử áo xanh một mình đứng đó, tay áo phất phơ. Cái tình cảnh này thật quý dị khôn tả, khiến người ta sờn cả gai ốc. Uất Trì Phương không kìm được rung mình, ngập ngừng hỏi: “Huynh muốn nói, bọn họ chết ở ngay đây?”

Lý Thuần Phong không trả lời, đôi mắt bỗng sáng lên dường như phát hiện ra gì đó. “Xem cái này!”

Ở mặt bắc tâm đá hình dạng giống bình phong có khắc mấy hàng chữ. Thể chữ quái dị, Uất Trì Phương không nhận ra. Phất Vân đi

tới, phúi đi bụi bám bên trên, nhận diện kỹ càng, quay đầu nói: “Là tiểu triện.” Tiếp đó khe khẽ đọc lên: “Vô Tâm Tử núi Dương Sơn, ở đây quen được...”

Lời vừa dứt, nét mặt Lý Thuần Phong thoáng động: “Chẳng lẽ là vị Vô Tâm chân nhân nọ? Người này từ nhỏ đã học đạo, rất có danh tiếng. Năm xưa Tùy đế từng muốn mời vào trong cung, lại để cho ông ta nửa đêm chạy trốn mất, núp vào trong núi Chung Nam. Nghe đồn ông ta đã đắc đạo thành tiên rồi, hóa ra lại...”

Chủ quán rượu lắc đầu, khép miệng không nói nữa, nghe Phất Vân đọc tiếp: “Thanh Tương, nhận là nữ đệ tử. Nàng sống chết theo hầu, quyết chí không bỏ. Ta ban đầu còn dùng đạo tâm tự kiềm chế, kiên quyết cự tuyệt, sau cùng cảm động bởi lòng thành của nàng, bèn gắn bó với nhau. Sợ không được người đời dung chứa, bèn trốn vào trong núi, ẩn cư nơi đây.”

Uất Trì Phương bừng hiểu, nói: “Hóa ra cái vị Vô Tâm Tử này chẳng hề tu tiên đắc đạo mà là tư thông bỏ trốn cùng nữ đệ tử của mình sao? Thật là phường lừa đời trộm tiếng!”

“Hừm?” Khẽ nhướn mày, Lý Thuần Phong hỏi: “Vì đâu nói thế?”

“Người khác đều cho rằng ông ta đã thành tiên, kết quả hóa ra là hạng phàm phu tục tử tham luyện mỹ sắc, đây chẳng phải là lừa đời trộm tiếng sao?”

“Ai cũng nói tới chuyện thành tiên nhưng người chân chính đắc đạo lại có được mấy người? Ta lại cảm thấy không nhất thiết phải cố chấp chuyện này.” Thấy Phất Vân ngây ngẩn mất hồn, Lý Thuần Phong cúi xuống xem mấy hàng chữ sau cùng, thấy viết: “Ta từ nhỏ

học đạo, tự cho rằng có thể cầu được tiên đạo, coi niềm hoan ái nơi thế gian như đồ bỏ. Nhưng duyên trần dễ thôi, si mê khó thoát; đại đạo không thể thành, mà tình này có trời làm chứng. Dầu có đọa nơi trần tục, hủy mất đạo tâm nhưng muôn đời vạn kiếp trước sau không hồi vậy.”

Chữ viết tuy qua quýt, nhưng hai chữ “không hồi” thì lại dùng sức khắc lên, ăn sâu vào đá. Phất Vân đứng đó bất động, ngây ngẩn nói: “Hai người này...”

“Ừm?” Theo ánh mắt của nàng, nhìn vào hai bộ hài cốt. Nữ tử nghiêng người mặt quay về phía nam tử, tay phải nắm lấy tay trái nam tử, mười ngón tay đan khít vào nhau, tuy máu thịt đã tiêu hết, nhưng hai bàn tay vẫn khăng khít không rời. Lý Thuần Phong thấy khuôn mặt nàng lộ vẻ thương xót, trong lòng đã biết suy nghĩ của nàng, liền nói: “Hai người này trạng thái lúc qua đời rất bình tĩnh, không có gì đau đớn. Có người mình yêu thương nắm tay bầu bạn, lúc cái chết tới sẽ bớt đi được phần nào sợ hãi.” Ngừng một chút, chủ quán rượu thấp giọng: “Không cần đau buồn.”

Phất Vân nghe hắn nói câu này đã chạm tới tâm sự, chẳng hề nghĩ ngợi hỏi: “Vậy ‘nàng’ thì sao? Lúc ấy huynh có ở bên cạnh nàng không?”

Câu này thoát khỏi miệng, quận chúa mới phát hiện bản thân lỗ mãng, bất giác đưa hai ngón tay che môi mình lại. Uất Trì Phương nhìn hai người chẳng hiểu đầu đuôi gì hết.

“Không. Cô ấy một thân một mình.”

Ngữ khí của Lý Thuần Phong bình tĩnh, cứ như lời ban nãy của đối phương chỉ là câu hỏi bình thường giống như hỏi về thời tiết

vậy. Phất Vân không khỏi trầm mặc. Uất Trì Phương không hiểu nguồn cơn, ngần ra hỏi: “Đây là chuyện mấy chục năm trước, Lý huynh làm sao có mặt được?”

Nghe hiệu úy nói thế, Lý Thuần Phong ha ha cười lớn. “Cái này khỏi nói rồi. Không biết chừng Lý mỗ chính là yêu quái tu luyện đắc đạo.”

Thần sắc hần ung dung, nỗi lo lắng mơ hồ của Uất Trì Phương vốn có lúc trước cũng theo đó tan sạch, hỏi: “Ta chẳng sợ cái gì mà yêu quái, ngược lại son quý nọ... trên đời thật sự có thứ này sao?”

Lý Thuần Phong không đáp, Phất Vân bỗng khế kêu lên: “Chỗ này cũng có chữ!”

Ngay ở vách đá bên trên hai bộ hài cốt còn có chữ viết mơ hồ, vết khắc nông hơn trên tấm đá nọ rất nhiều, cũng loạn hơn nhiều, chỉ có thể miễn cưỡng nhận ra lồm bồm vài chữ: “Tuyệt mệnh... đại hung... trời vong... con gái ta...” Chữ càng lúc càng ầu, tới cuối cùng thì có ba chữ nguệch ngoạc nhưng rõ ràng: “Son quý giáng.”

Bầu không khí thoáng chốc ngưng đọng lại. Phất Vân cắn chặt môi, Uất Trì Phương không hiểu đầu đuôi, vẫn truy hỏi: “Viết cái gì thế?”

Nhìn thần sắc căng thẳng của hai người kia, chủ quán rượu đứng thẳng dậy, duỗi eo lưng. “Quản làm gì ông ta viết cái gì, lại chẳng có vàng bạc đồ cổ, bán đi còn được chút tiền. Cái son động này có chút quái dị, vẫn nên đi ra trước thì tốt hơn.”

Vừa dứt lời, đột nhiên có tiếng động lớn đình tai nhức óc vang lên. Theo tiếng động đó, cả sơn động lắc lư, mặt đất nhấp nhô lên xuống, dưới chân chẳng giống như đá mà giống một con thuyền

nhỏ giữa biển cả, xung quanh đá vụn rơi xuống rào rào. Cùng lúc ấy nước trong ao phụt thẳng lên trời, tạo thành một cây cột nước mười mấy trượng, trông như một con rồng lớn đang ngẩng đầu lên.

Chương 8 Suối nước lạnh

Ảnh tượng này quả thật bình sinh chưa từng thấy, đúng là kinh tai hãi mắt. Uất Trì Phương trong lúc kinh hãi gào lên: “Cẩn thận!” Bên tai tiếng động rầm rầm, chẳng nghe thấy được giọng của chính mình. Mặt đất rung động, người không sao đứng vững, vội vàng nằm xuống. Cột nước phóng lên bắn tung ra bọt nước, tưới hết cả lên người hiệu úy, có chút nóng bỏng.

Phất Vân sớm đã không tự chủ được ngồi xuống, nàng thừa hưởng tính cách của mẫu thân, trông thì mềm yếu nhưng lại có dũng khí cực kỳ hiếm thấy. Có điều giờ này phút này, đối diện với tình cảnh giống như tận thế thế này, cũng chỉ còn lại nỗi sợ hãi thấp thỏm, trong lòng chỉ nghĩ: “Sắp phải chết rồi sao?”, trong lúc hoảng loạn vô ý thức vươn tay ra, chạm vào một người khác. Lúc hai tay chạm nhau, tựa như tìm được cọng rơm cứu mạng liền giữ chặt lấy đối phương. Cùng khoảnh khắc ấy, đối phương cũng đưa tay sang không hề do dự nắm chặt lấy tay nàng. Cảm nhận được hơi ấm nơi lòng bàn tay đối phương, không biết vì sao lòng quận chúa lập tức yên ổn lại, tựa hồ chỉ cần biết người nọ ở bên cạnh, cho dù trời sập xuống cũng thế mà thôi, chẳng có gì đáng sợ cả.

Kể ra việc chẳng qua kéo dài độ một tuần trà nhưng dường như đã qua rất lâu rồi. Cột nước dần dần nhỏ lại, cuối cùng lắng xuống.

Ba người kinh hồn mất vía còn chưa bình tĩnh lại, chủ quán rượu đầu tiên buông tay Phất Vân ra, sau đó mặc kệ mặt đất còn đang lắc lư, lão đảo chạy tới bên ao nước. Chăm chú nhìn kỹ, mặt nước đã khôi phục lại sự bình lặng lúc trước, chỉ là ở giữa ao nước có thể thấy được có bọt nước sủi lên.

“Nơi đây... nơi đây có yêu quái?”

Lý Thuần Phong ngắt lời hiệu úy, nhưng không trả lời câu hỏi. “Nhặt hòn đá qua đây.”

Tuy không rõ dụng ý, Uất Trì Phương vẫn lập tức tìm hòn đá mang qua. Lý Thuần Phong ném nó vào chỗ có bọt nước sủi lên. Mặt nước không hề bắn nước, chỉ nghe thấy khẽ vang tiếng trầm trầm, hòn đá dần dần chìm xuống.

“Sâu không thể lường, xem ra nơi đây chính là miệng suối.”

“Miệng suối?”

“Trong *Thủy kinh chú* có ghi chép về suối nước chỗ núi lửa, nóng như củi than; là vì bên dưới có khí nóng không thể thoát ra nên thường sẽ phun trào.”

Uất Trì Phương đưa tay thử nước. “Ý, nước lạnh.”

“Đó là vì có hai dòng suối, một là suối nước nóng, một là suối nước lạnh. Dòng nước nóng ở trong dòng nước lạnh, hai cái không dung hợp, quả thật là một cảnh kỳ lạ. Nếu Vĩnh Ninh bá* sống lại, trông thấy cảnh tượng này ắt hẳn cũng sẽ ghi nó vào sách.”

Lúc này ba người đang đứng trong lùm hoa cạnh ao nước, trước mắt hoa vương mặt nước, thì ra hoa bên ao mới rồi bị cột nước làm rụng, sắc hoa càng đượm sắc tươi đỏ, khiến người ta thương tiếc.

Phất Vân nhặt một đoá hoa đỏ bên bờ, đưa lên ngửi, mùi hương thơm ngát thấm vào lòng người, trên mặt không kìm được lộ ra nụ cười. Một màn này vừa khéo bị Lý Thuần Phong trông thấy, dường như nghĩ tới điều gì, đột nhiên biến sắc.

“Chớ chạm vào hoa đó!”

Câu này nói quá muộn. Nụ cười trên môi thiếu nữ hết như hoa nở, thân hình nhẹ nhàng xoay vòng giống như nhảy múa. Sau đó thật sự nhảy múa giữa lùm hoa, tay áo dài vung nhẹ, thần tình si mê, dường như linh hồn đã rời khỏi thể xác, rời xa cái thế giới này. Cánh hoa vương đầy đất theo bước nhảy của nàng mà cuộn bay lên, mỹ lệ khôn tả mà cũng quái dị khôn tả.

“Không hay rồi, Uất Trì, mau mau ngăn nàng lại!”

Lời đã dứt, lại chẳng có ai đáp lại. Lý Thuần Phong vừa quay đầu, chỉ nghe thấy tiếng bảo đao xé gió xẹt qua cạnh người. Hiệu úy mặt mày hầm hầm sát khí, giương cao bảo đao, đang bổ thẳng về phía mình. Chủ quán rượu hít ngược một hơi khí lạnh, nghiêng người né đi, đối phương thì mặt mày vằn vẹo cực kỳ đáng sợ, trợn đôi mắt đỏ ngầu, cứ như trước mặt chẳng phải bằng hữu tốt mà là kẻ thù.

Biến hóa bất ngờ, ngay cả hạng túc trí đa mưu như Lý Thuần Phong trong lúc luống cuống cũng không nghĩ ra biện pháp gì để ứng phó, chỉ đành né trái trốn phải. Hiệu úy mất đi lý trí dồn đuổi rất gấp, chẳng mấy chốc đã ép cho chủ quán rượu tới bên bờ ao, chẳng còn chỗ lùi. Mắt thấy đao này ắt sẽ lấy cái mạng của mình, Lý Thuần Phong trong lúc cấp bách cũng không tránh nữa, cất giọng quát to: “Uất Trì!”

Tiếng gọi này dường như có tác dụng, Uất Trì Phương thoáng sững lại, khựng đao không chém. Lý Thuần Phong không do dự, lách người dưới đao tránh đi rồi vòng ra sau lưng hiệu úy đẩy mạnh, chỉ nghe tùm một tiếng, Uất Trì Phương cứ thế rơi xuống suối nước lạnh.

Bên bờ ao nước không sâu, chưa ngập quá đầu. Có điều bất thành linh rơi xuống nước như thế vẫn khiến Uất Trì Phương mất rất nhiều thời gian mới bò lên được, cũng vì mở miệng quá to nên đã uống vào không ít nước suối. Vị tướng quân trẻ tuổi một bên lắc đầu ho sặc sụa, bên kia tròn to đôi mắt chẳng hiểu chuyện gì, lạ chính là ánh mắt đã sáng trong trở lại.

“... Có chuyện gì thế?”

Nam tử áo xanh trên bờ cũng rất kinh ngạc. “Huynh không sao chứ?”

“Mới nãy rõ ràng đang nói chuyện với Lý huynh, thế nào đột nhiên lại xuống dưới nước rồi?” Chợt nghĩ tới cái gì, hiệu úy không khỏi biến sắc: “Lẽ nào sơn quỷ hiển linh?”

“Ha. Quay về rồi nói.”

Chủ quán rượu đưa tay kéo hiệu úy đang nhếch nhác cực độ đứng dậy, đồng thời thổi phào một tiếng, lau đi mồ hôi lạnh trên trán. Vừa lên bờ, ánh mắt Uất Trì Phương đã rơi vào nữ tử đang nhảy múa trong bụi hoa. “Quận chúa... sao lại như thế?”

“Xem ra phải nghĩ cách kéo nàng xuống nước.”

“Sao cơ?!”

Không đợi Uất Trì Phương tỏ vẻ kinh ngạc, Lý Thuần Phong đã

dùng tay mức nước suối hắt lên người nữ tử. Uất Trì Phương cả kinh, giữ hắt lại, kêu lên: “Lý huynh! Huynh điên rồi sao?”

“Người điên không phải là ta.” Đối diện với ánh mắt kinh ngạc của hiệu úy, chủ quán rượu lạnh giọng bình tĩnh nói: “Giữ lấy quận chúa, để nàng uống nước suối. Nếu không có lẽ nàng sẽ vĩnh viễn không tỉnh lại.”

Thái độ hần nghiêm túc, Uất Trì Phương biết tuy vị bằng hữu này của mình hay làm ra những trò khiến người ta dở khóc dở cười, đưa ra những chủ ý kỳ quái lạ đời nhưng tuyệt đối sẽ không tự dung làm bừa. Lập tức cắn răng nói: “Được.”

Hiệu úy đưa tay ra nhưng không biết phải hành động thế nào. Trên trán thiếu nữ đã có mồ hôi, sắc mặt hơi hơi đỏ lên, bước chân cũng càng lúc càng lộn xộn. Uất Trì Phương không dám nhìn thẳng vào mắt nàng, vươn tay bế nàng lên, quả tim đã dội bình bình. Lý Thuần Phong không chút do dự, nhanh chóng vốc nước suối lạnh mớm cho Phất Vân uống rồi bắt mạch cho nàng, trên mặt lộ vẻ vui mừng.

“Thì ra...”

Chưa kịp nói hết, Phất Vân đã mở bừng mắt. Đột nhiên nhận ra bản thân đang nằm trong lòng Uất Trì Phương, trong lúc kinh ngạc bèn đứng phắt dậy. Hiệu úy bây giờ mới nhận ra tư thế của hai người mập mờ, tay rút lại như điện giật, ngọng nghịu không biết nói sao cho phải.

“Là do những bông hoa này.” Thấy vẻ nghi hoặc không yên của Phất Vân, Lý Thuần Phong giải thích: “Đồ lê có tác dụng làm cho người ta mất đi thần trí. Quận chúa và Uất Trì đều bị nó hại. Hiện

giờ có cảm giác gì đặc biệt không?”

“Không có, chẳng qua...” Phất Vân cố gắng hồi tưởng, trong mắt có vẻ mê man. “Mới nãy ta bị sao thế? Tựa hồ vầng đầu một trận, sau đó không biết gì nữa.”

Hiệu úy đang định đáp lại bị chủ quán rượu không lộ dấu vết chặn lời: “Tạm thời mất đi lý trí, không có gì đáng lo. Chẳng qua cũng xem như nhân họa đắc phúc, ngoài ý muốn phát hiện ra nước suối này có công dụng giải độc.”

“Xem ra vận may của chúng ta thật không tệ.”

“Không chỉ là vận may. Khó trách các bậc đạo sĩ tu đạo từ trước đến giờ đều không thể trồng thành công hoa này, hóa ra trời đất vạn vật tương sinh tương khắc, chỉ có suối nước lạnh đặc biệt này, khí hậu đặc biệt này mới có thể thai nghén ra những thứ hoa độc đặc biệt này. Nói ngược lại, cái có thể khắc chế độc tính cũng chỉ có nước suối này, đây là lẽ cân bằng.”

“Chẳng lẽ đây chính gọi là lấy độc trị độc? Nhưng mà...” Chợt nghĩ ra cái gì, hiệu úy hứng thú hỏi: “Vì sao Lý huynh không bị ảnh hưởng của hoa độc này?”

Nhìn Uất Trì Phương một cái, chủ quán rượu đành mặt lại, nghiêm chỉnh nói: “Đấy tự nhiên là vì Lý mỗ có thân bán tiên, thần thông quảng đại, cho nên có thể lên trời xuống đất, bách độc bất xâm.”

“Ặc...”

“Ha ha. Không nói những cái này nữa, vẫn nên đi ra thôi.”

“Không sai.” Nhớ lại mấy màn vừa rồi, hiệu úy không khỏi lòng

vuơng nổi sợ. “Cái chỗ này quá mức tà môn, chúng ta mau mau quay về sơn trang đi.”

“Không vội, đợi một chút.” Lý Thuần Phong lấy túi nước, múc đầy nước suối lạnh rồi buộc vào thắt lưng, bấy giờ mới ra hiệu: “Đi thôi.”

Lúc ba người đang định đi ra ngoài cửa đá, bỗng nhiên nghe thấy một tiếng động rung chuyển trời đất. Uất Trì Phương hô lên “Không hay!” rồi xông qua nhưng đã quá chậm. Đành trơ mắt nhìn cửa đá từ từ khép chặt, thoáng cái đã kín bưng, giam ba người bên trong.

Chương 9

Thoát khỏi nguy khốn

Gần như là phản ứng bản năng, Uất Trì Phương lập tức rút đao, ý đồ ngăn cửa đá đóng lại. Mũi đao quệt vào đá tóe lửa, vang lên tiếng chói tai nhưng không làm sao cạy mở được chút nào. Định thần quan sát tổng thể, bên trong tron nhãn vô cùng, ngay cả chỗ để nắm lấy cũng không có, càng chớ nói tới cơ quan đóng mở. Đang khi kinh hãi, bỗng nghe Lý Thuần Phong cất giọng nói: “Đi ra đi, không cần giả thần giả quỷ. Trò đùa nghịch của trẻ nhỏ không dọa nổi ai đâu.”

Ngũ khí chủ quán rượu thông dong tự tại, tựa hồ trong bụng đã sớm có tính toán. Uất Trì Phương đang định hỏi hẩn rốt cuộc là đang nói chuyện với ai, bên tai bỗng vọng tới giọng sắc bén.

“Là các người tự tìm đường chết...”

Giọng này cực kỳ quen tai, thì ra chính là Hoài Dung mất tích khi trước, có điều không thấy được bóng hình nó đang ở đâu. Trong động âm thanh vang vọng, không sao nhận biết được tiếng nói phát ra từ chỗ nào. Chủ quán rượu dứt khoát ngồi xuống, nụ cười trên mặt, hỏi: “Thật sao? Có điều nếu bọn ta chết rồi người cũng chẳng có chỗ nào tốt phải không?”

“Hừ, kẻ tự tiện xông vào đây đều phải chết!”

“Oa?” Lý Thuần Phong nhướng mày. “Chỗ này có gì đặc biệt

sao?”

Uất Trì Phương định mở miệng, Phất Vân đã đoán ra Lý Thuần Phong là muốn dò ra dụng ý cùng vị trí của Hoài Dung, bèn vội vàng ra hiệu “suyt”. Ai ngờ đúng lúc ấy nghe thấy tiếng Hoài Dung nói: “Làm bộ làm tịch, lại định lừa người. Ta mà thêm mắc bẫy của người!”

Trong lòng Lý Thuần Phong tức khắc hiểu ra: Đối phương nhất định đang trốn ở một chỗ có thể nhìn thấy hành động của mình, kể đó không đổi sắc mặt, ngấm ngầm quan sát xung quanh, tìm kiếm nơi có thể là chỗ Hoài Dung náu mình, mặt khác tiếp tục nói: “Không nói cũng chẳng sao cả, ta đã biết cả rồi. Là son quý nọ muốn người giam bọn ta lại, đúng không?”

“Làm sao người biết...”

Hoài Dung nói được một nửa chợt ngừng phất lại nhưng cũng đã đủ để chủ quán rượu nhếch khóe miệng mỉm cười. “Ta đương nhiên có cách của ta. Thế này đi, chúng ta làm một vụ giao dịch, người nói cho chúng ta biết làm thế nào để ra khỏi đây, ta nói cho người ta làm thế nào biết được.”

“Năm mơ! Cho rằng ta là đứa trẻ ba tuổi chắc? Ta quyết không nói gì cả!”

Tuy Hoài Dung lanh lợi cảnh giác nhưng rốt cuộc vẫn chỉ là đứa nhóc còn non, nói ra câu đó có khác nào thừa nhận chỗ này nhất định có lối ra, với lại bản thân biết lối ấy. Chủ quán rượu thở phào trong lòng, miệng lại nói: “Ai da, không tốt không tốt. Người xem ở đây chẳng hề có đồ ăn, nếu giam bọn ta đến chết ở chỗ này, không tránh được sẽ biến thành quỷ đói quần lấy người. Đến lúc ấy hề

ngươi chớp mắt, liền thấy ba oan hồn gầy như que củi vây lấy ngươi đòi ăn, há chẳng đáng sợ sao?”

“Nói linh tinh, ta chẳng thêm sợ cái gì mà quý đời! Là tự các ngươi xông vào chỗ này, chết cũng chẳng trách được ta...”

“Thế sao?” Giọng nói vốn đang mang vẻ cười tự dung trở nên lạnh lùng nghiêm khắc. “Vậy nhưng người trong Hoài gia sơn trang thì sao?!”

Câu này cất lên, đối phương lập tức im lặng. Lý Thuần Phong đợi một lúc không thấy có trả lời, sắc mặt khế động, đứng dậy, thuận tay cầm lấy thanh đao trong tay Uất Trì Phương, đi tới chỗ tấm đá khắc chữ. Đầu mày nhíu lại, đuôi mày nhướng lên, ánh mắt như sao sáng đao sắc, khuôn mặt chẳng chút vẻ cười cợt. Từ lúc quen biết tới nay, lần đầu tiên trông thấy nam tử nọ có thần thái lạnh lùng át người nhường này, Phất Vân không khỏi kinh ngạc; Lý Thuần Phong làm như không thấy, đi ngang qua người nàng. Đôi mắt chẳng chớp lấy một cái nhìn vào bức tường đá trống trơn chẳng có ai, lời nói cất lên chậm chậm, nhả ra từng chữ từng chữ khiến người ta không tự chủ được lòng thấy lạnh buốt.

“Mặc kệ hận thù có sâu tới thế nào cũng không nên dồn người vô tội vào chỗ chết; càng huống chi những người đó đều là những người ngươi thân thuộc. Lạm sát người vô tội, bất kể lý do gì cũng tuyệt không thể tha!”

Bầu không khí căng thẳng không rõ từ đâu ập tới bao trùm không gian. Nha đầu nọ vẫn im lặng như cũ nhưng cẩn thận để ý có thể nghe thấy hơi thở dồn dập đang bị nén xuống. Lý Thuần Phong nhướng mày, lập tức xả một đao vào vách đá cạnh người, tia lửa tóe

tung, miệng quát: “Cút ra cho ta!”

Chính vào lúc ấy, tường đá trước mặt chủ quán rượu ứng tiếng mở ra, thì ra sau tường đá có một cái sơn động nhỏ. Kẻ bên trong hai tay co rúm ôm lấy vai, “A” một tiếng sợ hãi kêu toáng lên, lúc ngẩng đầu, quả chính là khuôn mặt bối rối của Hoài Dung. Uất Trì Phương xông tới, tóm nó lôi ra ngoài, đang định nhấc tay đánh thì chợt nhớ ra đối phương là một cô bé, lại rút tay về, chỉ nắm chắc lấy cánh tay nó, khiến nó chẳng thể động cựa. Hoài Dung mặc kệ tất thấy giãy giụa, miệng kêu lớn: “Ta không có giết người! Người nói oan cho ta! Ta không có giết người!”

“Thế sao? Kẻ tạo ra lời đồn sơn quỷ giáng là người, kẻ dùng hoa độc hại dân thôn là người, kẻ định giam chết bọn ta tại chỗ này cũng là người, những hành vi đó của người có cái nào không phải là chuyện hại người?” Đôi mắt nam tử áo xanh lạnh lẽo nhìn Hoài Dung. “Nói đi, là kẻ nào sai người, rốt cuộc muốn làm cái gì?”

Hoài Dung thôi không giãy giụa, từ từ cúi đầu xuống, thân thể cũng co quắp lại, thấp giọng nói. “Ta... ta không muốn gì cả, chỉ muốn về nhà...”

“Nhà người ở đâu?”

“Không biết, ta chỉ nhớ ở đó có rất nhiều bò dê, rất nhiều những căn nhà rất rất lớn... năm ta năm tuổi, ta liền bị người ta gạt bán vào kinh thành. A Ca cũng là cô nhi, huynh ấy và ta có nằm mơ cũng muốn quay về quê hương, nhưng mà không có lộ phí, lại sợ bị Hoài tam gia biết được bắt về...”

Than một tiếng, sắc mặt Lý Thuần Phong cũng dịu xuống. Thời nhà Đường vẫn giữ một bộ phận của chế độ nô lệ, người đã bị liệt

vào sổ sách với thân phận nô lệ thì không những không được kết hôn với giới bình dân mà ngay cả con cái họ cũng phải đòi đòi làm nô. Tương đương với tầng lớp dưới cùng thấp hèn nhất trong xã hội, trừ khi thoát được sổ sách chuộc được thân, còn đâu vĩnh viễn không được giải thoát. Cho nên chuyện lừa bán làm nô lệ nơi nào cũng có, thậm chí có chuyện con gái nhà giàu bị kẻ khác tìm trung gian lừa gạt, từ đó hoàn toàn mất đi tự do, rơi vào kiếp đê hèn. Thân là nô lệ, một khi chạy trốn, bất cứ người nào cũng có quyền bắt giữ, chủ nhân cũng có thể tùy ý xử lý.

“A Ca? Là cái kẻ đi cùng người lúc săn bắn buổi trước hả?”

“Chính là huynh ấy.” Nói tới người nọ, khuôn mặt Hoài Dung lộ ra nụ cười, dung nhan bình thường xem ra bỗng có thêm mấy phần mỹ lệ. “A Ca nói huynh ấy sẽ dẫn ta cùng đi, cùng rời khỏi sơn trang. Tối hôm đó, bọn ta giống như mọi khi gặp nhau trong rừng. Lúc đang bàn bạc, ta liền nghe thấy bài vị cất tiếng nói, nói rằng hắn là sơn quý trong núi, sẽ giúp bọn ta hoàn thành tâm nguyện.”

“Sơn quý?”

“Ừm, hắn bảo ta, dưới bàn thờ có một cái bản đồ, muốn ta tìm tới chỗ đánh dấu trên bản đồ đó, còn nói cho ta biết làm thế nào để sử dụng cơ quan nơi đó.” Nha đầu nọ nhìn xung quanh, nói: “Chính là nơi này. Mấy người Tam gia đều bảo trên Hắc Vân Lĩnh có sơn quý, trước giờ không dám tới gần, bọn họ không biết ở đây có chỗ bí mật thế này.”

“Tìm tới nơi này để làm gì?”

“Hắn muốn ta làm một việc...”

“Việc gì?”

Hoài Dung ngừng lại, từ từ kéo tay áo, lộ ra vết thương lúc trước Lý Thuần Phong và Uất Trì Phương từng nhìn thấy.

“Hắn nói, ở đây có một cây hoa kỳ lạ, muốn ta dùng máu của chính mình tưới lên.”

Ba người không hẹn mà cùng quay đầu nhìn cây hoa đỏ hồng kia, cánh hoa đỏ như máu không gió tự lay, trông như là vật có sinh mệnh, mang một thứ khí chất yêu dị khiến lòng người ta tự dưng thấy lạnh lẽo. Hoài Dung kể tiếp: “Lúc ấy hoa này chưa nở, khắp cành đều là nụ trắng phau. Ta làm theo lời sơn quỷ, rạch lòng bàn tay nhỏ máu lên rễ hoa, hoa liền nở từng chút từng chút, màu sắc cũng dần đổi sang đỏ, bộ dạng ấy quả thật lạ lùng cực độ, ta chưa từng gặp chuyện gì kỳ quái như thế. Sau khi trở về, ta theo lời hẹn lại tới từ đường, quả nhiên sơn quỷ lại lên tiếng. Hắn muốn ta một tháng sau khi nhìn thấy có mây đen bốc lên trên Hắc Vân Lĩnh thì lại vào núi.”

“Chính là thời điểm sơn trang Hoài gia xảy ra chuyện?”

Gật đầu, Hoài Dung nói: “Không sai. Một tháng sau, nơi đây quả đúng là có mây đen, từ xa trông lại khắp trời dày đặc khói nồng. Máy người ở sơn trang Hoài gia rất sợ hãi, cho rằng đã xảy ra sự lạ, chỉ có ta cùng A Ca không sợ chút nào. Ta tranh thủ cơ hội đi săn đi vào sơn động, làm theo lời sơn quỷ dặn dò, hái lấy hoa ở đây, giã cho nhão, tìm cơ hội trộn vào thức ăn của mấy người trong sơn trang họ. Cứ thế, mười ngày sau, hắn sẽ tới đưa ta cùng A Ca về nhà.”

Phất Vân tâm tư nhanh nhạy, nghĩ ngợi một chút rồi nói: “Nói

như thế muội cũng chưa từng trông thấy bộ dạng của hắn. Liệu có phải có kẻ thừa cơ lừa muội không?”

“Tuyệt đối không thể. Hắn cái gì cũng biết, nếu không phải là sơn quỷ, làm thế nào khiến cho núi nhả mây đen được?”

“Chuyện đó cũng không nói chắc được.” Lần này người lên tiếng là chủ quán rượu này giờ vẫn yên lặng lắng nghe. “Trong *Sơn hải kinh* có ghi chép về núi lửa cứ quăng vật gì vào là cháy sạch, trong *Thủy kinh chú* cũng có lời bàn về chuyện khói lửa từ lòng đất bốc lên, ngọn Hắc Vân Lĩnh này quá nửa là thuộc loại đó. Chẳng qua là chưa hề phun trào, còn về chuyện sinh khói. Nước có tính nước, núi cũng có tính của mình, giả như ở lâu trong núi này, quen thuộc quy luật biến hóa của núi, nói không chừng có thể dự đoán trước được thời điểm phun nhả.”

Uất Trì Phương bên kia không nhịn được, quát Hoài Dung rằng: “Đây chính là nguyên nhân người tạo ra lời đồn về sơn quỷ giáng, hạ độc hại người? vèn vèn chỉ vì thoát ly sơn trang, trở về quê hương liền hại nhiều người như thế, tuổi còn nhỏ, lòng dạ đã ác độc như rồng ấy!”

Sắc mặt Hoài Dung liền tái trắng, thành linh ngẩng đầu giận dữ: “Đây là việc của ta! Trên đời này trừ A Ca ra, vốn chẳng có ai tốt với ta, ta vì sao phải tốt với người khác? Kẻ khác sống chết thế nào liên quan gì tới ta?”

“Người!”

Thấy hiệu úy giận dữ dùng dùng, Lý Thuần Phong vỗ vai hắn. “Bỏ đi.” Rồi quay sang Hoài Dung: “Bất kể thế nào, ba người bọn ta không thù không oán với người. Bây giờ mọi việc đã nói rõ ràng cả

rồi, người hắc cũng nên để bọn ta rời đi chứ? Ta cũng chẳng sao, cho dù có ở lại trong động đá này cũng chẳng vướng bận gì; chỉ là nếu như thế người cũng phải ở lại đây bồi tiếp. Vì ba người không liên quan lại hại bản thân không thể về nhà, há không đáng tiếc sao?”

Không hề có hứa hẹn gì đặc biệt nhưng câu này đã đánh động Hoài Dung. Nha đầu nọ cúi đầu nghĩ ngợi, chẳng nói chẳng rằng đi vào trong lùm hoa, nhắc đi hai hòn đá đen, bên dưới lộ ra một cái chốt làm bằng đá trắng. Uất Trì Phương gio ngón tay cái, nhỏ giọng khen: “Lý huynh, thật nhờ vào huynh cả!”

Lý Thuần Phong cười nhạt, trả đao lại cho hiệu úy. Phất Vân tinh mắt nhìn thấy trên mặt đất có hai chấm máu, khẽ kêu một tiếng. “Huynh bị thương rồi à?”

Thở dài một tiếng, chẳng mấy khi mặt chủ quán rượu đỏ lên, rất không tình nguyện chìa ra tay phải đang giấu sau lưng, nơi gang bàn tay đã đỏ sẫm.

“Cầm đao của Uất Trì chém vào đá, dùng sức có hơi mạnh một chút...”

Thấy vẻ mặt hắc xấu hổ, Phất Vân không nhịn được bật cười khúc khích, rồi vội vàng bịt môi lại. Uất Trì Phương thì dờ khóc dờ cười, chỉ đành xé tay áo băng lại cho hắc.

“Xem ra về sau ngoài việc phải dạy Lý huynh bắn cung ra, cái ngón dùng đao này cũng phải nghiên cứu một chút.”

Chương 10

Biến cố

Đúng lúc ấy, ở bên kia vọng lại tiếng kêu kinh hãi, ba người vội vàng chạy qua thì thấy Hoài Dung đứng sững sờ ở đó, mặt vàng như đất.

“Làm sao thế?”

“Cơ quan ở chỗ này hỏng rồi!”

Cúi đầu nhìn liền thấy hòn đá trắng dưới đất đã được bậ lên nhưng bên dưới lại trống rỗng chẳng có gì. Nhú màu lại, Lý Thuần Phong nói: “Ngoài người ra, còn có ai biết nơi này không?”

Hoài Dung lắc đầu, tựa hồ vẫn đang trong cơn kinh hãi chưa bình tĩnh lại được. “Không có, tuyệt đối không có ai!”

Chẳng buồn nói tiếp với nó, Lý Thuần Phong bắt đầu kiểm tra cơ quan dưới đất, đầu mày dần dần chau lại. Uất Trì Phương thấy vẻ mặt hẩn không tốt liền hỏi: “Thế nào?” Chủ quán rượu không trả lời mà thình lình đứng dậy, chạy thẳng tới cửa đá đã bị đóng chặt, kiểm tra trên dưới một lượt, lại áp tai lên cửa, tựa hồ đang nghe ngóng động tĩnh, cuối cùng vẫn lắc đầu.

“Không có đường ra.”

“Sao cơ?” Ba người còn lại cùng thốt lên, giọng của Hoài Dung là to nhất. “Không thể thế được! Chính miệng sơn quỷ nói với ta, dưới

đá trắng có đường ra ngoài! Chính hần muốn ta dụ các người vào chỗ này, thả đá lớn xuống, sau đó trốn trong hang đá, tới lúc giam được các người rồi thì sẽ đợi cơ hội thoát thân!”

“Ồ đây không hề có dấu vết xáo trộn bùn đất, cũng không thấy bất cứ cơ quan chốt lầy nào. Đá lớn đã buông xuống thì không thể thu về, đây là tuyệt lộ.” Lý Thuần Phong nhìn Hoài Dung, gần từng chữ: “Kẻ tự xưng là sơn quý kia đã lừa ngươi.”

“Không, quyết không phải! Hần không thể lừa ta!” Hoài Dung như sắp khóc tới nơi, ra sức lắc đầu rồi bỗng dưng xông tới, túm lấy tay áo chủ quán rượu, suy sụp gào khóc: “Cứu ta với! Ta không muốn chết! Ta muốn cùng A Ca về nhà!”

Hít sâu một hơi, Lý Thuần Phong cười khỏ nói: “Lý mỗ cũng là người, không phải thần tiên. Cơ quan là do ngươi hạ, ta làm thế nào mà cứu?”

Kể từ khi kết giao với chủ quán rượu tới nay, Uất Trì Phương cũng từng gặp hiểm cảnh nhưng người kia quá nửa vẫn nói cười như không, chưa từng thấy hần chán nản thế này, lòng không khỏi trĩu xuống, hỏi: “Lý huynh, thật sự không ra được sao?”

Còn chưa kịp trả lời, Hoài Dung đã ngồi bệt xuống đất, gào khóc suốt mướt. Nói cho cùng nó chỉ là nha đầu non nớt, vừa nghĩ tới chuyện sẽ phải bỏ xác lại đây, nỗi sợ liên như thủy triều dâng trào, ương ngạnh ngang bướng lúc trước thoát cái hóa thành không hết. Đang lúc căng thẳng, Phất Vân bỗng kêu lên.

“Trông kìa, đó là gì thế?”

Đám người nương theo giọng nói nhìn vào ao nước, ở chính giữa ao nước có bọt nước không ngừng sủi lên, giống như đang sôi sục

vậy, phát ra những tiếng bóc bóc quái dị. Bọt nước càng lúc càng tụ nhiều, dần dần đã biến thành dòng suối phun lên.

“Đây là...”

Gần như đồng thời với lúc cột nước lớn chuẩn bị phun lên trời, mặt đất lại rung động mạnh, vết nứt ngoằn ngoèo, mây khói ùn ùn, kèm với đó là tiếng động ầm ầm đình tai nhức óc. Vào một khoảnh khắc ấy thế giới xung quanh dường như lọt vào trong một không gian thời gian gấp khúc quái dị, tất cả những gì mắt thấy được, tai nghe được, thân thể cảm nhận được đều hóa thành mơ hồ.

• • •

Sắc đêm dần dần lan tới nơi đồng hoang, nơi chân trời có tiếng ầm ầm nặng nề lúc dứt lúc không, tựa hồ đang báo trước một trận mưa lớn khác. Trong sơn trang là một khoảng lặng ngắt, thi thoảng có thể nghe thấy tiếng kêu khóc mơ hồ. Trong màn đêm có một đốm sáng từ từ di động, tiến vào từ đường.

Đó là một nam tử trung niên áo đen, dáng người vẫn nguyên vẻ khô ngô nhưng thân hình có chút còng xuống, hai bên mai tóc có thể thấy được đốm bạc. Ánh sáng lúc tỏ lúc mờ chập chờn bất định, chiếu lên bộ mặt hắc: Đây chính là trang chủ Hoài Mộc, Hoài tam gia. Chỉ mới qua có hai ngày, dung mạo của vị trang chủ này đã suy nhược khôn tả, nếu nói lúc trước cái chống đỡ cho người này chẳng qua là một luồng sinh khí thì nay sinh khí ấy đã dần tan mất, giống như ngọn nến sắp tàn trong đèn lồng vậy.

Đặt đèn lồng trong tay xuống, nam tử chăm chú nhìn bàn thờ trước mắt. Bốn bề im ắng tới đáng sợ, xích khóa đã được tháo ra

nhưng những người điên nọ không còn động đậy, chỉ nằm chỉnh tề thành một hàng, sắc mặt xám như tro, trông không khác chút nào với xác chết. Ánh mắt quét qua những người nọ, bỗng dưng Hoài Mộc há miệng, giọng nói khàn khàn trầm trầm.

“Chết rồi... bọn họ đều chết cả rồi... đây là do ngươi, là do ngươi làm...”

Cái cảnh tượng này thật khiến người ta thấy sợ, đối diện với bàn thờ trống rỗng, hấn nén giọng đã thấp lại càng thấp, giống như đang đối thoại với linh hồn vô hình nào đó. Cái nhìn của Hoài Mộc dừng ở một góc không bắt mắt bên phải bàn thờ đầy những bài vị san sát như rừng, có một hòn đá đen tuyền, hình tròn nằm yên lặng ở đó, chiếm lấy một vị trí. Đưa cánh tay run rẩy hình như hấn muốn chạm vào hòn đá tròn nọ nhưng lại sợ hãi rút về. Đúng lúc ấy, hòn đá tự dưng khẽ lung lay, kinh hãi hoảng sợ, Hoài Mộc giật lùi về sau hai bước, cũng chính lúc đó, hấn cảm thấy một cơn gió lạnh âm thầm thổi tới eo sườn mình.

Cho dù tâm thần có hoảng loạn, đòn tấn công bất thành linh vẫn bị Hoài Mộc nhờ bản năng cảm nhận được. Quát lớn một tiếng, Hoài Mộc nghiêng người, đoản đao sắc nhọn lướt qua eo lưng, rạch một vết thương dài nhưng đã tránh được chỗ yếu hại. Kẻ đánh lén vốn đã dùng hết sức, bởi vì Hoài Mộc tránh đi, sức không thu lại được, đâm ra có thể lao về trước, Hoài Mộc thì ngấm chuẩn một thoáng ấy, hai tay chụp lấy đầu đối phương, vận sức bẻ một cái, chỉ nghe “rắc” một tiếng, cổ người nọ lập tức gãy, mềm oặt rũ rượi, gần như không chút giãy giụa ngã gục xuống đất.

Sự tình nhanh chóng, diễn ra cũng chỉ trong khoảnh khắc nhưng

cũng ngang với việc đi dạo qua Quỷ Môn quan một vòng. Nam tử trung niên há hốc miệng hít thở, vẻ mệt nhọc bày cả ra. Chẳng kịp bận tâm tới vết thương ở eo lưng, ổn định lại tinh thần, mượn ánh đèn lồng soi xem, kẻ nằm trên mặt đất tay chân hẫng còn đang khẽ co giật, tính mạng thì đã từ từ rời khỏi thân thể. Trên khuôn mặt còn đọng lại nỗi sợ hãi, nét mặt vặn vẹo, mồm há một nửa, máu tươi đang tuôn ra. Hoài Mộc không khỏi hít ngược vào một hơi, hấn nhận ra kẻ trước mắt chính là thợ săn trong sơn trang của mình, cũng chính là gã trẻ tuổi cùng đi săn với Hoài Dung hôm trước.

Tiếng thở dài xa xôi bất thành linh vang lên.

“Kẻ nào?!”

Trong khoảnh khắc tinh thần Hoài Mộc căng tới cực điểm, hốt hoảng nhìn bốn phía nhưng chẳng thấy một bóng người nào.

“Là kẻ nào? Mau ra đây!”

Trên người hấn không mang theo vũ khí, bây giờ đã lùi tới tường, bèn rút then cửa cầm trong tay, lòng mới hơi ổn định lại. Liền đó, một bàn tay lạnh lẽo vỗ lên vai hấn.

“A...” Hoài Mộc hoảng sợ gào lớn, quay phắt đầu lại, trông thấy một khuôn mặt già nua. Một bộ mặt mắt chột, giăng đầy những sẹo là sẹo, da dẻ tái xanh như ma quỷ.

“Lão ở đây làm cái gì?” Trong tiếng thốt của hấn có sự nghi hoặc cũng có cả sự không tin tưởng. Người này chính là lão nhân trông cửa trong sơn trang. Nói ra khỏi miệng rồi Hoài Mộc mới nhớ ra đối phương cầm điếu, nhưng người nọ lại mở miệng.

“Thiên... Nương.”

Hai chữ này phát ra cực kỳ quái dị, nghe như từ cổ họng khạc ra, khàn rất khó nghe, âm u đáng sợ. Khiến người ta không tưởng tượng nổi chính là, sau khi nghe thấy hai chữ này, Hoài Mộc lập tức mặt cắt không còn hột máu, giống như bị ai đó đập một gậy vào đầu, đứng sững tại chỗ.

“Ngươi... ngươi là ai?”

Lão nhân đưa con mắt duy nhất nhìn chòng chọc vào hắn, trên mặt lộ ra nụ cười mỉa mai.

“Ta... là... ai.”

Khung cảnh quái dị, bầu không khí quỷ bí, khiến nam tử trung niên trợn mắt ghen hòng. Đột nhiên, tựa như bị sét đánh trúng, hắn há hốc mồm.

“Trâu Vọng! Ngươi, ngươi là người hay là quỷ?”

Người tên là Trâu Vọng kia toét miệng, biểu cảm trên mặt không rõ là cười hay là khóc. “Ngươi nhớ ra rồi sao.”

Tựa như đã không gắng gượng được nữa, thân hình Hoài Mộc thụt lùi về sau một bước, lưng chạm vào tường. Đúng lúc ấy, hắn trông thấy cái bóng dài dài của đối phương dưới ánh sáng đèn lồng. Quỷ hồn thì không có bóng.

“Không đúng, ngươi chưa chết! Nhưng ngươi... sao ngươi lại tới đây, sao lại biến thành hình dạng này?”

“Bởi vì ngươi. Ta mất đi một con mắt, lại hủy mất hình dạng cho nên ngay cả ngươi cũng không nhận ra ta, chỉ xem ta là một kẻ tàn phế vô can. Nhưng ta nhận ra ngươi, cho dù đốt thành tro ta cũng nhận ra ngươi...”

Giọng nói hàm hồ quái đản đặt trong từ đường quý bí này nghe mà đặc biệt đáng sợ, giống như lời tuyên án từ địa ngục. Hoài Mộc không tự chủ được nhấc tay che mặt, thỉnh thoảng lớn giọng: “Không liên quan tới ta! Là tự ả trúng tà, biến thành sơn quỷ! Ta... ta không có cách nào, không thể giương mắt nhìn tộc nhân bị ả hại chết...”

“Bậy bạ!” Giọng Trâu Vọng trở nên cuồng nộ: “Tội tận bây giờ ngươi vẫn không dám thừa nhận lý do thật sự ngươi giết nàng sao?”

Gã nhặt chủy thủ dưới đất lên, lưỡi dao lạnh buốt kề sát cổ Hoài Mộc, con mắt đục ngầu còn lại toát ra vẻ thù hận. Hoài Mộc theo bản năng muốn đẩy hắn đi nhưng rồi phát hiện bản thân như bị nguyên rửa, toàn thân không còn chút sức lực.

“Cây chủy thủ này...”

“Không sai, con dao này đã ngâm qua nước đồ lê.” Trên khuôn mặt Trâu Vọng hiện ra nụ cười nanh ác. “Ngươi tội số chết rồi, nhưng không cần lo, tất cả mọi người... tất cả mọi người trong sơn trang này đều sẽ chôn theo ngươi.”

“Không!” Hoài Mộc mặc kệ tất cả gào lớn. “Tha cho bọn họ! Tha cho vợ con ta!”

“Hừ” một tiếng, sắc mặt Trâu Vọng càng trở nên âm trầm, khóe miệng vắn vẹo thành đường cong đáng sợ. “Tha cho chúng, năm xưa ngươi nào có từng tha cho nàng...”

Đúng lúc ấy, ngoài cửa sổ, một tia chớp chói mắt ngồn ngồn vụt qua, liền đó là tiếng sấm ừng ừng, làm cho song cửa sổ cũng rung rung. Sấm chớp bất thành hình khiến cho Trâu Vọng khựng lại, khuôn mặt không tự chủ được co giật, tay chân cũng run rẩy, chủy

thủ cầm không vững. Trong lúc ngàn cân treo sợi tóc, Hoài Mộc hét lớn một tiếng, dùng hết sức lực toàn thân nắm lấy ngọn chủy thủ nọ, trở tay đâm ngược vào bụng đối phương.

Con run rẩy kết thúc, vẻ mặt Trâu Vọng lập tức khôi phục lại sự bình tĩnh. Không hề có sự kinh ngạc phần nọ, ngược lại lại có một buông lỏng tựa như đã trút được gánh nặng.

“Kết thúc rồi...”

Đột nhiên hiểu ra, toàn thân Hoài Mộc lạnh toát, chẳng quản tất cả xông tới lay đối phương. “Không, ngươi không thể chết! Cứu ta với!”

Khuôn mặt tái trắng của Trâu Vọng lúc này đã biến thành xám xanh, ánh mắt lại tựa như hồi quang phản chiếu trở nên sắc bén hung phẫn dị thường. “Vô dụng... ta sẽ không cứu một kẻ nào. Ngươi sẽ chết, gia tộc ngươi cũng sẽ diệt vong, không còn lại gì nữa.” Máu tươi từ miệng hắt ộc ra, khiến khuôn mặt đáng sợ biến thành điên cuồng. “Thiên Nương! Đây là điều nàng muốn thấy, phải không?”

“Không.”

Giọng nói lạnh lùng mà bình tĩnh khác thường này không phải là của hai người đang có mặt. Hai kẻ đang dây dưa sống chết không hện mà cùng đưa ánh mắt tới nơi phát ra giọng nói, chợt thấy có một người cầm đèn lồng thông thả bước qua cửa đi vào. “Không ai muốn thấy cảnh giết chóc, càng huống chi ngươi đang hủy diệt gia tộc trước kia của nàng.”

Đèn lồng được đặt xuống bàn thờ, dưới ánh sáng leo lét mờ hồ nhìn ra được đôi mắt thon dài người mới đến mang một thái độ

trình trọng hiệ̉m thấy. Hoài Mộ̣c ḳêu ḷên trựớc tịên: “Vị kḥách ṭới từ Trượ̀ng An n̄?”

Người kia cḥấp tay: “Cḥính là Lý Thuần Phong trong tḥành Trượ̀ng An.”

Hoài Mộ̣c ṣửng ṣốt. Trâu V̄ng đ̣ột nhiên v̄on th̄ẳng l̄ung. “Ngư̄oi sao bịết đ̄ược n̄àng...”

Cḥăm chú nh̄ìn đ̄ối ph̄ương, Lý Thuần Phong x̄òe bàn tay. Trong tay h̄ắn là m̄ột hòn đ̄á đ̄en kh̄ông b̄ắt m̄ắt, c̄ực kỳ gīống hòn đ̄á đ̄ặt tr̄ên bàn thờ n̄. “Là hòn đ̄á này n̄ói cho ta bịết.”

Chương 11

Thiên Nương

Trâu Vọng tựa như đã bị rút cạn sạch sức lực toàn thân, nằm co quắp dưới đất. Hắn đắm đắm nhìn hòn đá nọ, ánh mắt lạnh như băng bỗng trở nên dịu dàng, cứ như thấy được ở đó khuôn mặt của người yêu.

“Là nàng, Thiên Nương... chớ có trông bộ dạng hiện thời của ta, vừa già vừa xấu, hai mươi mấy năm trước, thành Trường An có ai là không biết tới danh tiếng Trâu công tử? Gia sản tổ tiên để lại to lớn, phụ thân là sủng thần trong phủ thái tử, ta lại có cái tính vãi tiền như đất, nào là hạng khuê nữ thanh tú, bọn chốn giáo phường phù hoa đều xúm vào không dứt, ta lại tự kiêu rất nặng, mãi mà chẳng gặp được người hợp với tâm ý. Cho tới cái ngày ra khỏi thành đi săn bắn đó, gặp được nàng...”

Ngũ khí hiền hòa, thoát cái, lão nhân già quái gở trước mắt như không thấy đâu nữa, mà đã biến ảo ra bộ dạng công tử vênh vang, ngựa hoa áo gấm. “Nàng để đôi chân trần, trên mái tóc là vòng hoa lấy lá liễu bện thành, ấy vậy mà đẹp hơn hạng nữ tử quần mình trong nhung lụa châu ngọc cả trăm cả ngàn lần. Nàng ngây thơ, tâm địa dịu dàng. Có lẽ là oan nghiệt kiếp trước, ta vừa thấy nàng đã kinh ngạc cho là người trời, thề ngoài nàng ra không lấy ai, nhưng nàng lại rất lạnh nhạt với ta. Lúc ấy ta còn chưa biết vị huynh

trường này của nàng là phùng lòng lang dạ sói, để tiếp cận nàng, ta bèn hạ mình kết giao với hắn, đôi bên trở thành hảo hữu.”

“Gió mây thay đổi khôn lường, Dương Quảng lên ngôi, giết cha giết anh, trong cơn biến loạn chốn cung đình phụ thân cũng bị định tội danh mưu phản rồi xử chết. Ta một mình chạy khỏi Trường An, không biết trốn vào đâu, liền chạy tới sơn trang. Gã ác nhân này thu nhận ta, ta hằng còn rất mực cảm kích, cho rằng đã kết giao được với một vị bằng hữu nghĩa khí sâu nặng, nào ngờ hắn thật ra sớm đã muốn diệt trừ ta, cướp đoạt tài bảo ta mang theo tùy thân. Đêm ngày hôm đó, một trận lửa lớn...”

Nghe tới đây, Hoài Mộc cúi đầu, thân hình càng còng xuống. Lý Thuần Phong gạt đầu, lấy trong người ra một hạt châu màu xanh đen, chính là lấy từ trong những châu báu Hoài Mộc tặng hắn làm thù lao.

“Viên đàn châu này hắn là của lão phải không? Gia phụ làm quan nhà Tùy, từng nhắc tới vật này, đây là cống phẩm của họ Đại Nguyệt, mang bên người có thể tránh bách độc. Nhờ vào nó ta mới không trúng phải độc của đồ lê.”

“Không sai... đây là vật năm xưa thái tử ban cho phụ thân, đáng cười cái hạng nhà quê sống nơi rừng rú này vừa ngu si lại tham lam, chỉ xem nó như châu báu bình thường.” Nhìn Hoài Mộc, Trâu Vọng lạnh giọng: “Ngươi không ngờ là ta vẫn còn sống, là vì ngươi không biết, chính Thiên Nương đã cứu ta. Đợi đến khi ta tỉnh lại, ta đã nằm trong một sơn động kỳ lạ. Nàng ngồi ở đó, mỉm cười nhìn ta, tới tận bây giờ ta còn nhớ được dáng vẻ khi ấy của nàng, ánh mắt ấy... thì ra trong lòng nàng kỳ thực cũng thích ta, chỉ vì cảm thấy thân phận

không thể sánh cùng, lại bị huynh trưởng ngăn cản cho nên mới phải dẫn lòng tỏ ra lạnh lùng. Cả đời cả kiếp này không có quãng thời gian nào đẹp hơn những ngày ở trong sơn động nọ. Tuy ta đã tàn đã phế, biến thành hình dạng đáng sợ như rồng này, nhưng chỉ cần có nàng ở bên cạnh, thần tiên cũng không vui vẻ bằng ta.”

Mấy câu này tình ý sâu nặng, khiến lòng người buồn thương, mà khuôn mặt xấu xí kia đồng thời cũng như tỏa sáng rạng rỡ. Thở dài một tiếng, chủ quán rượu biết đây là đêm hồi quang phản chiếu, cho dù có linh đan diệu dược cũng khó lòng cứu được. Xem ra, nữ tử tên gọi là Thiên Nương nọ hẳn chính là con gái của Vô Tâm Tử cùng Thanh Tương sống ẩn cư lánh đời trong sơn động. Đại khái là hai người tự biết tuổi thọ đã tới, liền đưa con gái ra khỏi núi nhưng lại khiến cho nữ tử có thân thể đặc biệt này có một đoạn trải nghiệm lận đận.

Hoài Mộc cười lạnh. “Chớ có quên, ả là do sơn quỷ hóa thân, chỉ có thể mang tới tai họa cho người khác!”

“Kẻ mang tới tai họa chính là ngươi!” Giọng Trâu Vọng thoát cái trở nên cao mà chói tai, khiến người ta sồn gai ốc. “Phải... chính là ngươi... cha mẹ ruột của Thiên Nương là bậc kỳ nhân lánh đời, để lại cho nàng một cuốn sách, trên đó có ghi chép về đạo thuật một đời cùng bí mật sơn động trên Hắc Vân Lĩnh. Trong đó có cả hoa đồ lê vẫn được đạo gia xem như bảo vật bí mật để luyện đan, hoa này phải trồng ở nơi có khí đất âm dương đồng nguyên, cần có máu của đồng nữ tươi thì mới nở được. Sau khi nàng trưởng thành, phụ thân ngươi bèn trao cuốn sách ấy cho nàng, nàng cũng hay vào trong núi, coi hoa đó như là di vật của cha mẹ để lại mà yêu thương chăm sóc.

Lần đó vừa đúng dịp hoa nở, mặt đất tự dưng chấn động, suối lạnh khô kiệt, dòng nước có lẫn cả hoa rụng nhiễm vào con suối trong sơn trang, bởi vậy mới phát sinh tai họa. Chính nàng một mình vào núi điều tra nguyên nhân, khơi thông dòng nước, cứu lấy tính mạng người trong sơn trang. Chuyện này nàng từng kể hết đầu đuôi với người, người là kẻ duy nhất có thể chứng minh cho sự trong sạch của nàng, nhưng người, không những không biện bạch cho nàng lại còn ra sức chứng minh nàng là yêu nghiệt, thiêu chết nàng!”

Dường như hít thở không thông, Hoài Mộc phát ra tiếng rên, đồng thời đưa tay ôm lấy ngực, khuôn mặt tràn ngập vẻ thống khổ. “Không, ả lừa ta, mấy thứ đó đều là trò yêu tà, là trò che mắt, ả... ả nhất định là yêu tinh trong núi, bằng không...”

Đột nhiên gã trợn to mắt, im bất tịa hồ bị lời nói của chính mình làm cho nghẹn đơ.

“Bằng không cái gì? Nói đi, vì sao không dám nói?” Giọng cười khàn khàn của Trâu Vọng vang lên, duỗi một ngón tay nhuộm đầy máu chỉ đối phương: “Được! Để ta nói thay người! Chân tướng chính là, khi ấy thật ra người cũng giống như ta, muốn có nàng tới phát điên! Trong lòng người có ý đồ xấu xa với nàng, nhưng lại không dám gánh lấy tội danh huynh muội loạn luân, đây chính là vì yêu sinh hận; để giảm đi cảm giác tội lỗi của mình, người bèn tưởng tượng nàng là yêu tà, thuyết phục bản thân nàng là hạng tà ác, phải triệt để hủy hoại nàng! Phàm nhu nhược, hạng nhát gan! Nên xuống mười tám tầng địa ngục đi!”

Trong khoảnh khắc, sắc mặt Hoài Mộc trắng như tờ, trông giống hệt người chết. Noi cổ họng phát ra mấy tiếng “khắc khắc” nhưng

không thốt ra được chữ nào.

Phía cửa phòng bỗng vang lên tiếng hô kinh hãi, quay đầu nhìn thì ra là Phất Vân, Uất Trì Phương và Hoài Dung. Đôi mắt Hoài Dung nhìn chăm chăm vào thi thể thanh niên dưới đất, mắt không chớp lấy một cái, sắc mặt đã như tro tàn.

“Đến vừa đúng lúc. Bây giờ đã có thể xác định đây chính là thuốc giải có thể cứu người trong sơn trang.” Thấy hai người kia, cuối cùng khóe miệng chủ quán rượu cũng lộ ra nụ cười khế. Nói rồi lấy túi nước đựng nước suối lạnh trong người ra. Vẻ mặt của Trâu Vọng vốn đã bình tĩnh lại trong cơn hấp hối, lúc thấy túi nước, hắn đột nhiên kêu lên thảm thiết.

“Không!... Ngươi không được làm thế...”

Hắn vươn tay, cố hết sức muốn cướp túi nước trong tay Lý Thuần Phong nhưng không thể cựa quậy. Chủ quán rượu bình tĩnh nhìn hắn nói: “Xin lỗi. Nếu đã nhận lời cứu người trong sơn trang, vậy thì không thể để ngươi báo thù rồi.”

“Ngươi...” Tiếng kêu của Trâu Vọng đã trở nên rin rít đầy vẻ oán độc, nghe như rắn độc thè lưỡi. “Ta sống... cuộc sống tạm bợ qua loa tới ngày nay... chỉ vì báo thù cho Thiên Nương... ngươi đã hủy đi mục đích của... mục đích của...”

“Ngươi sai rồi. Theo lời ngươi nói, Thiên Nương là một cô nương lương thiện. Sở dĩ trao di vật của cha mẹ cho huynh trưởng chính là vì bảo vệ thôn dân không phải chịu hại từ hoa độc trong núi. Nếu nàng còn sống thì cũng không muốn thấy ngươi vì báo thù cho nàng mà giết hại những người vô tội ấy.”

Một giọt nước mắt lăn xuống từ con mắt duy nhất của Trâu

Vọng, đôi môi run run nhưng không nói gì nữa. Chủ quán rượu than một tiếng, đặt hòn đá đen vào bàn tay chưa cứng của đối phương, cúi người thấp giọng nói: “Vì yêu mà sống không nên vì hận mà chết. Không nên tiếp tục nghĩ tới những việc khiến người và nàng tiếc nuối ôm hận, chỉ cần ghi nhớ dáng vẻ nàng trong lòng người thuở mới gặp mặt.”

Hoa nở ven đường, bướm bướm bay vờn. Trang thanh niên phong thái bồng bồng, nàng thiếu nữ đầu đội vòng hoa, nụ cười vương nơi khóe miệng, vẻ quần quýt bên trong ánh mắt... từng chút từng chút vẫn rõ ràng như thuở ban đầu, dường như đã khắc vào đáy lòng. Ánh mắt cuồn cuộn của Trâu Vọng dần dần dịu xuống, tựa như gió dữ qua đi, sóng to nước lớn từ từ lắng xuống.

“Bịch” một tiếng vang nhẹ, cánh tay nọ đã rũ xuống, cuối cùng không còn cử động nữa, ngón tay vẫn nắm chặt hòn đá màu đen nọ. Lý Thuần Phong quay đầu lại, không khỏi sửng sốt: Hoài Mộc tựa một bên tường, trợn to đôi mắt mất hồn, sắc mặt xanh xám, không hề động đậy. Đưa tay dò dưới mũi hắn, ra là đã chết lâu rồi.

• • •

“Thật là một trải nghiệm khiến người ta cả đời khó quên.”

Uất Trì Phương bên thì thỏa mãn nuốt rượu ngon trong miệng, bên kia thở dài một hơi. “Nói thật, ở trong lòng núi nọ, lúc huynh bảo không thể quay lại nữa, ta còn cho rằng sắp bị giam chết ở trong đó, không ngờ trời không tuyệt đường sống của người ta.”

“Ừm. Ta cũng không nghĩ tới, động đất vậy mà lại chấn mở cửa đá. Lần này có thể nói là tìm được đường sống trong chỗ chết. Chỉ

đáng tiếc sơn động cũng bởi đó mà bị hủy, từ nay về sau chỉ sợ khó mà được gặp lại hoa đồ lê quý giá khôn cùng kia.”

“Thứ đồ hại người ấy, ta thà chẳng bao giờ gặp.”

“Không thể nói như thế. Hoa vốn không thể hại người, có thể hại người xưa nay chỉ có lòng người thôi.”

Bấy giờ đã là ba ngày sau. Lúc này hai người đang ngồi yên ổn trong Tuy Ý lâu. Cái áo xanh của chủ quán rượu do bởi thời tiết nóng nực nên đã phanh hết ra, vạt áo cũng chẳng thềm buộc, chỉ tùy tiện khoác lên người, lộ ra cái áo trắng bên trong, trông khá là mát mẻ. Cửa sổ mở toang, bóng cây ngô đồng rậm rạp ngoài cửa sổ trải cả vào trong, ngăn cái nóng bên ngoài cửa.

“Cũng tức là, cái vụ sơn quý giá này là do một tay Trâu Vọng tạo nên?”

“Không sai. Cha mẹ Thiên Nương không phải người tầm thường, bọn họ ẩn cư trong núi, để lại một bản ghi chép về tình huống địa hình đặc biệt của Hắc Vân Lĩnh. Thiên Nương đưa cuốn sách ấy cho Hoài Mộc, Hoài Mộc lại coi nó là tà vật, thêm vào đó trong lòng hắn vẫn luôn canh cánh về cái chết của Thiên Nương cho nên không hề mở ra, cho tới cuối cùng Trâu Vọng có được nó. Bởi thế hắn mới biết được dưới núi đó có hai dòng suối âm dương, cứ cách một khoảng thời gian sẽ phun trào lên mặt đất, tạo thành động đất.”

“Sau đó hắn bèn giả thần giả quỷ, lợi dụng Hoài Dung và thanh niên nọ, biến họ thành công cụ báo thù của mình. Nhưng cái vị Hoài tam gia kia... hắn làm sao mà chết thế?”

“Có lẽ trong lòng hổ thẹn dẫn bệnh tim phát tác.” Lý Thuần Phong không để tâm nói. “Cả đời người này, đau khổ giày vò trong

lòng chỉ sợ còn sâu hơn hai người kia.”

“Ừm” một tiếng, Uất Trì Phương bỗng ngậy người.

“Uất Trì?”

“A!” Hiệu úy như sức tỉnh mộng, ngậy ngừng hỏi: “Lý huynh... một chữ tình ấy, thật sự có ma lực đến vậy sao?”

Chủ quán rượu không nhịn được bật cười. “Sao tự dung Uất Trì lại nghĩ tới vấn đề sâu sắc đến thế?”

Sắc mặt Uất Trì Phương hơi đỏ lên: “Ta chỉ cảm thấy, Vô Tâm Tử nọ vì tình mà từ bỏ đạo hạnh, Trâu Vọng vì tình mà vứt đi tính mạng, còn như Hoài Mộc, càng là vì luyện ái loạn luân mà không tiếc hại chết người mình yêu thương... cứ thế mà xem có tình ngược lại là một việc xấu, giả như đứt khoát vô tình, những chuyện bi thảm đáng sợ nọ sẽ không xảy ra.”

“Ai da, Uất Trì ngộ rồi. Thật là đáng vui đáng chúc mừng.”

“Lý huynh!” Hiệu úy tỏ ra bất mãn. “Ta thật lòng xin chỉ dạy, huynh lại...”

“Ha ha, được, không đùa nữa. Huynh chỉ thấy vì tình mà làm ác nhưng lại không thấy Vô Tâm Tử đến chết cũng không hối hận, Thiên Nương thì đã cho Trâu Vọng quãng thời gian đẹp đẽ nhất trong đời. Đời người dài thì chẳng quá trăm năm, ngắn thì vền vền có vài chục, nếu như vô tình thì không khỏi kém phần thú vị. Cái có thể làm được thật ra không gì ngoài tự mình kiềm chế mà không phải bị tình khống chế.”

“Kiến giải thật hay!” Uất Trì Phương không nhịn được vỗ tay, rất nhanh lại có chút kinh sợ. “Thế còn Lý huynh thì sao? Huynh có thể

không bị tình khống chế không?”

“Phụt” một tiếng, đang uống rượu không kịp đề phòng, Lý Thuần Phong lập tức sặc rượu. “Ta ấy à... khụ khụ...”

Đúng lúc ấy, ở cửa bỗng xuất hiện một bóng người, thân hình nhỏ gầy, sắc mặt tái nhợt, chính là Hoài Dung.

“Ý, người tới rồi à?” Trông thấy nha đầu nọ, Uất Trì Phương trái lại có chút vui vẻ. “Phải rồi, quận chúa nói nàng đã mua lại người, cũng đã bỏ đi thân phận nô lệ của người, người hiện giờ là người tự do rồi, muốn đi đâu thì có thể đi, đây...”

Hiệu úy đang nói dở thì bỗng dừng lại, cô bé trước mắt trông chẳng có vẻ gì là vui mừng, khuôn mặt chất đầy hoang mang.

“Thế sao, muốn đi đâu thì đều có thể đi...” Câu này không phải là nói với hiệu úy, mà là nhìn vào cái hũ sứ nho nhỏ trong tay, ánh mắt dịu dàng vô hạn. “Nghe thấy chưa A Ca? Chúng ta đã bàn trước rồi, sẽ cùng nhau về nhà, hiện giờ mọi cuối cùng cũng có thể đưa huynh cùng về nhà rồi...”

Hiệu úy trợn mắt ghen lời nhìn cô bé từng bước từng bước đi xa dần, chén rượu trong tay bất giác rơi xuống, rượu tưới khắp người. Ở phía đối diện, nam tử áo xanh khép mắt lại, một hơi uống cạn chén rượu trong tay, thái độ hờ hững dường như tất tột trước mắt đều không liên quan gì tới bản thân.

Quyển 6
ĐƯỜNG QUAN PHỔ

Chương 1

Phiên tai

Mặt trời nóng rực trên đỉnh đầu, giống như một quả cầu lửa không ngừng nhả ra nuốt vào, ánh nắng theo thời gian mà càng lúc càng hùng hực. Đồng ruộng bát ngát vô biên nhưng chẳng thấy thực vật xanh tươi làm mát lòng người, lọt vào tầm mắt nơi nào cũng là đất đai khô hạn tới nứt nẻ như mai rùa cho tới mạ héo sắp sửa chết hẳn.

Mấy chục nông dân quỳ mọp dưới đất, có nam có nữ, có già có trẻ, đa số áo quần lam lũ, mặt mũi vàng vọt gầy guộc. Một đạo sĩ đứng ở giữa, quay lưng lại với mọi người, ngẩng đầu nhìn trời, một tay cầm phướn vàng khua khua, tay kia bung một bát nước sạch, miệng lầm rầm tụng niệm.

“Đừng động dậy!” Có tiếng quát mắng khế vang lên, đây là một phụ nhân đang quản thúc đứa con nhỏ của mình. Bé trai nọ có lẽ là đã quỳ tới mức đầu gối tê mỏi rồi, bèn len lén bò dậy nhưng bị mẫu thân kéo xuống. “Pháp sư đang cầu mưa đấy!”

Ánh mắt van lơn của đứa bé khiến người khác sinh lòng bất nhẫn. “Mẹ, con đói...”

“Câm miệng!” Phụ thân ở bên cạnh nghiêm khắc cắt lời nó, đồng thời chính mình đập đầu lia lịa, sợ tiếng than phiền của con trai chọc giận ông trời.

Đứa bé không lên tiếng nữa, tiếp tục ngoan ngoãn quỳ dưới đất, nhưng chẳng được bao lâu nó chợt ngẩng đầu, vui mừng kêu lên: “Mau nhìn kia! Mây!”

Quả thế, trên ngọn núi cao đằng xa có một đám mây đen bốc lên, từ từ dịch chuyển về phía bên này. Liên tục ba tháng chẳng có lấy một giọt mưa, nay cuối cùng thấy được bóng dáng mây mưa, tất cả mọi người lập tức cất tiếng hoan hô. Tinh thần của vị đạo sĩ nọ lại càng thêm phấn khởi, tiếng niệm chú càng thêm uy nghiêm.

Mây đen càng lúc càng gần, lại kèm theo cả một thứ âm thanh kỳ quái. Đám người lũ lượt đứng cả dậy, không ai nói năng gì, khu đồng ruộng rộng lớn trở nên im lặng tới đáng sợ khiến người ta ghê sợ. Quầng mây sa xuống cực thấp, ập tới nơi đây mau như bay.

Bất thành linh, có người dùng giọng khàn khô cất tiếng kêu lớn:

“Hoàng thần! Là Hoàng thần!”

Tự như một giọt nước rơi vào trong chảo dầu, lan ra bốn bề vẩy. Mây đen nọ nhanh chóng bao phủ không trung, phải có tới hàng vạn, hàng ngàn vạn con côn trùng, đem theo cùng là tiếng đập cánh ong ong đáng sợ, rất nhanh đã sà xuống trên cây, trên ruộng. Đám đông sợ hãi hoảng loạn chạy trốn, bản thân đạo sĩ cũng bị đám người đang hỗn loạn cuốn theo, vừa bò dậy lại bị đập ngã có điều vào lúc này đã chẳng còn ai bận tâm đến hắn.

Vén đi thành phần hư cấu của chuyện ngày xưa, buổi thịnh trị những năm Trinh Quán mà người đời sau truyền tụng thật ra khởi đầu trong một cục diện tương đối lộn xộn và rối loạn. Năm 627 - 629 sau công nguyên, chỉ ngắn ngủi trong ba năm này, đế quốc Đại

Đường đã phải trải qua thử thách của biến động chính trị, của thiên tai, nạn đói, của chiến tranh, năm Trinh Quán thứ ba là thời điểm khốc liệt nhất Vào năm đó, trước thì xuất binh đánh Đột Quyết, sau thì phải chống chịu hạn hán lớn hai năm liên tục vùng Quan Trung, nạn châu chấu liên tục phát sinh gần như đã khiến cho vùng lưu vực sông Vị Hà, vốn là nơi hậu thuẫn cho kinh sư không thu được hạt lúa nào. Trong thành Trường An đâu đâu cũng là nạn dân trốn đói, áo quần lam lũ, bơ phờ hốc hác ăn mày người qua đường, bọn trẻ con thì rúc ở góc tường, mở to đôi mắt, trên mặt lộ vẻ sợ hãi. Cục diện tựa hồ đã đến lúc gian nan nhất, xem ra đã chẳng có gì có thể tồi tệ hơn thế này, nhưng không một ai ngờ tới, chuyện phát sinh phía sau thiếu chút nữa đã thành ra một cơn ác mộng chốn địa ngục.

“Ôn dịch?”

“Suyt!”

Nhìn bốn phía xung quanh, xác nhận không hề có khách khứa linh tinh gì, hiệu úy đang ăn mặc thường phục mới mở miệng, tâm sự nặng nề: “Hôm trước đi tuần tra, trong thành có thêm năm cái xác nạn dân chết đói, bộ dạng khi chết cực kỳ đáng sợ. Ngoài ra còn có mấy người bệnh nặng, triệu chứng giống hệt nhau. Việc này đã tâu rõ lên thánh thượng, trong quân hạ nghiêm lệnh không được để rò rỉ thông tin, bách tính trong thành hãng còn chưa biết gì.”

Chủ quán rượu ngồi ở đối diện tỏ vẻ không cho là đúng. “Nếu thật sự là ôn dịch, giấu cũng chẳng giấu nổi.”

“Tuy là nói như thế, nhưng hiện giờ tình hình chưa rõ ràng, già nửa quân đội tinh nhuệ trong thành đã được điều đi các nơi vỗ yên

dân chúng, chỉ để lại Tần tướng quân của Bắc Nha ty bảo vệ cung thành. Cho dù không có bệnh dịch, số lượng nạn dân trong thành đã nhiều thế này, nhờ ra có biến, hậu quả thật không thể tưởng tượng.” Nói tới đây, ánh mắt Uất Trì Phương sáng lên, hỏi: “Phải rồi, Lý huynh tinh thông y đạo, liệu có cách chữa bệnh này chăng?”

“Không phải là có thái y sao? Có bọn họ ở đây cũng chẳng cần tới ta làm gì.”

“Thì vấn đề chính là ở đây, sau khi bọn ta phát hiện ra ổ bệnh liền đem bọn họ về chữa trị. Ai ngờ mấy vị thái y liên thủ vậy mà không một ai biết được nguồn gốc gây bệnh, càng chớ nói gì tới bốc thuốc chữa trị.”

“A?” Tựa hồ đã gọi lên hứng thú, Lý Thuần Phong hỏi: “Triệu chứng như thế nào?”

“Mới đầu thì giống như phong hàn, bệnh nhân sợ lạnh phát sốt, vùng cổ xuất hiện vết ban đỏ nhạt; về sau sốt cao không giảm, không ăn không uống; dăm ba ngày sau, màu vết ban đổi thành đỏ tím thì liền mất mạng.”

“Nguyên nhân gây ra ôn dịch vốn phức tạp, y thánh* thuở xưa từng để lại phương pháp cứu trị, nhưng mỗi người mỗi khác, bệnh cũng mỗi kiểu, có thời linh nghiệm, có thời lại khó có hiệu quả. Không nói cái này nữa, thái y chữa trị như thế nào?”

“Thì chính là thử dùng các loại phương pháp nhưng không thấy có chuyển biến tốt. Hiện trong số bệnh nhân bọn ta đem về đã chết mất bốn người, còn lại hai người vẫn đang thoi thóp.” Mi mành nhíu chặt, hiệu úy nói tiếp: “Đêm qua có tin báo, trong thành lại phát hiện mười mấy người nhiễm bệnh, với lại, những người chạy nạn

mà tới này quá nửa là không hề có thân thích gì ở kinh thành, ngày thường đều ngủ ở đầu đường, khó mà thống kê. Cứ như thế này sớm muộn gì cũng sẽ lan ra toàn thành.”

Chủ quán rượu thở dài một tiếng, khuôn mặt đầy vẻ u sầu. “Nếu mà như thế, cái quán rượu này của ta chỉ sợ cũng sẽ phải đóng cửa mất.”

“Lý huynh!” Uất Trì Phương tức tối nói. “Đã đến mức này rồi, huynh vẫn chỉ lo cho việc làm ăn của mình...”

“Ầy, không thể nói như thế được. Người làm ăn đương nhiên phải một lòng nghĩ tới chuyện làm ăn, còn như việc bảo vệ đất nước, cứu trợ nạn dân, có bậc trung lương chăm lo việc nước như Uất Trì đại nhân là đủ rồi. Lẽ nào còn muốn ta thò tay vào cướp việc của huynh?”

“Chuyện này...”

Thấy hần bí lời, nam tử áo xanh ngửa mặt lên trời cười lớn, ánh mặt trời chiếu lên mi mày sáng sủa của hần, sáng nhẵn như ngọc. “Đây chính là chỗ tốt của việc không làm người nhà quan, quản cái gì mà triều đại thay đổi, thế đời hưng phế, việc thiên hạ tự có người khác nhọc lòng, chẳng liên quan gì với hạng nhãi nhép như Lý mỗ.”

Vừa dứt lời, bỗng có mấy hán tử mình bận võ trang đột nhiên xông vào cửa. Người đứng đầu tuổi độ bốn mươi có dư, ngực ưỡn bụng phình, hùng dũng sải bước tới quát lớn: “Kẻ nào là Lý Thuần Phong?”

Chủ quán rượu đứng dậy chấp tay: “Chính là tại hạ.”

Người nọ liếc mắt đánh giá hần một lượt rồi chột khoát tay, hô: “Đem đi!”

Bất ngờ chẳng kịp đề phòng, hai gã hán tử đã xông thẳng tới chỗ Lý Thuần Phong, khí thế bùng bùng. Uất Trì Phương cả kinh, quát bảo: “Dừng tay!” Cùng lúc đó, Dao Quang đang đứng quầy cũng nghe tiếng chạy ra, chắn trước chủ nhân nhà mình, tay cầm bàn tính, bộ mặt đầy vẻ cảnh giác đề phòng.

Biến cố bất thành linh khiến ngay cả Lý Thuần Phong cũng có chút kinh ngạc, nhưng ngay lập tức đã bình tĩnh lại.

“Các hạ là ai? Muốn đưa ta đi đâu?”

“Ít nói lời thừa, đi rồi ngươi sẽ biết!”

“Lời này sai rồi.” Chủ quán rượu ra hiệu cho Dao Quang tỏ ý không có việc gì, bản thân thì ung dung ngồi xuống, thông thả bóc lạc trên bàn, chẳng hề nhìn tới người nọ lấy một cái. “Một là không có sắc lệnh của triều đình, hai là không có trát của quan phủ, chỉ có lời không mà muốn ta đi cùng ngươi, lý nào lại thế?”

“Đúng vậy.” Thấy người nọ hoành hành vô lễ, Uất Trì Phương cũng không khỏi nổi giận, tay đặt cán đao. “Thời buổi thanh bình, dưới chân thiên tử, sao có thể cho phép bắt người bừa bãi!”

Uất Trì Phương xuất thân quân quan, tuy tuổi trẻ nhưng lời lẽ cử chỉ tự nhiên có uy nghi. Thấy tình hình như thế, kẻ kia cũng có chút nhụt đi, nhưng vẻ kiêu căng vẫn không giảm, vỗ ngực nói: “Lệnh của Bành quốc công, kẻ nào dám không nghe?”

Câu này nói ra, hai người đều sững sốt. Vương Quân Khuếch, một trong những công thần khai quốc của Đại Đường, vốn là một viên dũng tướng, công lao tích lũy được phong tới Bành quốc công, kiêm chức U Châu đại đô đốc. Chỉ từng nghe tên nhưng hai người chưa từng có qua lại.

Đúng lúc ấy, một giọng nói chói tai vang lên: “Đồ ăn hại!” Đại hán to béo sững người, còn chưa kịp có phản ứng gì, hai bên má đã ăn hai cái bạt tai nặng nề. Người ra tay là một trung niên cực gầy, mặt mũi thon dài, khoác một cái áo bào xanh bằng gấm Thục cầu kỳ, nhưng trông ra ngược lại giống như khoác lên mình một con khỉ vậy. Trông thể hình chỉ sợ một mình đại hán lúc trước chống lại hai kẻ như thế hăng còn thừa. Là ở chỗ đại hán ôm mặt nhưng chỉ dám tức mà không dám nói gì.

“Đại đô đốc để người tới mời Lý tiên sinh, người lại vô lễ như thế, xem ta có đánh gãy cái chân chó của người ra không!” La mắng xong xuôi, người nọ quay sang Lý Thuần Phong, lập tức đổi thành bộ mặt tươi cười: “Tiên sinh thứ tội, kẻ này là hộ vệ mới vào phủ, đầu óc thô lỗ, đã mạo phạm tiên sinh, vẫn mong đừng trách. Đợi tôi về nhất định sẽ trừng phạt nặng một phen!”

Lý Thuần Phong hơi nhướn mày, hỏi: “Các hạ là?”

“Tại hạ họ Vương tên Nghiêu, thừa ơn đại đô đốc cất nhắc, hiện đảm nhiệm thất phẩm chấp sự trong phủ. Mời tiên sinh tới phủ chính là ý của đại đô đốc, vẫn mong tiên sinh nể mặt mũi của hạ quan, vui lòng dỗi bước.” Vương Nghiêu cố tình nhân hai từ “hạ quan” và “thất phẩm” cực nặng, trên mặt có vẻ đắc ý. Uất Trì Phương nghe vào mà ngầm tức giận, gã này là quản gia của Vương Quân Khuếch, kể ra chẳng qua cũng chỉ là thân phận gia nô, vậy mà lại kiêu căng tự đại như ông này, huênh hoang làm phách. Đang định cất tiếng cự tuyệt lại thấy trên mặt chủ quán rượu đùn lên nụ cười.

“Hóa ra là Vương đại nhân, ngưỡng mộ đã lâu, ngưỡng mộ đã

lâu, thất kính rồi, thất kính rồi. Không biết đại nhân tới đây có gì chỉ giáo?”

Vương Nghiêu tự cho là đã đắc kế, cười nói: “Nào dám. Hạ quan tới để chúc mừng tiên sinh.”

“Hử?”

“Đại đô đốc cầu người hiền tài như khát nước, trước giờ vẫn ngưỡng mộ tài danh của tiên sinh, bởi thế cố ý sai bọn tôi tới mời tiên sinh đến phủ. Nếu như ứng đối hợp lẽ, thuận theo tâm ý lão nhân gia, phú quý công danh là chuyện ngày một ngày hai, lẽ nào còn không phải tin vui đáng chúc mừng sao?”

Vương Nghiêu nói tới mức nước bọt tung tóe, Uất Trì Phương càng nghe càng mất kiên nhẫn. Hắn biết rõ tính tình cái vị bằng hữu này của mình, trên mặt thì hòa nhã rạng ngời, bên trong thì kiêu ngạo thà gãy chứ không cong. Ngay cả tôn quý như bậc đế vương hắn còn chưa chịu dễ dàng phục vụ, càng huống chi nương nhờ cửa quyền quý, cộng tác cùng phường ruồi nhặng chó hèn này. Bất ngờ chính là, lần này Lý Thuần Phong vậy mà không hề từ chối, mặt mày hớn hở chấp tay nói: “Để Vương đại nhân đích thân tới cửa, thật không gánh nổi. Lý mỗ có đức có tài gì, vậy mà được đại đô đốc ưu ái xem trọng, thật là may mắn ba đời.”

Chương 2

Thích khách

Nghe hẳn nói thế, Uất Trì Phương cũng sững đứng người, gần như không dám tin vào lỗ tai mình nữa. Vương Nghiêu đắc ý vênh vang nói: “Tiên sinh khiêm tốn quá rồi, đại đô đốc rất mực tán thưởng ngài. Lão nhân gia ngài đối đãi với người khác rất có quy củ, chỉ cần làm việc cho người thật tốt, chức vị nhất định là trên hạ quan.”

“Nói như thế vậy vẫn phải xin Vương đại nhân cất nhắc nhiều hơn.”

“Đâu dám, đâu dám.” Vương Nghiêu vừa thân thiết nhiệt tình bắt tay Lý Thuần Phong, xưng hô cũng thay đổi luôn. “Nay chúng ta đã là đồng liêu, Lý huynh không cần khách khí.”

“Ha ha.” Nam tử áo xanh tỉnh bơ đưa tay ra sau lưng, Vương Nghiêu liền bắt hụt, chỉ đành xấu hổ rút về. “Chẳng qua là có một chuyện cần phải nói rõ trước với đại nhân.”

“Ày, có yêu cầu gì cứ việc mở miệng nói là được, hai ta là người một nhà, mọi thứ đều dễ nói.”

“Đại nhân nếu đã nghe nói về ta, ắt hẳn cũng biết quy củ của Tùy Ý lâu chỗ ta, trước nay không làm không công, không thu tiền mà không làm việc. Theo lý mà nói, cống hiến cho đại đô đốc ấy là lẽ đương nhiên, nhưng cái quy củ này cũng không thể phá được...”

Nhìn sang Vương Nghiêu, Lý Thuần Phong tỏ ra áy náy tựa hồ thật sự chần chừ khó bề mở miệng. Vương Nghiêu vốn tưởng hẳn sẽ nói cái gì đó, trong lòng thấp thỏm, lúc này nghe thấy chỉ là vì tiền tài, lập tức buông lỏng, cười nói: “Cái này có gì khó? Phủ đại đô đốc cái khác không có chứ vàng bạc châu báu thì tiện tay là thưởng, Lý huynh nói ra con số là được.”

“A, thế thì đa tạ rồi.” Chủ quán rượu vui vẻ nói: “Chỉ là cái khoản này...”

Không đợi hẳn nói xong, Vương Nghiêu đã vỗ ngực nói: “Cứ tính lên người ta. Lý huynh nếu không tin tưởng, tiểu đệ làm người làm chứng. Tùy huynh nói bao nhiêu, trong phủ không có chuyện không lấy ra nổi.”

“Tốt quá rồi, tốt quá rồi.” Lý Thuần Phong thuận tay đón lấy bàn tính trong tay Dao Quang, lách cách gảy loạn một trận, cũng không biết là đang tính cái gì, miệng còn lẩm bẩm. Cuối cùng thì đặt bàn tính sang một bên, hài lòng nói: “Tổng cộng tám vạn bảy ngàn ba trăm lượng bạc, vẫn mong Vương đại nhân làm chứng cho.”

Nụ cười đông cứng trên mặt Vương Nghiêu, gã lắp bắp nói: “Đây... đây... đây là nói đùa gì thế?”

“Không hề đùa cợt chút nào. Trước nay Lý mỗ bàn chuyện với người ta đều phân làm dăm bảy hạng. Bằng hữu tri kỷ, không thu đồng nào; nếu là hạng nói chuyện không hợp, không tránh khỏi phải thu chút bồi thường, giá cả rõ ràng, không lừa già gạt trẻ. Vương đại nhân không may, chính là cái loại không hợp nhất, một câu phải bồi một vạn lượng. Đại nhân ngài nói với ta tổng cộng chín câu, vậy chính là chín vạn; khách mới tới nhường cho ba phần, tám

vạn bảy ngàn ba trăm lượng bạc, không nhiều một phần không thiếu một phân.” Nói tới đây chủ quán rượu xòe tay phải đưa ra, mặt cười hái được ra hoa: “Mong Vương đại nhân thanh toán cho.”

Bấy giờ Uất Trì Phương mới hiểu ra, không khỏi vỗ tay cười lớn. Lại trông bộ mặt của Vương Nghiêu giờ đã biến thành màu lòng lợn.

“Ngươi! Ngươi... hay cho Lý Thuần Phong! Quả nhiên có gan, quả nhiên có khí phách!”

“Quá khen. Lý mỗ là người làm ăn, chỉ nhận bạc, không nhận giao tình. Vương đại nhân nếu không bỏ nổi bạc, vậy thì mời đi cho, chớ có quấy nhiễu chuyện làm ăn của ta.”

Cụp mắt xuống, khuôn mặt chủ quán rượu lạnh lẽo, không giận mà tự có uy. Bên kia Uất Trì Phương đã sớm đứng dậy, mắt hồ trừng trừng nhìn đám người kia. Vương Nghiêu không biết sâu cạn, lại không dám thật sự dùng vũ lực, chỉ đành nghiêng rằng: “Được, được, ngươi đợi đấy, họ Lý kia, món nợ này ta nhớ rồi!” Thế rồi giận dùm dùm dẫn cả bọn lũ lượt kéo ra, Dao Quang chạy theo đằng sau, tay cầm chổi quét sạch dấu chân dưới đất, giống như sợ mặt sàn trong tiệm bị nhiễm bẩn.

“Quá đã, quá đã!” Hiệu úy lại ngồi xuống, thở ra một hơi dài. “Mặt mũi quân ác nô thật khiến người ta phát ghét. Bành quốc công cũng chẳng cần trọng, thế mà lại để bọn này đi làm thuyết khách.”

Lý Thuần Phong chẳng chút bận lòng quăng lạc vào miệng, nhàn nhạt nói: “Nhà quan đối xử với bách tính trước giờ phần đông là ý thế hiếp người. Chỉ vì Uất Trì chưa từng đích thân trải qua cho nên không biết thôi.”

“Tốt xấu gì cũng phải giữ chút thể diện, ta cũng xem như người nhà quan.” Hiệu úy bất mãn nói.

“Ai da, phải phải phải, thiếu chút nữa là quên. Uất Trì đại nhân cứ việc sai bảo, tiểu nhân rửa tai lắng nghe.”

“Bớt làm trò.” Bất chợt nghĩ tới một việc, Uất Trì Phương nghiêm túc nói: “Lần này Lý huynh đắc tội với Bành quốc công, về sau phải cẩn thận. Nghe nói người này bụng dạ hẹp hòi, tính tình hung bạo, nếu tới tìm huynh gây phiền phức...”

“Có phiền phức mới có thú vị. Lẽ nào Uất Trì vẫn không tin vào ta?”

“Ta đương nhiên tin huynh.” Hiệu úy thành khẩn nói: “Chỉ là thương ngay dễ tránh, tên lén khó phòng. Há chưa từng nghe thà đắc tội quân tử, chớ đắc tội tiểu nhân sao?”

“Tuy là nói như thế, nhưng đắc tội hạng quân tử chân thành như Uất Trì thế này, tôi đã chẳng qua cũng chỉ giận ta một lúc, thực tế nhạt cùng cực; ngược lại đắc tội tiểu nhân thú vị lắm lắm.”

“... Lý huynh!”

“Được rồi được rồi, không nói đùa nữa. Chẳng qua chuyện vừa rồi, nghĩ lại có chút hối hận.”

“Hối hận?”

Ngón tay Lý Thuần Phong nhẹ gõ lên mặt bàn, trong mắt thấp thoáng lóe sáng. “Trước nay không quen biết, Vương Quân Khuếch sao lại muốn tìm ta? Chỉ đáng tiếc bây giờ có hỏi lại sợ cũng chẳng hỏi được ra cái gì rồi.”

“Có cần ta hỏi thăm giúp chăng?”

“Không cần quan tâm, trước mắt vẫn còn chuyện thú vị. Mới nãy nói tới ôn dịch, bệnh nhân được phát hiện ở chỗ nào vậy?”

Lúc này hiệu úy mới nhớ tới chủ đề ban nãy, thành thành thật thật nói: “Chính là ở Ninh Quang tự phía đông thành, năm năm trước chỗ đó bị lửa thiêu rụi, nay chỉ còn lại một đồng hoang phế, rất nhiều nạn dân liền mượn chỗ ấy nấu mình.” Thành linh hiểu ra cái đối phương ám chỉ, hiệu úy mừng rỡ ngẩng đầu: “Lý huynh đồng ý ra tay chữa trị rồi sao?”

“Bệnh lý chưa rõ ràng, biết ra tay như thế nào? Chẳng qua chứng bệnh có thể khiến cho thái y bó tay thật khiến người ta hiếu kỳ.”

“Tốt quá rồi!” Trong cơn hưng phấn, hiệu úy đứng phắt dậy: “Ta biết ngay mà, với tính tình của Lý huynh, nhất định không nỡ khoanh tay đứng nhìn!”

“Ha ha, ít nói lời thừa. Chỉ một câu thôi: Đi hay không đi?”

“Còn phải nói à? Đương nhiên là phải đi!”

“Được, dẫn đường.”

• • •

“Xin rủ lòng thương, cho chút gì đó để ăn đi mà...”

“Lão gia, thương xót chúng con với...”

Những tiếng van xin râm ran khắp nơi kết hợp thành một làn sóng âm thanh liên miên, khiến người ta không thể nhận rõ được rốt cuộc là ai đang nói, đang nói cái gì. Chỗ này là góc đông nam thành, cũng là nơi nạn dân tập trung. Từng đôi từng đôi mắt thất thần cứ thế gắt gao nhìn những người ngựa qua đường, hy vọng

nhận được chút ân huệ để cầm hơi. Thỉnh thoảng có người ném xuống một đồng tiền hoặc nửa cái bánh, lập tức có một đám người như ong vỡ tổ nhào đến, cảnh tượng thấy mà đau lòng.

Trong đám đó lại có một người không hề tham gia vào đội ngũ ăn xin, mà cứ ngây ngẩn ngồi ở góc tường. Trên người khoác một tấm áo đen bản thủ rách rưới, đầu cúi gằm, trên đầu đội lệch một cái mũ nỉ cũ kỹ, kéo xuống rất thấp, không nhìn rõ được dung mạo.

“Tránh ra! Tránh ra!”

Ở xa xa vọng lại tiếng quát, nơi đó có mấy gã gia tướng đang hộ vệ một người trung niên, áo gấm đai ngọc, đôi mắt hờm sâu đượm một thứ khí chất nham hiểm. Gã ăn mày áo đen trông thấy người này, ánh mắt đột nhiên bắn ra quang mang khác lạ.

“Mau nhường đường! Chớ có phạm vào đại đô đốc!”

Thị vệ vẫn đang lớn tiếng quát tháo, roi ngựa tùy tiện vung quất sang hai bên, đánh cho mấy kẻ không kịp né tránh lăn lộn dưới đất. Kỵ sĩ trên ngựa chẳng nói chẳng rằng, tựa hồ có tâm sự gì đó, làm như nhìn mà không thấy một màn trước mắt.

Bất thành linh, gã ăn mày áo đen bật người nhảy vút tới, trong tay đã có thêm một thanh đoản kiếm lấp loáng chói mắt, nhắm đâm thẳng người ngồi trên ngựa. Một phen này bất ngờ chẳng kịp đề phòng, thị vệ vẫn chưa kịp phản ứng nhưng người kia là viên dũng tướng dày dạn sa trường, sau một thoáng bất ngờ lập tức theo bản năng né tránh, có tiếng xoạt khê vang lên, mũi kiếm đã trượt qua nơi yếu hại trước ngực, đâm vào bả vai.

“Thích khách! Có thích khách!”

Thoắt cái cục diện trở nên đại loạn, mấy tên vệ sĩ lập tức chặn

trước mặt người nọ, vũ khí lăm lăm. Thân thủ kẻ áo đen nọ cực kỳ lạnh lẽo, một đòn không thành thì không mảy may ham chiến, rút vũ khí lại xoay người chạy luôn. Vị trên ngựa nọ hoảng hồn chưa bình tĩnh lại nhưng vẫn không mất phong độ đại tướng, mày rậm nhíu chặt, quát bảo: “Hoảng cái gì? Tất cả đuổi theo cho ta!” Thị vệ không dám chậm trễ, lập tức giục ngựa đuổi theo. Nhưng thích khách nọ lại cực kỳ giảo hoạt, không hề chạy đường lớn mà là luồn xuyên qua khoảng giữa những ngôi nhà, sau khi ngoặt vài vòng đã mất dấu vết hẵn.

Chương 3 Chui vào lòng

Góc đông thành, Ninh Quang tự.

Nói rằng đây là một ngôi chùa miếu chẳng bằng bảo đây là một đồng hoang tàn. Tháp chuông trước chùa đã triệt để bị đốt ra tro, còn lại một quả chuông lớn phủ rêu xanh loang lổ, bỏ trên mộ tấm bia đá ngã đổ, trên thân chuông đầy những vết nám đen do khói lửa để lại. Bốn bức tường ngược lại vẫn nguyên vẹn, nóc nhà đã sập xuống trong trận lửa lớn, chỉ nhờ mấy cây cột bị đốt sập thành tro miễn cưỡng chống đỡ, mặt trời bên trên rọi thẳng xuống. Trong nếp nhà đầy những người từ bên ngoài chạy nạn tới, hoặc nằm, hoặc ngồi, ai nấy đều mặt bủng thân khô, có hơi không có sức. Trong không khí pha lẫn mùi mồ hôi cùng mùi tiểu tiện khó ngửi, hấp dẫn một đám ruồi muỗi bay ong ong, không chút sợ hãi người ta xua đuổi.

Lúc Lý Thuần Phong và Uất Trì Phương bước vào cửa chùa, đập vào mắt chính là cảnh tượng thê thảm như địa ngục chốn nhân gian này. Con đói cùng bệnh tật đã khiến người ta tê dại tri giác, người trong chùa không mấy may phản ứng đối với sự góp mặt của hai người. Một phụ nhân trung niên ngồi một mình một góc đại điện, ánh mắt đờ đẫn, tay ôm một bé trai. Đứa bé tuổi độ bảy, tám, thân thể nhỏ gầy khác thường, đầu ngửa lên, nằm rũ rượi trong lòng

mẫu thân không chút cử động, khoe miệng hơi há ra. Ở cổ nó có một vết ban màu tím đỏ, cực kỳ bắt mắt trên cái làn da tái trắng nọ. Đến gần hơn một chút thì liền có mùi thối khiến người ta buồn nôn ập lại. Rõ ràng đứa bé chết đã lâu. Thấy tình hình thê thảm thương tâm nhường này, Uất Trì Phương định đón lấy đứa bé nhưng lại bị đồng bạn kéo lại.

“Cẩn thận, chớ chạm vào nó.”

Hình như nghe thấy lời của hắn, phụ nhân ngẩng đầu, cười ngu ngơ nói: “Khẽ một chút, chớ khiến nó tỉnh dậy... tỉnh dậy rồi nó sẽ kêu đói... ngủ rồi thì chẳng biết gì nữa...”

Chính vào khoảnh khắc phụ nhân nọ ngẩng đầu, có thể trông thấy ở cổ người này cũng có chấm đỏ tươi. Uất Trì Phương không nhin được “A” lên một tiếng, Lý Thuần Phong liếc hắn một cái, chẳng nói chẳng rằng, vươn tay đón lấy cổ tay gầy gò của nữ tử, vừa bắt mạch, đầu mày đã nhíu lại.

“Thế nào?” Hiệu úy không nhin được khẽ hỏi. Lắc đầu, Lý Thuần Phong nói: “Mạch tượng tán loạn, thế bệnh đã rất hung hiểm, khó mà dò ra đầu mối.”

“Thế thì... ngay cả huynh cũng không thể chữa sao?”

“Ha” một tiếng, chủ quán rượu nhàn nhạt đáp: “Uất Trì không khỏi quá xem trọng ta rồi. Bệnh tật trên đời đâu chỉ ngàn vạn loại, nguyên nhân cấu thành ôn dịch lại càng phức tạp, cho dù Thần Nông còn sống cũng chưa chắc cứu chữa được huống chi là Lý mỗ.”

Lý Thuần Phong chăm chú một lát sau đó buông ngón tay, rút trở lại trong tay áo. “Bất kể thế nào thì tình hình nơi đây cực kỳ không ổn. Không khí hỗn tạp, người sống, người chết người bệnh,

người thường ở lẫn lộn với nhau, một khi bệnh dịch lan rộng thì khó bề khống chế.”

“Vậy thì...”

“Cần gom những bệnh nhân phát hiện lúc trước vào một chỗ, phong tỏa chặt chẽ, nghiêm cấm ra vào. Còn về thi thể thì phải đem ra bãi đất hoang ngoài thành chôn sâu, cần đào sâu bảy thước chôn cất để tránh bị chó hoang moi lên, phơi thây ra ngoài. Cứ như thế có lẽ có thể làm giảm tốc độ lây lan của ôn dịch.”

“Được! Ta lập tức đi làm!”

“Đúng rồi, binh sĩ cũng cần chú ý, mặt và tay đều phải dùng vải trắng sạch bọc lấy, tránh không tiếp xúc da thịt với thi thể. Xong việc cần phải tắm rửa sạch sẽ, đồng thời nấu nước sôi nhúng quần áo.”

“Đã hiểu.”

Hiệu úy đang định xoay người lại thấy đối phương không hề có ý muốn đi mà cứ đứng đó không động đậy, ánh mắt chăm chú tới xuất thần, dường như nghĩ tới điều gì đó.

“Lý huynh?”

Lý Thuần Phong tựa như tỉnh mộng “À” lên một tiếng, nhìn xung quanh một vòng, nói: “Huynh về trước đi, ta xem lại một chút. Mới rồi mạch tượng của nữ tử nọ rất không giống với ôn dịch mà y thánh ghi lại, cần phải xem thêm vài người nữa mới có thể xét đoán nguyên do.”

Uất Trì Phương cùng chủ quán rượu quen biết đã lâu, biết rõ hẳn có cái tính gàn hě phát hiện ra cái gì thì ắt sẽ tìm tòi đến cùng căn

nguyên. Huống chi nhắc tới y đạo chính mình chẳng hiểu chút nào, chỉ đành gật đầu rồi đi trước, nghĩ rằng sau khi bằng hữu xử lý xong xuôi tự có thể về được. Quả thật, đợi tới khi hần dẫn một toán quân sĩ tới phong tỏa cửa chùa, xử lý sạch sẽ thi thể thì Lý Thuần Phong không biết đã đi đâu.

• • •

Sắc trời đã muộn, hiệu úy một mình cưỡi ngựa đi về nơi cư ngụ. Uất Trì Cung chỉ có mỗi một đứa cháu là hần, vị quốc công này trước giờ lại xem trọng tình nghĩa huynh đệ, vốn là muốn giữ hần trong phủ nhưng bị hần uyển chuyển từ chối, tự mình thuê nhà ở thành nam. Lý do bên ngoài là không muốn làm phiền thúc phụ nhưng thật ra thì người lo bị làm phiền chính là bản thân hần. Bình thường mà nói, cuộc sống tự do tự tại không bị bó buộc chính là mong ước của kẻ trẻ tuổi này, làm sao có thể ngoan ngoãn tự chui đầu vào rọ?

Lúc này hần đang thầm thấy may mắn với quyết định lúc trước của bản thân. Trăng đã sắp tròn, đường viền sáng trong rõ nét trên nền trời tối sẫm, tựa hồ với tay là có thể chạm vào. Thi thoảng lại có từng đợt gió mát thổi nhanh liểu vượt qua mặt, cảm giác ngựa ngựa rất dễ chịu, so với cảnh tượng đáng sợ trông thấy ban ngày tựa như ở hai thế giới. Bất tri bất giác bỗng dưng có cái suy nghĩ hay ho trôi dạt: Giả như mới rồi không phải là giao lưu tiếp xúc với bệnh nhân và xác chết mà là đang quay về từ cuộc hò hẹn lén lút với tiểu thư khuê các nhà nào đó, vậy thì ánh trăng lúc này ắt hẳn sẽ càng có ý vị.

Chính đang trong lúc nghĩ ngợi vu vơ, có tiếng bước chân vội vã từ khúc ngoặt của con ngõ dài vọng lại. Uất Trì Phương lập tức nắm chặt dây cương, khiến cho con ngựa vốn đang thong thả bước đi dừng hẳn lại, tránh đụng phải người ta. Lúc đôi bên lướt qua nhau, kẻ mặc áo đen ngáng đầu liếc Uất Trì Phương một cái, bản thân hiệu úy không hề để ý.

Thình lình, người nọ miệng khê kêu “Ý” một tiếng, tay thì vươn ra nắm lấy dây cương ngựa của Uất Trì Phương. Không đợi hiệu úy kịp phản ứng, người nọ ngang nhiên nhảy lên lưng ngựa, ngồi trước người hấn.

“Này, người...”

Chưa nói hết lời, mũi Uất Trì Phương bỗng ngửi được mùi hương nhàn nhạt. Không giống với mùi hương hoa, mùi hương này thấm thẳng vào lòng người. Người nọ khê bật cười, giang tay ôm lấy cổ hấn, cái mũ trên đầu rơi xuống, lộ ra mái tóc dài đen tuyền rủ xuống như thác. Bình tĩnh nhìn kỹ, nương ánh trăng chỉ thấy một khuôn mặt trắng nõn không tì vết, đôi con ngươi trắng đen rõ ràng chăm chăm nhìn bản thân. Đây ấy vậy mà là một cô gái.

Trong khoảnh khắc hiệu úy không biết đây là thật hay ảo giác. Bên tai nghe thấy giọng trong trẻo mà vội vàng của nữ tử nọ, giọng nũng nịu nhưng lại có cái khẩu khí không cho phép phản bác: “Ôm chặt muội!” Uất Trì Phương mơ mơ hồ hồ làm theo lời nàng. Lúc ấy mới phát hiện cô gái xa lạ này đã cởi bỏ áo ngoài, chỉ mặc áo lót sát người mỏng manh, thân thể mềm mại ấm áp dựa sát vào người mình. Lập tức trong đầu hiệu úy nổ ùng một tiếng, toàn thân nóng ran.

Chính lúc ấy, ở đầu con ngõ vọng lại tiếng quát tháo.

“Chạy đâu mất rồi?”

“Bên này!”

“Mau, không được để hân chạy mất!”

Cái đầu nóng bừng của hiệu úy hơi khôi phục lại sự tỉnh táo, cúi đầu nhìn thiếu nữ trong lòng, hai cánh tay mềm mại đang ôm chặt lấy cổ mình, đầu vùi trong lòng mình. Tuy cách y phục nhưng cũng có thể cảm nhận được hơi thở khê khàng của đối phương. Giả như cảm giác không chân thực thế này, thật thiếu chút nữa liền cho rằng mình đang trong mộng.

“Đứng lại!”

Một tiếng quát cắt đứt suy nghĩ vẩn vơ của hân, hiệu úy ngẩng đầu, liền thấy có mấy gã đại hân đang chắn trước ngựa mình. Trong đó có một kẻ nhìn mình một cái bỗng dựng kê lên kinh ngạc. “Ý, hóa ra là ngươi!” Kẻ này thân hình to béo, mặt mày hung dữ, chính là gia tướng trong phủ Vương Quân Khuếch ban ngày vừa gặp ở Tùy Ý lâu.

Uất Trì Phương bình tĩnh lại, quát: “Cản đường người khác, muốn làm cái gì?”

Gã gia tướng nọ xưa nay kiêu căng hống hách, ý thế hiếp người đã thành quen, có điều lần trước ở chỗ Lý Thuần Phong đã giẫm phải cái đinh to đùng, lại thấy Uất Trì Phương vũ dũng hiên ngang, cười ngựa giắt đao, không giống dân thường không khỏi có điều cố kỵ, nhưng lại không thể thua khí thanh thế trước mặt đồng bạn được. Thế là gã thẳng eo lớn tiếng: “Phụng lệnh đại đô đốc, truy bắt

thích khách!”

“Thích khách? Thích khách nào?”

“Có kẻ ám sát đại đô đốc.” Khua khua đao trong tay, gã nói: “Này, ngươi có thấy có kẻ mặc đồ đen, đội mũ ni hay không? Nếu trông thấy thì mau mau trình báo.”

Nghe thế trong lòng hiệu úy rung động, đồng thời cảm thấy người trong lòng cũng khẽ cựa, Uất Trì Phương vô thức ôm nàng chặt hơn, tay áo, áo choàng che đi phần lớn thân thể nàng, chỉ thừa lại mái tóc dài thả bay bên ngoài, trông vào đúng là một đôi thanh niên nam nữ nhân khi đêm tối ra ngoài rong chơi.

“Không thấy.” Hai chữ này nói như đinh đóng cột, ngay bản thân hiệu úy cũng suyt chút nữa tin lời của chính mình là thật.

“Không thấy?” Gã béo đi tới hai bước, bỗng nhiên dường có phát hiện gì đó hô lên: “Đây là cái gì?”

Độ mười bước đằng sau ngựa Uất Trì Phương chồm cho một cái mũ ni cũ kỹ, chính là ban nãy nữ tử lấy xuống, Uất Trì Phương thầm kêu khổ, đang định lên tiếng, nữ tử trong lòng đột nhiên cướp lấy roi ngựa trong tay hắn, quất một cái thật mạnh, con ngựa kinh sợ chồm lên, hí dài một tiếng, lao thẳng ra, bỏ lại sau lưng một trận kêu la chửi rủa.

Tiếng vó gấp rút, quả tim của Uất Trì Phương cũng theo đó mà bình bình đập loạn, tuyệt chẳng phải là sợ truy binh nhưng không biết bởi đâu lại có cảm giác căng thẳng. Vọt thẳng ra ngoài cửa ngõ, liên tục vòng ngoặt vài lượt, xác định sau lưng không còn ai bám theo hiệu úy mới cho ngựa đi chậm lại. Nữ tử lai lịch bất minh nọ đã ngồi ngay ngắn lại, quay lưng về phía hắn, giống như hoàn toàn

không cảm giác thấy sự tồn tại của hấn.

“Người là ai?” Đến tận bây giờ hiệu úy mới có thời gian chất vấn. Đối phương lại chẳng trả lời, chỉ thấp giọng gọi:

“Tiểu Phương ca ca.”

Bốn chữ này rất khẽ nhưng lại hết như sét đánh ngang tai. Uất Trì Phương há hốc mồm, hồi lâu mới kêu lên: “Muội, muội là... Lư Giang vương...”

Nữ tử quay đầu nở nụ cười xinh đẹp.

“Huynh nhớ ra rồi à.”

Chương 4

Phản tặc

Thấp thoáng có tiếng nước chảy len qua khe vách gỗ vóng tới, đồng thời còn cả ánh nến nhàn nhạt từ bên trong lọt ra ngoài. Hiệu úy ngồi nghiêm chỉnh ngay ngắn, cố gắng kiềm chế cái mong muốn nhìn sang bên kia của bản thân. Không lâu sau, bên tai có tiếng “két” vang lên, cánh cửa mở ra. Thiếu nữ đứng ở đó, lưng quay về phía ngọn nến, mái tóc đen huyền ướt đẫm, nước không ngừng nhỏ xuống. Nàng mặc trên người cái áo bào cũ của Uất Trì Phương, vốn rộng quá mức nhưng lại bởi ướt nước mà dán sát vào người nàng, viền phác rõ ràng đường cong thân thể. Ánh mắt dời xuống bên dưới, hiệu úy trông thấy đôi chân trần trắng nõn của nàng, móng chân bóng mượt, mu bàn chân hẫng còn mấy nốt lồi nông nông. Cõi lòng hấn rung động, lập tức thu lại ánh mắt không nhìn tiếp nữa.

Chợt như đã cách một đời, Uất Trì Phương nghĩ tới thân phận của thiếu nữ này: Con gái của Lư Giang vương Lý Viện, Lý Hành. Lý Viện là con trai một vị anh em con chú con bác của Cao tổ Lý Uyên, ngày trước đảm nhiệm chức đại đô đốc U Châu, cũng chính là thượng ty trực tiếp của Vương Quân Khuếch năm đó. Năm năm trước, Uất Trì Cung từng dẫn Uất Trì Phương tới phủ Lư Giang vương làm khách, bấy giờ Lý Hành chỉ là một tiểu nha đầu, điều

ngoạ nghịch ngợm, bám riết lấy Uất Trì Phương đòi hẳn dạy võ nghệ, lại không thích cái họ của hẳn khó đọc, chỉ chịu gọi hẳn là “Tiểu Phương ca ca”. Sau đó không lâu liền phát sinh sự biến của Huyền Vũ, Lý Viện khởi binh mưu phản, bị Vương Quân Khuếch giết, tung tích của Lý Hành không rõ, về sau cũng không nghe ai nhắc tới nàng nữa.

“Không ngờ muội liếc một cái đã nhận ra ta.”

Câu này của Uất Trì Phương là buột miệng, thiếu nữ cười khẽ nói: “Đúng, huynh vẫn như thế chẳng thay đổi chút nào.”

“Có điều muội...” Gãi gãi đầu, Uất Trì Phương nói: “Lại hoàn toàn không giống lúc đó...”

Lúc hai người mới quen, Uất Trì Phương đã là thanh niên mười tám, hình thể tướng mạo đều đã trưởng thành, qua năm năm không có biến hóa gì lớn; mà nha đầu mười hai mười ba khi ấy nay đã thành thiếu nữ thanh xuân, thay đổi một trời một vực. Nhìn nữ tử trước mắt, trong đầu hiệu úy hiện lên dáng vẻ hồn nhiên năm đó của nàng, láng máng nhớ tới hai cái búi tóc, đôi mắt to tròn, ngoài ra ấn tượng đã hoàn toàn mơ hồ.

“Ừm.”

Sau một tiếng ấy, thiếu nữ im lặng hồi lâu. Uất Trì Phương có chút lúng túng, không biết nói gì mới được, lại vội muốn phá đi sự im lặng, liền, hỏi: “Muội... mấy năm nay có ổn không?”

Câu này nói ra, thiếu nữ bỗng quay đầu đi. Cho dù không thấy rõ được thần sắc nhưng nhìn cái cằm xiết lại, rõ ràng đang cắn chặt môi. Trong lòng Uất Trì Phương hối hận không thôi, hận không thể nuốt trở lại bụng lời vừa rồi. Dù có dùng đầu gối nghĩ cũng biết, Lý

Viện mưu phản bị giết, Lý Hành từ thân phận con gái vương gia biến thành gia quyến tội nhân, làm sao mà ổn được? Cô bé vô tư lự được ông trời cưng chiều năm xưa chỉ sợ có năm mơ cũng không tưởng tượng được đời người sẽ có khúc ngoặt lớn như thế, thiên đường với địa ngục chỉ cách một đường.

Hắn đang định lên tiếng an ủi, lại thấy Lý Hành quay đầu lại dịu dàng cười, trên mặt không thấy có mảy may vẻ thương cảm.

“Đa tạ quan tâm, muội rất ổn.”

Uất Trì Phương nghĩ tới chuyện vừa rồi. “Nhưng sao muội lại bị mấy kẻ nọ truy bắt, lẽ nào muội thật sự đi hành thích Bành quốc công?”

Trong đôi mắt thiếu nữ tựa như có một ngọn lửa nhanh chóng bốc cao, trong khoảnh khắc, Uất Trì Phương cũng bị hận ý trong ánh mắt rừng rực của nàng hút vào, gần như không cách nào rời đi được.

“Thù giết cha không đội trời chung. Chỉ đáng tiếc ông trời không có mắt, chưa thể lấy được mạng chó của gã!”

“Lý cô nương!” Uất Trì Phương ngạc nhiên nói: “Cái chết của lệnh tôn là vì ông ấy phản bội thánh thượng...”

“Không phải! Phụ thân từ đầu tới cuối đều không hề có ý nghĩ phản bội, là Vương Quân Khuếch, gã mới là phản tặc thật sự!”

“Chuyện này, chuyện này rốt cuộc là thế nào?”

“Huynh cũng từng gặp phụ thân muội. Theo huynh thấy, ông ấy là người thế nào?”

Nghe câu hỏi này, Uất Trì Phương ngẩn ra. Trong ấn tượng Lý

Viện là người hiền lành dễ gần, không hề có kiêu cách vương gia. Tính tình người này ưa thích nuôi trồng hoa cỏ, mấy ngày mình theo thúc phụ tới đó làm khách đứng dịp gió lớn, Lý Viện sợ gió to thổi hỏng cây đào cây mận mới trổ, liền cắt gắm lụa làm bình phong che chắn, thậm chí còn kê sập vào trong vườn ngày đêm canh giữ. Người như thế không có chút cương cường anh dũng của võ tướng, chỉ nên làm văn nhân đa sầu đa cảm. Còn về chuyện khởi binh tạo phản, quả thật khó bề tưởng tượng.

Không đợi Uất Trì Phương trả lời, Lý Hành đã nói thẳng: “Bấy giờ Vương Quân Khuếch là thuộc hạ của phụ thân, phụ thân coi gã là tâm phúc, cực kỳ thương thức, thậm chí... thậm chí còn muốn đem muội hứa gả cho gã. Nhưng lại chẳng biết kẻ này dã tâm bừng bừng, thềm thường chức vị đại đô đốc đã lâu. Sau biến loạn của Huyền Vũ, phụ thân ở U Châu, chẳng hay biết gì tin tức trong cung, chính Vương Quân Khuếch thúc ngựa từ Trường An chạy về, nói Tần vương tạo phản, giam cầm thái thượng hoàng, giết hại tông thất. Nghe hẳn nói thế phụ thân quyết tâm tới Trường An tìm Tần vương hỏi cho ra lẽ. Xe ngựa tới gần mặt bắc thành Trường An, Vương Quân Khuếch bỗng dung dẫn thân binh vào lầu trướng của phụ thân, cầm đao uy hiếp, ép người ký tên vào bản khai mưu phản đã chuẩn bị từ trước, sau đó giết người, đem đầu vào Trường An thỉnh công với hoàng đế. Từ đầu tới cuối đều là Vương Quân Khuếch, gian tặc xúi bẩy bày trò, vì công danh phú quý của bản thân mà không từ thủ đoạn, phụ thân cứ thế trở thành oan hồn dưới đao của gã!”

Những lời này thật ra ngoài ý liệu của người khác nhưng vừa

hợp tình lại hợp lý. Trong đầu Uất Trì Phương rối tung rối mù, nói: “Nếu đã như thế vì sao không tới trước bệ rồng giải thích rõ ràng?”

Thở dài một tiếng, Lý Hành nói: “Mưu phản là tội nặng nhường nào, phụ thân dấy binh trước, lại có cả lời cung khai, chứng cứ rành rành như núi. Vương Quân Khuếch nhờ vào công lao bình định phản loạn hiện đã được phong công hầu, lại kế thừa chức vị đại đô đốc U Châu của phụ thân, còn muội, giờ chỉ là đứa con gái của tội nhân đang phiêu bạt giang hồ, có ai chịu biện bạch thay muội đây?”

“Ta! Ta bằng lòng giúp muội!” Hiệu úy chẳng chút nghĩ ngợi, buột miệng nói luôn.

Thiếu nữ nhìn hẩn một cái, bất chợt bật cười: “Ừm, huynh là người tốt.”

Câu này nói ra giọng nói mềm mại uyển chuyển, trên mặt còn mang nụ cười nhưng đượm trong đó là nét tang thương không hợp tuổi. Từ từ khuyu gối, ngồi bên cạnh người Uất Trì Phương, mặt ngẩng lên, gò má trái áp lên mặt hẩn, mượt mà mát dịu như ngọc. Uỳnh một tiếng, Uất Trì Phương lập tức chẳng biết cái gì nữa, mơ hồ hồ đang tay ôm người trước mắt vào lòng, nức mũi là mùi hương thơm tho trên người thiếu nữ, đang định cúi đầu sát gần, Lý Hành bỗng mở trừng mắt, thấp giọng: “Giết thẳng ác tặc họ Vương nọ cho muội.”

Như bị gội một chậu nước lạnh vào cái đầu nóng, Uất Trì Phương lập tức tỉnh táo lại. “Không, ta không thể giết hẩn!”

Thân thể mềm mại trong lòng thoát căng cứng. “Vì sao? Huynh vừa nói muốn giúp muội mà.”

“Ý của ta là, tìm cơ hội minh oan, để thánh thượng phân xử công

bằng.” Hiệu úy nhìn vào đôi mắt càng ngày càng lạnh lẽo của thiếu nữ, thành thật giải thích. “Tuy đại đô đốc hại chết phụ thân muội, nhưng ông ta là trọng thần của Đại Đường. Uất Trì Phương thân đã là người trong quân, đương nhiên không thể...”

“Buông ra.”

Giọng như gõ băng tạc ngọc, lạnh tới đáng sợ. Hiệu úy sững sốt, bấy giờ mới có phản ứng, vội vàng buông cánh tay đang ôm lấy Lý Hành. Nữ tử cup mi sửa sang mấn tóc, đột nhiên vung tay một cái, liền đó có tiếng chát chúa vang lên, bàn tay roi thẳng vào mặt Uất Trì Phương.

“Đồ nhát gan!”

Một tát này lực không nhỏ, đánh cho Uất Trì Phương mặt nóng như lửa đốt. Trong lúc kinh ngạc đang định lên tiếng thì thiếu nữ đã đứng dậy, xông thẳng ra ngoài đầu đằng chẳng buồn quay lại. Đợi tới lúc hắt đuôi theo ra ngoài, màn đêm tối thẫm, làm gì còn thấy bóng người? Trong khoảnh khắc, cõi lòng buồn bã như mất đi gì đó.

Trời mới tờ mờ sáng, trong con ngõ dài đã vang lên tiếng vó ngựa vội vã. Ngồi trên lưng con ngựa Hoàng Phiêu chính là hiệu úy phủ Huân Vệ. Chuyện tối qua làm hấn tâm tình rối bời, cả đêm không thể chợp mắt. Vừa sớm ngày ra đã vội vội vàng vàng chạy tới Tùy Ý lâu, muốn xin ý kiến chỗ Lý Thuần Phong, giúp Lý Hành rửa sạch oan tình. Mắt thấy lâu ốc quen thuộc đã ở trước mắt, hiệu úy nhảy xuống ngựa, chẳng kịp buộc ngựa, một tay vẫn nắm dây cương, tay kia đã gõ vòng gọi cửa. Cửa lớn theo đó mở ra, cái đầu thò ra xem tình hình lại là của Dao Quang.

“Ý, còn sớm thế này...”

“Làm phiền rồi. Lý huynh đã dậy hay chưa?”

Dao Quang đang định trả lời, trong ngõ bỗng xuất hiện thêm một cỗ kiệu khiêng, trên kiệu có một người ngồi, tuổi độ hơn bốn chục, mũ đen áo gấm, là sắc phục của người trong cung. Lúc tới trước cửa, người nọ xuống kiệu, cao ngạo hỏi: “Lý Thuần Phong có đây không?”

“Tiên sinh ra ngoài rồi, vẫn chưa quay về.”

Không đợi Dao Quang nói hết, thái giám đã ngắt lời, bảo: “Thánh thượng có chỉ, triệu ân sĩ Kỳ Châu Lý Thuần Phong mau mau vào cung diện kiến, không được chậm trễ.”

Hiệu úy không khỏi cả kinh, ôm quyền hỏi: “Dám hỏi công công, là thánh thượng muốn gặp Lý huynh?”

Bấy giờ thái giám mới để ý đánh giá Uất Trì Phương, thấy hần dáng vẻ hiên ngang, thân bận quan phục, ngược lại cũng không dám thờ ơ, nói: “Không sai, bọn ta chính là tới đây tuyên chỉ. Nếu Lý tiên sinh có đây, vậy thì theo ta vào cung; nếu không có, vẫn mong mau mau tìm về.”

Uất Trì Phương vội vàng quay đầu qua hỏi Dao Quang: “Rốt cuộc Lý huynh đi đâu?”

“Không phải là ngài dẫn người đi sao, lại còn hỏi ta...”

“Sao cơ? Lẽ nào hôm qua sau khi đi Ninh Quang tự thì chưa hề quay về? Nhưng rõ ràng ta thấy huynh ấy đi rồi.”

“Con người tiên sinh ngài cũng chẳng phải là không biết. Nói không chừng bận này ra ngoài giải khuây, cũng không rõ nữa.”

Câu này ngược lại cũng không sai, chủ quán rượu hành sự tùy ý,

một khi hứng lên, vài ngày không về cũng là chuyện từng có, người bên cạnh cũng đều đã thấy quen.

“Chuyện này... thánh chỉ triệu kiến Lý huynh, không biết là vì chuyện gì?”

“Thì ra vị đại nhân này chưa nghe về chiếu cầu hiền.”

“Chiếu cầu hiền?”

“Không sai, hôm trước thánh thượng trên triều ban chỉ, lệnh cho chùa chiền khắp thiên hạ lập Thủy Lục đạo tràng*, siêu độ vong hồn; lại ra lệnh tìm triệu kỳ nhân dị sĩ trong thiên hạ, làm phép cầu mưa. Ai cũng bảo Lý tiên sinh thành Trường An có cái tài quý thần khó lường, là dị nhân đương thế phép cầu mưa này hẳn tiên sinh cũng tinh thông, bởi thế mới muốn triệu kiến.”

Nghe lời này, Uất Trì Phương cùng Dao Quang lập tức bốn mắt nhìn nhau. Hơn nghìn năm trước, con người vẫn tin tưởng vào sự tồn tại của thần linh trên trời dưới đất, loại chuyện huyền bí liên quan tới cầu mưa, tế tự đều được chép vào chính sử một cách đàng hoàng. Trong triều đình cũng có những cơ quan như Thái Sử cục, Ty Thiên giám, chuyên đặt chức thần quan, đem so sánh liên hệ sự biến hóa của thiên tượng, địa lý với lễ thịnh suy của thế gian. Nay hạn hán lâu ngày chẳng có mưa, nạn đói nổi lên khắp nơi, trên dưới triều đình ai nấy trong lòng lo sợ, không tránh khỏi làm chút chuyện cầu xin quý thần. Trước mắt trong thành Trường An, lời đồn về chuyện Lý Thuần Phong thân có thuật lạ sớm đã sôi lên sùng sục, lúc này dẫu có bảo không phải cũng chẳng ai buồn tin.

Thấy hai người đều đứng ngơ ngác tại chỗ, thái giám đành mặt, thái độ rất không vui: “Thánh chỉ đã ban ra, vậy thì nhất định phải

thấy người. Làm lỡ dở thời gian, ai cũng không gánh nổi cái tội kháng chỉ. Nếu hai vị đã biết được tung tích Lý tiên sinh, vậy mong chuyển báo hộ, tiên sinh nhất định phải vào cung diện kiến. Nếu không long nhan nổi giận, ta cũng không làm sao được.”

Chương 5

Phủ bệnh

Nhìn theo thái giám truyền chỉ khuất xa, Uất Trì Phương thở dài một hơi. Trong đầu bỗng lóe lên linh quang, thành linh bùng tỉnh ngộ, chẳng trách hôm qua Vương Quân Khuếch phái người tới chiêu nạp trước, ắt hẳn cũng là vì chiếu lệnh cầu hiền này của hoàng đế. Nếu có thể thu Lý Thuần Phong làm môn khách của họ Vương, tiến cử cho hoàng đế, đồng thời cầu được mưa về, hóa giải nạn đói, vỗ yên lòng dân, đương nhiên là một công lao lớn. Có điều bên Vương Quân Khuếch còn có thể từ chối, thánh chỉ thì lại không cho phép chậm trễ dù chỉ một khắc, hiệu úy không khỏi cười khỏ, lẩm bẩm: “Lý huynh, lần này huynh đúng là chọc phải phiền phức lớn rồi.”

“Tiên sinh đầu có chọc bọn họ, là bọn họ chọc tới tận cửa đấy chứ.” Dao Quang bất mãn càu nhàu. “Cầu mưa, cầu mưa, rõ ràng là một người bình thường, lại chẳng phải ông đồng bà vu, thật đúng là chẳng biết phải nói sao!”

Trong đầu bỗng dựng hiện lên bộ dạng Lý Thuần Phong đầu chít khăn đỏ, tay cầm lá bùa, miệng lầm rầm tụng niệm, cho dù trong lòng đang sốt ruột, Uất Trì Phương vẫn không nhịn được nhếch miệng cười. “Thế này đi, ta đi tìm xung quanh, người canh ở đây, nếu Lý huynh quay về thì mau chóng báo cho ta.”

Dao Quang gật đầu. Uất Trì Phương đang định lên ngựa, thành linh thấy một gã thân vệ vội vàng chạy tới, vừa thở hồng hộc vừa kêu: “Đại nhân! Đại nhân! Có chuyện rồi!”

Ở bên ngoài Ninh Quang tự, một đội binh sĩ vây kín chùa, ai nấy tay đao thương sáng choang. Đằng sau cánh cửa chùa đóng chặt thỉnh thoảng lại vang lên tiếng kêu gào, cùng với đó là tiếng đập phá cửa, nghe mà khiến người ta lạnh gáy rùng mình.

“Có chuyện gì thế?” Uất Trì Phương phi ngựa tới, lớn tiếng quát. “Các người là thuộc hạ của ai?”

Mây gã binh sĩ nhìn nhau, trong đó có một người chấp tay trước ngực hành lễ: “Thưa đại nhân, bọn tiểu nhân là thuộc hạ của Long kỵ úy Tân đại nhân.”

“Tân đại nhân? Tân tướng quân ở Bắc Nha ty?”

“Chính phải.”

Quân chế nhà Đường chia ra làm Bắc Nha và Nam Nha. Bắc Nha ty do hoạn quan và thân tín thống lĩnh, ngang với thân vệ của đế vương, chức quyền nằm trên các cánh quân khác. Uất Trì Phương trong lòng thầm lấy làm kinh ngạc, hỏi: “Không biết thuộc hạ của ta có chỗ nào đắc tội với Tân tướng quân, lại định bắt giam bọn họ lại?”

Chưa dứt lời, người đằng sau cửa đã nghe thấy tiếng hấn, tiếng kêu gào càng lớn: “Đại nhân! Bọn tiểu nhân ở đây! Cứu chúng tôi với!” Một lời vừa vang lên, lập tức nhiều người hô theo, nghe đều quen giọng, toàn là thuộc hạ của Uất Trì Phương.

“Hiệu úy đại nhân, bọn họ không làm gì sai, nhưng có thể đã

nhiễm phải bệnh dịch. Để để phòng bệnh dịch lan rộng, ắt phải giam lại. Việc bất đắc dĩ, vẫn mong thứ lỗi.”

“Bệnh dịch? Có gì lại nói thế?”

“Thái Y viện tấu xin thánh thượng hạ chiếu, phong tỏa Ninh Quang tự, phạm là người tiếp xúc với bệnh tật, nhất loạt giam lại cách ly. Lúc phong tỏa chùa mấy binh sĩ này vừa vặn đang ở trong chùa, chỉ đành cũng giam bọn họ ở trong.”

“Lý nào lại thế?” Hiệu úy nhú mày. “Bọn ta phụng lệnh Huân Vệ phủ tuần tra, tới đây xử lý tình hình bệnh dịch, sao có thể cách ly cùng một chỗ với người bệnh? Thế chẳng phải sẽ khiến cho người vốn không có bệnh cũng nhiễm luôn bệnh sao. Mau mở cửa thả người!”

“Không được!” Viên đội trưởng nọ tính tình rắn rỏi, lớn tiếng nói: “Quan chức đại nhân tuy cao nhưng bọn tiểu nhân chỉ chịu quản hạt của Bắc Nha ty, không thể nghe theo. Mấy người này đã giam bên trong một đêm, chính như đại nhân nói, chỉ sợ vốn không có bệnh nay cũng đã nhiễm, nếu đã như thế thả người chính là kháng lệnh kháng chỉ, chớ nói tới tiểu nhân, ngay cả đại nhân sợ cũng không gánh được.”

“Ngươi?”

Uất Trì Phương lửa giận chất chồng nhưng lại vụng đường ăn nói. Mặt khác người này nói không phải không có đạo lý, nhìn từ đại cục, so sánh với hậu quả đáng sợ bệnh dịch lây lan toàn thành thì mấy cái mạng ít ỏi quả thật không tính là gì. Thánh chỉ đã nói phải nghiêm ngặt cách ly thì đó chính là thả giam nhằm một ngàn cũng không được bỏ qua một người. Nhưng những người này đều

là bộ hạ sớm tối cùng ăn cùng ở, sao có thể bỏ được? Hấn cắn răng, cao giọng nói: “Không được hoảng! Là Uất Trì Phương liên lụy các vị huynh đệ, nhất định sẽ nghĩ cách cứu các người ra!”

Câu này nói ra, đằng sau cánh cửa đã hơi yên xuống, một lúc sau, lại có người gào lên, giọng như kêu khóc: “Đại nhân! Đêm qua trong đây lại có mấy người bệnh chết rồi, thật là đáng sợ lắm lắm!”

Một câu này vang lên, thoắt cái lại có một loạt tiếng gào khóc kêu khổ. Uất Trì Phương lòng như dao cắt, siết chặt nắm tay, hoang mang không biết phải làm sao. Thành linh vai bỗng nhói lên, ra là có hòn đá nhỏ không biết từ đâu bay tới. Cúi đầu nhìn, ấy vậy mà thấy có mảnh giấy bọc ngoài hòn đá nọ, vội vàng nhặt lên, trên giấy không đề lạc khoản, cũng không có mào đầu, chỉ viết ngoáy ba chữ: “Huyền Diệu quán.”

Mắt hiệu úy sáng bừng, thoáng cái bao nhiêu sầu não bay hết, suýt nữa nhảy cẫng lên. Chữ viết phóng khoáng có lực, trông rất quen mắt, chẳng phải của cái vị bằng hữu họ Lý đi mòn giày chẳng tìm đâu thấy của mình thì còn ai vào đây?

• • •

Một bức tường màu tro, đằng sau nó là một khoảnh rừng đào tươi tốt. Mùa hoa nở sớm đã qua, chỉ còn lại lá biếc thành tán, chim sẻ tùm bầy. Sâu trong rừng đào có căn nhà tranh nhỏ nhỏ, mọi thứ vẫn nguyên như hồi Tiêu Doãn còn ở, khác biệt là ở chỗ mùi trà mùi rượu khi xưa nay đã biến thành mùi thuốc. Trên lò lửa than hồng có đặt một cái hũ sứ. Nam tử áo xanh ngồi khoanh chân ngay ngắn trước lò, cạnh người có một đồng dược liệu không rõ tên, ngoài ra

còn cả mấy cuốn sách thuốc, có sách lựa cũng có cả sách thẻ tre. Mùi thuốc cay mũi bốc lên từ hũ sứ đặt trên lò, nhất thời gần như hít thở không thông.

“Lý huynh! Cuối cùng cũng tìm được huynh rồi!”

Trải qua những việc khiến người ta sút đầu mẻ trán khi trước, lúc này ở đây lại thấy nam tử trầm tĩnh vững vàng nọ thật đúng là như gặp được cứu tinh vậy. Uất Trì Phương không khỏi mừng rỡ, hận không thể xông tới ôm chầm lấy hắn, đối phương thì đầu chẳng buồn ngẩng, qua loa đáp một tiếng.

“Huynh tới rồi.”

“Ý, ở đây làm gì thế?” Cái sự cao hứng lúc đầu đã trôi qua, cuối cùng hiệu úy đã chú ý tới vẻ khác lạ của tình hình trước mắt: Tiết trời oi bức, ở bên cạnh canh lò như thế quá nửa sẽ trúng nóng, Lý Thuần Phong lại giống như chẳng mấy may cảm thấy gì, trên người còn choàng thêm một cái chăn dày cộp. Kỳ quái là ở chỗ, trên mặt chủ quán rượu chẳng có lấy một giọt mồ hôi.

“Chế thuốc.”

“Thuốc?” Nghe thế Uất Trì Phương trong lòng mừng rỡ, hỏi: “Lý huynh đã tìm ra phương pháp chữa trị ôn dịch rồi sao?”

Bấy giờ chủ quán rượu mới ngẩng đầu, thở than nói: “Nào có dễ như thế.”

Uất Trì Phương nhớ tới vụ cầu mưa tới đây, vội vàng nói: “Trước chớ quan tâm việc này, thánh thượng triệu huynh vào cung, huynh biết hay chưa?”

“Hầu Nhi vừa mới báo cho ta. Là ta sai nó đi Tùy Ý lâu nghe

ngóng tin tức, lại bảo nó dẫn huynh tới đây.”

“Thì ra huynh đã biết, vậy thì không sao rồi.” Uất Trì Phương thờ phào một tiếng, liền đó lại dấy mối nghi hoặc. “Không đúng, nếu đã biết, sao còn chưa về Tùy Ý lâu?”

“Không phải là không về mà là không thể về.”

“Hà có gì?”

“Ha.” Tăng lò không đáp, chủ quán rượu đứng dậy. Không biết làm sao lại đột nhiên loạng choạng, đứng không vững. Uất Trì Phương vội vàng vươn tay, theo bản năng muốn đỡ hấn, đối phương lại lùi một bước, trầm giọng quát: “Chớ chạm vào ta!”

Lúc này hiệu úy mới chú ý tới khuôn mặt bằng hữu. Trông dung mạo đượm vẻ mệt mỏi, hai mắt giăng đầy tơ máu, quanh mắt có quầng đen rõ ràng. Ánh mắt dịch xuống cổ đối phương, Uất Trì Phương há hốc miệng: Đó rõ ràng là một nốt ban đỏ nhạt, chính là triệu chứng của bệnh dịch.

“Lý huynh, huynh cũng...”

Ùm một tiếng, thần sắc Lý Thuần Phong bình tĩnh. “Đứng cách ta xa một chút, cũng không được chạm vào đồ vật ở đây!”

Uất Trì Phương lần này kinh hãi không nhẹ, hồi lâu sau mới chẳng đầu chẳng đuôi hỏi: “Sao có thể như thế?”

“Sao lại không thể? Lý mõ cũng chẳng phải thần tiên. Thân phàm xác thịt, có lý nào lại không thể sinh bệnh.”

Nói thì nhẹ tênh, tâm tình Uất Trì Phương lại chìm xuống đáy vực. Hấn cùng Lý Thuần Phong quen biết đã lâu, đương nhiên sẽ không giống bách tính bình dân trong thành, xem hấn là thần tiên

mà đối đãi. Nhưng trải qua bao phong ba trước đây, luôn thấy chủ quán rượu khó mà như dễ, hóa nguy thành an, từ đáy lòng đã cực kỳ tín nhiệm hẳn, dường như chỉ cần có người này là sẽ có thể đảm bảo không cần lo lắng. Nay thì ngay cả Lý Thuần Phong cũng đã nhiễm ôn dịch, hiệu úy lập tức hoang mang không biết trông vào đâu. Tựa hồ nhìn ra suy nghĩ trong lòng hiệu úy, chủ quán rượu nói: “Không cần lo lắng, chuyện này vốn nằm trong dự liệu.”

“... Là có ý gì?”

“Thần Nông nếm trăm loài cỏ, lấy thân mình thử nghiệm, đây vốn là bốn phận của người hành y.” Chủ quán rượu nói một cách lễ đúng lòng yên, tựa hồ đang bàn về chuyện bình thường tới không thể bình thường hơn. “Muốn làm rõ bệnh lý, biết được ảnh hưởng của nó tới kinh mạch, đối tượng tiện lợi nhất để nghiên cứu phán đoán chính là bản thân mình: Có thể tùy thời biết được sự biến chuyển của bệnh tình, giám sát mạch tượng.”

Phải mất một lúc mới hiểu ý chủ quán rượu nói, Uất Trì Phương không kìm được trợn to mắt: “Huynh... huynh cố tình để bản thân nhiễm bệnh?!”

“Thông minh.” Không đợi hiệu úy nói tiếp, Lý Thuần Phong đã vén ống tay áo trái, chỉ thấy từ khuỷu tay tới lòng bàn tay có một đường màu hồng nhàn nhạt. Chủ quán rượu lấy ngân châm tùy thân, đầu tiên hơ trên lửa than một lúc rồi dùng tay phải hành châm, bắt đầu từ huyết Khúc Trạch rồi lần lượt châm vào các huyết Nội Quan, Lao Cung, cuối cùng là tới đầu ngón giữa tay trái. Châm đó to mà rỗng ruột, máu màu tím đen theo sự vận hành của ngân châm từ đầu châm chảy ra. Uất Trì Phương hít vào một hơi khí lạnh,

đương sự ngược lại mặt mày mừng rỡ.

“Diệu, quả nhiên là giống như ta nghĩ! Bệnh dịch xưa nay không lần nào mà không phải vào khi trời hanh khô gió nóng bức, ấy gọi là trời lưu chuyển khí xấu làm khô tắc kinh mạch, có mối liên quan mật thiết với thời tiết. Nay đúng đang lúc thời tiết nóng nực, mạch tượng lại cứ như bị nhiễm lạnh, rất khác với những điều nói trong *Kim Quy phương*. Giả như có thể có được chứng cứ từ ta, có lẽ có thể sửa đổi làm mới cái học của người đi trước, tránh khỏi đường vòng.”

Nói tới đây, đôi mắt chủ quán rượu sáng lấp lánh, mặt mày hớn hỏ, trông chẳng giống như bị bệnh, ngược lại hình như kiếm được món hời. Thấy hân như thế, Uất Trì Phương không khỏi trở mặt ghen lời. “Nhưng mà bệnh này hung hiểm dị thường, trong vòng dăm ba ngày sẽ phát tác, giả như trị không được...”

“Nếu Lý mỗ cũng không có cách chữa trị, chỉ sợ người khác càng không có cái khả năng ấy.” Nhường đôi lông mày, Lý Thuần Phong ngắt lời Uất Trì Phương, trong cái vẻ lười nhác quen thuộc vậy mà lộ ra nét sắc bén hiếm thấy. “Tốc độ lan truyền của ôn dịch rất khó để khống chế, chỉ có cách sớm tìm ra phương thuốc khống chế ôn dịch, dẫu chỉ chậm một chút thì thật không dám tưởng tượng. Chớ nói binh sĩ trong Ninh Quang tự sẽ mất mạng, ngay cả cái thành Trường An này cũng khó tránh kiếp số.”

“Lý huynh biết bọn họ bị giam?”

“Ừm. Hôm qua lúc huynh đưa người tới, thật ra ta vẫn ở gần đấy, lúc rời khỏi vừa vặn gặp người của Bắc Nha ty phụng lệnh vây chùa. Nếu không phải thừa cơ lên sớm, ngay cả ta cũng không ra

được. Không tiện về Tùy Ý lâu nữa, cho nên bèn tới đây nấu mình.”

“Nhưng cứ thế này, chuyện thánh chỉ phải làm sao?”

“Thánh chỉ tìm là tìm Long vương, chẳng phải tìm Lý mẫu.”

Nghe khẩu khí hần vẫn cứ nhàn nhã như không, Uất Trì Phương không khỏi gấp tới mức đi tới đi lui. “Chuyện sống chết tới nơi mà vẫn còn nói đùa!”

“Ha ha, có thể cầu được mưa, chẳng phải chính là Long vương còn gì. Chớ nói nay nhiễm bệnh không thể đi được, cho dù có đi cũng chẳng có tác dụng... Xem này.”

Hiệu úy thấy hần chỉ tay lên trời, chẳng hiểu có ý gì, cũng ngửa cổ nhìn, chỉ thấy mặt trời rực rục sáng chói mắt, vội vàng nhắm mắt lại.

“Chẳng có cái gì.”

“Dùng chậu dầu quan sát, có thể thấy trong mặt trời có quạ đen, đây là điềm hạn hán lớn. Với lại trăng ở chòm Tâm Tú, mặt trời chưa lặn mà đã xuất hiện, tình hình hạn hán vẫn còn kéo dài. Gió mây mưa tuyết, cái nào cái nấy đều có dấu hiệu, đây là lẽ tự nhiên của thời tiết, phàm phu tục tử há có thể cưỡng cầu?!”

Tuy không hiểu rõ ý hần nói, lo lắng trong lòng Uất Trì Phương lại dày thêm một tầng. Lý Thuần Phong liếc hần một cái, mặt giãn ra bảo: “Không sao, việc của ta ta tự có thể giải quyết. Quen nhau tới giờ, lẽ nào vẫn chưa tin tưởng Lý mẫu?”

Uất Trì Phương bực bội nói: “Bởi vì quá tin tưởng Lý huynh cho nên mới để huynh làm mấy chuyện không có trước sau này!”

“Là ai sớm ngày ra mò tới Tùy Ý lâu đòi ta ra tay cứu giúp?” Chủ

quán rượu sớm đã có chuẩn bị, cười khà khà nói: “Lần này kẻ lôi ta xuống nước chẳng phải ai khác, chính là Uất Trì.”

Nói ra câu kia, hiệu úy lập tức hận không thể nhai nát cái lưỡi của mình. “Ta, ta chỉ muốn mời Lý huynh xem xem liệu có phương pháp chữa trị, chứ không nghĩ tới huynh lại tùy tiện làm bừa thế này!”

“Ai da, đối diện với một người bệnh tình nguy kịch, Uất Trì nỗ lực tâm oán trách thế sao?”

Đối phương cố tình đùa giỡn cù nhây, khiến Uất Trì Phương chẳng có cách nào, trong lòng ngược lại sinh ra chút áy náy. “Việc này... có cần ta ở lại đỡ đần không?”

“Không cần thiết, có Tiểu Hầu Nhi ở đây cũng chẳng có việc gì dùng đến huynh. Chỉ là mấy ngày này ta không tiện quay về, bên phía quán rượu phải trông cậy Uất Trì rồi. Dao Quang tuổi nhỏ, thiếu khả năng ứng biến độc lập, việc ta ở đây tạm thời không cần nói với nó, tránh sinh ra rắc rối.”

Uất Trì Phương miệng vâng dạ nhưng trong lòng có chút không yên. “Huynh ở đây một mình càng phải cẩn thận hơn, có việc dùng đến ta thì cứ việc sai bảo.”

“Yên tâm đi. Nếu nghiên cứu ra được phương thuốc, ta sẽ bảo Hầu Nhi tìm huynh; nếu như không thể...” Trầm ngâm một lúc, Lý Thuần Phong chợt bật cười, vỗ tay nói: “Làm phiền Uất Trì nhất xác cho ta.”

Chương 6

Nghị luận trên triều

Sự việc diễn biến ra ngoài dự liệu rất xa. Vừa mới hạ sắc lệnh phong tỏa Ninh Quang tự, tin đồn về việc ôn dịch hoành hành trong thành lập tức lan truyền nhanh chóng, lòng dân sợ hãi, toàn thành bất ổn. Mặt khác, bởi tốc độ lan truyền mau chóng của bệnh, hiệu quả việc phong tỏa đem lại cũng chằm thắm vào đâu, ngắn ngủi có một ngày, trong thành Trường An lục tục có người nhiễm bệnh, không chỉ trong đám nạn dân lưu vong, trong đám dân thường cũng bắt đầu có người mắc phải ôn dịch. Chợ tây vốn náo nhiệt là thế, nay vắng tanh vắng ngắt, từ thương nhân cho tới dân đen tất tậ đóng cửa không ra ngoài, toàn bộ thành Trường An bao phủ trong khủng hoảng nặng nề.

“Đây là kế sách hay ho mà khanh tìm được?”

Giọng nói uy nghiêm từ trên ngai báu truyền xuống, kế đó là sự im lặng tới độ có thể nghe được tiếng kim rơi. Đế vương trên ghế rồng râu hàm rậm, đôi mắt sáng ngời, toát ra ý chí phi thường cùng sức sống dồi dào, bất kể thân thể hay là đầu óc đều đang ở ngưỡng đỉnh cao trong đời người, ở bên dưới, một người quỳ mọp dưới đất, thần thái cung kính cẩn trọng, chính là Bành quốc công Vương Quân Khuếch.

“Vị Hứa chân nhân mà vi thần tìm được này đã tu hành trong

núi Chung Nam trăm năm, thân mang thuật lạ, có thể hô mưa gọi gió. Theo chiêm bốc của ông ấy, chỉ cần thánh thượng lấy danh nghĩa thiên tử làm một bài văn tế với trời, cùng đốt hóa với thần phù mà ông ấy làm, lại tìm một nam một nữ nuốt lấy tro than, rồi lệnh cho hai hồn một âm một dương này thoát xác, đem văn tế dâng lên trời là có thể cầu được cam lộ của thiên đình.”

“Dùng người sống để tế?”

“Thưa phải. Dùng người để tế là phép thời cổ, bậc tiên hiền thánh nhân cũng thường theo đó mà làm.”

“Lời này của Vương đại nhân sai rồi, ngày xưa Tần Mục công giết ba vị hiền thần họ Tử Du* để tuần táng, người trong nước thương tiếc, làm bài *Hoàng điệu*, bi ai vang vọng bốn phương. Trời cao có đức hiếu sinh, cái đạo dùng việc sát sinh để cầu sinh, há chẳng sai lầm lớn lắm sao?”

Lên tiếng là Trương Tôn vô Kỵ, vị này thấy sắc mặt hoàng đế không vui, tranh trước đáp lời, Bùi Tịch bên cạnh lại nói: “Vì vua mà hiến tế chính là vinh quang tốt bậc, sao có thể bàn ngang với sát sinh?”

“A? Nếu đã như vậy, Bùi đại nhân có nguyện tự mình nhận lấy cái ‘vinh quang’ này chẳng?”

“Trương Tôn đại nhân! Ngài...”

Nghe ra trong lời đối phương có ý khiêu khích bức người, Bùi Tịch không khỏi nổi giận, bộ mặt cũng đỏ rực lên. Bùi Tịch là sủng thần của Lý Uyên, mà Trương Tôn Vô Kỵ lại là thông gia của Lý Thế Dân, hai người một là bề tôi cũ, một là hoàng thân mới, vốn dĩ trong lòng đã có hiềm khích.

“Không cần nói nữa!” Lý Thế Dân mất kiên nhẫn cắt ngang tranh luận của hai vị thần tử, đôi mắt chăm chú nhìn thái sử lệnh Phó Nhân Quân. “Tế tự là việc của Thái Sử cục, trăm chỉ hỏi mình khanh. Việc tế sông có được hay chăng?”

Ánh mắt trên triều đều đổ dồn vào vị lão thần này. Vị này râu tóc bạc phơ, tay cầm hốt run rẩy không ngừng, càng làm nổi vẻ già nua. Nhà Đường đặt Thái Sử cục, chủ quản thiên văn lịch pháp, điển lễ tế tự, đại loại giống như thần quan thời cổ đại, thái sử lệnh là quan cao nhất ở Thái Sử cục. Phó Nhân Quân học thức uyên bác, từng chủ biên sách Mậu Dân lịch, nhưng nay tuổi cao, lại mê tín vào huyền thuật thâm ảo của Đạo gia, cái thông minh trí tuệ năm xưa đã mất đi nhiều, ngược lại cái tính ngang ngạnh cố chấp lại càng nhiều hơn.

“Bùi đại nhân bàn việc có lý, hiến tế đây là chia sẻ lo âu của thánh thượng, cầu phúc cho bách tính, sau khi chết linh hồn đương nhiên đứng vào hàng tiên. Nay hạn hán lớn lại kèm cả ôn dịch, thánh thượng vì muôn dân mà trăn trở sớm tối, ăn không ngon ngủ không yên, nếu trời cao biết được, ắt thương xót mà cứu cho. Vén vén tính mạng hai người, đổi lấy bình yên cả thiên hạ, đây mới chính là ý nghĩa chân chính của đức ‘nhân’. Còn như lời của Trương Tôn đại nhân, không khỏi là đức nhân của đàn bà.”

Nghe thế Bùi Tịch dương dương tự đắc. Trương Tôn Vô Kỵ đang định mở miệng, trông thấy sắc mặt của hoàng đế, lại nhịn xuống. Vương Quân Khuếch thấy Lý Thế Dân trầm ngâm, vội vàng lạy tấu: “Thánh thượng không cần lo lắng về việc chọn người. Vi thần gặp một gã tá điền Thiểm Tây trên đường, tên gọi là Lưu Toàn, cha mẹ vợ con đều đã chết trong cơn đại dịch. Hắn nguyện hiến sinh, chỉ

mong có thể an táng người nhà. Còn về nữ tử để hiến tế, thánh thượng cũng có thể ban chỉ tìm kiếm, có trọng thưởng ắt có người bằng lòng hy sinh. Hiện trong thành Trường An lòng dân hoảng sợ, lời đồn dậy khắp, nếu để kẻ có lòng gian thừa cơ, tình thế lại càng khó bề tưởng tượng. Triều đình cần phải có động thái thì mới vỗ yên được lòng dân.”

Câu này nói ra lập tức chạm vào tâm sự của vị thiên tử Đại Đường kia. Lý Thế Dân gật đầu: “Được, việc chủ tế giao cho khanh. Nếu có người tự nguyện hiến tế; thưởng cho trăm lạng vàng, phong quan ngũ phẩm, lập miếu thờ cúng, nếu người nhà có kẻ mang tội, nhất loạt xá miễn. Chùa miếu các nơi lập Thủy Lục đạo tràng, siêu độ vong linh. Ngoài ra...” Đột nhiên nghĩ tới gì đó, hoàng đế quay sang Thượng thư Lại bộ Đỗ Như Hối, hỏi: “Phải rồi, việc triệu gọi người tài thuật lạ tiên hành tới đâu rồi?”

“Lập sổ điểm chọn, mấy người được truyền đều đã tới cả. Chỉ có ẩn sĩ Kỳ Châu Lý Thuần Phong vẫn chưa tìm thấy tung tích.”

“Hử?” Nhướng mày, rõ ràng hoàng đế rất có hứng thú với việc này. “Chính là cái vị dị nhân trên đài tế trời nọ?”

“Khởi bẩm thánh thượng, gã Lý Thuần Phong này vốn là hạng chợ búa trong thành Trường An, tuổi trẻ kiến thức nông cạn, chỉ giỏi rêu rao lừa lọc, tuyệt chẳng phải hạng thực học chân tài, thật khác một trời một vực với Hứa chân nhân.” Vương Quân Khuếch tranh trước trả lời. Tính cách gã vốn có thù tất báo, gã sai người đi Tùy Ý lâu lại bị chủ quán rượu chế nhạo, sớm đã ghi thù rất sâu. Bùi Tịch bên cạnh nghĩ tới chuyện sau việc tế trời, bản thân bởi Pháp Nhã mà bị liên lụy, trong lòng cũng căm giận, bèn đổ dầu vào lửa:

“Không sai, việc ở đài tế trời chẳng qua là trùng hợp, gặp đúng dịp mà thôi. Thân là con dân Đại Đường, người này ngay cả thánh chỉ cũng để ngoài tai, thật đúng là kiêu căng đáng ghét.”

Lý Thuần Phong khoát tay trái, hai người lập tức ngậm miệng, trong đại điện tức khắc im phăng phắc. Nhìn xung quanh một vòng, hoàng đế Đại Đường nhàn nhạt nói: “Lại truyền. Gọi ba lần không tới, định tội kháng chỉ giao cho Đại Lý xử lý.”

Vươn người đứng dậy, không bận tâm tới đám quần thần dưới điện nữa, hoàng đế tự mình xuống bệ.

• • •

“Thái giám nọ nói thế à?”

“Không sai, tối qua lại tới, đánh cái bản mặt quan tài, nói cái gì mà phải niêm phong quán bắt người, còn bảo ngay ta cũng phải bắt. Hừ, lại chẳng phải trẻ con, ai mà sợ hấn hù dọa chứ?” Trong Tuy Ý lâu, thiếu niên Dao Quang trán nhăn thành chữ xuyên, bộ mặt tức tối bất bình. Nếu chủ quán rượu trông thấy, nói không chừng sẽ thuận tay búng trán nó, nói đôi câu đùa cợt, nhưng lúc này bên cạnh thiếu niên lại là hiệu úy, mi mày nhúu còn chặt hơn nó.

“Hắn không dọa người.” Uất Trì Phương cười khổ bảo: “Nếu thật sự luận tội kháng chỉ, niêm phong quán chỉ là một chuyện nho nhỏ.”

“Niêm phong càng tốt.” Dao Quang tỏ vẻ chẳng thèm bận tâm nói: “Ai bảo người nọ chạy lung tung, chỉ giỏi lo chuyện không đâu, chẳng thèm quán tới chuyện làm ăn.”

“Người nọ” trong miệng Dao Quang tự nhiên chính là Lý Thuần Phong, hai người tuy là chủ tớ, cũng là sư đồ. Tính tình chủ quán rượu lười nhác, giữa hai kẻ một lớn một nhỏ lại chủ yếu là kẻ nhỏ tuổi chăm lo cho vị lớn đầu kia, bất giác đã gần gũi như người thân. Chỉ là thiếu niên gàn bướng ngang ngạnh, lại thích lải nhải kể lể, chủ quán rượu xưa nay tức trí đa mưu gặp phải nó cũng thường chẳng biết phải làm sao.

“Chuyện này...” Dao Quang không hề biết Lý Thuần Phong đã nhiễm bệnh, tính mạng bản thân khó giữ, tuy chủ quán rượu nói năng rất tự tin nhưng vẫn khiến cho Uất Trì Phương ngập ngừng muốn kể lại dừng. Nghĩ một chút, hiệu úy cẩn thận cất lời: “Dao Quang, nếu như Lý huynh... khụ, ý ta là, nếu như Lý huynh gặp phải chuyện không cách nào giải quyết, không thể quay về...”

“Không có khả năng!” Thiếu niên lập tức lắc đầu như trống bỏi: “Tiên sinh nhà ta tuy có lười một chút nhưng ý tưởng thì rất nhiều, chỉ cần có người thì chẳng có việc gì không thể giải quyết. Yên tâm đi, ngày mai mà vẫn chưa thấy, ta liền bán sạch rượu ngon cất giấu nơi sâu nhất trong hầm của tiên sinh, tiên sinh xót của, thế nào cũng sẽ chạy về!”

Vừa nói Dao Quang vừa nhếch môi cười, đắc chí dạt dào. Thấy nó như thế, lời đã tới đầu lưỡi Uất Trì Phương chỉ đành nuốt trở lại. Đúng lúc ấy bên tai bỗng nghe có tiếng nữ tử. “Lý tiên sinh có nhà chăng?”

Giọng nói này có đôi phần quen tai, Uất Trì Phương bèn quay đầu lại, thấy chính là thị nữ của Phất Vân quận chúa liền vội vàng chấp tay: “Chuyển lời thay quận chúa phải không? Lý huynh không

có trong lâu.”

“Ai da, thật không khéo.” Thị nữ giậm chân, vẻ thất vọng lộ trong lời nói.

“Có việc gấp tìm Lý huynh sao? Có cần ta chuyển lời?”

“Đương nhiên là việc gấp. Có điều...” Thị nữ liếc hiệu úy một cái, tỏ vẻ khó xử. “Quận chúa có dặn phải nói trước mặt Lý tiên sinh, bởi thế không tiện chuyển lời.”

Nghe câu này hiệu úy lập tức tỉnh ngộ, không khỏi thấy xấu hổ, trong lòng lại mừng cho bằng hữu. Tính tình Uất Trì Phương chân thành, trong lòng rất ái mộ Phất Vân quận chúa nhưng ngưỡng mộ nhiều hơn là ái tình. Từ khi biết giữa Phất Vân và Lý Thuần Phong có tình ý thì càng ra sức tác thành, ngược lại còn nhiệt tình hơn cả đương sự.

“Phải rồi, Uất Trì đại nhân có biết Lý tiên sinh đang ở phương nào chăng?”

“Lý huynh ở...” Uất Trì Phương rớt cuộc vẫn kịp thời nhớ tới lời dặn của Lý Thuần Phong, lập tức nuốt nửa câu còn lại xuống. “Việc này, tóm lại là không cần lo lắng, không lâu nữa Lý huynh sẽ trở về.”

Câu này nói khỏi miệng, ngay chính hiệu úy cũng tin tưởng sâu sắc chẳng chút nghi ngờ, tâm tình phiến muộn cũng không biết vì sao lại nhẹ đi, tựa như ngay sau đây nam tử áo xanh nọ sẽ cười ha ha xuất hiện trước mắt, không cần nghi ngờ gì.

Chương 7

Phủ kiếp

Sắc trời âm đạm dần, gió muộn từ bên ngoài lùa vào cửa sổ, mang theo hơi ẩm còn sót lại của buổi ngày. Lá đào bởi khô héo mà cong queo, mất đi vẻ bóng mượt tươi sáng vốn có. Lửa trong lò đun thuốc đã tắt, trong yên ắng chỉ nghe thấy tiếng hô hấp trầm thấp mà hỗn hên.

Lý Thuấn Phong cuộn chặt mình trong chăn, vươn tay muốn bung bát thuốc trên bàn nhưng cánh tay run rẩy dữ dội, gần như vãi hết thuốc xuống đất. Hắn lắc đầu tự giễu, đặt bát thuốc xuống, chăm chú nhìn chất dịch đen như mực trong bát.

“Xem ra thời gian quả thật không nhiều lắm...”

Ngữ khí vẫn nhẹ nhàng như trước giờ nhưng giọng đã khàn đặc. Ý thức được điểm này, chính chủ quán rượu cũng không nhịn được phải thở dài. Hơi ổn định lại nhịp thở, một lần nữa bung bát thuốc, uống cạn nước thuốc trong đó.

Một con sẻ vàng từ sâu trong rừng đào bay tới, chọn bậu cửa sổ làm nơi dừng chân, lại tò mò nghiêng nghiêng đầu nhìn vào trong phòng, cái mỏ nhỏ nhón nhón khe khẽ mổ lên song cửa, vang lên tiếng cốc cốc be bé. Sau cửa sổ, nam tử áo xanh trái giấy, cầm lấy cây bút đã nhuộm đủ mực, đầu cúi xuống tựa đang trầm tư. Đột nhiên ngón tay buông lỏng, cây bút quệt một đường nhòe nhoẹt

trên giấy, người thì từ từ gục xuống bàn, không cử động gì nữa.

Gió hết như có linh tính, lảng lảng lùa vào trong phòng, lượn vòng người nọ một vòng, nghịch ngợm thổi bay lọn tay vương trên bờ vai rồi lại đặt xuống như cũ. Con sẻ vàng thấp tiếng hót một câu rồi vỗ cánh bay vào tầng mây chiều bên ngoài. Tất thảy những điều ấy đã không còn liên quan gì tới người trong phòng nữa. Sắc tối thâm trầm, đêm đen tối tăm gió tay chẳng thấy ngón ập tới hoàn toàn nuốt trọn lấy chủ quán rượu.

• • •

Khói hương vật vờ từ trong đỉnh bay lên, hình thành một làn sương trắng càng làm nổi bật vẻ tiên phong đạo cốt, của đạo nhân ngồi trên bồ đoàn, trông mà trang nghiêm, cao thâm khó lường. Nơi đây là một gian tĩnh thất trong phủ Đại đô đốc U Châu, bản thân Vương Quân Khuếch cũng đang quỳ bên dưới, cung kính tột bậc, tới thở mạnh cũng không dám. Đối diện với ông ta chính là vị Hứa chân nhân nọ. Chỉ nhìn diện mạo thì thật khác rất xa với lời tuyên bố đã trăm tuổi, khuôn mặt hồng hào, trông không có lấy một nếp nhăn, đôi mắt khép hờ, chính đang trong lúc thiền định.

Bất thành linh, đạo nhân mở bừng mắt, phất trần khoát một cái, cũng không thấy động tác của vị chân nhân này thế nào, quanh thân ánh hồng sáng rạng, toàn thân hết như đang ngồi trong lửa. Miệng lầm rầm tụng niệm, phất trần múa may lên xuống, đạo nhân chợt quát to một tiếng “Mau!” Một lá bùa vàng lướt bay xuống. Vương Quân Khuếch sớm đã nhìn đến hoa mắt, dập đầu như giã tỏi. Lại trông Hứa chân nhân, lúc này đã thu lại thuật pháp như thật như

ảo, khôi phục lại dáng vẻ khi trước.

“Hôm trước đại đô đốc gặp phải nạn đổ máu, ấy là do có kẻ tiểu nhân khắc mệnh. Thấy ngài thành tâm, lại có duyên với bần đạo, hiếm có dịp dời núi nhập thế như chuyến này, vậy bèn làm phép tiên cho ngài. Dem ngọc phù này cất kỹ trên người, có thể đảm bảo không cần lo nghĩ.”

“Tuân mệnh!” Vương Quân Khuếch như có được vật chí bảo, cung cung kính kính tiến lên nhận lấy đạo phù, cất vào trong người, đồng thời vỗ tay. Quản gia Vương Nghiêu ngậm hiếu, lập tức dâng lên một mâm gỗ. Vén vải gấm phủ trên mâm liền thấy một chồng vàng óng, ra là mấy chục đỉnh vàng. Trước ánh vàng lóng lánh, đôi mắt khép hờ của Hứa chân nhân cũng phải hé ra một đường.

“Đây là một chút tấm lòng của đệ tử, xin chân nhân vui lòng nhận cho.” Vương Quân Khuếch vừa kính vừa sợ nói: “Tiền đồ của đệ tử, nhờ cậy cả vào tiên trưởng chỉ điểm.”

“Quốc công gia quả nhiên có lòng thành. Chút tai kiếp nhỏ nhỏ trước mắt, có bần đạo ở đây, tự nhiên sẽ không việc gì, không cần lo lắng.”

Vương Quân Khuếch gật đầu lia lịa, nói: “Việc cầu mưa thánh thượng đã ân chuẩn. Nhưng không biết tiên trưởng có nắm chắc chăng?”

“Cái học của bần đạo chính là thuật pháp vô thượng của Huyền môn, trên có thể thông với quỷ thần trời đất, dưới có thể khống chế yêu quỷ tà ma, xuất bùa Long vương ắt tới. Chỉ là, song hồn âm dương nọ đã tìm được chưa?”

“Nhờ phúc đại đô đốc, cũng mượn uy linh của tiên trưởng, đã

tìm được một đôi nam nữ tự nguyện hiến tế.” Vương Nghiêu ở bên cạnh cẩn thận thừa thốt. “Cầu được mưa tới, ấy là công lao to lớn khôn cùng, hoàng thượng nhất định sẽ tôn tiên trưởng làm quốc sư.”

Đạo nhân làm bộ làm tịch ho một tiếng, nói: “Kẻ ẩn cư nơi núi rừng sớm đã không đặt phú quý nhân gian vào lòng. Ngẫu nhiên sinh suy nghĩ bước vào trần thế, chẳng qua là vì cứu vớt sinh linh, há có thể để đạo tâm không vững vàng, lại khơi dậy ham muốn phàm tục, hủy đi tu hành?”

“Tiên sư quả nhiên siêu phàm nhập thánh.” Vương Quân Khuếch dứt khoát đổi cách xưng hô. “Chỉ hận gã Lý Thuần Phong nọ, chẳng qua là phường nông cuồng nơi chợ búa, ỷ vào mấy phần linh nghiệm, mấy phần danh hão vậy mà dám trêu đùa ta! Sớm muộn có ngày rơi vào tay ta ắt sẽ phải xả con giận này.”

“Bàng môn tả đạo, không đáng nghĩ tới.” Hứa chân nhân khinh thường nói, Vương Nghiêu lập tức phụ họa theo: “Không sai, họ Lý kia chẳng qua là hạng yêu nhân chẳng ra gì, sao có thể sánh với tiên trưởng, thật là rách giầy cũng không xứng.”

Cái mũ này đội đến là dễ chịu, đạo nhân không khỏi vé râu tùm tùm. Đúng lúc ấy, ngoài cửa bỗng vang lên tiếng người hầu.

“Đại đô đốc! Bên Ninh Quang tự xảy ra chuyện rồi!”

• • •

Cửa chùa vẫn đóng chặt như cũ. Từ đằng sau cánh cửa vang lên tiếng gào tiếng chửi khàn khàn, trộn lẫn với tiếng kêu khóc cầu cứu,

nghe mà khiến người ta sồn gáy.

“Trời phạt a, mau thả chúng tôi ra.”

“Nước... nước... cho chút nước...”

Phong tỏa chùa đã được ba ngày, trong ba ngày này Bắc Nha ty sai người chuyên đi tuần tra trong thành, đem người bệnh đưa tới đây. Mới đầu chỉ là nạn dân, về sau trong đám bình dân sống trong thành cũng lũ lượt có người phát bệnh, tốc độ lan tràn của bệnh dịch vượt qua dự tính, bệnh nhân trong chùa cũng ngày một nhiều.

“A Đại, A Đại!” Tiếng gọi này cao chói, vang lên bên ngoài chùa, là của một bà lão, khuôn mặt nhăn bởi lo lắng khóc lóc mà đã đỏ bừng. Bà lão bỗng dừng quỳ xuống, giập đầu với binh sĩ canh gác. “Cầu xin các ngài, thả A Đại nhà tôi ra đi!”

“Không được!” Đáp lời chính là gã đội trưởng đã ngăn cản Uất Trì Phương khi trước, một quân nhân cực kỳ cứng nhắc. “Phong tỏa chùa là mệnh lệnh của hoàng thượng, làm trái thánh chỉ, ai cũng đừng mong sống tiếp.”

“Nhưng mà A Đại còn đang bệnh! Nếu nó chết rồi, lão bà tôi còn biết trông cậy vào đâu?”

“Thế cũng không được! Bảo cho bà, bà bỏ cuộc đi thôi, bệnh này không chữa được, người trong đây sớm muộn gì đều sẽ chết hết.”

Nghe thế lão bà gào khóc lớn. Chính lúc ấy, bốn bề vang lên trận huyên náo càng ồn ào hơn. Mấy trăm người từ bốn phương tám hướng ủa tới như ong vỡ tổ, áo vải quần ngắn, đa số là bách tính bình thường trong thành Trường An. Chỉ có điều vào lúc này, khuôn mặt mặt người nào người nấy đều không có vẻ ôn hòa như ngày thường mà mang thần sắc kích động, có mấy người còn cầm cả

đuốc trong tay, hùng hổ ập tới, tiếng nói ồn ào, nhất thời cũng không nghe rõ được đang nói cái gì.

Gã đội trưởng hoảng hồn hết vía, vội vàng nhảy lên ngựa cao giọng quát: “Đứng lại, các người định làm cái gì? Dưới chân thiên tử, tụ tập gây sự thế này là muốn cả nhà bị khám xét xử tử sao?” Giọng hấn cao, mình lại bận quân phục, đám người tạm thời yên lặng lại nhưng rồi rất nhanh ba mồm bảy miệng, âm thanh ồn ào lại nổi lên.

“Sợ quái gì xét giết cả nhà, cứ như thế này, đội đám quỷ bệnh được thả ra, thành Trường An chẳng còn ai sống được!”

“Thieu chết bọn chúng! Thieu chết đám quỷ bệnh!”

“Đúng, mau mau đốt sạch chỗ này!”

“Còn không tránh ra, ngay các người cũng thieu luôn!”

“...”

Nói tới đây, đã có mấy kẻ lỗ mãng quăng loạn đuốc lửa. Lão bà ban nãy xông tới, kêu khóc: “Không được đốt, cầu xin mọi người chớ có đốt! A Đại nhà tôi còn bên trong!” Nhưng chẳng ai chịu nghe. Mang máng nghe thấy tiếng gào khóc bên trong, lẫn với tiếng ồn ào bên ngoài, hình thành cảnh tượng hỗn loạn. Đám lính canh của Bắc Nha ty lúc đầu còn làm hết chức trách xua đuổi, đợi đến khi số người càng tụ càng nhiều, cục diện khó bề khống chế, đối mặt với làn sóng người phải nhiều gấp mấy chục lần bên mình, trong lòng binh lính canh giữ cũng sinh ra hoảng sợ, một bên mau chóng sai người báo lên quan trên, bên kia tăng cường cảnh giới, thu hẹp phòng tuyến, đứng tụ trước cửa, đôi bên hình thành thế giằng co.

Gã đội trưởng tuy tính cách gàn dở nhưng hết lòng vì chức trách,

một bên ngồi trên ngựa tránh né đuốc lửa ném tới, bên kia giương đao hăm dọa, không để phòng bị người ta tóm chân kéo xuống ngựa, giẫm cho xanh mũi sung mặt, đao trong tay cũng không biết đã bay đi đằng nào. Khó khăn lắm mới bò dậy được lại phát hiện bản thân đã tro trọi một mình, tay không tắc sắt, bị dân chúng phần nộ bao vây, gây gộc gạch đá trút xuống như mưa. Lính canh bên kia cũng phát hiện đội trưởng nhà mình đang lạc đàn, định chạy tới giúp đỡ thì bị đám đông ngăn cản.

Đang lúc nguy cấp tới nơi, có người quát lớn một tiếng: “Dừng tay!” Liền đó ánh đao lóe lên, hai cây gậy gỗ lập tức bị chặt đôi, văng lên trời. Tay đội trưởng thoát chết trong đường tơ kẽ tóc vội vàng bò dậy, ngẩng đầu nhìn, thấy người trên ngựa nọ thân hình cao lớn, khuôn mặt anh tuấn, chính là Uất Trì Phương. Bảo đao trong tay hiệu úy sáng loang loáng, thần uy lẫm lẫm. Thấy gã nọ ngập ngừng, hiệu úy quát bảo: “Còn không chạy cho mau?” Một câu nhắc nhở, tay đội trưởng hết như vớ được cộng rom cứu mạng, hốt hoảng chạy về bên đám lính gác.

Chương 8 Dân biển

Tình cảnh trước mắt đã có thể gọi là dân biển. Uất Trì Phương xoay đầu ngựa, giương cao thanh đao trong tay, quát lớn: “Dừng hết cả lại cho ta!”

Uất Trì Cung là mãnh tướng số một dưới trướng Lý Thế Dân, Uất Trì Phương tuy tuổi trẻ nhưng từ bé đã ở cùng thúc phụ, mưa lâu thấm đất, đã rất có phong thái đại tướng gặp cảnh biến loạn không hoảng hốt. Tiếng quát lớn đầy sức lực này liền như sấm sét trời giáng, khiến đám đông bình tĩnh lại.

“Phong tỏa Ninh Quang tự là ý chỉ của thánh thượng, ai dám thừa cơ sinh sự, chính là làm trái thánh chỉ! Các người nghe kẻ nào xúi bẩy, tới đây đốt chùa? Mau mau lui lại!”

Có mấy người nhát gan đã thụt lùi vài bước, nhưng thấy người đông, lại dừng chân. Càng nhiều người anh một câu tôi một lời bàn tán vang dậy. Gã thanh niên lỗ mãng dẫn đầu giương ngọn đuốc trong tay, nói: “Thánh thượng? Lần ôn dịch này là tai họa trời giáng, thánh thượng cũng hết cách. Hứa chân nhân ở núi Chung Nam có nói rồi, nếu không diệt trừ ôn thần dịch quỷ, mọi người cứ đợi chết cả nút đi!”

“Ôn thần dịch quỷ cái gì?”

“Những người trong chùa ây toàn bộ đã bị dịch quỷ nhập vào

người rồi, lần ôn dịch này là do bọn họ đem tới. Dịch quỷ sẽ thay đổi, chết một người lại tìm ám thêm càng nhiều người, trừ phi thiêu chùa, khiến đám ác quỷ nọ không có chỗ ở yên, chúng ta mới có đường sống.”

“Nói năng bậy bạ!” Uất Trì Phương không nén nổi giận. “Bị phong tỏa trong đây đều là người giống như chúng ta, chỉ là mắc phải bệnh, lấy đâu ra cái gì mà ác quỷ! Nghe cho rõ đây, toàn bộ quay về hết, không được làm loạn nữa!”

“Bảo bọn ta quay về, thế mấy người làm quan nọ thì sao?” Thanh niên nọ trêm mặt đầy vẻ khinh khỉnh. “Biểu thức ta canh cửa đông thành, nghe ông ấy nói, mấy ngày trước Lưu thái y, Cao thượng thư đều lén lút đưa người nhà rời khỏi thành, nhưng lại giam chết chúng ta trong thành. Mạng của bọn họ là mạng, tính mạng của bọn ta thì không phải mạng chắc?”

Lần này, dân chúng lại lần nữa làm ầm lên. Uất Trì Phương xưa nay chưa từng xử lý tình cảnh bậc này, không khỏi bó tay hết cách, bất giác tay siết chặt cương ngựa, bàn tay cầm đao đã đầm mồ hôi. Đúng lúc ấy, trong đầu hiệu úy linh quang chợt lóe, kêu lớn: “Không cần hoảng! Lý tiên sinh của Tùy Ý lâu đã biết việc này, đang nghiên cứu điều chế thuốc chữa, rất mau sẽ có kết quả. Có ngài ấy, việc này nhất định sẽ được giải quyết!”

Tựa như đá quăng vào nước, ba chữ “Lý tiên sinh” lan truyền trong đám đông, hết đợt này tới đợt khác, âm hưởng vang vọng. Xưa nay trong thành Trường An có rất nhiều tin đồn về chủ quán rượu, những tin đồn này càng làm sâu thêm sắc thái thần bí bao phủ quanh người hắn. Đặt vào thời bây giờ, khó mà không liên hệ tới

trời đất quý thần cho được, mà vào lúc có tai họa những lời đồn ấy rất dễ mê hoặc lòng người cũng rất dễ vỗ yên lòng người.

Thanh niên nọ vẫn gằn bướng. “Nhưng mà Hứa chân nhân có nói, bệnh này là ông trời giáng họa, không thể chữa được. Vị chân nhân kia là thần tiên sống, lời ông ấy hẳn không thể sai đi? Cho dù bản lĩnh của Lý tiên sinh có lớn hơn nữa, cũng không thể lay được ông trời.”

Lập tức tiếng nghị luận lại vang lên, không thể ngã ngũ. Đại đa số đều ôm thái độ nửa tin nửa ngờ, không muốn giải tán. Thấy cục diện lại quay lại thế giằng co, lưng Uất Trì Phương ướt đầm mồ hôi, nhớ lại tình hình lúc gặp Lý Thuần Phong hôm đó, chính mình cũng có chút dao động, nhưng vẫn rắn rỏi nói: “Tuyệt đối không có chuyện này! Lý huynh đã hứa với ta, Lý huynh đã nói có thể chữa trị ôn dịch, vậy thì nhất định làm được!”

Câu này nói đến cuối, khí lực đã có chút không đủ, không giống như đang khuyến dân chúng, ngược lại có vẻ như đang động viên chính mình. Nhưng kể đó bên tai bỗng nghe có tiếng cười truyền đến. “Đa tạ Uất Trì tín nhiệm nhường ấy, Lý mỗ then không dám nhận.”

Giọng nói quen tai là thế, trong khoảnh khắc lòng mừng như điên, Uất Trì Phương kêu lớn.

“Lý huynh!”

Không sai chút nào, người vừa lên tiếng áo xanh nguyên vẻ, thần sắc điềm nhiên, chính là Lý Thuần Phong của Tùy Ý lâu. Uất Trì Phương nhảy xuống ngựa, đang định vươn tay ra nhưng lại ngập ngừng, đối phương thì không hề kiêng kỵ nắm lấy tay hắn.

“Huynh, huynh... không sao rồi?”

Đưa mắt nhìn, trên cổ chủ quán rượu đã không còn cái nốt màu đỏ đáng sợ nọ, màu da vẫn có chút tái tái nhưng khí sắc mạnh khỏe. Lý Thuần Phong gật đầu, khuôn mặt tươi cười.

“Tóm lại là không phụ ủy thác của Uất Trì.”

Trong lòng Uất Trì Phương nhất thời nóng lên, lật tay nắm chặt lấy tay chủ quán rượu. Lúc này đây, niềm vui của hai người đều xuất phát từ cõi lòng, không chút giấu giếm.

“Lý tiên sinh! Lý tiên sinh đến rồi!”

Tiếng bàn tán riêng ở xung quanh đã biến thành tiếng thông báo. Lý Thuần Phong đón lấy dây cương trong tay hiệu úy, nhảy lên ngựa, chấp tay cao giọng nói: “Lý Thuần Phong ở đây. Thiên hạ Đại Đường tự có thần linh che chở, việc giáng họa thuần túy chỉ là đồn thổi vu vơ, các vị không cần lo lắng. Còn về ôn dịch, ta đã giao phương thuốc cho thái y rồi, bọn họ đang thu thập dược liệu các nơi, bệnh nhân trong Ninh Quang tự sẽ mau chóng khỏe.”

Tức thì tiếng reo vui nổi lên tứ phía. Vị lão bà có con trai trong chùa lúc trước quỳ xuống dập đầu lia lịa, binh sĩ gác chùa cũng thờ phào cả, tiếng vỗ tay hoan hô vang dậy, bầu không khí căng thẳng tan biến trong vô hình.

Thấy đám đông từ từ giải tán, Uất Trì Phương mới quệt mồ hôi đầm trán, quay sang bằng hữu của mình, một bụng tâm sự muốn nói nhưng lại không biết phải nói từ đâu. Chủ quán rượu nhìn ra nghi vấn của hắn, tủm tỉm cười.

“Lần này thật nguy hiểm quá. May là phán đoán của ta không

sai, chứng bệnh này tưởng như hàn thực ra là thuộc nhiệt, dùng được liệu cực hàn, lấy độc trị độc mới có thể đặt vào chỗ chết để sau được sống.”

“Ta biết ngay mà, huynh nhất định nghĩ ra được biện pháp!”

“Đây cũng đúng. Nếu không nghĩ ra, vậy thì hai ta chỉ sợ không thể gặp lại rồi.”

“Lý huynh!”

“Ha ha, yên tâm. Ban Trọng Thăng* từng bảo: Không vào hang hổ sao bắt được hổ con. Lần này tuy may mắn nhưng cũng có sự chuẩn bị.”

Chủ quán rượu vừa nói vừa nhảy xuống ngựa, lấy trong người ra một tờ giấy, đưa cho Uất Trì Phương. “Đây chính là phương thuốc chữa trị ôn dịch. Huynh sai thuộc hạ theo đơn bốc thuốc, trước cứu lấy người trong Ninh Quang tự, rồi lại phổ biến rộng phương thuốc này trong thành, phải làm cho cả thành đều biết. Được như thế liền không sợ ôn dịch nữa.”

Uất Trì Phương vội vàng gật đầu, trân trọng cất đơn thuốc vào người. “Mới rồi huynh bảo đã giao đơn thuốc cho thái y rồi mà?”

“Phải, ta bảo Hầu Nhi đưa cho Mã Chu, để hắn xử lý. Chẳng qua người nhà quan trước giờ làm việc chậm chạp, lại phải lần lượt báo lên cấp trên. Cứu người như cứu hỏa, chẳng bằng chuẩn bị hai đường, cũng tiện...”

Lý Thuần Phong nói được một nửa, giọng bỗng nhiên thấp xuống. Một tay vẫn nắm dây cương, thân mình thì từ từ ngồi xuống. Uất Trì Phương cả sợ, vội vàng đưa tay ra đỡ nách, dìu lấy người hắn, gọi: “Lý huynh! Huynh sao rồi?”

Lại trông Lý Thuần Phong thì thấy sắc mặt trắng bệch, hai bên mai tóc góc trán toàn mồ hôi.

“Không sao.”

“Nhưng mà huynh...”

Lý Thuần Phong yếu ớt hừ một tiếng, nói: “Là ta hồ đồ, hai ngày nay toàn lo nghiên cứu chế thuốc, quên hẳn đại sự bậc nhất đời người.”

Uất Trì Phương bấy giờ mới hiểu ra, tròn mắt hỏi: “Lý huynh... đói sao?”

“Không thì huynh nghĩ ta làm sao? Bây giờ đi cũng không đi được rồi, chỉ có thể tìm Uất Trì xin ăn thôi.”

“Chuyện này thì dễ!” Hiệu úy lập tức hăng hái bật dậy, vỗ ngực nói: “Lý huynh muốn ăn gì? Chân giò nướng, cá chép Hoàng Hà ở Vạn Toàn các, hay chè dương canh tiệm Trương ký, vịt xào ở Tổng Đại gia... Chớ có nói một bữa, cho dù muốn ta mời huynh trăm bữa cũng tuyệt đối không vấn đề!”

“Đa tạ đa tạ, có điều... hiện giờ cho dù là sơn hào hải vị cũng không bì được một cái bánh rán nóng hôi...”

Chương 9

Biến cố bất ngờ

Quả nhiên, sau khi ăn no một bữa khuôn mặt của chủ quán rượu lập tức rạng ngời, thần thái sung mãn. Lúc này hai người đang ngồi ở vị trí sát con phố của Vạn Toàn các, trước mặt thịt cá ê chề. Cửa sổ mở toang, gió mát từ тонн lùa vào, tâm tình Uất Trì Phương thoải mái vô cùng, tựa như đã trút được tảng đá lớn. Đột nhiên nghĩ tới cái vụ thánh chỉ triệu người hiền tài, hiệu úy lập tức lại thấy nặng nề.

“Lý huynh, hôm trước thánh thượng lại sai người tới Tùy Ý lâu của huynh, lần lệnh triệu này cực kỳ nghiêm khắc.”

“Ừm.” Lý Thuần Phong thuận tay bốc một miếng bánh xốp bỏ vào miệng, lèm bèm nói: “Mặc kệ thôi.”

“Thế... thế là có ý gì?” Uất Trì Phương không khỏi tròn mắt lú lỏi.

“Ý tứ chính là, thành Trường An đã không còn là nơi cư trú lâu dài được nữa.”

“Sao cơ?”

“Chớ có kinh ngạc.” Chủ quán rượu nhanh mắt lẹ tay đón lấy bầu rượu suýt nữa bị hiệu úy vì rung động mà đánh đổ. “Ba mươi sáu kế chuồn là thượng sách, trước mắt cũng chỉ có thể như thế?”

“Nhưng mà...”

“Nhưng mà cái gì? Hoàng đế muốn ta phục vụ cho triều đình, Lý mỗ lại chỉ muốn làm người nhàn tản chốn giang hồ, nếu mà nhận lời thì không khỏi trái với bản tâm. Còn về chuyện cầu mưa, đây vốn là việc hoang đường vớ vẩn, làm trái mệnh lệnh thì là bất trung, tuân mệnh ắt tức là không thành thật, nếu tuân mệnh mà sự không thể thành công, kết quả cũng thế. Nếu đã vậy, không chuồn thì còn thế nào?”

“Chuồn thế nào?”

“Không khó, việc này ta đã bố trí ổn thỏa. Bất tri bất giác đã ngụ tại thành Trường An này được bảy năm, cũng đến lúc phải rời đi rồi. Đất Thục hiểm trở, dãy Thiên Lão là kỳ quan, Đông Hải có dải Kiệt Thạch, Côn Lôn có mạch Tây Sơn... Trong thiên hạ đâu đâu cũng là nơi ta chưa từng thăm thú, có việc ta chưa biết, đúng là nên du lãm bằng hết.”

Nghe hẳn chậm rãi nói, phóng khoáng không chịu ràng buộc, trong lòng Uất Trì Phương không khỏi buồn bã. Hiệu úy là người trọng tình nghĩa, vừa nghĩ tới bằng hữu tốt sắp đi khỏi, tức thì ngay cả rượu cũng không nuốt nổi. Lý Thuần Phong tựa như biết suy nghĩ của hắn, nâng chén nói: “Đời người như lá rụng, phiêu linh chẳng biết đâu. Có thể kết giao với bậc quân tử ngay thẳng như Uất Trì, được bầu bạn một thời gian cũng đã là may mắn của Lý mỗ. Duyên phận kiếp này chưa hết, năm khác ắt có dịp gặp lại. Nào nào nào, hãy cạn chén, chớ học điệu bộ nữ nhân.”

Từ lúc quen biết tới nay, chưa từng thấy chủ quán rượu thanh khẩn trịnh trọng như thế khác hẳn bộ dạng đùa bỡn cợt đời ngày

thường. Uất Trì Phương cõilòng ấmlại, không chần chừ nữa, ngửa cổ uống cạn rượu, sắp phải biệt ly, rượu nồng cay ngọt đầmlong miệng cũng đượcthêm chút vị cay đắng. Bỗng nhiên nhớ tới một chuyện, hiệu úy bèn hỏi: “Thế quận chúa thì sao? Huynh và nàng...”

Lý Thuần Phong nhàn nhạt nói: “Nàng là nàng, ta là ta.”

Uất Trì Phương sừng sốt, lắc đầu cười khở: “Lý huynh, huynh... cũng thật là người vô tình.”

“Đa tình chẳng phải lầm lỗi, nhưng nếu hành động theo tình cảm, biết rõ là sai mà vẫn phạm phải, khó tránh làm hại người khác. Với sự thông minh của nàng, ắt cũng hiểu được.”

“Nhưng quận chúa đối đăivới huynh...”

“Thế thì làm sao? Nàng là con cháu hoàng gia, mọi việc khó bề tự chủ; còn ta...” Trầmgâm một lúc, Lý Thuần Phong bỗng cười, nói: “Ta là tội nhân bị tông tộc gạch khỏi gia phả, kết cục đã định, càng không có gì để nói. Cái sai lầm buông thả theo tình cảm, đời người mắc một lần đã đủ rồi, há có thể lại tái phạm?”

Chủ quán rượu nói thì tùy ý nhưng Uất Trì Phương nghe vào lập tức đứng bật dậy, há to cái miệng. Trung Quốc thời cổ, sở dĩ gọi là nước nhà, chính là bởi thi hành chế độ tông pháp*, gạch khỏi gia phả có thể tính là hình phạt nghiêm khắc nhất, trừ phi phạm phải tội lớn đại nghịch bất đạo thì mới bị đuổi khỏi gia môn.

“Sao huynh lại...”

“Bất ngờ sao?” Thần thái Lý Thuần Phong bình tĩnh như không, đôi mắt không chớp lấy một cái, chăm chú nhìn hiệu úy. Uất Trì Phương ngẩn người, từ từ ngồi xuống, thỉnh thoảng ngẩng đầu, kiên định nói: “Bất kể xảy ra chuyện gì, ta chỉ tin tưởng Lý huynh.

Huynh nhất định bị kẻ khác đồ oan!”

Lần này tới lượt Lý Thuần Phong ngăn người, rồi lập tức ha ha cười lớn: “Uất Trì, huynh quả thật là...”

Còn chưa dứt lời, bên tai bỗng nghe có tiếng thanh la vang tới. Hai người không hẹn mà cùng nhìn ra ngoài, thấy một hàng nghi trượng đang đi tới trước lầu. Ở xa nhìn không rõ, hình như có hai cỗ kiệu, một trước một sau, đều mặc áo đỏ. Trông kiểu tóc thì trước là nam, sau là nữ. Cỗ kiệu nọ cực kỳ lộng lẫy, trên ghế có trái gấm lụa, trang trí bằng hoa tươi và lá cây, nhưng kiểu dáng hoàn toàn không phải là thứ người thường sử dụng. Phía trước phía sau mỗi bên có mười đạo đồng vai gánh kiệu, tay cầm pháp khí, miệng tụng niệm, xung quanh người xem bu đây. Người bàn bên cạnh cũng bắt đầu bàn luận sôi nổi.

“Đây chính là đôi nam nữ hiến tế sao? Thật là tội lỗi. Nghe nói giờ Tỵ sáng mai sẽ bắt họ uống thuốc độc tự sát.”

“Cái gì mà tội lỗi, đấy là phúc phận muốn cầu cũng không được, nghe vị chân nhân nọ nói, hai người này xả thân cầu mưa, sẽ được thành tiên.”

“Hây, người chết đi rồi, ai mà biết thành tiên hay thành quỷ? Nói không chừng là chết uống mà thôi.”

Nghe lời bàn xung quanh, trong lòng Uất Trì Phương không nhịn được phẫn nộ, nói: “Gã Hứa chân nhân khốn nạn này, ta thấy chính là một kẻ lừa đảo! Cái gì mà hiến tế người sống, cái gì mà ông trời giáng họa, ta chẳng thèm tin! Người đang sống sò sò là thế, sao có thể xem như đồ tế?”

Lý Thuần Phong thu ánh mắt lại, không luận đúng sai. “Thời

loạn thì lắm yêu nghiệt, từ xưa đã thế. Lòe đời lấy tiếng, dùng ảo thuật làm loạn mắt người, đem lời đồn mê hoặc lòng người, ấy là mảnh khốe thường thấy, không cần ngạc nhiên. Hai ta cũng chỉ là người tầm thường, không quản nổi việc cả thiên hạ. Nếu đã là do hoàng đế hạ chiếu lệnh, việc này đã không thể thu hồi rồi. Lại nói, huynh hiện đang là võ quan, lẽ nào định kháng chỉ cướp người hay sao?”

Hiệu úy nghĩ cũng thấy đúng, chỉ đành kìm một bụng bất bình xuống. Lúc này kiệu đã đi tới gần, ngay ở dưới lầu. Lơ đãng liếc một cái, ánh mắt Uất Trì Phương khựng cứng lại, gần như không dám tin vào mắt mình: Nữ tử trên kiệu ánh mắt quật cường, khuôn mặt bình tĩnh không chút biểu cảm, đây chẳng phải Lý Hành hôm trước đi khỏi nhà mình thì còn là ai? Cùng lúc ấy, nữ tử vừa khéo ngẩng đầu lên, trong khoảnh khắc bốn mắt giao nhau, trong đôi mắt đối phương bỗng hiện vẻ phức tạp, nhưng rồi rất nhanh thu lại.

“Lý cô nương! Lý cô nương!”

Hiệu úy ở trên lầu đứng phắt dậy, bất kể mọi thứ, cất giọng gọi lớn. Nữ tử làm như không nghe thấy, cũng không nhìn hấn nữa. Thấy đoàn người dần dần đi xa, Uất Trì Phương không khỏi ngây ra như gỗ. Lúc này có người vỗ nhẹ lên vai hấn, quay đầu lại liền thấy khuôn mặt có chút ngạc nhiên của chủ quán rượu.

“Huynh quen biết nữ tử nọ?”

“Phải, phải... nàng là...” Còn chưa hoàn hồn sau cơn chấn động vừa rồi, hiệu úy trả lời một cách máy móc. Thành linh tỉnh ngộ, Uất Trì Phương nắm lấy tay áo Lý Thuần Phong như nắm cọng rơm cứu mạng. “Lý huynh! Huynh nhất định phải cứu lấy nàng!”

“Oa?” Chủ quán rượu khẽ nhú mày. “Từ từ nói.”

Thế là Uất Trì Phương bèn nói hết đầu đuôi quá trình quen biết của bản thân và Lý Hành, thuở nhỏ quen nhau thế nào, về sau bởi đâu mà nhận ra nhau, ngay cả chuyện tối hôm đó dẫn nàng về nhà mình cũng kể ra hết. Mi mày Lý Thuần Phong không khỏi càng nhú chặt hơn.

“Huynh nói nàng là con gái của Lư Giang vương?”

“Không sai!”

“Thế thì lạ rồi!”

“Có cái gì lạ?” Uất Trì Phương đang lúc tâm thần không yên, cũng chẳng buồn suy nghĩ dụng ý trong lời Lý Thuần Phong. “Ta chỉ cho rằng nàng đã trốn đi, không nghĩ tới ấy vậy mà lại tình nguyện làm tể phẩm! Chuyện này... chuyện này... chuyện này rất cuộc là sao?”

“Nếu ta đoán không sai, cô ấy làm thế là có mưu đồ.” Lý Thuần Phong bình tĩnh nói: “Lần này làm quan chủ tể chính là vị Bành quốc công kia?”

“Chính phải!” Nghe một câu kia, Uất Trì Phương cũng hiểu ra, cả kinh thốt: “Huynh muốn nói, nàng muốn ám sát...”

“Ừm, từ tình huống huynh kể mà xem xét, trong lòng cô ấy chỉ có mỗi chuyện báo thù. Một lần không thành ắt có lần thứ hai.”

“Như thế không ổn! Muội ấy nhất định sẽ bỏ mạng!” Nhớ lại những kỷ niệm từ khi quen biết tới giờ, tuy thời gian ở cùng nhau rất ngắn ngủi, nhưng thân thể thiếu nữ ấm áp đêm đó, mái tóc mượt mà ẩm ướt tỏa hương ấy, lại còn lời chuyện trò dưới đèn uyển

chuyển mà yêu kiều kia, giờ khắc này đều hiện lên rõ ràng tới cực độ trong lòng hiệu úy. Bấy giờ Uất Trì Phương mới kinh hãi phát giác, vô tình giữa hai người đã có ràng buộc, không phải tình ý, nhưng chí ít cũng không thể dứt bỏ, muốn cời cũng không ra. “Không, ta quyết không thể tro mắt nhìn muội ấy đâm đầu vào chỗ chết!”

Uất Trì Phương nói câu này rất kiên quyết. Ánh mắt Lý Thuần Phong trước thì kinh ngạc, sau thì có sự bình tĩnh nhìn thấu sự đời. Đang định mở miệng, phía cầu thang vọng lại tiếng bước chân, liền đó một thân hình quen thuộc xuất hiện trước mắt.

“Tiên sinh! Tiên sinh!” Dao Quang như trút được gánh nặng, chạy tới, khuôn mặt vui vẻ. “Cuối cùng cũng để con bắt được người rồi!”

“Nói cái gì đấy?” Chủ quán rượu vươn tay vỗ đầu thiếu niên, khuôn mặt mang nụ cười, rõ ràng trong lòng cũng rất vui, miệng lại nói: “Tiên sinh nhà ngươi lại chẳng phải giặc cỏ, bắt làm cái gì? Phải rồi, ngươi làm sao biết ta ở đây?”

“Hầy, con chính là có thần mạch bảo.” Dao Quang làm bộ làm tịch nói. Lý Thuần Phong thoáng nghĩ đã biết: “Là Hồ Lô với Qua Ca hả? Thảo nào.” Hồ Lô, Qua Ca là hai thiếu niên ăn mày, đều là thủ hạ của Chung Quỳ, đi khắp phố phường ngõ hẻm, tin tức cực kỳ nhanh nhạy. Chủ quán rượu xuất hiện giải nguy ở Ninh Quang tự đã lộ tung tích, đương nhiên không thoát nổi tai mắt bọn chúng.

“Thật mất hứng, cái gì cũng biết.” Dao Quang có chút cụt hứng, có điều rất nhanh lại đắc ý. “Đây, cái này, có đoán được là ai đưa con không?”

Thấy thiếu niên lấy trong người ra một phong thư, đồng thời khuôn mặt nở nụ cười cô quái, chủ quán rượu đưa tay nhận lấy. Trên tờ giấy viết thư màu da trời có hai hàng chữ tiểu楷 thanh lệ, viết: “Giờ Dậu đêm nay, thuyền hoa trên sông.”

Chương 10

Dương quan

Trắng tỏ tầng không, liễu rủ ven bờ, thuyền hoa trên sông. Tựa như cảnh tượng buổi mới quen biết, chỉ là tâm cảnh đã khác khi ấy. Uất Trì Phương có chút không yên, kéo Lý Thuần Phong một cái, thấp giọng nói: Ta vẫn nên ở đây đợi Lý huynh thôi.”

“Ầy, không cần. Không phải huynh muốn cứu cô nương Lý Hành nọ sao? Bên quận chúa có khi có một chút cơ hội.”

“Nhưng mà huynh...”

Chưa nói xong, người bên cạnh đã tỉnh bơ tiến tới, Uất Trì Phương chỉ đành nuốt một bụng ngôn từ trở lại cất bước đi theo.

Ánh trăng sáng trong, ánh sao rạng tỏ. Hoa xuân đều đã rụng hết, quế thu hẵng còn chưa nở, men bờ sông mọc vô số lau sậy, màu xanh mướt, theo gió ngả nghiêng, nhuộm mùa hè sôi nổi náo nhiệt thành cảnh hoa tĩnh mịch. Chính lúc ấy, có âm thanh văng vẳng khẽ vang, phá đi sự yên lặng của màn đêm. Quay đầu nhìn, trên thuyền hoa mơ hồ xuất hiện bóng hình nữ tử, cúi đầu gảy đàn, dường đang chờ đợi.

Ngồi trên thuyền, trong lòng Uất Trì Phương bút rút. Phất Vân vẫn như buổi đầu gặp gỡ, điểm trang thanh nhạt, y thường tinh khôi, càng toát vẻ kiều diễm mà thanh nhã, chỉ là mi mày có hơi nhíu lại, dường như tâm sự muôn trùng. Nàng không chút ngạc

nhiên với chuyện hiệu úy cùng tới, tựa sớm đã liệu trước, ngay cả chỗ ngồi chén bát cũng chuẩn bị cho ba người. Có lẽ nàng biết Lý Thuần Phong ắt sẽ hành xử như vậy; theo đó nghĩ sâu thêm một tầng thì trong lòng chủ quán rượu cũng sớm biết rằng nàng biết. Giữa hai người rót cuộc ngấm ăn ý thế nào, là ai hiểu ai nhiều hơn một chút, thật khó mà nói cho rõ được.

“Quận chúa,” Thấy hai người không ai nói gì, Uất Trì Phương chỉ đành ho nhẹ một tiếng. “Đêm nay thật có nhã hứng, cây đàn này...”

Mắt chuyển qua cây cổ cầm bên người nữ tử, thấy có đôi phần quen mắt. Phất Vân gật đầu nói: “Không sai, cây Phượng Hề này chính là vật thầy để lại.”

Phất Vân từng theo Học sĩ Lưu Quân học đàn. Lưu Quân yêu đàn phát si, bởi thế đã hại chết chủ nhân cũ của cây cổ cầm này, cuối cùng thì bị Kinh Liệt giết, trước lúc chết đã giao phó cây đàn này cho Phất Vân, chính là án Du Hiệp lệnh. Đây cũng là duyên do nàng quen biết hai người Lý Thuần Phong, Uất Trì Phương. Lúc này ngấm lại, thân đàn đen tuyền bóng mượt hết như mặc ngọc, thật là thần vật.

“Đêm trăng nghe đàn, quả thật phong nhã.” Lý Thuần Phong ở bên thản nhiên nói. “Chỉ tiếc là Lý mỗ là hạng chợ búa, không khỏi phụ lại cảnh đàn ngọc đêm trăng này.”

Phất Vân khẽ cười, nói: “Nhớ buổi đầu gặp gỡ, Lý huynh cũng từng nói cái gì mà kiếm ăn kiếm uống. Lý... chàng... chàng chính là thích phá hoại phong cảnh.”

Câu cuối cùng bỗng thấp hẳn xuống, ngữ ý không phải giận dữ mà lại đượm vẻ muộn phiền. Lọt vào tai Uất Trì Phương, không biết

vì sao hiệu úy có chút sợ hãi. Lại nhìn Lý Thuần Phong, cánh tay nâng chén khựng lại, không nói gì, sau đó tiếp tục uống rượu.

“Phải rồi, có chuyện này muốn hỏi quận chúa: Quận chúa từng gặp Lư Giang vương Lý Viện đã quá cố hay chưa?”

“Lư Giang vương?” Phất Vân thoáng nghĩ ngợi, đáp: “Ông ấy là cháu họ của thượng hoàng, vai vế trên ta một bậc. Mấy năm trước bởi tội mưu phản mà bị giết nhưng ta chưa từng gặp người này.”

“Đã như vậy, con gái của ông ta quận chúa hẳn cũng chưa từng gặp.”

“Chưa từng. Có điều lúc thượng hoàng còn tại vị, Lư Giang vương từng đưa con gái tới yết kiến mấy lần.”

“Đã rõ, đa tạ.”

Đoạn đối thoại này, người hỏi tựa hồ chưa hỏi vào trọng điểm, người đáp cũng không hề bận tâm tới vấn đề của đối phương. Uất Trì Phương nghe mà chẳng hiểu đầu đuôi, định mở miệng hỏi lại sợ mạo muội, bỗng thấy Phất Vân nâng một cái hộp ngọc đặt ở đầu bàn.

“Hôm nay hẹn gặp là vì vật này.”

“Ồ?”

Thân hộp ngọc nọ thuần một màu trắng, chạm vào mượt ấm, trên có khắc hình hoa sen quần quýt, tỏa ra mùi hương tóe mây man mác. Trên hộp không hề có khóa mà dùng chỉ thắt một cái nút nho nhỏ. Chủ quán rượu đang định mở ra thì bị Phất Vân ngăn lại.

“Chưa đến lúc. Mười ngày sau lại xin Lý huynh mở ra xem.”

Không chút do dự cất hộp ngọc vào người, chủ quán rượu gật

đầu: “Được.”

Lúc này nữ tử mới than nhẹ một tiếng, khẽ cười nói: “Thật ra đây vốn là vật của huynh. Vật trả chủ cũ, ta cũng giải quyết được một phần tâm nguyện.”

Vừa nói, Phất Vân vừa dạo đàn. Dây đàn có hơi lỏng, âm thanh gảy nên đượm chút trầm buồn, Phất Vân liền chỉnh lại cho chuẩn, miệng nói: “Lý huynh hiểu nhiều biết rộng, có từng đi qua Dương Quan? Nghe nói đó là một nơi rất xa xôi, ở phía tây Trường An. Ở nơi đó không thấy thành trì, chỉ có thảo nguyên chăn thả xanh bát ngát; cũng không mấy nhà cửa, chỉ có bò dê thành đàn...”

Nàng nói tới đây, trên khuôn mặt còn có ý cười nhàn nhạt nhưng một giọt nước mắt lăn xuống gò má, “tích” một tiếng, rơi trên cổ cầm. Trong lòng Uất Trì Phương bỗng run lên, gọi: “Quận chúa!” Lại nhìn Lý Thuần Phong, thấy sắc mặt hấn trong khoảnh khắc tái nhợt đi, nhưng thoáng cái đã khôi phục lại vẻ thường.

“Biết nơi đấy nhưng chưa từng đi qua.”

“Ừm” một tiếng, Phất Vân ngẩng đầu, nhìn ra ngoài cửa sổ, ngây ngẩn xuất thần, Uất Trì Phương đang định mở miệng thì nghe tiếng nàng thì thầm hỏi: “Nếu ta không còn ở đây, liệu chàng có thể nhớ ta bao lâu?”

Lúc nói nàng không hề nhìn Lý Thuần Phong, thần thái bình tĩnh thản nhiên, không hề tránh né vòng quanh. Nhưng vào lúc này, ở nơi này, trước người ấy, thì tựa như lý thành chương, tự nhiên mà vậy. Uất Trì Phương mới đầu còn chưa hiểu gì, tới khi chợt hiểu cái mình nghe thấy vốn nên là lời tâm sự quyến luyến giữa hai người thì lập tức giật mình kinh ngạc, bút rút không yên nhìn bằng hữu tốt

của mình. Chủ quán rượu lại không may may kinh ngạc, chỉ trịnh trọng đáp rằng: “Trong mười năm, quyết không dám quên.”

Mãi tới lúc này, trên khuôn mặt Phất Vân mới hiện lên một chút tươi cười. “Chàng từng nói, mười năm thời gian chẳng qua cũng chỉ trong đôi ba câu kể. Đòi người thoảng chốc, được quân tử tưởng nhớ mười năm là may mắn của Phất Vân.” Không đợi Lý Thuần Phong đáp, nàng khẽ gảy đôi tiếng. “Khúc này gọi là Dương Quan phổ.”

Kế đó liền tiếp tục gảy đàn, mới đầu hăng còn chút sượng, dần dần tâm hòa với đàn, ngón tay cũng trở nên thuần thực, trước mắt người nghe bỗng như hiện ra cảnh sa mạc cát vàng, thảo nguyên xanh biếc, trời như nắp lò, bốn bề chỉ có tiếng gió vi vút, ngút mắt là cảnh vắng vẻ hoang sơ, tất thảy đều hóa thành nỗi thê lương chẳng thấy được người xưa cũng không gặp được người sau*.

Bất thành linh, dường có tia sáng lóe lên trong mắt Lý Thuần Phong. Chủ quán rượu đột ngột đứng dậy, khiến cho hiệu úy đang chìm đắm trong tiếng đàn giật thót người, vội vàng quay nhìn, chỉ thấy trên khuôn mặt Lý Thuần Phong tràn ngập vẻ kinh ngạc bưng tỉnh, tựa hồ trong khoảnh khắc đã hiểu ra điều gì. Phất Vân ở bên cạnh không chút bận tâm, vẫn cúi đầu gảy đàn như cũ, tựa hồ toàn bộ thân tâm đều đã hòa vào trong tiếng đàn.

“Lý huynh?”

Uất Trì Phương đang định mở miệng, đối phương đã xoay người xông ra cửa thuyền. Hiệu úy kinh ngạc vội vàng đứng dậy đuổi theo, vừa vén rèm cửa đã thấy Lý Thuần Phong đứng ở đầu thuyền, ngửa đầu nhìn trời.

“Huynh đây là...”

Chưa nói hết câu đã bị Lý Thuần Phong ngắt lời: “Uất Trì, mau xem kìa!”

Trong giọng nói có niềm vui không thể kìm nén. Uất Trì Phương ngửa cổ nhìn lên, cạnh vầng trăng tròn có ba ngôi sao sáng, tụ ở mé đông nam; cẩn thận quan sát mới phát hiện ánh trăng đã không còn sáng như trước mà có quầng sáng hơi mờ, vành trăng trở nên mơ hồ không rõ. Một dải mây đen mảnh dài giống như dây lưng chia vầng trăng thành hai nửa. Ngoài cái này ra thì chỉ có trời đêm mênh mang vô biên vô hạn. Trong lòng hiệu úy cảm thấy nghi hoặc, đang định hỏi thì lại nín lại: Lý Thuần Phong đang nín thở tập trung, chăm chú quan sát bầu trời, tay áo đón gió, mái tóc phất bay trong gió, vào thời khắc này, nam tử bình phàm chốn hồng trần tựa đã hóa thân thành thần tiên nơi thiên giới.

“Uất Trì! Sớm ngày mai hãy đưa ta vào cung!”

“Sao cơ?” Nghe câu này, Uất Trì Phương không khỏi kinh ngạc, kể đó thì mừng rỡ: “Lý huynh không đi nữa?”

“Ý trời đã bắt Tham Thương, kết cục đã định, còn có thể nói gì. Nhưng việc sinh ly đêm nay không thể tránh, chuyện tử biệt ngày mai vẫn có thể ngăn.” Quay đầu lại, ánh mắt Lý Thuần Phong trong sáng, còn rạng hơn cả ánh sao. “Nghe này! Ta hứa với huynh, nhất định sẽ cứu vị cô nương họ Lý nọ cho huynh!”

Uất Trì Phương mừng rỡ trong lòng, dang tay ôm chặt lấy hắn, lại không biết phải nói gì mới được. Tiếng đàn trong thuyền không biết đã ngưng từ lúc nào, tiếng thở than khê khàng, gần như không thể nghe ra. Khúc Dương Quan đã kết thúc.

Chương 11

Cứu nạn

Mặt trời vẫn hùng hực chễm chệ trên cao, cúi nhìn đám người hết như kiến cỏ bên dưới. Dưới đài cao ngồn ngộn những người từ bốn phương tám hướng nghe tin kéo tới xem, trên đài thì có hai cái bồ đoàn đặt tách riêng, hương hoa tỏa khắp. Mấy đứa đạo đồng đi xung quanh đài rải bùa giấy hết như tuyết rơi vương lên người quan khách không tránh kịp, miệng thì vẫn lầm rầm tụng niệm. Thành linh có tiếng chuông khánh, đám đông trở nên ồn ào, nhìn lại thì thấy trên đài đã có thêm một đạo nhân râu mày trắng phau.

“Hứa chân nhân!”

Đám đông xúm lại xem đã bắt đầu kêu tên đạo nhân nọ. Vị Hứa chân nhân kia đôi mắt khép hờ, mặc kệ dưới đài ầm ĩ, chẳng nói chẳng rằng cũng chẳng động đậy.

“Thời khắc thăng tiên đã tới, không được làm lỡ. Còn không mau mời người lên đài!”

Lên tiếng chính là quan chủ tế Vương Quân Khuếch đứng bên. Theo giọng hắn, hai người một nam một nữ mình mặc áo bào đỏ từ hai bên phải trái đi lên đài, khoanh chân ngồi trên bồ đoàn. Trên mặt họ đều đeo mặt nạ thần mưa làm bằng đồng xanh, không nhìn rõ được dung mạo, đây chính là một nam một nữ tự nguyện làm tế phẩm sống, Lưu Toàn và Lý Hành. Tiếng bàn tán dưới đài càng lớn

hơn, có kẻ lắt đầu than thở, có người quỳ xuống bái lạy, nhưng tuyệt đại đa số người thì chỉ hiếu kỳ đối với màn náo nhiệt kế tiếp.

Tiếng chuông tiếng khánh lại vang lên, một đứa đạo đồng tướng mạo lạnh lợi mình mặc áo gấm tiến lên, tay bưng một cái mâm bạc, kính kính cẩn cẩn hướng lên trời bái lạy. Trên mâm là bài văn tế cáo thiên địa do đích thân Lý Thế Dân viết trên một tấm lụa vàng mỏng. Đợi đạo đồng bái lạy xong, tới lượt Hứa chân nhân tiến lên quỳ xuống. Đạo nhân miệng niệm thầm rồi thỉnh linh vẩy phát trần, một luồng lửa sáng bay thẳng tới tế văn ngự bút trên mâm, thoát cái đã đốt mảnh lụa vàng thành tro bụi. Dưới đài vang lên tiếng trầm trồ, ai cũng khen pháp lực của Hứa chân nhân cao thâm. Đạo đồng đặt mâm bạc xuống, thoáng cái đã đem nước trong vắt tới, hòa tro lụa vào trong đó, chia làm hai bát, bưng tới trước hai người ngồi trên bờ đoàn. Nam tử không chút do dự, một hơi uống cạn bát nước, nữ tử kia lại ngồi ngay ngắn ở đó, không hề cụng cựa. Đôi tay lụa trong tay áo, chưa hề rút ra.

Đạo nhân có chút ngạc nhiên, mở bừng mắt. Vương Quân Khuếch nhú mày, đang định đi tòi thì nghe dưới đài có người kêu lớn: “Dừng lại! Mau mau dừng lại!”

Người đang tới cười trên một con tuấn mã, xông thẳng vào khu đài tế. Con ngựa nọ phóng cực nhanh, đám đông dưới đài cuống quýt tránh né, rất nhanh đã nhường ra một con đường. Binh sĩ canh gác dưới đài đang định ngăn lại thì thấy người nọ thân bận quân phục, tay nâng một đạo thánh chỉ, lớn tiếng quát: “Thánh thượng ban chiếu, tạm thời dừng tế tự!”

Liền đó toàn trường xôn xao. Người kia ung dung xuống ngựa,

đi lên đài cao, khom người giao thánh chỉ vào tay Vương Quân Khuếch. Người nọ thân hình cao lớn, phong thái oai hùng, chính là hiệu úy phủ Huân Vệ Uất Trì Phương.

• • •

“Muốn trẫm hạ chỉ ngừng tế tự?” Trên đại điện, đế vương đang chăm chú nhìn nam tử áo xanh dưới thềm, ánh mắt không lộ thái độ. “Bởi đâu?”

“Thời tiết có lệ thường, trời vận hành tự có đạo lý; người thuận theo ắt hưng thịnh, kẻ làm trái ắt tiêu vong. Phàm chuyện gì cũng nên thuận thế mà làm, không thể miễn cưỡng.”

Lý Thuần Phong được thái giám dẫn tới dưới thềm, đang đỉnh đạc đàm luận, quan Thái Sử lệnh Phó Nhân Quân bên cạnh đã không nhìn được nữa. “To gan! Ngươi muốn nói trời muốn diệt Đại Đường ta sao?”

“Sai rồi. Triều ta sửa văn trị võ, tự nhiên được trời bảo hộ. Thánh thượng anh minh thần võ, trời cao há lại không thể bất chấp lòng dân? Bởi thế cái nạn trước mắt chỉ là tạm thời, chỉ cần thuận theo ý trời, tự nhiên gặp dữ hóa lành, hóa giải trong chốc lát.”

“Hóa giải trong chốc lát?” Bùi Tịch không khỏi cười lạnh. “Ba tháng không mưa, trời giáng hạn hán lớn, thóc gạo chẳng thu được lấy một hạt. Tình hình như thế nói cái gì mà hóa giải trong chốc lát? Thật đúng là tuổi trẻ nông cuồng, chỉ biết nói khoác lừa đời!”

Lý Thuần Phong cũng không tức giận, lớn tiếng nói: “Thảo dân nếu đã dám nói có thể hóa giải, vậy đương nhiên là hóa giải được.

Chỉ cần bỏ chuyện tế tự, sau giờ Ngọ, trước giờ Thân hôm nay ắt sẽ có mưa lớn, liên tục mười ngày không dứt.”

Lập tức đại điện vang lên tiếng kinh ngạc. Lý Thế Dân trầm ngâm không lên tiếng, đã thấy Mã Chu đứng ra, khom người nói: “Thần là chỗ quen biết cũ với Lý Thuần Phong, nguyện lấy tính mạng cả nhà đảm bảo cho hần. Cái nạn ôn dịch trong thành Trường An vừa rồi chính là nhờ sức Lý huynh một mình hóa giải. Người này học thức uyên bác, tuyệt đối không phải hạng nói khoác lừa đời, vẫn mong thánh thượng minh giám.”

Lần này tiếng kinh thán lại càng vang dội, ánh mắt đám đông đều tập trung cả vào người thanh niên áo vải đang cúi đầu nọ. Trầm tư một lúc, Lý Thế Dân quyết đoán hạ lệnh: “Truyền chỉ, dừng việc tế tự.”

“Thánh thượng, không thể!” Phó Nhân Quân cuống quýt tấu: “Giờ giấc tế tự này là do đích thân Hứa chân nhân tính toán ra, lỡ mất thời gian thì không thể lên đến thiên đình. Lý Thuần Phong này chẳng qua là hạng phạm phu, sao có thể nhìn thấu cơ trời? Tin lời hần chỉ sợ có hối cũng muộn!”

Nhướng đôi mi mày, vẻ sắc bén lại hiện lên trong mắt Lý Thuần Phong. “Phó đại nhân, Lý mỗ chẳng có gì khác, chỉ có mỗi thân này, liền đem ra đảm bảo: Nếu hôm nay trời không mưa vậy thì lấy mạng của ta đi tế thiên đình.”

Ngoài cửa cung, Uất Trì Phương đang đi tới đi lui.

Thấy mặt trời càng lúc càng cao, rất nhanh sẽ tới thời điểm tế tự vào giờ Ty, trong lòng lại càng như có lửa đốt, cứ chốc lát lại ngẩn cổ nhìn vào trong nội điện nhưng chẳng thấy được gì. Chính đang

lúc sốt ruột, chợt thấy chủ quán rượu cùng một viên thái giám vội vã đi ra, hiệu úy lập tức vội chạy qua.

“Lý huỳnh!”

“Không có thời gian nói nhiều, thánh chỉ ở đây, cầm lấy đi cứu người đi.” Lý Thuần Phong đem thánh chỉ do thái giám nâng trên tay giao cho Uất Trì Phương, thấy thế trong lòng hiệu úy mừng như điên, trình trọng đón lấy, gật đầu: “Được!”

Một người một ngựa phóng đi như bay. Nam tử áo xanh ở đằng sau khẽ than một tiếng, khoanh tay lại, thần thái lãnh đạm, ánh mắt dừng ở trên bầu trời không một gợn mây.

“Chuyện này... chuyện này... sao có thể như thế?” Vương Quân Khuếch trợn mắt ghen lời nhìn chiếu thư nọ. “Việc tế tự rõ ràng là do hoàng đế đích thân hạ lệnh mà!”

“Ty chúc chỉ vâng lệnh truyền chỉ, còn như do đâu thánh thượng đổi ý, đại nhân có thể đích thân đi hỏi.” Uất Trì Phương tay nắm chuôi đao, không kiêu không hèn đáp lại. Đúng lúc ấy, đầu bên kia bỗng vang lên tiếng động nặng nề, dưới đài vang lên một trận kinh hô, hiệu úy quay đầu thì thấy Lưu Toàn đã đổ gục trên bờ đoàn, lộn vài vòng rồi không động dậy nữa. Mặt nạ rơi xuống, lộ ra khuôn mặt tái nhợt, đôi mắt trợn trừng, tràn đầy vẻ đau đớn quằn quại trước lúc chết, thất khiếu có máu đen chầm chậm rỉ ra. Uất Trì Phương giật mình kinh hãi, bây giờ mới biết trong nước bùa kia đã trộn độc được từ trước. Dưới đài tức khắc trở nên xao động, phần đông lúc đầu chẳng qua ôm lòng muốn xem náo nhiệt mà tới, đến khi thật sự tận mắt thấy có người chết trước mặt, kẻ nhát gan đã bịt kín mắt, số lớn khác thì mắng chửi đạo sĩ trên đài. Hứa chân nhân

lập trùng mắt, cao giọng quát bảo: “Pháp thuật đã thi triển, giờ giấc không thể đổi! Là yêu nghiệt phương nào dám mê hoặc thánh thượng, phá hoại phép thuật Huyền môn của ta!”

“Phép thuật Huyền môn cái nỗi gì?” Uất Trì Phương lửa giận bốc cao, nói: “Rõ ràng là tàn hại mạng người! Nói cho lão biết, sau giờ Ngọ hôm nay sẽ có mưa lớn, đây là kết quả Lý huynh quan sát thiên tượng, chẳng chút liên quan tới có trò tể người chó má của lão.” Thấy Lý Hành vẫn ngồi nguyên si trên bồ đoàn, không hề lên tiếng, đang định kéo nàng đi thì bị hai đạo đồng ngăn cản.

“Sau Ngọ có mưa lớn?” Đạo nhân cười lạnh một tiếng, vung phất trần nói: “Người xem xem bầu trời thế này!”

Theo hướng phất trần, bầu trời trong vắt, nắng gắt như lửa. Dõi mắt trông xa chẳng thấy được một bóng mây, ánh sáng chói chang khiến cho bốn bề không gian sáng lạn... mà thời gian thì đã sắp tới giờ Ngọ.

Chương 12

Hành thích

Uất Trì Phương không khỏi sợ người. Hứa chân nhân nói tiếp: “Cái bản đạo thi triển chính là Ngũ Lô chính pháp cả đời tu luyện được, có thể kết thông với trời đất. Sau khi tế văn này trình lên trời, còn cần Ngọc đế đích thân xem xét, rồi lại lệnh cho Long vương làm mưa, ít ra cũng phải mười ngày, sao có thể mau như vậy?”

Lúc này dưới đài đã có hạng người lạnh trí kêu lên. “Vậy thì nếu Ngọc đế không đồng ý chẳng phải sẽ không có mưa sao?” Lập tức xung quanh cười rộ lên, lại có kẻ góp lời: “Nói không chừng Long vương đi vắng, lại còn lằm lổ thời gian, nói như thế, có mưa hay không mưa nói ngày nào mà chẳng được!” Lời nói nhắm thẳng lên trên đài khiến bộ mặt già nua của Hứa chân nhân giận tím.

“Tiểu bối ngu dốt! Trời nắng nôi thế này, ta ngược lại muốn xem xem người làm thế nào biến ra mưa!”

Trong lòng cũng bắt đầu dao động, tâm tình một mảnh phiền loạn, Uất Trì Phương bỗng nhớ tới cuộc trò chuyện với Lý Thuần Phong đêm qua.

“Lý huynh, rốt cuộc huynh đã trông thấy gì thế?”

“Không phải trông thấy mà là nghe thấy. Dây đàn của cây Phượng Hê này đã lỏng ra rồi.”

“Dây lỏng? Đây... đây là đạo lý gì vậy?”

“Trăng có quầng, đây là điềm có gió; đàn lỏng dây nguyên do là bởi hơi nước quá nhiều. Nước, gió hòa hợp ắt sinh mưa móc. Vả lại trăng ngụ ở sao Bích, lại chệch bên mé trái sao Tâm, vừa vận hợp vào điềm mưa lớn sắp tới, nếu gặp được gió đông nam như lúc này, sắp tới chính là sẽ có mưa liên miên. Tổng kết lại những điều đó, nếu ta đoán không sai, ngày mai chính là thời điểm thời tiết chuyển mưa.”

“Cho nên huynh định vào cung?”

“Phải. Có thể lấy đây làm lý do thuyết phục hoàng đế bỏ chuyện tế tự, cứ như thế, vị Lý cô nương kia cũng sẽ có cơ sống sót.”

“Huynh nắm chắc được mấy phần? Lỡ ra...”

“Thành bại do trời, không ở con người.” Nam tử áo xanh lời lẽ lãnh đạm. “Chỉ cần trời không lừa ta, làm cái đáng làm, Lý mỗ cũng chẳng có gì phải sợ.”

Nghĩ tới đây, dũng khí của Uất Trì Phương đột nhiên tăng mạnh, liếc Lý Hành đang ngồi im phăng phắc ở bên kia một cái, vỗ ngực nói: “Được, trước mặt bao nhiêu người ở đây, ta với lão cược một ván. Nếu lời Lý huynh là thật, hôm nay có mưa, lão sẽ phải rời khỏi thành Trường An, không bao giờ tới đây làm mưa làm gió nữa; nếu như không mưa, cái chức hiệu úy lục phẩm của Uất Trì Phương không cần cũng được, từ đây lãng du thiên hạ. Lão có dám cược hay chẳng?”

Hiệu úy nói tới độ hào khí dạt dào, đám đông dưới đài lúc này sớm đã ghét cay ghét đắng hành vi giả thần giả quỷ của đạo sĩ, bây giờ bèn nhất loạt vỗ tay kêu hay. Cưỡi hổ khó xuống, Hứa chân nhân cũng chẳng thêm bận tâm tới chuyện làm ra vẻ ẩn sĩ thanh cao

đạo đức nữa, giận dữ nói: “Có gì mà không dám? Vừa hay giờ Ngọ sắp tới đến nơi rồi! Tới lúc ấy để mọi người nhìn xem, rốt cuộc ai mới thật sự có đạo hạnh!”

Quả thật, mặt trời treo cao, mắt thấy đã qua giờ Ngọ. Uất Trì Phương không hề hay biết, lúc này trong cung cũng có một cuộc đánh cược khác liên quan tới chuyện sống chết. Từ lúc quen biết tới bây giờ, ngôn từ cử chỉ của Lý Thuần Phong sớm đã khiến hần tin tưởng không chút nghi ngờ, vả lại lần này lại vì lời nhờ cậy của hần mà không tiếc thân vào nguy hiểm, hiệu úy đương nhiên có ý ra sức bảo vệ.

Thời gian trôi đi từng giây từng phút, thiên tượng lại chẳng có chút biến hóa nào, cây cối cũng không mảy may lay động. Đám đông xung quanh bắt đầu bàn luận. Hứa chân nhân khịt mũi hừ một tiếng, khẽ vung phất chần, mặt mày đắc ý. Vương Quân Khuếch đã biết được lý do thay đổi của thánh ý từ tin báo của gia tướng, vị quốc công này vốn đã ngựa mất Lý Thuần Phong, lần này kẻ kia ấy vậy mà dám phá hoại việc tế tự, hủy đi con đường kiếm ân sủng của bản thân, Bành quốc công lại càng hận chủ quán rượu tới tận xương tủy, ước gì hoàng đế lập tức giết hần đi mới hả, tâm tư này cũng giống hệt như của Hứa chân nhân. Trong lòng Uất Trì Phương bắt đầu không yên, mồ hôi cũng ứa khắp lưng. Hần chẳng phải lo cho quan chức của bản thân mà là lo cho thanh danh bằng hữu bị hoen ố. Nhưng lúc này đây, hiệu úy cũng chỉ có thể sốt ruột mà chờ, chẳng có biện pháp gì.

Đúng vào lúc ấy, từ chân trời xa xôi thình lình vang lên tiếng ì ùng trầm nặng mơ mơ hồ hồ, không nói rõ được rốt cuộc là tiếng gì.

Mọi người ai nấy nhìn nhau, có kẻ kêu lên: “Là Lôi Công! Có sấm rồi!”

“Nói bậy!” Hứa chân nhân lớn tiếng quát: “Lấy đâu ra tiếng sấm!”

Vừa dứt lời, lại có tiếng khác. Lần này thì càng rõ ràng, chính xác không sai, đúng là tiếng sấm sét đã lâu không nghe thấy. Đám đông bắt đầu nhao lên, tất cả mọi người đều nghển cổ nhìn lên trời. Chính lúc này, sắc trời sầm xuống, gió lớn cuộn lên, thổi cho cây cối rung lắc như điên, Hứa chân nhân đã biến sắc, những lời còn lại không nói ra nổi nữa.

“Mưa! Có mưa rồi!”

Mới đầu là một hai giọt, càng về sau nước mưa tựa như tích lâu ngày cuối cùng đã tìm được chỗ xả, biến thành cái thế trút nước. Tiếng mưa giống như tiếng ngàn vạn con ngựa phi hí gào, chứa đựng sức mạnh kinh hồn.

“Trời rủ lòng thương!”

“Cuối cùng cũng mưa rồi!”

Chẳng ai tránh trú, thậm chí ngay ý nghĩ che lấy thân cũng không có, đám đông dưới đài cứ thế quỳ trong mưa, hướng lên tầng không mà bái lạy ông trời, mặc cho nước mưa văng bóng đã lâu tưới cho toàn thân ướt sũng, người nào người nấy mặt mày vui mừng như điên, có vài người còn mừng tới bật khóc. Uất Trì Phương thở phào một hơi, đưa tay lau mặt, chẳng biết rốt cuộc trên mặt là mồ hôi hay là nước mưa. Lúc này mới nhìn lên đài, Hứa chân nhân sớm đã không biết chuồn đi đâu mất, chỉ còn lại một mình Vương Quân Khuếch miệng há to, đứng đờ ra như gỗ.

Thời khắc này trong lòng hiệu úy tràn ngập niềm vui, thật chẳng muốn để ý tới kẻ này, liền cất bước đi tới chỗ Lý Hành vẫn đang ngồi nguyên đấy, đưa tay ra, nhỏ giọng nói: “Không sao rồi, tới đây, đi cùng ta.”

Thiếu nữ ngẩng đầu, đôi mắt đen láy bên dưới mặt nạ chăm chú nhìn hắn, mặc dù ngăn cách bởi tấm mặt nạ Uất Trì Phương vẫn có thể nhìn thấy ánh mắt thân thuộc kia, thậm chí còn tưởng tượng được thần sắc của nàng, hiệu úy không kìm được hé môi cười. Đúng lúc ấy, Uất Trì Phương thấy thiếu nữ thở dài một tiếng trong trẻo.

“Xin lỗi, Tiểu Phương ca ca, là muội đã lừa huynh.”

Uất Trì Phương còn chưa kịp hiểu ẩn ý trong câu nói, bên sườn phải bỗng nhiên cảm thấy mát lạnh, kể đó là con dao nhói. Cúi đầu nhìn thì thấy một con dao ngắn sáng choang. Hắn giật mình kinh hãi, trong đầu hỗn loạn, vừa kêu lên một tiếng “Muội...”, thiếu nữ đã rút dao lại, thân thể mềm mại không hề do dự, tựa như một cánh bướm lao về phía Vương Quân Khuếch đang đứng sau lưng hắn. Kể đó vang lên một tiếng “phập” nhẹ nhẹ, con dao đã đâm vào lưng Vương Quân Khuếch, xuyên thẳng tới ngực. Danh tướng Đại Đường xoay người lại, tay ôm vết thương đang ứa máu trước ngực, khuôn mặt tràn ngập vẻ kinh ngạc không thể tin nổi, ngón tay chỉ vào thiếu nữ giống như muốn nói gì đó nhưng lại không nói ra được, cuối cùng thì rên lên một tiếng, từ từ đổ gục xuống. Một tờ giấy vàng loang máu rơi khỏi ngực hắn, ra là tấm bùa hộ thân mà Hứa chân nhân ban cho.

Chương 13

Vô danh

Uất thầy chỉ diễn ra trong chớp mắt, biến cố bất ngờ, chẳng ai kịp ngăn cản, tiếng kêu thét dưới đài nổi nhau vang lên. Uất Trì Phương đã ngồi bệt xuống đất, tầm mắt dần dần mờ đi, chỉ thấy thiếu nữ đưa tay tháo mặt nạ quăng đi, thân hình trong sắc đỏ trông hệt như một đám lửa, kiêu diễm đứng trong mưa gió, dường như có thể bị gió thổi tắt bất cứ lúc nào. Bên tai nghe thấy giọng nói trong trẻo của nàng, từng chữ từng chữ lọt vào tai, rõ ràng như đinh đóng cột:

“Con gái Lữ Giang vương là Lý Hành báo thù cho cha, đâm chết thằng giặc họ Vương. Tâm nguyện đã thành, tự nên ngậm cười nơi chín suối.”

Trong bất chợt không thể tự kiềm chế, Uất Trì Phương dốc hết sức lực sau cùng gọi lớn tên nữ tử: “Lý Hành!” Thiếu nữ quay đầu lại, ánh mắt không nhìn tới đám binh sĩ vừa mới hoàn hồn đang lao về phía nàng, chỉ một mực chăm chú nhìn Uất Trì Phương, trên khuôn mặt loáng thoáng thấy được thần thái dưới đèn đêm trước nhưng có thêm mấy phần dịu dàng lại thê lương.

“Nếu huynh gọi là tên muội thì tốt biết bao.”

Kế đó xoay đao tự cửa cổ, máu tươi phun ra, tưới đỏ một khoảng không gian, tựa như cánh hoa rụng trong mưa. Uất Trì Phương thét

to một tiếng rồi theo đó hôn mê.

• • •

Sử chép, Đại đô đốc U Châu Vương Quân Khuếch kiêu căng làm trái phép nước, bị kẻ thù giết chết. Thái Tông niệm công lao trước, an táng dưới núi Ly Sơn. Còn như thân phận thật sự của thích khách thì sớm đã không thể khảo chứng. Đồn là do con gái của Lư Giang vương báo thù cho cha, nhưng triều đình giữ kín như bưng, mọi nghị luận đều chỉ giới hạn trong bàn tán riêng tư. Thiên tai qua đi, thành Trường An mau chóng khôi phục lại cảnh tượng phồn hoa, bao nhiêu chuyện kinh tâm động phách khi trước, giờ nhìn lại thật giống như một cơn ác mộng.

Mộng寐 dần dài đến đâu cũng có lúc tỉnh lại. Mưa lớn kéo dài suốt mười ngày mới ngớt, lá cây bởi được nước mưa gột rửa mà có màu xanh biếc mượt mà, tươi tắn ướt át. Có chú chim sẻ không biết từ đâu bay tới khẽ cất tiếng hót, có điều chẳng thấy được bóng dáng nó đâu, có khi đang nấp dưới cái lá nào đó. Uất Trì Phương mơ mơ hồ hồ mở mắt, chỉ cảm thấy toàn thân hết như bị rút mất gân cốt, không có một chút sức lực. Trong đầu vẫn đang mê mê man man, mũi đã ngửi thấy mùi thuốc thoang thoang, cố sức quay đầu lại, chỉ thấy ở góc tường có bóng người quen thuộc, không nghĩ ngợi gì liền cất tiếng gọi.

“Dao Quang!”

Giọng nói khản đặc khác thường, bản thân suýt nữa không nhận ra, có điều cũng khiến cho thiếu niên đang bận rộn sắc thuốc quay đầu lại, vui vẻ nói: “Ày, ngài tỉnh rồi!”

Lúc trông thấy khuôn mặt thiếu niên, ký ức của Uất Trì Phương mới bắt đầu khôi phục từng chút từng chút một. Bóng dáng màu đỏ trên đài cao, con dao sắc nhọn đâm vào người cho tới cảnh máu phun đầy trời cuối cùng. Lòng ngực quặn đau, hiệu úy trong vô thức ôm lấy. Dao Quang đã để ý thấy cử động của hắn, nhú mày đi tới. “Này này, lộn xộn gì đấy? Ngủ suốt mười ngày, mới tỉnh lại đã không ngoan ngoãn.”

“Mười ngày?” Uất Trì Phương mở to mắt không dám tin, sau đó phiến muện nói: “Sao ta lại trở nên vô dụng như thế!”

“Tiên sinh nói rồi, nữ tử nọ lúc ra tay đã tránh chỗ yếu hại, vết thương không nặng. Có điều tâm tư ngài nóng nảy, khí huyết chạy loạn, sợ là có hại cho vết thương, cho nên mới cho ngài uống chút thuốc an thần, để ngài ngoan ngoãn ngủ, như thế mới lành nhanh một chút.”

“Thì ra là ý của Lý huynh.” Bấy giờ Uất Trì Phương mới thở phào. Từ từ cử động thân thể, chỗ vết thương chỉ hơi hơi đau, đã không có trở ngại gì lớn. Thử ngồi dậy, chỉ cảm thấy thân thể có chút uể oải, còn lại không có gì không ổn, đây ắt hẳn là nhờ vào bàn tay lành nghề của chủ quán rượu, trong lòng hiệu úy ngầm cảm kích. “Lý huynh đâu? Sao người không về Tùy Ý lâu?”

“Tiên sinh muốn ta ở lại chăm sóc ngài.” Dao Quang bữu môi, bộ mặt không vui. “Thật ra ta thấy tiên sinh ước gì ta không ở nhà, không có ai làm phiền người. Ấy, mấy ngày nay một mình tiên sinh ở lại lâu, chẳng biết có gây ra họa gì không.”

Thấy bộ dạng chán nản của tiểu quán gia, Uất Trì Phương không nhịn nổi cười. “Yên tâm đi, tiên sinh nhà người dù sao cũng không

đến mức phá nát Tùy Ý lâu.”

“Không sai. Nếu phá đi thật, xây lại há chẳng phải dùng tới bạc của ta sao?” Giọng nói kèm tiếng cười từ ngoài cửa vọng vào. “Vẫn là Uất Trì hiếu ta.”

Theo giọng nói, rèm cửa được vén lên, một người chậm rãi đi vào, áo xanh tóc buộc, khuôn mặt tươi cười, chính là Lý Thuần Phong. Uất Trì Phương mừng rỡ gọi: “Lý huynh!”

“Uất Trì đã tỉnh. Cảm thấy thế nào?”

Hiếu úy duỗi gân cốt, thoải mái cười nói: “Xem ra ngày mai đã có thể cưỡi ngựa vùng đảo rồi.”

“Ha ha, vậy thì tốt. Nằm lâu không có lợi cho việc hồi phục, cũng nên dậy vận động một chút. Giờ này ngày mai ta tới đón huynh.”

“Đón ta? Định đi đâu thế?”

“Tới lúc ấy sẽ biết.”

• • •

Xe ngựa rộng rãi dễ chịu, thẳng một đường về hướng đông nam, xe đi thong thả, cũng không cảm thấy xóc lắc. Trong lòng Uất Trì Phương nghi hoặc, nhưng chủ quán rượu kín miệng không nhắc tới mục đích chuyến đi nên cũng không hỏi. Mãi tới khi đi tới một nơi thì mới bảo xe dừng lại. Bước xuống xe, lọt vào mắt là một ngôi mộ mới dưới chân núi Ly Sơn. Ngôi mộ nọ xây cực kỳ đẹp đẽ, trước mộ từng bách mới trồng, sau mộ liễu rủ thướt tha. Trước mộ có dựng một tấm bia đá trơn nhẵn nhưng không khắc tên.

“Đây là...”

Bất chợt hiểu ra, trong lòng Uất Trì Phương đau nhói, vươn tay tựa lên bia đá. Lý Thuần Phong than một tiếng, vỗ vai hắn nói: “Nam nhi đại trượng phu, đáng buồn thì buồn, nên vui thì vui, không cần kiêng kỵ. Kìm nén chính mình ngược lại dễ gây buồn bực, có hại với bản thân.”

“Ta... ta...” Trong khoảnh khắc, cõi lòng Uất Trì Phương có muôn vàn suy nghĩ kéo đến dồn dập, đến đến đi đi, dần dần suy nghĩ trở nên rõ ràng. Bi thương hồi hận dần lui đi, lại như có sự giải thoát tựa như đã triệt để hiểu thấu. Bỗng ngẩng đầu lên, hiệu úy nắm chặt tay chủ quán rượu, nói: “Đa tạ!”

Lời này nói ra chân thành, chủ quán rượu lại né tránh ánh mắt của hắn. “Không cần cảm ơn ta. Xin lỗi, ta không thể giữ trọn lời hứa với huynh. Cái có thể làm được cũng chỉ thế này.”

“Không, chuyện này không thể trách huynh. Huynh đã xin được thánh chỉ cho muội ấy, là ta không thể ngăn cản...”

“Chớ nói như vậy. Nàng là nữ tử thông minh, hôm đó đâm huynh một dao, vừa là để ngăn huynh cản trở hành động của nàng, cũng là tránh không liên lụy tới huynh. Cầu nhân được nhân, ta nghĩ lúc nàng lia đời, trong lòng cũng không hề nuối tiếc.”

Triền núi xanh biếc, một dòng suối trong róc rách chảy qua, bốn bề cảnh sắc như vẽ, loáng thoáng nghe thấy tiếng trẻ con cười nói ngoài rừng, đây chính là cảnh đẹp ngày lành khó mà dứt bỏ trên đời. Trong lòng Uất Trì Phương thoáng được an ủi, chợt nghĩ tới một chuyện, hỏi: “Sao trên bia mộ lại không có tên?”

“Bởi ta không biết tên của nàng. Nàng tuyệt không phải Lý Hành chân chính.”

“Sao cơ?”

“Hôm đó huynh nói nàng là con gái của Lư Giang vương, ta đã cảm thấy kỳ lạ. Nữ tử hoàng thất không thể không có ai nhận ra, nhất là giữa nàng cùng Vương Quân Khuếch còn từng có hôn ước, thủ hạ của họ Vương lại có không ít là thuộc hạ cũ của Lư Giang vương năm xưa, sao có thể gặp mặt mà không nhận ra?”

“Hôm trước huynh hỏi quận chúa có từng gặp Lư Giang vương chưa cũng là vì việc này?”

“Phải, quận chúa trả lời, Lý Hành từng vào cung mấy lần. Trước khi tế lễ, theo lệ là phải diện kiến hoàng thượng nhận phong thưởng. Nếu thật sự là Lý Hành, nguy cơ bị người ta nhận ra quá lớn, nàng không nên ngốc nghếch đến thế.”

“Nhưng mà, ta nhớ rõ ràng...” Hiệu úy nói được nửa câu thì khựng lại. Quả thật, cái hắc nhớ được về lần đầu tiên gặp thiếu nữ cũng chỉ là một bóng hình mơ hồ, thật không thể xem là “nhớ rõ”.

“Cho nên, nữ tử này tuyệt không phải Lý Hành. Lý Hành thật sự, có lẽ đã chôn thân trong đám loạn quân.”

“Vậy nàng là ai?” Uất Trì Phương mất kiểm chế lớn tiếng kêu lên.

Đúng lúc ấy, trong rừng vọng ra tiếng cười đùa. “Tiểu Phương ca ca, chậm một chút, đợi muội với...”

Trong khoảnh khắc cõi lòng hiệu úy rung động. Quay đầu nhìn, thì ra là một đứa bé trai cùng hai đứa bé gái nhỏ tuổi hơn, cùng hiệu úy không hề quen biết, hắc cách xung hô kia cũng là trùng hợp. Trong hai bé gái, một người thân mặc y phục hoa lệ, cười tươi như hoa, thần sắc vui tươi, tiếng gọi chính là của cô bé. Một bé gái khác

người mặc áo giản dị thuần màu, khuôn mặt rụt rè, bám sát sau lưng người đi trước, trông giống một đôi chủ tớ. Một cái liếc nhìn, dường như có gì đó lay động tơ lòng, Uất Trì Phương không nhìn nổi kêu lớn.

“Là nàng! Ta nhớ ra rồi! Nàng là thị nữ của Lý Hành!”

Câu này buông ra liền giống như thành linh mở toang cái hộp đã bị phủ bụi lâu ngày, tất thảy chuyện cũ lập tức ủa tói, giống như làn suối trong suốt chảy qua đá trắng, có thể thấy rõ ràng từng gợn sóng. Năm đó, trong phủ Lư Giang vương, cô bé nhút nhát luôn cúi đầu theo sau tiểu thư, thi thoảng lén cười nhìn trộm mình nọ; thiếu nữ xa lạ đột nhiên gặp gỡ vào đêm hôm trước, dùng cách xưng hô đùa giỡn thuở nhỏ chỉ có người trong cuộc mới biết, và cả bóng hình trong sắc đỏ thê lương mà quyết tuyệt, miệng nói “nếu là muội thì tốt biết bao” trên đài cao ấy... Trong một khoảnh khắc, tất thảy đều tái hiện, lần lượt trôi qua trước mắt, rõ ràng khôn tả.

“Phải, không sai, nàng tên là, nàng tên là...”

Hồi ức dừng hẳn ở đây, Uất Trì Phương chợt nhận ra, bản thân không hề có chút ấn tượng nào đối với tên họ của nữ tử ấy. Năm xưa, sức chú ý của hắn đều dồn cả vào người vị tiểu thư ngây thơ nọ, làm sao có thể lưu ý tới tiểu nha hoàn bình phàm ở đằng sau cô bé, lặng lẽ nhìn mình? Bậc nữ tử trọng nghĩa báo thù cho chủ ấy, vứt bỏ tính mạng và tình cảm của bản thân, nhưng không hề lưu lại trên đời chút dấu vết nào, sống không biết tên, chết không biết họ. Nghĩ tới đây, Uất Trì Phương buồn bã ngồi sụp xuống, ôm đầu nói: “Nàng tên là gì, ta không nhớ được.”

“Không nên đau buồn.” Nam tử áo xanh không nhìn hiệu úy,

vẫn như bình thường, chăm chú nhìn tầng không xa xôi trong biếc như gột. Vừa như trả lời đối phương, lại giống thì thầm tự nhủ. “Kết cục đã định, nhớ hay quên, mười năm hay trăm năm, đều không có gì phân biệt.”

• • •

Niên hiệu Trinh Quán, Tán Phổ nước Thổ Phồn là Tùng Tán Ca Bố phái đám Lộc Đông Tán đi sứ nhà Đường, mong muốn thông hôn. Thái Tông hứa đem nữ tử hoàng thất là Phất Vân gả cho, gia phong là Văn Thành công chúa. Đại Đường và Thổ Phồn từ đó láng giềng hòa thuận, qua lại tấp nập.

Sau khi đoàn nghi trượng của hoàng gia ra khỏi cửa kinh đô đi về phía tây, trong Tùy Ý lâu, một người từ từ cởi nút sợi tơ buộc hộp ngọc. Trong hộp chẳng có gì khác, chỉ có một đồng tiền đồng luồn qua dây đỏ, đặt trên một tờ thư màu da trời, trên thư cũng không có lời gì, chỉ có nét bút thanh tú ngay ngắn của nữ tử viết hai chữ: Tham Thương.

Ra khỏi ải Dương Quan đi về phía tây, miên man ngàn dặm là gió cát cuộn bay. Dãy núi nguy nga, đỉnh cao tuyết phủ, hết thảy đều sẽ thuộc về một câu truyện truyền kỳ khác của vị nữ tử nhà Đường này.

HẾT

Table of Contents

Lời tựa

Quyển 1 THUẬT CON RỐI

Chương 1 Giết chóc lúc nửa đêm

Chương 2 Tử lâu

Chương 3 Huyết tự

Chương 4 Ngựa lồng

Chương 5 Quen lối

Chương 6 Lệ quý

Chương 7 Xác sống

Chương 8 Moi tim

Chương 9 Tượng đồng

Chương 10 Hoàn hồn

Chương 11 Đan thư

Chương 12 Dò xét bí mật

Chương 13 Vén mở bí ẩn

Chương 14 Đối ẩm

Chương 15 Bí mật

Quyển 2 DU HIỆP LỆNH

Chương 1 Huyết nhãn

Chương 2 Đạo quán

Chương 3 Sát thủ

Chương 4 Cánh tay đứt

Chương 5 Đêm tốt lành

Chương 6 Phượng Hề

Chương 7 Khéo trùng hợp
Chương 8 Mời nhử
Chương 9 Trong phủ
Chương 10 Một lời hứa
Chương 11 Chuyện ẩn giấu
Chương 12 Kết cục

Quyển 3 ĐỒNG TIỀN KÝ

Chương 1 Thuật trừ yểm
Chương 2 Hung trạch
Chương 3 Tăng nhân
Chương 4 Quét tháp
Chương 5 Trâm hoa
Chương 6 Dò xét lúc nửa đêm
Chương 7 Mật báo
Chương 8 Thi thể nữ
Chương 9 Ngôn từ sắc bén
Chương 10 Địa cung
Chương 11 Lửa dữ
Chương 12 Tạo hóa

Quyển 4 THIÊN LÔI KIẾP

Chương 1 Trong mưa
Chương 2 Dò xét doanh trại
Chương 3 Máu âm hung
Chương 4 Uống rượu
Chương 5 Binh pháp
Chương 6 Đầu người
Chương 7 Xây đài
Chương 8 Chiến trường
Chương 9 Lửa trại
Chương 10 Đặc sứ

Chương 11 Thiên hạ

Chương 12 Tù tội

Chương 13 Tế trời

Chương 14 Lá rời cành

Quyển 5 SON QUỲ GIÁNG

Chương 1 Săn bắn

Chương 2 Quý trạch

Chương 3 Sơn quý

Chương 4 Tham thương

Chương 5 Giải đáp nghi hoặc

Chương 6 Đồng hành

Chương 7 Nắm Tay

Chương 8 Suối nước lạnh

Chương 9 Thoát khỏi nguy khốn

Chương 10 Biến cố

Chương 11 Thiên Nương

Quyển 6 DƯƠNG QUAN PHỔ

Chương 1 Thiên tai

Chương 2 Thích khách

Chương 3 Chui vào lòng

Chương 4 Phản tặc

Chương 5 Thử bệnh

Chương 6 Nghị luận trên triều

Chương 7 Tử kiếp

Chương 8 Dân biến

Chương 9 Biến cố bất ngờ

Chương 10 Dương quan

Chương 11 Cứu nạn

Chương 12 Hành thích

Chương 13 Vô danh

Table of Contents

Lời tựa

Quyển 1 THUẬT CON RỐI

Chương 1 Giết chóc lúc nửa đêm

Chương 2 Tửu lâu

Chương 3 Huyết tự

Chương 4 Ngựa lồng

Chương 5 Quen lồi

Chương 6 Lệ quỷ

Chương 7 Xác sống

Chương 8 Mối tim

Chương 9 Tượng đồng

Chương 10 Hoàn hồn

Chương 11 Đan thư

Chương 12 Dò xét bí mật

Chương 13 Vén mở bí ẩn

Chương 14 Đối âm

Chương 15 Bí mật

Quyển 2 DU HIỆP LỆNH

Chương 1 Huyết nhãn

Chương 2 Đạo quán

Chương 3 Sát thủ

Chương 4 Cánh tay đứt

Chương 5 Đêm tốt lành

Chương 6 Phượng Hề

Chương 7 Khéo trùng hợp

Chương 8 Mời nhử

Chương 9 Trong phủ

Chương 10 Một lời hứa

Chương 11 Chuyện ẩn giấu

Chương 12 Kết cục

Quyển 3 ĐỒNG TIỀN KÝ

Chương 1 Thuật trừ yểm

Chương 2 Hung trạch

Chương 3 Tăng nhân
Chương 4 Quét tháp
Chương 5 Trâm hoa
Chương 6 Dò xét lúc nửa đêm
Chương 7 Mật báo
Chương 8 Thi thể nữ
Chương 9 Ngôn từ sắc bén
Chương 10 Địa cung
Chương 11 Lửa dữ
Chương 12 Tạo hóa

Quyển 4 THIÊN LỒI KIẾP

Chương 1 Trong mưa
Chương 2 Dò xét doanh trại
Chương 3 Máu âm hung
Chương 4 Uống rượu
Chương 5 Binh pháp
Chương 6 Đầu người
Chương 7 Xây đài
Chương 8 Chiến trường
Chương 9 Lửa trại
Chương 10 Đặc sứ
Chương 11 Thiên hạ
Chương 12 Tù tội
Chương 13 Tế trời
Chương 14 Lá rời cành

Quyển 5 SƠN QUỶ GIÁNG

Chương 1 Săn bắn
Chương 2 Quỷ trạch
Chương 3 Sơn quỷ
Chương 4 Tham thương
Chương 5 Giải đáp nghi hoặc
Chương 6 Đồng hành
Chương 7 Nắm Tay
Chương 8 Suối nước lạnh
Chương 9 Thoát khỏi nguy khốn
Chương 10 Biến cố
Chương 11 Thiên Nương

Quyển 6 DƯƠNG QUAN PHỔ

Chương 1 Thiên tai

Chương 2 Thích khách

Chương 3 Chui vào lòng

Chương 4 Phản tặc

Chương 5 Thử bệnh

Chương 6 Nghị luận trên triều

Chương 7 Tử kiếp

Chương 8 Dân biến

Chương 9 Biến cố bất ngờ

Chương 10 Dương quan

Chương 11 Cứu nạn

Chương 12 Hành thích

Chương 13 Vô danh